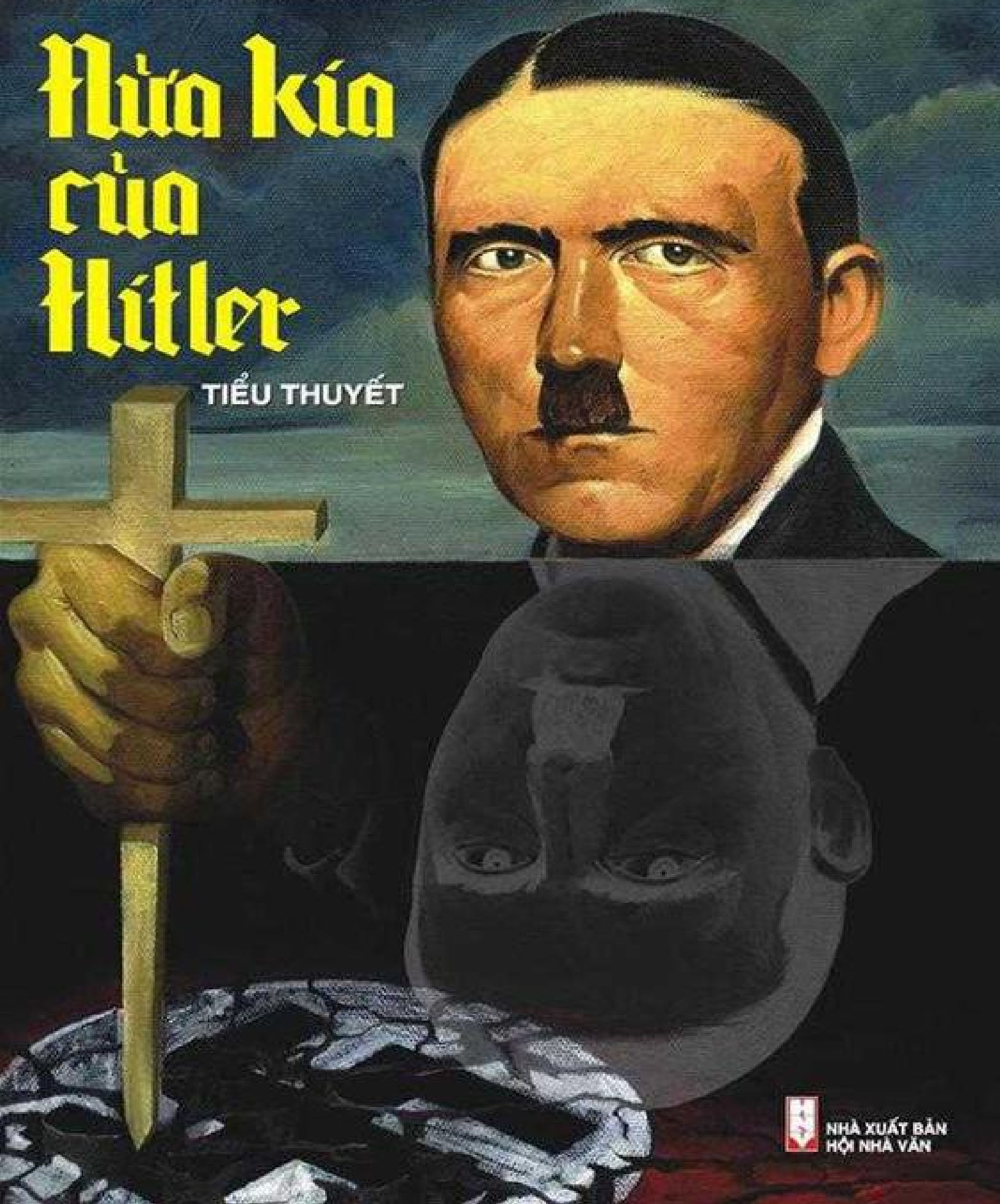


Eric-Emmanuel Schmitt

Nửa kia của Hitler

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Thông tin Ebook

Tên sách: Nửa Kia Của Hitler

Tác giả: Eric-Emmanuel Schmitt

Nhà xuất bản: Nhã Nam

Tham gia thực hiện: pirates89, kiemrong08

Chuyển sang ebook: pirates89

Ngày hoàn thành: 5/4/2012

Nơi hoàn thành: TP.HCM

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Đôi lời giới thiệu

Năm 1972, nhà khí tượng học Lozen đã tổ chức một hội thảo có tên “Khả năng dự báo: liệu một con bướm vỗ cánh ở Braxin có gây nên một cơn lốc xoáy ở Texas?”. Hội thảo đã thổi bùng ngọn lửa tranh cãi vốn đã âm ỉ từ cuối thế kỷ XIX xung quanh việc: nếu giá trị của một tham số đầu vào thay đổi, dù là cực nhỏ, liệu nó có gây ra những kết quả hoàn toàn trái ngược hay không? Nói cách khác, một nguyên nhân nhỏ có thể gây ra một hậu quả lớn hay không? Lý thuyết này được biết đến với tên gọi “hiệu ứng cánh bướm”. Ví dụ được nhiều người biết đến là câu nói nổi tiếng của Benjamin Franklin:

Vì cái đỉnh tuột nên móng ngựa bị tuột

Vì cái móng tuột nên con ngựa sảy chân

Vì con ngựa sảy chân nên chiến binh sa cơ

Vì chiến binh sa cơ nên thua trận

Vì thua trận nên mất tự do

Tất cả chỉ vì một cái đỉnh ngựa tầm thường.

Trong văn học và nghệ thuật, đã có nhiều tác giả khai thác lý thuyết này khi cho ra đời những tác phẩm với mệnh đề nguyên thủy: nếu... thì... Tác giả Eric-Emmanuel Schmitt cũng nằm trong số này. Trong khoảng thời gian hơn một chục năm, Eric-Emmanuel Schmitt đã trở thành một trong những tác giả tiêu biểu của nền văn học Pháp và là một trong những tác giả Pháp đương đại được đọc và dịch nhiều nhất ở nước ngoài. Cho tới nay, ông đã thực hiện mười bốn vở kịch, hai khảo luận, sáu tiểu thuyết, hai bản dịch opera của Mozart và một kịch bản phim. Năm 1994, vở kịch Người khách lạ của ông được nhận giải Molière. Năm 2000, cuốn Phúc Âm theo Pilate được nhận Giải thưởng lớn của độc giả tạp chí Elle. Năm 2001, Viện hàn lâm Pháp tặng Giải thưởng lớn về sân khấu cho toàn bộ các tác phẩm của ông.

Eric-Emmanuel Schmitt sinh năm 1960 tại Lyon. Ông viết cuốn sách đầu tiên vào năm mười một tuổi và vở kịch đầu tiên vào năm mười sáu tuổi. Tốt nghiệp Đại học Sư phạm phổ Ulm, ông bảo vệ luận án tiến sĩ triết học năm 1986, sau đó làm giảng viên triết học. Năm 1991, vở kịch Đêm Valognes của ông đã được đoàn kịch Royal Shakespeare Company chọn trình diễn. Năm 1993, vở kịch thứ hai Người khách lạ, nói về cuộc gặp gỡ không tưởng giữa nhà phân tâm học Freud và Chúa trời, được giới phê bình và công chúng đón nhận nồng nhiệt. Từ đó, Eric-Emmanuel Schmitt đi từ thành công này đến thành công khác. Cuốn Oscar và bà Áo Hồnggiữ vị trí thứ mười bốn trong số các cuốn sách bán chạy nhất năm 2003 và đưa Eric-Emmanuel Schmitt vào danh sách những tác giả đương đại Pháp được đọc nhiều nhất trên thế giới.

Eric-Emmanuel Schmitt đã chọn viết các tác phẩm của mình để những người trí thức và cả những người bình dân đều tìm được điều gì đó thú vị. Nhiều nhân vật nổi tiếng đã được ông đưa vào tác phẩm của mình như: Sigmund Freud trong vở kịch Người khách lạ, Diderot trong Chàng phóng đảng, Ponte Pilate, Jesus Christ và Judas trong Phúc Âm theo Pilate, Hitler trong Nửa kia của Hitler, Mozart trong Đời tôi và Mozart. Tôn giáo cũng là chủ đề ưa thích của Eric-Emmanuel Schmitt: ông đã đề cập đến đạo Phật, Thiên chúa, Hồi, Do Thái và tâm linh học trong nhiều tác phẩm của mình. Lịch sử, triết học, phân tâm học cũng là những yếu tố thường xuyên xuất hiện trong các tác phẩm của ông. Hiện Eric-Emmanuel Schmitt sống và làm việc tại Bỉ. Các thông tin chi tiết về ông được đăng tải đầy đủ bằng tiếng Anh và tiếng Pháp trên trang web cá nhân của ông

:<http://www.eric-emmanuel-schmitt.com>.

Trong tác phẩm mà chúng tôi chọn dịch là Nửa kia của Hitler, Eric-Emmanuel Schmitt đặt vấn đề:

Điều gì sẽ xảy ra nếu ngày 8 tháng Mười năm 1908, Adolf Hitler trúng tuyển Học viện Mỹ thuật Viên? Từ đó, hàng loạt câu hỏi có thể được đặt ra:

Liệu Chiến tranh thế giới thứ hai có xảy ra?

Liệu cuộc đại đồ sát dân Do Thái có xảy ra?

Nhà nước Israel vẫn sẽ được thành lập?

Chiến tranh Đông Dương có nổ ra?...

Mỹ có trở thành siêu cường duy nhất trên thế giới?

Liệu Chiến tranh lạnh có xảy ra?...

Dòng chảy lịch sử của cả thế giới có thể đã khác đi nếu vào giây phút ấy Ban giám khảo của Học viện Mỹ thuật Viên quyết định nhận thí sinh Adolf Hitler vào trường.

Qua hơn 600 trang sách, người đọc được song song theo dõi cuộc đời của hai nhân vật: Adolf H. và Hitler. Một Adolf H. được nhận vào trường Mỹ thuật và trở thành một họa sĩ siêu thực tài danh ở Paris. Một Hitler bị đánh trượt và trở thành kẻ cầu bơ cầu bất, lang thang khắp thành Viên. Trong khi Adolf H. thực hiện được giấc mơ nghệ sĩ của mình, kết bạn với những họa sĩ tài năng và giàu lòng nhân ái, cùng lúc có hàng loạt tình nhân, thì Hitler phải vật lộn hàng ngày để kiếm tiền ăn và trả tiền trọ, không có bạn bè nào khác ngoài một tên lưu manh, lừa đảo. Kết bạn với một người đồng tính, vào đời với một cô gái người Séc, được nhà phân tâm học Freud - một người Do Thái - giải thoát khỏi phức cảm Oedipe - nguyên nhân làm cậu bất tỉnh nhân sự mỗi khi nhìn thấy thân thể đàn bà, Adolf H. hoàn toàn là một con người nhân bản. Hitler bị ruồng bỏ, tránh xa quan hệ nam nữ, buộc phải nói dối để tạo nên hình ảnh mình là sinh viên trường Mỹ thuật và bắt đầu tiếp xúc với khái niệm chủng tộc thượng đẳng, một Hitler tuyệt vọng nhưng vẫn tiêu tiền cuối cùng để xem opera của Wagner.

Bước ngoặt trong cuộc đời của hai nhân vật xảy ra vào năm 1914.

Adolf H. trải qua những nỗi ghê rợn của Thế chiến thứ nhất cùng với những người bạn, còn Hitler với một con chó. Adolf H. bị cái chết rình rập hàng ngày và biết đến nỗi đau tột cùng khi người bạn thân hy sinh, Hitler nhận ra rằng mình được thế lực siêu nhiên bảo vệ nên lao vào chiến đấu hăng say đến mức cuồng dại. Adolf H. ra khỏi chiến tranh với một tình yêu say đắm với vợ Lucie hiền dịu, Hitler ra khỏi chiến tranh với một huân chương cao cấp, một vinh dự hiếm hoi đối với một hạ sĩ giao liên, và lòng căm thù người Do Thái - những người mà y cho là nguyên nhân thất bại của Đế chế Đức.

Kết thúc Thế chiến thứ nhất, Adolf H. về sống tại Paris với người tình và trở thành một họa sĩ siêu thực nổi tiếng, kết bạn với những Picasso, André Breton, Man Ray, Modigliani, van Dongen, Foujita, Soutine, Chagall, Diaghilev... Hitler trở thành cán bộ tuyên truyền rồi chủ tịch đảng Quốc xã. Vì muốn giữ toàn bộ sức mạnh của mình cho việc tạo dựng Đế tam đế chế, Hitler từ bỏ mọi quan hệ nam nữ và lần lượt gián tiếp bức tử hai cô gái trẻ, một là người yêu và một là cháu gái. Adolf H. cưới người vợ thứ hai là một người Do Thái, con của một vị giáo trưởng uy tín và là một trong những lãnh đạo của phong trào sionist(1), và chuyển sang sống tại Mỹ. Hitler trở thành quốc trưởng và bị cuốn vào vòng xoáy bạo lực do chính y tạo ra. Hitler chết thảm trong boong ke năm 1945 còn Adolf H., giáo sư và họa sĩ nổi tiếng thế giới, qua đời trong vòng tay của gia đình tại Los Angeles năm 1970 khi đang xem truyền hình trực tiếp cảnh người đầu tiên đặt chân lên mặt trăng - một phi hành gia người Đức.

Tác phẩm thể hiện chân thực quan điểm sáng tác của tác giả là viết sao cho những người trí thức và giới bình dân đều tiếp nhận được. Ảnh hưởng mạnh mẽ của triết học và phân tâm học được thể hiện qua nhiều chi tiết trong tác phẩm: Freud chữa bệnh tâm lý cho Adolf H., Hitler trốn quan hệ với đàn bà trong nhà chứa bằng cách vẽ cũng như Nietzsche đã lao tới chiếc dương cầm khi người bạn dẫn vào chôn lâu xanh, quan hệ giữa xung năng tình dục và cái chết, diễn biến tâm lý của nhân vật, quan niệm triết học (rất gần nếu như không muốn nói là hoàn toàn của Nietzsche) về cái Thiện/cái Ác, hạnh phúc/đau khổ, siêu nhân thượng đẳng/con người bầy đàn, sức mạnh tuyệt đối của ý chí, sáng tạo và phá

hủy... Nhìn lại lời nói, suy nghĩ và việc làm của nhân vật Hitler, người ta dễ có cảm tưởng về phiên bản méo mó của Zarathustra(2) nhập thể.

Trong phần tự sự về cảm tưởng khi sáng tác tác phẩm này của tác giả có đoạn:

“...Hitler không nằm ngoài mỗi người, hắn nằm trong ta. Hắn là một trong những con người mà chúng ta có thể trở thành. Hắn sẽ là chúng ta khi chúng ta để mình bị cuốn theo những suy luận dễ dãi, tối giản hóa sự việc, tìm cách đổ lỗi cho người khác. Hắn sẽ là chúng ta khi chúng ta muốn lúc nào mình cũng có lý, sẽ là chúng ta nếu chúng ta không bao giờ cảm thấy có lỗi. Hắn sẽ là chúng ta nếu như chúng ta tách mình khỏi thực tế và thay vào đó đuổi theo những luận thuyết thần bí. Hắn sẽ là chúng ta nếu chúng ta để những xung lực hận thù chiến thắng lòng vị tha trong ta. Kẻ thù lớn nhất của con người là chính mình. Con người cần phải cảnh giác với chính con người.

Đó chính là cái bẫy cần tránh khỏi. Dù tạo ra cảm giác đang miêu tả cuộc đời một Hitler phẩy, Adolf H., tôi muốn chứng minh rằng tên Hitler thực thụ không phải là một tha nhân tuyệt đối, tách biệt khỏi chúng ta mà hắn chính là ta. Con quái vật này nằm trong tôi cũng như nó nằm trong mỗi người, trong toàn nhân loại. Giam chặt nó suốt đời ta hoặc thả nó ra, chỉ có ta tự chịu trách nhiệm về điều đó.”

Một viên đá nhỏ có thể thay đổi dòng chảy của cả một dòng sông, có lẽ tác phẩm Nửa kia của Hitler là một minh chứng cho nhận định ấy. Xin chân thành cảm ơn những người đã giúp đỡ tôi trong quá trình biên dịch cuốn sách này. Xin dành tặng bản dịch cho tất cả những người bạn họa sĩ của tôi.

Hà Nội, ngày 10 tháng Tám năm 2007

NGUYỄN ĐÌNH THÀNH

Để tưởng nhớ Georg Elser,
người đánh bom thủ công

Phút giây làm thay đổi thế giới...

-Adolf Hitler: trượt. Lời tuyên án giáng xuống như một chiếc thước sắt quật vào tay đứa trẻ.

- Adolf Hitler: trượt.

Bức màn sắt sập xuống. Hết thật rồi. Không được thi lại nữa. Đi chỗ khác. Ra ngoài.

Hitler đưa mắt nhìn quanh. Hàng chục thanh niên, tai đỏ dừ, hàm nghiêng chật, kiễng cẳng người, nách ướt đầm đìa vì hốt hoảng, đang đứng nghe người giáo vụ xướng lên định mệnh của họ. Không ai chú ý đến hắn. Không ai để ý đến tầm mức khủng khiếp của điều vừa thông báo, thảm họa vừa xé toang Sảnh Học viện Mỹ thuật, vụ nổ lớn chọc thủng vũ trụ: Adolf Hitler đã trượt.

Trước sự thờ ơ ấy, Hitler đâm nghi ngờ không biết mình nghe có đúng không. Ta đau đớn. Một thanh gươm buốt giá đang rạch từ tim đến gan ruột ta, máu ta lai láng, vậy mà không ai nhận ra điều đó ư? Không ai nhìn thấy nỗi bất hạnh đang đè nặng lên ta ư? Liệu ta có phải người duy nhất trên thế giới này phải sống với chừng ấy nỗi bất hạnh dồn dập? Ta và họ có sống trong cùng một thế giới không?

Người giáo vụ đã đọc xong phần thông báo kết quả. Ông ta gấp tờ giấy lại và nở một nụ cười vô định. Đó là một người đàn ông da vàng vàng, gầy như xe điều, chân tay cứng đờ, dài thườn thượt, lóng ngóng, không hiểu nhờ đâu dính được vào người. Ông ta bước xuống bục, đi về phía các đồng nghiệp của mình, coi như công việc đã hoàn tất. Dáng vẻ thì không, nhưng tâm địa đúng là một tên đao phủ. Tin chắc mình vừa phát ngôn ra chân lý. Một gã đàn ông này có thể sợ cả một con chuột nhắt nhưng lại không hề ngần ngại khi xướng lên một cách thần nhiên, không một giây run rẩy: “Adolf Hitler: trượt.”

Năm ngoái, đã một lần ông ta thông báo điều khủng khiếp này. Nhưng khi đó thì đỡ hơn bởi năm đó Hitler không ôn luyện cẩn thận và mới dự thi lần đầu. Năm nay, cũng vẫn câu nói ấy đã biến thành một bản án tử hình: không ai có quyền dự thi quá hai lần.

Hitler không rời mắt khỏi người giáo vụ giờ đang đứng tán chuyện với các giám thị, một đám lãnh khảm độ ba mươi tuổi, mặc áo bờ lu màu ghi, một đám già cỗi để trong mắt Hitler mười chín tuổi. Với họ, đó là một ngày bình thường, một ngày vừa qua đi nữa, một ngày làm việc để biện minh cho khoản lương nhận được cuối tháng. Với Hitler, đó là ngày đặt dấu chấm hết cho tuổi thơ, ngày cuối cùng hắn còn tin rằng giấc mơ và hiện thực trùng hợp với nhau.

Sảnh trường Mỹ thuật thưa dần như một cái chuông đồng nhỏ âm thanh tỏa đi khắp thành phố. Để ăn mừng đã đỗ hay nhăm nháp nỗi buồn thi trượt, đám thanh niên tản ra lấp đầy các quán cà phê trong thành Viên.

Chỉ còn mỗi Hitler đứng lại, bất động, choáng váng, nhợt nhạt. Đột nhiên, hắn nhìn thấy chính mình từ bên ngoài, như một nhân vật trong tiểu thuyết: mồ côi cha từ nhiều năm nay, mất mẹ từ mùa đông năm ngoái, chỉ còn vền vền một trăm curon trong túi, ba chiếc sơ mi và một bộ toàn tập các tác phẩm của Nietzsche trong vali, cái nghèo hứa hẹn sẽ mang tới cái rét và người ta vừa từ chối không cho hắn quyền học lấy một cái nghề. Hắn có gì cho mình? Chẳng có gì. Một thân hình xương xường, bàn chân quá khổ và đôi tay bé tí. Một người bạn mà hắn sẽ không dám thừa nhận thất bại của mình vì đã tróthuênh hoang rằng mình sẽ thành công. Một người vợ chưa cưới, Stephanie, mà hắn thường xuyên viết thừng chẳng bao giờ được hồi âm. Hitler nhìn vào hoàn cảnh thực của hắn và thấy thương hại chính mình. Đó chính là cảm giác cuối cùng hắn muốn có.

Đám nhân viên giáo vụ tiến về phía người thanh niên mắt đang rân rân. Họ mời anh ta đi uống một cốc sôcôla trong phòng người gác cổng. Người thanh niên để mặc họ kéo đi, tiếp tục khóc thầm.

Ngoài kia, nắng chói chang, vui tươi, da trời xanh ngắt rập rờn chim bay. Qua cửa sổ, Hitler nhìn

thấy khung cảnh thiên nhiên và không tài nào hiểu nổi. Vậy là, cả con người, cả thiên nhiên cũng vậy ư? Không ai buồn đồng cảm với nỗi đau của ta ư?

Hitler uống cốc sôcôla, lịch sự cảm ơn những người giám thị rồi ra về. Thái độ ân cần ấy không an ủi được hắn; giống như mọi thái độ khác của con người, nó là cái gì đó chung chung, là cái người ta làm cho phải đạo, tình cảm ấy không dành cho đích danh hắn. Hắn không muốn phải chịu đựng nó thêm nữa.

Vai rũ xuống, Hitler lê từng bước rời trường Mỹ thuật và chìm vào dòng người ở thành Viên. Có lúc hắn đã thấy thành phố này đẹp, trữ tình, uy nghiêm, đượm chất Ba-rốc, nơi gửi gắm biết bao hy vọng; nay nó đã thu hẹp lại chật chội, vừa đủ đóng khung lấy thất bại của Hitler. Hắn có còn yêu thành Viên nữa không? Hắn có còn yêu hắn nữa không?

Đó là chuyện đã diễn ra ngày 8 tháng Mười năm 1908. Một ban giám khảo gồm các họa sĩ, nhà điêu khắc, nhà thiết kế và kiến trúc sư đã quyết định không chút do dự về trường hợp của người thanh niên này. Đường nét vụng về. Bố cục lộn xộn. Kỹ thuật không có chút nào. Tưởng tượng sáo mòn. Chỉ mất có một phút để họ tuyên bố không ngần ngại: thí sinh Adolf Hitler không có chút tương lai nào trong mỹ thuật.

Điều gì sẽ xảy ra nếu Học viện Mỹ thuật đã quyết định khác đi? Điều gì sẽ xảy ra khi, vào đúng cái phút ấy, ban giám khảo quyết định nhận Adolf Hitler? Cái phút ấy đã có thể thay đổi số phận một con người mà cũng có thể làm thay đổi vận mệnh của cả thế giới. Thế kỷ XX sẽ như thế nào nếu chủ nghĩa quốc xã không tồn tại? Liệu có xảy ra Đại chiến thế giới thứ hai và liệu năm mươi lăm triệu người trong đó có sáu triệu người Do Thái có phải chết, trong một thế giới mà Adolf Hitler làm họa sĩ?

- Adolf H.: trúng tuyển.

Một luồng khí nóng tỏa lan khắp cơ thể người thanh niên. Niềm hạnh phúc tràn dâng trong người làm thái dương hắn rần rật, tai ù đi, ngực căng lên và tim đập thình thịch. Đó là một khoảnh khắc dài, đầy đặn và căng tràn, cơ bắp cương lên, một sự co thắt ngây ngất, một lạc thú thuần khiết như lần cực khoái đầu tiên vô tình đến khi hắn mười ba tuổi.

Khi cơn sóng hạnh phúc qua đi, Adolf H. định thần lại và nhận thấy toàn thân mình ướt đầm. Một thứ mồ hôi nồng hơi chanh làm quần áo của hắn dính nham nháp. Hắn không có quần áo thay nhưng chẳng hề gì: hắn đã đỡ!

Người giáo vụ gấp tờ giấy lại và nháy mắt với hắn. Adolf đáp lại bằng một nụ cười rạng rỡ. Đó, không chỉ các giáo sư mà ngay cả những nhân viên cấp thấp, ngay cả các giám thị cũng đều vui vẻ đón chào hắn tại trường Mỹ thuật!

Adolf H. quay lại và nhìn thấy một nhóm thanh niên đang chúc mừng nhau. Hắn bước tới không ngần ngại và chìa tay về phía họ.

- Xin chào, tôi là Adolf H. Tôi cũng vừa được nhận vào trường.

Mọi người giãn ra để hắn đứng vào vòng tròn với họ. Tiếng nói chuyện ngày càng rôm rả. Đám thanh niên tạo thành một vòng tròn bá vai bá cổ nhau, vang tiếng cười nói, vang những cái tên lần đầu tiên nghe thấy để rồi không ai có thời gian để nhớ nhưng đầu sao, họ vẫn còn cả một năm trước mắt để tìm hiểu nhau kỹ hơn...

Trời đang vào thu nhưng ngày hôm đó đã có cái tươi trẻ của một sự khởi đầu thực sự và mặt trời, đồng điệu, dường như đang cười trên bầu trời xanh thẳm.

Tất cả nói cùng một lúc, không ai nghe ai, mỗi người chỉ nghe thấy tiếng mình nhưng điều đó cũng có nghĩa là đang nghe người khác nói bởi tất cả những người trúng tuyển đều thể hiện một niềm vui giống nhau.

Tuy nhiên, một trong số họ lớn tiếng át hết tất cả, hét lên rủ mọi người đến quán Kanter để ăn mừng.

- Đi thôi nào!

Adolf để mặc đám bạn kéo đi. Từ một người đơn độc, hắn đã là thành viên của một nhóm.

Khi đi qua cổng trường, hắn để ý thấy phía sau mình một thanh niên đứng bất động, đang rung rức khóc một mình giữa cái sảnh rộng mênh mông của trường.

Cảm giác thương hại thoáng lướt qua đầu Adolf H., hắn chỉ kịp tự nói với mình “tội nghiệp anh ta” trước khi niềm hưng khởi lại xâm chiếm dữ dội người hắn, đợt sóng hạnh phúc thứ hai có sức mạnh tàn phá, còn mạnh hơn lần trước, bởi bây giờ nó là một sự hoan hỉ được tăng cường, đập bồi, được tăng lên gấp đôi: niềm vui thi đỗ trộn lẫn với niềm vui vì đã không thất bại. Adolf H. chợt nhận ra rằng ở đời có kẻ khóc thì mới có người cười.

Hắn quay lại với đám bạn. Liệu dân thành Viên có biết rằng chiều nay họ đã nhìn thấy một nhóm thiên tài trẻ tuổi đi qua trước mắt họ hay không? “Hãy kiên nhẫn,” Adolf tự nhủ, “một ngày kia họ sẽ nhận ra điều đó.”

Tiếng huyền não và niềm hân hoan sôi lên dưới mái quán rượu Kanter nơi bia đang chảy tràn trên những chiếc vại. Adolf H. uống như chưa bao giờ được uống. Tối nay, hắn đã thực sự trở thành một người trưởng thành. Adolf và đám bạn mới tưởng tượng xem mình sẽ trở thành một họa sĩ tầm cỡ nào, rằng mình chắc chắn sẽ ghi dấu ấn vào thế kỷ này ra sao, và thậm chí họ đã bắt đầu nói xấu lớp họa sĩ đi trước. Đó là một buổi tối lịch sử. Adolf H. uống hết cốc này đến cốc khác, uống như một nhạc công chơi nhạc, uống để nhập làm một với những người khác, để tan vào họ.

Đó là lần đầu tiên trong đời Adolf khẳng định mình không phải để đối chọi mà là để hòa nhập với người khác. Từ nhiều năm nay, Adolf biết mình là một họa sĩ, hắn chưa bao giờ nghi ngờ điều ấy, tuy nhiên, sau thất bại năm trước, hắn chờ đợi ngày thực tế chứng minh điều hắn tin là đúng. Vậy đây! Từ nay, tất cả đều trùng hợp! Hắn đã tái hòa nhập được với thế giới, người ta đã nhìn nhận hắn như hắn đã mơ ước về mình! Cuộc đời trở nên công bằng và tươi đẹp. Từ tối nay, hắn có thể cho phép mình có bạn.

Hắn lại tiếp tục uống.

Sau khi nói những chuyện đao to búa lớn, đám thanh niên quay sang hỏi nhau quê quán và gia đình. Đến lượt mình, Adolf bỗng có cảm giác thèm đi tiểu vô cùng, hắn bèn chạy ra nhà vệ sinh.

Dòng nước trong người hắn xối vào bồn tiểu bằng sành, xả mạnh, hắn cảm thấy mình rần rói biết bao.

Trước tấm gương rõ xanh, Adolf thử xem mặt của một tân sinh viên trường Mỹ thuật ra sao. Dường như hắn đã nhìn thấy ngày hôm nay từ trước đó và trong con người của hắn long lanh một thứ ánh sáng chưa từng có. Hắn thỏa mãn tự ngắm mình, thử đứng tạo dáng một chút và tự nhìn mình với con mắt của hậu thế: đây Adolf H., họa sĩ tài danh...

Bỗng một cơn đau làm hắn cứng lại, bọt sùi ra hai bên mép và Adolf cúi gập người bên bồn rửa mặt. Những cơn đau buốt chạy khắp hai vai, nước mắt làm lem luốc cả khuôn mặt: hắn vừa nghĩ đến mẹ mình.

Mẹ ơi... Nếu ở đây tối nay, bà sẽ vui đến nhường nào! Bà sẽ thấy tự hào biết bao! Bà sẽ ghi hắn vào bầu ngực đang bị bệnh tật hành hạ của mình.

Mẹ ơi, con đã đỗ vào Học viện Mỹ thuật.

Hắn hình dung rõ mồn một niềm hạnh phúc của bà. Khi nghĩ đến điều ấy, tất cả tình mẫu tử cuối cùng cũng được trả lại cho đứa bé mồ côi.

Mẹ ơi, con đã đỗ vào Học viện Mỹ thuật.

Hắn làm rầm nhắc đi nhắc lại câu nói ấy, như thể đang niệm một câu thần chú, cho đến khi cơn bão

lòng qua đi.

Sau đó, hắn quay trở lại với bạn bè.

- Ê Adolf, từ này đến giờ ở đâu đấy? Nôn à?

Thì ra mọi người đã đợi hắn từ này! Họ đã gọi hắn là Adolf! Họ đã lo lắng! Cậu thanh niên cảm động đến mức nhanh chóng cất lời:

- Mình nghĩ rằng ngày nay ta không thể vẽ như cách đây hai mươi năm được nữa. Sự xuất hiện của nhiếp ảnh buộc chúng ta phải chú trọng vào màu sắc. Mình không nghĩ rằng màu sắc trong tranh nhất thiết phải là màu tự nhiên!

- Cậu nói gì thế? Đâu phải vậy! Meyer đã chẳng bảo...

Và thế là cuộc tranh luận lại bắt đầu, sôi nổi, bùng cháy như ngọn lửa trong lò sưởi. Adolf H. phản kích vì những ý nghĩ mới mà năm phút trước hắn còn chưa có, lao vào những lý thuyết mới mà ngay lập tức hắn đã coi như chân lý vĩnh hằng. Những người kia đáp lại một cách mạnh mẽ.

Trong những khoảng thời gian ngắn ngủi hắn dừng nói, Adolf H. không nghe các bạn nói gì mà khoái trá nghĩ về những lá thư sẽ viết vào ngày mai: một bức cho Stephanie, người vợ chưa cưới, nàng sẽ không còn lý do gì để tỏ ra cao ngạo như thế nữa, một cho dì Johanna người chưa bao giờ tin vào tài năng hội họa của hắn, một cho ông giám hộ Mayrhofer, người tự cho mình cái quyền khuyên hắn nên học lấy “một cái nghề thực sự”, một cho Paula, con em gái vừa xấu vừa hỗn, người mà hắn chẳng bao giờ để ý tới, tuy nhiên nó vẫn cần phải biết rằng mình có một người anh vĩ đại nhường nào, rồi một bức cho ông thầy Rauber, lão già ngu xuẩn này cho hắn toàn điểm xấu trong các giờ hình họa, và cả ông thầy Krontz dạy hắn ở bậc trung học, lão này cũng tự cho phép mình chê cách phối màu của hắn, một cho ông thầy cấp một ở Linz nữa, ông này đã sỉ nhục hắn khi hắn lên tám bằng cách cho cả lớp xem hình con bìa tép màu đỏ năm cánh rất đẹp của hắn... Niềm vui lèo lái những bức thư của hắn như người ta ngắm bắn, chúng sẽ là những vũ khí làm bị thương tất cả những ai đã không chịu tin vào hắn. Một niềm khoái trá tàn bạo dâng lên trong hắn. Tối nay, hắn cảm thấy thoải mái vô cùng nhưng ngày mai, hắn sẽ còn cảm thấy dễ chịu hơn khi làm người khác đau đớn. Sống nghĩa là giết đi một ít.

Thế là ngày 8 tháng Mười năm 1908, trong tiếng ồn ã nồng nặc hơi men của quán Kanter, dù chưa thực hiện được bất kỳ một tác phẩm quan trọng nào và mới chỉ có được quyền học vẽ, chàng trai trẻ Adolf H. vừa vượt qua một giai đoạn quan trọng mà không có nó sẽ không có nghệ sĩ: từ nay, hắn vĩnh viễn tự coi mình là trung tâm của thế giới.

- Chào cậu Hitler. Thế nào? Cậu đỡ rồi chứ?

Zakreys, chủ quán trọ, mục phu thủy người Séc rời chiếc máy khâu, nhao ra hành lang ngay khi nghe tiếng khóa tra vào ổ. May thay, hành lang tranh tối tranh sáng nên Hitler nghĩ rằng cái khối thịt đồ sộ với cặp mắt ti hí vàng vàng kia khó nhìn rõ mặt mình.

- Còn chưa biết, bà Zakreys à. Họ còn chưa thông báo kết quả vì một ông giám khảo bị ốm chưa trả điểm cho trường.

Zakreys ho khế tỏ vẻ thông cảm. Hitler biết rằng hễ cứ nói đến chuyện bệnh tật thì ngay lập tức bà ta sẽ sợ, đồng thời sẽ thông cảm với người nói.

- Thế ông giáo ấy bị làm sao?

- Bị cúm. Hình như đang có dịch trong thành phố mình thì phải.

Theo bản năng, bà Zakreys lùi về phía bếp, ngay lập tức đã sợ rằng Hitler đang mang mầm bệnh nguy hiểm trên người rồi.

Hitler đã ghi một điểm quyết định. Mấy năm trước, chồng bà Zakreys đã chết vì bệnh cúm do không được chữa trị đầy đủ. Bà ta sẽ tránh tiếp xúc với Hitler và thậm chí không cả mời hắn uống trà. Chắc chắn bà ta sẽ tránh xa hắn trong mấy ngày tới. Cừ thật! Hắn sẽ không phải nhọc thân, nói dối, trau

chuột vai kịch một kẻ đang đợi kết quả nữa.

Vừa treo áo lên mắc, Hitler đã nghe thấy bà chủ nhà bật ga, sắc nước húng tây để uống. Có lẽ cảm thấy áy náy vì đã bỏ đi nhanh như thế, bà ta thò đầu ra hành lang lịch sự hỏi:

- Chắc cậu phải thất vọng lắm nhỉ?

Hitler giật nảy mình.

- Về chuyện gì cơ?

- Việc phải đợi... kết quả ấy mà...

- Vâng. Đúng là khó chịu thật.

Bà Zakreys dò xét hắn từ xa và chờ hắn nói thêm gì đó, nhưng khi thấy hắn im lặng, bà ta cảm thấy mình tử tế thế là đủ và quay lại bếp.

Hitler giam mình trong phòng.

Hắn ngồi khoanh chân trên giường và hút thuốc theo đúng bài bản. Hắn rít thuốc, cho khói xoay cuộn trong phổi rồi nhả ra những vòng khói dày. Hắn ngây ngất cảm giác như máu huyết mình đang sưởi ấm căn phòng.

Xung quanh hắn, cơ man những bức vẽ của hắn, áp phích các vở opera - Wagner, Wagner, Wagner, Weber, Wagner, Wagner, các bức phác thảo trang trí cho những vở kịch trữ tình và thần thoại mà hắn muốn viết với Kubizek bạn hắn, sách của Kubizek, những bản nhạc của Kubizek.

Cần phải viết cho Kubizek hiện đang thực hiện nghĩa vụ quân sự trong một doanh trại. Viết... nói với cậu ấy rằng...

Hitler cảm thấy việc này quá sức hắn. Chính hắn là người đã thuyết phục Kubizek theo hắn rời Linz tới Viên, đảm bảo rằng cậu ta phải trở thành nhạc sĩ, thậm chí còn đăng ký cho cậu ta vào Nhạc viện, nơi đã nhận Kubizek ngay lập tức vào khoa xướng âm, sáng tác và piano, chính hắn là người đầu tiên chống lại những lời phản đối kịch liệt của hai gia đình, vậy mà giờ đây, hắn sắp phải thú nhận rằng, về phần mình, hắn đã không thành công trong bất cứ dự định nào.

Bà Zakreys gõ gõ vào cửa.

- Việc gì đây? Hitler quàu quạu hỏi để khỏi bị làm phiền.

- Phải trả tiền phòng cho tôi đây nhé.

- Vâng, thứ Hai tôi trả.

- Đồng ý. Nhưng không được chậm đâu đấy.

Nói rồi bà ta loẹt quẹt bỏ đi.

Hitler hoảng hốt nhìn quanh. Liệu hắn có thể tiếp tục trả tiền phòng được không? Nếu đổ vào trường Mỹ thuật thì hắn đã có học bổng dành cho sinh viên mồ côi. Nhưng nếu không có số tiền ấy thì...

Ta còn có số tiền thừa kế từ cha ta! Tám trăm mười chín curon cơ mà!

Nhưng số tiền ấy hắn chỉ có thể nhận được khi đã đủ tuổi, nghĩa là năm năm nữa. Từ giờ đến lúc ấy...

Tim hắn đập loạn xạ.

Hắn buồn bã nhìn quanh phòng. Hắn thậm chí không thể ở lại đây được nữa. Nếu là sinh viên thì hắn còn có thể hài lòng với cuộc sống thiếu thốn. Nay không còn là sinh viên nữa, hắn đã trở thành nghèo khó.

Sập ba lần cửa, hắn đi ra phố. Hắn muốn trốn chạy căn phòng của mình. Hắn phải đi, phải tìm cho ra một phương kế. Giữ lấy thể diện! Trước tiên phải cứu lấy thể diện cái đã. Sẽ không nói gì với Kubizek cả. Sau đó là phải moi đâu được tiền. Giữ lấy cái vẻ ngoài bình thường.

Hắn bước những bước dài không tiếng động trên vỉa hè của khu Mariahilf, một trong những khu phố nghèo nhất thành Viên. Khu phố lẽ ra trông phải mới vì vừa xây xong nhưng các tòa nhà đã lên

chặt người, chưa gì đã nứt rạn. Một mùi hạt dẻ nóng nồng tỏa ra từ mặt tiền khu phố.

Làm gì đây?

Chơi xổ số!

Hitler hoan hỉ. Đương nhiên rồi! Lối thoát đây rồi! Chính vì vậy mà ngày hôm nay mới trôi qua nặng nề đến thế! Cái gì cũng có ý nghĩa của nó. Số mệnh đã không cho hắn trúng tuyển vào trường Mỹ thuật là bởi nó đã dành cho hắn một sự bất ngờ thú vị hơn: trở thành triệu phú. Sự việc chiều nay chẳng qua chỉ là một thử thách mở màn, một đoạn đường hiểm trở nhưng chắc chắn phải dẫn đến nơi có ánh sáng: một tấm vé số! Thực ra, hắn chỉ thất bại để kiếm được nhiều hơn thôi.

Đương nhiên là phải thế rồi! Làm sao hắn còn nghi ngờ được cơ chứ? Tấm vé đầu tiên của người bán vé số gặp đầu tiên!... Tiếng nói cất lên trong thâm tâm bảo hắn. Tấm vé đầu tiên của người bán vé số gặp đầu tiên!

Vừa đúng lúc đó, sau một cái lò sưởi với những viên than hồng rực làm đen cả những cây hạt dẻ, xuất hiện một người tàn tật đang bán vé số cho người qua đường.

Hitler nhìn kẻ bị phù thũng trước mắt mình mà ngỡ như thần thánh đang hiển linh hay đúng hơn là điềm trời xác tín. Hạnh vận đây rồi, ngay trước hắn, đang ngồi trên một cái ghế gấp bằng vải bố, hai chân đặt trong rãnh lề đường, mang hình dạng một kẻ vô gia cư móm mém, chân tay như những khúc dồi. Như trong một câu chuyện cổ tích mà hồi bé hắn nghe mẹ đọc.

Hitler bồn chồn rờ tay lên túi. Hắn còn đồng nào không nhỉ? Diệu kỳ thay, trong túi hắn còn đúng số tiền đang cần. Lại thêm một điềm may nữa.

Tim đập thình thịch, Hitler tiến lại gần đồng thịt mọng nước và nói:

- Cho tôi một tấm vé.
- Tấm nào, thưa ngài? Người đàn ông cổ quái hỏi và đưa con mắt lơ lơ cổ nứu cậu thanh niên lại.
- Cái đầu tiên tay ông chạm phải.

Hitler say mê nhìn bàn tay của con hải cẩu trong bộ dạng người đang lần lần từng tấm vé, lưỡng lự, rồi dứt khoát rút phứt một tờ vé số.

- Đây thưa ngài. Có thể nói rằng ngài đã gặp may đấy.
- Tôi biết, Hitler đáp gọn, mặt đỏ bừng.

Hắn cầm tấm vé, áp vào ngực và chạy biến đi.

Từ nay hắn được cứu rồi. Hắn ôm tương lai vào lòng. Hitler tin chắc rằng người mẹ quá cố, từ nơi xa xôi nào đó trên trời, đã gửi cho hắn ý tưởng cứu rỗi ấy.

- Cảm ơn mẹ, đưa con vừa nói vừa chạy, mắt hướng lên những vì sao bị những mái nhà tối thăm che khuất.

Đơn đặt hàng đầu tiên...

Adolf H., tóc tai xơ xác, áo ngủ nhàu nhĩ, mắt còn sưng húp vì trận bia đêm trước, vừa gãi gãi bên đùi trái vừa nhìn cặp đôi dị hợm đang đứng chen lối vào hành lang: bà Zakreys lùn và phốp pháp với Nepomuk hộ pháp, ông hàng thịt nổi tiếng của phố Barberousse. Họ đứng vắn vẹo vụng về trước mặt hắn. Trông họ thiếu tự nhiên, khấn khoản, gượng gạo như những người anh em họ xa đến thăm.

- Nepomuk luôn mơ ước có một cái biển hiệu do một họa sĩ vẽ, bà chủ nhà trọ thỏ thẻ.
- Đúng vậy. Một cái biển hiệu đẹp có tên tôi và có cả màu nữa, Nepomuk đồng ý.

Đơn đặt hàng đầu tiên... Đúng là đơn đặt hàng đầu tiên... Ngay từ bây giờ, đã có người muốn cầu đến tài năng của họa sĩ Adolf H.. Cậu thanh niên cảm thấy ngạc nhiên đến mức không nói lên lời làm Nepomuk nghĩ rằng cậu không quan tâm đến lời đề nghị của ông ta.

- Đương nhiên, cậu sẽ được trả công, ông ta nói giọng nhỏ hơn.
- Tất nhiên, bà Zakreys hào hứng hứa theo.

- Cậu còn trẻ, chàng trai ạ. Cậu mới vừa đổ vào trường Mỹ thuật thôi, tôi không thể trả cậu như khi cậu đã tốt nghiệp rồi.

Adolf H. sung sướng nghĩ rằng vài năm nữa chắc chắn giá của hắn sẽ cao hơn. Lần đầu tiên trong đời, hắn thấy lợi ích của việc già đi.

- Cậu còn trẻ. Thậm chí trong một chừng mực nào đấy, tôi phải chịu rủi ro khi thuê cậu làm việc đó.

- Tôi đề nghị thế này, Adolf cắt ngang. Bây giờ chúng ta sẽ đưa ra một cái giá. Nếu ông thích cái biển hiệu thì trả tiền. Nếu không thích, ông không phải trả tiền.

Cặp mắt ti hí của ông hàng thịt nheo lại. Chàng nghệ sĩ đang nói một thứ ngôn ngữ mà ông ta hiểu.

- Tôi thích cách làm việc như vậy, chàng trai ạ. Vậy thì đến lượt tôi cũng vậy, tôi sẽ đưa ra một đề nghị thú vị. Tôi sẽ trả hoặc bằng tiền hoặc bằng hàng. Mười curon bạc, hoặc hai cái xúc xích một ngày trong một năm, tức là hơn mười curon...

Bà Zakreys uốn éo.

- Ông thật hào phóng, ông Nepomuk à.

- Đương nhiên bà Zakreys sẽ có một phần hoa hồng nhỏ vì bà ấy đã giới thiệu chúng ta với nhau.

Bà chủ quán trọ cười rinh rích vì sung sướng và lẩm bầm cái gì đó bằng tiếng Séc mà không ai hiểu được. Adolf thấy rõ rằng bà góa đang để mắt đến ông hàng thịt đầy thế lực này.

Cậu tân sinh viên có vẻ hơi chán vụ mặc cả không xứng với tài năng của mình tí nào. Sắp trưa rồi. Cái đói còn cào trong dạ dày. Hắn mơ màng, thêm thường nghĩ đến bữa trưa của mình.

- Một năm xúc xích hả?

- Một năm xúc xích! Bắt tay đồng ý nào chàng trai!

Và Adolf để Nepomuk siết lấy bàn tay nghệ sĩ mảnh mai trong bàn tay hộ pháp của ông ta.

Khoảng ba giờ, hắn đi ra phố Barberousse để thực hiện đơn đặt hàng đầu tiên. Nepomuk hô lên hào hứng khi thấy Adolf và vỗ vào lưng hắn không kém phần mạnh mẽ, cứ như thể đang đón con rể đến chơi vậy.

- Lại đây, tôi đã chuẩn bị hết rồi.

Ông hàng thịt núng nính đi đến phía sau cửa hàng màu nâu xỉn, khai như nhà vệ sinh công cộng.

- Xin mời! Ông chủ hàng thịt dang tay kiểu cách, tự hào như một nhà ảo thuật vừa biểu diễn xong một tiết mục và ra hiệu để mọi người vỗ tay.

Cảnh tượng thật kinh khiếp. Quả nhiên, Nepomuk đã chuẩn bị tất cả: ông ta đặt một tấm gỗ mới nguyên để vẽ bảng hiệu trên một cái kệ ba chân và ở phía đối diện là một cái phản. Trên đó, ông ta đã tự soạn bố cục của bức tranh, các món đặc sản đủ loại của cửa hiệu được bày la liệt, thủ lợn, lưỡi bò, móng giò, óc cừu, gan, tim, phổi, bầu dục, xúc xích, dồi, xúc xích Ý, xúc xích bò lợn, giăm bông, lòng, tai bê, tất cả các sản phẩm làm nên niềm kiêu hãnh cũng như sự thịnh vượng của cửa hàng Nepomuk.

Adolf cảm thấy buồn nôn.

- Tôi phải vẽ tất cả những thứ này à?

- Sao hỏi vậy? Cậu không biết vẽ à?

- Biết chứ. Nhưng tôi đã tưởng tượng một cảnh trong thần thoại, chẳng hạn như một cảnh trích từ một vở opera của Wagner trong đó...

- Cậu nói lung tung gì thế chàng trai? Tôi muốn cậu vẽ tất cả những gì tôi bán cho khách hàng. Không gì khác. À quên! Phải có tên tôi trên đó nữa. Còn lại, cậu làm như cậu muốn. Tôi trả công cho cậu vì cái đó mà.

Adolf nghĩ đến những gì Michel-Ange phải làm khi ông còn là họa sĩ của lão giáo hoàng thô lậu Jules đệ nhị: thời nào cũng vậy, định mệnh đã chẳng muốn thiên tài phải chịu đôi điều sỉ nhục hay sao? Hắn nuốt nước bọt, gật đầu đồng ý.

- Tôi có bao nhiêu thời gian?

- Bao nhiêu tùy cậu. Nhưng tôi báo trước với cậu là sau ba ngày, đồng thịt sẽ biến chất và màu sắc sẽ thay đổi.

Nepomuk ục ịch phá lên cười, phát vào lưng Adolf một cái rồi quay ra cửa hàng nơi khách hàng đang đợi, ồn ào như một đàn gà bị nhốt.

Đứng trước đồng bút chì và cọ vẽ, một nỗi sợ thoáng qua đầu Adolf. Hắn không biết bắt đầu từ cái gì. Phải vẽ phong trước khi vẽ chủ đề? Hay là làm ngược lại? Vẽ than? Vẽ chì? Màu nước? Màu dầu? Hắn tuyệt nhiên không biết gì về những chuyện đó.

Bắt đầu thôi! Hắn không thể là kẻ mạo danh vì hắn đã được nhận vào trường Mỹ thuật rồi cơ mà. Sáu mươi chín người bị trượt. Chẳng phải hắn đỗ rồi sao? Hắn ắt phải biết mình làm được gì chứ.

Hắn sắp xếp lại đồng thịt trên tấm phản. Khó khăn lắm hắn mới tìm được một bố cục hài hòa. Cuối cùng, hắn bắt tay vào công việc: hắn là một họa sĩ được người ta biết đến, hắn sẽ chứng minh điều ấy.

Suốt ba ngày ba đêm, chỉ thỉnh thoảng hắn mới rời khu sau cửa hàng của Nepomuk để nghỉ vài giờ bắt buộc. Hắn chỉ còn để tâm đến những khối thịt này, đến nét vẽ trên tấm bảng ra sao, màu sắc pha vào nhau như thế nào, đến cách xen lẫn những vân màu hồng với màu trắng trên miếng giảm bông, tô đỏ cho phong đen để thể hiện độ sâu của miếng thịt lưng, tán mịn màu be trên màu ghi để làm miếng chả lợn trông ngon hơn, đánh bóng bằng tay những khúc xúc xích cervelas to và ngắn, tìm một cái bút lông cứng và thừa để tái hiện những đốm trắng trên miếng xúc xích Ý. Vì luôn trong trạng thái hưng phấn, hắn bỏ hẳn ăn và chỉ sống bằng khối thuốc trong những lúc nghỉ tay.

Thỉnh thoảng, ông hàng thịt đảo qua xem cái bảng hiệu tiến triển thế nào. Những hoài nghi, chê bai ban đầu đã nhường chỗ cho sự tán dương bằng sự im lặng kính cẩn.

Hơi thịt thối rửa bốc ra nồng nặc trộn với mùi nước tiểu hấp hơi. Trong cái nóng ngọt ngạt của nhà kho, thịt bị thiu và thối rửa nhanh hơn bình thường. Sườn và thịt thăn, những thứ khó vẽ nhất, đã bắt đầu bốc mùi xú uế. Một thứ mùi khăm khảm, nặng nề, lưu cữu, một thứ mùi hấp hối làm không khí trong phòng quánh lại, khung cảnh tựa như một bức tranh rừng rợn của một họa sĩ bậc thầy. Adolf không còn biết là mình mệt, buồn nôn hay lợm giọng nữa. Bồn chồn không yên, hắn chỉ còn một mục tiêu duy nhất: hoàn thành bức tranh.

Với Adolf giờ đây những bức tranh của Cranach và Breughel miêu tả địa ngục như một cái lò quay thịt dường như là một hình dung quá lý tưởng về thế giới bên kia: địa ngục thật sự chính là công việc này đây. Cái công việc đóng đinh hắn vào cái hốc này của lão hàng thịt, ghi lại trên tấm bảng của lão hình ảnh của những đồng thịt thối rỉ rỉ nước vốn chẳng có mấy đường nét này.

Ngày thứ năm, hắn vẫn chưa kết thúc bức tranh. Hắn chỉ còn lại vài giờ đêm nay vì sáng mai hắn sẽ phải đến trường Mỹ thuật: năm học đã bắt đầu.

Hắn điên cuồng vẽ. Các ngón tay đau đớn vì cọ vẽ đã làm trầy xước làn da mỏng. Cặp mắt sung mọng gần như chỉ chớp theo phản xạ. Không hề gì! Hắn sẽ hoàn thành bức vẽ.

Đến nửa đêm, hắn đã hoàn thành phần tranh vẽ, chỉ còn lại phần chữ.

Sáng ra, bảng hiệu đã được hoàn thành. Vừa vắn trời sáng.

Sáu giờ sáng, Nepomuk từ phòng ngủ xuống đến nơi và nhìn thấy tác phẩm.

Mắt tròn xoe, miệng há hốc, ông ta nhìn chằm chằm vào biển hiệu của mình hồi lâu, sửng sò.

Adolf nhìn ông hàng thịt và chợt thấy Nepomuk giống hệt một cái xúc xích to, một cái xúc xích to vừa dài vừa rộng, không cổ, phần trên được thắt lại thành một cái đầu bé tí, một cái xúc xích mặc quần áo, với vài sợi lông từ cổ áo xổ ra.

- Đẹp tuyệt vời!

Những giọt nước mắt sung sướng và xúc động lăn trên má Nepomuk.

Xem kìa, một cái xúc xích biết khóc, Adolf máy móc nghĩ.

Cây xúc xích đang tay ghì chặt chàng họa sĩ.

Rồi Nepomuk khẳng khăng giữ Adolf ở lại ăn trưa cho bằng được. Adolf tự nhủ lấy lại sức đôi chút có lẽ không phải là vô ích bởi vì hai tiếng nữa, hắn sẽ phải đối diện với buổi học đầu tiên.

Hắn nuốt chửng tất cả những gì Nepomuk nấu cho trong cái chảo của ông ta và khi định cho vào bụng thêm vài giọt cà phê thì hắn thấy ngộp thở.

Hắn chỉ có một phút để chạy ra cuối vườn nôn thóc nôn tháo tất cả những cái đã ăn ở cửa hàng của Nepomuk.

Từ nay thì cách! Cách hắn! Hắn quyết định rồi. Từ ngày hôm đó, hắn sẽ không bao giờ ăn thịt nữa. Hắn sẽ trở thành người ăn chay. Vĩnh viễn là như vậy!

Hắn vội vã quay trở về quán trọ của bà Zakreys, lau rửa qua loa ở lavabô rồi thay quần áo. Tuy mặc quần áo mới và đã tắm rửa nhưng Hitler vẫn tin chắc rằng người mình vẫn ám mùi thối rửa.

Rồi hắn chạy đến trường.

Hắn chỉ gặp bạn bè được một phút thì chuông vào học đã rung, cả lũ leo lên lớp học ở tầng năm, xường vẽ ôp kính.

Ở đó, hắn và các bạn học ùa vào một căn phòng được sưởi quá ấm. Cạnh một cái bục đặt đầy gối, một lò sưởi nóng đến mức làm người ta uể oải.

Mỗi sinh viên ngồi sau một giá vẽ. Thầy giáo phát chì than cho cả lớp.

Một người đàn bà bước vào, mặc kimono, bước lên bục và đột nhiên cởi thắt lưng ra, thả chiếc áo lụa tuột xuống đất.

Adolf H. không tin vào mắt mình nữa. Hắn chưa bao giờ nhìn thấy một người đàn bà khỏa thân. Người hắn nóng bừng lên, nóng khủng khiếp. Người đàn bà quá đẹp và thân hình nhẵn nhụi không một sợi lông trên cơ thể nâu vàng.

Như một cái xúc xích.

Đó là ý nghĩ cuối cùng trong đầu Adolf trước khi đồ gục xuống sàn, ngất lịm.

Vài phút nữa thôi, hắn sẽ trở nên giàu có.

Cả tuần trôi qua nhanh quá, chỉ như một cơn rừng mình. Đúng là phải đợi, nhưng niềm tin chắc chắn trúng số đã giúp hắn trải qua những ngày dài vô vị như một ánh chớp.

Tờ vé số nóng và ẩm trên tay, Hitler đợi lúc người ta niêm yết kết quả.

“Kẻ nào trong tim có đức tin, kẻ đó có trong tay sức mạnh lớn nhất thế giới.” Câu nói mà đôi môi rất đẹp của mẹ thăm thì với hắn là cây gậy giúp hắn đứng vững, vừa là thức ăn vật chất, vừa là thức ăn tinh thần. Hắn đã nhin ăn và vượt qua thử thách của sự thất bại: một lần nữa, hắn lại tin vào mình, tin vào số phận của mình.

Người nhân viên xổ số đi xuống đường và mở cái hộp có nắp kính nơi ông ta sắp dán tờ kết quả.

Trông ngực Hitler đỏ đờn. Hắn tiến lại gần chỗ dán kết quả.

Hắn không thể hiểu nổi.

Lầm lẫn ở đâu nhỉ? Trên tám vé của hắn chẳng? Hay trên tờ kết quả mà người nhân viên xổ số trưng ra? Nhưng Hitler biết chắc chắn đã có một sự lầm lẫn: một thỏa thuận giữa ông trời, mẹ hắn và hắn, một khế ước thiêng liêng, buộc hắn phải trúng xổ số. Thậm chí Hitler không được nhận vào trường Mỹ thuật chỉ là vì cái giá này, vì có sự bù đắp này. Mọi việc rõ như ban ngày, ấy vậy mà.

Sự nhầm lẫn vẫn còn nguyên đó.

Hitler đã xem đi xem lại hai mươi lần, so từng số một, chỉnh lại các con số hết theo chiều xuôi lại đến chiều ngược. Chẳng có gì thay đổi. Sự khác biệt vẫn sờ sờ đó. Trầm trọng thêm. Ngoan cố thêm...

Hitler thấy toàn thân trĩu xuống, nặng nề, lạnh lẽo và tê liệt.

Thực tế đã thắng. Điều diệu kỳ đã chạy trốn.

Vũ trụ đã không giữ dù chỉ là một lời hứa. Hitler cô độc trên cõi đời này.

Tất cả bạn bè đều lấy làm khâm phục khi nghe chuyện của Adolf H. Được đặt hàng vẽ bức tranh đầu tiên khi mới mười chín tuổi! Hơn nữa lại là một bức tranh Chúa giáng sinh để trang trí cho một nhà thờ tư nhân! Của một bá tước! Một bá tước nổi tiếng đến nỗi Adolf từ chối không tiết lộ danh tính! Câu chuyện này nhanh chóng đến tai tất cả các sinh viên năm thứ nhất. Cũng như chuyện Adolf đã lăn ra ngất...

Hắn phát sợ buổi vẽ khóa thân lần tới. Nếu lần tới hắn vẫn bán loạn tinh thần trước người đàn bà trơ trẽn và dâm hiến nọ, người ta sẽ vĩnh viễn coi hắn chỉ là một gã trai tơ nhất gái.

Vậy nên, khi có thời gian rảnh, Adolf ở lại phòng, chép lại tranh đàn bà khóa thân từ một hợp tuyển tranh khắc. Hắn tập chế ngự cơn bán loạn của mình. Về một cặp đùi, lượn nét đôi gò bồng đảo đều làm hắn thấy xúc cảm trào dâng, căng cứng phần dưới cặp quần, thậm chí còn làm cho hắn tự mình đạt tới cực cảm nhưng không ngắt đi. Không biết thế đã đủ chưa? Được sự cô đơn, được những bức tường bảo vệ, chỉ phải tái hiện lại đường nét bằng cây bút chì, hắn còn ít nhiều có khả năng tự chủ. Không gì đảm bảo rằng trước tấm thân ngọc ngà của một người đàn bà kẻ sát đến rợn mình, hiển hiện và trần trụi, hắn sẽ không ngắt đi một lần nữa.

Giờ học định mệnh đã đến.

Các sinh viên ủa vào phòng kính nóng sức. Adolf, lúc nào cũng ở sau tất cả mọi người, gần như phải mò mẫm mới đến được chỗ giá vẽ của mình.

Người mẫu bước lên bục.

Có tiếng xì xào bực bội.

Đó là một người đàn ông.

Ngạo mạn, vênh váo, vẻ mặt khép kín, mắt gần như nhắm lại, hoàn toàn thờ ơ trước sự bất mãn của bốn mươi thanh niên đang kỳ động dục, anh ta cởi bỏ chiếc quần, khởi động đám cơ bắp khô chắc của mình và uể oải đứng trong tư thế của một lực sĩ.

Adolf cảm thấy nhẹ nhõm vượt quá những gì mong đợi. Hắn tươi cười nhìn sang đám bạn đang thất vọng tràn trề, còn họ thì chẳng buồn để ý đến hắn.

Adolf cầm cây chì và bắt đầu vẽ.

Hắn chợt nghe thấy những tiếng xầm xì ở góc trái lớp. Một vài sinh viên đang thì thào trao đổi, khẽ rít lên vì phấn nộ.

Sau khi nghe ngóng và biết rằng không phải họ đang nói về mình, Adolf không để ý đến nhóm người đó nữa và tập trung vào bài vẽ của mình.

Đột nhiên, bốn sinh viên quăng bút, thu dọn đồ đạc rồi xăm xăm bước ra cửa và trước khi rời phòng, họ quay lại nói với thầy giáo:

- Không chấp nhận được! Tuyệt đối không thể chấp nhận được!

Thầy giáo ngoảnh mặt như thể ông không nghe thấy gì và bốn sinh viên nổi đóa sập cửa bỏ đi.

Adolf quay sang cậu bạn Rodolph ngồi bên.

- Họ làm sao vậy?

- Họ không chịu vẽ người mẫu này chứ sao.

- Tại sao? Vì đó là một người đàn ông à?

Rodolph bĩu môi cho thấy anh ta lên án phản ứng của bốn người kia.

- Không, bởi vì anh ta là người Do Thái.

Adolf choáng váng.

- Người Do Thái? Nhưng làm thế nào mà họ phân biệt được?

Hắn lang thang trên đường phố thành Viên. Cạn kiệt mọi ham muốn, mắt dán chặt vào hai mũi giày, hắn chẳng nhìn thấy gì, chẳng nghe thấy gì và hầu như không ăn uống gì. Khi thấy mình lả đi, hắn gặm vội vài hạt dẻ nóng mua của người bán rong, đôi khi mua bia uống kèm. Khuya muộn, hắn mới về nhà trọ. Ngay cả khi hắn khê khàng mở cửa và cởi giày để đi qua hành lang thì mục Zakreys vẫn nhảy xổ ra và chì chiết đòi tiền nhà. Hắn thoát thân bằng cách vừa hứa hẹn, giọng đều đều không ngừng điệu, vừa lùi dần về cửa phòng. Nhưng mục Zakreys không còn tin hắn nữa và đe dọa sẽ gọi đám anh em họ, mấy tay lực lưỡng làm việc ở chợ, để nhồi những điều mục nói vào đầu hắn.

Tất nhiên, hắn hoàn toàn có thể viết thư năn nỉ dì Johanna để thoát khỏi tình trạng này. Nhưng điều đó cũng không giúp hắn ra khỏi ngõ cụt. Ngay cả khi hắn có tiền trả thêm một tháng, hai tháng, ba tháng, sáu tháng, hắn sẽ trở thành cái gì?

Nỗi đau lớn nhất của hắn là ở chỗ hắn không biết nghĩ về mình thế nào nữa. Cho đến thời điểm này, chưa bao giờ hắn nghi ngờ khả năng của chính mình. Hắn đã từng bị phản đối, quát mắng. Những lời chửi rủa, những chỉ trích cay nghiệt, hắn cũng từng biết tới. Nhưng không gì có thể lay chuyển được lòng tin trong hắn. Hắn luôn nghĩ mình là người độc đáo, đặc biệt, xuất chúng, có tương lai xán lạn và vinh quang hơn bất kỳ ai và thương hại những kẻ chưa nhận ra được điều ấy. Trước bố mình, một viên chức quen dốt nát, thô bạo và hay lý sự, sau đó khi bố chết, trước người giám hộ không cá tính, Hitler vẫn tiếp tục nhìn mình bằng đôi mắt của mẹ, đôi mắt chan chứa yêu thương và đầy những giấc mơ huyền diệu. Hắn tự yêu mình, thấy mình thuần khiết, là người lý tưởng, nghệ sĩ, xuất chúng, luôn được đặt dưới ánh sáng chói lọi của ngôi sao bản mệnh tốt đẹp nhất. Tóm lại trong một từ: hơn người.

Nhưng mẹ hắn đã mất hồi mùa đông năm ngoái và bây giờ, sau khi biết kết quả thi vào trường Mỹ thuật rồi kết quả xổ số, cái nhìn của hắn vừa tắt rụi.

Giờ đây, Hitler để sự nghi ngờ gặm nhấm mình. Nếu quả hắn đã dành nhiều thời gian để tự thuyết phục mình rằng hắn là một họa sĩ hơn là tập luyện để làm được điều ấy một cách thực sự, thì sao nhỉ? Đúng là hắn đã gần như không vẽ gì trong suốt mấy tháng qua... Và nếu quả hắn đã dành nhiều năng lượng vào việc nghĩ mình tài cao hơn người khác hơn là chứng minh điều ấy một cách thực sự, thì sao nhỉ?

Cuộc tự vấn này tàn phá trí óc hắn.

Nếu như trí thông minh của một số người được mài sắc bởi sự nghi ngờ thì ở Hitler, nó lại cùn mòn sau bài tập ấy. Không hứng thú, không đam mê, hắn thậm chí không nói nổi ba ý nghĩ lại với nhau. Đầu óc hắn chỉ hoạt động trong cơn hưng phấn. Nhận cái tát của thực tế phũ phàng, bị tước đoạt giấc mơ và tham vọng, trí óc dờ dẩn của hắn giờ chỉ còn hoạt động như một động vật bậc thấp.

Sáng ra, mục Zakreys, ngực rung rinh trong bộ váy ngủ màu đỏ tía, đột nhập vào phòng Hitler, vi phạm tất cả những thỏa thuận ngầm rằng đây là lãnh địa bất khả xâm phạm của hắn.

- Cậu Hitler, hai ngày nữa mà cậu không trả tiền, tôi sẽ cho người tổng cổ cậu đi. Tôi không muốn có lời hứa hẹn nào nữa, tôi muốn được trả tiền.

Nói rồi mục sập cửa đi ra, trút giận vào đồng xoong nồi làm chúng xô loảng xoảng.

Vụ xâm nhập này lại có tác dụng tốt với Hitler. Thay vì lại chìm vào mộng mơ mù mịt về mình một lần nữa, hắn tập trung vào vấn đề cụ thể: trả tiền thuê nhà cho mục Zakreys.

Hắn ra phố và lần này thì chú ý nhìn xung quanh. Hắn cần phải tìm được việc.

Tháng Mười một, trời xấu, thành Viên im lìm bất động. Cái rét u ám và dai dẳng làm không gian đông cứng lại như xi măng. Chỉ có một vài rặng cây hiếm hoi còn chút lá, còn lại cây cối đều trơ trụi, cành và thân sẫm đi. Những con đường mới đây hầy còn rợp lá và hoa nay giống như lối đi trong nghĩa địa. Những tán cây trơ trọi vươn những ngón tay gầy guộc lên trời cao xám xịt và tường đá của các ngôi nhà bên đường hóa thành đá lát mộ.

Hitler chăm chú nhìn biển hiệu của những người bán hàng hai bên đường: người ta đang tuyển nhân

viên bán hàng, thu ngân, giao hàng. Chỉ nghĩ đến hàng tá mối quan hệ xã hội phải chịu đựng, đến về thân thiện buộc phải trung ra, hắn đã cảm thấy kiệt sức trước khi bắt đầu.

Hắn cũng không muốn làm việc bàn giấy, cho dù nó có vẻ yên bình hơn, bởi nếu làm vậy hắn sẽ thỏa hiệp với cái hắn luôn phản đối ở bố hắn. Không bao giờ! Dù sao thì hắn cũng không định học một cái nghề cho đến nơi đến chốn hay tạo dựng một sự nghiệp nào cả, hắn chỉ muốn kiếm một chút tiền để trả nợ mẹ Zakreys.

Hắn nhìn thấy một công trường, một lỗ hồng toang hoác giữa mặt tiền phố xá, như một cái răng nanh đã rụng khỏi hàm răng khỏe mạnh của thành phố này.

Đứng thẳng bằng trên một tấm ván, một người đàn ông tóc nâu vừa xây vừa vui vẻ hát. Chất giọng hay, mềm mại, mang âm hưởng vùng Địa Trung Hải, mang đến luồng không khí vô ưu của nước Ý, vang vang giữa những vách tường. Những người lao động khác mang đủ loại quốc tịch: Séc, Slovakia, Ba Lan, Serbia, Rumania và Ucraina đang vận chuyển ván, gạch, bao và đinh, họ nói với nhau bằng tiếng Đức bồi.

Bị thu hút bởi tiếng hát của người thợ xây, Hitler tiến lại gần.

- Có việc gì cho tôi làm ở đây không?

Anh chàng người Ý ngưng hát và tươi cười với Hitler.

- Thế cậu biết làm gì?

Hitler thấy dường như nụ cười của anh chàng người Ý thậm chí làm cho không khí lạnh ấm lên.

- Chủ yếu là vẽ.

Anh chàng người Ý lộ vẻ đôi chút thất vọng. Hitler nói chữa lại:

- Nhưng tôi có thể làm được việc khác. Tôi cần phải kiếm sống, hắn cúi đầu nói thêm.

Đám công nhân phá lên cười. Từ đầu, họ đã ngờ rằng cậu thanh niên mặt búng, gầy gò này ăn không đủ no đã lâu rồi.

Một bàn tay ấm nóng đặt lên vai Hitler và kéo hắn vào một thân thể cường tráng: Guido đã choàng tay qua cổ hắn.

- Đi nào chàng trai, kiểu gì cũng có việc gì đó cho cậu làm.

Đầu của Hitler trong một lúc đã áp vào ngực anh chàng người Ý. Hắn ngạc nhiên thấy người anh chàng này có mùi thơm, mùi oải hương thơm mát gợi cho hắn nhớ tới chiếc tủ của mẹ. Hắn để mặc cho người ta vừa thân mật phát vào lưng hắn vừa cầm tay kéo đi gặp người quản đốc.

Dù vốn kinh khiếp những đụng chạm thân thể, hắn vẫn để anh chàng người Ý chạm vào người. Quan trọng gì vì đó là một người nước ngoài. Thêm nữa - may mắn làm sao! - những người làm việc cùng hắn ở đây toàn là người nước ngoài: không những không ai ở Viên nhận ra hắn mà việc hắn là người Áo còn làm hắn hơn hẳn những người này. Hitler được nhận và trở thành phụ vữa cho Guido.

Tất nhiên, hắn không nói gì với bà Zakreys về tình hình mới của mình, chỉ lảng lảng trả tiền và làm bà ta xấu hổ về cách cư xử trước đây. Bà góa người Séc lúng búng vài câu xin lỗi lảng xẹt và ngay lập tức nóng người lên khi tiếp xúc với những đồng tiền lạnh.

Hitler không hề ghét những ngày làm việc ở công trường. Ngược lại, hắn có cảm giác rằng không phải hắn đang trộn nước với xi măng mà gần như đang đi nghỉ, như thể được giải thoát khỏi chính mình.

Dù không biết vì sao nhưng hắn rất quý Guido. Niềm vui bất tận của anh chàng người Ý, nụ cười thân thiện, cặp mắt biết cười, bộ ngực lông lá mà anh ta phô ra không ngại ngùng, sức mạnh nam tính hùng hực trong anh điều khiển từng cử chỉ, giọng nói, tiếng Ý căng rền, cánh tay và cặp đùi săn chắc, tất cả những điều ấy đổ ào vào Hitler như mặt trời trong mùa đông băng giá. Hắn thấy ấm áp khi ở gần Guido; hắn khôi phục lại sự mạnh mẽ; hắn uống lấy tính khí vui vẻ của Guido; thậm chí đôi khi hắn còn cười.

Guido có vẻ quý mến “tay người Áo bé nhỏ” nhưng chỉ thế thôi, không hơn không kém, như đối với mọi người. Còn Hitler lại thích cách đối xử ân cần ai cũng như ai của anh bạn người Ý, một sự hiền từ không ràng buộc hẳn bao nhiêu. Thật thoải mái khi sống trong bầu không khí mà Guido hít thở và khuấy động.

Đôi khi sau buổi làm việc, họ cùng nhau đi uống vài vại bia. Hitler sửa tiếng Đức cho Guido. Hẳn thích sự đổi vai này: khác với ban ngày, vào buổi tối, Guido lại là người phải nghe lời. Hẳn thích thấy đôi môi của anh chàng người Ý phải nhắc lại những từ hắn đã đọc rành rọt, thích thấy anh ta đặt mục tiêu phải bắt chước hắn, thích những tràng cười của anh chàng này mỗi khi nói sai, hẳn cũng thích tiếng thở dài bực tức cuối mỗi buổi học của Guido khi anh này bập bẹ bằng một thứ tiếng Đức vui vẻ, bị màu sắc và những gia vị của vùng Venice quê anh làm biến dạng, rằng anh ta không bao giờ nói được ngôn ngữ của Goethe. Khi đó, Hitler có được vai trò vượt trội tuyệt đối và được công nhận. Vì điều ấy, hẳn cảm thấy mình nợ Guido nhiều đến nỗi hắn tìm được cách động viên anh chàng này tiếp tục học tiếng Đức vào lần tới.

Khi chia tay sau buổi học, Guido lúc nào cũng hỏi Hitler ở đâu. Hitler tìm cách lảng tránh, hẳn đặc biệt không muốn Guido, với cái tính dân dã vô sản của anh ta, sẽ tổng tộc đi vào phòng hắn nơi hắn còn có thể tự coi mình là một nghệ sĩ-sinh viên. Khi Guido rủ đi chơi gái, Hitler phải bịa ra rằng mình đã có gia đình và buổi tối chỉ muốn về với vợ thôi.

Mỗi lần như thế, Guido lại đưa mắt nhìn trộm bàn tay mảnh dẻ không đeo nhẫn cưới của Hitler nhưng cũng không bóc trần lời nói dối ấy.

Anh ta chỉ nháy mắt đồng lõa với hắn và nói nhỏ:

- Chẳng làm sao đâu. Nếu tối nào đó cậu muốn, tôi sẽ đưa cậu đi. Tôi chắc rằng cậu không biết cái chỗ đó ở đâu.

Hitler sững sốt. Hẳn vốn luôn phản kháng chuyện mai dâm và không muốn gặp những người đàn bà mà người ta có thể trả tiền để ngủ cùng, nhưng Guido quả tình tường: hẳn thậm chí không hề biết khu phố ”nóng” ở đâu cả. Hẳn cảm thấy đang bị bắt quả tang là một thằng thiếu nam tính.

Mùa đông đã đến. Không gì có thể làm giảm sức sống của Guido. Hitler và anh ta gần như không rời nhau.

Một ngày thứ Sáu, Hitler nói với Guido điều quan trọng mà hắn ấp ủ bấy lâu, rằng anh ta có một giọng nam trung Verdi rất tuyệt và rằng chỗ của anh không phải ở công trường mà là ở nhà hát opera.

- Ôi dào, trong gia đình tôi, tất cả mọi người đều có giọng hát như tôi, Guido nhún vai, thế mà chúng tôi vẫn làm thợ nề hết đời này đến đời khác đây thôi.

- Thế nhưng tôi là người đã đi xem opera nhiều lần rồi, tôi đảm bảo với anh là...

- Thôi bỏ đi. Không phải những người như chúng ta có thể trở thành nghệ sĩ. Phải có tài năng thiên bẩm. Phải được sinh ra trong giới ấy cơ.

Câu nói đã chẹn họng Hitler. Sau khi đã khen Guido như thế, hẳn định bụng nói với Guido về tài năng họa sĩ của mình. Hẳn muốn làm Guido hiểu rằng cả hai đứa bọn hắn đều khác với những người xung quanh, nhưng Guido đã khép lại những lời tâm sự của Hitler bằng câu tóm tắt không cãi được: “Không phải những người như chúng ta có thể trở thành nghệ sĩ.”

Mỗi tối, Guido lại kéo Hitler đến gần khu gái điếm hơn một chút. Anh ta ngoác miệng cười và nói:

- Không phải vì đã có vợ mà cậu không có quyền vui vẻ một chút đâu.

Ban đầu, Hitler cực lực chống lại những gợi ý của bạn, rồi nhượng bộ dần và cuối cùng đã bước qua ngưỡng cửa nhà chứa.

Trong căn phòng mù mịt khói, giữa những cô gái lả lơi mời gọi, những cọ xát ve vuốt, những bộ mông ngúng ngoáy, những chiếc áo xẻ ngực đến mức tối đa, những cặp chân chỉ chực giăng ra, ngay lập tức, Hitler cảm thấy không thoải mái.

Guido bảo các cô gái để bạn anh ta yên và rằng anh bạn chỉ đi cùng vì lịch sự chứ không muốn làm gì cả.

Điều đó cũng làm các cô gái e dè đôi chút nhưng không vì thế mà Hitler thấy thoải mái hơn. Nhìn chỗ nào để không bị bắt mắt? Nhìn ra đâu để không đồng lõa với cảnh tượng đồi bại này? Làm thế nào để hít thở mà không hút đầy sự xấu hổ vào trong phổi?

Guido ôm ba cô gái trên đùi và cả ba thỉnh thoảng lại ré lên, tranh nhau ân huệ được lên gác với anh ta.

Hitler không còn nhận ra bạn mình nữa. Cái hấn yêu ở Guido chính là nước Ý. Nước Ý xa hoa và đơn giản, tràn trề sự sống và suy đồi, vừa hiện hữu vừa vắng mặt, đất nước trong giọng hát của một người lao động chân tay cũng có chất vàng ròng của opera. Nhưng tối hôm đó, hấn không còn yêu quý Guido nữa, cũng hết yêu nước Ý, hấn chỉ còn thấy ở đó một sự thô tục, thô tục nặng nề, xác thịt, ám khói, dễ dãi. Hấn thì hoàn toàn ngược lại, hấn thấy mình thanh khiết, cưỡng lại cảm dỗ, thấy dòng máu Giéc-manh rần rật trong người.

Để chống lại nỗi thất vọng và để khỏi quá lố, hấn quơ lấy cây bút chì và vẽ Guido, như hấn đang nhìn thấy vào lúc này, trên tờ khăn trải bàn bằng giấy: quý Satăng sắc mùi dâm dật.

Hấn vẽ một cách giận dữ, khoanh một lọn tóc quăn, lượn đường viền chỗ cái miệng, tô đen mắt, đánh bóng những nét trời ra trên khuôn mặt của anh chàng người Venice, khắc ra giấy sự căm thù đối với vẻ đẹp đồi bại này.

Đột nhiên, hấn thấy xung quanh mình tất cả đã thay đổi. Mọi người im bật và tiến lại gần hấn. Họ đang nhìn chàng trai trẻ vẽ chân dung anh chàng người Ý, trong một cơn lên đồng hưng hực.

Hitler giật nảy mình và ngượng ngùng nhìn họ, đồng thời cũng giận điên lên vì đã để người khác thấy mình đang nghĩ gì. Người ta sẽ trách hấn vì sự khinh miệt mà hấn để lộ ra.

- Tuyệt vời! Một cô gái thốt lên.
- Còn đẹp hơn cả người mẫu nữa, một cô khác thậm thì.
- Thật khó tin, Adolfo à. Cậu là một họa sĩ thực thụ.

Guido nhìn bạn với ánh mắt ngưỡng mộ. Anh ta chắc hấn không ngạc nhiên hơn nếu ai đó nói rằng Hitler là một tỷ phú.

Anh ta liên tục lắc đầu thán phục và hoàn toàn bị chinh phục.

- Cậu là một họa sĩ thực thụ, Adolfo, một họa sĩ thực thụ!

Hitler đứng phắt dậy. Mọi người e sợ nhìn hấn. Hấn cảm thấy thật đẹp lòng.

- Tất nhiên tôi là một họa sĩ thực thụ!

Hấn xé góc khăn trải bàn có hình vẽ và chìa nó về phía Guido.

- Cầm lấy đi! Tôi cho anh đây.

Rồi hấn quay gót và rời khỏi nhà chứa. Hấn biết rằng từ nay hấn sẽ không bao giờ gặp lại Guido nữa.

Hấn lại ngất.

Ấy vậy mà ban đầu, hấn đã giữ được hơi thở đều đặn khi chiếc áo choàng bằng lụa trượt ra, rơi xuống đất, y như một lời chửi thề. Người đàn bà duyên dáng đưa tay giữ búi tóc đang chực xõa xuống theo chiếc áo choàng, và rồi, với vẻ tinh nghịch, khuỷu tay nâng cao, trông vừa táo bạo vừa e thẹn, nàng hiên dăng tròn tấm lưng và bộ mông trần cho lớp học.

Adolf đã vẽ những nét đầu tiên một cách lo lắng, thận trọng như thò chân vào nước lạnh. Hấn nghe ngóng cơn khó ở trong mình. Hấn khề khời khời bằng đầu bút và tin chắc rằng một bản vẽ phác đậm hơn sẽ làm hấn quy ngã. Nhưng chẳng có gì ghê gớm xảy ra trong hấn cả. Tự bắt mạch, nghe ngóng cơ thể mình vô ích, hấn không hề cảm thấy khó ở. Vậy là hấn lấy lại sự tự tin và bắt đầu phác những

đường nét rắn rỏi.

Với nét vẽ to, đậm hấn vẽ những đường nét chính trên cơ thể rồi vẽ phác đôi móng và lượn nét, đánh bóng cho cặp đùi; cuối cùng, hấn say mê vẽ mái tóc. Phút thứ mười, hấn đã định hình được một phác thảo trên giá vẽ của mình. Một bức vẽ làm hấn nhớ đến bức Léda và thiên nga do Leonard khắc(3).

Thầy giáo lắc quả chuông nhỏ. Đám sinh viên thay giấy mới, cô người mẫu xoay người lại.

Adolf không có thời gian để làm chủ những gì xảy ra sau đó. Người đàn bà, trong lúc tìm một thế đứng mới, bỏ tay khỏi ngực và bụng. Adolf dõi theo từng cử chỉ của nàng và chợt bị rúng động bởi một sức mạnh hung bạo, xây xắm mặt mày và đổ gục xuống.

Buổi học tiếp theo được cả trường hồi hộp chờ đợi. Giáo viên, thỉnh giảng và sinh viên tất cả các khóa đều biết chuyện gã trai tơ, sinh viên năm thứ nhất, bị ngất mỗi khi đứng trước người đàn bà khóa thân.

Adolf leo lên cầu thang dẫn đến lớp học định mệnh như kẻ tử tù ra pháp trường. Tâm trí hấn chưa gì đã rối bời: một phần trong hấn muốn chống lại cơn khó ở lần này, phần khác muốn chuyện đó xảy ra càng nhanh càng tốt.

Dù có xảy ra điều gì đi nữa thì nó hãy đến nhanh lên! Nhanh lên cho xong chuyện!

Hấn ngồi trước tấm giấy vẽ của mình, đầu cúi gằm.

Người đàn bà đứng lên, một sự im lặng hoàn toàn, ngọt ngào đè nặng lên căn phòng. Người ta cứ ngỡ như vang lên một hồi trống thúc.

Người đàn bà đến bên cạnh chiếc bục. Nàng đứng im trước Hitler và nhìn xoáy vào hấn, chậm rãi cởi chiếc thắt lưng của áo choàng, gần như để điều chỉnh cử chỉ của mình, sau đó kéo nó ra đúng lúc.

Đột nhiên tất cả bắt đầu, tấm áo lụa trượt xuống, tấm thân trần ngọc ngà vụt xuất hiện trong một vụ nổ lấp lánh sắc xà cừ. Adolf đổ sập. Hấn ngất nhanh đến mức không kịp nghe tiếng reo vang dội “Hurra!” thoát ra từ lồng ngực đám sinh viên hăng hái nhất.

Tối hôm đó, trong cái cô đơn mù mịt khói của phòng trọ bé nhỏ, Adolf suy ngẫm. Hấn không thể cứ tiếp tục như thế này mãi. Hấn sẽ không mất toi ba năm để ngất và để làm trò cười cho thiên hạ. Hấn cần được chữa khỏi bệnh.

Chữa khỏi bệnh ư? Ý nghĩ đó vừa vụt qua trong đầu hấn. Hấn vội lao về phía bàn học và ngay lập tức viết thư cho bác sĩ Bloch.

Adolf thực sự tin tưởng người đã chăm sóc mẹ mình. Lòng tin đó đặt vào con người của ông ta hơn là vào tư cách bác sĩ của ông. Adolf không ảo tưởng vào khả năng chữa bệnh của ông ta, tuy nhiên, cho đến nay, đã có ai có thể chữa được bệnh ung thư? Nhưng hấn trân trọng và biết ơn bác sĩ Bloch, người đã chữa trị và xoa dịu những đau đớn cho người mẹ thân yêu của hấn trước khi bà lìa đời.

Trong bức thư ngắn gửi đi, hấn không đề cập đến bất cứ chi tiết nào, chỉ thể hiện nỗi hốt hoảng, lo âu vừa đủ và mong muốn nhanh chóng được khám bệnh.

Tuần sau đó, Adolf quyết định không mạo hiểm đến lớp vẽ khóa thân nữa. Lấy cớ đau bụng, hấn trốn học ngay ngày hôm trước và nhờ bà góa Zakreys đến trường xin nghỉ học hộ mình.

Ngày ngày hôm đó, đang ngồi ngẫm nghĩ trên giường, hấn không hề ngạc nhiên khi nghe thấy giọng nói vui vẻ của bác sĩ Bloch vang lên trong hành lang.

- Adolf! Nhận được thư của cháu là tôi lên đường đi Viên ngay.

Bác sĩ Bloch là một người đàn ông cao lớn, duyên dáng với cái mũi rất nét, cặp lông mày đẹp màu xanh đen, đám ria rậm rạp và bộ râu quai nón ngắn được cắt tỉa gọn ghẽ kéo lên tới tận mai, tất cả như được vẽ bằng mực tàu. Mở rộng cái miệng tròn trịa màu đỏ sậm đã làm xiêu lòng mọi khách hàng nữ ở Linz, ông bác sĩ mỉm cười với Adolf. Hấn xúc động: người ta đã chạy đến bên hấn, đã nghĩ đến hấn, hấn có cảm giác như vừa gặp lại một người thân.

Bác sĩ Bloch bước vào phòng cậu thanh niên và bắt đầu bằng những chuyện vặt vãnh. Adolf thích cái giọng nói trầm ấm, sang sảng làm người nghe ngay lập tức cảm thấy gần gũi của ông.

- Thế nào Adolf, cháu ốm đau làm sao?

- Không sao ạ, hần trả lời như thế bởi đột nhiên hần thấy trong người sáng khoái.

- Đọc thư của cháu, tôi không nghĩ là như thế.

Bác sĩ Bloch ngồi xuống và chăm chú nhìn chàng thanh niên.

- Nói tôi xem đã xảy ra chuyện gì.

Adolf đã nghĩ là mình sẽ không bao giờ có thể kể câu chuyện đáng xấu hổ đó ra, nhưng dưới ánh mắt hiền từ của người đàn ông trạc tứ tuần này, hần cũng lúng búng kể hết được câu chuyện. Dần dần, Adolf có cảm giác nhẹ nhõm vì đã trút bỏ được gánh nặng của mình. Bây giờ, nó thuộc về bác sĩ Bloch.

Sau khi nghe hết đầu đuôi, ông bác sĩ gãi đầu hồi lâu. Ông hỏi vài câu để xác minh xem Adolf có ăn uống đầy đủ trước khi bị ngất không và sau khi có được câu trả lời, ông lại trầm ngâm.

Giờ đây, Adolf H. cảm thấy khỏe khoắn, tràn trề tin tưởng. Hần thậm chí còn nóng lòng muốn được nghe chẩn đoán và sau đó là đơn kê của bác sĩ Bloch.

Vị bác sĩ ngập ngừng bước quanh giường.

- Adolf, hãy trả lời tôi như trả lời một người anh thương yêu cháu: cháu đã bao giờ ngủ với một cô gái chưa?

- Chưa ạ.

- Cháu có ham muốn làm điều ấy không?

- Không!

- Cháu có biết tại sao không?

- Cháu sợ.

Bác sĩ Bloch đi thêm bốn năm vòng nữa quanh giường.

Adolf vui vẻ hỏi:

- Vậy là cháu bị làm sao ạ?

Bác sĩ Bloch chậm rãi:

- Cháu mắc một chứng bệnh có thể chữa khỏi, chớ nên lo lắng. Tôi muốn cháu đi với tôi tới gặp một bác sĩ chuyên khoa.

- Bác sĩ chuyên khoa ư? Adolf lo lắng thốt lên.

- Nếu cháu bị gãy chân, tôi sẽ đưa cháu đến chỗ bác sĩ giải phẫu. Nếu cháu ho quá nhiều, tôi sẽ đưa cháu đến chỗ bác sĩ hô hấp. Còn giờ tôi muốn đưa cháu đến chỗ một chuyên gia về căn bệnh của cháu.

- Đồng ý ạ!

Adolf đã cảm thấy yên tâm. Khoa học có thể chữa được bệnh của hần. Đó là tất cả những gì hần muốn biết.

Bác sĩ Bloch đi ra ngoài chừng một tiếng rồi quay lại báo với Adolf rằng cuộc hẹn được định vào lúc mười tám giờ.

Cả buổi chiều, Adolf chỉ đọc sách và hút thuốc đợi đến lúc đi gặp bác sĩ Bloch ở cuối phố vào lúc mười bảy giờ ba mươi như đã hẹn.

Họ bắt một chuyến xe điện, rồi một chuyến khác, chuyển xe nhiều lần và dừng lại ở đầu một con phố vừa khi trời sẩm tối.

Họ đi xuống vài mét rồi đi vào nhà số 18, lên một tầng rồi bấm chuông.

Cánh cửa hé mở, một cái đầu thò ra.

Bác sĩ Bloch, tay đặt trên vai chàng thanh niên, lễ độ giới thiệu với vị chuyên gia:

- Bác sĩ Freud, giới thiệu với ông, đây là Adolf Hitler.

Hitler không bao giờ quay trở lại công trường nữa.

Buổi tối ở nhà chứa hôm đó đã cứu hắn: nó đã nhắc hắn rằng hắn không giống những người khác. Không một điểm nào. Hắn cười vào việc phải kiếm kế sinh nhai, hắn không ham ngủ với đàn bà, không muốn đi vào khuôn khổ.

Làm thế nào mà hắn lại có thể lo là bản thân mình đến mức ấy nhỉ? Sức mạnh lạ kỳ nào toát ra từ Guido? Hấp lực trí trá và độc hại nào đã khiến hắn, một nghệ sĩ, họa sĩ, một kẻ sống ngoài rìa xã hội, lại có thể gần như cập vào cái bến tằm thường của cuộc sống, vắt kiệt sức mình trong một công việc ngớ ngẩn, ăn và ngủ để tái tạo sức lao động một cách ngu ngốc, uống bia và nói những chuyện tằm phào trong những quán cà phê đông nghẹt, lảng vảng tới phố nhà chứa để có thể chứng minh một cách thô tục vào một đêm nào đó rằng mình đúng là một thằng đàn ông? Hitler suýt biến mất trong một cuộc tồn tại tằm thường như một viên đường tan trong nước. Hắn đã được cứu thoát vào phút cuối là nhờ bức ký họa và phản ứng ngưỡng mộ của đám sinh vật hai chân nọ.

- Ta là họa sĩ! Ta là họa sĩ! Ta không được quên điều đó nữa, hắn cả quyết nhắc lại với mình.

Hắn lặp đi lặp lại đến phát cuồng.

Sau khi vừa vượt qua nỗi hiểm nguy lớn lao - sống một cuộc sống tằm thường - hắn hồi phục nhanh chóng. Hắn lại tiếp tục tiêu những buổi tối dài trong khói thuốc, ngồi khoanh chân trên giường để suy ngẫm hoặc mơ màng với quyển sách mở trước mặt. Ban ngày, hắn lang thang khắp thành phố hoặc đến sưởi ấm trong thư viện để lừa bà Zakreys, người vẫn tin rằng hắn đang học ở trường Mỹ thuật.

Tuy chẳng còn bao nhiêu tiền nhưng hắn không hề có ý tiết kiệm. “Không bao giờ như thế nữa! hắn nghĩ. Không bao giờ sống như những người khác! Không bao giờ suy nghĩ và quan niệm giống người khác!”

Hitler lần lượt tự thưởng cho mình ba đêm xem opera. Như thường lệ, các vở opera của Wagner bao giờ cũng làm hắn thỏa mãn hơn cả mong đợi. Với loại âm nhạc này Hitler không nghe; hắn hít lấy nó, uống lấy nó, bơi trong nó. Những làn sóng âm nhạc du dương của bộ dây, bộ gỗ chìm hắn trong những đợt sóng nối tiếp nhau, hắn lặn lộn trong đó, lạc lối trong đó nhưng những giọng hát cảnh giác, dai dẳng, lấp lóa như ngọn hải đăng từ xa luôn chỉ đường cho những con tàu đang lạc lối. Hitler thuộc lòng từng câu hát, hắn chệnh choáng vì sự thanh cao, oai hùng ấy, hắn nạp sức mạnh từ thứ âm nhạc sung mãn này. Sau buổi biểu diễn, hắn ra về với “phong độ như xưa”.

Tối thứ ba, đáng tiếc là nhà hát opera Viên giới thiệu vở Carmen của Bizet. Hitler chưa bao giờ xem vở này và hắn bỏ về ngay khi hết màn một. Hitler thấy chán ngắt, thậm chí kinh tởm thứ âm nhạc ồm ồm, lờ lờ, uốn éo này, ghê tởm ả diễn viên tóc nâu khêu gợi, vừa cuốn xì gà trên cặp đùi trần vừa cất cái giọng khàn khàn gầm gừ những câu hát ngu xuẩn. Một cảnh tượng không khỏi làm hắn nhớ đến cái quán bia với đám gái điếm hôm nào. Hắn phẫn nộ rời nhà hát và không hiểu nổi tại sao nhà triết học yêu quý Nietzsche của mình lại có thể ngợi ca không tiếc lời thứ nhạc điệu ồm ồm của nhà thổ Paris này, nhưng chẳng phải là Nietzsche cũng đã nói xấu về nhà soạn nhạc mà hắn còn yêu quý hơn - Wagner - hay sao, điều này như muốn chứng minh trong lĩnh vực âm nhạc, nhà triết học này có đôi tai trâu, hắn là vậy.

Nhưng có hề gì! Nếu trong buổi tối thứ ba, hắn không cảm thấy sung sướng thì dù sao hắn cũng thấy thỏa mãn khi đã tiêu những đồng tiền cuối cùng một cách hoang phí vô ích.

Đương nhiên, bà Zakreys lại bắt đầu léo nhéo sau lưng hắn đòi tiền nhà.

Một tối, Hitler nói, giọng hung hăng:

- Bà hãy kiên nhẫn một chút bà Zakreys! Một tuần nữa tôi sẽ có học bổng của trường.

- Phải trả tôi ngay tất cả số tiền cậu nợ đấy.

- Tất nhiên rồi. Tôi còn định sẽ trả bà tiền nhà trước vài tháng nữa cơ.

Bà Zakreys sống sờ sờ như vừa nuốt chửng cả quả trứng sống. Bà ta không bao giờ tưởng tượng rằng một điều tốt đẹp nào đó có thể đến từ gã Hitler nhút nhát này. Sau đó, bà ta mừng quýnh và ngay lập tức muốn đãi Hitler một chén trà và bánh ngọt nhà làm.

Vậy là hẳn chỉ còn một tuần. Sau đó... hẳn sẽ làm gì đây?

Có hề gì! Ta là một nghệ sĩ. Ta là một họa sĩ. Ta không phải bận tâm về những thứ ngu ngốc đến vậy.

Hắn quyết định dùng tuần cuối cùng để luyện vẽ. Hắn bắt đầu vẽ phác một số thứ nhưng chẳng mấy chốc đã chán ngấy: không đủ, hẳn muốn cái gì đó chắc hơn thôi chớ vẽ. Hắn đặt tập giấy xuống và bắt đầu mơ về một tấm toan lớn, rất lớn, một tấm toan mà hẳn sẽ vẽ sơn dầu lên đó, một bức tranh hoành tráng.

Hắn cảm thấy thỏa mãn. Cuối cùng cũng tìm được một dự định xứng để hẳn phải bận tâm.

Hitler chiêm thuốc và mơ màng tưởng tượng kích thích của bộ khung. Hắn nghĩ đến những con số, những số đo. Hắn đẩy tham vọng của mình đi xa hơn nữa. Mỗi lần, kích thích của cái khung lại tăng thêm một tí.

Sáng ra, dù chưa vẽ được nét nào, cũng chưa xác định được chủ đề nhưng hẳn đã thấy thỏa mãn cao độ vì đã thiết kế được bức tranh tường vẽ bằng sơn dầu lớn nhất thế giới.

Lòng hứng khởi, hẳn đi lang thang trong thành Viên. Hắn tự hào về mình. Hắn vừa thêm vào kho tàng nghệ thuật của nhân loại một tuyệt tác. Hắn nghênh ngang dạo qua những khu phố đẹp nhất; cảm thấy hạnh phúc vì được sống ở một thành phố đẹp như thế và không hề nghi ngờ rằng một ngày nào đó, thành phố cũng thế, cũng hạnh phúc vì có trong tay tác phẩm của hắn.

Những ngày sau đó, hẳn chỉ quanh quẩn trong bảo tàng. Không phải để nghiên cứu những tác phẩm của các danh họa mà để giao lưu với họ vì một ngày nào đó, hẳn cũng sẽ ở đây. Hắn khinh khỉnh nhìn những bức tranh lớn nhất, bố cục tham vọng nhất. Tác phẩm của hẳn sẽ nghiền nát những tác phẩm ở đây, sẽ biến chúng thành những cái tem thư.

Thỉnh thoảng, hẳn chơi một trò mà hẳn vừa nghĩ ra. Luật chơi rất đơn giản: đứng ở giữa phòng trưng bày rộng mênh mông với những bức tranh phủ kín từ chân tường đến trần nhà, nhắm mắt lại và quay tròn cho đến lúc không biết mình đang ở đâu, đưa tay và ngón tay chỉ thẳng ra trước mặt rồi mở mắt ra, tay chỉ vào bức tranh nào thì giá trị nghệ thuật của bức tranh hẳn sắp vẽ sẽ tương đương với bức tranh ấy. Hitler thích đoán định tương lai của mình như vậy. Thế nên hẳn thấy rằng mình vẽ cũng tốt như Bosch, Cranach và Vermeer, điều này làm hẳn đỏ mặt vì sung sướng. Đương nhiên, hẳn bỏ qua những lần tay hẳn chỉ vào cái ghế băng, lò sưởi hay người gác bảo tàng đang tròn mắt ngạc nhiên.

Một tối, khi trở về quán trọ, hẳn ngửi thấy một mùi thơm ngào ngạt bốc ra từ phía bếp. Bà Zakreys mặc váy màu hoa cà, trang điểm công phu, tóc búi kiêu, tươi cười mời hẳn vào phòng ăn cùng thưởng thức món đùi cừu. Hitler sa sầm nét mặt. Hẳn hiểu rằng bà ta đang đợi được trả tiền vào sáng mai.

Hắn nuốt vội phần ăn rồi lấy cớ mệt cáo lui. Khi đã vào phòng, hẳn cẩn thận, lặng lẽ nhét đồ vào một chiếc túi dày to, đợi đến khi bên kia vách vang lên những tiếng ục ịch, chóp chép cho thấy mẹ Zakreys đã ngủ say, hẳn rón rén đi khỏi căn nhà.

Cả cơ thể lẫn tâm trí hẳn căng lên để đạt được mục đích cuối cùng: ra khỏi nhà Zakreys làm sao để mẹ người Séc khỏi nghi ngờ.

Khi ra đến ngoài đường, hẳn vẫn chưa hết căng thẳng. Hắn còn phải chuồn ra đến đầu phố, qua cây đèn đường màu vàng bần thiêu, rẽ sang phố Mengel, đi trong bóng tối của phố Paken.

Hắn thở sâu và cuối cùng cũng thấy nhẹ nhõm. Thoát rồi!

Chính vào lúc đó, hẳn nhận ra rằng ngoài trời lạnh thấu xương, mặt đường đóng băng và lũ ngựa đang rống lên vì bị tra tấn bởi những đợt gió buốt giá.

Hắn sẽ ngủ ở đâu đêm nay? Hắn không biết nữa.

Adolf H. tò mò nhìn bác sĩ Freud vì hắn chưa bao giờ gặp một “bác sĩ chuyên khoa” nào cả.

Nếu gặp ông ta ngoài đời, liệu con người chân tay ngắn ngủn, nòng nặc mùi thuốc lá, bơi trong bộ quần áo bằng vải tuyết màu ghi xám có xứng để bác sĩ Bloch kính nể và không tiếc lời khen ngợi không? Làm thế nào để nhận ra đó là một bác sĩ chuyên khoa? Qua cặp kính ư? Có thể lắm. Đó là một cặp kính kỳ quặc với cái gọng đôi mỗi viền quanh cặp mắt sắc và làm cho nó giống với một cái kính viễn vọng... Phải rồi, qua cặp kính... Có thể kết luận thế này: bác sĩ Freud có cặp kính của chuyên gia.

- Ông là bác sĩ chuyên khoa gì ạ?

Hai ông bác sĩ quay lại. Ngạc nhiên vì câu nói rành mạch của cậu thanh niên này giờ đang nhốt mình trong một sự im lặng ứ đọng.

- Tôi là chuyên gia về chứng rối loạn hành vi.

- Thế à?

- Tôi chuyên về phân tâm học.

- À vâng, phải rồi...

Nghe đến cụm từ “phân tâm học”, Adolf gật đầu với vẻ chán chường, kiểu như “biết-rồi-không-lắm-nói-mãi”, hắn thường làm như vậy khi người ta nói với hắn một từ có quá nhiều âm tiết. Điều đó giúp hắn có thêm thời gian suy nghĩ. Phân tâm học ư? Liệu hắn có buộc phải biết từ này không nhỉ? Hắn mở các cánh cửa trong trí nhớ của mình và lang thang trong mớ những từ gốc Hy Lạp mà hắn biết: thuyết mục đích, phép biện chứng, tâm lý học, chứng viễn thị, khoa học luận, dịch tễ học... chỉ rất một mớ những từ ngữ man rợ đội mũ đình, mang kiếm sắc, giáo nhọn không để hắn đến gần. Có thể trong cái đám từ ngữ hung tợn đầy gai ngạnh ấy đã từng có “phân tâm học” rồi... đó có phải là môn nghiên cứu nước tiểu không nhỉ? Hay là chứng bất tỉnh?

- Liệu cháu có phiền không, Adolf, nếu tôi tham dự vào buổi điều trị đầu tiên của cháu? Bác sĩ Bloch hỏi.

Adolf ngạc nhiên trước vẻ cầu khẩn trong lời đề nghị của ông bác sĩ. Trên thực tế, bác sĩ Bloch tỏ ra nhún nhường như vậy thực ra không phải với Adolf mà là với bác sĩ Freud, người mà ông tỏ ra rất ngưỡng mộ.

- Không. Cháu không thấy phiền gì cả.

Bác sĩ Freud chỉ ra phía chiếc đi văng phủ một tấm thảm len phương Đông.

- Hãy nằm ra đây, chàng trai.

Adolf tiến lại gần chiếc đi văng và bằng vài động tác đã cởi bỏ chiếc áo khoác, sơ mi và quần dài ra.

Tay đặt trên chiếc quần đùi, hắn đã suýt cởi hết quần áo trước cái nhìn trần trần khiếp sợ của hai ông bác sĩ.

- Không, không, Freud vừa nói vừa quơ vôi đóng quần áo trên sàn nhà. Cậu có thể mặc nguyên quần áo.

Ông chìa đóng quần áo cho Adolf và dường như đỏ mặt vì xấu hổ trước cậu thanh niên đã bỏ cả giày ra.

Adolf tự hỏi làm thế nào có thể khám bệnh mà vẫn để nguyên cả quần áo nhưng vẫn làm theo yêu cầu, mặc lại quần áo và nằm dài trên chiếc đi văng. Dù gì như thế cũng thoải mái hơn.

Bác sĩ Freud ngồi xuống một chiếc phô toi cạnh đi văng.

- Cháu không nhìn thấy bác sĩ!

- Thế là tốt. Hãy nhìn lên trần nhà.

Adolf đưa mắt tìm cái mà hắn phải đọc trên trần nhưng chỉ thấy một cái trần bình thường, màu

trắng, không có gì đặc biệt, không có những tấm áp phích nhỏ đầy những chữ cái kích cỡ từ to đùng đến nhỏ xíu mà các bác sĩ thường yêu cầu bệnh nhân phải đọc to lên.

- Hãy kể cho tôi nghe về rắc rối mà cậu gặp phải. Không, đừng nhìn tôi. Tôi nghe cậu đây.

Chừng ấy thứ nhiều khê đã bắt đầu làm Adolf bức bối nhưng hắn tận dụng việc không phải nhìn ai cả để kể chuyện hắn bị ngắt ra sao ở trường Mỹ thuật một cách thoải mái hơn.

Hắn nghe thấy tiếng bác sĩ Freud ghi sột soạt trong quyển sổ tay của ông ta và cảm thấy khá hãnh diện vì điều ấy. Vậy là những cái hắn nói đáng được ghi lại, người đàn ông này quan tâm đến hắn.

- Cậu có yêu mẹ cậu không, chàng trai?

Hắn ngạc nhiên vì câu hỏi đến mức ngồi bật dậy và bắt đầu run cả người.

- Yêu rất nhiều.

Hắn cứng cả người. Không được để nước mắt trào ra. Không được khóc trước hai người đàn ông này.

- Thế còn cha cậu?

Chính nó! Đó là câu hỏi thích hợp nhất buộc người ta ngừng khóc. Mặt hắn thoáng đanh lại như phủ một lớp băng. Những chiếc móc leo núi đang bổ phập vào má hắn. Adolf im lặng.

- Cậu có yêu cha cậu không?

- Cháu không hiểu tại sao bác sĩ lại đặt câu hỏi này.

- Và điều đó ngăn cản cậu trả lời?

- Đúng vậy.

- Vậy tôi kết luận rằng cậu không yêu cha cậu lắm.

Adolf đứng bật dậy, giận điên người.

- Nhưng cháu đến đây đâu phải vì điều ấy!

Hắn đứng sừng sững trước người tự cho mình là bác sĩ ấy, những muốn được bóp cổ ông ta.

Ngồi thu lu trong chiếc pho tô màu xanh lá cây, Freud lộ vẻ hối tiếc, mắt nhìn xuống.

- Xin cậu bỏ qua cho tôi. Tôi nghĩ rằng những điều ấy có thể có mối liên hệ nào đó với nhau. Có thể tôi đã nhầm. Xin lỗi cậu. Tôi rất lấy làm tiếc. Thật đấy.

Một cảm giác chiến thắng làm ngực Adolf như nổ tung. Ông người lớn này đã xin lỗi! Hắn đã chinh cho ông ta một trận! Hơn nữa đó lại là một bác sĩ chuyên khoa! Niềm hãnh diện đã làm hắn nguôi giận.

Bác sĩ Freud chậm chậm ngược mắt nhìn Adolf H., hỏi giọng ôn tồn hơn nhưng vẫn tiếp tục xoáy vào nỗi đau:

- Chính vì thế, hãy kể cho tôi nghe tất cả những kỷ niệm đẹp về cha cậu và nếu không phiền, hãy tả cho tôi những phút giây mà cậu cảm thấy hạnh phúc khi ở bên ông ấy, vậy có được không?

Adolf H. thoáng có cảm giác mình bị rơi vào một cái bẫy nhưng rồi hắn nuốt nước bọt, lí nhí:

- Được.

Hắn lại nằm dài trên ghế và lặn ngụp trong ký ức. Kỷ niệm ủa tới, từng đám, từng bó, không ngừng nghỉ, dạt dào nhưng hắn phải lựa trong số đó: để có được một kỷ niệm đẹp, hắn phải bỏ qua cả nghìn kỷ niệm đau buồn. Cha hắn, sáng nào cũng gục xuống bên ly rượu vang trắng, chỉ để lại trong hắn những nỗi đau, sự căm thù và những vết thương. Phía trên hắn, cái đầu già cỗi đáng ghét, khó ưa và đầy đe dọa của cha hắn, to hơn một cái khinh khí cầu có thể ép sát hắn vào chiếc đi văng, lại xuất hiện. Cái mặt đỏ gay với cặp lông mày thấp và dữ dằn, bộ ria quá khổ vừa dài vừa thưa chạy theo hình kim tự tháp từ mũi cho đến động mạch cổ, lúc nào cũng nhăn nhó, cau có. Hắn lại nghe thấy tiếng quát tháo, cảm thấy những nhát quát bằng thắt lưng, hắn lại thấy cơ thể bé bỏng của mình cô độc, gập người lại dưới đòn roi, bên cạnh một cánh cửa khép kín mà phía sau đó, mẹ hắn đang khóc van xin chồng hãy dừng tay. Hắn lại cầm cái rìu, vật hắn định dùng để giết cha hắn khi ông ta, lại thêm một lần nữa, đánh mẹ hắn. Một lần nữa, hắn lại đẩy cái con người quá nặng nề, quá rắn chắc, đang say mềm ấy ra, người

sau khi đã gào thét, quát tháo, chửi bới, lại ôm đứa con trai yêu quý vào lồng ngực vâm vấp để nói với nó, nước mắt rùng rùng vì hạnh phúc, về tương lai gần của nó trong ngạch hành chính. Hắn còn run lên dưới những câu nhận xét như quất vào người: “Nghệ sĩ gì hử? Chẳng nào tao còn sống thì mày đừng có mơ!” Hắn lại nhìn thấy hắn, Adolf, đang chui trong cái kho thóc lạnh cóng với ý nghĩ sẽ treo cổ tự tử. Hắn tìm lại được cảm giác vui sướng hung bạo mà hắn đã trải qua khi nhìn cổ quan tài tồi tàn, cái hộp làm bằng gỗ gu ấy cuối cùng cũng phải ngậm miệng lại. Trong khi hắn, Adolf, ôm lấy mẹ, người mẹ khốn khổ vẫn còn tiếc nuối tên đao phủ của đời bà, bất chấp mọi chuyện đã xảy ra. Người mẹ nức nở không hiểu rằng cuối cùng đây là lúc bà được giải thoát. Adolf phải chống chọi với đợt sóng xúc cảm dạt dào ấy - tuy đã qua nhưng vẫn còn gần lắm - để sàng lọc lấy một, hai hình ảnh hạnh phúc với cha: một chuyến đi tàu trên sông, một chiều đi lấy mật ong do ông nuôi.

- Cậu có biết tại sao mẹ cậu chết không? Vị bác sĩ điềm nhiên hỏi tiếp.

- Có. Vì bệnh ung thư.

Hắn thấy họng nghẹn lại. Chỉ duy nhất thói kiêu ngạo của một người đàn ông mới cho phép hắn trả lời kẻ thóc mách khó chịu này. Đứa trẻ trong hắn lại bắt đầu đau đớn. Hắn sợ rằng nước mắt sẽ giã vò hắn.

- Ung thư bộ phận nào?

Adolf không trả lời. Có muốn trả lời, hắn cũng không thể nói thành tiếng. Khuôn mặt hắn đầm đìa nước mắt mằn mặn, môi tê dại, miệng hụt hơi.

- Cậu có biết không?

Thái độ điềm nhiên của ông bác sĩ làm hắn bấn loạn hơn nữa. Hắn cố gắng trả lời nhưng không tài nào nói được rõ ràng, hắn thấy mình đang kêu như tiếng quạ.

Bác sĩ Bloch chạy đến chỗ Adolf và ân cần cầm tay hắn. Hoảng sợ khi nhìn thấy cậu thanh niên co giật, ông quyết định trả lời thay.

- Bà Hitler mất vì bị ung thư vú.

- Tôi không muốn ông là người trả lời mà là cậu ấy. Ông hãy quay về chỗ của mình.

Giọng nói của ông ta lạnh lùng, chính xác như đang rạch vào người hắn. Một cái xi ranh.

Bác sĩ Bloch lùi lại và cất giọng hỏi:

- Vì sao mẹ cháu mất?

Người Adolf rung lên bần bật cứ như thể chiếc ghế đi vắng là cái chảo đang nướng hắn. Hắn muốn trả lời vị bác sĩ chuyên khoa, hắn quyết định như vậy, hắn sẽ làm được điều đó, khó nhưng hắn không thể lùi được nữa rồi.

- Ung... ung thư ng... ngư... ngực.

Điều gì đã xảy ra vậy?

Hắn thấy người dịu lại. Sảng khoái đến mức cơ thể như tan thành chất lỏng. Hắn cảm thấy rã rời, nhẹ nhõm. Cơ thể hắn đem lại cảm giác thoải mái đến từng khớp xương, đến từng góc ngạch.

Bác sĩ Freud xuất hiện, tươi cười nhìn xuống hắn. Một vẻ hiền từ nào đó dường như đang làm khuôn mặt khắc khổ của ông sáng lên.

- Phải thế chứ! Tôi rất hài lòng. Ít nhất cậu đã nói thật với tôi vào những phút cuối.

Một cái gì đó dường như đã kết thúc. Hai vị bác sĩ đã đi sang phòng bên, khoan thai thảo luận.

Adolf hiểu rằng hắn có thể đứng lên được rồi. Dù mặc nguyên quần áo, hắn vẫn cảm tưởng như mình đang mặc lại quần áo, chân buông thõng đung đưa, hơi choáng váng.

Hắn đi ra chỗ hai người bác sĩ.

- Thế nào bác sĩ, cháu sẽ phải dùng thuốc gì ạ?

Hai người đàn ông cùng cười nhưng bác sĩ Freud là người ngừng cười đầu tiên và nhíu mày nói:

- Giờ còn quá sớm để nói đến điều đó. Chúng ta còn phải trò chuyện vài lần nữa.

- Vậy ư?
- Tôi không nghĩ là cậu phải khám nhiều lần quá đâu.
- Vậy ạ...

Nhìn vào nét mặt hoan hỉ của bác sĩ Bloch, đó phải là một tin tốt. Nhưng chưa gì Adolf đã cảm thấy kiệt sức, ngay cả khi chưa bắt đầu.

- Này anh bạn trẻ, anh định trả công tôi thế nào đây?
- Thực ra thì... cháu không có nhiều tiền.
- Tôi biết thế, bác sĩ Freud cười. Tôi biết sự thể ra sao chứ. Tôi cũng từng là sinh viên mà.

Cặp mắt đầy nghi hoặc của Adolf chột ánh lên nét vui mừng. Hắn phải khó khăn lắm khi hình dung cái con người bé nhỏ trong bộ đồ vải tuyết và mái tóc hoa râm này đã từng trải qua đời sinh viên...

- Thế cậu biết làm gì?
- Vẽ ạ. Cháu đang theo học trường Mỹ thuật.
- Rất tốt. Rất thú vị.
- Nếu bác sĩ muốn, cháu có thể vẽ một cái biển hiệu: “Bác sĩ Freud, nhà phân tích học”.
- Phân tâm học.

- Vâng “Freud, nhà phân tâm học”. Ở dưới, nếu bác sĩ muốn, cháu sẽ vẽ một cảnh hấp dẫn trong thần thoại.

- Rất tốt! Thế cậu định vẽ cảnh nào?
- Một cảnh trong opera của Wagner.
- Tôi thích thần thoại Hy Lạp hơn. Œdipe và Nhân sư chẳng hạn.
- Cũng được. Cháu sẽ vẽ theo yêu cầu. Nhưng cháu không thích thần thoại Hy Lạp lắm vì trong đó rất nhiều cảnh nuy. Mà như cháu đã kể, khi vẽ cảnh nuy thì...
- Cậu đừng lo. Œdipe không phải là một người đàn bà mà là đàn ông...
- Thế thì không sao.

Adolf chìa tay ra, Freud tùm tùm bắt tay cậu thanh niên và thỏa thuận được thống nhất: nếu Hitler được chữa khỏi thì bác sĩ Freud sẽ có một biển hiệu mới.

- Lần tới, Adolf thân mến, hãy chuẩn bị tinh thần kể tôi nghe một giấc mơ của cậu.
- Một giấc mơ? Adolf kêu lên hoảng sợ. Không thể được, cháu có mơ bao giờ đâu!

Hitler không phải là một tên ma cà bông lão luyện. Thành Viên huyền bí, thành Viên trọng yếu, thành phố nơi một lớp lót áo hay một cái túi trong cũng chứa đựng bao điều bí mật, thành phố của những quảng trường nơi người ta có thể ngủ đến sáng mà không bị cảnh sát tổng cổ, thành phố của những trại tế bần, hội cứu tế, của những điểm phát chẩn xúp, thành phố mà ngay cả những nơi góc ngách cũng có một cái cổng để khách bộ hành tránh gió lạnh, sân trường học có mái che, tuyết cũng không rơi xuống được, những lớp học vắng tanh vào ban đêm nhưng vẫn nồng nặc hơi thở của ban ngày, thành Viên nơi ẩn mình sau những hàng cột của tu viện vẫn có những bà xơ tốt bụng và dũng cảm, không sợ những kẻ lang thang đầu đường xó chợ, vị linh mục gặp ai cũng mời uống chén rượu lễ, thành phố nơi những người theo đảng Xã hội đầy tình thân hữu sẵn sàng trải thêm nệm rơm trong hầm nhà mình để giúp người, thành Viên quy tụ người tứ xứ nơi vô vàn ngôn ngữ va đập vào nhau, cùn mòn dần để rồi chỉ còn lại một thứ ngôn ngữ phổ quát: ngôn ngữ của cái đói và cơn buồn ngủ, thành Viên, thành phố của công nghiệp tái chế nơi rác thải của các ngành công nghiệp đang phát triển như vũ bão đổ dồn về, Hitler hoàn toàn không biết đến thành Viên ấy. Cái thành Viên duy nhất mà Hitler có trong đầu là thành phố của những mặt tiền, thành Viên vinh quang, hoành tráng, hoa lệ, thành Viên của đại lộ Ring(4) mới xây dựng với những lối đi dài cho khách bộ hành và xe ngựa, thành Viên với những bảo tàng thượng thặng, của những nhà hát với hàng cột lớn, thành Viên cho khách du lịch nước ngoài, cho

những sinh viên đang còn sừng sốt, thành Viên trong bưu ảnh.

Hitler lang thang vô định suốt đêm. Với cậu con trai của một viên chức quèn, việc đi bộ như thế này là cái cố duy nhất để giải thích việc tại sao hắn lại ở trên phố vào giờ này. Hắn nhất quyết không chịu ngồi lại hoặc ngủ trên một băng ghế ngoài đường. Làm những việc ấy tức là hắn hạ mình thành một tên ma cà bông.

Một bình minh nhợt nhạt chậm chậm đến, báo hiệu rằng hắn có thể chấm dứt việc đi lang thang. Hắn dừng trước cửa ga phía Đông thành phố, mặt tái nhợt.

Hitler bước vào ga. Trong khung cảnh nhà ga, hắn không còn phải bận tâm tìm cơ giải thích cho cái túi to tướng trên vai.

Đến bồn rửa tay, hắn bắt đầu rửa ráy gần như toàn thân. Đó là một việc mạo hiểm, bất tiện. Nhiều khách đi tàu vội vã vẫn ném những cái nhìn khinh bỉ về phía hắn nhưng Hitler lại thấy được khó khăn cô vũ: đấu tranh để thân thể thơm tho, sạch sẽ như vậy chứng tỏ hắn là người đàn ông hoàng. Khi kết thúc công việc đó và khi mùi thơm hương chanh của bánh xà phòng công cộng lấn át mùi khai của khí amoniac, hắn cảm thấy gần như tiếc nuối việc mình vừa làm.

Hitler quay lại ke ga, ngồi lên đồng hành lý và đợi.

Người đi, người lại tấp nập, nào là hành khách, phu khuân vác, nhân viên soát vé, trưởng ga, người bán xúc xích, viên chức ngành đường sắt, tất cả quay mòng mòng quanh hắn. Hắn là trung tâm còn cả thế giới đang quay. Hắn là cái trục chính. Hắn là người duy nhất suy ngẫm về những điều chính yếu, hắn là người duy nhất nhét đầy đầu mình những suy tư liên quan đến toàn nhân loại: hắn nghĩ đến bức tranh của mình, bức tranh lớn nhất thế giới. Bức tranh mà hắn sắp vẽ và nó sẽ làm hắn nổi tiếng.

- Này anh bạn trẻ, anh có thể giúp ta một tay không?

Phải mất một lúc Hitler mới định thần lại được rồi quay về phía bà già vừa lên tiếng.

- Mấy cái vali này nặng quá, ta không thể xách được. Mong cậu vui lòng xách giúp.

Hitler không thể tin được: cái sinh vật đội mũ, che voan, đeo găng và sức nức hương hoa huệ đang đứng trước mắt hắn đã không ngần ngại cắt đứt dòng suy tưởng cao nhã của hắn. Lớn gan làm sao! Hay đúng hơn là, vô tâm làm sao!

- Cậu không thể giúp ta sao? Bộ dạng cậu nom tử tế đến thế kia mà.

Đương nhiên tôi là người tử tế rồi, Hitler nghĩ bụng. Bà ta cho mình là một thằng nhóc tội nghiệp mười tám tuổi đang đợi tàu. Bà ta không ý thức được rằng bản thân đang nói chuyện với một thiên tài.

Hitler mỉm cười và trong nụ cười ấy có tất cả sự khoan dung của một vị thần đang hạ mình ngang với loài người để chán ngán nói với họ: “Không, ta không giận các ngươi vì lẽ lúc nào cũng tầm thường như thế, ta tha thứ cho các ngươi.”

Hắn khoác cái túi của mình trên lưng, nhắc hai cái vali và mang chúng đến chỗ bà già lẩm lờn người Hungari giờ đang lập bập cảm ơn.

Khi đã leo lên xe ngựa, bà già nắm tay Hitler lắc thật mạnh trước khi bảo người xà ích đánh xe đi.

Hitler xòe tay ra: bà ta đã dúi vào tay hắn một tờ bạc.

“Ôi ngôi sao may mắn của ta! Hitler tự nghĩ. Ngôi sao ấy lại một lần nữa tỏa sáng. Chính ngôi sao ấy đã dắt ta đi suốt đêm đến cái ga này, đã khiến bà khách người nước ngoài này đến bắt chuyện và để tiền vào tay ta. Cảm ơn mẹ. Cảm ơn.”

Lúc này, khi đang ngồi trên đồng hành lý của mình, hắn đã cảm nhận thấy điều ấy: hắn vẫn là trung tâm của thế giới. Hắn đã không nằm mơ.

Hắn quay lại nhà ga để thực hành bài học mà số mệnh đã dạy hắn. Suốt cả ngày, hắn giúp hành khách trên ga vận chuyển hành lý. Những hành khách nữ đi một mình bước xuống từ khoang hạng nhất nghi ngại nhìn đám phu khuân vác người Thổ, quá ồn ào, nước da ngăm ngăm, suồng sã chào mời. Ngược lại, họ đồng ý nhận sự giúp đỡ của chàng thanh niên xanh rớt này - chắc hắn là một anh lính

đang kỳ nghỉ phép - và khi xong việc, họ tỏ ra hào phóng hơn là đối với phu quân vác chuyên nghiệp. Tất nhiên không ai trong số họ trả công hậu hĩnh hơn bà già người Hungari nhưng chính vì thế mà số phận đã gửi bà ấy đến với Hitler đầu tiên, chính là để mở đường.

Buổi tối, Hitler, sau khi tích góp được một số tiền kha khá trong túi, rời khỏi ga và nhìn thấy một tấm biển “có phòng cho thuê” ở số 22 phố Felber. Hắn bước vào, đặt tiền lên bàn. Người ta dẫn hắn đến phòng số 16.

Hắn ngã người trên giường, tay đặt lên ngực và thì thầm mỗi một câu “cảm ơn mẹ” trước khi chìm vào giấc ngủ.

Ngay trên quãng đường đi từ đầu thành phố đến cuối thành phố để đến nhà bác sĩ Freud lần thứ hai, Adolf H. đã gặp vận rủi. Mải suy nghĩ, hắn quên chuyển xe điện mấy lần và buộc phải đi ngược lại.

- Tôi biết rằng cậu sẽ đến muộn, khi mở cửa bác sĩ Freud chỉ nói vậy để chấm dứt một tràng dài những câu xin lỗi của chàng thanh niên.

Adolf không nói thêm lời nào nữa, sung sướng vì thoát khỏi rắc rối dễ dàng đến như vậy. Hắn ngã người trên chiếc đi văng.

Freud nhìn đồng hồ và ngồi xuống.

- Hôm nay, cậu muốn kể tôi nghe chuyện gì nào?

Dù rất muốn nhưng Adolf phải khó nhọc lắm mới tìm được một chuyện để nói. Đầu óc hắn giờ giống như một căn nhà trống rỗng, không có đồ đạc, không tranh ảnh với những bức tường thạch cao màu trắng như tuyết. Hắn lang thang trong đó mà không nhìn thấy gì đặc biệt, không nắm bắt được gì.

Nhiều lần, hắn muốn bắt đầu nói một câu gì đó, nhưng chỉ ấp úng được vài từ rồi im bặt, không thể nói thêm một lời nào, thậm chí hắn còn cảm thấy hoảng sợ.

Bác sĩ Freud vẫn kiên nhẫn và dường như không ngạc nhiên bởi sự im lặng dài dặc của Adolf.

Sau một khoảng im lặng khó chịu kéo dài vô tận, Adolf quay về phía Freud, nhìn thẳng vào mắt ông và nói rành rọt:

- Cháu xin lỗi.

- Không có gì nghiêm trọng cả. Điều này cũng vậy, tôi cũng đã liệu trước rồi.

Adolf bắt đầu lờ mờ hiểu trò chơi của bác sĩ Freud. Ông này khẳng định rằng ông ta đã tiên liệu trước mọi điều - việc hắn gặp rủi ro, quên chuyển xe, đến muộn, ấp úng không nói được nên lời - sau khi mọi việc đã xảy ra rồi mới nói. Thế thì dễ quá! Người ta sẽ không thể cãi lại được và nếu gây thõ thì người ta thậm chí có thể sẽ ngưỡng mộ sự miễn tiện của ông ta. Ông ta muốn giả làm nhà thông thái mà không phải nhọc công.

- Lần tới nếu dự đoán trước điều gì, thưa bác sĩ Freud, mong bác sĩ nói trước cho cháu để cháu có thể xác minh những dự đoán đó là đúng hay sai.

- Vậy thì tôi dự đoán rằng hết buổi hôm nay cậu sẽ căm ghét tôi.

Điều đó thì có khó gì để dự đoán đâu. Lão đã chẳng làm đầu ta điên lên rồi hay sao.

Sau đó, khi nhận ra rằng thái độ của mình đầu sao cũng đang chứng minh rằng ông ta có lý, Adolf H. ép mình phải dịu giọng.

- Chúng ta tiếp tục chứ bác sĩ?

- Cậu có thể kể cho tôi nghe một giấc mơ của cậu không?

- Cháu đã nói rồi, cháu không bao giờ mơ cả!

Adolf nắm chặt tay lại rồi tự trách mình. Không được nổi nóng, không được cho lão ta thấy là lão ta có lý, không thể để cho lão thấy là lão đã nói đúng.

- Cậu thôi không mơ từ bao giờ?

- Cháu làm sao biết được điều ấy! Adolf rít qua kẽ răng.

- Có chứ, cậu có biết điều ấy.

Tất nhiên là hắn biết điều ấy chứ nhưng đừng hòng hắn thú nhận với lão phán quan ngu ngốc này. Hắn không còn mơ nữa kể từ khi cha hắn chết. Nhưng điều ấy thì có can hệ gì? Và nhất là, nói điều ấy ra với một người lạ phỏng có ích gì?

Bác sĩ Freud nghiêng người về phía hắn và chậm rãi nói nhỏ:

- Cậu không mơ, hay đúng hơn là cậu không còn nhớ những giấc mơ của mình nữa từ khi người ta báo với cậu là cha cậu đã chết.

Khôn nạn! Làm thế nào mà lão lại đoán ra được điều ấy? Nhất thiết không được nổi nóng! Không được nổi nóng!

- Và tôi thậm chí có thể nói với cậu là tại sao cậu không còn nhớ những giấc mơ của mình từ cái ngày đó nữa cơ, bác sĩ Freud tiếp tục.

- Thế ư? Adolf nghiêng răng nói, giọng cáu kỉnh đến mức chính hắn phải ngạc nhiên.

- Đúng thế. Cậu có muốn tôi nói cho cậu tại sao không?

- Vâng, bác sĩ cứ nói!

- Cậu muốn tôi nói điều ấy ra? Cậu có thật sự muốn không?

- Có chứ. Chắc chắn sẽ buồn cười lắm đấy.

Adolf cảm thấy ngày càng ngạc nhiên vì cách trả lời cộc cằn của mình. Nhưng hắn không kiềm chế nổi. Hắn muốn đá vào mặt ông ta.

- Tôi không nghĩ là cậu sẽ “buồn cười” như cậu đã nói đâu. Ngược lại, tôi nghĩ là cậu sẽ bị... sốc đấy.

- Sốc ấy ạ? Cháu bị sốc? Thật nực cười. Chẳng gì có thể làm cháu sốc được!

Ở đâu ra cái giọng như vậy nhỉ? Sao mình lại có cái giọng the thé như thế này nhỉ? Bình tĩnh nào, Adolf! Bình tĩnh nào!

- Không gì có thể làm cậu sốc được, trừ một người đàn bà khóa thân.

Trúng phóc! Hắn rồi, người đàn ông này ghét ta! Lão không muốn chữa trị mà muốn hủy hoại ta!

- Một người đàn bà khóa thân, đúng vậy. Nhưng đó là cái mà cháu đã nói với bác sĩ, thế còn sau đó thì sao? Thừa bác sĩ Biết tuốt, vì bác sĩ là người tinh anh đến vậy, hãy nói xem tại sao từ khi cha cháu mất, cháu không mơ nữa.

- Bởi vì từ khi còn bé, cậu đã nhiều lần mơ được giết chết ông ấy. Khi người ta báo tin là cha cậu đã chết, cậu tự buộc tội mình vì đã mơ đến điều ấy. Cảm giác ấy lớn đến mức từ đó trở đi, để chống lại những xung năng sát nhân của mình cũng như cảm giác tội lỗi, cậu tự cấm mình không được tiếp cận một cách có ý thức với những giấc mơ của mình.

Adolf điên lên. Hắn cần phải đập một cái gì đó. Hắn nhảy về phía cuối đi văng và tìm cái gì đó để đập vỡ.

Freud lo lắng đưa mắt về phía chồng sách vở. Adolf không ngần ngại gì nữa, hắn nhảy xổ vào đống sách vở và đập liên hồi lên đó.

Freud rên lên.

- Đừng... đừng...

Freud càng rên rỉ, Adolf càng nện mạnh cứ như thể tiếng kêu của ông bác sĩ là tiếng rên xiết của đống sách vở dưới chân hắn.

Adolf dần lấy lại được bình tĩnh, tuy tóc tai rũ rượi và thở hổn hển. Hắn quay lại phía ông bác sĩ còn ông này thì mỉm cười.

- Cậu thấy dễ chịu hơn chưa?

Thật không thể tin được! Lão ta nhã nhặn nói với mình như thể chưa có chuyện gì xảy ra!

- Tôi đã để sẵn chồng sách ấy cho cậu. Tôi đã làm đúng. Nếu không cậu có thể vớ lấy một vật gì đó quý giá trong phòng rồi. Trong phòng này không thiếu gì đồ quý giá cả.

Như một người thợ săn nhìn bộ chiến lợi phẩm của mình, Freud thỏa mãn lướt mắt trên những bức tượng cổ, tượng Ai Cập, tượng đảo Crète, đảo Cyclade, tượng thành Athens, tượng Hy-La bày la liệt trên tủ và bàn trong phòng. Adolf tự nhủ sẽ lao vào bộ sưu tập này nhưng đã quá muộn, cơn thịnh nộ đã qua đi. Hắn không còn lòng dạ nào nghĩ đến việc đó, hắn thấy mình đã hết tức giận.

Freud đến gần hắn.

- Chàng trai ạ, đừng tự buộc tội mình nữa. Tất cả các bé trai đều có lúc quá yêu mẹ mình và mong cha mình biến đi. Tôi gọi đó là phức cảm Oedipe. Chúng ta ai cũng phải trải qua điều đó. Chỉ một số ít các ông bố có khả năng giải quyết sự căng thẳng này một cách hài hòa, những người khác thì không. Cha cậu thì...

- Ông im ngay đi! Tôi không muốn ông nói thêm gì nữa! Tôi không muốn đến đây nữa.

- Đương nhiên rồi.

- Tôi nói rồi đấy. Đó không phải là nói suông đâu: tôi sẽ không bao giờ đặt chân đến đây nữa!

- Tôi nghe rõ cả. Nhưng sao cậu lại phải gào lên như thế nhỉ? Cậu muốn tạo ấn tượng gì nào? Người bị ngắt không phải là tôi mà là cậu. Cậu có quay lại hay không, điều ấy chẳng liên quan gì đến tôi cả. Trái lại, cậu đã...

Adolf vui đầu vào hai tay. Hắn không thể chịu đựng được cái lô gích quỷ quái của ông bác sĩ này.

Freud đặt tay lên vai hắn. Hai người giật nảy mình khi tay chạm vào vai nhưng bác sĩ Freud vẫn không thu tay lại. Một hơi nóng xoa dịu và thân thiện đang dần được hình thành giữa bàn tay và bờ vai. Dần dần, hơi nóng ấy lan sang cả hai con người.

Freud cất lời, giọng trầm hơn, êm ái hơn, một giọng nói khác với âm sắc thường thấy của một người lùn muốn bù đắp thiếu hụt chiều cao của mình và chế ngự người khác.

- Cậu Adolf thân mến, chúng ta hãy đánh cược. Nếu sau buổi hôm nay mà cậu không mơ thì cậu sẽ không bao giờ quay lại đây. Ngược lại, nếu cậu bắt đầu mơ trở lại đúng như tôi dự đoán thì hãy hứa với tôi là cậu sẽ quay lại. Đồng ý chứ?

Adolf cảm thấy mệt đến mức để chấm dứt sự căng thẳng này, hắn sẵn sàng đồng ý với đề nghị của ông bác sĩ. Ra khỏi đây thôi! Đi ra nhanh thôi! Và không bao giờ quay trở lại đây nữa!

- Đồng ý.

- Hứa danh dự chứ? Cậu sẽ quay lại nếu cậu mơ chứ?

- Hứa danh dự.

Bác sĩ Freud hài lòng và ung dung đến ngồi sau cái bàn giấy của mình, lúi húi ghi chép vài dòng.

Adolf đi về phía cửa, lấy áo măng tô rồi ra khỏi nhà.

Khi Adolf đi đến bậc cửa, Freud gọi hắn đứng lại.

- Thế còn thỏa thuận trước kia của chúng ta?

- À, cái biển hiệu của ông...

Adolf lại đặt áo xuống và so vai lại. Chẳng làm khác được. Không thoát được việc này. Quân tử nhất ngôn. Ngay cả khi đó là lời hứa với một tên vô lại.

- Thế ông muốn cái biển hiệu như thế nào? Hắn hỏi giọng rầu rĩ.

- Cậu không phiền nếu chúng ta thay đổi mục tiêu chứ?

Adolf nhún vai:

- Không hề gì nếu nó là việc liên quan đến vẽ vời.

Khuôn mặt nghiêm khắc của ông bác sĩ trở nên rạng rỡ. Ông ta có vẻ thực sự hài lòng.

- Rất tốt. Vậy thì mời cậu đi theo tôi. Tôi đã chuẩn bị tất cả.

Adolf theo chân bác sĩ Freud đi qua một cái hành lang. Ông bác sĩ mở cánh cửa ngách.

- Đây là cái toa lét cho bệnh nhân của tôi. Nó đang cần được quét một lớp sơn mới kỹ càng.

Adolf bàng hoàng nhìn bức tường mốc meo và đồng chổi, hộp sơn màu lục nhạt đặt trên sàn nhà.

Hắn phần nộ đến mức không nói được lời nào.

Freud mỉm cười rồi biến mất về phía phòng khám.

- Tôi đã chẳng nói là cuối buổi hôm nay cậu sẽ rất giận tôi mà.

- Cứ gọi tôi là Wetti, bà Hôrl nói.

Hitler nhìn bà chủ quán trọ với vẻ kính trọng.

Bà Hôrl - ấy chết, phải gọi là Wetti chứ - lần át tất cả những ai nói chuyện với mình, thậm chí cả khi nghiêng người rót cà phê cho người ta hay khi ngồi lọt trong chiếc ghế chao của mình, phì phèo một điều xì gà loại nhẹ. Đó là một người đàn bà vạm vỡ, ngồn ngộn, cặp eo hoành tráng, đôi mông căng mẩy, trong bộ váy trơn sô ra một thân hình thoát ra ngoài ý muốn của khổ chủ. Bất kể việc đã búi tóc thật chặt, đeo hàng tá vòng cổ chưa đến tuổi để đeo, để những dải đăng ten kịch cỡm, rờm đời lòi ra ở cổ tay và nịt ngực, Wetti, với dáng vẻ mỡ màng, vẫn khiến cánh đàn ông không dứt mắt ra được. Những lọn tóc hung thò ra khỏi tấm lưới bọc tóc bay bay trong gió, cặp đùi đồ sộ rung lên sau mỗi bước chân, dáng đi đu đưa của Wetti không khỏi làm người ta mừng tượng ra những đêm ái ân nóng bỏng. Giống như nhiều người đàn bà quá khổ, thân hình và tính tình Wetti chẳng hề tương thích với nhau. Thân hình thể hiện một phần của chính bản thân thị, cái phần mà thái độ xã hội của thị khước từ. Wetti ăn nói cộc lốc, như một mục kê toán hà tiện và hay bắt bẻ. Thị ăn mặc như một bà chủ nhưng lại uốn éo như một mỹ nữ trong cung cấm.

- Tôi đánh giá cao những ai là nghệ sĩ. Tôi rất vui vì anh đến ở nhà tôi, anh Dolferl ạ. Cho phép tôi gọi anh là Dolferl được không, anh Adolf thân mến?

- Đương nhiên... đương nhiên rồi, Wetti.

Wetti lộ vẻ hài lòng. Thị đã quen với việc chỉ huy mọi việc trong nhà: dọn dẹp, giờ giấc, nét ăn nét uống - “trong nhà tôi không chứa đàn bà và cả mấy đám vợ chồng gì đó nữa” - ngay cả việc gần gũi thân mật quá cũng không được. Thị có thể tỏ ra xa lạ, thậm chí lạnh nhạt với một vài người thuê trọ, ngay cả khi họ đã trọ trong nhà nhiều năm, hoặc rất nồng nhiệt với một số người và chàng thanh niên Hitler ở trong số đó.

Cách cư xử thiên lệch như vậy làm cánh đàn ông trong nhà trọ ghen tị. Gần như Wetti đã nói với họ rằng: “Mấy cha đã già rồi còn anh ta thì trẻ, tôi thấy anh ta hơn đứt đám các người rồi.” Do vậy, họ tỏ ra cộc cằn với Hitler. Hễ có dịp là họ cố tình để cửa đập vào mặt hắn hoặc xô đẩy hắn trong cầu thang. Trong khi đó, Hitler không hay biết gì về điều này, cũng như không cảm nhận được tình cảm đặc biệt mà bà Hôrl - ấy chết, phải gọi là Wetti chứ - dành cho mình. Hắn bị người đàn bà độc đoán và cư xử như một bà mẹ này làm cho khiếp đảm đến mức ngay một cử chỉ thân mật của Wetti với hắn cũng giống như một mệnh lệnh.

Hitler càng tỏ ra nhũn nhặn hơn nữa - đồng nghĩa với “hấp dẫn” hơn - với Wetti vì hắn đã nói dối và vì bà chủ nhà tốt với hắn là do lời nói dối này. Sáng nào hắn cũng giả bộ đi đến trường Mỹ thuật. Hơn một lần, khi đang chờ khách ở sân ga, hắn tưởng là Wetti đến khi nhìn thấy dáng vẻ đồ sộ của một bà người Ba Lan giàu có hoặc một nữ bá tước Nga. Hắn học cách giữ bình tĩnh và không còn sợ việc bất thành linh gặp bà chủ nhà ghê gớm này nữa, bởi vốn ham chuộng việc theo dõi mọi chuyện trong nhà và chỉ dám tranh thủ chạy ào đi chợ buổi sáng khi có thể, Wetti không bao giờ cho phép mình đi đâu rời xa cái nhà trọ số 22 phố Felber, nên không bao giờ đi đến tận ga cả.

Trong thời gian rảnh rỗi giữa hai chuyến tàu quan trọng, Hitler thường lui tới quán cà phê Kubata nơi khách hàng có thể đọc miễn phí báo công. Trường học chính trị của Hitler là đây. Thường ngày hắn chỉ ngó ngang đến sách truyện, tiểu thuyết phiêu lưu, sách về opera hay các tuyển tập của Nietzsche

hoặc Schopenhauer, vậy mà giờ đây lại chăm chú theo dõi sách báo thời sự, ép mình phải hiểu ý nghĩa tên của các đảng phái, biết tên các vị lãnh đạo, các vấn đề dân chủ. Hắn nghiên cứu tất cả với một sự đam mê như nhau, cảm giác đang trở thành một người đàn ông thực thụ.

Một hôm, trên sân ga, một người đàn ông tóc vàng, lịch lãm, hào hoa, cầm một chiếc tàu hút bằng ngà bóng bẩy, khoác một chiếc áo măng tô astrakan bó, vừa bóng vừa óng ánh như lụa, bước xuống tàu và vứt một tờ tạp chí đi. Không chủ đích nhưng ông này đã ném trượt thùng rác và tờ tạp chí rơi xuống chân Hitler.

Hitler ngồi vào một góc và lật giờ tờ báo mà hắn chưa bao giờ nhìn thấy trên các giá để báo của quán Kubata nhưng có ở cửa hàng tạp hóa 18 phố Felber. Những người mua báo này thường là những người đàn ông tương đối lịch lãm và ăn mặc sang trọng. Đó là tờ Ostara và trong đó có một biểu tượng lạ kỳ mà Hitler chưa bao giờ gặp nhưng có vẻ thực sự có một giá trị thẩm mỹ: một dấu thập ngược vươn cánh sang hai bên. Đọc báo, hắn mới biết đó là svastika, chữ vạn, ngày xưa là biểu tượng mặt trời của người Hindu. Chủ bút, một ông Lanz von Liebenfels nào đó, coi chữ thập nhiều góc này là biểu tượng của người anh hùng Giéc-manh.

Hitler bị những trang báo Ostara hút hồn. Hắn ngạc nhiên tiếp xúc với một tư tưởng mới: Lanz von Liebenfels khẳng định sự siêu việt của chủng Aryen Đức so với tất cả các dòng chủng khác. Dựa vào khảo cổ học, ông ta giải thích rằng, một chủng siêu việt, tóc vàng, tràn xuống từ phía Bắc Âu đã xây dựng những công trình kiến trúc đầu tiên của nhân loại, những khu mộ đá và những công trình bằng đá khổng lồ khác, vừa là những “bến”, dấu vết và những điểm mốc đánh dấu những nơi họ đi qua, vừa là những bàn thờ thần mặt trời. Giống người tóc vàng siêu việt với nền văn minh phát triển rất cao đó, giống người theo cổ giáo đã truyền bá tín ngưỡng thờ Odin đó, giống người đã được Wagner lập lại hệ thống các thần và các vị anh hùng trong các vở opera trác tuyệt của mình, về sau đã để cho những chủng khác, tóc nâu, thấp hèn nhưng lại đông đảo và bất chấp thủ đoạn, xâm chiếm lãnh thổ, tước mất vị trí và đẩy châu Âu vào tình trạng suy đồi như hiện nay. Lanz von Liebenfels kêu gọi dòng chủng siêu việt hãy thức tỉnh để chiếm lại thế thượng phong, chống lại những chủng tộc khác và không ngần ngại hủy diệt chúng. Ông ta đã đưa ra chi tiết một chương trình y tế và chính trị chưa từng có trước đó: chủng tóc vàng cần bắt chủng tóc nâu phải triệt sản, cả đàn ông và đàn bà, để tuyệt diệt chủng này sau hai thế hệ; trong lúc chờ đợi, cần phải áp dụng những biện pháp khẩn cấp: tại Đức và Áo, cần phải lưu đày tất cả những người đã thoái hóa, những người bị bệnh không chữa được và những nhóm chủng tộc không thuần khiết. Như vậy, trước khi toàn thế giới được gột rửa, không gian Giéc-manh sẽ được tẩy uế. Theo Lanz von Liebenfels, chủng cần được loại bỏ đầu tiên là dân Do Thái mà ông ta miêu tả như những con chuột nhợt nhạt, hôi thối, lẩn mò khắp nơi qua các cửa cống, hỗ trợ nhau, ngấm ngấm điều khiển ngành tài chính, công nghiệp và mại dâm, theo ông ta, đó thực sự là những sinh vật nửa thú nửa người gây ra tất cả những gì xấu xa trên thế gian, khác với người Bắc Âu đầy lòng kiêu hãnh, không tấn công những chủng khác, dân Do Thái không ngần ngại tổ chức việc buôn bán người da trắng. Để tôn vinh chủng tóc vàng, anh hùng, sáng tạo, để ca ngợi màu mắt xanh lơ, những cặp mắt duy nhất xứng đáng chiêm ngắm vũ trụ, Lanz von Liebenfels đã lập ra một dòng tu mới lấy tên là hiệp hội Đền Thánh Mới và tổ chức nhiều buổi nói chuyện và lễ tế trong lâu đài cổ Werfenstein của ông ta nằm bên bờ sông Danube.

Hitler nghiền ngẫm đọc tờ tạp chí quên cả thời gian. Tim hắn đập thành thịch, miệng khô đi, mắt lờ lờ ra nước mắt từng mẩu chữ trong bài báo. Chưa bao giờ các tờ báo lớn của Viên vốn chống Đức, thân Pháp đăng tải quan điểm như thế này. Ngay cả trong tờ Dân báo Đức, cơ quan ngôn luận của Đảng Xã hội Cơ đốc giáo có xu hướng bài Do Thái ra mặt, hắn cũng không gặp một quan điểm cực đoan được hệ thống hóa như thế này, cũng không có việc lập ra một chương trình xử lý vấn đề một cách lý tính và triệt để dựa trên sự ưu việt của một chủng tộc so với mọi chủng tộc khác. Hắn chợt cảm thấy chóng

mặt. Có cái gì đó kích động từ Lanz von Liebenfels đã truyền sang hắn như một cơn sốt lây nhiễm.

Điên tiết, hắn gấp tờ tạp chí lại và nhìn giá bán được in cạnh đầu thập ngoặc.

- Mười lăm heller cho một điều nhằm nhĩ như thế này ư!? Chẳng những không đáng giá ngàn ấy mà lẽ ra nó còn phải bị cấm bán mới phải! Trò khôn nạn!

Bức bối trước chừng ấy điều ngu xuẩn, choáng váng trước thứ chủ nghĩa chủng tộc hoang tưởng khoác một hình thức sử quan, khá khoa học và lập luận rất có phương pháp của nhà tư tưởng này, hắn ném tờ tạp chí vào thùng rác.

- Đây, chỗ của mày đây, đồ giẻ rách!

Được mẹ dạy phải tôn trọng người khác, Hitler đã học cách khinh bỉ những người bài Do Thái. Chính hắn đã chẳng quý mến bác sĩ Bloch, bác sĩ của gia đình hắn, người đã giúp đỡ mẹ hắn nhiều biết bao khi bà bị ốm hay sao? Hắn chưa bao giờ đánh giá người khác qua việc họ có phải là người Do Thái hay không; hơn nữa hắn cũng chẳng phân biệt được là người Do Thái khác gì với người hắn thường gặp. Khi đọc tờ Ostara, hắn không chỉ khơi lại lòng khinh bỉ thừa hưởng từ gia đình đối với thói phân biệt chủng tộc, mà còn cảm thấy phẫn nộ. Hắn cảm thấy bản thân mình là đối tượng bị những tư tưởng bạo lực của Liebenfels tấn công: người tóc vàng thì siêu việt hơn người tóc nâu! Thế có nghĩa là hắn phải bị thất ống dẫn tinh và đi đày ở một nơi nào đó... Một sự rò rỉ hết sức nguy hiểm!

Căng thẳng, tức tối, không đủ tươi cười để gây lòng tin nơi những bà khách hàng xinh đẹp, Hitler quyết định không làm việc nữa và trở về nhà trọ số 22 phố Felber.

- Ô Dolferl, anh đã về rồi đấy! Bà chủ quán trọ đang nằm ngủ gà ngủ gật trên ghế dài thót lên, ngại ngủng. Thị sửa vôi cái búi tóc phía trên thân hình buông thả của mình, một thân hình gợi dục hơn nhiều so với thị tưởng.

- Vâng, thầy giáo dạy vẽ chân dung bị ốm. Tôi về làm việc trong phòng.

- Thầy giáo dạy chân dung? Đương nhiên rồi, anh được học những thứ tuyệt vời thật đấy.

Hitler khiêm tốn hạ mắt xuống.

- Anh có muốn uống một cốc trà với tôi không?

- Vâng, bà Hôrl à... ầy quên... Wetti.

Wetti cười sung sướng tiếp nhận cổ găng của Hitler, như cô giáo khen học sinh ngoan.

Họ đi về phía phòng riêng của Wetti nơi khách hàng không bao giờ được lui tới.

Wetti chuyển động với một vẻ chậm rãi duyên dáng của những người khổng lồ trong cái phòng khách tiểu tư sản này; khi cúi người lấy cái khay, thị để lộ bộ ngực thâm lầy bên trong áo lót; Wetti ngồi xuống chiếc ghế có tết hoa, cong người, chìa mông trong một tư thế đầy khêu gợi mà thị nghĩ là đứng đắn rồi đưa chén lên miệng hít căng cánh mũi như thể sắp nuốt một miếng ngon.

- Dolferl thân mến, anh có biết tôi muốn xem tranh của anh đến phát điên không?

Hitler đỏ dừ mặt.

- Vâng... để một dịp nào đó, có lẽ vậy. Hiện tại tôi không hài lòng với mình lắm.

- Anh thật quá khiêm tốn, Wetti vừa nói vừa cụp hàng mi dài xuống trong tư thế của một người đàn bà đang ưng thuận.

- Không. Không. Không phải là khiêm tốn mà là tỉnh táo.

- Thế còn tốt hơn, Wetti thót lên theo cách mà thị nghĩ là quý phái nhưng nó lại làm người ta nghĩ đến một tiếng rên khi ân ái nhiều hơn.

Wetti chống khuỷu tay lên bàn, nghiêng về phía Hitler, bộ ngực căng phồng suýt làm tung cả chiếc áo lót.

- Tôi rất muốn một lúc nào đấy được ngồi mẫu cho anh vẽ.

Wetti suy nghĩ rồi bĩu môi một cách thô lỗ.

- Chuyện hoàn toàn trong sáng ấy mà, tất nhiên rồi. Tôi sẽ ngồi mẫu để anh vẽ chân dung. Như thế,

anh có thể tập luyện...

Wetti vâng về một lọn tóc xoắn ra, mắt sáng lên: dường như thị đang ngất ngây bởi ý nghĩ đang đến trong đầu.

- Anh nghĩ sao?

Nhưng Hitler đang khiếp hãi không còn đủ sức trả lời.

Hắn vừa nhìn thấy trên cái bàn để đồ khâu của Wetti một chồng dày tạp chí Ostara.

Adolf đang bất động, ngồi xếp bằng trên giường, đầu cúi xuống đất, mắt lim dim, nhả từng cuộn khói đầy phòng khi ngoài phố có ai đó gọi tên hắn.

- Adolf! Adolf! Nhanh lên! Lại đây!

Hắn nghiêng người qua cửa sổ và nhìn thấy bác sĩ Bloch - vô cùng hỉ hả, bận lễ phục, áo choàng dài, smoking và mũ cao - đang nghiêng người ra khỏi xe ngựa để gọi hắn, giọng vui vẻ.

Chỉ một tích tắc sau, Adolf chạy xuống gặp bác sĩ Bloch. Hắn choàng trên người một chiếc áo choàng dài đã sờn, cầm đôi găng của cha để lại trong một tay và tay kia là một chiếc can có cái đầu núm hình quả táo gọt vát mép.

Chiếc xe ngựa đi xuyên qua màn đêm. Mặt bác sĩ Bloch ánh lên nhiều màu kỳ dị: đôi má quá hồng, quầng mắt quá đen và bóng. Nếu Adolf không biết ông bác sĩ từ trước thì hắn dám cả quyết rằng ông ta đã hóa trang. Bác sĩ Bloch uống sâm banh hết ly này đến ly khác; ông mời chàng thanh niên uống và anh chàng cũng không ngần ngại nốc không từ một ly nào.

Họ vừa đi vừa nghe ngao hát cho đến một khu phố xa thành Viên nơi Adolf chưa từng đặt chân đến. Chiếc xe ngựa dừng lại bên một con kênh giống như ở Venice, cửa các ngôi nhà quanh đó đều quay ra phía kênh.

Bác sĩ Bloch đưa hắn lên một chiếc thuyền cong kiểu gondole(5). Nhẹ nhàng lướt trên mặt nước đen, đặc và yên ả, chiếc thuyền đưa họ qua nhiều con phố kỳ dị, qua một cung điện sáng bừng nơi cất lên tiếng thì thầm lời lả của những bài hát chèo thuyền xứ Venice.

Chiếc thuyền cập bến dưới chân một biệt thự nghỉ mát. Tầng tràng cười vang ra từ những cánh cửa sổ. Mặt nước dập dờn ánh sao.

Bác sĩ Bloch cầm tay Adolf dẫn vào nhà. Họ đi vào một cái sảnh ốp đá cẩm thạch với những cầu thang lớn dẫn lên phía trên. Ở thềm nghỉ đầu tiên, một đám đàn bà trang sức bằng những bộ lông chim sặc sỡ ủa về phía họ, ríu rít, vồ vập nói bằng một thứ tiếng mà Adolf không hiểu. Bác sĩ Bloch để các cô gái mặc sức sờ mó, ve vuốt họ, miệng mỉm cười và không quan tâm đến các cô gái hơn đám vật nuôi trong nhà khi chúng làm như vậy. Các cô gái bóp tay, bóp đùi, ôm ngang eo Adolf và làm cho hắn khó chịu nhưng hắn quyết định cư xử giống ông bác sĩ.

Ở thềm nghỉ thứ hai, đám đàn bà đột nhiên dạt cả ra. Bác sĩ Bloch đưa Adolf vào trong một căn phòng nơi có nhiều người đàn bà mặc áo ngủ hoặc áo váy mỏng đang say mê ngồi thêu, đan hoặc may.

Một trong số họ đặt tay lên ngực mà kêu lên:

- Ông Hitler đấy ư!

Hết thảy những người phụ nữ ở đó đều hét lên. Cái tên Hitler nhảy từ cái đầu tóc uốn thành lọn sang cái đầu tóc xoắn. Họ lấy tay che mặt như thể sợ hắn sẽ tát họ...

Bác sĩ Bloch tìm cách lập lại trật tự.

- Không. Đây không phải là ông Hitler mà là con trai ông ấy.

Chính vào lúc này, Adolf cảm thấy đau nhói ở bụng dưới. Cái đau làm hắn phải gập cả người lại. Có lẽ một người đàn bà nào đó đã đánh lén hắn một cái. Adolf đổ xuống.

Khi hắn gượng đứng lên được thì tất cả những người đàn bà đáng điệu hoảng sợ lúc nãy đã biến mất. Bác sĩ Bloch nhìn hắn triu mến như một người cha và nói lại với hắn:

- Tôi khẳng định là cháu không bị làm sao cả. Cháu hoàn toàn bình thường. Cháu không có quyền buộc mình phải chịu những nỗi đau kiểu như vậy.

- Nhưng cháu khẳng định là chính các cô ấy đã...

- Không, không, không, không...

- Một trong số họ đã đánh cháu, chắc chắn là như vậy.

- Không, không, tôi ở ngay cạnh cháu và chẳng hề nhìn thấy gì.

Adolf không biết phải nói thế nào nữa, hướng chỉ, trên thực tế, hẳn chẳng cảm thấy đau nhói nữa. Thậm chí hẳn không biết liệu cơn đau ấy có thực sự xảy ra hay không...

- Theo tôi nào.

Bác sĩ Bloch cầm tay Adolf dẫn vào một khu khác của dinh thự. Sau khi leo lên nhiều tầng, đi qua nhiều phòng khác nhau, họ đến một căn phòng khách của phụ nữ nơi chỉ thấp một ngọn nến duy nhất.

Một người đàn bà đang ngủ, nằm dài lả lơi trên chiếc ghế nệm dài, trên người chỉ khoác hờ một tấm áo choàng bằng lụa màu đỏ.

Adolf bị hấp hồn bởi làn da trắng ngà đang phập phồng vừa như một bề mặt vừa như một lời mời gọi của sâu thẳm, mịn màng và mềm mại, gọi mời người ta ve vuốt và nắn bóp, bởi tấm thân khiến người ta phải khao khát được ôm vào lòng dù rằng vẻ đẹp của nó cũng đồng thời khơi dậy niềm kính sợ.

Bác sĩ Bloch tiến lại gần người đàn bà đang ngủ, quỳ trước nàng và bắt Adolf cũng phải làm như thế.

- Nhìn đi và tập làm quen với việc này đi.

Trong những phút đầu tiên, Adolf chỉ dám liếc nhìn vụng trộm, e rằng sự chú ý của mình nếu quá dai dẳng sẽ kéo người đàn bà khỏi giấc nồng như bị một ngón tay hùng hực bắt thần đâm vào da thịt.

Bác sĩ Bloch nghiêng người về phía người đàn bà và chậm chậm kéo bỏ chiếc áo choàng lụa.

Người đàn bà nay đã khỏa thân, mời gọi, lả lơi, vô thức, không ý tứ gì, cách hẳn chỉ cách vài xăng ti mét. Adolf thấy người rạo rực.

Bác sĩ Bloch cầm tay Adolf và kéo hẳn lại gần người đàn bà. Thoạt đầu, Adolf cưỡng lại, hoảng sợ, e ngại một điều gì đó...

Tuy nhiên, cương quyết và khéo léo, bác sĩ Bloch tiếp tục giữ nguyên sức ép, đưa bàn tay Adolf đến với bộ ngực yên bình của nàng và áp lòng bàn tay hẳn lên đó...

Khi tiếp xúc với tấm thân mềm mại và ấm nóng ấy, Adolf thấy một cảm giác choáng ngợp đến với mình...

... và tỉnh dậy.

Phải mất nhiều phút hẳn mới định thần được và hiểu rằng hẳn đang nằm trên cái giường thuê của bà Zakreys, chấp nhận rằng cái cảnh sung sướng mà hẳn vừa trải qua là một giấc mơ và rằng bác sĩ Bloch không hề đến đón hẳn tới nay và hẳn chưa thực sự chạm vào vưu vật ngọc ngà ấy.

Hắn đổi tư thế nằm, vùi đầu trong gối và dùng trí nhớ để trải qua và thưởng thức một lần nữa cảnh tuyệt vời ấy cho đến sáng.

Sung sướng, Adolf chạy đến trường với cảm giác mình đã là một con người khác. Ngay cả khi đó là chỉ là ảo mộng, hẳn đã trải qua cua học vỡ lòng về tình dục đêm qua.

Đến cổng trường, hẳn dừng lại, bồn thần cả người.

“Nếu đúng như tôi dự đoán, cậu lại bắt đầu mơ thì hãy hứa với tôi là cậu sẽ quay lại.”

Một cơn rùng mình khó chịu chạy suốt sống lưng hẳn. Lão bác sĩ quỷ quái đã nói: hẳn sẽ mơ lại. Như vậy, hẳn có được giây phút tuyệt diệu đêm qua là nhờ vào cái con người thấp bé mà hẳn ghét cay ghét đắng, người đã bắt hẳn quét sơn lại nhà vệ sinh của lão!

Adolf đến lớp giờ hình học, điên người và muốn đập ai đó cho hả giận. Tất cả những hiệu ứng tốt

đẹp của giấc mơ đêm qua đã tiêu tan. Hắn học mà trong lòng bức bối không yên.

Giờ nghỉ giải lao, hắn giật nảy mình khi nghe một trong những người bạn nhắc đến tên của ông bác sĩ.

Bernstein và Neumann, hai sinh viên ưu tú nhất trong trường đang nói chuyện về ông bác sĩ này.

- Đó là thiên tài lỗi lạc nhất của thời đại chúng ta, Bernstein khẳng định. Nhờ ông ta, nhân loại sẽ có thể hiểu được chính mình và chữa trị được cho mình.

- Có thể là như vậy nhưng tôi không tin rằng những hiểu biết về vô thức sẽ giúp các họa sĩ làm việc tốt hơn, Neumann đáp. Ngược lại, nó có nguy cơ tiêu diệt họ. Người nghệ sĩ được tạo nên từ những xung đột tâm lý, chính cái đó đã đem lại cảm hứng và năng lượng sáng tác cho người nghệ sĩ. Tôi tha thiết với cái xung đột tâm lý đó trong tôi và không muốn do hiểu rõ hơn về chính mình mà tôi phải thay đổi. Việc tôi hạnh phúc hay không, không quan trọng, tôi thích chịu đau khổ và tiếp tục vẽ. Hơn thế nữa, tôi hạnh phúc khi vẽ.

- Nhưng, Bernstein nói tiếp, không ai bảo rằng sử dụng phân tâm học sẽ làm cậu không vẽ tiếp được nữa. Sigmund Freud điều trị con người chứ không phải điều trị nghệ sĩ.

- Làm thế nào cậu phân tách được con người ra khỏi nghệ sĩ? Neumann bất bình nói. Sigmund Freud đang chơi với lửa, ông ta còn thiếu thời gian để lùi lại mà ngẫm nghĩ kỹ hơn.

- Không hề. Sigmund Freud đã viết về nghệ thuật và...

Adolf choáng váng. Cái làm hắn bàng hoàng nhất là hai người bạn nói đến cái tên “Sigmund Freud” tự nhiên như thể nói về Richard Wagner hay Jérôme Bosch. Bác sĩ Freud ở 18 phố Berg nổi tiếng đến thế sao? Adolf chỉ coi ông ta là một ông lang vườn trong khi hình như ông ta đã đưa ra những luận thuyết làm giới trí thức trẻ phải say mê. Adolf thấy rõ điều đó qua sự tôn trọng đến mức sợ hãi của những người bạn khác đang theo dõi cuộc tranh cãi giữa Bernstein và Neumann, và hắn không phải là người duy nhất không biết đến vai trò trọng yếu của Sigmund Freud, và không biết đến cả tên đầy đủ của ông ta nữa.

Hắn không hiểu hết nội dung chính của cuộc tranh luận nhưng hắn nhận ra những từ mà mình nghe thấy khi bác sĩ Bloch thảo luận với Freud: xung năng, chứng loạn thần kinh, vô thức, kiểm duyệt...

Khi vào lớp, hắn lại gần Bernstein ngập ngừng hỏi:

- Cái ông Sigmund Freud mà cậu nói lúc nãy, có phải phòng khám của ông ấy ở số 18 phố Berg không?

- Đúng rồi! Bernstein kêu lên. Và tôi mơ một ngày nào đó được gặp ông ấy! Ngay khi tôi có tiền!... Nhưng sao? Cậu biết ông ấy ư?

- Ủ! Adolf vẻ hơi tự mãn nói, đó là một người bạn của gia đình tôi.

Khi trả lời như vậy, Adolf chỉ nghĩ để làm sáng tỏ câu nói chứ không nhằm gây ra một phản ứng mạnh đến vậy ở Bernstein. Cậu thanh niên này không hề rời khỏi Adolf cho đến tối và cuối cùng cũng quan tâm đến Adolf, thể hiện tình cảm với Adolf và đề nghị với hắn cả nghìn việc để đổi lại mỗi việc là được gặp người bạn này của gia đình Adolf.

Adolf lại một lần nữa choáng váng.

Như vậy, ông bác sĩ này có lẽ không phải là tay lang băm như hắn nghĩ? Những dấu hiệu đều có lợi cho ông ta: sự tôn trọng cao độ của bác sĩ Bloch, ảnh hưởng trong giới trí thức mà dường như ông ta đang có, sự nhã nhặn mà Bernstein dành cho Adolf từ khi cậu ta biết rằng Adolf có quen biết Freud và sau đó nhất là giấc mơ đêm qua; giấc mơ mà hắn vẫn còn nhớ lại được, giấc mơ đầu tiên kể từ nhiều năm nay...

“Nếu đúng như tôi dự đoán, cậu lại bắt đầu mơ thì hãy hứa với tôi là cậu sẽ quay lại.”

Câu nói của ông bác sĩ cứ ám ảnh, quay cuồng, ngày càng mạnh, ngày càng rõ trong trí nhớ hắn và làm hắn hồi hận vì đã cư xử không phải.

Hắn quyết định sẽ trở lại nhà ông bác sĩ vào ngày mai. Hắn sẽ giữ lời.

Adolf hài lòng ngủ thiếp đi khi đang tự khen ngợi sự trung thực của chính mình. Hắn còn tự khen mình để không thú nhận rằng giờ đây, hắn đến nhà ông bác sĩ nổi tiếng nọ còn là vì đua đòi.

Ngày hôm sau, mọi việc diễn ra không như dự kiến. Bác sĩ Freud tỏ ra rất lạnh nhạt như thể ông ta bị tiếng chuông cửa vui vẻ của Adolf làm phiền và bất chấp việc Adolf tỏ ra nhiệt tình khi nói với ông ta rằng mình đã nằm mơ, ông ta chỉ hẹn Adolf mười ngày nữa hãy tới.

“Ông ta không còn ưa mình nữa,” Adolf nghĩ bụng khi rời phòng mạch.

Thực ra, ông ta đã bao giờ ưa hắn chưa nhỉ?

Mười ngày sau, một Adolf dễ bảo và đầy thiện ý đến phòng mạch của bác sĩ Freud để kể lại giấc mơ của mình.

- Mọi việc đều ổn chàng trai ạ, tôi nghĩ là mình đã biết cậu bị làm sao.

Sigmund đứng dậy, tươi cười và thoải mái hơn bao giờ hết. Ông bật lửa châm xì gà và khoan khoái rít.

- Tôi biết tại sao cậu không thể nhìn một người đàn bà trần truồng mà không ngất đi. Và tôi thậm chí có thể nói với cậu một tin tốt lành hơn: chỉ chốc nữa thôi, sau khi tôi giải thích xong, cậu sẽ khỏi bệnh.

Mối quan hệ giữa Wetti và Hitler trở nên găng bó một cách nguy hiểm. Mỗi ngày, hắn bỏ ra một giờ trong cái phòng khách nhỏ hẹp của Wetti. Sau khi uống trà có vài lát cam và nhai mấy miếng bánh gừng, Hitler bỏ quyển sổ vẽ ra và ngồi về phía cuối phòng cách xa người làm mẫu và vừa vẽ vừa nói chuyện về nghệ thuật.

- Dolferl thân mến, anh ngồi xa vậy sao? Wetti rên rỉ một cách tình tứ.

- Con muỗi sẽ bị thiêu cháy nếu nó đến quá gần ngọn lửa, Hitler lặp đi lặp lại câu trả lời ấy.

Cũng bất biến y như thế, Wetti đỏ mặt và thốt lên những tiếng kêu nho nhỏ mà thị cho là lời phản đối lịch sự nhưng nó lại làm người đi qua hành lang nghĩ đến những tiếng tru trước cơn cực khoái.

Hitler đã đặt ra một nguyên tắc: Wetti không được nhìn chân dung của mình trước khi hắn vẽ xong. Hắn cố công loay hoay tẩy xóa, vẽ lại, tẩy xóa, xé rách, vẽ lại, tẩy xóa một cách vô ích, Wetti trông cứ giống như một con khỉ cái dưới nét vẽ của hắn. Để tỏ ra mình là người hiểu biết, Hitler dìm bà chủ nhà trọ trong cả ngàn câu nói, nhồi dòn dập những kiến thức về nghệ thuật vào tai thị, thậm chí mỗi ngày nói một kiểu nhưng điều đó không quan trọng, Wetti xúc động khi có người bàn đến nghệ thuật với mình - một cuộc tranh luận ở mức cao, xứng với một mệnh phụ - và thị không nghe hết một phần tư những gì hắn nói.

Wetti thường hứa với hắn, vẽ bí hiểm, rằng “một ngày nào đó” sẽ giới thiệu hắn với “những chàng trai của thị” “nếu hắn ngoan ngoãn”, “thật ngoan”, như thể hứa sẽ cho hắn dạo chơi chôn bông lai tiên cảnh. Hitler không tài nào biết được “những chàng trai của bà ta” là ai cũng như những gì xảy ra vào những buổi chiều Chủ nhật đình đám mà Wetti tổ chức.

Cuối cùng hắn cũng được mời. Wetti đưa cho hắn tờ giấy mời với một cái hôn lên trên đó như thể muốn nói “không biết thực sự cậu có xứng với cái này không nhưng dù sao tôi vẫn đưa cho cậu”. Rồi thị bước đi, dung đưa trên cầu thang, cái mông ngoáy hết sang trái lại sang phải, ngoáy bên phải để gợi nên những ý nghĩ xấu xa, ngoáy bên trái để xua đuổi chúng đi. Đến giữa thềm nghỉ, thị dừng lại và nói với Hitler, giọng tình tứ:

- Hãy mặc bộ quần áo đẹp nhất, Dolferl thân mến ạ, “những chàng trai của tôi” lúc nào cũng lịch lãm.

Đến ngày hôm đó, vào lúc năm giờ, Hitler xuống cầu thang, liên tục nuốt khan, để tham dự vào buổi uống trà Chủ nhật của Wetti, cái dường như là cơn cực khoái trong đời sống xã hội của hắn.

Tiếng nói chuyện rì rào trong căn phòng, toàn là những chàng trai trẻ, ăn mặc bảnh bao như Wetti đã nói, thậm chí còn bảnh hơn, thơm nức hàng chục loại nước hoa khác nhau, nói cả chục câu chuyện cùng một lúc, phấn khích, nhanh nhẹn, trông họ vẫn có vẻ đang quay cuồng không phải bởi câu chuyện đang nói, ngay cả khi trung ra một nụ cười thường trực và mắt đang để ý tới những chi tiết nhỏ mà Hitler không nắm bắt được, giống như những người thợ săn đang đứng rình, dù nhìn bề ngoài, không có cuộc đi săn nào và cũng chẳng có thú để săn.

Hitler được tiếp đón nồng nhiệt. Hắn siết lấy những bàn tay mềm oặt và người ta tìm cho hắn một chỗ trên tràng kỷ. Chỗ chật đến nỗi hắn phải ngồi sát với những vị khách khác. Hắn nói ít bởi không thể nói nhanh như những người khác và do đó hắn cười nhiều.

Wetti ngồi oai như ong chúa giữa những con ong đực. Họ ăn bánh hạnh nhân, và trong khoảng thời gian giữa hai miếng bánh, họ hết lời tán dương vẻ đẹp, sự duyên dáng của Wetti và phá lên cười sau mỗi câu pha trò của Wetti. Họ yêu Wetti, mê Wetti, nịnh Wetti. Khi nhận được cả núi lời khen như vậy, được những cái nhìn say đắm sượt ấm, Wetti rạng rỡ mặt mày, trông như một bông hồng nở toé toét.

Hitler cảm thấy ghen tị. Kém lời hơn, kém tinh tế hơn, kém phong nhã hơn những chàng trai kia, những người lúc nào cũng có một ý nghĩ hoặc một câu nịnh bợ nơi cửa miệng, hắn tự hỏi mình có thể đem lại gì cho Wetti. Đối với Hitler, buổi chiều Chủ nhật hôm ấy dù trôi nhanh như gió thoảng, hình như đã làm lu mờ những buổi chiều êm ái hàng ngày giữa hắn và Wetti. Một ngày nào đó, Wetti sẽ nhận ra điều ấy... cũng như nhận ra rằng hắn chẳng có chút tài cán nào trong hội họa... thì sẽ đuổi hắn đi, chắc chắn là như vậy.

- Thế nào Dolferl, sao lại ủ dột thế này. Lạc mắt ai à? Hay có ai mất? Hay tình duyên đổ vỡ?

Werner, một thanh niên tóc vàng cao lớn có cặp môi trẻ thơ, đến ngồi cạnh hắn. Hơi ngạc nhiên vì có người gọi ngay hắn bằng biệt hiệu, Hitler không đứng lên mà chỉ mỉm cười. Được khích lệ, Werner tiếp tục câu chuyện:

- Cậu làm nghề gì?

- Họa sĩ.

- À, thế ra cậu là thiên tài trẻ tuổi mà Wetti đã nói với chúng tôi ư?

- Thế à?

- Chị ấy rất tin vào tài năng của cậu. Thế cậu vẽ gì?

- Phong cảnh. Phố phường.

Một ánh chớp lạ kỳ thoáng qua trong đôi mắt xanh lơ vốn bình thản của Werner.

- Và cả cảnh nuy nữa chứ?

- Đúng vậy, cả cảnh nuy nữa, tất nhiên rồi, Hitler trả lời giọng chắc nịch. Hắn cảm thấy mình đã ghi điểm.

- Cảnh nuy với... người mẫu nam?

- Mẫu nam. Mẫu nữ. Tôi thích cả hai, hắn khẳng định với một sự tự tin làm Werner há hốc mồm.

Phải mất mấy giây người thanh niên tóc vàng mới định thần lại được. Rồi anh ta bình tâm lại và nhìn Hitler với con mắt ngưỡng mộ - tôi biết đánh giá những điều phi thường với đúng giá trị của nó - rồi nhích mông để kiếm một chỗ tốt hơn trên tràng kỷ, đùi cọ sát vào đùi Hitler, đằng hắng vài tiếng.

- Cậu có biết tờ Ostara không?

Werner cầm chồng báo đặt lên đùi mình. Trông anh ta có vẻ như sẵn sàng ôm lấy đồng báo ấy.

- Cậu có sẵn lòng vẽ cho tạp chí của chúng ta không? Chúng tôi muốn giới thiệu những anh hùng Giéc-manh. Cần phải vẽ họ với tấm thân trần, trong những trận thư hùng hữu nghị...

Anh ta đỏ cả mặt lên khi nói đến điều ấy.

Hitler không trả lời và cảm thấy khó chịu. Hắn muốn đả kích tờ báo bài Do Thái này nhưng kiềm chế được và chỉ hỏi:

- Tại sao cậu nói là “tạp chí của chúng ta”? Vì các cậu, những chàng trai có mặt ở đây làm ra nó ư?

Werner phá lên cười rồi giảm bớt cao độ vì không muốn tạo ra cảm giác mình đang giấu cợt.

- Không. Tạp chí là của Lanz von Liebenfels - giữa chúng ta với nhau thì tên ông ta là Adolf Lanz. Ông ta chọn một cái tên thật kêu để tự làm sang ấy mà - đó là một người như chúng ta.

- Như chúng ta?

- Đúng vậy! Như chúng ta ở đây! Ngay cả khi chúng tôi không đồng tình với những ý nghĩ hoang tưởng của ông ta về chủng tộc Đức, cái mà tất cả đều yêu thích ở ông ta là sự tôn thờ những người anh hùng. Ostara trở thành dấu hiệu liên kết giữa chúng ta.

Hitler chìm ngẫm trong cái “giữa chúng ta” này. Werner nói đến cộng đồng nào chứ nhỉ? Cái ông Lanz này và cả đám thanh niên kia thuộc nhóm gì nhỉ? Liên đoàn thanh niên ư?...

Wetti đến sát Adolf và thì thầm vào tai hắn:

- Thế nào Dolferl, tôi thấy chuyện với Werner ổn đấy chứ.

Thị đưa bánh bích quy cho họ và làm bộ trách yêu.

- Thôi nào hai nỡm ă, làm gì thì cứ tự nhiên đi!

Wetti đi ra chỗ khác, hay đúng hơn là ưỡn ẹo lách đi giữa đồng phôi, vừa nháy mắt đầy ngụ ý với hai chàng trai lần cuối.

Hitler cảm thấy thân thể nặng như chì. Lạnh ngắt. Buốt giá. Cứng đơ. Hắn vừa hiểu rằng đã có sự hiểu nhầm.

Người ta tưởng hắn là một tay pê đê. Hắn đang ở giữa một cuộc tụ họp của giới đồng tính nam. Hắn đã tự bẫy sống mình trong một sự hiểu nhầm.

Hắn đứng bật dậy.

- Tôi thấy không khỏe. Tôi về phòng đây.

- Tôi sẽ đi với cậu, Werner thăm thì.

Căng thẳng và run rẩy như một chàng trai mới lớn, tay chân gần như co cứng lại, Hitler đi qua cái đồng hồ lớn trong phòng, nào chân, nào phôi, bàn đá một chân, nào ghế thấp hình trụ, khay, mâm và cuối cùng, tuy hực hơi nhưng cũng ra được đến hành lang. Chính hắn là người ngạc nhiên, chẳng ai để ý đến việc hắn bỏ đi không nói lời nào.

Bên cạnh hắn, Werner bật lên cười the thé.

- Cậu đi rõ là nhanh.

- Tôi lên đi ngủ.

- Đồng ý, tôi lên theo cậu.

Hitler đi vài mét trong cầu thang trước khi nhận ra rằng rõ ràng Werner đang đi theo hắn. Hắn quay lại tức giận.

- Cậu làm trò gì thế? Cậu đi đâu?

Werner bối rối đôi chút bởi vẻ mặt tức giận của Hitler và không biết phải hành động thế nào nữa. Rồi anh ta lại tưởng là Hitler đùa.

Anh ta leo lên hai bậc thang để đến ngang chỗ Hitler.

- Đồng ý. Bởi với cậu, ta cần phải nói thẳng với nhau...

Và Hitler cảm thấy một cơ thể đang áp sát vào hắn và một đôi môi đang sục sạo kiếm tìm môi hắn.

Hắn không tin vào điều đang xảy ra với mình. Nhanh lên! Cần phải phản ứng, Hitler tự nhủ. Phải ngăn cản hắn ta! Đẩy hắn ta ra! Đẩy ra! Hắn ngã cũng mặc kệ! Phản ứng đi! Không được để mình...

Nhưng Werner đã lùi lại, thét lên kinh hãi. Ngực anh ta đầy một thứ nhão nhoét màu vàng nhợt và nhầy nhụa. Hitler đã nện vào người hắn.

- Khốn nạn! Khốn nạn! Thế này thật vô lý, nhưng đúng là cậu ốm rồi! Dolferl, Dolferl, chiều tôi đi,

quay lại đây, tôi không giận cậu đâu.

Nhưng Hitler đã chạy đi và trốn tít trong phòng mình. Khóa ba lần cửa, hắn sùng sục đi vòng quanh cái ghế duy nhất ở giữa phòng.

Hắn không biết cái gì làm mình bức nhất nữa. Bị một gã đàn ông tán tỉnh ư? Bị coi là một thằng con trai dạng đấy ư? Không hiểu ra mọi chuyện sớm hơn ư? Không đủ sức đẩy Werner ra ư? Nôn lên người gã đó ư? Tất cả đối với hắn là một vết bóng râm, một sự sỉ nhục.

Hắn suy tính, cuối cùng cũng nghĩ ra được những phản ứng phù hợp, thoát khỏi mọi dằn vặt và đầu óc trở lại bình thường. Chẳng bao lâu sau, trong đầu hắn chỉ còn lại điều chính yếu: Wetti. Không được để Wetti nghĩ về hắn như vậy... Wetti cần phải biết rằng Hitler không thuộc nhóm người đồng tính.

Hắn muốn thị phải cảm nhận được sự giải thoát này - đó cũng là sự giải thoát của chính hắn - và thị cần hiểu rằng những lời khen mà hắn dành cho thị, ngay cả khi kém hoa mỹ và hiếm hoi hơn, là những lời khen chân thành, lời khen của một người đàn ông, một người đàn ông thực sự, một người đàn ông ham muốn đàn bà... liệu thị có tin hắn không? Làm thế nào để thuyết phục đây?

Một ý nghĩ đơn giản, xuất sắc, sáng suốt lóe lên: hắn cần phải tỏ tình với Wetti.

Hắn đánh răng sáu lần, đứng trước gương sửa sang một kiểu đầu mới, thử ra thử vào bốn cái sơ mi, mặc lại quần đùi và đánh xi nhiều lần đến nỗi giày để lại vết sau mỗi bước chân. Không có gì quan trọng cả! Không có gì là quá khó cả! Cần phải chuẩn bị thuyết phục Wetti.

Hiện tại, khởi đầu kế hoạch của hắn - tức là chải chuốt là lượt - với hắn tương đối sáng sủa, nhưng phần sau đó thì hơi mù mịt...

Kệ đi. Chúng ta sẽ tùy cơ ứng biến.

Hắn tự tăng dũng khí của mình bằng thứ ngôn ngữ nhà binh này.

Chúng ta sẽ đi xuống. Chúng ta sẽ tấn công rồi sẽ biết diễn biến trận chiến ra sao.

Hắn đặc biệt thích cái từ “chúng ta” này. Gọi như vậy để nhét nhiều người đàn ông một lúc vào hắn, như thế có lẽ nhiều khả năng sẽ sót lại một người lúc đến gặp được nàng.

Đến mười giờ tối, cái lúc tất cả đám thanh niên đã ra về và Wetti vốn điều độ, đã lên giường đi ngủ, hắn nhẹ nhàng xuống phòng Wetti.

Sau vài tiếng gõ cửa, hắn nghe thấy một giọng gái ngủ cất lên:

- Cái gì? Cái gì đấy?

- Tôi đây, Dolferl đây.

Hắn ngần ngại, hắn suýt nói Adolf đây nhưng vào phút cuối lại sợ cách nói ấy quá trịnh trọng.

Wetti thò mặt ra cửa vẻ lo lắng.

- Dolferl đấy à, anh đã đỡ hơn chưa? Werner bảo với tôi rằng anh bị ốm.

Adolf suýt quay người đi khi nghe đến cái tên Werner: những gì xảy ra hồi tối lại đập vào mặt hắn, cái gã eo éo kinh khiếp ấy vừa áp vào hắn một lần nữa, bao giờ hắn mới được yên thân đây?

Hắn lấy can đảm, đứng nghiêm và quyết định bỏ qua câu hỏi ấy.

- Wetti à, tôi có điều muốn nói với Wetti.

- Chuyện gì thế Dolferl?

- Một điều hệ trọng.

Hắn không thể mở miệng tiếp được và giậm giậm chân, khó chịu. Wetti nghi ngại và nghĩ rằng hắn không muốn đứng nói ở cầu thang.

- Vào đi Dolferl thân mến, vào đi. Nhưng đặc biệt là không được nhìn tôi, tôi đang chuẩn bị đi ngủ.

Hitler theo chân Wetti vào phòng khách.

- Thế nào? Có chuyện gì đây? Anh làm tôi lo chết đi được, Wetti nói, âm điệu, ngôn từ và cách nói triu mến vẫn đó nhưng lại được diễn cứng nhắc như một nữ nghệ sĩ lần đầu đọc thoại.

- Tôi...

- Ừ.

- Tôi yêu Wetti.

Wetti ngáp ngừng giây lát, há hốc mồm, sợ sẽ nói nhầm câu tiếp theo. Thị quyết định nở một nụ cười như một bà mẹ với con trai.

- Tôi cũng vậy Dolferl thân mến. Tôi cũng yêu anh lắm.

Wetti hơi ngáp ngừng khi nói đến chữ “lắm”. Hitler kết luận rằng hắn có thể đi xa hơn.

Thi hành thôi, hỡi các chàng trai trẻ! Chiến trường đang rộng mở.

- Không Wetti à, hắn nói đồng dục, tôi không yêu Wetti “lắm” mà là tôi yêu Wetti.

Wetti sửng người.

Lên đạn! Hãy làm như Werner đã làm với chúng ta! Xung phong!

Và Hitler nghiêm nghị tiến lên hai bước, sát lại Wetti và kéo tấm thân nần nẫn ấy vào vòng tay của mình.

Wetti như một quả bóng xì hơi, tuột khỏi tay Hitler và đổ xuống sàn sứt sứt. Hitler chỉ còn lại vòng tay không, như thể chưa có gì tồn tại trước đó.

Bò trên tấm thảm, Wetti khóc nức nở.

- Dolferl... Dolferl... ôi, tôi thất vọng quá.

Hitler ngỡ là mình nghe nhầm. Cả tiểu đoàn lính phản ứng bằng một giọng duy nhất trong hân và than lên:

- Nhưng nhân danh Chúa, thất vọng vì cái gì cơ?

Đôi mắt đẹp, ươn ướt và sung mọng của Wetli chậm chậm hướng về phía chàng trai.

- Tôi cứ ngỡ là anh giống họ, giống những chàng trai của tôi, nếu không thì không đời nào tôi lại... ôi, không, không bao giờ tôi lại dễ thương với anh đến thế... không bao giờ tôi lại ngồi mẫu... ôi, lạy Chúa tôi... buồn quá!

Chuyện xảy ra tiếp theo làm Hitler bối rối. Wetli tiếp tục khóc oe oe văng tai hơn cả một đứa trẻ sơ sinh, gần như không thở được giữa những cú nấc, mồm há hốc, mặt đỏ tía tai, từ mí mắt nhắm lại tràn ra từng dòng lũ nước mắt.

Hitler đến gọi bà hàng xóm Stolz dậy, gửi Wetli cho bà ấy rồi lên lại phòng mình, về thỏa mãn. Phản ứng kỳ quặc của Wetli chẳng mấy quan trọng, hân đã cho thị thấy hân là ai. Hân đã hoàn thành nhiệm vụ của một người đàn ông. Hân hài lòng chìm đi trong một giấc ngủ nặng hơn chì.

- Tôi hút xì gà thế này không phiền cậu chứ?

Bác sĩ Freud rít hơi khói xì gà Lahabana với một tiếng bập khô khốc làm người ta nghĩ đến tiếng bập nắp một lọ mứt khó mở.

- Trong giấc mơ của cậu, bác sĩ Bloch đóng vai trò người cha, nhưng không phải là một người cha bạo tàn chà đạp con mình mà ngược lại, đó là một người cha nhân từ và thoải mái, vui vẻ, ân cần, đưa con mình vào thế giới của người trưởng thành. Khi ông ta đi xe ngựa đến tìm cậu, ông ta mang trên mình tất cả những biểu tượng của khoái lạc: bộ quần áo smoking tượng trưng cho hội hè, rượu sâm banh là sự vui vẻ, bài hát là sự thanh thản, nhẹ nhàng. Cái nơi đến mà cậu chưa từng biết, nơi ông ta dẫn cậu đến chính là đàn bà.

Freud lại bập điều xì gà Lahabana. Ông vất từng vòi khói gây ra những tiếng động như trẻ con mút sữa, bóp mạnh bầu vú để chiết ra từng đọt khói và tham lam nuốt, ngất ngây theo cái hành trình bên trong làn khói màu sữa và dường như đã ợ lên một cái trong phổi mình. Ông ta nuốt khói nhiều hơn nhả. Vậy thì khói đi đâu?

- Sau đó cậu xuống xe để trèo lên một chiếc thuyền gondole. Mặt nước phẳng lặng, đen kịt và yên ả mà cậu đã đi qua chính là hình ảnh về đời sống tình dục của cậu.

- Cái gì ạ?

- Cho đến nay cậu vẫn chối bỏ tất cả các hành vi tình dục, cậu đã ngăn cản các xung năng của mình, cố làm cho chúng chết đi hay chí ít là ru chúng ngủ say. Đó chính là trạng thái mà cậu muốn rời bỏ khi đi vào tòa dinh thự kỳ bí đó.

Adolf run lên vì sung sướng, hân có cảm giác sống lại giấc mơ của mình trên một phương diện khác, trên một lớp tầng mang tính trí thức hơn. Không màu sắc, dưới một thứ ánh sáng trắng, sống động, bàng bạc như thủy ngân, với những vóc hình được thu gọn thành đường nét, ấy thế mà hân vẫn thấy nguyên lại những cảm xúc, thậm chí còn thật hơn, sắc nét và gãy gọn.

- Ta có thể tin rằng tòa nhà này là một nhà chứa nhưng theo lô gích của cậu đó là một ngôi nhà của đám phụ nữ thì đúng hơn, hay thậm chí đó là nhà của Nữ tính. Nó có ba tầng mà cậu sẽ trèo lên và khi xong xuôi cậu đã qua một chuyến du hành khai tâm thực sự.

Freud nghiêng người về phía Adolf, cau mày.

- Thở đi!

Adolf ngạc nhiên, há miệng ra và làm theo lời Freud nói. Không khí lại bắt đầu lưu thông trong người hân. Hân say mê câu chuyện của Freud đến mức quên cả thở.

- Nhóm đàn bà thứ nhất mà cậu gặp, những người trang sức lòe loẹt đã cấu và trêu chọc cậu chính

là những con chim, con vẹt, chính xác là đám “man di” theo cách nói của người Hy Lạp cổ đại. Tức là những người thậm chí không nói một thứ tiếng người nào cả. Với cậu, đàn bà là một thứ kỳ lạ tuyệt đối. Với cậu, đàn bà là một loài động vật.

Tiếp đi bác sĩ, bú thế đủ rồi, nói tiếp đi!

- Nhóm đàn bà thứ hai, Freud chậm chậm nói tiếp, biểu đạt những xung đột trong câu chuyện cá nhân của cậu. Những người đàn bà gần như trần truồng này, tức là sẵn sàng cho chuyện ái ân, những người tình mạnh mẽ này, sợ hãi khi thấy cậu đến. Họ eo éo kêu tên cậu và tìm cách tự bảo vệ mình trước những cú đòn mà cậu sẽ tung ra. Bác sĩ Bloch thiết lập lại chân lý: đúng vậy, cậu tên là Hitler nhưng cậu là Hitler con không phải là Hitler cha, không được đánh đồng với nhau. Cậu luôn từ chối nói xấu cha cậu. Điều này rất đáng khen Adolf ạ, nhưng nó làm cậu đau khổ. Cậu nên kể hết cho tôi những cảnhbạo lực mà cậu đã từng chứng kiến.

- Không... Tôi...

- Vậy Adolf ạ, đúng là ông ấy không chỉ đánh cậu, anh chị em cậu mà đánh cả mẹ cậu nữa phải không?

Adolf im lặng.

Bác sĩ Freud càu càu nhìn điều xì gà đã tắt và coi đó như một sự tấn công cá nhân vào ông.

- Như vậy sự bạo hành trở thành một kiểu mẫu trong đời sống tình yêu với cậu. Trong khi đó, cậu từ chối trở thành tên đao phủ của những người phụ nữ, cậu từ chối trở thành tên đao phủ của mẹ cậu. Để không trở thành một con quái vật trong giấc mơ ấy, cậu cảm thấy đau ở giữa háng: cậu tự thiến mình. Cậu muốn trở thành một thiên thần hơn là một con người!

Một cách ngớ ngẩn, Adolf cảm thấy một niềm vui khó tả khi nghe người ta miêu tả mình như một thanh niên với những đức tính tốt.

Freud chỉ vào Adolf trong một cử chỉ kết tội.

- Ai muốn làm thiên thần thì cũng phải làm thú vật. Hiện tại, chính cậu là người đang đau khổ. Nhưng nếu cậu cứ khăng khăng như thế thì cuối cùng cậu sẽ làm người khác đau khổ.

- Xì gà của ông tắt rồi kìa, Adolf rên rỉ.

- Tôi biết, ông bác sĩ thực nghiệm lạnh lùng trả lời.

Tất cả quay cuồng trong không khí. Các cảm xúc thấm qua không khí, bay lượn, quấy đập và va đập vào nhau giữa hai người đàn ông trong phòng.

- Ở tầng thứ ba, bác sĩ Bloch dẫn cậu đến chỗ một người đàn bà gần như trần truồng. Vì mẹ cậu đã phải chịu biết bao đau khổ, cậu không thể ngăn mình gần hai khái niệm đàn bà và bệnh tật vào với nhau: người đàn bà nằm nghỉ, chỉ có mỗi một ngọn nến chiếu sáng, không phản ứng với ngoại cảnh. Bằng cách cởi bỏ quần áo của cô ta, bác sĩ Bloch giải thích với cậu rằng đã đến lúc cậu phải trở thành một người đàn ông: cô ấy là của cậu. Bác sĩ bắt cậu phải sờ vào người cô ấy. Khi cậu sờ nắn ngực cô ta, điều hệ trọng đã xảy ra: người đàn bà mở mắt và cười với cậu. Điều đó có nghĩa là cô ấy chấp nhận cậu. Nhưng hơn hết, điều đó có nghĩa là cậu không hề làm cho cô ấy đau.

- Đau ư? Nhưng cháu không sợ làm cô ta đau.

- Có chứ! Điều đó làm cậu xúc động đến mức cậu tỉnh giấc. Hồi bé cậu có được bú mẹ không?

- Cái gì cơ ạ?

Adolf tự cảm thấy ngạc nhiên tại sao mình nói chuyện với ông bác sĩ lại khó khăn đến thế. Các câu hỏi của ông ta làm hấn tức giận và làm hấn ngạc nhiên đến mức hấn phải tự nhắc đi nhắc lại để có thời gian chấp nhận.

- Vâng, cháu có được bú mẹ.

- Và cô em gái bé nhất của cậu, nó có được mẹ cậu cho bú không?

- Không.

- Tại sao?

- Cháu không biết. Người ta đã mang em gái cháu cho vú nuôi. Hồi đó mẹ cháu... mệt.

- Đúng vậy, mệt đến mức, một thời gian sau đó, bà bị ung thư ngực và chết. Và từ đó, cậu cảm thấy mình có lỗi. Cậu tin chắc rằng chính mình là người đã hút hết sức sống của mẹ khi bú bà, Adolf ạ. Không phải vậy! Cậu nghe rõ chưa Adolf: không phải vậy.

Adolf cảm thấy nhẹ nhõm lạ thường. Một sức sống chưa từng có trước đó xâm chiếm hẳn. Hẳn thờ thoải mái hơn.

- Adolf, cậu không giết cha mình, ngay cả khi giống như tất cả các bé trai khác trên đời, có lúc cậu đã muốn ông ấy chết. Cậu cũng không giết mẹ cậu. Cả hai người đều chết một cách bình thường. Đừng để mặc cảm tội lỗi đè nặng và phá hỏng cuộc đời. Cậu có quyền được hạnh phúc.

Nước mắt tràn trề trên khuôn mặt của Adolf mà hắn không biết. Những dòng nước mắt gột rửa hẳn khỏi quá khứ của mình, khỏi những nỗi lo sợ, đau đớn. Nó như dòng nước rửa cho đứa bé mới chào đời.

Freud tham dự vào sự ra đời lần thứ hai của chàng thanh niên một cách hiền từ. Không dao mổ, không một vết rạch, không phải xé rách da hay nhỏ một giọt máu, ông đã chữa khỏi cho một con người đang tuyệt vọng; lúc trước một chàng thanh niên nằm xuống đó, giờ đây một người đàn ông đang từ đó ngồi dậy. Bóng ma đã biến mất, bóng ma của một Adolf Hitler nếu không được chữa trị. “Một kẻ bất hạnh, hẳn nhiên rồi, Freud nghĩ, có thể nó sẽ trở thành một tên tội phạm nữa. Ai mà biết được? Thôi nào, chúng ta không được tự khen mình nhiều nữa.”

Freud nhìn điều xì gà tắt ngấm trên tay và nghĩ đến hai việc: thứ nhất, ông sẽ không đổi nghề với bất cứ giá nào; thứ hai, dù sao ông cũng nên bỏ thuốc.

Ông cầm lấy một que diêm to quá khổ và định châm lại điếu Havana đang bốc mùi lạnh lẽo của tàn thuốc giống như một tử thi và từ chối hoạt động trở lại.

Một ý nghĩ thứ ba vụt hiện lên trong đầu Freud:

- Nếu ta chuyển sang hút xì gà nhỏ Ninas thì sao nhỉ?

- Dolferl này, điều anh thú nhận với tôi đêm trước có đúng không?

- Cái gì đã nói ra rồi thì không rút lại, Wetli ạ.

Hitler tiếp tục vẽ phác hình Wetli với cây bút chì đang nổi loạn của hắn.

- Anh thấy tôi đẹp?

- Lạ Chúa tôi, điều ấy quá rõ ràng.

- Anh ham muốn tôi?

- Cái gì đã nói ra thì không thay đổi.

Chính hắn đang cảm nhận thấy cái phong cách cứng nhắc và quân sự đang chế ngự mình mỗi khi nói đến tình yêu. Ngữ điệu của hắn làm một vòng sắc bén, kiên định, cả quyết, hẳn là có kém phần lãng mạn nhưng không thiếu nam tính và uy lực. Wetli mơ màng rung mình trước những đợt tấn công bằng ngôn từ này.

- Nhưng anh biết là đó là điều không thể xảy ra, Dolferl.

- Không thể xảy ra ư? Cái gì có thể cản được tôi yêu Wetli?

Và hắn giận dữ gạch xóa lên tấm giấy vẽ: cây bút, cái tẩy và mặt giấy ngấm ngấm liên kết để ngăn cản hắn định hình được khuôn mặt trên tờ giấy vẽ.

- Không thể được Dolferl à, tôi không thể trao trái tim mình cho anh được, điều ấy anh đã biết rõ.

Đương nhiên là hắn biết rõ vì chiều nào Wetli chả nhai đi nhai lại chuyện này.

- Tôi không thể thuộc về anh vì đời này, tôi đã... tôi đã dứt khoát xa lánh đàn ông rồi mà.

Và sau đó, thị kể lại một lần nữa câu chuyện đau lòng về cuộc hôn nhân lỡ dở của mình. Gã đàn

ông lông lá, mặt đỏ mà Wetti bị ép lấy. Những cái hôn của kẻ ấy làm Wetti tởm lợm trong suốt thời gian đính hôn. Cái đêm tân hôn khủng khiếp cuối cùng cũng đến, thân hình to như con đười ươi xé nát bụng Wetti, gã thở hổn hển, cực khoái, xuất tinh. Nổi nhục nhã của thị sáng hôm sau, khi tấm ga trải giường dính đầy thứ kinh tởm kia được trưng ra bên cửa sổ. Quyết định chóng vánh phải chia tay với gã đàn ông này, với tất cả đàn ông khác trên cõi đời. Thân thể của chính mình mà thị đã căm ghét kể từ khi bị luật pháp giao cho tên đao phủ đời mình. Sự tuyệt vọng của Wetti. Và rồi cuộc, nổi nhẹ nhõm vào buổi sáng được báo tin từ nay thị sẽ là góa phụ.

- Anh hiểu chứ Dolferl, muộn quá rồi. Ngay cả khi tôi yêu anh rất nhiều, anh đã đến quá muộn.

Wetti chán ghét dự vọng của đàn ông đến mức thị chỉ chơi với người đồng tính vì biết họ hoàn toàn vô tư với đàn bà. Họ tôn vinh nữ tính của Wetti và không làm hoen ố nó.

- Anh cần hiểu rằng, tôi giống như mẹ của họ Dolferl ạ, ngay cả khi tôi chưa nhiều tuổi đến thế.

Chính điểm này trong câu chuyện làm Hitler kém vui. Hắn thấy khó nuốt trôi sự gần gũi với đám đồng tính hôm ấy và càng ghét bị coi là một trong số họ.

- Wetti, tình cảm mà tôi dành cho Wetti rất mạnh mẽ và thuần khiết. Điều đó chẳng liên quan gì đến chồng cũ của Wetti, cũng không liên quan gì đến những lời tán dương hoa mỹ của đám bạn Wetti. Tôi...

- Anh im đi! Tôi không muốn nghe anh nói nữa.

Wetti tỏ ra phát mệt vì phản đối. Sự tức giận giả vờ của thị có cái gì đó không phải là điệu đà mà là bôi rối. Thị kéo dài câu nói, không làm nó dường đột như một lời chối từ mà nặng trĩu những thông đồng, nó dường như muốn nói: “Tôi nghe rõ lời anh nói rồi và trong sâu thẳm lòng mình, điều đó chẳng làm phiền tôi chút nào cả.”

Tình trạng này đã đủ làm Hitler hài lòng. Không có chút kinh nghiệm nào, hắn đã suýt gặp rắc rối nếu người đối thoại thuận ý và khi đó sẽ không biết phải xử lý ra sao. Hơn nữa, hắn thêm muốn Wetti trong tư thế ngồi mẩu hơn là trên thực tế. Vào cái ngày Chủ nhật định mệnh ấy, hắn nghĩ mình nên đồng đặc tả tình để người ta không coi hắn là một kẻ pê đê. Một khi mọi người đã công nhận như vậy, hắn không cần phải tiến xa hơn. Trong mắt hắn, hắn đã là người tình chính thức của Wetti. Trong mắt những người thuê nhà ở số 22 phố Felber cũng thế. Ngày Chủ nhật, trong mắt đám bạn đồng tính của Wetti, hắn cũng giữ vai trò ấy. Và có thể, hắn là người ấy trong mắt của chính Wetti...

Để Hitler quên đi những điều mình không thể dăng hiến, Wetti thể hiện cả nghìn lẻ một sự quan tâm. Hitler không bỏ lỡ cơ hội để lợi dụng việc đó, qua cách thể hiện quá đáng sự nhiệt thành của mình, hắn muốn làm cho Wetti cảm thấy hắn phải yêu thị rất nhiều thì mới có thể chấp nhận khiếm khuyết đó của thị. Hắn thực sự được lợi khi Wetti nhanh chóng trở thành một người mẹ và người hầu của hắn.

Được Wetti nấu ăn và giặt giũ, Hitler ngày càng ít ra ga vác vali thuê, hắn chỉ kiếm đủ để trả tiền phòng và có vài giờ yên tĩnh dành riêng cho mình trong khi Wetti tiếp tục nghĩ rằng hắn đến học tại trường Mỹ thuật.

Theo Hitler, mọi việc đều ổn: như vậy hắn đã là một họa sĩ trẻ tuổi đầy triển vọng, là tình nhân của một bà góa xinh đẹp, người đang bao hắn. Với Hitler, mối quan hệ bề ngoài như vậy là đủ rồi và sẽ rất bất tiện nếu ai đó tìm hiểu kỹ để biết rằng họa sĩ không hề vẽ, còn cặp tình nhân không hề ngủ với nhau và bất chấp tất cả, bà góa keo kiệt vẫn tiếp tục lấy tiền nhà. Thực tế được cách nhìn của Hitler về Wetti che phủ, như một chiếc áo măng tô bằng tuyết.

Vấn đề duy nhất dai dẳng tồn tại là bức chân dung quý tha ma bắt mà hắn phải hoàn thành.

- Ngày nhìn thấy bức chân dung sẽ là một trong những ngày đẹp nhất của đời tôi! Wetti thường hào hứng như vậy với chất trữ tình ngây ngô vay mượn từ những tiểu thuyết ba xu.

Hitler ngày càng khó che giấu tập tranh vẽ của mình. Wetti ngày càng tò mò: thị tiến đến gần, làm hắn bức bối, bám lấy hắn, muốn khám phá cái nhìn của Dolferl thân yêu về mình.

Trong lúc nước sôi lửa bỏng, Hitler bỗng nảy ra một ý tưởng nghìn vàng. Hắn rình lúc Wetti không chú ý bèn lấy trộm một tấm hình của thị trong ngăn kéo. Hitler chạy ra phố Prater và chọn một trong số những họa sĩ và sinh viên đang ngồi vẽ ngoài đường cho khách du lịch. Hắn chọn ông họa sĩ chân dung già nhất - bởi điều đó làm hắn ít bị si nhục hơn - và chìa cho ông ta bức ảnh của Wetti với quyền sở hữu của mình.

Một tiếng sau, cuối cùng hắn cũng có được bức tranh với giá vài heller.

Tối hôm đó, trước khi bắt đầu buổi vẽ, Hitler lên tiếng:

- Tôi nghĩ là mình đã hoàn thành.

- Thật chứ?

- Có thể...

Để hoàn thiện quả lừa, hắn thử vẽ thêm một chút bằng cách thêm vài nét lên bức chân dung đã vẽ sẵn. Ba phút sau, hắn kinh hoàng nhận thấy hắn đang làm hỏng báu vật mà hắn đã phải trả giá cao như thế.

- Xong rồi!

Hắn nhảy lên và quỳ xuống dưới chân Wetti để tặng thị bức tranh.

Wetti sững sờ. Thị đỏ mặt, kêu lên vài tiếng nho nhỏ, nước mắt trào ra.

- Tuyệt làm sao!

Wetti nhận ra mình trong tranh.

Điên lên vì sung sướng, thị không muốn rời nhà thơ của mình đến tận tối mịt. Thị nấu nướng, mua xi gà, mạng lại quần áo cho hắn, mời hắn uống rượu nho mạnh của nhà làm, và đến nửa đêm vẫn định bụng sẽ đánh giày cho hắn. Wetti thấy biết ơn Hitler và tin chắc hình ảnh của mình sẽ được lưu truyền cho hậu thế. Thị tràn trề năng lượng và toàn tâm toàn ý dốc sức vào cái duy nhất mà mình biết làm, đó là nội trợ.

Mười hai buổi tối, Wetti ngừng lau chùi, mệt lử, hôn hên, rót thêm rượu cho Hitler đang ngồi lười trong một chiếc phôi chai và một lần nữa liếc mắt thán phục về phía bức vẽ đang được bày trang trọng trên chiếc tủ buyp phê.

- Nói đi Dolferl, chẳng lẽ tôi không có chút gì là Nàng thơ của anh ư?

Hitler, chệnh choáng hơi men và lơ đãng vì dịch vị tiết ra sau khi ăn, gật đầu tán đồng.

- Wetti à, Wetti đúng là Nàng thơ của tôi.

Nói đúng lắm.

Nàng thơ dễ nghe hơn nô lệ rất nhiều.

Áo măng tô lấm tấm tuyết, Adolf H. giấu mình sau một gốc cây xù xì đợi người đàn bà bước ra. Hắn chuyển hết chân này rồi chân khác cho đỡ lạnh và thỉnh thoảng tự nói với mình như thể người ta tự vỗ vỗ vào mặt mình.

Ngay khi chị ta xuất hiện, mây phải nhảy xổ ra. Cứ đơn giản giải thích lý do mà thôi.

Tuyết rơi lả tả. Từng bông tuyết xôm xóp bay là là mặt người, lưng chừng không chịu rơi xuống hắn. Tuyết che lấp tầm nhìn, bám vào lông mi, cản trở cử động, thế nhưng một khi rơi xuống đất chúng tan ngay vào đám nước đen làm mặt đường tối sẫm, lấp loáng.

Ngay khi chị ta xuất hiện, nghe rõ không! Nếu mây đợi thêm một hai giây là tiêu ngay. Thế sẽ có nghĩa là mây lùi bước và sẽ không bao giờ làm được điều đó.

Dù đang run lên cầm cập vì lạnh, Adolf vẫn chịu đựng một cách can đảm. Dù gì thì hắn cũng sẽ hoàn thành nhiệm vụ của mình, đó mới là điều cốt yếu.

Từ khi rời phòng mạch của Freud, hắn đã cảm nhận những tình cảm trái ngược nhưng lúc nào cũng dữ dội. Đầu tiên, suốt ba ngày liền hắn cảm thấy hoan hỉ, gột bỏ được những cảm giác tội lỗi bấy lâu

ngày, lâu như giai đoạn dậy thì của hắn. Hắn đi lang thang như một tù nhân được phóng thích; cuối cùng thì cuộc đời cũng mở rộng cánh cửa với hắn. Sau đó, hắn cảm nhận sự cô đơn kinh hoàng mà hắn đã chìm trong đó bấy lâu nay: không gia đình họ hàng, không bạn bè, không vợ chưa cưới, không người thân để nương tựa, không có người lớn nào ở bên để làm gương cho hắn. Để che giấu những điều bất ổn và những bí mật của mình, hắn đã tự khép kín mình trong nhiều năm, đã xây nên một tòa tháp, cắt đứt mọi đường vào. Ở đó hắn làm chủ, ở đó hắn nói hoặc câm lặng, một cái tháp nơi không ai có thể vào gặp hắn được và bây giờ hắn muốn nhảy từ cái tháp đó xuống đất.

Cuối cùng thì người đàn bà cũng ra khỏi cổng trường, nàng mặc một chiếc măng tô bằng nhung đen ôm sát người. Nàng đang đi trên một đôi giày có cổ cao và mảnh, thận trọng giữ thăng bằng trong mỗi bước đi để biết chắc rằng lòng đường không bị đóng băng. Điều này làm Adolf yên lòng: người đàn bà làm mẫu không có vẻ kiêu sa hơn cái vẻ toát ra khi nàng khóa thân.

Hắn nhảy ra đứng bên cạnh cái cây.

- Chị gì ơi, chị gì ơi, tôi có điều muốn hỏi chị.

- Chúng ta biết nhau ư?

- Tôi là sinh viên lúc nào cũng ngất trong giờ vẽ mẫu. Tôi có việc muốn nhờ chị.

Khuôn mặt của người làm mẫu sáng lên, cậu thanh niên gọi lên trong nàng những kỷ niệm đẹp. Sau bao nhiêu năm cởi bỏ quần áo một cách thờ ơ, nàng thích chí khi thấy việc mình khóa thân có tác dụng như một quả bom. Mỗi lần cậu thanh niên bị sốc mạnh, nàng coi đó như một chiến thắng. Nàng tiếc rằng cậu ta không đến học nữa vì từ đó cái công việc rỗng mồn ấy lại trở lại, những tư thế khó chịu giữa một bên là những đòi hỏi ngu ngốc của đám giáo viên-công chức và một bên là thái độ cười cợt tục tĩu của đám chíp hôi mặt mụn.

Nàng cười khuyến khích Adolf nói tiếp, và thậm chí còn mơ màng giấy lát rằng cậu thanh niên sẽ ngất đi và bắn loạn ngay bây giờ.

- Việc là thế này, tôi cần phải quay lại lớp vẽ khóa thân vì tôi cần đến nó cho việc học ở trường và tất cả mọi người đang cười vào mũi tôi. Vậy nên tôi phải tập luyện.

- Tôi không hiểu cậu muốn gì.

- Tôi sẽ trả chị theo mức chị yêu cầu. Nhưng chị cần phải làm mẫu cho riêng một mình tôi trước khi tôi quay lại vẽ chị trên giảng đường.

Người đàn bà ngẫm nghĩ. Nếu người ta trả hậu thì đột xuất nàng cũng đi làm thêm giờ nhưng nàng lại nghĩ đến những cảm xúc thật mạnh mẽ, gần như cơn cực khoái, mà nàng đã được trải qua mỗi khi cậu sinh viên trẻ bất tỉnh; nàng không đành để mất cơ hội được hưởng sự sung sướng ấy.

- Tôi có thể giới thiệu một người cho cậu.

- Không phải chị ư?

- Không, đó là cô...

Nàng cần mỗi khi nói đến từ này - suýt nữa thì nàng đã nói “cô cháu gái” - rồi nói tiếp:

- Cô em họ tôi. Dora. Cô ấy cũng làm nghề này.

Cô người mẫu mơ màng đến chiến thắng tới của mình: cậu thanh niên sẽ quay lại trường sau khi đã vẽ đi vẽ lại cái con bé Dora khờ khạo này, anh ta sẽ ngỡ mình đã được chữa khỏi nhưng khi nàng, người đàn bà, một người đàn bà thực thụ, người đàn bà định mệnh, cởi bỏ chiếc áo choàng thì anh ta sẽ lại bị chảy tan. Ôi, cảnh tượng ấy mới tuyệt làm sao!

- Đồng ý vậy, Adolf nói. Dù gì hắn cũng không có sự lựa chọn nào khác.

Ngày hôm sau, Adolf gặp Dora trong quán cà phê Mozart. Không khí ở đây phảng phất mùi thum thum của sữa đông trộn quả bơ Guyan. Hắn ngạc nhiên, Dora bằng tuổi hắn.

- Bạn có hay ngồi mẫu không?

- Tất nhiên là có.

- Thế bạn lấy bao nhiêu?

Cô gái đưa ra một cái giá thấp bèo, điều này làm Adolf không yên tâm. Quá trẻ, quá rẻ, hẳn có cảm giác mình bị lừa.

Tuy nhiên, Dora là một cô gái khá đẹp với làn da trắng như tuyết, mái tóc hung vàng nhưng khi nói thì môi cô ươn ướt, một giọng nói lạ kỳ làm biến dạng các âm tiết. Mũi Dora đỏ lên vì lạnh, cô gái khoác một chiếc áo măng tô nực cười và một đôi găng kiêu hờ ngón thúng lỗ chỗ.

Việc đưa Dora vào phòng làm sao để bà Zakreys không biết khó khăn đến nỗi Adolf không có cả thời gian để nghĩ đến nỗi sợ hãi của mình. Chỉ khi khóa trái cửa phòng và ở một mình với cô gái hẳn mới thấy sợ khi nghĩ đến việc cô gái sẽ cởi quần áo trước mặt hắn. Hắn chắt thêm củi vào lò sưởi để tăng nhiệt độ phòng.

- Anh trả tiền cho em bây giờ chứ? Cô gái thì thầm khi cởi bỏ chiếc măng tô.

Lại một khoản nợ đão hạn đây, Adolf nghĩ bụng khi đưa tay tìm mấy đồng tiền.

Khi chỉ còn mặc mỗi bộ đồ lót, cô gái đưa tay lấy tiền đút vào xác rồi nhìn Adolf phụng phịu, bối rối.

- Em muốn nói với anh chuyện này. Em có một vấn đề.

- Gì cơ? Adolf buột miệng thốt lên.

Hắn đã kêu toáng lên sau đó hạ giọng như thể cô gái chưa nghe thấy tiếng kêu của hắn:

- Cái gì cơ?

Ngay lập tức hắn đã tưởng tượng ngay ra việc người ta đã đẩy cho hắn một món hàng rởm; hắn đã biết trước là con bé này có tật mà.

- Tức là...

Cô gái ngập ngừng.

Hàng loạt ý nghĩ quay cuồng trong đầu Adolf: Hay là cô ta bị mẩn đỏ trên da? Có một cái chân giả bằng gỗ? Hay đây là lần đầu tiên và cô ta không muốn làm mẩu khóa thân... Cô ta sẽ thông báo tai họa gì với hắn đây?

- Em thường hay ngủ quên trong khi làm mẫu.

Hắn không tin vào tai mình nữa. Bằng một cử chỉ, cô gái chỉ tay về phía cái lò sưởi đang bốc khói.

- Do hơi ẩm ấy mà. Hễ cứ ẩm là em cảm thấy thoải mái vì thế em ngủ luôn.

Cô hờ hững cởi bỏ chiếc áo và hoàn toàn khóa thân.

Sự bối rối làm Adolf tê liệt. Cô gái với vẻ đẹp lộng lẫy nhìn hắn khẩn khoản như một đứa trẻ mắc lỗi. Nàng đã vừa nói chuyện vừa hoàn tất một cách gần như vô thức việc cởi bỏ toàn bộ quần áo của mình. Không hề có mối liên hệ nào giữa bộ ngực, cặp mông, cái bụng, cặp đùi, đám lông mu này và khuôn mặt lo lắng kia; cái dáng vóc mỹ miều của một thân hình tuyệt mỹ, nữ tính, đẹp không thể phủ nhận được này và ánh mắt cầu khẩn kia chẳng dính dáng gì đến nhau.

- Thế nào anh?

Cô gái đang đợi câu trả lời.

Adolf đã trạch khỏi câu chuyện, hắn giật nảy mình và nhận ra rằng ông bác sĩ đã có lý: hắn đã không bị ngắt. Hắn mỉm cười, sung sướng với chiến thắng của mình.

Trán Dora nhăn lại vì lo lắng.

- Thế thì mọi chuyện đều ổn cả! Adolf H. sung sướng kêu lên như thể đang nói về tình trạng của chính mình.

Dora thở phào nhẹ nhõm.

- Thế anh thích tư thế nào?

Adolf hốt hoảng. Ngay cả trong lúc mơ màng nhất, hắn chưa bao giờ nghĩ xa đến vậy. Hắn áp ứng:

- Tư thế nào cũng được.

- Vậy thì em đề nghị tư thế nằm vì như thế nếu em ngủ thiếp đi thì cũng không ảnh hưởng tới anh.

Cô nằm lên giường Adolf và chống tay vào má.

Adolf đến đứng ở phía kia phòng và bắt đầu vẽ phác.

Suốt đời này, ta sẽ vẽ hình, vẽ tranh, làm điêu khắc về phụ nữ, Adolf nghĩ. Ta đã tìm được phương hướng của đời mình.

- Em vui lòng ngồi lên được không?

Dora không trả lời. Cô đã ngủ thiếp đi.

Adolf ngồi xỏm phía cuối giường và nhìn kỹ cô gái. Như trong giấc mơ khai tâm của mình, hắn đang ngồi sát một người đàn bà thiêu thiêu ngủ.

Như trong giấc mơ khai tâm của mình, hắn muốn chạm tay vào người đàn bà ấy. Gần như ngoài chủ định, hắn để tay lên phía trên cái cơ thể đang mời mọc được ve vuốt ấy: bờ vai tròn trịa mời gọi lòng bàn tay, bả vai mũm mĩm chờ đợi được vuốt nhẹ, cái eo mảnh dẻ đòi được ôm lấy, vòng háng ra lệnh cho người ta phải môn trớn, cặp mông đòi hỏi được nuông chiều. Khi tay hắn chạm vào gáy Dora, nàng giật nảy mình.

- Anh đã sờ vào người em ư? Nàng nói khi tỉnh giấc, vẻ không hài lòng. Anh không có quyền làm thế.

- Không, anh không sờ vào em, anh gọi em dậy.

- Thế à, em xin lỗi nhé. Dora nói và cụp mắt xuống.

Adolf phát hiện ra rằng khuôn mặt này, lúc ở quán cà phê Mozart ban đầu hắn thấy xinh xắn nhưng tầm thường, chỉ có lý do để tồn tại khi nó được gắn với tổng thể thân hình cô gái; hắn sửa cho tròn và tăng độ lớn của dáng vẻ hơi dài và kiêu sa này.

Dora mỉm cười.

- Anh muốn em đổi tư thế không?

- Ừm...

Nàng lăn trên giường đến chỗ hắn. Mắt Adolf cách bộ ngực chỉ có hai mươi xăng ti mét.

- Ừ, tốt lắm... anh sẽ vẽ em thế này. Đừng động đấy nhé.

Cô gái không động đấy.

Nhưng Adolf cũng vậy.

Hắn vừa kinh hãi nhận ra rằng cái hắn nghĩ về cô gái đang dựng đứng lên áp vào bụng dưới của hắn. Nếu hắn đứng lên, cô gái sẽ nhìn thấy cái cọc đang làm lệch cửa quần hắn.

- Anh làm cái gì đấy? Nàng hỏi.

- Anh nghĩ.

Dora gật mạnh đầu, vẻ như đang tán đồng một định mệnh khủng khiếp.

Thời gian trôi. Adolf tập trung vào cái đang làm phiền hắn và điều này chỉ dẫn đến việc hắn càng phiền hơn.

- Anh nghĩ gì thế?

- Đòi anh chưa bao giờ nhìn thấy cái gì đẹp như em.

Má, cổ và ngực Dora đỏ bừng lên. Nếu người ta nhìn sát vào từng chi tiết trên người nàng thì cũng chẳng sao, nhưng nếu người ta ngưỡng mộ nàng thì nàng lại cảm thấy rất hãnh diện và sung sướng. Một cơn then thùng bỗng chạy qua khắp người nàng, nàng như thể đột nhiên nhận ra rằng mình đang không một mảnh vải che thân.

- Anh biết không, nếu anh trả thêm tiền em sẽ ở lại đây ngủ đêm nay.

Adolf nhìn cô gái, sững sờ. Nghĩ rằng mình đã làm Adolf sốc, cô gái giải thích:

- Thôi được rồi, nếu anh muốn em sẽ ở lại và không ai phải trả tiền cả.

Phải đến lúc ấy, Adolf mới hiểu điều cô gái đề nghị với hắn. Hắn đỏ mặt và quay đầu đi: làm thế

nào đây nhỉ? Sự hoảng sợ làm hấn nghệt thở.

Dora lại gần nghịch lộn tóc xoa xuống trán của hấn rồi dán cặp môi của mình vào môi Adolf, quần hấn lên giường.

Adolf, liên tục rơi vào trạng thái gần như tê liệt tinh thần, để mặc cho sự ve vuốt của Dora dẫn dắt.

Adolf khám phá tất cả. Hấn không biết gì về thân thể phụ nữ. Thân thể một người đàn ông khi làm tình như thế nào hấn cũng không biết nốt. Hấn gần như thấy vương vীu với chính mình. Quá nhiều thứ thừa ra ở hấn kể cả đôi chân, đầu gối, khuỷu tay, hông. Hấn sợ làm nằng đau và làm không đến nơi đến chốn.

Ngón nghề lão luyện của Dora chữa được mọi vụng về của Adolf. Nàng nhanh chóng nhận ra rằng trước mắt mình là một gã trai tơ. Nhưng việc anh ta vừa là người Áo chính gốc vừa là họa sĩ làm choáng ngợp cô gái người Séc nghèo khổ, chỉ là một người mẫu không chuyên. Nàng có cảm giác như đang ngủ với cả Đế chế và cả Học viện Mỹ thuật danh tiếng. Công việc cực hình nay đã trở thành một sứ mạng thiêng liêng mà khi hoàn thành nó, nàng cảm thấy mình sang trọng lên nhiều. Vì vậy, nàng cố gắng biến gã trai đang sợ sệt, ngốc nghếch, nồng nhiệt, thành một người tình tầm tạm. Và cùng lúc ấy, nàng cũng kiểm tra lại sự vượt trội của người đàn bà trong mình; dù họ cùng tuổi nhưng chính nàng mới là người điều khiển cuộc vui, chính nàng là người dạy hấn phải yêu như thế nào. Nàng thấy cuộc phiêu lưu này không hề tẻ nhạt, trái lại nó còn thú vị nữa là đằng khác bởi qua đó nàng thấy rằng mình ít nhiều còn có những điều đáng tự hào.

Adolf vừa học tất cả vừa cố gắng tỏ ra là mình đã biết hết. Sau lần sướng thứ sáu, kiệt sức, hấn nằm dài bên nàng. Hình như, trong hai lần cuối hấn đã xoay sở không đến nổi tòi. Điều đó cho phép hấn tiến đến sự thành thật.

- Dora à, em có biết rằng đây là lần đầu tiên anh làm chuyện này không?

- Không phải vậy chứ? Dora ngạc nhiên.

- Thật đấy.

Thực ra đó không phải là tiến gần đến sự thành thật mà là cảm giác tự hào.

Dora nằm ngả đầu lên gối nghỉ ngơi, tóc tai lòa xòa, mắt nhắm lên trần nhà và tự hỏi - không tò mò quá đáng - liệu bây giờ Adolf có trở nên âu yếm như một vài người đàn ông vẫn vậy sau khi làm chuyện chăn gối; liệu Adolf có ve vuốt thay cho lời nói và thì thầm hàng giờ liền những lời êm dịu và nồng nàn hay không.

Theo nàng thì Adolf không thuộc tí người như vậy, hấn là người lúc nhiệt tình, lúc ỉu xiu thì đúng hơn. Nhưng đây cũng là một cái lễ nhập môn tình dục hấn hồi và sự giác ngộ lúc nào cũng làm cho mọi gã trai tân trở nên liên tưởng. Đợi xem đã. Phải đợi thôi.

- Ngày mai anh sẽ đi mua hoa, Adolf thì thầm.

“Xem nào, ta đã nhầm rồi, Dora nghĩ. Anh ta thuộc tí người tinh tế đấy chứ. Thật là một bất ngờ thú vị.”

- Đúng vậy, anh sẽ mua một bó hoa thật to.

Hấn trở nên đáng yêu vô cùng. Từ khi nàng mười bốn tuổi, không có tình nhân nào nghĩ đến việc tặng hoa chonàng.

- Anh sẽ mang đến tặng bác sĩ Freud.

- Gì cơ?

- Bác sĩ Freud. Cái ông bác sĩ người Do Thái mà anh quen. Không có ông ấy, anh sẽ không bao giờ được biết đến những gì anh vừa trải qua.

Xoay người quay vào bức tường mốc xanh, không buồn ý tứ gì nữa, Dora níu chặt lấy cả cái gối cho mình. Nàng khép mắt lại và muốn ngủ thiếp đi ngay lập tức. Không thể tin được, thực sự là không, lòi cả một ông bác sĩ Do Thái vào thì thật là... chưa có ai chơi nàng một cú như vậy cả.

Wetti chỉ nói tới mỗi chuyện đó.

- Dolferl vẽ ngày, vẽ tối, thậm chí vẽ cả ban đêm. Khi không vẽ thì anh đọc Nietzsche, Schopenhauer, mọi người có tưởng tượng được không? Đầu óc của anh ấy mới tuyệt vời làm sao!

Trên thực tế, Hitler muốn hạn chế tối đa quan hệ với Wetti. Vì vậy, hắn chỉ xuống nhà vào giờ ăn tối. Hắn đã nhanh chóng nhận thấy hiệu quả tích cực của chiến thuật này: hắn cho Wetti càng ít, thì thị lại càng dốc lòng vì hắn. Wetti đánh lừa cảm giác đợi mong của mình bằng cách làm cho hắn những món ăn ngày càng cầu kỳ, thị sung sướng gật đầu tán đồng tất cả những lý thuyết mà hắn nêu lên trên bàn ăn nơi món thịt bê nướng than đang bốc khói nghi ngút, bên những chiếc bánh sôcôla, thị làm tất cả để những giây phút ngắn ngủi bên nhau diễn ra tốt đẹp. Ngày nào cũng vậy, hễ cứ nuốt chửng hết miếng bánh ngọt cuối cùng, Hitler đều đòi lên phòng ngay để đọc sách; Wetti van vãn hắn ở lại, mời hắn uống rượu anh đào, rượu lê và hút xì gà, kê gối lên chiếc pho tôi tốt nhất trong phòng khách, mang cả cái đệm chân của chính mình ra cho hắn dùng; Hitler làu bàu làm vẻ từ chối cốt để Wetti cảm thấy rằng thời gian hắn dành cho thị, một người trần mắt thịt tầm thường, sẽ là thời gian cướp của thần Nghệ thuật và Tư tưởng, rồi cuối cùng hắn cũng đồng ý ở lại. Khi đó, hắn mang sách xuống và đọc ở dưới nhà, nằm ườn ra vừa hút thuốc vừa đọc dưới cái nhìn say đắm của Wetti. Hắn có đọc thật không? Con mắt của hắn lướt qua hàng chữ ngu quên trên trang sách, thần thờ. Hắn không đánh thức chúng dậy, hắn để đàn chữ ngu yên trong các đoạn sách. Hắn là người canh sách hơn là người đọc sách. Hiếm hoi lắm mới có một trang chộn rộn, cất tiếng nói với hắn. Khi ấy, hắn như rơi vào trạng thái lên đồng. Hắn rung lên. Hắn không chia sẻ những ý tưởng mà là chia sẻ những niềm đam mê sách gọi nên. Hắn không thích những tác giả tư tưởng quá cao xa mà thích những tác giả viết ra những thứ có tính truyền nhiễm. Nietzsche và Schopenhauer truyền cho hắn sự khinh bỉ những con người tầm thường, tiếm nhiệm cho hắn cái ý nghĩ mình thượng đẳng hơn người khác, truyền cho hắn con virút chỉ trích. Hắn cần gì phải mở rộng tầm hiểu biết của mình? Khi mở những trang sách này, hắn biết trước là mình sẽ gặp lại những cảm xúc bạo liệt, sẽ run lên vì phẫn nộ, rùng mình vì ngờ vực. Hắn thủ dâm trí óc của mình như mọi đứa trẻ dậy thì muộn, lúc nào cũng bị ám ảnh bởi những hình ảnh đầu tiên gây kích thích.

Wetti, ngồi đối diện Hitler, tay cầm quyển sách, thỉnh thoảng lại gục mặt vào bộ ngực đồ sộ của mình; mỗi lần như vậy, Hitler lại đằng hắng để tỏ vẻ trách móc và Wetti tỉnh dậy, áp úng vài câu xin lỗi trước cái nhìn cau có của hắn. Những tối mà chính hắn buồn ngủ, hắn viện cớ ngày hôm trước bị thị làm rối loạn suy nghĩ quá nhiều. Nhờ thế, hắn đã giữ nguyên được huyền thoại mà theo đó, hắn là người khó tiếp cận, giữ được hình ảnh những buổi tối trong phòng của Wetti chỉ là ngoại lệ ngay cả khi, do tính toán, Wetti mời bảy lần thì hắn chấp nhận đến sáu.

Wetti không nghi ngờ gì nữa: Hitler là một thiên tài. Khi thì anh ta nói quá nhiều, khi lại im lặng quá nhiều. Theo Wetti, sự thái quá là dấu hiệu của thiên tài, việc thị không hiểu hắn nói gì là bằng chứng không phải cho giới hạn hiểu biết của thị mà là cho tầm vóc vĩ đại của Hitler.

Ở nhà ga, giữa hai chuyến tàu, hắn nghĩ đến bức vẽ của mình. Hắn thấy rối bời khi mới chỉ vẽ Wetti mà đã gặp nhiều khó khăn đến thế, mặc dù trong cái buổi tối tức giận ấy chính hắn đã vẽ được Guido. Hắn đưa ra kết luận là cảm hứng của hắn mang tính kiến trúc nhiều hơn là nhân văn. Đó chính là lý do tại sao hắn luôn mơ đến những gì hoành tráng! Hắn sẽ là người vẽ những thành phố, những mặt tiền, đền đài, nhà thờ. Suy nghĩ này giống như một sự giác ngộ với hắn và chiếm hết tâm trí hắn.

Như thường lệ, hắn dành nhiều thời gian để huyền hoặc mình hơn là thử làm một cái gì đó. Hitler thích mơ màng hơn là tồn tại; mơ về những cái hắn có thể làm hơn là bắt tay vào làm điều đó. Ngồi trên một cái xe đẩy bằng kim loại, hắn tưởng tượng ra huyền thoại đời hắn với cả nghìn lời tán dương, ca tụng, vinh dự và nổi danh khắp hoàn cầu.

Đôi khi điều đó làm hắn mệt rũ người khi chuyển từ giấc mơ sang hiện thực, cứ như thể hắn phải

liên tục nhảy hết lần này sang lần khác khỏi một con tàu đang chạy. Mỗi hồi còi tàu kéo lên hay mỗi lần có tiếng đầu máy hơi nước xì hơi, hắn phải lao từ đỉnh Olympia xuống hạ giới và chất đầy trên vai những cái hòm nặng trĩu đang lặn nhúc mình. Hắn giận những bà hành khách làm phiền hắn mà không biết mình đang cắt đứt cái gì. Phần lớn thời gian, hắn tỏ ra độ lượng và không làm họ xấu hổ vì sự vô tâm hối hả của mình; hắn mỉm cười và diễn vai một chàng trai dễ mến, nhất là lúc nhận tiền công.

Giới lái tàu đang đình công. Hitler không tìm cách hiểu xem những kiến nghị của họ có chính đáng hay không. Vào những lúc đó, hắn đột nhiên có quá nhiều thời gian rảnh rỗi không có gì để làm; hắn không thể về nhà trọ vì không muốn làm Wetti nghi ngờ và ngay cả những giấc mơ của hắn cũng không đủ để hắn qua hết những ngày dài trống rỗng, vô vị. Hắn không có cách nào khác là ngồi vẽ trên ke ga.

Hắn bắt đầu vẽ phác nhà ga. Bất hạnh thay, kết quả luôn là cái gì đó không ổn về tỉ lệ hình vẽ. Hitler chật vật xoay sở với luật phối cảnh. Hắn kết luận rằng nhà ga là một chủ đề không đáng vẽ và hắn ăn trộm vài cái bưu ảnh. Dùng giấy can, hắn bắt đầu sao chép những công trình lớn của thành Viên, sau đó vẽ lại trên giấy bìa, vẽ lại các đường bằng mực Tàu rồi bôi lem luốc màu nước lên trên.

Hitler tránh không đưa ra lời bình phẩm nào về kết quả công việc của mình. Hắn tự bảo mình một lần cho mãi mãi rằng mình là một thiên tài hội họa, và ngay cả trước khi vẽ hắn đã tự nhủ như vậy. Thông thường, người ta thường xuất phát từ việc vẽ tranh để trở thành họa sĩ, trau dồi sự kiệt xuất của mình qua từng tác phẩm. Hitler lại có một cách lập luận riêng của mình: theo đúng luật trời và theo nguyên tắc, hắn là một thiên tài. Điều đó có thể chưa được thể hiện trong tranh của hắn nhưng một ngày nào đó cả thế giới sẽ bị choáng ngợp.

Vừa can lại hình ảnh trên bưu thiếp, hắn vừa không ngớt khen ngợi mình. Hắn chú tâm làm thật tốt việc vẽ trên giấy can mà hắn coi là đòi hỏi tất yếu của công việc. Khi tô màu, hắn coi sự vụng về của mình như một nét độc đáo.

Wetti ngưỡng mộ hắn. Hitler không để ý lắm. Với hắn, thi được sinh ra để làm việc đó.

Tuy nhiên, hắn cũng khá ngạc nhiên khi vào một ngày thứ Sáu, một ngày u ám và vô vị vì có đình công, một người nghiêng mình xuống để ngắm tranh vẽ cung điện Trautson mà hắn đang hoàn thiện và thốt lên vẻ tự lự:

- Rất rất đẹp. Tôi tên là Fritz Walter. Tôi là người kinh doanh các tác phẩm nghệ thuật và tôi muốn giới thiệu anh trong gallery của tôi.

Adolf đã hiểu ra vị đắng của chiến thắng. Hắn là kẻ duy nhất sung sướng còn các sinh viên khác trong lớp giận vì hắn đã đập nát câu chuyện kỳ lạ về bản thân mình; hắn đã tước bỏ của họ một trong những chủ đề gây tò mò nhất, tước bỏ một trong những đề tài chuyện phiếm và bông đùa lớn nhất của họ: chuyện hắn ngất đi thực sự nổi đình nổi đám. Duy chỉ có Neumann và Bernstein vượt qua được rào cản của sự thờ ơ và tiếp tục nói chuyện xã giao với Adolf, hay đúng hơn là trước mặt Adolf vì hắn thường nghiêng về phía Neumann hoặc Bernstein hơn là tham gia tranh luận.

Adolf không hề cảm thấy cô độc vì hắn chưa bao giờ nghĩ là mình cần đến người khác. Hắn vừa phát hiện ra rằng có một số niềm vui - chắc chắn là những tình cảm chính yếu nhất - không thể chia sẻ hay thậm chí là kể cho người khác nghe được. Chúng cấu thành nên chính ta cũng như đôi mắt hoặc cột sống của ta. Chúng khiến chúng ta trở thành như chúng ta hiện giờ. Adolf không còn sợ đàn bà nữa nhưng điều đó, hắn không thể nói với một người đàn ông hay đàn bà nào cả.

Một buổi chiều, sau chỗ gốc cây nơi hắn đứng đợi người đàn bà làm mẫu dạo nọ, đến lượt nàng đợi ở đó.

- Chỉ một phút thôi. Chúng ta có chuyện cần phải nói với nhau.

Adolf thoáng giật mình. Kể từ giờ phút hắn ngắm nàng trần truồng mà không ngất đi, nàng chất lên hắn một sự khinh bỉ thù nghịch. Nàng dường như không còn chịu nổi việc hắn nhìn nàng. Khi nàng bắt

buộc phải nhận thấy hấn ở đó thì về bọc dọc làm nàng phải nghiêng rằng.

- Chúc mừng, nàng nói dần từng tiếng với ẩn ý hoàn toàn ngược lại. Hình như cậu đã trở nên bớt lóng ngóng trước phụ nữ rồi đấy nhỉ.

Adolf cúi nhìn đôi giày của mình. Làm sao mà hấn có thể quên được rằng nàng là cô của Dora? Có lẽ nàng sẽ bắt hấn phải chấm dứt mối quan hệ với Dora.

- Dù sao cái con bé Dora ngu ngốc ấy cũng đã làm được một việc gì đấy, đầu chỉ một lần. Thật đáng ngạc nhiên.

Không ngờ rằng cô người mẫu chỉ trích Dora như vậy, Adolf ngẩng mặt lên ngạc nhiên.

- Các người đã ngủ với nhau rồi phải không?

Nàng vừa đặt câu hỏi vừa sôi máu lên tức thì vì một câu trả lời mà nàng còn chưa nghe thấy.

- Ô, đừng có chối, nàng tiếp tục. Dora chỉ biết làm mỗi một việc là nằm dài ra thôi. Để làm mẫu. Để ngủ. Để làm tình. Lúc nào cũng ở phương nằm ngang, tôi không hiểu làm thế nào mà nó có thể thay đổi...

Lời nhận xét này làm Adolf buồn cười vì nó đúng quá. Hấn không nhớ nàng Dora mềm oặt ở tư thế đứng như thế nào nữa.

- Vậy ra cậu không còn là trai tơ nữa?

Cả lần này cũng vậy, nàng không chờ nghe câu trả lời. Nàng cười vẻ độc ác. Thật là một cuộc nói chuyện kỳ lạ, Adolf nghĩ. Không khó khăn gì để khẳng định rằng cô người mẫu đặt câu hỏi, trả lời và đọc những ý nghĩ trong đầu người khác.

- Cậu tự hỏi tôi định làm gì đây, đúng không?

Hấn chỉ nhìn nàng vẻ bình thản.

- Chuyện là thế này, tôi muốn hỏi cậu một câu.

- Và chị đã biết trước câu trả lời?

- Tôi có ý nghĩ của tôi về điều đó.

- Vậy thì tại sao lại đặt câu hỏi đó cho tôi?

- Để cậu nghe thấy nó.

Hai người nhìn nhau với ánh mắt dò xét. Adolf hiểu rằng trước mặt mình là một con người nguy hiểm, nguy hiểm vì mãnh liệt, nguy hiểm vì có những phản ứng khôn lường, nguy hiểm vì có thể trở thành bạn hoặc thù cả đời chỉ trong nháy mắt. Hấn đã rơi vào chuồng cọp mà không có cả thời gian để kịp nhận ra điều đó. Adolf im lặng tuyệt đối để nàng hiểu rằng hấn đã sẵn sàng. Cô người mẫu thấy thỏa mãn và nhấm nháp câu hỏi trong miệng mình trước khi nhả nó ra.

- Anh có biết cách làm một người đàn bà sướng không?

- Việc đó thì có ích gì?

Nàng chớp chớp mắt. Hấn đã ghi điểm qua câu hỏi đó. Nàng không ngờ gã trai tơ ngày hôm trước lại bạo miệng đến vậy.

- Đúng vậy, việc ấy có ích gì? Hấn hỏi lại. Cái chính yếu là tôi, tôi đây này, biết cách làm mình sung sướng với một người đàn bà.

- Rõ là đồ trẻ ranh, cô người mẫu bật ra.

- Xong rồi, tôi đã biết sung sướng với một người đàn bà.

- Đúng là đồ sâu bọ, tôi chắc chắn rằng anh không thể làm người khác sướng được.

- Chị biết gì mà nói vậy.

- Tôi biết cậu chỉ là một gã đàn ông bình thường và Dora chỉ là một con điếm. Các người làm chuyện đó chỉ ở mức như tập thể dục mà thôi.

- Dora đã rên lên.

- Cậu có trả tiền cho nó không?

- Tôi đã nói với chị là Dora đã rên lên mà.

- Đương nhiên là nếu cậu trả tiền cho nó thì nó sẽ rên lên, đó là một con điếm chiều khách mà.

Bị nàng công kích và châm chọc, Adolf thấy bối rối và để mất chiến thuật tự vệ hàng đầu là thờ ơ tuyệt đối với mọi câu hỏi nàng đặt ra. Bị bản tính kiêu ngạo của đám đàn ông vây hãm, hắn đã ra khỏi hang và bây giờ thì hắn phải khẳng định là mình có thể làm cho một người đàn bà biết thế nào là cực khoái. Hắn sẽ thua trong lĩnh vực này. Nhanh lên. Hãy trở lại vị trí ban đầu. Hắn hít một hơi dài và bình thản nói:

- Tôi chẳng thấy việc làm một người đàn bà sướng có ích lợi gì.

Cô người mẫu hiểu rằng xỏ mũi hắn là việc không hoàn toàn dễ dàng. Nàng bèn cầm lấy cổ tay hắn.

- Thế ra cậu không thấy việc đó có ích gì ư? Hãy theo tôi.

Bị sự bất ngờ lôi kéo và vì vẫn muốn tìm câu trả lời, Adolf đi theo cô gái. Không còn cách nào để dừng lại nữa rồi. Hắn sẽ không chịu đựng nổi việc bị chế nhạo vì đã chuồn đi dọc đường. Cô người mẫu kéo hắn đến một quán cà phê mà hắn chưa tới bao giờ. Khi đã vào cửa, nàng thôi không siết chặt tay hắn nữa nhưng ánh mắt nàng buộc hắn phải ngồi xuống với nàng bằng một sức mạnh cưỡng bức còn lớn hơn cả sức mạnh cơ bắp.

- Hãy nhìn quanh mình và cậu sẽ hiểu. Cậu đang ở trong một quán cà phê nghệ sĩ. Tất cả những sự gắn kết có thể xảy ra đang nằm quanh chúng ta đây. Hãy làm một ly, cậu sẽ thấy sáng khoái hơn là trong sở thú. Mỗi bàn là một cái chuồng. Hãy nhìn các đôi xung quanh chúng ta và xem cái gì gắn một người đàn ông với bạn tình của anh ta. Anh này có được cô vợ xinh thế này là nhờ vào túi tiền của mình, cô ta ngủ với cái ví chứ không phải với anh ta. Anh kia có vợ nhờ ngoại hình đẹp của mình; anh ta đẹp hơn cô gái, cô ta chấp nhận tất cả hơn là để mất anh ta vì lúc nào cũng có một người khác muốn điều ấy. Người này và người kia ở cùng mức độ, gắn kết bằng thói quen và những lời hứa hẹn: cái đó không có gì chắc chắn cả. Anh chàng này có biệt tài lúc nào cũng tìm được một cô gái không biết tự trọng, cô gái này sẽ hạnh phúc được trở thành nô lệ của một người đàn ông nổi tiếng. Anh chàng kia xấu trai, keo kiệt và cuồng dâm xấu tính, cậu sẽ không ngạc nhiên khi thấy gã ngồi uống một mình. Và bây giờ hãy nhìn Vladimir một chút đi.

Nàng chỉ tay vào một người đàn ông cao lớn, hơi gù, lông mi rậm rì, mũi to, mắt rất đen, đang cụng ly với một người đàn bà rất xinh.

- Vladimir không đẹp, không xấu trai, cứ tạm gọi là không đến nỗi ma chê quỷ hờn. Vladimir không có nhiều tài, giỏi nhất cũng chỉ là cung cấp những bản khắc để làm hộp sôcôla. Vladimir đang bước vào tuổi ngũ tuần. Ấy vậy mà, anh ta đã ngủ với tất cả các cô ở đây! Tất cả, không trừ một cô nào. Ngay cả những nữ diễn viên giàu có, trẻ tuổi, xinh đẹp, những người hoàn toàn có quyền lựa chọn. Và ngay trong lúc này đây, anh ta đang làm một cô khác liêu xiêu.

Cô diễn viên mắt màu xanh lục đang say đắm cười với Vladimir, trông cô ta có vẻ hiền hơn cả một con mèo nhỏ ban ngày.

- Tại sao ư? Tại vì Vladimir biết cách làm cho đàn bà sướng. Chính xác hơn là không phải anh ta làm cho họ sướng, anh ta làm cho họ phát điên.

Cô người mẫu buộc Adolf phải nhìn mình và nhìn thẳng vào mắt hắn. Hắn có cảm giác như nàng đang ngắm và nàng sẽ bắn.

- Vladimir là người có quyền lực. Quyền lực thực sự. Anh ta là người có thể mở được tất cả các cánh cửa và kết sắt. Anh ta biết làm cho phụ nữ sướng.

- Thế thì sao? Adolf hỏi thẳng.

Giữa hai người bọn họ, sự ngạo mạn dường như mang tính truyền nhiễm.

- Cậu không hiểu à?

- Tôi nhắc lại: thế thì sao? Điều đó đưa chúng ta đến đâu? Tại sao em lại kể cho tôi chuyện ấy?

- Tôi đã cho phép cậu gọi tôi là em à?

- Không. Theo tôi biết thì không. Nhưng tôi cũng chưa cho phép em gọi tôi bằng cậu.

Cô người mẫu mỉm cười, cảm thấy hài lòng vì chính cái giọng điệu đốp chát đang giữ nhịp cho câu chuyện giữahọ.

- Vậy thì tôi đề nghị được dạy cậu biết điều ấy, cậu nhóc ạ.

- Dạy cái gì cơ?

- Cách làm cho một người đàn bà sướng.

Adolf nhìn chăm chăm vào mặt cô gái. Cô gái nhìn hắn với cả một sự căm thù. Không thể cưỡng lại được. Nếu ta làm cho người đàn bà này phải rên lên vì khoái lạc, ta sẽ làm được điều ấy với mọi người đàn bà khác.

Hitler ngạc nhiên tột độ.

Từ nhiều tuần nay, cứ vào tám giờ ngày thứ Tư, Fritz Walter, mặc áo măng tô astrakan, đi găng da cừu màu đen, má căng bóng nhưng vẫn còn những vết đỏ vì mới cạo râu xong, thoang thoảng mùi hoa violet pha oải hương, mới mới nhất mà những người thợ cạo vừa tung ra, đến gõ cửa rồi sải bước vào nhà với dáng vẻ giàu có của một nhà buôn tranh. Walter bình phẩm các tác phẩm Hitler đã vẽ trong tuần, trả tiền bán tranh tuần trước rồi mang tranh mới đi.

- Ta chia năm mươi - năm mươi, anh bạn nhỉ?

Hitler gật đầu đồng ý. Hắn không định phản bác lại ý kiến của nhà mỹ học này, người mỗi thứ Tư mang tới cho hắn tiền bạc và hơn nữa là lời khẳng định hắn là một họa sĩ thực thụ. Số tiền Fritz Walter trả không cao nhưng ông ta biết giải thích rõ lý do.

- Khách hàng của tôi rất ngạc nhiên khi tôi nói rằng cậu mới mười bảy tuổi...

- Hai mươi chứ.

- A, thật thế sao? Vậy là họ rất ấn tượng khi tôi tiết lộ rằng cậu còn rất trẻ. Nhưng cùng lúc, họ cũng hưởng lợi nhiều từ việc ấy. Đó là điều chính yếu. Họ nói với tôi: “Này ông Fritz, mấy năm nữa ông cứ việc bán cho chúng tôi tranh của cậu Adolf Hitler theo cái giá mà ông muốn, nhưng hiện thời, xin ông để cho chúng tôi làm ăn với!” Đó là điều hết sức bình thường. Mọi chuyện luôn diễn ra như vậy. Việc của tôi là tạo ra một sự ham muốn, sau đó là một sự chờ đợi. Nhưng khách hàng tin tôi, họ biết rằng tôi sẽ không lừa họ. Tôi bắt đầu với Klimt và Moser cũng giống hệt như thế này. Và bây giờ người ta tranh nhau các bức vẽ của họ với giá hàng triệu mác. Thế đấy, cần phải biết kiên nhẫn. Cái này đẹp đấy chàng trai ạ, nhưng tôi thích cậu vẽ các công trình nổi tiếng của thành phố hơn. Khách hàng họ chuộng loại tranh đó hơn. Đừng sợ gì cả. Cái độc đáo ở cậu không phải là chủ đề mà là cách vẽ của cậu. Đừng ghìm mình lại. Đúng vậy, hãy vẽ những công trình nổi tiếng của Viên. Hãy nhìn Klimt xem, lúc nào cũng là những chủ đề cổ điển thế nhưng tranh thì lại không vậy. Ôi, Klimt, tôi lại nhìn thấy hình ảnh của Klimt. Ông ấy cũng từng như cậu, ngập ngừng, nhìn tôi vẽ ngơ vờ và nghĩ rằng tôi chỉ khoác lác vì tôi tin vào tài năng của ông ta. Ôi tuổi trẻ! Tuổi trẻ tươi đẹp! Sáu bức đúng không? Tám thì tuyệt hơn. Hoặc cậu vẽ tranh khổ nhỏ, vẽ nhiều vào. Sau này, khi đã nổi tiếng rồi, cậu hãy chuyển sang vẽ tranh khổ lớn. Như Klimt ấy. Lúc nào cũng như Klimt. Ôi, cậu làm tôi nhớ lại buổi đầu với Klimt làm sao!

Khi Fritz Walter rời phòng với đồng tranh dưới nách, Hitler vẫn còn ngây ngất hồi lâu. Hi hã vì được khen, người căng tràn năng lượng và những cái bong bóng hy vọng nổ lóp bốp trong đầu. Một ngày nào đó hắn sẽ giàu có. Một ngày nào đó, hắn sẽ là Klimt. Không biết nhiều về các tác phẩm của danh họa này và ban đầu thậm chí còn ghét những bức tranh ít ỏi đã từng xem, nay hắn đã thay đổi hoàn toàn cách nhìn về người sáng lập ra trường phái Ly khai: không, người ta không thể nào phủ nhận được việc Gustav Klimt là một thiên tài. Một thiên tài chưa chắc được công nhận, hắn rồi, như mọi

thiên tài khác, nhưng chắc chắn là một thiên tài. Cũng hơi quá hiện đại nữa. Đôi khi, hơi quá đòi hỏi. Hơi quá... nhưng là một thiên tài. Đúng rồi. Không tranh cãi gì nữa, đó là một thiên tài. Và lại, Hitler cảm thấy mình rất gần tới mức ấy.

Mấy giờ sau đó, trong trạng thái say sưa, ngất ngây được là chính mình, Hitler lao vào công việc. Nào, bắt tay cho ra đời kiệt tác!

Khoảng đến giữa trưa, hấn hoàn toàn trở lại bình thường. Công việc can buu ảnh, tô đi tô lại các đường nét một cách đơn điệu kéo hấn dần trở lại thực tại. Tối đến, hấn đã đầu đau miêng nhạt.

May mắn thay vào bữa tối, Wetti đã cho hấn cơ hội được sống lại niềm sung sướng ấy. Ban đầu, hấn kể lại chính xác lời nói của nhà buôn tranh, sau đó tự do thêm dệt về điểm giống nhau giữa hấn và Klimt theo lời Walter. Hấn tự tán dương mình không mệt mỏi. Đó là phần mà hấn yêu thích trong công việc của nghệ sĩ.

- Dolferl à, anh có biết là chiều Chủ nhật vừa rồi, Werner đã đảm bảo với em rằng gallery Walter là một trong những gallery nổi tiếng nhất ở Viên không?

- Anh biết chứ, Hitler kiêu hãnh đáp.

- Đó thực sự là gallery lớn nhất. Anh ấy rất ấn tượng khi biết tranh của anh được treo ở đó. Rất, rất ấn tượng.

Trên thực tế, Wetti không dám nói rằng Werner thậm chí không hề tin vào những gì Wetti nói.

Hitler chấp nhận lời khen ngay cả khi đó là lời khen của Werner, tên pê đê kinh khủng đã cả gan coi hấn là người đồng tính.

- Tất nhiên rồi, gallery Walter là nơi tốt nhất trong thành phố. Fritz Walter đã phát hiện ra Klimt và Moser. Và lại, một ngày nào đó anh cũng phải đến đó xem họ treo tranh của mình ra sao.

- Em có thể đi với anh không? Em sẽ hạnh phúc biết bao khi làm việc đó. Van anh đấy.

- Để xem đã.

Hitler còn chưa đến chỗ gallery vì nó nằm ở tận đầu kia thành phố và chủ yếu là vì Fritz Walter đã cấm hấn đến đó.

- Gallery ư? Đó là chỗ của tranh chứ không phải của họa sĩ. Anh ấy à, anh cần phải ở lại đây làm việc. Làm việc. Lúc nào cũng làm việc. Ấy là cái nghiệp của thiên tài. Hãy để tôi lo việc bán tranh cho anh. Cái công việc bạc bẽo và thô tục ấy xin hãy dành cho tôi. Chàng trai à, tôi cấm anh đến chỗ gallery. Nếu không, quan hệ của chúng ta sẽ chấm dứt.

Những lời đe dọa này đã giữ chân Hitler, dẫu rằng, với bản tính ái kỷ của mình, hấn sẽ lấy làm thích thú được đi đến đó để thấy tác phẩm của mình được treo bên cạnh những Gustav Klimt, Joseph Hoffman và Koloman Moser như thế nào.

Tuy nhiên, một ngày thứ Tư nọ, Fritz Walter không đến.

Hitler đợi cả ngày, xuống phố đợi ông ta đến cả mười lăm lần, không ăn uống gì đến tận bữa tối. Lấy có món xúp nấm có quá nhiều hạt tiêu, hấn đã gây sự với Wetti một trận ra trò.

Ngày hôm sau, hấn lấy có bị cảm lạnh để không ra ga - với Wetti là trường Mỹ thuật - và tiếp tục đợi.

Thứ Sáu, hấn quyết định đợi đến thứ Tư tuần sau. Thứ Bảy, hấn làm việc tập trung cao độ, hì hụi làm tranh khổ nhỏ, nhiều đến mức đáng sợ, đến tận ngày thứ Ba, hy vọng vào một sự màu nhiệm rằng sự hăng say sẽ làm nhà buôn tranh quay trở lại.

Thứ Tư tiếp theo. Fritz Walter vẫn biệt tăm, vẫn một sự đợi chờ vô ích. Hitler không làm gì nữa. Hấn cố gượng sống sót đến thứ Tư sau.

Thứ Tư sau, Fritz Walter vẫn không thấy đâu.

- Có thể ông ta đã ra nước ngoài? Có thể ông ta đang giới thiệu anh ở Berlin? ở Paris? Ai mà biết được?

Wetti vắt óc để chiết ra được vài giả thiết có thể làm yên lòng Hitler. Lo lắng cho sức khỏe của Hitler hơn là những lý do mà nhà buôn tranh không đến, Wetti tìm cả nghìn lẻ một cách để dụ Hitler ăn uống. Hitler, vẫn trong trạng thái quá khích, đã ngừng ăn và uống; hắn để mặc mình kiệt sức. Sự ngưỡng mộ của Fritz Walter đã trở thành nguồn sống của hắn; không có cái nhìn ấy, hắn không còn cảm giác là mình đang tồn tại. Hắn thậm chí không còn muốn cầm cọ nữa.

Một buổi sáng, Wetti, đeo găng, đi giày, đội mũ trang trọng như đi dự đám cưới, gõ cửa phòng Hitler và nói giọng cả quyết:

- Không thể dễ như thế này mãi được. Em sẽ đến chỗ gallery Walter để hỏi cho ra nhẽ.

Thoạt tiên, hắn nghe lơ mơ, rồi khi hiểu được lời của người mà hắn tưởng là trai giả gái to cao, ăn vận bảnh bao đang đứng ở cửa phòng mình, hắn nắm lấy tay Wetti giữ lại.

- Không, để anh đi một mình.

- Thôi nào Dolferl. Anh biết rất rõ là Fritz Walter không muốn nhìn thấy anh ở gallery. Đó gần như là một điều khoản trong hợp đồng giữa hai người rồi còn gì.

- Anh cho rằng ông ta đã không tôn trọng hợp đồng khi không trở lại đây, vì thế anh có thể lãnh lấy nguy cơ này.

Hitler có vẻ sung sướng với cách lập luận như vậy đến nỗi Wetti đành phải nhượng bộ. Sau đó, họ cùng đi đến chỗ gallery Walter. Wetti thậm chí còn dụ Hitler ăn được một chút trước khi lên đường.

Đôi tình nhân đi xuyên thành phố trên xe điện. Hitler bơi trong bộ complet đuôi tôm cha hắn để lại. Bộ quần áo cũ đến mức sờn bóng lên, lộ cả sợi vải ở chỗ khuỷu tay, hông và đầu gối. Nhưng Wetti đã đeo cho hắn một chiếc cà vạt của thị bằng vải lụa sặc sỡ và khác người. Sự kỳ lạ ấy cộng với sắc màu nhợt nhạt như người chết của cặp má làm Hitler trông giống một nghệ sĩ bị nguyên rủa, ít nhiều cũng thuyết phục được người khác. Dù gì đi nữa thì việc Wetti khoác cả tá quần áo, trang sức như một con ngựa của hoàng gia cũng làm cho đôi tình nhân khiến người khác phải tôn trọng vài phần.

Đến cửa gallery Walter, hai người dừng lại, choáng ngợp. Chữ trên biển hiệu làm bằng vàng, mặt tiền gỗ mun đen bóng, ri đô nhưng nặng trĩu sau tấm cửa kính làm chùn chân khách qua đường tầm thường, ngay cả một cái góc hờ ra cũng hé lộ một phần kho báu bên trong, tất cả đều khiến người ta phải vì nề. Một khách hàng đi ra với điều gì to khủng khiếp trên môi và vợ của ông ta, bông bênh trong chiếc áo lông chồn, đồ trang sức lấp lánh trên người, làm hai người bọn họ càng hoảng thêm: gallery Walter không phải là nơi mà những người bình thường như họ dám đặt chân vào khi không có việc gì.

- Dù gì thì đây cũng là gallery của ta. Tranh của ta được trưng bày trong đó, Hitler tự nói với mình như vậy để tăng phần can đảm.

Họ hít sâu một hơi rồi leo lên cầu thang và đẩy chiếc cửa nặng nề ra. Một âm thanh trong như pha lê, lạnh lạnh cất lên như thể đang hét vào mặt họ rằng họ đã phạm phải sai lầm khi bước vào gallery.

Một nhân viên tiến về phía họ. Anh ta cười giả lả để che giấu sự ngạc nhiên cực độ trước cặp khách kỳ lạ.

- Chúng tôi đến xem tranh, Wetti nói bằng cái giọng mà thị vẫn thường nạt những người giao hàng chậm.

- Dương nhiên rồi, xin ông bà cứ tự nhiên. Ông bà đã chọn đúng địa chỉ rồi đấy ạ, anh chàng nhân viên nghiêng người lịch sự nói.

Hitler khắp khởi mừng thầm với ý nghĩ sắp được nhìn thấy tác phẩm của mình treo trên tường.

Wetti và hắn chẳng thấy bức tranh nào của hắn trong những phòng trưng bày đầu tiên, dù cả hai đã xem đi xem lại mấy lần.

- Hay là họ bày ở trên tầng? Wetti thì thầm chỉ tay về phía cầu thang.

Có thể Wetticó lý khi nói vậy. Các họa sĩ trẻ thường được bày trên gác. Mấy cái tranh khổ nhỏ

treo ngay ở thêm nghỉ dường như đã khẳng định giả thiết của họ. Họ đi khắp tầng này và hy vọng sau mỗi khúc quanh gặp được một sự ngạc nhiên kỳ diệu. Nhưng hoài công vô ích, họ chẳng thấy gì cả. Hitler toát mồ hôi.

- Chắc chắn là họ bán hết rồi.

Như thường lệ, Wetti đã tìm ra được lời giải đáp. Hitler cười với thị còn thị thì vỗ nhẹ vào tay hắn như mẹ vỗ con. Không muốn dừng lại ở niềm vui này, cả hai đi đến hỏi tin tức của Fritz Walter.

Họ tìm thấy người nhân viên ở chân cầu thang.

- Xin hỏi ông Walter có ở đây không? Adolf ung dung hỏi vì tin rằng tranh của mình đã được bán hết sạch.

- Ông Walter hiện đang ở ngoại quốc.

- Anh thấy chưa! Wetti sung sướng kêu và huých khuỷu tay vào Hitler ý nói mình đã đúng, một cử chỉ rất khác lạ so với phong thái cao quý thường thấy ở thị.

Hitler bơi trong hạnh phúc.

- Thế bao giờ ông ấy về?

- Tuần tới thưa ông.

- Vậy thì phiền anh hãy nói với ông Fritz Walter rằng Adolf Hitler đã qua đây và tôi đợi ông ấy như thường lệ vào sáng thứ Tư, lúc tám giờ.

- Ở số 22 phố Felber, Wetti đỏ mặt thêm vào, xúc động vì được nêu tên quán trọ của mình trong khung cảnh vàng son đầy danh tiếng này.

Anh nhân viên lộ vẻ bối rối.

- Ông đã nói với tôi cái tên Fritz Walter đúng không ạ?

- Đúng vậy.

- Xin ông bà thứ lỗi, nhưng chủ của gallery này là Gerhard Walter.

- Thế không phải là Fritz Walter làm chủ gallery này ư?

- Không thưa ông. Mà là ông Gerhard Walter.

- Vậy thì hẳn đó là con trai ông ta!

Anh nhân viên đỏ bừng mặt như thể vừa nghe thấy chuyện tục tĩu.

- Không hề. Tôi có thể khẳng định với ông là ông Gerhard Walter không có người con nào cả.

- Thế là thế nào, Hitler nổi giận, thứ Tư nào tôi chả gặp ông Fritz Walter ở nhà tôi sau đó ông ấy mang tranh của tôi đến bán ở đây.

- Thế tên của ông là gì?

- Là Adolf Hitler, hẳn giận điên tiết nhắc lại tên mình cho người nhân viên vốn từ nãy đến giờ không chịu nghe hắn nói.

Người bán hàng không nao núng.

- Tôi e là ông đã nhầm, thưa ông... Hitler. Tôi không nghi ngờ về chất lượng tác phẩm của ông nhưng tôi có thể đảm bảo với ông rằng gallery Walter chưa bao giờ trưng bày tác phẩm của ông cả. Và không đợi Hitler phản ứng, anh ta xoay người lấy quyển sổ bán hàng rồi đàng hoàng đưa cho Hitler.

- Đây là danh mục của hai năm gần đây và như ông thấy đây...

Wetti phần nộ.

- Anh nói lung tung thế nào ấy chứ anh bạn à. Chính mắt tôi nhìn thấy ông Fritz Walter đứng ở thêm nghỉ nhà tôi vào mỗi thứ Tư mà.

- Trên thêm nghỉ nhà bà ư? Anh nhân viên nhắc lại mĩa mai và đưa mắt nhìn mớ quần áo lố lằng của Wetti, từ cái mũ cấm quá nhiều lông chim đến đôi ủng có khuy.

- Đi thôi Wetti, không ở lại đây nữa.

Họ bước qua cửa với điệu cười chế giễu của cái âm thanh lạnh lạnh trong như pha lê ở cửa ra vào.

Một sự im lặng bối rối làm bước chân họ nặng trĩu.

Họ bước đi vô định, theo chân những người qua đường. Hitler thích im lặng hơn là giải thích điều bí ẩn này. Hắn chịu đựng toàn bộ điều ấy. Hắn tiến bước, đờ đẫn, choáng váng. Khi trí óc hắn bắt đầu đưa ra những giả thiết khác nhau, xác định rõ vụ lừa đảo mà hắn là nạn nhân, hắn bắt đầu chịu đau khổ nhiều đến mức ngừng suy nghĩ lại ngay lập tức. Hắn thích một sự ngớ ngẩn tổng thể còn hơn mọi vết chàm đau đớn của việc kiếm tìm một lời giải thích.

Họ đi về phía Prater.

Wetti than mỗi chân và muốn ngồi nghỉ trong một quán cà phê. Hitler sợ rằng khi ngồi xuống rồi, họ sẽ phải bắt buộc phải nói về chuyện ấy.

Đột nhiên, hắn thoáng nhìn thấy một bóng dáng quen thuộc. Hắn chớp chớp mắt để chắc chắn mình không nằm mơ. Không, đây là sự thực. Cách đại lộ chừng năm mươi mét, Fritz Walter, vẫn bận cái áo măng tô astrakan cổ hữu, đang chào mời người qua đường mua những bức tranh mà gã bày trên một băng ghế. Theo phản xạ, hắn nắm lấy tay Wetti, xoay người thì và kéo thốc vào quán cà phê đầu tiên mà họ gặp. Bằng mọi giá không được để Wetti nhìn thấy cảnh ấy.

Trước mặt họ là hai cốc sôcôla nóng bốc khói nghi ngút, hắn giải thích với Wetti rằng thì không thể để nhà trọ không có ai coi sóc lâu như vậy được; còn hắn, hắn còn cần phải suy nghĩ, hắn sẽ về gặp thì sau. Hắn dẫn Wetti ra đến tận ga xe điện - gần như là lối xênh xệch thì ra khỏi quán - rồi tiến về phía Fritz Walter.

Gã này vẫn mồm mép như thường. Người mà trong phòng Hitler có dáng vẻ hùng biện của một nhà bảo trợ nghệ thuật thì nay đang ba hoa thô tục như một tay diễn viên xiếc rong. Gã không ngần ngại ăn nói cộc lốc với những người đi dạo trên phố, thậm chí nắm cả tay người ta kéo lại.

Hitler đứng đợi sau một cái cây. Đợi đến tối hắn mới ra hỏi chuyện. Hắn không hề muốn gây tai tiếng chỗ đông người. Hắn không chắc là mình sẽ giữ được bình tĩnh, và nhất là có thể lên giọng với kẻ béo lùn, to khỏe như Fritz Walter.

Khi màn đêm buông xuống mặt đường và người đi lại thưa thớt, Hitler rời chỗ nấp và tiến lại gần Fritz.

Theo phản xạ, Fritz Walter cất tiếng mời chào rồi dừng lại giữa chừng khi nhận ra Hitler.

- A, cậu Hitler đấy à...

Fritz để Hitler tiến lại gần để tùy theo phản ứng trên mặt Hitler mà chọn cách tự vệ tốt nhất.

- Đồ dối trá, Hitler hét lên. Dối trá và ăn cắp.

- Ăn cắp ư? Không hề! Tôi lúc nào cũng mang tiền lại cho cậu.

- Anh đã làm tôi tin anh là chủ gallery Walter.

Fritz Walter phá lên cười, một điệu cười đáng ghét, như tát vào mặt người ta.

- Nếu cậu ngốc đến nỗi tin vào những gì tôi nói thì đó là việc của cậu. Nếu cậu thực sự nghĩ là gallery Walter chấp nhận trưng bày mấy cái hình can trẻ con ấy, mà không, nhưng cậu tin thật vào điều đó à, cậu nghiêm túc đấy chứ? Ngay cả bán cho khách du lịch còn khó nữa là.

Hitler tê liệt cả người. Hắn không ngờ tới điều này: thay vì tự vệ thì Fritz Walter lại tấn công và gã cắn khá đau.

- Adolf tội nghiệp của tôi, ai đó phải tự phụ ghê gớm đến như cậu thì mới có thể tin nửa giây vào những gì tôi nói. Mỗi lần, tôi đều thấy nghi ngờ thêm một chút và tự nhủ mình rằng: không, lần này thì cậu ta sẽ nhận ra mình bốc phét, lần này, cậu ta sẽ cười vào mũi mình. Vậy mà không có điều gì xảy ra cả! Không một lần nào! Cậu nhắm mắt nhắm mũi nuốt tất cả! Klimt! Moser! Cậu không cãi lại tôi bao giờ, cậu lại còn đòi hỏi thêm, miêng thì há hốc như cái mồm cậu bây giờ và đợi tôi mớm tiếp cho cậu!

Hitler đứng như trời trồng, tay thẳng đuột ép chặt vào người. Phản ứng duy nhất của hắn là để nước mắt tuôn trào.

- Có vấn đề gì không thưa ông?

Một viên cảnh sát tiến lại gần Hitler. Fritz Walter trở nên nghiêm chỉnh hẳn.

- Tay này đang làm phiền ông có phải không? Hẳn định lừa ông phải không? Hẳn không muốn trả lại tiền cho ông à?

Viên cảnh sát xoắn xuýt để làm vừa lòng Hitler. Rõ ràng họ muốn tóm cổ tay buôn tranh vừa hề này.

- Không, Hitler yếu ớt trả lời.

- Thế à, viên cảnh sát hỏi giọng thất vọng. Nhưng nếu hẳn làm phiền ông thì ông phải báo cho chúng tôi ngay. Chúng tôi biết rõ tay lưu manh này. Đây không phải là lần đầu tiên hẳn xô khám. Có lẽ hẳn thích như thế thì phải, đúng không Hanisch?

Fritz Walter cúi gầm mặt về cam chịu, đợi cho viên cảnh sát nói hết. Ông này còn đi xung quanh và nhìn gã về nghi ngờ, tìm trong đồng tranh bày trên ghế băng xem có cái gì để nạt hay phạt được không. Sau rồi vì không tìm được cái xương nào để găm, ông ta đành bỏ đi. Fritz Walter không diễn kịch nữa, thở phào nhẹ nhõm. Lúc này, gã sợ thực sự. Gần như rụt rè, mặt cúi gầm, hẳn cảm ơn Hitler vì đã giữ yên lặng.

- Cảm ơn vì đã không nói gì.

Hitler thấy tê tái.

- Hanisch là cái gì?

- Đây là tên thật của tôi. Reinhold Hanisch. Tôi lấy cái tên Fritz Walter bởi vì từ nhiều năm nay tôi bị cảnh sát bám đít. Mà toàn là mấy vụ vớ vẩn, nhưng cuối cùng...

- Thế tháng vừa rồi anh ở đâu?

- Ở tù, vì một chuyện vặt vãnh từ lâu rồi. Chuyện nhỏ ấy mà.

Hitler muốn mình chỉ mới lên năm để giậm chân đập tay, đòi người ta phải trả lại cho hẳn những ảo tưởng bấy lâu nay: hẳn đã mong đợi ở Fritz Walter, ông chủ gallery nổi tiếng, người đã tin vào thiên tài của hẳn suốt một tháng trời chứ không phải gã Reinhold Hanisch bị bỏ tù vì tội trộm vặt.

- Thôi nào, ta đi uống chút gì chứ? Hanisch đập tay vào vai Hitler hỏi.

Adolf H. và cô người mẫu đi về khách sạn Stella. Cầu thang hẹp, ngoằn ngoèo, rung rinh, chỉ nhìn đã đủ thấy đây hẳn phải là một nơi hỗn tạp. Hành lang được phủ thảm hồng và đỏ nhờ nhờ, như một cái lưỡi dài trên đó ngổn ngang đủ thứ hết trơn một tầng lầu. Căn phòng số 66 nhưng đọc thành 99 vì tấm bảng trắng men bị tróc đã tuột xuống do thiếu một cái đinh. Cái giường khung sắt trong phòng có vẻ hơi thấp quá. Ga phủ giường bằng vải tạp nham do một người thợ bị mù màu may. Tường màu đỏ tía, tróc lở vì mốc. Không có gì gọi là ham muốn nhục dục cả, ấy vậy mà Adolf, quá kích động, vẫn hùng hục lao vào cô gái. Nàng chẳng dạy hẳn cái gì cả, để mặc hẳn hành động. Hẳn làm đến kiệt sức trên người nàng. Nàng nhìn hẳn không lạnh lùng, không hồ hởi, dường như nàng đang quan sát một sinh vật kỳ lạ. Hẳn nghĩ rằng mình đã làm nàng kinh ngạc vì số lần đi sâu vào người nàng. Hẳn đã sướng tới năm lần.

- Thế còn em?

- Không một lần nào.

Ngày hôm sau, hẳn lập lại kỷ lục ấy. Vô ích.

Nàng giải thích cho hẳn ý nghĩa của từ lãnh đạm tình dục ở người phụ nữ và nói rằng hẳn có thể yên tâm, nàng không hề như vậy, vấn đề chỉ ở chỗ hẳn mà thôi. Ngày hôm sau nữa, hẳn hạn chế sức lực hơn một chút. Hẳn dành thời gian nghiên cứu kỹ hơn cơ thể nàng và tập trung kích thích lên mọi nướm và ngồng thịt trên người nơi thường làm cho người đàn bà sung sướng. Cuối buổi, nàng phải xuống nước, chứng tỏ mình là người chơi đẹp:

- Dù sao thì cố gắng làm khác đi cũng không phải là sai lầm.

Những ngày sau đó, hắn tiếp tục áp dụng phương pháp ấy. Hắn sướng ít hơn. Nàng không nhiều hơn.

Hắn bắt đầu nổi đóa.

- Nhưng em chẳng dạy tôi cái gì cả! Em đã hứa dạy tôi cách làm cho một người đàn bà sướng vậy mà em chẳng dạy gì cả.

- Có đấy chứ, tôi đã dạy anh là tôi tồn tại.

Hai ngày tiếp tục trôi qua, hình ảnh nàng lớn vồn trong đầu hắn nhiều hơn là hắn nghĩ. Vì nàng từ chối nói tên thật cho hắn, hắn gọi nàng là Stella, tên của khách sạn nơi họ gặp nhau. Hắn nghĩ đến bản phác họa nụ cười của nàng, bờ môi run rẩy của nàng, đến cái màu đỏ thoáng hiện trên ngực nàng vào một lúc nào đấy. Hắn nhớ đến cơn cực khoái thoáng qua, một thoáng ưu tư mơ mộng thấm ướt cái nhìn của Stella. Hắn bám vào đó như những dấu hiệu tốt; một hôm, hắn đã làm được cho nàng cảm thấy một cái gì đó. Lúng túng, hắn nghĩ đến sự không cân xứng trong thời gian họ trải qua bên nhau. Với hắn, đó luôn là những giây phút khoái lạc, còn với nàng thì không. Hắn mơ màng nghĩ về sự khác nhau giữa hai giới, giống đực thì quá dễ dãi và quá thường xuyên đạt được cơn cực khoái, đàn bà thì quá hiếm hoi và quá thất thường; giống đực thì hoang phí nhưng mệt lử, đàn bà hà tiện mà không bao giờ kiệt quệ. Hắn không hiểu tại sao ham muốn của hắn, hiển hiện là thế, mạnh mẽ là thế lại không thể truyền từ cái bộ phận ấy của hắn sang cái của nàng. Hắn bắt đầu nghi ngờ rằng không có bất kỳ phương cách cơ học nào, sờn trơn, đâm thọc, cọ xát, giã liên hồi hay ngâm tằm có thể truyền được cảm giác khoái lạc. Vậy là phải có một con đường khác, nhưng đường nào đây?

Khi đồng hồ điểm nửa đêm thì Hitler, sặc sụa hơi men, chia tay Reinhold Hanisch - tức Fritz Walter - và tự hỏi mình cái gì đã lãng nhục hắn nhiều nhất. Không đủ khả năng để giáng một quả đấm vào mõm gã? Chấp nhận uống rồi buộc phải cảm ơn gã vì đã trả tiền bia? Hay đúng hơn là chấp thuận để hình thành giữa họ một thứ tình đồng tâm giữa bọn lừa đảo? Theo những gì Hanisch nói thì hai người không nên đánh nhau mà phải dựa vào nhau, bởi nếu Hanisch là một chủ gallery giả thì Hitler cũng là một họa sĩ giả. Kẻ kia mướp đảng thì người này mạt cưa. Cả hai đều sử dụng mảnh lời và lòn bịp để kiếm sống; ngược lại, họ luôn luôn tỏ ra trung thực với nhau vì họ đã chia tiền sòng phẳng đến từng heller nhỏ.

Hitler đi bộ rất lâu trên đường phố thành Viên để gió, đêm và sự mệt mỏi gột rửa mình.

Cái mà hắn tiếc trong vụ phiêu lưu này với Hanisch là ảo tưởng đã mất. Suốt mấy tuần liền, Hanisch mang đến cho hắn ảo tưởng là tài năng của mình được công nhận, ảo tưởng về một tương lai rạng rỡ, ảo tưởng về việc hắn sắp trở nên giàu có. Trong suốt nhiều tuần, say sưa, bị đầu độc, đầu óc hắn u mê, đôi chân chỉ chạm mớm vào cái mặt đất thô tục của thực tế. Giờ hắn đang tiếc nuối những điều hư ảo ấy. Hắn sẽ không bao giờ tha thứ cho Hanisch việc gã trao cho hắn niềm hạnh phúc lớn nhất bằng một sự dối trá vô si.

Cả thành phố, từ lòng đường đến cái mặt tiền, dường như đang chảy ra trong một thứ nhựa đường láng bóng. Vài tia sáng vàng vàng le lói, lóe lên từ một cánh cửa sổ cô độc hoặc từ cột đèn đường, nhanh chóng bị bóng tối dày đặc nuốt chửng, tan đi trong màn đêm, bị những bức tường lỗ chỗ hút mất, nhảy nhót yếu ớt trên vỉa hè nhẵn nhúm ngang dọc trước khi chết đi trong rãnh lẽ đường xanh rêu.

Đi đến phố Felber hắn đã sắp xếp lại câu chuyện của mình trong đầu. Hắn chuẩn bị điều đó cho Wetti. Không phải vì muốn làm thị an lòng và tránh cho thị phải đau khổ mà là để giữ thể diện cho mình, giữ giấc mơ mà cả thị và hắn cùng ấp ủ. Hắn bịa ra rằng đã gặp bạn cùng lớp trong một quán bia. Hitler mới được biết rằng ngoài hắn ra, Fritz Walter còn có hai nạn nhân nữa, đương nhiên cũng là những họa sĩ có triển vọng nhất. Thủ đoạn của Fritz Walter với cả ba người cũng giống hệt nhau. Hình như Fritz Walter đã trốn sang Pháp với những bức tranh mà hắn bán được với một mức giá cao

ngất ngưỡng, thật đấy, thật đấy. Thậm chí, hình như cả ba người hiện nay đều rất nổi tiếng, đúng vậy, được đánh giá rất cao ở khu Montparnasse, vấn đề duy nhất là họ sẽ chẳng bao giờ được sờ vào một đồng xu nào. Ngay chiều nay, họ định phát đơn kiện còn ông hiệu trưởng đang đi vận động gây sức ép với Đại sứ quán Pháp.

Đương nhiên, Wetli tin vào chuyện này. Nhưng không nhiều bằng Hitler. Hắn chẳng bao giờ nghĩ cho người khác, hắn nói dối trước hết là với chính mình.

Hắn tin chắc rằng mình nổi tiếng ở Pháp đến mức trong những ngày sau, hễ cứ có nữ hành khách xinh đẹp nào xuống ga mà tiếng nói vừa dịu, vừa trong cho biết họ là dân Paris chính cống là hắn lại chực buột miệng khoe điều đó.

Thất vọng, ngồi trên ke, hắn lại bắt tay vào vẽ những công trình nổi tiếng hàng giờ liền. Hắn thích cái sự lặp đi lặp lại ngớ ngẩn của những công đoạn nối tiếp nhau của việc làm tranh, sự tập trung khi vẽ những nét can, sức mạnh kiêu hãnh của những đường nét tô bằng mực tàu, sự kiên nhẫn thiển cận của việc tô màu.

Hôm đó, trời nắng đẹp làm ấm lòng người, có bốn chuyến tàu quan trọng sẽ đến trong ngày và Hitler, lần đầu tiên trong đời, lao vào việc tái hiện một bức tranh khổ lớn, một bức ảnh cắt trong báo, hình khu điều dưỡng cho bệnh nhân lao phổi Pinkensdorf do Joseph Hoffman thiết kế, một khối nhà hình hộp không quá khó vẽ. Hitler bận túi bụi vì phải vừa vẽ vừa phục vụ các nữ hành khách đến mức không nhìn thấy một cái bóng đứng bất động cách đó ba đường tàu dỗi theo hắn từ sáng đến tối. Chỉ đến bảy giờ tối thì cái bóng mới lại gần Hitler. Hắn ngàng đầu lên và nhận ra Wetli.

Wetli giận run người. Trong suốt một ngày, thị đã có thời gian để trải qua mọi trạng thái từ ngạc nhiên đến hoài nghi, rồi bức tức, thất vọng, xấu hổ, phần nộ... đến bảy giờ, thị nổi giận và cũng chính vì lý do này mà thị xông tới trút hết lên người hắn.

- Kể từ tối nay, tôi không muốn nhìn thấy anh trong phòng khách nhà tôi nữa và kể từ cuối tuần này, hãy cuốn xéo khỏi nhà tôi.

Thật khủng khiếp khi nhận thấy Wetli đã trở nên thực dụng như thế nào. Điều đó quá khác biệt so với tính cách mơ mộng thường ngày của thị và cho thấy cú sốc lớn thế nào.

- Tôi báo cho anh biết là anh vẫn nợ tôi một tháng rượu tiên nhà.

Miệng méo xẹo, thị nổi cáu và run lên trước nỗi đau phải chịu đựng.

- May cho anh là tôi không tính tiền ăn uống, giặt là, may vá, tất cả những điều ngu ngốc mà tôi đã làm cho anh chỉ vì tôi cứ tưởng rằng... chỉ vì tôi cứ tưởng...

Tấm thân nặng nề của thị rung lên bởi những cơn co giật làm chảy nước mắt, nhưng thị vẫn cố kiềm chế.

- Chỉ vì tôi cứ tưởng...

Hitler tê liệt cả người, e sợ cái từ thị sẽ thốt lên.

- Chỉ vì tôi cứ tưởng... chỉ vì tôi cứ tưởng...

Ngôn từ điên cuồng nhảy nhót trong đầu Hitler. Một vài từ chuyển tải theo mình câu trả lời, một vài từ khác thì không. “Tôi cứ tưởng rằng anh yêu tôi” thì dễ chịu hơn cả. “Tôi cứ tưởng anh học trường Mỹ thuật” có thể chữa được bằng một lời nói dối. “Tôi cứ tưởng là khi anh nổi tiếng, anh sẽ cưới tôi...” câu này tế nhị hơn.

- Bởi vì tôi cứ tưởng rằng anh là một họa sĩ, cuối cùng thì Wetli cũng bật ra.

Không! Đừng nói như thế. Đừng, đừng ngay đến cả Wetli cũng nói thế. Không còn gì để trả lời nữa. Ta là một họa sĩ. Và trong giây phút này, ta đang làm gì đây các người không thấy sao? Chính lúc ấy, Wetli đưa mắt nhìn tấm ảnh trên báo và tờ giấy can cáu gắt.

- Anh thật là... lỗ bịch.

Thị quay gót và chạy trốn về phía ga. Thị đã tìm mình không khóc. Sự khinh bỉ đã giữ nước mắt

lại. Thị đã biết cắt đứt mối quan hệ bằng sự khinh bỉ, không hề thông thiết. Chính hấn mới là kẻ nực cười. Tim đập thình thịch, tựa cả người vào một cái cột, nhẹ nhõm, thị khóc tức tưởi, mặt gục trong một chiếc mũ soa đẹp được thêu quá cầu kỳ.

Hitler vẫn ngồi bệt dưới đất, đồ nghề vẫn để giữa hai chân, nhợt nhạt. Để không nghĩ đến cái điều khủng khiếp mà thị đã thốt lên: “Tôi cứ tưởng rằng anh là họa sĩ”, hấn chửi rủa liên hồi cái con gà phục phịch ấy, thân xác sồ sề, không đọc nổi một quyển sách, chỉ giao du với lũ đồng tính, cái mụ chủ quán chung hững, thậm chí còn không biết Gustav Klimt là ai nếu hấn không nói cho biết, thế mà giờ đây mụ cho phép mình đưa ra những nhận xét về mặt thẩm mỹ nữa cơ đấy. Hấn nợ mụ một tháng rượu tiền nhà ư? Tiếc là hấn không nợ nhiều hơn nữa. Bởi hấn sẽ đi ngay tối nay mà không trả tiền mụ.

Hitler đã hoàn toàn hồi phục. Đừng vội ảo tưởng: hấn sẽ chính là người khởi xướng một giải pháp để đặt dấu chấm hết cho cái tình trạng không thể chấp nhận được này! Hấn sẽ cắt đứt!

Hai mươi hai giờ ba mươi, hấn đã gói ghém đồ đạc xong xuôi. Hấn thận trọng đi xuống cầu thang tầng trệt, trước cửa phòng Wetti. Dù bức ri đô đã che kín những cái ô trên cánh cửa đúp, người ta vẫn có thể thấy đèn trong phòng khách bật sáng. Hitler nghe thấy tiếng rên rĩ:

- Thất vọng quá... quá thất vọng... Wetti lầm bầm, giọng ướn nhoèn, đặc lại.

- Thôi nào Wetti, tôi đã cảnh báo chị trước rồi mà, chị đã không nghe tôi... để bây giờ, chị đau đớn quá độ.

- Ôi Werner ơi!

Bị chạm nọc, Hitler đứng thẳng người lên. Hóa ra chính cái đồ bản thiêu Werner này đã làm cho Wetti nghi ngờ.

- Wetti à, tôi đã hỏi ngay anh chàng ấy... mà đúng ra là... người bạn ấy, chị biết đấy... người là sinh viên thật ở trường Mỹ thuật xem anh ta có người bạn nào tên là Adolf Hitler không. Anh ta cả quyết là không.

Hitler phần nộ. Hóa ra đây là cái mà Werner tập trung làm từ khi Hitler cự tuyệt những lời tán tỉnh nhảm nhí của gã. Gã ta đã huyền thuyên với một gã biến thái khác để phá hoại thanh danh của hấn. Một bọn ăn chơi đàng điếm. Thật tình. Chẳng hợp với ta chút nào. Xin cảm ơn. Các người cứ vui thú với nhau vậy.

Và Hitler rời ngôi nhà số 22 phố Felber, tuy có nép sát vào tường để đi nhưng trong lòng, hấn vẫn nghĩ mình ra đi đường hoàng. Hấn khinh bỉ những cái hấn bỏ lại sau lưng. Trong hấn chỉ còn cảm giác khinh bỉ mụ đàn bà tiểu tư sản quá ục ịch và quá keo kiệt đang được một tên thích làm tình qua hậu môn an ủi.

“Reinhold Hanisch, phải rồi, ta phải tìm được Reinhold Hanisch. Anh ta sẽ cho mình ở nhờ.”

Hấn đi đến cái quán rượu nơi hai gã đã ngồi uống với nhau. Reinhold Hanisch đang ở đó, mặt đỏ bừng vì được sưởi ấm, mắt căng lên vì bia.

- Úi trời, Gustav Klimt, gã kêu lên khi nhìn thấy Adolf Hitler đi đến.

Hitler không trả lời. Hấn quá sung sướng khi đã tìm được Hanisch.

- Anh phải cho tôi ở nhờ. Anh biết không, tôi có trục trặc với một người đàn bà... và tôi phải ra đi.

- Không vấn đề gì anh bạn ạ. Nhà tôi luôn rộng cửa với cậu. Cậu sẽ ngủ ở phòng dành cho khách. Cậu muốn uống một cốc không?

Yên tâm, Hitler đồng ý uống. Đành là có cái gì đó thô tục trong cái vẻ vui tươi của Hanisch, trong nhiệt tình dành cho bia của gã, trong những cái đập thân mật vào vai và lưng, nhưng nếu đó là cái giá phải trả để có một đêm yên ổn thì... Đến một giờ sáng, Hitler, mệt lả, u mê vì uống nhiều như vậy mà không ăn gì, đòi Hanisch dẫn về nhà.

Hanisch khoác cái túi to đựng sau quây rượu và dẫn Hitler đi. Gã bước qua hàng rào trong một công viên công cộng tối thui rồi ngã lưng xuống giữa những lùm cây đen xì.

- Chào mừng đến với cung điện của tôi. Tôi ngủ ở đây đây.

- Cái gì? Anh thậm chí không có nổi một chỗ ngủ?

Hanisch đập đập vào mặt trên cái túi của mình làm gỏi.

- Thế cậu tưởng sao, Gustav Klimt? Cậu tưởng là với mấy bức vẽ của cậu thì tôi có đủ tiền để thuê phòng nghỉ à?

Bên dưới Adolf, Stella đang rên lên vì sung sướng. Sau mỗi cử động của hắn, nàng trả lời bằng một tiếng rên hay co người lại. Thử nhạc cụ xác thịt ấy nặng trĩu trên tay nhưng cuối cùng Adolf cũng tìm ra cách chơi và tạo ra tiếng nhạc như ý.

Miễn là ta giữ được.

Thay vì thưởng thức màn trình diễn trong đó Stella gằm gừ và được giải thoát, hắn ép mình phải nghĩ đến một cái khác; để nàng sướng nhiều và lâu, hắn phải tự mình tước đi sự sung sướng ấy và trở thành một cái lò xo thuần túy, một cái máy. Nhất quyết không được nghĩ đến cái phần cơ thể mình đang tiếp xúc với nàng. Phải nghĩ đến chuyện khác. Nhanh lên.

Hắn phải tự kìm sự sung sướng của mình lại, chăm chăm nhìn vào một cái vết trên tường và vừa chuyển động hông lên xuống vừa tập trung tự hỏi xem cái vết này ở đâu ra. Một vết mỡ? Một vết cháy? Một con gián bị giẫm bẹp? Nhiều cách lý giải bản thủ huyền não trong đầu óc hắn rồi hắn quên đi cảm giác của cơ thể mình vào lúc này. Hiệu nghiệm thật. Đúng rồi, một con gián. Một con gián khổng lồ bị một gã người Séc giẫm bẹp gì, trong khách sạn này đầy người Séc. Ai đó đã đến ngủ trong phòng này, không phải để làm cái hắn đang làm với Stella hiện nay, Stella oằn oại dưới hắn chừng nào hắn còn...

Ồi không...

Quá muộn. Con khoái cảm đổ ập xuống hắn, dữ dội, choáng ngợp. Hắn rũ ra trên người Stella.

Nàng còn cựa quậy vài cái rồi cũng nằm yên giống hắn, toàn thân thả lỏng, nghỉ ngơi.

Thắng rồi.

Sự im lặng làm cho niềm vui của hắn càng chắc chắn hơn nữa.

Stella chậm chậm đẩy hắn ra rồi đứng dậy, về xa cách, cầm nín. Nàng khinh khỉnh nhìn hắn dữ dội hơn thường lệ. Adolf cảm thấy rằng hắn sẽ nhanh chóng phải chịu đựng đây. Hắn nhìn nàng, dò xét, cầu khẩn, một cái nhìn mà người ta còn có thể có ngay trước khi tuyệt vọng.

Nàng cười độc ác.

- Anh tin là tôi đã sướng à?

Nàng xỏ quần vào. Chính vào lúc làm cái công việc tỉ mỉ này mà nàng thường bật ra những câu nói độc địa nhất.

- Tính tự phụ của anh thật là vô bờ. Tôi đã giả vờ sướng đây.

- Tốt thôi, tôi sẽ dừng lại. Adolf H. hét lên.

- Có gì khác đâu? Anh có thể dừng lại, thực ra anh chưa bao giờ bắt đầu cả.

- Lần này tôi sẽ dừng hẳn. Dừng vĩnh viễn.

Hắn tìm cách tự thuyết phục mình. Đã bao nhiêu lần hắn tuyên bố là tất cả đã hết, rằng hắn sẽ bỏ cuộc chơi xuân ngọc này, rằng hắn toàn toàn không quan tâm đến việc có làm cho một người đàn bà sướng hay không? Vấn đề ở chỗ, Stella, thay vì cự nự, lý luận, thuyết phục hắn thay đổi ý kiến, lại đồng ý với hắn. Những lúc đó, hắn thấy mình còn thảm hại hơn, để lấy lại một chút tự tôn hắn lại đến vào ngày hôm sau.

Vậy là, Adolf lại đến vào ngày hôm sau. Lần này, Stella không giả vờ nữa. Và lịch sử dài dặc các cuộc thất bại của Adolf lại dài thêm hai tiếng.

Hắn cứng đầu một cách không thể hiểu nổi. Đó không còn là một thách thức như ngày đầu tiên, cũng không phải là một cuộc cá cược như hắn đã tin sau đó, thậm chí cũng không phải là một sự ám

anh, dù rằng hẳn có bị thân thể của Stella làm cho vướng vẩn. Bây giờ, sự việc trở thành một thứ cảm xúc âm nín và sâu thẳm, một cái gì đó như tôn giáo. Làm cho đàn bà sướng trở thành cái đích mà hẳn kiếm tìm, Stella là ngôi đền thiêng, đàn bà trở thành Định mệnh, sự im lặng lớn lao này luôn bám riết lấy tâm trí hẳn. Như một người theo đạo đang quỳ xuống, hẳn làm việc với cả một sự sùng đạo để được ban ơn.

Hắn ngày đêm nghĩ tới niềm hoan lạc. Làm thế nào để cảm nhận được nó thì hẳn đã biết. Nhưng chia sẻ nó cho người khác thì làm như thế nào? Hình như khoái lạc là cái không truyền nhiễm.

Một hôm, trong giờ học, hẳn bỗng tỉnh ngộ. Stella cần phải cảm thấy ham muốn để đạt tới cực khoái. Khoái cảm của nàng không phải là cái gì xác thịt, nó không còn thuộc về loài nữa. Adolf cần phải làm Stella thêm muốn hẳn.

Adolf đột nhiên hiểu ra cần phải tạo hiệu ứng gì ở Stella: hẳn sẽ làm một con cua nằm ườn trên người nàng, trong một trạng thái kích động ngu ngốc, co giật, khua càng trong không khí, một con cua không ham muốn nàng.

Thứ Hai sau đó, hẳn đề nghị Stella không về khách sạn nữa mà đi uống một cốc sôcôla cùng nhau. Hẳn ngạc nhiên khi thấy nàng chấp nhận không chần chừ gì cả. Họ chuyện trò vui vẻ, chẳng còn cái cảnh vợ chồng phờ phạc như thường ngày, thậm chí họ còn cảm thấy vui thích nữa. Thứ Ba, hẳn đề nghị đi xem hòa nhạc; Stella cũng chấp nhận. Thứ Tư, hẳn mời nàng đi dạo sở thú; một lần nữa, nàng đồng ý nhưng đã có thoáng chút lo ngại dâng lên trong mắt nàng. Sau chuyến đi chơi, nàng hỏi hẳn khi hai người chia tay:

- Chúng ta không về khách sạn nữa à?

Lần đầu tiên, nàng dám bộc lộ điểm yếu của mình: nàng sợ Adolf không còn ham muốn nàng nữa.

- Có chứ, hơn bao giờ hết, Adolf trả lời mắt đầy vẻ chờ đợi.

Yên tâm, nàng lấy lại bộ mặt mĩa mai.

Thứ Năm, Adolf tuân thủ cận kẽ kế hoạch đã đề ra. Hẳn dậy từ sáng sớm, thủ dâm cật lực rồi đi bộ cả ngày, đến mức mà buổi tối, khi gặp Stella trong phòng khách sạn, quá mệt mỏi, hẳn không thể đạt đến được hiệu suất như mọi khi.

- Xin lỗi em, không biết hôm nay anh bị làm sao ấy. Adolf nói để nàng hoàn toàn mất phương hướng.

- Anh mệt à?

- Không. Không mệt hơn mọi hôm.

Thứ Sáu, Stella và hẳn hẹn gặp nhau lúc năm giờ. Đến giờ hẹn, hẳn trốn trong quán cà phê đối diện chỗ hẹn, đợi Stella vào hẳn trong khách sạn và để cho nàng đợi. Sáu rưỡi tối, hẳn chạy một vòng quanh cả khu nhà và cố tình hít thở không hợp lý để khi leo lên phòng Stella hẳn đã hụt hơi.

Stella giật nảy mình khi nhìn thấy hẳn.

- Anh ở đâu em đang l...

Nàng kìm mình không để lộ sự lo lắng; không còn lý do gì để lo nữa bởi hẳn đang đứng trước mặt nàng vào lúc này.

- Anh bị kẹt ở trường. Ông hiệu trưởng giữ lại. Nhưng không có chuyện gì nghiêm trọng cả. Anh muốn báo cho em mà không được... anh xin lỗi nhé.

- Không, không sao cả, nàng đáp khô khốc.

Hết lo lắng, giờ đây sự tức giận làm nàng sôi máu. Nàng giận bản thân vì phát hiện ra mình lại ủy mị đến vậy.

- Em thật tốt biết bao khi đã đợi anh như vậy. Anh sẽ trả tiền hai giờ thuê phòng này.

- Đúng vậy đấy, nàng cắt ngang.

- Chúng ta sẽ cố gắng làm tốt hơn vào tuần sau.

- Gì cơ? Anh phải đi à?

Nàng tức điên người, túm lấy cổ áo hắn và ném hắn lên giường.

- Anh không còn muốn nữa phải không?

- Không, anh vẫn thế.

- Chúng mình đi.

- Nhưng Stella ơi, chỉ nửa tiếng thôi, chỉ nửa tiếng thôi, không đủ được.

- Ai bảo anh thế?

- Ô, nửa tiếng với anh thì đủ nhưng với Stella thì...

- Em không phải tên là Stella mà là Ariane.

Thế rồi nàng bắt đầu cởi quần áo hắn.

Vài giây sau, Adolf muốn cười phá lên, như một khán giả thấy cảnh mình mong đợi từ đầu buổi diễn đang được trình bày trên sân khấu, nhưng cảm giác ham muốn dữ dội của Stella làm hắn đảo lộn. Lần đầu tiên, một sức mạnh đổ ập lên người hắn, nàng chiếm đoạt hắn, sở hữu hắn. Hắn có cảm giác chính mình đang trở thành một người đàn bà.

Mọi chuyện trở nên nghiêm túc giữa họ. Tội tệ hơn. Thê thảm. Một cái gì đó vĩ đại đang vực họ dậy. Họ diễn một màn chính. Thân thể họ phản ứng với nhau. Từng cơn đam mê đột ngột chạy từ cơ thể này sang cơ thể kia. Khoái cảm tốt độ làm da họ sồn lên, như thể có một sự thông giao, liên tục không ngừng nghỉ, liên tục được làm lại, truyền điện đam mê từ người nọ sang người kia. Những tia lửa của sự hòa cảm. Mỗi người đều muốn sở hữu cái bộ phận sinh dục vốn không được biết đến và bị khinh rẻ của bên kia. Họ lại gần nhau mà không giao nhau. Quyện mà không tan vào nhau. Ariane-Stella run lên, rồi rùng mình khủng khiếp. Adolf dìm mắt mình vào mắt nàng và chính trong lúc ấy, trong mắt nàng, trong ánh phản chiếu của con người nàng, bên trong cái đồng tử đang giãn nở của nàng, hắn thấy khoái cảm của nàng và hắn đang dần dần dâng lên.

- Thôi được, đồng ý là tôi đã nói dối cậu. Nhưng cậu cũng vậy, chàng trai ạ. Và thậm chí chính cậu là người nói dối đầu tiên. Này, ăn xúc xích đi. Cậu làm cho tôi tin là cậu tốt nghiệp trường Mỹ thuật... Thế cậu muốn tôi phải làm sao để ngang tầm với tài năng của cậu đây? Tôi lừa cậu cú Fritz Walter, Fritz Walter chủ gallery Walter. Cậu đã tin ngay. Chúng ta đã làm một số phi vụ không tồi. Tại sao cậu lại muốn tôi thay đổi cơ chứ? Cậu muốn tôi chơi xấu cậu ư? Điểm yếu của cậu là ở chỗ, cậu vẫn là một tay tiểu tư sản. Không, hãy bình tĩnh và làm một miếng xúc xích đi. Chuẩn đấy, tuyệt vời, cậu lập luận y như bố cậu vậy, như một tay công chức quèn, như một tay cổ cồn trắng đang bị sắp chấm điểm. Nào là phải có bằng cấp, nào là sự nghiệp, nào là sự thừa nhận. Trường Mỹ thuật Viên ư? Cậu thực sự tin rằng da Vinci và Michel-Ange đã tốt nghiệp trường Mỹ thuật Viên? Cậu có thực sự tin rằng họ muốn nạp mình cho bọn quan liêu để bảo đảm tương lai, hàng ngày chăm công và đếm từng năm thâm niên làm việc trong ngạch hành chính? Cậu sợ, Adolf Hitler ạ, cậu không dám đưa mình ngang tầm với mơ ước của mình, cậu sẽ mất tất cả nếu cậu cứ tiếp tục cách lập luận lệch lạc của mình. Với cậu, làm việc nghĩa là như thế nào? Đủ đủ mồ hôi để lấy tiền trả cho bà chủ nhà? Cậu tồn tại là vì mấy cái đám Zakreys và Wetti à? Cậu làm to rồi, Adolf Hitler ạ. Với cậu làm việc phải đồng nghĩa với việc cậu hoàn thiện cách vẽ của mình. Cậu thậm chí không có ý tưởng gì về việc cậu sẽ trở thành một họa sĩ lớn nhường nào trong tương lai. Thật vậy đấy. Cậu sẽ run sợ nếu người ta đặt trước mặt cậu đầy những bức vẽ mà cậu sẽ vẽ được trong mấy năm tới. Cậu sẽ run lên. Cậu sẽ bị một cảm giác kính cẩn thiêng liêng xâm chiếm. Cậu sẽ quỳ gồi trước khả năng thiên tài ấy và sẽ hôn khung tranh. Đúng vậy, cái tốt nhất của cái tốt nhất mà cậu vẽ hiện nay sẽ không giống một chút nào với cái tồi nhất của ngày mai. Hãy tin tôi đi. Đây, con đường của cậu là thế đấy. Chỉ có điều ấy là quan trọng thôi. Ngủ ư? Đó là chuyện sinh lý, tự nhiên. Người ta không thể làm khác được. Đừng quan tâm đến chuyện đó. Có cái chỗ để đặt lưng

là đủ lắm rồi. Hè thì có công viên, quán cà phê nên trời mưa, mùa thu thì đã có nhà nghỉ đêm mở cửa để chuẩn bị cho mùa đông. Tất cả đều đã được định trước, Adolf Hitler ạ. Tất cả đã được sắp đặt cho những thiên tài như cậu. Với điều kiện là họ đừng giở cái thói tiểu tư sản ra. Cậu sẽ làm việc, hoàn thiện kỹ năng của mình, tôi sẽ bán tranh cho cậu, sẽ làm tất cả. Hãy tin tôi đi, chúng ta sẽ luôn có cái để ăn, có đồ để uống và có chỗ để ngủ. Tin tôi đi, cậu có thể đi ỉa, đi đại và đi ngủ bình thường. Cái gì? Sạch sẽ hả? Đúng rồi, sạch. Cả tắm nữa. Cậu đã thấy tôi bốc mùi bao giờ chưa? Cậu thấy tôi có vẻ là một tên cầu bất cầu bơ không? Người ta có thể tắm bồn, tắm vòi trong các nhà trọ đêm. Chúng ta có thể tẩy trùng quần áo ở chỗ các xơ. Thứ Tư nào cũng có thợ cạo miễn phí ở chỗ Hội ái hữu xã hội. Tôi biết hết những chỗ ấy. Tôi sẽ nói cho cậu biết tất cả, tất cả những bí mật của tôi. Nào, đưa cho tôi một lát xúc xích nào. Suy đồi ư? Thôi đi, cậu làm tôi phì cười đây này. Suy đồi ư, điều đó đúng với cái đầu tiểu tư sản của cậu. Nhưng tôi, tôi gọi nó khác kia: tự do. Hoàn toàn đúng vậy. Tự do tuyệt đối. Chúng ta coi khinh tất cả. Cậu không phụ thuộc vào bất cứ ai. Cậu không phải báo cáo với bất kỳ ai về chuyện mình làm. Tự do. Xúp thì lúc nào cũng có ở phố Gumpendorfer. Lúc nào cũng có chỗ cho cậu ở bệnh xá nhà thờ nếu cậu ốm xoàng. Xem nào, về chuyện bệnh tật, tôi chưa bao giờ bị ốm từ khi tôi sống ngoài đường. Thật đấy. Trăm phần trăm như vậy. Trong những căn nhà được sưởi ấm, cậu sưởi cho lũ vi trùng chứ không phải cho cậu. Khi ăn uống quá đầy đủ, cậu nuôi lũ vi trùng chứ không phải nuôi cậu. Trong giới thượng lưu, đã có vài bà chết chỉ vì bị cúm cậu có tin không? Còn tôi ấy à, cùng với tự do, tôi tặng cậu sức khỏe, chàng trai ạ. Và ngay cả khi, do kém may mắn, mấy con vi trùng cứ đeo bám thì cậu chỉ việc chìm chúng trong một cốc rượu Nhân. Đó là phương pháp triệt để. Tất cả mọi người ai cũng biết điều đó về mặt khoa học mà nói. Nhưng mấy ông bác sĩ và dược sĩ không nói ra điều ấy đơn giản là vì họ sợ mất đi đồng vàng mà họ đang ngồi trên ấy. Này, Gustav Klimt, tôi đang nói chuyện với cậu đấy. Cảm ơn. Dù gì cũng hãy để lại cho tôi vài miếng xúc xích chứ, nếu không cậu sẽ bị lửa địa ngục thiêu đốt đấy. Tất nhiên cậu sẽ nói với tôi là sống còn phải có đàn bà nữa chứ. Người ta thu hút đàn bà bằng mật ngọt, như lũ gấu ấy, mà trong trường hợp này cậu không nhìn thấy mật đâu cả... tôi phải cắt lời cậu ngay lập tức, Adolf Hitler ạ, như thế là cậu đang đi nhầm đường vì cậu thiếu lòng tin: lũ đàn bà theo chúng ta vì tiền, vì quần áo đẹp, vì ta có nhà trong thành phố, vì cái thừa thãi là cái lũ không xứng với chúng ta. Đó là những người đàn bà trục lợi, chứ không phải những kẻ tìm kiếm một người tình. Một nghệ sĩ như cậu không được rơi vào cái bẫy ấy. Cậu có sung sướng với Wetti không? Nói thẳng xem nào? Chẳng phải ả ta đã kéo tụt cậu xuống à? Phải không? Tất cả những cái ả muốn chỉ là cái mẽ ngoài, là cái gì đó để ba hoa trước đám bạn gái của mình, ngoài ra không còn gì khác nữa. Liệu cậu có thể nói chuyện với ả về những ngò vực của mình? Những lời cuối cùng mà ả nói là gì? Đòi cậu tiền phải không? Gần như tất cả bọn đàn bà, người nào cũng vậy cả. Trừ người đàn bà thật sự, người đàn bà duy nhất, người đến một cách bất ngờ, người mà cậu có thể sẽ gặp, người mà số phận đã an bài cho cậu, nhưng đừng lo, người đàn bà ấy sẽ nhận ra cậu. Ngay cả dưới một đồng rác, nàng sẽ nhận ra cậu. Cậu xứng với người đàn bà ấy và nàng cũng vậy. Những người khác thì cậu quên hết đi. Nếu cậu cần một người đàn bà thì họ đang đứng đường chờ chúng ta; họ rình rập chúng ta trong các nhà chứa. Họ ngày đêm đợi cậu, Hitler, cậu nghe tôi nói chứ, ngày và đêm. Cậu chia một tờ bạc ra, leo lên bụng cô ta và cậu sẽ được giải quyết vấn đề và sau đó thì chia tay. Gọn gàng. Tinh tươm. Chấm hết. Xong rồi biến. Nghệ thuật của cậu, chỉ có công việc nghệ thuật của cậu là quan trọng thôi; tất cả năng lượng của cậu phải được dồn vào ấy. Ôi cái xúc xích này thật xứng với lời đồn! Chúng ta thó nó ở đâu ấy nhỉ? Phải quay lại chỗ ấy. Tôi đang nói đến đâu rồi nhỉ? À nghệ thuật của cậu. Chỉ có nghệ thuật của cậu thôi. Còn người mua thì tôi sẽ là người đối mặt họ; tôi sẽ gọi hỏi họ, níu kéo họ, tôi sẽ làm họ mở mắt ra vì tác phẩm của cậu, tôi sẽ ép họ phải mua; tôi sẽ làm tất cả phần việc bẩn thỉu để cậu, trong sự cô đơn cao quý của mình, không vương bận bởi bất cứ điều gì, để cậu có thể sáng tác. Chỉ sáng tác mà thôi. Tôi ghen tị với cậu đấy Adolf Hitler. Đúng vậy, tôi ghen tị với

cậu vì bản thân cậu và vì cậu có một người bạn như tôi. Cậu mặc xác tất cả, cậu chẳng yêu ai - ngay cả tôi, người sùng kính cậu - cậu chỉ chăm chăm vào cái lý tưởng của mình và cậu hoàn thiện tác phẩm nghệ thuật của mình. Nếu không yêu cậu thì tôi đã giận cậu rồi. Tôi sẽ giận cậu nếu tôi, một con một phẩm hại, không tận tụy với cậu. Rượu vang đâu rồi nhỉ? Ôi chớ chết thật, sao nó lại chát thế không biết! Này, lúc này tôi đã thó được mấy cái buru thiếp, cái đó sẽ mang lại vài ý tưởng cho cậu. Không việc gì phải che giấu sự thật, bây giờ là mùa hè, mùa làm ăn chính của chúng ta. Không, cần phải làm chứ. Đừng kìm mình lại làm gì. Cậu có thể thoải mái vẽ những bức khổ to mà cậu hằng mơ ước, Gustav Klimt, với điều kiện, đương nhiên rồi, là cậu vẽ Belvédère hoặc nhà thờ Saint-Charles nhé? Tranh vẽ của cậu sẽ du lịch khắp thế giới; đã có mấy cái được treo ở Berlin, Amsterdam, Moskva, Roma, Paris, Venice, New York, Chicago, Milwaukee. Thật không thể tin nổi phải không? Ái chà, trong bóng râm thế này khoái thật, tôi nghĩ đã đến lúc nghỉ trưa một tí. Lẽ nào, cậu đã vẽ rồi cơ à? Cậu có lý đấy. Không, tôi thì cậu biết đấy, tôi chỉ là một người bình thường, tôi không có sứ mạng gì cả, không cả đam mê, không... tức là không có tất cả những cái mà cậu đang rục lên vì chúng. Tôi chỉ là một con một thôi ấy mà Adolf Hitler ạ, một con một phẩm hại. Vậy thì hãy làm một giấc trước khi phải làm cái việc rất cổ bồng hợng trên vỉa hè, điều đó có vẻ là cần thiết... nhất là trong cái nóng như thế này... Sao cơ? Đám cảnh sát ấy à? Cái gì mà mấy phẩm cở này phẩm cở nọ? Bọn chim có thể dạo chơi trên đó, bọn chó có thể tè lên đó thế mà con người lại không được phép vào đó dạo chơi, bọn chó có thể đái ở đó thế mà loài người không được ngủ ở đó ư? Chúng ta đang ở một nước tự do hay là không hả? Chớ chết thật.

Tình yêu của những sinh vật trưởng thành đối với những sinh vật trẻ được nuôi hoặc bằng sự căm thù, hoặc bằng lòng tốt. Stella, sau khi đi sai một nước cờ, đã chuyển từ sự căm thù sang lòng tốt.

Họ nằm nghỉ trong nhau, cuộn người vào nhau thành một cái nơ da thịt và âu yếm giữa căn phòng hôi hám, lộn mửa, được bao quanh bằng những bức tường sắc sỡ tróc lở, ở trên là một cái đèn trần đã vỡ một bên, chực rơi bất cứ lúc nào, giờ đây đang rung lên dưới sức mạnh từ những cú đập điên cuồng của đôi tình nhân vụng trộm đã thuê căn phòng ngay trên đầu họ trong ba mươi phút. Adolf H. và Stella không nói gì nhưng sự im lặng ấy thật đầy đặn, ngọt ngào.

Adolf đang gặm nhấm sự sung sướng hiếm thấy mà hắn còn chưa biết chỉ là phù du. Được là một chàng trai trẻ trong vòng tay của một người đàn bà từng trải, tức là có khả năng liên tục chuyển từ trạng thái đàn ông sang trạng thái trẻ con, vừa được tôn trọng như một người tình mãnh liệt vừa được tha thứ cho những sự vụng về nhỏ. Hắn háo hức nghe Stella kể chuyện đời mình; nàng có nhiều kinh nghiệm mà hắn không có; nàng đã ngủ với rất nhiều người đàn ông; nàng đưa ra cái nhìn của con cái về các con đực.

Khách trọ phòng trên học lên như lợn con, người đàn bà cũng vậy - nghe như tiếng kêu của sự giải thoát hơn là của khoái cảm - và hai thân thể ấy gieo mạnh xuống giường. Những miếng pha lê giả của chiếc đèn trần phòng Adolf và Stella rung lên bần bật. Adolf và Stella phá lên cười.

Không có tiếng rên nào giống với tiếng rên của họ. Không có nụ hôn nào sâu như nụ hôn của họ. Cuộc ân ái của họ mặn nồng đến mức sự xấu xa vốn là một căn bệnh truyền nhiễm không đụng chạm tới họ được. Không dính dáng gì. Họ sống theo phương thức “không dính dáng gì”. Cho dầu xung quanh họ có tiếngkhua động nào gọi tới cảnh làm tình đi nữa thì họ vẫn cứ coi như “chẳng dính dáng gì”.

- Em phải về, Stella thì thầm.

Nàng thậm chí đã đồng ý để hắn gọi là Stella - như trên biển hiệu của cái khách sạn tồi tàn - vì Adolf luôn luôn thèm muốn nàng với tên gọi Stella.

- Đúng vậy, em phải về đây.

Nàng không động dậy. Adolf cũng thế. Một giây phút ngọt ngào trong đó người ta tận dụng tối đa

cái mà người ta sắp mất. Giây phút hạnh phúc được tăng lên nhờ nỗi hoài niệm về hạnh phúc.

- Đi thôi.

Nàng ngọ nguậy một bên chân. Adolf phủ cả thân mình lên người nàng để giữ nàng và làm nàng bất động. Phía dưới hắn đã cương cứng. Nàng cũng vậy, cũng thềm muốn. Trong vài phút, trung thành với nghi lễ hai người đã lập ra, họ giả vờ đang làm tình một lần nữa. Khi cơn cực khoái gần đến, nàng đột ngột chuối ra khỏi giường vì điều quan trọng là cần phải chia tay trong sự thòm thèm, với một sự ham muốn cực độ ở phần sâu nhất phía hạ thể.

Họ chia tay nhau trước cửa khách sạn và ai về nhà nấy. Chưa bao giờ họ bàn đến chuyện sống chung. Lần đầu tiên họ bên nhau là trong căn phòng này. Từ một bãi chiến trường, căn phòng đã trở thành ngôi vườn của họ, một ốc đảo nơi mỗi phút trôi như nhỏ giọt chậm chạp và khác lạ.

Adolf về nhà trọ của bà Zakreys. Từ khi được hạnh phúc với Stella, hắn vẽ nhiều. Một dạng mình mẫn nào đó đã làm hắn mở mắt. Hắn nhận biết được rằng mình tầm thường ra sao trong hình họa, nghèo nàn ra sao khi vào màu, và lười nhác như thế nào. Hắn thoáng thấy khối lượng công việc mình phải làm. Hắn cần phải đuổi kịp các bạn, bù đắp sự thiếu hụt kiến thức trầm trọng của mình. Ở trường, một vài người bạn mới đó đã tỏ ra đặc biệt xuất sắc. Hắn chỉ mới ở mức tạm được. Từ khi từ bỏ ảo tưởng, thậm chí hắn còn tự hỏi làm thế nào mà hắn qua được kỳ thi tuyển vào trường. Trong tâm trí hắn, hắn chắc chắn là mình đội sổ trong lớp; có những ngày, bối rối vì tranh vẽ quá tệ, hắn ngờ rằng đã có nhầm lẫn ở đâu đấy. Có lẽ, hắn trúng tuyển là vì người ta đã tính nhầm cho hắn điểm của người khác. Dù gì thì chuyện đó cũng không quan trọng. Hắn nhận ra rằng mình đã may mắn nhường nào khi được nhận vào trường; bằng sự nghiêm túc và bền bỉ không lơ lửng, hắn tự trao cho mình nhiệm vụ phải xứng đáng với sự may mắn đó.

Khi chơi với Bernstein và Neumann, hắn cũng lượng được lỗ hổng kiến thức văn hóa của mình. Hai chàng trai này đọc nhiều, hắn thì đọc lại những cái đã đọc. Họ suy nghĩ, hắn lại mơ màng. Họ tranh luận, hắn bị kích động. Giữa sự hưng phấn và lãnh đạm, hắn không biết đến trạng thái tâm lý trung gian nào khác. Cho đến nay, hắn chưa bao giờ phân tích, nghiên cứu, cân nhắc, so sánh, biện luận.

Tại sao hắn lại phát hiện ra tất cả những thứ ấy cùng một lúc nhỉ? Một cái nút đã bật ra khỏi não hắn, mở ra một con kênh, tưới cho hắn theo nhiều cách khác nhau. Hắn không còn tự giới hạn trong chính mình nữa, hắn mở lòng để đi vào thế giới của người khác. Trong tình yêu, hắn đã vượt qua khoái cảm của chính mình để bước vào tầm vóc của sự sung sướng được chia sẻ. Trong nhận thức, hắn đã từ bỏ thói thủ dâm trí tuệ, thôi không cứng đầu, để nắm bắt được những giới hạn, đẩy lùi chúng và bước vào tranh luận. Tuy nhiên, hắn khó có thể từ bỏ chùng ấy phản xạ cũ. Nếu như trong tình yêu, hắn đã được phần thưởng là Stella thì trong nghệ thuật, hắn chưa đạt được kết quả nào; các cố gắng của hắn hiện chỉ mang lại toàn điểm xấu. Adolf đứng đội sổ và tất cả những gì hắn có để khuyến khích mình tiếp tục chính là cái ý nghĩ trừu tượng, mông lung trong đầu hắn hiện nay: mồ hôi từ lao động là phương tiện để trở thành họa sĩ trong tương lai.

Về đến nhà, Stella thấy ông chủ nhà băng, người theo đuổi nàng từ nhiều tháng nay, đang đứng đợi trước cổng. Ông ta đợi nàng với bó hoa trên tay, bận một chiếc gilê kịch cỡm, nở một nụ cười dưới hàng ria mép khùng khiếp của một con sư tử biển, hóm hỉnh và kiêu ngạo như chính con người của ông ta. Ông ta cười khi nhìn thấy nàng đi đến, vui mừng được nàng nhìn thấy.

- Em có muốn đi xem một vở opera với tôi không? Sau đó tôi đã đặt một bàn ở nhà hàng Butenhof.

Stella e lệ gật đầu đồng ý. Vâng, đương nhiên rồi, ông ta có thể tán tỉnh nàng. Vâng, đương nhiên rồi, nàng sẽ cưới ông ta. Tuy nhiên, cái con sư tử biển có thể đợi thêm một thời gian nữa. Ở tuổi của ông ta, người ta không già đi nữa, đơn giản là người ta đã già rồi. Còn nàng, nàng giữ Adolf lại lâu chừng nào hay chừng ấy, anh ta còn trẻ. Thời gian còn chưa để lại dấu ấn nào trên con người anh ta.

Đến bao nhiêu tuổi thì một chàng trai vẫn được gọi là trẻ? Hai mươi hai tuổi? Hai mươi ba? Như vậy lúc đó nàng đã... Không sao cả! Nàng có quyền được vui vẻ đôi chút trước khi già chứ.

Lúc đó đã là cuối mùa hè. Hitler lo ngại nhìn thời gian trôi và những cây dẻ bắt đầu đã chín hạt. Thời tiết đẹp nán nã thêm làm lòng người vui vẻ, trời xanh ngắt và hoàng hôn tựa dát đồng, như một cô gái điệu đà mặc váy dài lông lẫy, lần chần ở cửa phòng khách, muốn được người ta chiêm ngưỡng thêm đôi chút. Mỗi một ngày huy hoàng là một cú dao đâm vào tim Hitler: chỉ nay mai thôi, cái lạnh và đồng bọn của nó - tuyết giá, đêm đen - sẽ ngập tràn phố phường thành Viên này để quấy phá, tước đoạt nơi trú ẩn, cướp giết, làm nghèo, bỏ đói, thậm chí giết chết những kẻ lang thang. Hitler đã hoài công vô ích khi cố nhắc lại câu thần chú về sự tự do mà Reinhold Hanisch đã nhồi cho hắn, hắn sợ mình không chịu nổi thực tế nghiệt ngã sắp đến.

Không báo trước, hắn khăn gói ra ga.

- Cho một vé đi Zwettl.

Hắn thu mình vào một băng ghế gỗ, hạng ba. Toa tàu lúc nhúc những người ồn ào và mặt đỏ gay. Họ đã uống quá nhiều rượu và những người phụ nữ, đóng vai trò phụ nữ của mình, kêu lên vì sợ hãi khi tàu chạy nhanh hay mỗi khi bánh trục rít lên những âm thanh chói tai. Tất cả tạo nên một khung cảnh ồn ã và những người đàn ông, thực hiện vai trò đàn ông của mình, đứng lên làm cái việc rất có lợi cho họ là che chở cho đám đàn bà. Hitler thấy rất xa lạ với tất cả những thứ ấy và giả bộ ngủ quên.

Dì Johanna, dì Johanna.

Hắn lẩm bẩm những từ này như một lời cầu nguyện. Dì Johanna, em của mẹ hắn, có thể cứu giúp hắn. Chính dì là người đã nuông chiều quá mức con bé Paula em hắn. Tại sao dì lại không thể giúp hắn được nhỉ? Đành rằng lần trước, hắn đã phần nộ sập cửa bỏ đi vì người ta đã không coi tương lai nghệ thuật của hắn ra gì. Dì đã đề nghị gì với hắn nhỉ? À đúng rồi, một chân học việc ở cửa hàng bánh mì Leonding... hoặc tìm lấy một công việc bàn giấy như bố hắn... Không, hắn thà sống bần hàn còn hơn phải chịu nhục như vậy. Ngược lại, lần này hắn không được nổi nóng nếu dì lại đưa ra những gợi ý ngu ngốc như lần trước. Cần phải lịch sự. Không được giậm chân phản đối. Hãy nói là cháu sẽ suy nghĩ đến việc ấy. Không được rời nhà trước khi nhận được vài tờ bạc.

Trước mặt hắn, một bà nông dân ục ịch, lông lá, với chiếc cằm chảy xệ đựng đưa mỗi lần tàu xóc, đang nhìn hắn, mắt tròn, uể oải. Dù đang giả vờ ngủ, Hitler vẫn hé hé nhìn bà ta.

Bà ta nhìn chằm chằm cái gì thế? Mắt cá chân ta ư?

Hitler giả vờ tỉnh giấc, bà nông dân nhìn ra chỗ khác và hắn có thể nhìn thấy cái bà ta nhìn nãy giờ. Hắn phát ngược khi nhìn thấy đôi giày của mình. Trông chúng không khá hơn một bánh pho mát để lâu, rách bươm, toi tả, qua những chỗ thủng lỗ chỗ còn nhìn thấy cả bàn chân không tất; chỗ da thuộc ban đầu nay chỉ còn sót lại lớp bì đã được gia công bằng nước nóng trước kia; tất cả toát lên sự bần hàn.

Theo phản xạ, Hitler co chân giấu dưới ghế ngồi.

Làm thế nào mà hắn có thể làm cho dì hắn tin là hắn đã thành công khi xỏ một đôi giày như vậy? Do đó, hắn lướt mắt nhìn bộ quần áo mình đang mặc. Nếu chúng còn sạch sẽ thì vẫn để lộ những vết sòn, vết vá và đó đây vẫn còn loang lổ những vết bẩn lâu ngày. Làm thế nào để giải thích được điều đó? Bởi nhất định hắn không được thừa nhận mình đã thất bại. Tim hắn bắt đầu đập thình thịch.

Càng không may cho hắn, khi xuống ga Zwettl, hắn nhìn thấy Kubizek đang đứng trên một ke khác. Xấu hổ, Hitler lập tức xoay người sang phía khác, khoác túi lên vai để che mặt, bám sát tường lùi ra phía cửa ga. August Kubizek đã cùng hắn rời Linz đến Viên. August Kubizek mà Hitler thuyết phục lên Nhạc viện thử vận may và đã thành công ngay từ lần đầu. August Kubizek, người ở cùng với Hitler trong căn phòng của bà Zakreys cho đến khi đi làm nghĩa vụ quân sự, giờ đây đang nghỉ phép về thăm

bồ mẹ. Hitler không đủ dũng cảm để nói với August Kubizek rằng mình đã thất bại lần thứ hai. Hắn cũng đã không viết gì cho bạn từ lâu và nói gì đi nữa, làm thế nào mà họ có thể trao đổi thư từ khi Hitler không còn ở đâu cố định cả...

Trên chuyến xe ngựa thô kệch về Waldviertel, chỗ nhà dì Johanna, Hitler đang tự chúc mừng mình vì đã thoát được mối nguy hiểm mới qua. Hắn chỉ còn phải nghĩ ra cách nói thế nào để lừa được mọi người trong gia đình...

Khi bấm chuông cửa nhà dì Johanna, hắn vẫn đang còn nghĩ.

- Ai đấy? Một giọng nói nhỏ nhưng gay gắt cất lên phía sau cánh cửa.

- Adolf đây.

- Adolf nào?

- Adolf Hitler.

- Em không tin đâu. Dù gì đi nữa, em cũng không có quyền mở cửa. Là lá la...

Hắn nghe thấy tiếng con bé vô tư đi vào nhà. Hắn không nghĩ ra là con bé Paula em hắn đã rời nhà cô Raubal và cũng đến thăm dì Johanna.

Hắn nhao về phía cửa và đập liên hồi.

- Mở cửa cho anh, Paula. Anh của em đây, mở cửa đi!

Con bé nhăm nhắng:

- Làm thế nào em biết được anh là anh em?

- Lại gần cửa sổ và nhìn anh đi.

Con bé xuất hiện sau tấm ri đô, vén lên rồi tiến lại gần, áp cả cái mặt to bè của nó lên cửa kính và có vẻ nghi ngờ. Hitler vẫn luôn ghét con bé này và giờ đây, tình cảm của hắn với con bé cũng chẳng tốt hơn chút nào. Cuối cùng thì nó cũng chậm chậm đi về phía cửa.

- Trông anh hơi giống anh ấy.

- Anh là anh của em đây.

- Không. Anh của em lúc nào cũng ăn mặc tử tế. Và nếu là anh em, thì anh ấy sẽ có chìa khóa vào nhà.

- Paula, anh sẽ nổi giận bây giờ đây này.

Từ phía sau hắn, một giọng nói cất lên:

- Adolf! Cháu đấy à! Ở đây!

Dì Johanna vừa đi chợ về. Khi quay lại, cái đập vào mắt Hitler đầu tiên là sự giống nhau đến ngạc nhiên giữa mẹ và dì, hắn xúc động và suýt nữa đã lao vào vòng tay của bà. Nhưng cái nhìn lãnh đạm và lạnh lùng đang lướt từ trên xuống dưới người hắn đã ngăn hắn làm điều ấy và khẳng định với hắn rằng người trước mặt đúng là dì Johanna.

Đây là mẹ mà không có cái nhìn của mẹ.

Hắn cảm giác mình trần trụi hơn cả trần trụi. Dì Johanna có thể đọc hết trên người hắn: thất bại, cuộc sống nay đây mai đó, việc hắn từ chối làm những điều trong khuôn khổ được định sẵn, sự cứng đầu của hắn. Dì nhìn thấy hết và trách mắng tất cả.

- Ôi, cháu tội nghiệp của dì...

Trước sự ngạc nhiên tốt độ của Adolf, dì Johanna chảy nước mắt và ôm lấy hắn.

- Nếu mẹ của cháu nhìn thấy cháu như thế này...

Hitler không lặp lại sai lầm - mẹ hắn đánh giá cao những cái mà dì Johanna lên án - kẹt trong bộ ngực đồ sộ được bó bằng một loại dây thô ráp mà bà đang kéo đầu hắn vào, hắn cảm thấy rằng mình sẽ ra về với một số tiền nào đó.

Dì Johanna đưa hắn vào nhà, cho hắn ăn uống trước khi hỏi.

- Thế nào, dự định của cháu ra sao? Cháu đã quay trở lại với những ý nghĩ đúng đắn chưa?

- Rồi ạ. Cháu đã bỏ dự định làm họa sĩ.

Mặt dì Johanna rạng lên.

- Cháu sẽ trở thành một kiến trúc sư.

Dì Johanna lại nhăn trán. Đúng rồi, kiến trúc sư, đó là một cái nghề thực sự, ngay cả khi nghề đó cũng có vẻ vời vói đôi chút. Bà muốn Hitler trở thành thợ hồ hoặc thợ mộc, những cái đó có vẻ chắc chắn hơn, rõ ràng hơn, nhưng tại sao lại không nhỉ? Kiến trúc sư...

- Làm thế nào để trở thành một kiến trúc sư? Dì Johanna hỏi. Liệu có phải đi theo người ta học nghề không?

- Không. Phải đi học trong trường lớp ạ.

Dì Johanna thất vọng và không nói gì nữa. Bà nghi tất cả những nghề đòi hỏi phải được đào tạo trong trường đại học không phải là một nghề thực sự. Với bà, sinh viên là những tên thanh niên xác xược, rượu chè và chỉ chực ngủ với đàn bà, ngoài ra không còn gì nữa...

- À...

- Vâng. Trước đó cần phải qua được vòng thi tuyển. Hiện cháu đang chuẩn bị cho kỳ thi ấy.

Hắn nghĩ đến những bức tranh vẽ hồi hè vừa rồi, những bản sao đơn điệu trên giấy can các công trình của thành Viên, do đó hắn thấy mình có quyền nói thêm:

- Ngày nào cháu cũng làm việc.

- Thế à...

Trong sâu thẳm, dì Johanna tin chắc là người ta vừa thông báo với mình một tai họa mới sắp đến. Nhưng làm thế nào để chứng minh được điều ấy?

- Học như vậy có mất nhiều thời gian không?

- Khoảng vài năm. Năm năm dì ạ.

- Cháu không tìm được cái gì nhanh hơn à?

- Có chứ. Cháu vẫn có thể thi vào làm công chức, nát rượu và đánh vợ... như cha cháu.

Dì Johanna cúi mặt xuống. Hitler đã đánh đúng điểm yếu của bà. Dì luôn luôn trách chị mình đã lấy một ông chồng hung bạo đến vậy và do đó không thể làm gương tốt cho đám trẻ.

- Mẹ cháu vẫn mong một ngày nào đó cháu trở thành kiến trúc sư, Hitler thì thâm.

Ôi bà chị xấu số. Người đàn bà bất hạnh ấy luôn luôn nghĩ về những điều to tát. Bà lúc nào cũng tha thứ cho đứa con trai mà bà hằng yêu quý này. Johanna, khi nghĩ đến bà chị dịu dàng đến thế, tình cảm đến thế, bỗng cảm thấy có lỗi khi đã xét nét đến vậy. Bà nhìn Hitler và tự hỏi việc mình cảm thấy không thoải mái có phải là do bà đã chưa bao giờ yêu quý đứa cháu này hay không. Bà thấy mình có lỗi.

Bà chị tội nghiệp đã phó thác chúng cho ta. Hãy cố làm một cái gì đó đi, Johanna.

- Lần này cháu đến thăm chúng ta rồi vài ngày nữa lại đi Viên phải không?

- Ngày mai cháu phải có mặt ở đó rồi.

- Ôi, tiếc quá nhỉ!

Dì Johanna và Hitler nhìn nhau. Cả hai đều biết rằng mình đang nói dối. Hitler không muốn ở lại trong cái gia đình mà ở đó hắn thấy mình không được chào đón. Johanna không muốn lương tâm cắn rứt liên tục mấy ngày liền.

- Vâng, còn công việc... và còn thi cử nữa...

- Dì hiểu...

Nếu nhả ra vài curon, bà thậm chí đã có thể khiến hắn ra về nhanh hơn nữa.

- Nếu dì cho cháu một chút tiền thì chắc sẽ giúp cháu được ít nhiều phải không?

- Ôi, được thế thì tốt quá ạ...

Johanna không phải là một người hà tiện. Bà thích tỏ ra là người rộng rãi, nhưng lúc này, bà hiểu

đây không phải là chuyện hào phóng thông thường: bà chẳng cho hẵn cái gì cả, bà đang dùng tiền để mua sự yên ổn.

Dì Johanna biến vào phòng của mình. Có tiếng mở tủ, mở ngăn kéo. Bà quay lại, tươi cười, với một nắm tiền trong tay.

Hitler không che giấu nổi vui mừng của mình. Họ ôm hôn thật chặt khi chia tay, cả hai đều sung sướng vì được thoát khỏi người kia nhanh đến vậy.

Khi quay lại Viên, Hitler gặp Reinhold Hanisch chỗ mấy lùm cây mà hai gã lấy làm nhà ở. Hanisch nhìn Hitler vẻ nghi hoặc. Gã không thích việc Hitler biến mất như vậy. Gã thực sự lo cho công việc làm ăn của mình - ai sẽ cung cấp tranh cho gã bán đây? - và gã nghi là Hitler đã về nã tiền của gia đình dù Hitler nói rằng không có chuyện ấy.

Đêm đến, Hitler bị đánh thức bởi một tiếng động. Hắn nhìn thấy cách đó hai mươi mét, Hanisch đang lục lọi cái túi của mình. May thay, hắn đã giữ tiền bên mình. Hitler quay lại ngủ tiếp. Nhưng một lần nữa hắn lại bị đánh thức. Lần này, Hanisch trắng trợn nằm đè lên hắn lục khắp người, không cần giấu giếm.

- Tao chắc là mày có đem tiền về.

- Tôi đã nói là không mà.

Không e dè gì cả, Hanisch mò khắp các túi của Hitler.

- Năm mươi - năm mươi, đây là nguyên tắc. Tao chắc chắn là mày đã giấu tiền ở đâu đó.

- Anh thấy rõ là không phải như vậy, Hitler nói và đứng dậy khi Hanisch sắp lần tới cái túi chỗ Hitler đựng tiền.

Hắn bỏ đi.

- Mày đi đâu đấy? Hanisch làu bàu.

- Đi đái.

Hitler giấu mình sau một lùm cây được xén tỉa và chuyển tiền từ túi xuống giày, chỗ giữa đế giày và chân.

Hắn quay trở lại và nằm dài xuống. Hanisch tiếp tục nhìn hắn với vẻ nghi ngờ, đoán xem Hitler còn có thể giấu tiền ở đâu nữa. Hitler thay đổi hoàn toàn kế hoạch của mình và trước khi ngủ thiếp đi, nghĩ rằng hắn sẽ không giữ được tiền của mình trước sự tra hỏi của Hanisch. Gã này sẽ rình mò từng hành động nhỏ nhất của hắn và nếu còn chưa tìm được manh mối nào thì chắc chắn Hanisch sẽ lợi dụng lần đi tắm tới ở phòng tắm công cộng để tiếp tục khám xét hắn.

Ngày hôm sau, hắn tỉnh dậy với cảm giác thúc bách: giấu ngay tiền. Thật không dễ khi người ta không có lấy một mái nhà. Giấu trong vỏ cây, dưới mấy viên đá, hay đào lỗ chôn dưới đất đây? Quá nguy hiểm. Hay là nhà băng? Không có địa chỉ nhà thì làm sao mở được tài khoản. Dùng tiền thuê một phòng nghỉ? Số tiền ấy chỉ đủ cho năm tuần, thế rồi sau đó, hắn sẽ bị đẩy ra đường, hắn sẽ cần đến tất cả những mối quen biết của Hanisch, một gã bụi đời chuyên nghiệp. Vậy làm sao đây?

Khi Hanisch, tạm thời nhượng bộ, miễn cưỡng đi bán tranh ở phố Prater, Hitler đi một mạch đến một tiệm quần áo. Hắn sẽ tiêu sạch tiền. Đầu tiên, hắn mua một chiếc măng tô và một cái quần dài rồi tiêu phần lớn số tiền để mua một bộ quần áo dạ hội. Áo comlê đen đuôi tôm, áo choàng, sơ mi không khuy măng sét, cà vạt lụa, dây cột gấn xà cừ, giày đen bóng. Số tiền tiết kiệm của dì Johanna vậy là đã tiêu tan. Hắn chỉ còn đúng số tiền đủ mua vé vào xem biểu diễn.

Nhà hát Opera Viên đang diễn vở Rienzi, tác phẩm duy nhất của Wagner mà Hitler chưa được xem. Số phận mỉm cười với hắn. Đành rằng hắn thích nghe lại cả nghìn lần các vở Parsifal, Lohengrin hay Tannhuser vì hắn là người thích nhận ra cái quen thuộc hơn là khám phá cái mới, tuy nhiên, hắn không thể nhả mặt từ chối một tác phẩm của nhà soạn nhạc Wagner yêu quý của mình.

Ngay từ hồi một, sự hào hứng đã dâng tràn trong Hitler. Sao có thể thế được! Người ta chưa bao

giờ diễn vở Rienzi trong khi đó là vở opera hay nhất của nhà soạn nhạc vĩ đại! Câu chuyện mới tuyệt làm sao. Hắn thấy mình mới giống nhân vật chính Rienzi, giọng tenor, làm sao. Một con người đứng lên lật đổ trật tự hiện hành. Rienzi, đi lên từ dân chúng, được dân chúng tung hô, yêu mến, ngợi ca, trở thành lãnh tụ, đập đổ chế độ thứ bậc thối nát quý tộc và hám lợi con buôn. Rienzi là người thuần khiết, lý tưởng, xuất chúng. Chàng có chiến hữu và đồng chí, nhưng không thê thiếp, không bằng hữu. Người phụ nữ duy nhất xuất hiện bên cạnh chàng là người em gái; chàng không để mình vương bận bởi bất kỳ thú vui tầm thường nào mà những người bình thường đang đắm chìm trong đó. Dân hợp xướng thật tuyệt vời, họ diễn đạt tiếng nói đồng tâm của cả dân tộc; cuối cùng đám đông, cái đồng kim dùi nhọn hoắt và hỗn độn ấy cũng tìm thấy một sự hợp nhất, một sự hài hòa, một ý nghĩa. Hitler vốn ghét đám đông quần chúng rớt cuộc cũng đã tìm ra một giải pháp: biến quần chúng thành nhân dân quây quanh một cá nhân có khả năng mê hoặc, thống nhất nhân tâm xung quanh một vị lãnh tụ, khắc in vào đầu họ một lý tưởng, làm họ hòa đồng với nhau bằng cách yêu cầu họ thề trung thành với lãnh tụ, ngợi ca lãnh tụ, tán dương lãnh tụ. Hitler không nghe vở opera nữa, hắn đắm chìm trong một cảm giác thần thánh. Nếu như ba hồi đầu kể lại thời Rienzi lập nghiệp thì hai hồi sau lại nói về thời khắc chàng sa cơ. Điều đó chẳng làm cảm xúc nhiệt thành của Hitler suy giảm chút nào. Ngược lại, việc Rienzi bị phản bội, vu khống còn khẳng định ý nghĩ trong đầu của Hitler là vĩ nhân bao giờ cũng bị người đời đối xử tàn tệ, rằng thiên tài đồng nghĩa với việc sống trong đau khổ. Cuối cùng, khi Rienzi - thất bại nhưng vẫn hiên ngang, chiến bại nhưng vẫn oai hùng - chết, bị cô lập, lui về quảng trường Capitoletto đang bị ngọn lửa hung bạo thiêu rụi, Hitler rung động cả tâm hồn và thể xác, một rung cảm sâu sắc, ôm trọn lý tưởng sống của hắn: Đây, phải chết như thế đây, một mình, trên hết thảy, một mình xem thường tất cả, luôn ngẩng cao đầu hiên ngang.

Cuối buổi diễn, Hitler vỗ tay cuồng nhiệt. Hắn cảm ơn các nghệ sĩ vì đã hát, hắn cảm ơn họ vì đã soạn nên tác phẩm này, hắn cảm ơn họ vì đã giúp hắn hiểu được chính mình. Chính trị mới đẹp làm sao khi nó cũng trở thành một nghệ thuật...

Hắn rời ghế mà chân như không chạm đất, lâng lâng hạnh phúc. Kể ra thì hắn còn hai sự lựa chọn: kiến trúc hoặc chính trị. Đúng không? Tại sao lại không nhỉ? Kiến trúc hoặc chính trị... Hiện thời, hắn chưa mất cái gì cả, hắn mới chỉ nhầm đường thôi. Hắn mới chỉ chọn con đường hội họa, một con đường chắc chắn không dành cho hắn. Giờ đây, hắn nhìn mọi việc rõ ràng hơn. Làm lại mọi chuyện từ đầu. Kiến trúc hay chính trị đây? Có thể cả hai cùng lúc thì sao nhỉ?

Bên ngoài, trước cửa nhà hát, dưới bậc thềm, Reinhold Hanisch đang đợi Hitler để nắm vở mồm hắn.

- Anh có yêu em không?

- Tất nhiên rồi. Hỏi gì mà lạ thế!...

Stella mỉm cười: Adolf không trả lời mà là hét lên câu nói ấy. Nàng chưa bao giờ nghĩ rằng một tiếng kêu thảm thiết như vậy lại có thể được phát ra từ cửa miệng đàn ông về một chuyện với đàn bà. Vậy đó. Nàng lấy làm hãnh diện. Trong đời mình nàng đã đạt được điều ấy. Khỏi tình tuyệt đối của Adolf, nơi cảm giác gắn bó mãnh liệt tranh đua khôn thôi với sự thèm muốn vô hạn, vô cùng.

- Thế còn em, em có yêu anh không?

- Có chứ, nàng vừa nhẹ nhàng nói vừa gặm nhấm lời tuyên bố ấy.

Đó là một sự thực hiển nhiên và đáng sợ: nàng yêu. Nàng càng yêu hắn hơn nữa vì nàng đã hiến tế hắn: việc chuẩn bị lễ cưới với ông chủ nhà băng đang diễn ra suôn sẻ.

Họ đi vòng quanh hồ như tất cả những cặp tình nhân khác ở thành Viên. Stella để ý thấy rằng người ta không nhìn Adolf với ánh mắt như trước nữa. Được tình yêu làm cho hấp dẫn, Adolf đẹp hơn và mạnh mẽ hơn. Hắn thu hút đàn bà.

“Ta đã trao cho anh quyền lực đối với đàn bà. Họ sẽ đổ xô vào anh.”

Nàng sẽ rời bỏ hắn, làm hắn đau khổ, nhưng nàng đã trao cho hắn những phương tiện để tiếp tục sống một cuộc sống tươi đẹp không có nàng ở bên.

Họ tới ăn kem dưới hiên một quầy nhạc. Một dàn kèn đồng đang chơi điệu valse Bà góa vui vẻ.

- Anh thích típ phụ nữ nào?

- Em. Chỉ em thôi.

- Em nói nghiêm túc đấy. Hãy nhìn quanh đây và nói xem anh thấy cô nào được.

Không hào hứng gì, Adolf trề môi nhìn quanh và cuối cùng cũng chỉ ra được hai cô. Stella nghiêng ngầu nhìn hai cô gái. Nàng sẽ bị đám này thay đây... Nhưng dù sao, hai cô nàng đều tầm thường.

- Em cá rằng chỉ sáu tháng là anh sẽ rơi vào vòng tay một người đàn bà khác. Em không tự huỷ hoại mình đâu. Anh còn trẻ mà em thì già rồi.

- Em không già chút nào.

- Không quan trọng, một ngày nào đó em sẽ già.

- Anh cũng vậy.

- Em già trước anh.

“Anh mới đẹp trai làm sao, anh mới dịu dàng làm sao, anh sắp phần nọ đây.”

- Không người đàn ông nào chỉ hài lòng với một người đàn bà. Anh cũng sẽ giống những người khác.

- Em nói về đàn ông như nói về lũ thú vậy. Anh không phải là một con vật, anh có thể kiểm soát mình.

- Anh thấy chưa, anh đã nhắc đến chuyện hy sinh, chuyện tự kiểm soát mình... bị tách rời khỏi đám ấy và sống ủ dột bên Stella già nua của anh. Không, cảm ơn. Em không cần anh thương hại.

Càng tấn công, nàng càng yêu hắn hơn. Những câu trả lời của hắn làm nàng sung sướng. Nàng kiểm tra xem mình có chắc chắn làm Adolf đau khổ nhiều hay không.

- Stella, em nổi giận vì một chuyện còn con con như vậy à. Nếu chuyện của ta tan vỡ, anh có thể cam đoan với em rằng đó là do em muốn chứ không phải là anh.

Stella đột nhiên hết giận.

“Thật quá đáng, ai đời có biết bao thế mạnh trong tay mà lại không biết. Ôi, tội nghiệp anh, nếu anh biết ta đang chuẩn bị những gì.”

Nàng nhìn hắn và đột nhiên chồm lên hắn, cắn vào tóc tai Adolf như thể muốn giật một trái sơ ri ra khỏi cây.

- Em yêu anh, nàng nói.

- Tất nhiên là em yêu anh và anh cũng yêu em.

“Chịu được tình yêu này khó biết bao,” nàng vừa tự nói thêm với mình câu ấy vừa thở dài.

Mùa đông đến như một lời tuyên chiến. Đột ngột. Khủng khiếp. Thèm khát xác người.

Hitler và Hanisch trú trong một nhà tế bần dành cho nam giới. Người ta có thể ngủ đêm tại đây nhưng ban ngày thì phải đi. Trong tu viện bên cạnh, các bà xơ mang cho họ ăn một thứ xúp sền sệt, màu nâu nhạt, nóng bỏng. Ban ngày, hai gã cố gắng trú lạnh trong các quán cà phê; nhưng làm thế nào để không bị đuổi cổ khi bốn tiếng mới gọi một cốc trà và mang theo những cái túi công kênh nặng mùi của đám người nghèo khổ, với những nùi tóc nhầy nhầy trùm xuống cổ, râu ria xồm xoàm, quần áo biến dạng, sờn rách, tơi tả vì đã quá cũ? Hitler ngoan cố chối bỏ hoàn cảnh sa sút đến mức hắn tìm ra một giải pháp: trở nên mù và điếc. Hắn không nhìn thấy những người cùng cảnh ngộ bần hàn đang đánh nhau để tranh giành giường trong nhà ngủ, đám nát rượu, lang thang, ma cà bông, cái đám thân tàn ma dại ồn ã và bốc mùi mà hắn nằm trong số đó. Hắn bỏ ngoài tai những lời chửi rủa dành cho thái độ

khép kín cửa sổ, lòng xót thương của những người có đạo, sự phẫn nộ của đám tư sản khi thấy Hanisch và hắn đi bới rác. Đã tụt xuống đáy xã hội hay chưa thì hắn thậm chí cũng chẳng buồn biết nữa. Hắn xa lánh cõi đời và cả chính mình.

Hanisch không còn chịu nổi gã bạn đồng hành trầm mặc, liên tục từ chối những cơ hội kiếm tiền do thời tiết khắc nghiệt đem lại. Hitler trở lại. Ngay cả khi có thể kiếm được một hoặc hai curon hắn cũng từ chối làm những việc như dọn tuyết hay đi giao hàng. Đúng là khi chỉ còn da bọc xương như hiện nay hắn cũng không có khả năng làm những việc như vậy. Để tự giải thích tại sao mình lại kiên nhẫn đến vậy, Hanisch cho rằng trong gã vẫn còn một chút lòng tốt vì gã tự coi mình có trách nhiệm với người bạn đồng hành trên trời rơi xuống này. Trên thực tế, gã đã gửi vài bức tranh của Hitler ở một vài cửa hàng làm khung và cửa hàng bán thảm của người Do Thái và hy vọng rằng bất chấp thời tiết không thuận lợi và vắng khách du lịch, tranh vẫn có thể tiếp tục bán được.

Noel 1909, các xơ nài nỉ tất cả đám người nghèo đến ăn và sưởi ấm bên cạnh cái xanh của nhà thờ và tham dự lễ thánh vào nửa đêm. Sợ rằng sáng mai sẽ không được ăn xúp nữa, họ đồng ý ở lại và ồ ạt kéo đến cung nguyện trong nhà thờ.

Hitler giấu mình trong một góc tối, gần máng cỏ, cảm thấy mình đang trở lại tuổi thơ. Hắn thấy lại mình trong dàn hợp xướng hát thánh ca, mặc áo lễ trắng, đeo thánh vật dát vàng. Hắn say sưa với những bài thánh ca, tìm lại được những rung cảm ban đầu về nhạc đa âm; hắn tìm lại được sự thanh thản trong những nghi lễ không thay đổi, trong cái trật tự mà không ai đoạn tuyệt hay bác bỏ được - ngay cả khi hoài nghi đi nữa, nghi lễ được lưu truyền nguyên vẹn từ bao đời nay. Thế còn hắn, hắn đang làm gì trong lúc này? Hắn nhìn Chúa hài đồng, Jesus, trần trồng trên nệm cỏ, khỏe khoắn với làn da bóng như sáp, hồng như cá hồi. Đứa trẻ không lạnh, nó cười, nó có bố và có mẹ đứng phía trên, bên cạnh là những con vật nuôi trong nhà, nó có thể tin vào sự âu yếm của thế nhân, vào sự hài hòa của vạn vật, nó còn có thể hy vọng vào tương lai. Còn hắn, Hitler, không thể làm như thế nữa. Hắn không thể cười trần khi hắn lạnh. Hắn không còn có thể cười - cười với ai? Hắn còn có thể chìa tay ra nhưng sẽ chẳng ai nắm lấy bàn tay ấy. Cuộc đời của hắn đang ở trong một mùa đông mà hắn sẽ không bao giờ thoát khỏi.

Hắn nghiêng người nhìn đứa trẻ Jesus ngao ngược, cái thằng bé con nhà giàu ngуп trong hy vọng và tình thương yêu, đang được quay rô ti như một con gà trong lễ Noel, dưới ánh nến như dát vàng, hắn nghe thấy bụng mình sôi réo và chậm chậm khắc nước bọt.

Bức thư đến vào một sáng thứ Tư.

“Adolf,

Em buộc lòng phải xa anh. Không có gì ở anh làm em phải ra đi. Ngược lại, em đã sống qua những tháng ngày hạnh phúc nhất của đời em bên anh. Em ghi trong lòng mình những kỷ niệm không bao giờ phai nhạt, ngay cả khi sau này em trở thành một bà già. Em đi đây. Đừng tìm em. Em sẽ sang sống ở một thành phố khác. Em sẽ đổi tên và tiếp tục sống thân phận đáng buồn của một người đàn bà. Anh sẽ mãi là người đàn ông duy nhất mà em yêu.

Vĩnh biệt và cảm ơn anh.

Ariane-Stella.”

Adolf phải mất một lúc mới liên kết được những từ ngữ trong thư với nhau và biến chúng thành một câu liền mạch. Hắn không tài nào tin được rằng Stella lại biến mất. Hắn không thể thừa nhận việc Stella nở lòng làm hắn đau khổ. Hắn đọc đi đọc lại bức thư như một nhà khảo cổ học đang tìm cách giải mã những dòng chữ viết trên giấy papyrus(6) không dành cho mình. Chắc có sự lầm lẫn đâu đây. Hắn hy vọng tới lúc chìa khóa để giải câu đố đến với hắn, lúc hắn có thể cười nhạo trò đùa lố bịch này.

Nhưng đọc đi đọc lại bức thư cũng đưa đến cái thông điệp rõ ràng: Stella đã rời bỏ hân vĩnh viễn, không một lời giải thích.

Cứ như thể đã nuốt cả một bao xi măng, Adolf tê liệt cả người, nặng nề, như đông lại. Hân chỉ còn là một khối đau thương. Thậm chí không còn cả chỗ để sự giận dữ, tiếng chửi rủa hay sự phẫn nộ len vào nữa. Không. Một nỗi đau làm người ta hóa đá. Sống không Stella. Sống không được quán mình vào thân thể Stella. Sống không ai chia sẻ tình yêu.

Thế rồi, sự đau khổ tan ra và vỡ vụn thành hàng nghìn ý nghĩ. Sau mỗi cú sốc, sự đau khổ nhẹ đi và tàn mát, chính đó là lúc nó cửa vào lòng người ta nhiều nhất.

Adolf lao mình về phía tường rồi đâm đầu vào đó. Kết thúc đi thôi! Kết thúc nhanh đi thôi! Giống như tất cả những sinh vật bản cùng đứng trước nỗi đau, Adolf ngay lập tức nghĩ đến cái chết.

Trong trạng thái lẫn lộn giữa lòng vị tha và vị kỷ, hân vừa muốn tự ải nhân danh tình yêu vừa muốn chấm dứt ngay cảnh tuyệt vọng này. Hân đập đầu vào thành giá sách để mặc máu chảy đầy mặt. Hân ngạt thở. Ngồi xõm bên vách ngăn trong nhà, hân tiếp tục hành hạ mình. Thà hành hạ cho cơ thể mình đau còn hơn là đau lòng. Càng bị thâm tím, bị thương, bị rách thịt, càng chuyển được nỗi đau sang da thịt, hân càng bớt đau hơn.

Sau một giờ trút cơn cuồng nộ vào chính mình, hân cầm lại bức thư và bắt đầu tìm cách giải thích nó. Stella bỏ hân đi lấy chồng. Nàng có nói bao nhiêu về việc mình cảm thấy hạnh phúc bên hân cũng chẳng có ý nghĩa gì bởi rõ ràng hạnh phúc ấy không đủ. Nàng chỉ thừa nhận ở hân một điểm mạnh: tuổi trẻ.

Adolf khóc lặng lẽ, nhẹ nhàng, gần như hân kìm những giọt nước mắt rơi chậm lại như thể mỗi giọt nước mắt là một lưỡi dao cạo chậm chậm lướt qua mi mắt và tỉ mẩn xé rách nó ra. Hân thấy khó thở. Tuổi trẻ là điểm mạnh duy nhất mà hân sẽ không giữ lại. Hân kết luận rằng cái hân sợ từ vài tháng nay đó là việc hân không đủ đẹp trai, không đủ giàu cũng không đủ hấp dẫn để giữ chân được một người đàn bà là đúng. Nàng có lý: hân không đáng giá hơn một lá thư đoạn tình ngắn ngủi. Một lời giải thích ngắn ngủi...

Lòng hân trĩu nặng.

Stella đã làm cái việc tày trời ấy vào ngày 21 tháng Mười hai năm 1909. Adolf rời Viên ngày 23 và dành cho em gái, cháu gái Geli và di Angela Raubal sự bất ngờ thú vị khi đến nghỉ Noel với họ. Hân được tiếp đón nồng nhiệt như một đứa trẻ bỏ nhà đi đã lâu nay quay lại. Hân được tiếp đón trọng thị, được ôm ấp, yêu chiều. Trong khi đó, hân cứ tưởng sẽ làm phiền mọi người vì sự có mặt của mình. Hân che giấu tương đối tốt sự chán nản của mình. Hân thấy ngạc nhiên. Thực vậy, là người đàn ông duy nhất trong nhà lúc này với một người đàn bà và hai đứa bé gái, Paula và Geli, hân cảm thấy thoải mái. Sự hiện diện của những người phụ nữ làm hân ấm lòng, hân phần nào tìm lại được hơi ấm đầy ma lực của Stella nhưng theo một kiểu khác êm đềm, xoa dịu và kém hương vị hơn.

Quay lại Viên, hân quyết định làm việc với một sức mạnh mới. Hân nghĩ đó là cơn cuồng nộ. Ta phải chứng minh cho nàng thấy là ta có thể sống mà không có nàng - đây là kỳ vọng của hân - ta sẽ chứng tỏ rằng mình xứng đáng với nàng. Nghĩ mình vẫn đang đau khổ, hân tự chấn chỉnh mình và muốn trở thành một người đàn ông có thể giữ được Stella.

Dương nhiên những giờ vẽ khỏa thân làm hân sôi sục. Một người mẫu lạnh lùng có thân hình tuyệt đẹp thay chỗ Stella nhưng còn hân, Adolf, hân vừa vẽ vừa đối thoại trong đầu với nàng. Những câu đối thoại phun trào trong đầu hân, hân mãi mê tưởng tượng ra cảnh giải thích hay cãi cọ với Stella. Dù vẫn cầm thanh chì vẽ trên tay, hân không còn vẽ nữa mà là đang đấu kiếm.

Thầy Rüder, một người khổng lồ, một khối cự thạch mang hình người với một bộ ria mép, đến bên Adolf và nhìn hân vẽ. Rồi ông cầm bức vẽ của Adolf và nhìn kỹ những bức họa trước đó của hân.

- Nay, trò có thể nói xem điều gì đang xảy ra hay không?

- Thầy nói gì ạ?

Adolf bị kéo khỏi cảnh tượng đang mắng mỏ Stella và giật nảy mình. Thầy Rüder ướm những tờ giấy vẽ trên tay như gã lái buôn cân một mặt hàng.

- Có điều gì xảy ra với trò? Chẳng phải trò đang trở thành một họa sĩ đây sao?

Thầy Rüder xòe những tờ giấy vẽ của Adolf thành hình cánh quạt cho cả lớp xem.

- Các trò hãy nhìn đây: cuối cùng thì cũng có những tình cảm được thể hiện trên bức vẽ, cuối cùng cũng có sự bạo liệt trong bức vẽ. Trước đây Adolf chỉ giỏi kỹ thuật vẽ mà thôi, chỉ chung chung, tối da và cần cù như một cái ống kính nhiếp ảnh. Và giờ đây... đúng vậy, giờ đây trò ấy đã thể hiện được cái gì đó. Lại thể hiện bằng hình vẽ nên càng tốt hơn nữa. Tôi sẽ nói với cậu, chàng trai ạ, rằng cho đến giờ tôi chưa bao giờ nghĩ cậu sẽ làm nên trò trống gì nhưng kể từ hôm nay tôi coi cậu như một họa sĩ.

Thầy Rüder ngạc nhiên về chính những điều mình nói. Ông lắc lắc đầu để định tâm lại và chỉnh lại cho đúng những gì mình nói.

- Tuy chỉ là họa sĩ tập sự nhưng là một họa sĩ thực thụ.

Ông gật gù, hài lòng về cách nói của mình.

Về phần Adolf, tim hắn thiếu điều nhảy vọt ra khỏi lồng ngực vì xúc động. Hắn đã ngỡ mình là kẻ bất hạnh, vậy mà lại vừa nhận được một lời khen quý giá mà hắn không bao giờ dám nghĩ đến. Chỉ vài lời nói đó đã khiến hắn chuyển từ trạng thái sầu não sang tốt cùng sung sướng. Hắn ngạc nhiên với chính mình vì sự thay đổi này.

Lần đầu tiên trong đời, hắn vừa phát hiện ra cái đặc quyền nguy hiểm điều chỉnh cả cuộc đời hắn, đó là người nghệ sĩ có thể chiết xuất mọi thứ để sáng tác, ngay cả những nỗi muộn phiền. Nghệ sĩ là kẻ thu lượm mọi thứ trên đời, anh ta có thể trở thành một người tốt hay trở thành một con quái vật chịu đau khổ và gieo rắc nỗi khổ lên người khác để rút ra cái cảm giác sung sướng tột độ với nghệ thuật của mình. Adolf sẽ đi theo hướng nào?

- Tôi không tin.

- Tao thề đấy, Hitler, thề đấy! Tao đã bịa nhiều lần nhưng lần này tao thề, mả mẹ thằng nào nói điều, tao thề. Đó là một cái nhà cứu trợ - mày hiểu không? Không phải là một cái trại tể bần mà là một nhà cứu trợ, đúng vậy, một mái ấm nằm ở phía Bắc thành phố. Sạch sẽ vô cùng. Mới toanh, với tất cả tiện nghi hiện đại. Do đám Do Thái lăm tiền quá không biết làm gì xây lên, đúng vậy, đó là những gia đình Do Thái giàu nhất thành Viên, họ xây cho chúng ta cả một tòa lâu đài vì thấy lương tâm cắn rứt. Đó là khách sạn Ritz - khách sạn Carlton - là lâu đài Schönbrunn cho mày và cho tao! Tao còn không tin vào mắt mình cơ mà. Ở tầng trệt là thư viện. Tầng một là phòng khách và một phòng đọc, ở đó mỗi sáng người ta mang đủ loại báo cho chúng ta đọc. Ở tầng hầm là phòng tắm có cả thợ may, thợ giày, thợ cắt tóc. Thật đấy, tao không đùa đâu, có cả thợ cắt tóc. Có một cái căng tin là phòng ăn, một nhà bếp để nấu nướng nếu mình thích.

- Phòng ngủ thì thế nào?

- Dù sao cũng không nên đòi hỏi quá đáng. Chúng ta có một chỗ ngủ. Sáng ra thì phải đi nhưng tối có thể quay trở lại. Quy định là thế. Tất cả chỉ với năm mươi heller một ngày.

- Anh nghĩ chúng ta có thể ở đó hả?

- Có chứ. Từ khi mấy nhà bán thảm và đóng khung bán được tranh của mày - mà ai nghĩ ra chiêu này ấy nhỉ? - chúng ta đủ giàu để trả tiền họ. Nào là Ritz! Carlton! Sung sướng cuộc đời!

Hitler phải thừa nhận rằng Hanisch có lý.

Vì đã biết thế nào là cùng cực, hai gã coi nhà cứu trợ này như một cái khách sạn sang trọng, một sự thăng tiến xã hội có được nhờ vào thành công của hai gã. Khi mới tới nhà đó, dù chỉ với mức giá tượng trưng, người ta vẫn phải trả tiền để trọ, điều đó cho phép tách riêng lớp cận bần trong đám cận

bã, để họ khỏi phải sống lại cảnh chen chúc trong những chỗ lụp xụp trước đây. Sau đó, nhà trọ mở cửa cho những đối tượng công chúng đa dạng hơn: nhân viên văn phòng, giáo viên, sĩ quan về hưu, thợ thủ công; điểm chung của họ là tất cả đều đang trải qua một thời kỳ mang tính chuyển giao không mấy tiện nghi; họ ở đây trong thời gian đi tìm việc; họ đang tìm một nơi ở tử tế; họ chỉ ở tạm qua ngày. Hitler và Hanisch thì khác, hai gã ở lì đó. Điều này làm hai gã có một địa vị cao hơn những người khác, địa vị của người trọ lâu ngày, địa vị của những con ma cũ. Đôi khi, trước những kẻ mới đến, hai gã không có cảm giác mình đang là khách ở đây. Ngồi trong phòng khách ở phía bên kia chiếc bàn dài bằng gỗ sồi, trên một chiếc ghế mà không ai dám tranh giành mà còn được gọi một cách kính trọng là “ghế của ông Hitler”, cả ngày hấn chỉ đọc báo và chỉ vẽ để kiếm sống vừa đủ. Được yên ổn, hấn lại lười như xưa. Hấn mơ mộng suốt ngày và Hanisch phải quở mắng để hấn vẽ nhiều hơn. Hơn nữa, sê ri tranh mớicủa hấn Cảnh phố xưa, bán tương đối chạy ở chỗ những người buôn bán cần những bức minh họa giá rẻ. Một hôm, Hanisch tuyệt vọng vì Hitler cứ nhũn ra như vậy nên đã kiếm một người khác cạnh tranh với Hitler. Hanisch đã thuyết phục được một gã Neumann nào đó, một họa sĩ người Do Thái mà Hanisch bắt gặp đang vẽ tranh biếm họa cho khách hàng nữ trong các quán cà phê, về làm việc trong nhà trọ. Không may, Hitler lại khoái nói chuyện với Neumann và hai gã tán với nhau hàng giờ về nghệ thuật, vì thế tốc độ sản xuất của cả hai đều sút giảm.

Những khách trọ ngồi ở phòng khách suốt cả ngày như Hitler và Neumann tự coi mình là tầng lớp tinh hoa, một kiểu trí thức vượt lên trên cõi đời phù du của những kẻ tiểu tư sản bất đắc chí và hoảng hốt.

Như một cái cây trồng trong lồng kính tiếp tục bói hoa, các tham vọng trước kia nay lại quay về trong đầu Hitler. Hấn không còn thấy tương lai của mình trên con đường duy nhất là vẽ - môn nghệ thuật này đã chết rồi, anh bạn ạ, từ khi nhiếp ảnh ra đời - hấn tưởng tượng mình là kiến trúc sư. Vì thế, hấn cho rằng cái công việc bất tận cóp đi cóp lại những công trình kiến trúc và việc hấn không thể vẽ được lấy một khuôn mặt là chuyện bình thường. Khi Neumann nhắc hấn rằng một kiến trúc sư phải học toán rất giỏi, Hitler nhún vai và khẳng định như một lẽ hiển nhiên:

- Tất nhiên là tôi sẽ học toán. Tất nhiên rồi.

Trong lúc chờ đợi, hấn chưa bao giờ giở một quyển sách số học hay đại số nào cả. Như thường lệ, với hấn, chỉ nghĩ là đủ.

Cảm xúc khi nghe Rienzi vẫn mạnh mẽ trong hấn. Ý đồ theo đuổi chính trị tiếp tục mạnh lên trong hấn qua việc đọc báo hàng ngày. Hitler hào hứng ủng hộ Schönerer. Ngay từ hồi thiếu niên, hấn thường nhắc đến cái tên Schönerer để cãi nhau với cha mình. Schönerer là một người Áo đam mê nước Đức; kinh sợ tất cả những gì không mang chất Đức trên đất Áo, ông ta đấu tranh để hợp nhất Áo với Đế chế Đức; năm mười ba tuổi, Hitler thường xuyên viện dẫn những chỉ trích chính quyền Áo để chọc tức cha hấn, người đã phục vụ nước Áo cả đời. Về sau, khi gặp nhiều dân tộc khác nhau đang giáp mặt nhau, ôn ã trao đổi hàng ngày trong thành Viên hỗn tạp, hấn thích tự an ủi mình như Schönerer vẫn kêu gào, rằng mình siêu việt hơn những chủng tộc khác vì là người Đức. Hấn cũng đồng tình với mọi quan điểm của Schönerer, chống Công giáo, chống chủ nghĩa tự do, chống chủ nghĩa xã hội, tóm lại, thái độ chống mọi loại học thuyết chưa được nhiều người biết đến mà Hitler không tiếp cận được. Nhưng còn có một chi tiết, một chi tiết cực kỳ nhỏ, gần như không thể nhận thức được, đã biến Hitler thành một người ủng hộ nhiệt thành Schönerer: nhà tư tưởng này khẳng định là cần phải sống độc thân đến năm hai mươi lăm tuổi để giữ được sức khỏe tốt và giữ tất cả sức mạnh của cơ thể và trí óc cho dòng giống Giéc-manh. Những nguyên tắc vệ sinh mà ông ta đưa ra làm Hitler thấy sung sướng, hơn nữa, dù không cố ý, hấn đã làm như vậy thường xuyên; hấn đã tìm ra được lời giải thích mang tính khoa học và đạo đức cho thái độ cư xử của mình; việc hấn chưa biết mùi đàn bà không còn là một vấn đề mà là một đức hạnh, cũng như việc hấn không ưa ăn thịt và uống rượu, những thói quen mà Schönerer cho rằng sẽ dẫn

đến sự sa đọa. Schönerer biện minh cho tất cả. Schönerer là Rienzi của hân.

- Thế nào, tại sao mày không tham gia vào phong trào của ông ta? Đôi khi Hanisch hỏi hân khi buộc phải chịu đựng cơn ngưỡng mộ của Hitler.

- Tôi sẽ làm điều đó... tôi sẽ làm... Hitler nói để tránh né câu hỏi.

Nhưng tại sao hân không đấu tranh? Bằng trực giác, hân cảm thấy mình không thể gia nhập vào một ê kíp nào được. Đấu tranh cũng giống như đi học, một hoạt động tĩnh táo, thực tế và gây nguy hại. Hitler thích mơ hơn.

Và thêm nữa, Schönerer là người bài Do Thái, điều này làm cho Hitler bị sốc. Vả chăng, chủ nghĩa bài Do Thái là một trong những vấn đề chính trị lớn nhất của hân: tại sao tất cả những người hân ngưỡng mộ đều là người bài Do Thái? Schopenhauer, Nietzsche, Wagner, Schönerer... không trừ một ai, tại sao sự thù hận thấp hèn này lại lọt vào trong những suy ngẫm đẹp đẽ và cao quý đó. Điều này làm cho Hitler lúng túng. Hân không thấy có mối liên hệ nào giữa thái độ thù nghịch người Do Thái của Nietzsche và phần còn lại trong tư tưởng của ông. Với Wagner cũng vậy... Làm thế nào mà những thiên tài này lại để cho thứ tình cảm ấy lấn lướt? Hân tha lỗi cho họ về mối thù hận thứ yếu, ngoài lề, ngoại vi này nhưng hân ngạc nhiên là nỗi thù hận ấy lại lặp đi lặp lại nhiều lần đến thế ở nhiều người đến thế.

Ở phòng khách, đôi khi hân tham gia vào các cuộc tranh luận chính trị. Ban đầu, hân còn kìm giữ để không đập vỡ cái bệ ngoài mà hân đã dày công xây dựng bằng cách im lặng và khép kín, giữ khoảng cách với mọi người và không để ai đến quá gần mình. Nhưng đôi khi, cái vỏ ngoài của hân bị vỡ ra, hân thấy mình phải có trách nhiệm tham gia khi nghe thấy quá nhiều điều chướng tai. Hân dụi nát bút chì trên mặt bàn, đứng bật dậy và bắt đầu hăng say diễn thuyết, người hân lắc lư, bị làn sóng phần nộ cuốn đi. Từng câu, từng từ trở nên khó khăn, nhát gừng, la hét, cực đoan.

Hân chỉ nhận được một sự im lặng khó chịu. Không ai trả lời hân. Khi hân ngừng nói, mọi người im bật hồi lâu cho lịch sự, rồi sau đó những câu chuyện phiếm lại bắt đầu về những chủ đề vô hại như thể không có gì xảy ra. Hitler tương đối tĩnh táo để hiểu rằng hân không có chút tài hùng biện nào. Buồn nảo ruột, hân biết mình không phải là người biết thuyết phục. Ngọn lửa của hân chỉ sưởi ấm mỗi hân mà thôi. Người ta không nghe hân nói mà là chịu đựng hân nói. Người ta đợi cho cơn giận của hân trôi qua. Người ta làm cho hân cảm thấy rằng không ai giận hân lắm vì liệu có thể trách người chỉ có một chân là tại sao anh ta lại đi khắp khiêng không? Nhưng người ta thích hân ngậm mồm lại hơn. Lần cuối cùng nổi đóa lên như thế - đó là để bảo vệ những người bạn Do Thái của hân trong nhà cứu trợ và những nhà buôn người Do Thái đã mua tranh của hân - hân cảm thấy bị lăng nhục bởi ánh mắt chán chường của những người này sau khi hân nói xong, như thể hân vừa bình ra quần trần tñnh lại, hân tự nhủ sẽ không bao giờ lên tiếng chỗ đông người nữa. Ngày hôm đó, trong đầu hân, Hitler vĩnh viễn từ bỏ chính trị.

Phần lớn những người đến nhà cứu trợ này chỉ lưu lại trong một thời gian ngắn. Hai ngày. Một tuần. Không bao giờ lâu hơn bốn tháng. Người ta ở đó để phục hồi tinh thần, để đi tìm một chỗ ở thực thụ, đi tìm một công việc mới. Trong ý tưởng ban đầu khi thành lập, nhà trọ này là bàn đạp để những người khốn khó có thể hòa nhập lại với cuộc sống, chứ không phải là một nơi trú ẩn. Còn Hitler mơ màng, thoải mái với những thói quen của mình, sống một cuộc sống như một nhà tư sản trong một trại tể bần, hân ở lại đó bốn năm.

Thần khải

-Chiến tranh nổ ra rồi. Thông tin ấy được đón nhận bằng một sự im lặng dằng dặc. Neumann, Bernstein và Adolf H. để nó lan truyền giữa họ như người ta quan sát hiệu ứng chậm chậm của một liều thuốc được bơm qua xi lanh vào cơ thể. Nó sẽ làm hồi phục hay sẽ giết chết người bệnh? Anh ta sẽ sống hay chết?

Họ đã biết trước cuộc chiến sớm muộn cũng xảy ra. Từ vài tuần nay ở Viên không còn là cái nóng của mùa hè mà là cái nóng ngột ngạt, nặng nề, làm người ta bải hoải như trời sắp đông. Đé ché(7) đang vỡ vụn. Căng thẳng cao độ giữa người Slavơ và người Áo đã đến mức không thể chịu được. Ngọn lửa chiến tranh đương nhiên sẽ bùng lên. Vấn đề chỉ còn là cái có, một tia lửa. Thay vì tia lửa đó lại là một cú sét: ngày 28 tháng Sáu năm 1914, người Serbia đã giết quận công Franois-Ferdinand ở Sarajevo. Nhưng mưa bão chưa đến ngay. Từ bốn tuần nay, trời vẫn vũ, trối nặng, không khí ngột ngạt. Người trên đường đi như chạy trong thành Viên với cảm giác như bị nghiền nát xuống mặt đường, đi lại trong một cơn ác mộng nặng nề, người ướt đầm, run rẩy, hực hơi, biết mình đã nhiễm một cơn sốt nhiệt đới. Đại họa đang đến gần. Người thì cảm thấy lo lắng, người thì sốt ruột. Dây thần kinh ai cũng căng lên, mắt hướng lên bầu trời nài xin việc gì phải đến cứ để nó đến. Ngày hôm đó, 28 tháng Bảy năm 1914, cuối cùng thì những đám mây cũng bục ra, mưa như trút nước, cơn dông đổ sập xuống.

- Chiến tranh nổ ra rồi.

Chính Neumann là người đã mang tin từ Tòa thị chính về. Anh chạy và quyết không suy nghĩ gì trước khi báo được tin cho hai bạn.

Ba chàng trai không rời nhau nửa bước từ khi tốt nghiệp trường Mỹ thuật. Họ đưa ra cái có sống chung thì có lợi hơn - làm sao sống được chỉ bằng tác phẩm nghệ thuật của mình khi mới hai mươi lăm tuổi? - nhưng tình bạn mới là lý do thật sự khiến họ dọn đến sống cùng nhau. Gu hội họa, văn học và triết học đều khác nhau, họ chẳng đồng ý với nhau về bất cứ điều gì, tranh luận mọi chủ đề, say mê trao đổi quan điểm đến tận khuya muộn và có thể nói rằng chính sự bất đồng quan điểm trên mọi chuyện như thế là cơ sở của sự hòa hợp giữa họ.

- Chiến tranh nổ ra rồi.

Lần đầu tiên trong đời, ba họa sĩ có cùng quan điểm: chiến tranh là một thảm họa. Có thể đó không phải là một thảm họa với nước Áo. Có thể không phải là một thảm họa với những người đương thời. Nhưng với họ đó thực sự là một thảm họa.

Chỉ nay mai, họ sẽ bị động viên. Sau đó họ sẽ phơi mình nơi mũi tên hòn đạn. Dù họ sống hay chết cũng không quan trọng, họ không còn tự quyết định được vận mạng của chính mình nữa. Bao cố gắng trong suốt những năm qua, những nỗ lực cần mẫn và trung thực để học sáng tác, cuộc đấu tranh không ngừng nghỉ để đẩy lui những giới hạn của họ - giới hạn của bàn tay, con mắt, trí tưởng tượng - cùng ý chí kiên cường và những cuộc tranh luận, tất cả sẽ không còn ý nghĩa. Vô ích. Thừa thãi. Chiến tranh sẽ phạt bằng tất cả từ dưới lên. Họ chỉ còn là những súc thịt. Hai chân, hai tay. Thế đã là đủ cho đất nước rồi. Thịt. Những tấm bia di động. Những súc thịt hoặc để giết người ta hoặc để người ta giết. Xương và thịt. Không gì khác nữa. Những sinh vật đi hai chân, được trang bị vũ khí. Không hơn. Không tâm hồn, hoặc chỉ có một chút tâm hồn đủ để vãi đá vì sợ. Cái con người độc đáo mà họ đã phấn đấu trở thành, họ phải xếp trong phòng thay quần áo ở doanh trại, để chiến đấu hoặc là chết. Tất cả những cái họ thích ở nhau, đánh giá cao ở nhau, tất cả những cái vì nó mà họ gắn bó với nhau, tất cả chúng đang trở nên nực cười, hèn hạ từ góc độ một công dân, và không chấp nhận được từ góc độ lòng yêu nước. Tương lai của họ không thuộc về họ nữa, từ nay nó thuộc về đất nước.

Tôi tệ hơn cả sự thất vọng, với họ, chiến tranh là một sự phản bội. Phản bội lý tưởng nghệ thuật để trở thành lính bộ binh. Phản bội bao nhiêu năm đèn sách để mang một cây súng tiểu liên. Phản bội cái công việc dài hơi là tu thân để bị rút gọn thành một con số trong một đơn vị quân đội. Và nhất là, phản bội hoạt động sáng tạo mỗi ngày sinh thêm cho thế giới những sinh linh mới, để tham gia vào một cuộc đồ sát tràn lan, một sự hủy diệt, trượt dốc vào khoảng không hun hút phía trước.

- Có lẽ chiến tranh cũng không lâu lắm đâu?

Adolf nói vậy để làm vui bớt nỗi muộn phiền của họ. Nhưng sự im lặng của hai bạn sau khi nghe cho thấy nó không có tác dụng gì.

- Tớ nghĩ đó là điều ngu ngốc mà người ta lần nào cũng viện ra.

Họ đi xuống bếp nơi Neumann đang mở một chai vang. Họ uống để lời nói quay lại.

Vô ích. Vì cả ba người đều cảm thấy tức giận, tê tái, lần đầu tiên, bộ ba không còn lý do để tồn tại. Họ ưa chia sẻ sự khác biệt chứ không phải sự tương đồng. Ngay cả tình bạn của họ cũng vừa bị triệt hạ. Họ chỉ còn là những thân xác, ba cái xác tương đối khỏe mạnh và lành lặn để bị giết. Họ có thể trở thành đồng chí nhưng không còn là bạn bè; làm đồng chí bởi tình đồng chí chỉ là việc ở trong cùng một hoàn cảnh; không còn là bạn bởi tình bạn đòi hỏi người ta phải yêu nhau vì cái mình khác với người kia chứ không phải vì cái cả hai đều có.

Ngoài kia, người ta bắt đầu la hét. Đám thanh niên đang túm tụm để phô trương niềm vui được tham chiến. Họ hát. Họ hét. Các khẩu hiệu ca ngợi chiến thắng hoặc kích động lòng hận thù truyền từ miệng người này sang miệng người khác, dần dần trở thành dần đồng thanh ồn ã, kích động. Nặng nề.

Adolf là người phản ứng đầu tiên.

- Tớ sẽ đi tìm đàn bà!

Hai người bạn hơi ngạc nhiên nhìn Adolf. Bộ ba đã sống lại. Họ không đồng ý với nhau.

- Cậu định làm gì? Neumann nói.

- Ngủ với một người đàn bà. Bất kể đó là ai.

- Ngủ với cô ta hay tìm sự an ủi ở cô ta? Bernstein hỏi.

- An ủi vì cái gì cơ chứ? Tớ ngủ với cô ta vì đó là cái mà tớ làm tốt nhất và chỉ vài ngày nữa thôi, tớ không biết là mình còn có cơ hội để thể hiện cái tài này không nữa.

Cả bọn cười ồ lên.

Neumann nói rằng, về phần mình, anh sẽ đi khắp phố phường để xem dân tình phản ứng ra sao.

- Dù gì đi nữa, cái ngày tuyên chiến ở thành Viên, chắc cả đời này tớ không còn cơ hội thứ hai để quan sát nó.

Khi nhìn thấy ánh mắt của hai bạn, Neumann hối hận vì đã nói như thế, anh hiểu rằng nó đã gợi nên hình ảnh đáng sợ của thần chết cận kề.

- Thế còn cậu? Neumann hỏi Bernstein.

- Tớ ấy à? Tớ sẽ vẽ, vẽ và vẽ đến bao giờ người ta đến giăng tớ ra khỏi giá vẽ.

Bernstein sầm nãi nói. Anh là người tài năng nhất trong cả ba. Adolf và Neumann không hề cảm thấy ghen tị; ngược lại, họ là những người đầu tiên khâm phục Bernstein, coi anh là hình mẫu và hoan hỉ vì bạn mình đạt đến đỉnh cao nhanh đến thế.

Bernstein đã trở thành thầy và con của họ. Là thầy, vì bằng trực giác, Bernstein biết làm những cái mà người khác phải học tập; là con, vì anh thường xuyên suy sụp tinh thần và rất nhiều lần phải cần đến lòng tin vô điều kiện của hai bạn để quay lại giá vẽ. Bernstein đã trưng bày các tác phẩm của mình tại một trong những gallery danh tiếng nhất của thành Viên và chính anh là người làm cho bộ ba sống sung túc hơn từ vài ba tháng nay.

Adolf và Neumann dõi theo Bernstein đang đi về xưởng vẽ. Adolf chột rùng mình và quay sang Neumann.

- Cậu có nghĩ giống tớ không?
- Về Bernstein ấy à?
- Ừ.
- Có.

Đầu óc họ rối bời. Nếu Bernstein kiệt xuất đến thế, nếu Bernstein đạt tới đỉnh cao nhanh thế, có phải số của anh là phải chết trẻ hay không? Con Tào bao giờ chẳng khéo trêu người, liệu nó có đang giăng bẫy rình rập Bernstein? Một số phận oanh liệt nhưng bi thảm? Như Pergolèse, Mozart, Schubert? Tim Adolf thất lại. Không. Đừng cướp đi Bernstein. Đành là cậu ấy đã thực hiện được vài kiệt tác. Nhưng cậu ấy sẽ còn làm nhiều hơn thế nữa. Không. Đừng cướp cậu ấy đi. Leonardo da Vinci đã sống tới hơn sáu mươi tuổi. Bernstein ít ra phải sống được chừng ấy năm. Lạy Chúa tôi. Xin hãy ban ơn. Đừng để điều bất công xảy ra. Đừng chọn Bernstein.

- Nếu có công bằng trên đời này thì tớ mới là người phải chết đầu tiên... Đó sẽ không phải là một mất mát lớn lao gì, Adolf nói.

- Dù gì thì trên đời cũng chẳng có công bằng.

Neumann nghiêng răng, trả lời giọng trầm đục.

Adolf nhìn bạn, lòng thanh thản.

- Cậu có lý. Không có công bằng trên đời này. Đời là trò chơi xổ số. Sinh, tử, tài năng. Thế thì mặc kệ chúng ta.

Adolf bước gấp qua bậc cửa xưởng vẽ và hòa mình vào đám đông ồn ào.

Hắn muốn gặp Isobel. Hay Leni. Hay Margit. Ai là người đầu tiên trong số những người đàn bà đẹp này rồi để gặp hắn, hắn sẽ làm tình với người đó theo cách tuyệt nhất. Hắn không thấy có gì cần thiết ngoài chuyện ấy.

Adolf đam mê chuyện chăn gối đến mức chỉ ngủ với những người đàn bà đam mê xác thịt. Điều đã có gia đình và gắn bó với chồng, Isobel, Leni, Margit chỉ dâng hiến cho Adolf vì hắn biết đem lại cho họ những cảm giác chưa từng biết đến. Được đảm bảo vì đã có gia đình và không muốn thay đổi cuộc sống hiện có, họ càng hiến dâng hết mình cho tình nhân - kẻ thông thái đến mức không bao giờ vỗ ngực rằng mình đang choán hết chỗ trong cuộc sống của họ. Adolf là cái mở ngoặc nhỏ trong cuộc đời của họ, là điều bí mật trong các buổi chiều của họ, một dạng thú vật mà với nó họ trở thành thú vật. Về phần mình, kể từ khi Stella bỏ đi, Adolf đã nhanh chóng hiểu ra rằng chỗ trú ẩn tốt nhất cho những ham muốn xác thịt của hắn là những người đàn bà ngoại tình. Lũ gái điếm làm việc lạnh lùng như một tay kỹ sư, thường xuyên vụng về và không bao giờ có cảm xúc. Bọn gái tơ thì quá chú trọng đến bản thân mình, quá ám ảnh bởi ý nghĩ trao thân là trao cả tuổi trẻ của mình nên khó có thể trở thành bạn tình tốt. Đám điệu đà thì chỉ là những cô gái trẻ đang già đi và khoái sự tập đàn ông. Người phụ nữ độc thân lâu năm, cô nào không ưa chế ngự người tình thì thường đi tìm một tấm chồng chứ không phải một nhân tình. Tóm lại, chỉ những người phụ nữ có chồng là đang đắm mình trong một trạng thái nữ tính vừa phải; ổn định về mặt xã hội nhưng chưa hoàn toàn thỏa mãn, đã biết chuyện gối chăn nhưng chưa được vẹn toàn, quen hơi đàn ông nhưng vẫn còn tò mò, những người phụ nữ ấy biết ơn tình nhân tạm thời của họ chừng nào người ấy còn là tình nhân và tạm thời.

Adolf bấm chuông nhà Isobel. Cô hầu dẫn hắn vào nhà và nhìn quanh quất, điệu bộ y như một điệp viên. Isobel tiếp hắn.

Nàng được thiên nhiên ưu ái ban cho một cặp giò cao và dài, thon như búp măng, trơn nhẵn, cắm xuống đất như hai thanh giáo đưng đưa. Một thiên thần hoang dại với cử chỉ hung bạo và khát máu, nấu mình trong bộ đồ lụa óng ả, tư sản và thanh nhã. Phòng khách thơm mùi cỏ triền điền đen. Một thứ mùi nặng nề, kích thích, hơi gây buồn nôn. Đó là một dấu hiệu đáng khích lệ.

Mắt Isobel rân rân khi nhìn thấy Adolf.

- Ôi, chàng trai bé nhỏ tội nghiệp của em...

Nàng mở rộng vòng tay và âu yếm siết hẳn vào ngực. Adolf buông mình trôi sát vào cặp vú của nàng.

- Adolf yêu quý của em, em sắp mất anh rồi... anh sắp ra trận... có thể anh sẽ bị thương...

Adolf không để nàng nói tiếp. Không được để ưu phiền vượt quá giới hạn. Adolf muốn làm dịu nó đi, không muốn tuyệt vọng. Hắn muốn mình trần truồng áp lấy tấm thân mỹ miều kia được sinh ra cho niềm sung sướng tột cùng của đám mây râu.

Hắn để mặc ham muốn đang trào dâng điên loạn cuốn đi. Hắn cởi quần áo nàng gần như lỗ mãng, dán môi mình vào môi nàng để nàng ngừng nói và làm tình như thể đang chiến đấu.

Đi vào trong nàng, lên, xuống, Adolf không thể chế ngự được cả nghìn ý nghĩ đang quay cuồng trong đầu. Nếu chỉ vài tuần nữa hắn chết? Liệu có thể chết trong khi vẫn cảm thấy sức sống hùng hực như thế không? Hắn sẽ tiếc cái gì nhất nếu phải chết đi? Đàn bà. Đó là tình yêu đàn bà. Làn da của họ ư? Cái gì? Không gì khác nữa à? Công việc họa sĩ của hắn? Hắn không phải là một họa sĩ lớn, hắn biết điều đó. Hay đúng ra, chưa là một họa sĩ lớn. Dù gì thì hiện tại cũng không có bằng chứng nào cụ thể, được đóng khung, vẽ trên toan, rằng thế giới sắp mất đi một họa sĩ thiên tài. Ngược lại, hắn tiếc ước mơ của mình. Đúng vậy. Ước mơ được là một họa sĩ lớn. Đó chính là cái phần thanh cao trong hắn. Cái phần mà hắn yêu trong hắn. Làm thế nào mà Isobel lại có cái bụng êm ái đến thế nhỉ? Tại sao trong suốt phần đời còn lại, hắn không thể giữ mãi như thế này, dương vật thút sâu trong vùng da thịt ẩm ướt của Isobel? Nếu số hắn phải chết vì đạn pháo thì hãy cho hắn chết ngay vào lúc này đi. Trong cái tư thế này.

Hắn xuất tinh. Dương vật co lại. Nỗi sợ hãi chảy ngược vào trong.

Hắn lại bị đẩy vào cảm giác cô độc.

- Anh sẽ đến thăm em khi anh nghỉ phép chứ?

Isobel nói, vẻ mặt đầy thỏa mãn. Adolf sắp gia nhập vào một thế giới toàn đàn ông nhưng nàng đã làm tròn nghĩa vụ người phụ nữ của mình. Trong một chừng mực nào đó, nàng đã hoàn thành nghĩa vụ với đất nước, cả nàng nữa, trong cuộc tổng động viên này, để người chiến sĩ được nghỉ ngơi. Hòa bình đòi hỏi người ta phải tiến hành chiến tranh.

- Anh sẽ còn gặp em trước khi lên đường, em phải cho anh tất cả các buổi chiều của em đấy.

- Em sẽ xoay xở được, anh yêu ạ.

Nhìn đi, nàng sẽ xoay xở được cho xem! Ông chồng già của nàng không bao giờ phải ra trận; nàng sắp có niềm hạnh phúc được giữ rịt ông ta, khoái trá vì mỗi ngày khinh ông ta thêm một chút. Chắc chắn rằng nàng sẽ tìm được cách để đến với người lính về phép của nàng! Như thế, nàng sẽ đóng góp cho cuộc chiến này.

- Em sẽ dành trọn thời gian của em cho anh.

Chưa gì nàng đã xúc động vì tấm lòng của mình với đất nước. Nàng hân hoan khi nghĩ đến những cố gắng của mình để lừa được ông chồng. Nàng nhìn thấy bằng chứng của đức hạnh và lòng yêu nước của mình trong những lời nói dối nàng sẽ nghĩ ra.

Adolf mặc lại quần áo. Hắn lại cảm thấy ủ dột. Vậy là chỉ còn mỗi cách: đi gặp Leni.

Sau đó là Margit.

- Hu ra!

Tiếng kêu vỡ tung trên đầu đám đông. Một quả bom vui sướng phát nổ.

Đó là ngày 2 tháng Tám năm 1914. Quảng trường Odéon chưa bao giờ tụ họp đông người đến thế. Từ ngày đầu tiên, Munich đã ao ước được bước vào cuộc chiến. Ngay tối hôm xảy ra vụ ám sát, ngày 28 tháng Sáu, dân chúng Munich đã ra phán quyết bằng cách đập tan tàn quán cà phê Fahrigr vì dàn

nhạc ở đó đã từ chối chơi bản tưng ca Người gác sông Ranh, một bản nhạc làm những trái tim yêu nước đập rộn ràng. Sau đó, đám đông đã cào xé hai người đàn bà nói tiếng Pháp. Hàng ngày, báo chí, bất kể khuynh hướng chính trị, thậm chí cả những tờ cánh tả, đều ngợi ca niềm vui được tham chiến. Người ta còn đợi gì? Chờ luật của Liên minh quy định điều ấy. Tất cả những dân tộc nói tiếng Đức cần phải hiệp sức chống lại những dân tộc khác. Mùa hè năm đó, người ta được chứng kiến tinh thần quốc gia lên cao chưa từng thấy. Với một số người, đó là sự phục hưng, với một số khác đó là sự phục sinh. Người ta tóm lấy những gì làm mọi người đoàn kết lại nhiều hơn là những cái làm chia rẽ. Hoàng đế đã nói ở Berlin: “Tôi không biết trên đời có những đảng phái nào nữa, tôi chỉ biết có những người Đức mà thôi.” Và Louis III xứ Bavaria cuối cùng cũng chấp thuận đưa bang mình vào cuộc chiến.

Hitler phấn khích với đám đông, khoan khoái thả mình theo cảm xúc mang tính truyền nhiễm ấy. Hắn nhắc lại từng khẩu hiệu, từng bài ca, và sung sướng hòa tiếng ca của mình vào hàng chục nghìn tiếng ca khác. Hắn không còn nghe thấy giọng mình nữa, tai hắn chỉ nghe thấy một tiếng kêu lớn đồng tâm đồng lòng, một thứ âm thanh ồn ã không mang tính người, gần như tiếng kêu của kim loại, hắn lao mình vào đó, tan vào đó, hắn đã suýt biến mất hoàn toàn vào đó nếu không còn giữ được chính mình nhờ vào một chút chất nhầy nhầy ngựa ngửa trong cổ họng. Cơ thể hắn chỉ còn là một cái màng đang rung lên theo đám đông đang rung động vì những cử động và tiếng vang của người khác. Vốn ghét mọi đụng chạm về thân thể, vậy mà giờ đây hắn để cả đám đông đi sâu vào mình, ngập mồm, ngập tai, ngập não, ngập tim, bị chèn, bị ép, bị nghiền, bị ngạt, không nhìn thấy gì, mất thăng bằng, lấy lại hơi, nhảy lên trên đám người xung quanh để rồi lại bị nó nuốt chửng. Không chán chừ, không ngại ngần hay tính toán, hắn trao mình cho hàng nghìn người này bởi họ không phải là những cá thể mà là một dân tộc.

Hitler đang ở Munich và hắn muốn mình là người Đức. Ngay cả khi cha mẹ hắn đã phạm sai lầm khi chọn quốc tịch Áo và để hắn ở đó, từ lâu nay, Hitler biết rằng hắn là người Đức. Đó là quê hương duy nhất chấp nhận được, cao quý và xứng đáng với hắn. Hắn không thể thuộc về một quốc gia nhỏ hơn, kém hùng mạnh hơn nước Đức.

Đám đông còn rung mình mấy lần nữa. Sau đó là sự lặng đi sau cơn cực khoái. Mỗi người trở về với chính mình, hiểu rằng cuộc gặp mặt đã kết thúc và rời tản mát theo những ngã đường.

Hitler nhập vào trong nhóm đang hát bài Không có cái chết nào hào hùng hơn thế và đi về phía một quán rượu. Đám đông đón nhận Hitler không chán chừ. Chỉ cần có cùng niềm hăng say là gia nhập được. Họ uống và nói đến lòng căm thù quân địch. Họ ngợi ca tầm vóc vĩ đại của nước Đức. Họ tin rằng thắng lợi cuối cùng chẳng mấy chốc sẽ nằm trong tay mình. Họ uống.

Thành viên trong bọn của Hitler là những thanh niên tư sản, bừng bừng nhiệt huyết. Lớn lên trong giàu sang, yên ổn và những nghĩa vụ của giai cấp mình, họ suýt chết vì nhàm chán. Họ đã có lúc nghĩ rằng, chủ nghĩa anh hùng chỉ thuộc về quá khứ và chuyện cổ tích, rằng họ sẽ không bao giờ được hưởng sự sung sướng của chiến trường; họ nuối tiếc những cuộc mạo hiểm lớn và ở tuổi mười tám, họ đã tự cho là đời mình chấm hết. Chiến tranh nổ ra, tương lai được hoàn trả cho họ. Họ run lên vì sốt ruột. Nay mai, họ sẽ được sống qua những cuộc phiêu lưu. Họ uống. Chiến tranh đã chữa cho họ như một liều thuốc thần. Nó trao lại cho họ tuổi trẻ, sự cường tráng của cơ thể, bầu nhiệt huyết, đôi chân để chạy, đôi tay để chiến đấu, để bắn, để bóp cổ. Nó trao lại cho họ bộ phận sinh dục của mỗi người, cái bộ phận đầu tiên, cái nam tính, cái duy nhất dựng lên trong trận đánh. Nó trao cho họ vinh quang, lý tưởng, sự tận tụy với Tổ quốc. Họ uống. Sống hay chết thì họ đã được Tổ quốc ban phước lành rồi. Họ uống.

Hitler đồng ý với tất cả những ý nghĩ trên vì hắn đang trong tâm trạng sẵn sàng đồng ý. Tuy nhiên, trái với họ, hắn trốn tránh sự thiếu an toàn, sự phiêu lưu, cảnh bần hàn và sự không thích nghi được với xã hội.

Hitler đang làm gì ở Munich? Hắn đang lặp lại thất bại của mình ở Viên.

Sau bốn năm ở nhà cứu trợ dành cho dân ông, cuối cùng hắn cũng đến tuổi - hai mươi tư - được thừa kế gia sản của cha để lại. Hắn đã được nhận tám trăm mười chín curon và chín mươi tám heller, số tiền thu được từ việc bán gia sản của ông Alois Hitler do tòa án quận Linz tuyên bố vào ngày 16 tháng Năm năm 1913. Hitler không nói gì với các bạn cùng nhà trọ để tránh phải khao, hắn biến mất, đầu tư một số tiền để mua vé đi Munich, phần còn lại để thuê phòng cùng với một người làm nghề đại diện thương mại mà hắn đã gặp trên tàu. Có tiền trong tay, Hitler không còn trông đợi gì ở mấy tay công chứng nữa, hắn ra đi mà không để lại địa chỉ liên hệ với hy vọng sẽ thoát được quân dịch ở Áo. Qua hồ sơ của cảnh sát, cơ quan hành chính Áo đã tìm ra được Hitler ở Đức. Hắn đã thanh minh rằng mình là một nghệ sĩ mơ mộng và quá bị ám ảnh bởi sứ mệnh của mình nên không kịp hoàn thành thủ tục giấy tờ theo đúng thời gian quy định. Sau đó, hắn đã nhịn ăn mười lăm ngày trước khi lảo đảo bước đến doanh trại Salzburg, nơi người ta từ chối nhận hắn vì lý do thiếu sức khỏe, đó là vào tháng Hai năm 1914.

Ở Munich, hắn lại mua bưu thiếp và tiếp tục công việc cóp thành tranh. Hắn dạo qua chào mời các nhà hàng và cửa hàng ở Munich và nhanh chóng tìm được mối giao hàng. Gallery Stuffle trên quảng trường Maximilian thậm chí đã quyết định bán vài bức tranh của hắn, chủ yếu là vì đề tài trong tranh như Tòa thị chính, Nhà hát quốc gia, hình ảnh về một số sân và chợ cổ trong thành phố và còn vì tranh của hắn rất rẻ. Không còn nghĩ đến việc cải thiện tranh của mình, hắn vẽ không cảm xúc, không đam mê, làm việc như một tay chủ cửa hàng nhỏ kiếm đủ sống. Hắn tính toán nhiều hơn là tưởng tượng: mỗi bức tranh bán được từ năm đến hai mươi mác, nếu hắn chỉ để riêng ra mười hai mác, hắn sẽ có khoảng tám mươi mác mỗi tháng, trong đó tiền nhà mất sáu mác, tiền ăn ba mươi mác (vì một mác đã đủ hai bữa ăn một ngày cho hắn), tiền mua vật liệu vẽ mất năm mác, trừ đi từng ấy khoản tiêu, hắn vẫn còn đủ tiền để giữ mình sạch sẽ, tự cho phép nghỉ vài ngày chỉ để đọc báo trong các quán cà phê và hai hoặc ba tối mua vé đứng xem opera. Khi cần phải mơ mộng hắn tự nhủ rằng mình có hai sự lựa chọn cho tương lai, hoặc trở thành kiến trúc sư hoặc làm nhà chính trị. Nếu ai đó có hỏi thì hắn sẽ thú thật là mình thích trở thành kiến trúc sư chứ không phải chính trị gia vì hắn biết rằng mình vụng về khi nói trước đám đông. Nhưng chẳng có ai hỏi hắn câu ấy cả...

Chiến tranh đến chậm làm thay đổi con người hắn. Bị báo chí đầu độc, nói ít, đọc nhiều, hắn sống trong một thế giới không tồn tại hoặc chỉ tồn tại trong phòng biên tập của các tờ báo, một thế giới được hình thành từ một vài đường nét đơn giản, phần lớn là những đường nét chính trị, nơi Guillaume II(8) cậu cậu tứ tứ với Francois-Joseph(9), nơi Louis III xứ Bavaria đóng vai người anh em họ giàu có đến từ tỉnh xa, nơi người Pháp là lũ đế quốc, người Anh là lũ ngạo mạn, người Serbia là quân khát máu, một thế giới với đường ranh giới rõ nét và mang màu cơ bản, một thế giới nơi những định kiến được coi là sự thật, sự giản lược về văn đầu óc dốt nát của người đọc, cái lập đi lập lại trở thành chân lý, cái năng động mang tính tuyên truyền. Do toàn bộ báo giới đồng tình với cuộc chiến, dù là để tấn công hay tự vệ, đến một ngày, bên cốc cà phê sữa, Hitler cũng cho rằng chiến tranh là cần thiết. Hắn muốn có chiến tranh. Rồi khao khát nó. Rồi chờ đợi nó vì chính phủ các bang cứ lần lữa mãi. Do vậy, hắn, người đã trốn quân dịch, đã nổi tung vì sung sướng - một thứ pha trộn giữa sự kích phát và lòng tự hào vì là người đã nắm được chân lý trước khi các chính phủ nhận ra điều ấy - khi Francois-Joseph của Áo, rồi Hoàng đế Đức Guillaume và cuối cùng là vua xứ Bavaria, Louis III đồng ý đưa quân tham chiến. Để hắn thoát khỏi sự cô đơn điên dại, để hắn có thiện cảm với người khác, ít nhất cũng phải có một cuộc chiến tranh. Và nhất là, ít nhất phải có chiến tranh thì lý tưởng của hắn mới được nuôi dưỡng.

- Ông chủ quán đãi quý vị một cốc miễn phí đây các chàng trai ơi.

Đám thanh niên vỗ tay rào rào hoan nghênh chủ quán và cảm ơn sự rộng rãi của ông ta, họ quá say không nhận ra nỗi rằng ông ta đãi họ một tuần bia chủ yếu là để xóa đi mặc cảm có lỗi của người ở lại hậu phương.

Họ ôm hôn nhau khi chia tay, hẹn sẽ gặp lại nhau nơi tuyến lửa. Họ thề sẽ cùng nhau ăn óc của quân Pháp, nhắc lại tên nhau một lần nữa để khỏi quên. Rượu đã phóng đại tất cả, giọng nói, cảm xúc, những vòng tay ôm hôn, nhưng rượu cũng làm tất cả trôi tuột vào cái rãnh của sự quên lãng.

Ngày hôm sau, Hitler tỉnh giấc, đầu đau như búa bổ, lơ mơ nhớ chuyện hôm qua và không cưỡng nổi ham muốn được quay lại cái thế giới sống động, nhiệt thành nơi ai ai cũng hăng say chia sẻ sự đồng cảm.

Hắn chạy vội đến một doanh trại với quyền sở quân dịch trên tay và lợi dụng lúc mọi chuyện đang hỗn độn, thử vận may của mình. Viên trung sĩ tuyên quân làm không xuể trước một đám đông lớn đến vậy, vẫn còn ngây ngậy vì đêm qua đã uống quá nhiều, không buồn nhìn kỹ giấy tờ của Hitler, còn hắn tránh tối đa nhắc đến việc mình là người Áo. Trống ngực hắn nện thùm thụp, Hitler bước ra sân, chói mắt vì nắng to: hắn đã được nhận vào quân đội Đức.

Hắn được sinh ra một lần nữa. Hắn đã được rửa tội một lần nữa. Vậy đó, từ nay hắn sẽ là một quân nhân và là người Đức. Hắn đã hoàn thành mục tiêu của mình.

Những ngày sau đó, hắn được đưa vào một doanh trại để theo một khóa huấn luyện cấp tốc. Hắn tập bước đều kiêu nhà binh. Hắn lau chùi nhà tắm. Hắn bắn súng. Hắn trèo. Hắn bò. Dậy lúc sáu giờ, đi ngủ lúc chín giờ, hắn dâng hiến trọn vẹn cơ thể, thời gian và năng lượng của mình. Buổi tối, hắn được ăn suất đúp: thịt lợn rôti và sa lát khoai tây. Hắn chưa bao giờ ăn ngon như thế. Hiện tại, hắn mới chỉ bắn vào mấy tấm bia, sắp tới hắn sẽ được bắn người thật.

- Cảm ơn trời cao đã cho con sống trong một thời đại như thế này! Hàng đêm, hắn lẩm bẩm câu này trước khi kéo cái thân xác rã rời lên tấm nệm thơm của mình.

Một đêm mùa thu, con tàu dừng lại ở Bazancourt, một thành phố nhỏ ở vùng Champagne(10), thả xuống một đám lính mới toe.

Cái điều tưởng khó xảy ra đã trở thành hiện thực, kia kìa, trên ke ga, Adolf H. đã ra đến chiến trường. Vài tuần nay, ở trại lính, khi người ta cố biến hắn thành một người lính, cố tước bỏ nhân tính và óc sáng tạo ở hắn, hắn cứ ngỡ đang kẹt vào cái bẫy mà một trong những giấc mơ của mình đã giăng ra.

Đó là một nhà ga nhỏ trông vui tươi như cảnh trang trí cho một vở opera nhỏ. Adolf là người cuối cùng đặt chân lên tấm cầu ván bắc xuống sân ga.

Đám lính mới đi cùng hắn đang cứng đờ người. Họ căng tai nghe ngóng. Chưa gì họ đã nghe thấy ở bên kia đường chân trời tiếng ì ùng của chiến trường vọng lại. Một hồi trống trầm đục. Người ta có cảm giác như nông thôn đang phả ra một mùi hôi hám.

- Tập hợp! Xếp hàng bốn!

Adolf cảm thấy gần như được giải thoát nhờ vào một núi mệnh lệnh đang được hô vang. Nó át đi những tiếng âm ì đáng lo ngại. Những chiếc giày đinh của họ khua vang trên đường. Chính họ, những người lính, cũng đang chế ngự âm thanh. Làm sao họ có thể cảm thấy sợ cái tiếng rền vừa yếu lại vừa ít khả năng có thực ấy trong khi chỉ cần chút tiếng động vô hại khác đã đủ làm nó bật đi? Họ không được để trí tưởng tượng cuốn đi vì chính nó là cái đẻ ra sự sợ hãi.

Trời khoác màu mạn chín. Đoàn quân đi qua nhiều ngôi làng nữa. Họ qua trước mặt những người nông dân Pháp đang đứng ở bậu cửa, nhìn họ với ánh mắt tò mò xen lẫn lo lắng. Từng đàn gà mái kêu quang quác, dừng dừng. Đất chuyển dần sang màu đen. Những ngọn núi nhấp nhô xa dần. Trước khi trời tối hẳn, đoàn quân dừng lại, nghỉ trong một cái kho chứa.

Thả phịch balô và vũ khí xuống đất, Adolf tham lam hít căng lồng ngực cái không khí nóng ngột ngạt của cỏ khô. Đứng trong cái không khí lên men nóng ran ấy, những cảm giác thời trẻ con, vô lo, tràn về trong tâm trí Adolf. Những người lính bắt đầu kể những câu chuyện khác vui hơn. Họ cười, họ

ăn, họ uống.

Nhưng ngay khi được lệnh đi nghỉ thì tất cả sự thư giãn do bia và thịt mỡ hàm mang lại đã tan biến. Họ nghe thấy tiếng đạn pháo nổ. Những tiếng gầm gừ trầm đục, liên tục nghe ngày càng rõ hơn, lúc rời rạc, lúc dồn dập, lúc như cả đội pháo đang trút giận, khi lại là một sự im lặng kéo dài rồi sau đó là những tiếng nổ dữ dội. Khúc giao hưởng kim loại của chiến trường mang đến những sắc thái tởm lợm và sự thèm khát xác người của nó. Cả đơn vị khó khăn lắm mới chợp mắt được.

Ngày hôm sau, ánh mặt trời rạng rỡ đánh thức họ dậy. Từng đàn chim chiến chiến tung cánh trên bầu trời thanh bình. Không còn nghe thấy tiếng gì khác ngoài những âm thanh của thiên nhiên buổi bình minh. Adolf băn khoăn tự hỏi không biết có phải đêm qua mình lại bị trí tưởng tượng lôi đi quá xa một lần nữa không.

Họ lại tiếp tục hành quân. Hai tiếng nữa, họ phải đến được trận địa của đơn vị mình. Champagne đẹp và đầy hương thơm. Adolf tìm lại được niềm vui thuở xưa khi đi dạo với mẹ.

Rồi cảnh vật trở nên đáng e ngại. Những hố đạn, những hầm trú ẩn bị sập, những thân cây bị phạt đổ. Đồng đất bị lóc từng mảng, trụi cỏ, để lộ ra những vạt đất đỏ rực. Một mạng lưới chiến hào cũ ngang dọc rạch nát mặt đất. Từ cánh rừng xa, tiếng đi đoàng của một cuộc chạm súng vọng lại. Thiên nhiên dường như đang lâm bệnh.

Từ phía chiến trường, hai chiếc xe cam nhông cũ, động cơ nổ phành phạch, lao nhanh về phía đám lính mới. Khi xe đi ngang qua Adolf, hắn có cảm giác những tiếng kêu thét nghèn nghẹt đang thoát ra sau tấm bạt phủ thùng xe. Rồi những người bị thương đi bộ đến, từng người một, rồi hai người một, rồi cả xâu người, mỗi lúc một nhiều thêm, xiêu vẹo, khập khiễng, người chống một nạng, người chống hai, kẻ được dìu. Người lê cái cổ chân cứng nhắc, kẻ lết một bên chân bất động, không còn vũ khí, quần áo tơi tả, tóc bết vào vì sợ, họ nhìn đám lính mới. Họ trân trân nhìn vào những thân thể tươi mới, lành lặn, còn sử dụng được. Họ ngạc nhiên. Những đôi mắt thâm quầng dường như đang hỏi: liệu người ta có thể bước đi dễ dàng đến thế được không nhỉ? Adolf ngoảnh mặt đi.

Giờ đến lượt những người bị thương ở mặt. Trán họ được băng chéo hoặc hàm được băng bó bằng gạc, máu đông đã chuyển sang màu nâu. Cơn sốt bắt đầu làm mắt họ lờ lờ. Họ hiên ngang nhìn đám tân binh và dường như muốn nói: “Hãy dừng cảm nhìn ta đi! Hãy dừng cảm nói với ta rằng ta đã bị thương.” Sự đau đớn khoét vào khuôn mặt đàn ông của họ, nhưng đầu họ, phòng tưởng lên vì các lớp băng, cũng làm cho họ trông giống những đứa bé quá thai.

Đi ngược hướng đơn vị của Adolf giờ là những chiếc cáng do những thanh niên cao lớn khiêng, sự nhanh nhẹn của họ bắt đầu giống như một ngoại lệ khó có thể chấp nhận. Có người nằm bất động trên cáng, run bần bật dưới một mớ quần áo lủng bủng; có người đang rít những tấm gạc bông trên bụng, từ chỗ bị thương, máu và ruột vẫn tiếp tục xỏ ra; có người đang siết chặt hai thành cáng cứ như thể họ sợ sau khi trúng đạn họ lại tiếp tục bị ném xuống con đường đầy đá này; có người chìm trong im lặng đáng sợ, để mặc sự sống thoát ra ngoài qua vết thương trên cơ thể. Tất cả ngược mắt nhìn đám lính mới. Dường như đám thương binh đang nói: cái gì, sao bọn họ vẫn còn nguyên vẹn thế kia? Và còn nguyên vẹn được bao lâu nữa?

Cuối cùng, tiểu đoàn của Adolf đã tiến đến gần trận địa và gặp những người vừa bị thương, những người còn chưa khoác lên mình bộ quần áo thương binh, chưa băng, chưa buộc, chưa bó, cũng chưa có mùi i ốt. Một trung sĩ có đôi vai đầy đặn trắng trẻo bị mảnh pháo khoét thủng. Một người lính bị thủng bụng, ruột vẫn đang xỏ trên tay. Một người lính trẻ bị phạt mất mũi, giữa mặt là một cái hố nơi máu đang trào ra, không khí tràn vào làm thành những đám bọt nổi tăm.

Bác sĩ, y tá, tải thương chạy từ người này sang người khác. Tiếng kêu thét làm cảnh tượng thêm hỗn loạn. Đâu đó vang lên những tiếng kêu rên xé lòng.

Đội lính dự bị đã nhập vào trung đoàn của mình. Ngay lập tức Adolf đã nhìn ra Neumann và

Bernstein. Họ lao vào ôm lấy nhau.

- Ôi các bạn, vui quá thôi. Tớ cứ sợ các cậu đã... bị thương...

Adolf suýt vượt ra chữ “hy sinh” nhưng đã kìm lại được đúng lúc. Nhưng đang vui mừng tốt độ, Neumann và Bernstein thậm chí không để ý tới chi tiết ấy.

- Chào mừng tới địa ngục! Bernstein kêu lên.

Cả ba cùng cười.

- Chào mừng các ứng viên cho thương tật, tàn phế, chết chóc, Neumann nói. Như cậu thấy đây, những người được chọn trước đã lên đường rồi đấy.

Adolf không dám nói với các bạn rằng hắn thấy họ kỳ quặc, khác xưa. Ồ, khác không chỉ vì bộ quân phục loang lổ vết bùn, cũng không vì bộ râu dài như những nhà tiên tri, mà đó là sắc da vàng lợt, hơi búng beo, khác vì những quầng mắt tím tái, đó là...

- Bệnh kiết lỵ đó mà, Neumann nhắm mắt nói.

- Cậu nói gì?

- Cái mà cậu thấy là di chứng của bệnh lỵ. Bụng lúc nào cũng sôi sùng sục. Ngày nào cũng phải ngồi chồm hổm cả tiếng đồng hồ. Tớ cũng chẳng hiểu tại sao mình còn kéo cái che đít này lên làm gì nữa.

Adolf thấy sốc. Trước đây, chưa bao giờ Neumann dùng từ “đít” cả. Chưa bao giờ anh lôi chuyện bụng dạ ra để nói cả; chưa bao giờ anh nói đến chuyện mình đang...

- Rồi cậu sẽ quen dần thôi, Neumann kết luận, giọng chắc nịch, như đọc được ý nghĩ trong đầu Adolf.

Viên đại úy ra lệnh tập hợp hàng ngũ. Ông ta đi lại trước mặt thuộc cấp của mình, giải thích những việc phải làm trong mấy giờ tới, hứa là họ sẽ được thử lửa lần đầu tiên vào đêm tới.

- Và bây giờ, ai trong số các anh là nghệ sĩ? Ai là nhạc sĩ, ai là họa sĩ?

Adolf hoan hỉ với ý nghĩ có thể người ta sẽ trao cho hắn một nhiệm vụ xứng tầm mình nên bước một bước ra khỏi hàng.

- Đừng làm vậy, Bernstein nhắc.

Viên đại úy tiến lại gần và cười với Adolf.

- Lao dịch gọt khoai! Chúng ta cần có những bàn tay khéo léo để làm việc trong nhà bếp!

Ông ta bỏ đi, Neumann và Bernstein phá lên cười trước ánh mắt náo nức của Adolf.

Sau giấc ngủ trưa, Adolf ra chỗ hai người bạn đang hăm hở giải thích cho hắn cách tự bảo vệ mình trên chiến trường.

- Nếu bị cận thị cậu vẫn có thể tham gia chiến đấu như thường nhưng nếu điếc thì không được. Người ta nhận biết nguy hiểm qua đôi tai. Như mọi thằng lính mới, cậu sẽ co rúm lại trước những tiếng nổ lớn nhất, nghe như khi gõ vào cái xe goòng chở than ấy. Thế là cậu nhảm rồi đấy. Đó là tiếng đàn oóc mà thôi. Nhạc lễ ấy mà. Hoàn hảo. To thì to đấy nhưng vô hại vì chúng nổ quá xa. Tai cậu phải theo dõi những tiếng rít trong không trung, tất cả những tiếng xoẹt, kin kít, rền rẹt; cậu có thể tránh được đạn nổ trong không trung chứ không tránh được đạn nổ khi chạm tới mục tiêu, tất cả những viên bi bay ra từ quả đạn ghém, các mảnh kim loại tóe ra sau tiếng nổ, những mảnh vụn xé toang không khí trước khi cắt ngọt động mạch của cậu. Vì thế cậu phải nghe rõ đây, Adolf: không phải sợ những âm thanh như đàn oóc, như tiếng trống mà phải chú ý đến những âm thanh nghe như tiếng hạc cầm và tiếng sáo nhỏ... Rõ chưa?

Neumann đợi một câu trả lời. Adolf choáng váng lắc lắc đầu.

- Dù gì thì cậu cũng sẽ đi cùng bọn mình, Bernstein nói.

Adolf chăm chú nhìn hoàng hôn. Cuộc sống của hắn những tuần gần đây đều quy tụ về đêm nay cả. Dù rằng trong sâu thẳm lòng mình, hắn luôn chối bỏ nó, hắn vẫn bồn chồn đợi nó đến. Có thể đây là

đêm cuối cùng của hắn trên đời? Hắn cần một cái cớ và đêm nay mang lại lời giải thích cho việc hắn từ bỏ hội họa, việc hắn đi quân dịch, mấy tháng tân binh, việc hắn bị nhồi trên tàu hỏa, cuộc tái ngộ với Neumann và Bernstein. Hắn bước vào một không gian thiêng.

Cuối cùng trời cũng tối, không gian chìm đắm trong màu đen.

Bóng tối lan tràn.

Một tiếng rít. Một quả pháo sáng bay lên và tỏa ra một thứ ánh sáng có quầng. Thời gian ngưng đọng. Mặt đất bằng bạc. Tất cả đều im lìm như thể cảnh tượng này là một cái bẫy.

Đêm trở lại đặc quánh.

Đột nhiên, lửa tóe lên. Từ mọi phía, tiếng pháo giã đi đùng, tiếng tiểu liên bắn tành tạch. Pháo sáng trắng. Pháo sáng đỏ. Pháo sáng xanh. Adolf không còn phân biệt được đâu là những loạt súng, pháo của quân Đức với những tiếng nổ ồn ã của đạn pháo địch.

- Cúi đầu xuống, Neumann kêu to.

Trên đầu anh từng chùm đạn pháo bay tứ tung, giống như những con ong bầu đang bay đi tìm nạn nhân, rời rạc, rít lên, xì xuyết, hiểm độc.

Người lính bên cạnh Adolf bỗng hự lên một tiếng. Một mảnh đạn vừa phạt ngang cổ anh ta. Máu phọt ra từ động mạch thành vòi như thể đang hồi hả rời xa thân xác. Người lính đổ gục xuống. Anh ta chết rồi ư?

- Chạy qua đây.

Lệnh từ đâu đến? Adolf chạy theo Bernstein. Nhưng chạy theo cái gì? Chạy đi đâu? Họ giẫm lên cái gì đó mềm mềm. Một ổ bụng. Bụng của một người lính vừa ngã xuống. Hắn chẳng cảm thấy gì nữa. Họ tiếp tục di chuyển.

Mặt đất bị xói lên phía trước Adolf. Một trận mưa đất quật vào hắn. Một quả đạn pháo vừa cắm xuống đất cách đó không xa. Nó chưa nổ.

- Đi tiếp đi!

Đi đâu? Đến chỗ an toàn hơn? Đến chỗ khủng khiếp hơn?

Phía trên chiến hào đạn vẫn bắn rát, những cơn mưa thép rú rít trong không trung. Adolf không hiểu gì cả. Chúng đến từ mọi phía, Đông, Tây, Bắc, Nam. Có phải mọi người đang bắn lẫn vào nhau? Có ai đó đang chỉ huy tất cả chuyện này không? Có kế hoạch tác chiến nào không? Hay đây là trò chơi làm sao giết được nhiều người nhất?

Đi đùng. Gầm rú. Vỡ toang.

- Vào tư thế bắn!

Adolf ép mình vào vách hào. Phải bắn. Bắn vào cái gì? Hắn chẳng nhìn thấy gì cả. Bắn về phía trước ư? Chỗ đó hả? Hắn bóp cò.

Người xạ thủ liên thanh vừa quay lại vị trí, không xa chỗ Adolf. Anh ta thoải mái yên vị sau cái công cụ giết người của mình như tay chủ nhà băng ngồi sau bàn giấy, ung dung xả đạn từ chỗ nấp.

Adolf thấy nhẹ nhõm khi thấy mình bắn cùng phía với tay súng này.

- Qua đây!

Lại một mệnh lệnh nữa. Nhưng nó ở đâu ra? Họ chạy qua một nhánh hào khác. Đi đâu? Adolf di chuyển theo Bernstein. Rẽ ngang. Lại rẽ ngang. Bên phải. Bên trái. Bên phải. Bên phải. Hắn không còn biết mình đang ở gần hay xa quân địch nữa.

Tiếng nổ nghe ít chói tai hơn ở đây. Hay là tai đã nghe quen rồi?

- Nghe đi, Bernstein thì thào vào tai hắn.

Adolf bắt đầu phân biệt được các loại âm thanh. Đầu tiên hắn thấy tiếng gầm của đại bác, rồi tiếng đạn pháo rít lên trong không trung. Rơi xuống. Ba giây sau khi chạm đất quả đạn phát ra một tiếng nổ kinh khiếp. Hắn có cảm giác như một đàn chim dày đặc đang đâm xỏ vào hắn, một bầy chim đang rít

lên và xì xuyết. Hàng trăm mảnh đạn trút ào ào xuống mặt đất.

Hắn mỉm cười với Bernstein để cảm ơn. Tuyệt thật. Bây giờ mình có thể đoán trước cái chết của mình ba giây trước khi nó xảy ra. Mặt họ xanh lét dưới ánh pháo sáng chớp chờn.

Tiếng súng lại vang lên dữ dội. Đất đá rung lên. Cảnh tượng ngày tận thế. Tiếng la hét vang lên khắp chiến hào. Những thân người đổ xuống. Gỗ chặn hào đổ sập. Những bao cát trúng đạn nổ tung tóe. Adolf nhắm nghiền mắt. Làm thế nào bảo vệ được mình khi ở trong miệng núi lửa đang trào phun?

- Chạy qua đây.

Gì cơ? Lại một mệnh lệnh nữa? Có ai đó tự cho là mình biết điều gì đang xảy ra?

Trước lối vào hào đánh lần có hai xác chết. Phải bước qua họ. Hai xác chết. Gần như đáng ngạc nhiên là không có nhiều hơn thế.

Tiếng đạn pháo nghe nặng hơn ở đây. Đất rung đầm hơn, rộng hơn.

- Chạy qua đây!

Mê cung. Chạy. Phải bước qua thêm nhiều xác người nữa. Người họ phủ đầy đất và chìm trong một đồng hỗn độn nào ván gỗ, nào bao cát.

Lại tiếp tục.

Trong những đường hào này có ít đạn nổ hơn nhưng tiếng súng liên thanh khô khốc và tiếng súng trường lạch tạch nhiều hơn. Giống như trời đất lắng xuống sau cơn dông. Ta đang quay lại phía sau hay sao?

Không, ngược lại. Nhóm của họ vừa tiến đến sát địch quân.

- Chúng ta sẽ tấn công.

Kế hoạch tác chiến là cử một số người mang lựu đạn bò qua mé bên, những người còn lại bắn trực diện.

Một người lính bỗng thét lên khi cả đội đang thảo luận. Một vật nhỏ tròn đen phụt ra những tia lửa trên không bay đến đập vào bụng anh ta. Quả lựu đạn nổ tung. Người lính vật xuống, ruột văng tung tóe lên đồng đội.

Adolf nhìn thấy một khuôn mặt thò ra phía trên mình, một cái mặt to đùng, xanh lét dưới ánh trăng mờ khuất, mắt tròn, căng ra vì sợ hãi và hung bạo. Adolf thét lên và bóp cò. Người kia ngã gục, mặt vẫn chưa hết ngạc nhiên. Tay gã thông xuống gờ công sự.

Bernstein và những người khác nhảy bật dậy và nã đạn vào đối phương vừa tiến tới công sự của họ.

Adolf kinh hãi nhìn người bị bắn, người đầu tiên mà hắn giết. Hắn nhớ lại ánh mắt của người này: gã cũng có vẻ sợ như Adolf. Người hắn run lên, giật giật. Những cơn rung mình chạy khắp người hắn như thể bằng ấy số đạn nảy lên đập vào người hắn.

- Dừng nghĩ gì nữa. Đến đây và bắn đi.

Chính Bernstein là người lắc vai hắn và ngăn không để hắn rơi vào trạng thái mất kiểm soát. Adolf tựa lưng vào thành hào và bắn điên cuồng. Hắn đã thoát chết. Hắn không còn sợ nữa. Hắn rơi vào cơn cuồng nộ.

- Bọn nó tiêu rồi. Bây giờ chạy qua đây.

Lúc nào cũng là những mệnh lệnh, nhưng lệnh ở đâu ra?

Adolf bám sát Bernstein. Hắn không suy nghĩ gì nữa. Hắn muốn giết để không bị giết. Hắn muốn mình hung bạo nhất có thể được. Đúng vậy. Hung bạo nhất có thể được. Nếu không sẽ cầm chắc cái chết.

- Máy anh kia, qua bên này.

Biệt đội gồm sáu người trong đó có Adolf và Bernstein. Họ cần phải bò qua khoảng đất này và ném lựu đạn vào mấy cỗ liên thanh của địch. Họ phải làm nhanh gọn, dán mình xuống đất để tránh làn

mưa đạn, nằm im khi ở trong tầm pháo sáng.

Họ bò lên khỏi hố. Đường như quân Pháp chưa phát hiện ra họ nên chưa có phản ứng gì.

Họ bò.

Họ tiến lên một cách chắc chắn.

Đột nhiên có tiếng rít và một cú chấn động.

- Một quả đạn pháo! Bernstein thì thầm.

Nhưng quả đạn nằm im lìm trong đất và không phát nổ. Biệt đội của Adolf nằm im đợi bốn giây, mười giây, hai mươi giây rồi thở phào nhẹ nhõm, tiếp tục bò lên.

Một quả đạn pháo khác rơi xuống. Adolf nghe rõ mồn một tiếng của nó. Quả đạn được bắn đi từ phía sau biệt đội. Đó là một quả đạn Đức. Ngu ngốc làm sao: hắn sẽ chết vì một quả đạn của Đức!

Một bụng lửa đỏ. Những tiếng rít. Adolf dấn mình xuống mặt đất. Hắn ôm lấy mặt đất như ôm một người mẹ. Hắn ôm hôn mặt đất để mặt đất bảo vệ mình.

Có tiếng người kêu thét. Họ bị trúng đạn.

Adolf không dám tin nữa, hắn không hề hấn gì.

- Bernstein?

- Tớ ổn. Thế còn cậu?

- Cũng thế.

Nhưng tiếng kêu đã báo động cho quân Pháp, đạn pháo của Pháp lại rền vang. Họ bắn nhằm hướng. Họ vẫn chưa phát hiện nhóm biệt kích.

- Theo tớ.

Bernstein nhồm dậy và chạy. Adolf chạy theo bạn. Cả hai chạy đứt hơi.

Một quả đạn pháo nổ tung. Rồi hai quả nữa.

Một trận mưa đạn trút xuống. Pháo sáng bắn tung lên từ mọi phía và nổ lép bép dưới những cái dù trắng. Súng liên thanh nổ tành tạch. Từng chùm đạn lao về phía họ. Họ đã bị phát hiện.

- Lao xuống hố mau.

Bernstein đã nhảy xuống một cái hố đạn. Adolf trườn mình theo Bernstein.

Từng làn mưa đạn đổ ập về phía họ. Bernstein và Adolf dựa lưng vào vách hố đang rung lên như trong một hầm mỏ đang sụt lở.

Adolf nghe thấy có tiếng kêu trên miệng hố. Một thân hình rơi phịch xuống người hắn. Anh ta rơi xuống lưng Adolf. Đó là một người to nặng, quá nặng và trong cái hố chật như miệng phễu, Adolf không có chỗ để xoay trở.

Adolf không suy nghĩ được nữa. Hắn quá sợ. Cái tấm thân bò tượng đang hấp hối trên lưng hắn đã hoàn toàn đập nát tinh thần hắn. Người đàn ông giật giật vài cái nữa rồi dính chặt vào hắn như một cái giắc hút khổng lồ, trơ lì, càng ngày càng nặng. Hắn anh ta đã chết. Ai vậy nhỉ?

Adolf kêu lên tuyệt vọng. Thối quá. Mông hắn đau rát. Quần hắn ướt đầm. Hắn vừa ỉa ra trong quần. Cái này còn nghiêm trọng hơn tất cả những gì đã xảy ra trước đây. Hắn rên lên như một đứa trẻ.

- Bernstein, tớ bình ra quần rồi đây này.

Bernstein cười âu yếm.

- Đó là lẽ nhập môn. Ai cũng phải trải qua những giây phút như cậu.

Adolf im lặng.

Cầu cho mọi chuyện kết thúc ngay lập tức! Cái đêm khủng khiếp này để làm gì đây?

Kiểu gì chúng ta cũng lên thốt rồi. Hôm nay, ngày mai, mười ngày nữa hay mười giây nữa, chúng ta sẽ chết bần chết thiêu. Tại sao phải đợi? Nếu có gì phải cầu nguyện thì chính là lời này đây. Được chết, càng sớm càng tốt.

Cầu nguyện ai đây? Chúa ư? Adolf chưa bao giờ tin vào Chúa và không phải cuộc tàn sát này sẽ

làm hấn thay đổi ý kiến. Câu khản Bernstein ư? Đúng vậy, nếu phải câu khản ai đó thì chính là Bernstein. Nhưng Bernstein cũng chỉ là một con người nhỏ bé tội nghiệp như hấn, da thịt trần trụi và run rẩy trước cơn bão thép. Làm thế nào để thoát khỏi tai họa này đây khi chỉ là người trần mắt thịt?

Adolf sôi máu vì hoảng sợ và tức giận. Sợ rằng mọi việc diễn ra không đủ nhanh, rằng hấn và Bernstein mất quá nhiều thời gian trước khi chết. Giận cả hai phía. Giận phía Pháp vì lính của họ xả súng vào mình, giận phía Đức vì đã bắn pháo vào biệt đội của mình. Chẳng có ai điều khiển cuộc chiến này. Ai cũng chịu đựng nó. Người ta không biết mình bắn vào ai. Kẻ thù cũng như đồng đội, chỉ khi đã ngã xuống mới mang khuôn mặt người. Điều đó vượt quá mọi thước đo của con người. Con người đặt vào đó sức mạnh nền công nghiệp của mình, tất cả các sản phẩm luyện kim nhưng tựa như một tay phù thủy học việc, nó không có khả năng kiểm soát bất cứ cái gì trong số những cái mình đã tung ra. Giờ đây, thép và lửa, như đang trả thù, dường như đã tự thoát mình ra khỏi lòng đất.

Phía trên những cái hố hình phễu, đạn xối tung đất đá. Cũng không sao, miễn là chúng đừng ném lựu đạn.

Adolf thấy ngạc nhiên vì mình lại muốn sống. Hấn nhìn Bernstein cũng đang quay sang nhìn hấn. Họ cùng cảm thấy một điều như nhau. Họ đợi đến lúc được thoát khỏi cái hố này. Xúc động mạnh nhưng tình cảm ấy không còn là của họ nữa. Đó là bản năng sống đang biến họ thành động vật. Chính bản năng sống là cái biến tất cả thành một cuộc chiến không hồi kết.

Tiếng oanh tạc xa dần rồi thưa dần.

Adolf, vẫn bị cái xác đè cứng trên lưng, bỗng cảm thấy nhẹ nhõm, thở phào khi cơn dông đi qua. Những bức bối thần kinh đã làm hấn trống rỗng. Hấn cảm thấy gần như đã lại sức.

Một lần sáng hiện lên phía chân trời.

- Nhanh lên, ngày sắp tới rồi. Ra khỏi đây thôi.

Bernstein trèo ra khỏi hố. Adolf phải rũ bỏ gánh nặng trên vai trước khi trèo lên. Khi cái xác to tướng rơi xuống chân hấn, hấn ngập ngừng giây lát trước khi nhìn vào mặt nạn nhân rồi cố gắng nhận ra đó là ai: người chết là một trong sáu người của biệt đội. Mắt anh ta vàng, he hé trông như hổ phách. Một lỗ đỏ khoan thủng trán. Máu khô lại trên bộ ria của anh ta. Hấn thả anh ta xuống vũng nước xấp xỉ trong hố và đi theo Bernstein.

Adolf có một mong muốn ngu ngốc là trở về nhà, nguyên vẹn. Tuy nhiên, những con hào trước mắt hấn ngập đầy xác chết bị nhục hình. Một vài tay súng còn sống sót, những người khác đã chết; họ cùng đứng trong một tư thế, thẳng người, áp vào vách hào, đối diện kẻ thù; chỉ sự bất động hoàn toàn, cứng đờ, cho phép phân biệt người sống với người chết.

Bình minh đến mang theo một thứ ánh sáng nhờ nhờ xam xám. Từng đàn chim chiến chiến lao vút lên không trung, vô tư, không thể chịu được, chúng tíu tít làm Adolf nhớ đến trận mưa đạn trong đêm.

Hấn nhìn cánh đồng ngăn cách hai phía tham chiến. Hố. Mảnh kim loại. Mảnh đạn. Thây người. Chân tay bị cắt rời. Và ở giữa vang lên tiếng rên rĩ và những lời cầu cứu bằng nhiều thứ tiếng của những người bị thương.

Bernstein tiến lại gần bạn và lắc mạnh vai bạn. Adolf mỉm cười. Nụ cười ấy chứa đựng tất cả sự biết ơn của Adolf với Bernstein vì hấn không tìm được ngôn từ nào để diễn tả. Tuyệt vời thay, Bernstein đọc được điều ấy và hích hích vào bạn. Mắt họ chợt nhòe đi.

Để không bị tình cảm ủy mị lấn át, Bernstein quay mặt về đám đất nơi tập trung người bị thương và bị chết, nơi những tiếng rên rĩ vang lên và giải thích với Adolf:

- Người ta sẽ để mặc họ chết đi như vậy.

- Thật lòng mà nói Bernstein à, cậu có nghĩ là chúng ta chết mà ra khỏi cuộc chiến này hơn là sống không?

Bernstein châm thuốc - trước đây ở Viên, anh không hề hút thuốc.

- Vấn đề của con người là ở chỗ nó thích nghi được với tất cả.

- Cậu nghĩ vậy à?

- Thậm chí người ta còn gọi đó là trí tuệ.

Bernstein nuốt một ngụm khói rồi nhắm mắt. Rõ ràng, anh ghét thuốc lá. Anh bám chặt lấy ý nghĩ của mình.

- Chúng ta vừa trải qua một đêm trí tuệ, trong một môi trường trí tuệ, bằng cách lợi dụng những sản phẩm mới nhất của trí tuệ kỹ thuật và công nghiệp. Một đêm trác táng trí tuệ ra trò!

Một thương binh chột thét lên thảm thiết, tiếng kêu giống như của một đứa trẻ hơn là của một người đàn ông. Bernstein ném điều thuốc ra xa.

- A, người yêu bé nhỏ của anh đây rồi.

Một con mèo lớn, đôi tai vằn như hổ, rách tai tả vừa xuất hiện. Nó cong mình, kêu, đứng trên cái xà ngoài công sự. Nó ngoe ngậy đuôi khi nghe tiếng gọi của Bernstein.

Cuối cùng nó cũng trèo xuống và cọ cọ thân mình vào giày của Adolf. Adolf nhận thấy nó chỉ còn nửa cái đuôi. Bernstein trèo xuống chỗ con mèo và vuốt ve mảng lông tam giác trên đầu nó. Con mèo trông có vẻ đang khoan khoái cực điểm.

- Con mèo đực này đi từ bên này sang bên kia chiến tuyến. Nó có bạn cả ở hai phía. Tớ biết mình không phải là người duy nhất trong đời nó và nếu cậu muốn thì hãy tin tớ, tớ chịu đựng điều đó rất cừ đây.

Bernstein cười với Adolf khi nói điều ấy.

Lần đầu tiên, Adolf cuối cùng cũng thấy lại con người của Bernstein như hắn đã biết ở Viên. Hắn quỳ xuống và ve vuốt con mèo cụt. Con mèo chấp nhận hắn rất nhanh.

- Con mèo này không phân biệt những cái ve vuốt của Pháp hay Đức, Bernstein thì thầm. Nó không hiểu gì về chiến tranh cả.

- Có nghĩa là nó đã hiểu tất cả.

Cuối cùng, hai người bạn cũng nhìn nhau cười như ngày xưa, tiếng cười của tri âm tri kỷ, dưới chân họ, con mèo đang ngáy ngất.

Lần đầu tiên trong đời Hitler cảm nhận được công dụng của lòng hận thù. Bây giờ, khi kẻ thù đã được xác định, hắn hít thở thoải mái hơn. Người Slavơ ư? Một lũ mọi rợ khát máu. Người Anh ư? Một lũ rắn độc lạnh lùng và tàn ác. Người Pháp ư? Quân đế quốc tham lam và ngạo mạn. Đó là những sắc thái duy nhất do sự căm ghét đến xương tủy của Hitler mang lại. Vậy cái gì tốt đẹp? Nước Đức và chỉ có nước Đức mà thôi. Nước nào xấu xa? Tất cả những nước còn lại. Cuối cùng thì hắn cũng đã xác định được thế giới quan của mình. Hắn không mất thời gian suy nghĩ nữa. Một người bạn khen rượu vang Pháp ngon trước mặt hắn ư? Hắn sẽ phản bác lại là không gì có thể ngon hơn rượu vang làm từ nho vùng sông Ranh. Một người khác nhắc đi nhắc lại rằng pho mát Pháp ngon tuyệt vời ư? Hắn sẽ coi anh ta là quân phản nghịch. Người ta nói với hắn rằng quân thù rất can đảm ư? Hắn sẽ bẻ lại là không nên nhầm lẫn giữa lòng can đảm và sự man rợ. Hắn chẳng khó khăn gì để tìm được câu trả lời cho mọi chuyện. Hắn, người luôn luôn chậm chạp và trì độn trong các cuộc đối thoại, bỗng trở nên nhiều lời, nhiều ý kiến, nhiều khẩu hiệu. Lắm mồm. Bất tận. Hắn đã hiểu rằng trước mọi câu hỏi đặt ra cần phải thiên vị. Hạnh phúc chỉ có được với giá này. Cả sự thanh thản nữa. Hitler vừa cởi bỏ được nỗi hoài nghi, những cung bậc tình cảm, mọi đòi hỏi khát khe mà những ông giáo già của hắn đã gán một cách ngu ngốc với óc phê phán, những cái mà giờ đây hắn cho là những triệu chứng của sự tha hóa. Đám trí thức này là những bộ óc đã khô kiệt, không còn cảm giác, bị cắt rời khỏi con tim. Những con người bệnh tật. Những người già. Những kẻ đang hấp hối. Những kẻ yếu ớt. Đúng vậy, Nietzsche đã nói đúng. Những kẻ yếu đang cố gắng kéo những kẻ mạnh và lành mạnh vào sự yếu ớt của chúng bằng cách

biên những suy nghĩ xuân ngọc củachúng thành tinh thần chân lý. Chân lý ư? Người ta cần chân lý để làm gì? Tại sao lại theo đuổi một chân lý có lợi cho kẻ thù? Chẳng ra làm sao cả. Chúng ta chỉ phải theo đuổi chân lý có lợi cho ta mà thôi. Cho chúng ta. Nước Đức tối thượng. Trên tất cả.

Sau vài tuần huấn luyện, Hitler và những “anh điên xung phong”(11)khác đã rời Munich và đi dọc dòng sông Ranh để tiến về phía Tây. Trước dòng sông, lòng Hitler trào dâng một cảm xúc gần như thần thánh. Dòng sông Ranh chảy về phía trước, rộng và hùng vĩ, nước màu xanh lơ đẹp tuyệt, những cánh rừng dựng hai bên bờ sông như những tấm ri đô tối màu che khuất những ngôi làng yên bình, tắm trong ánh mặt trời, phủ rợp hoa, những ngôi làng từ đó vút lên một cái tháp chuông, tiếng chuông ngân nga hay một khúc dương cầm xưa cũ. Đó là nước Đức, dòng máu màu lục bảo của hắn, chôn cực lạc của hắn. Hắn sẽ chiến đấu để bảo vệ điều đó. Ngực hắn giờ trở nên quá nhỏ không chứa nổi bầu nhiệt huyết trong hắn. Miễn là nước Đức đừng chiến thắng quá nhanh. Khi hắn giật tờ báo trong tay người bán báo dạo và lướt qua những tit lớn, thường là những tin chiến thắng hoặc tôn vinh những người anh hùng, thì sự cay đắng lại nhỏ giọt chua xót của mình vào niềm vui chân thành của hắn. Mỗi chiến thắng mới đều làm hắn lo lắng. Liệu hắn có ra chiến trường quá muộn không?

Đoàn tàu thả họ ở xứ Flandre vào một đêm lạnh lẽo và ẩm ướt. Khi đoàn quân đang đến lán trại ở gần Ypres, một tiếng nổ lớn vang lên, một quả đạn pháo bay qua đầu họ và nổ tung phía sau một hàng quân. Chớp lóe lên... Những mảnh đạn. Mười người chết ngay tại chỗ. Khói và bụi còn chưa tan thì Hitler đã rú lên:

- Hu ra!

Hai trăm cái họng đồng thanh hô:

- Hu ra!

Hitler hớn hờ: hay quá, vẫn chưa quá muộn.

Họ đi đến biên giới nơi tành tạch tiếng súng, ì ùng tiếng đại bác, những người sĩ quan đang hét to, những người bị thương gào thét, những xác người rơi ra ngoài chiến hào đang hấp hối, và ở đó, trong một chiếc lán dã chiến ghép bằng những tấm ván xiêu vẹo, Hitler cuối cùng cũng thiếp đi trong giấc ngủ của Người-đến-đúng-lúc, trong tiếng ru của chiến tranh.

Ngày hôm sau, hắn bật dậy và chiêm ngưỡng cuộc sống trong doanh trại.

Những người tải thương gầy đơ lưng và ướt đầm mồ hôi đang chui ra từ hàng ki lô mét chiến hào, hào giao thông, hào lán, gấp rút di chuyển những người lính tử trận đêm qua và phân loại người chết, người bị thương.

Bác sĩ và y tá không để phí một giây. Sau lưng họ, người ta đang tiêm, cắt bỏ, di tản. Người ta đã dùng vải bạt dựng lều liệm những người xấu số; một người thư ký đang ghi lại tên những người mất tích, một người khác đang viết thư cho gia đình tử sĩ; một viên trung sĩ đang phân phát lại đồng bột, vũ khí và thất lưng, tất cả những gì chưa bị hỏng. Lúc đó những sĩ quan công binh, kỹ sư công sự, kỹ sư nước đến; là những người chuyên nghiệp, họ chỉ nhìn bãi chiến trường theo chuyên môn của mình; họ ra lệnh cho những nhóm người làm việc ở đó: cần phải đào mới, đào lại, xây dựng hầm trú ẩn, xây dựng lại những chỗ đã làm trước đó, dựng lại những thanh chống bằng bê tông, đổ lại những thanh chống mới, làm mộc, chống đỡ, nhắc lên, san bằng, trát lại hay hạ độ cao, đắp đất, đào đất, khoan giếng mới, đặt đường ống mới để nước chảy, chữa lại đường ống cũ, đóng hố xí cũ, mở những hố xí mới. Những phân đội làm việc trên chiến trường, gồm những người lớn tuổi phần lớn đã mất sức, đang tràn vào hầm hào và công sự như những con kiến để dọn sạch tất cả. Những người phụ trách pháo binh kiểm tra các ỏ liên thanh còn chưa bị phá hủy. Sĩ quan phòng khí độc tung ra một cuộc báo động giả để kiểm tra xem mọi người đã được trang bị mặt nạ chưa và quát mắng những người mất hơn mười lăm giây mới đeo được mặt nạ vào. Thư đến. Những người lính anh nuôi mang đến một cái chậu bánh mì nhúng sữa nóng. Tất cả những thứ ấy thật đáng ngưỡng mộ, một sự tổ chức tuyệt vời. Trước sức mạnh

trí tuệ ấy, trước sự huy động tất cả các kỹ năng, trước cái xã hội hoàn hảo, toàn diện ấy, Hitler hoàn toàn bị chinh phục.

Hắn được chọn làm lính liên lạc thuộc tiểu đoàn 1 trung đoàn 2 bộ binh. Nhiệm vụ của Hitler là truyền lệnh của bộ tham mưu tới lính chiến đấu. Hắn làm việc dưới quyền thượng sĩ Hugo Gutmann, một người đàn ông điển trai, tóc nâu với bộ ria bóng láng, thân hình vạm vỡ - vai rộng, eo thon - mắt sáng, giọng sang sảng, trông như hình ảnh một hạ sĩ quan thường thấy trên những tấm tranh khắc và ngay lập tức Hitler đã ngưỡng mộ thượng cấp.

- Hãy nói với mọi người là bốn ngày nữa sẽ được thử lửa lần đầu tiên.

Những bốn ngày, đó sẽ là một sự chờ đợi không thể chịu đựng nổi.

Hitler dành thời gian nói chuyện với những người lính đã ra mặt trận từ vài tuần nay. Hắn hy vọng thu thập được câu chuyện về những tấm gương anh hùng, nhưng hầu hết những người hắn gặp lại là những con người đơn giản, hay phàn nàn, đầu óc chỉ để vào những tiểu tiết của cuộc sống thường ngày như ăn xúp lúc mấy giờ, xúp có ngon không. Ban đầu hắn hơi thất vọng. Sau đó, hắn nhận ra rằng những người hắn tiếp chuyện không thích đề cập đến những đêm chiến đấu. Chuyện dễ hiểu thôi! Họ không dễ bị vướng víu trong mớ lời nói như những người ở hậu phương hay làm. Họ là những con người của hành động! Khi quan sát họ kỹ hơn, hắn nhận thấy đúng là họ thay đổi hoàn toàn khi màn đêm buông xuống: từ chỗ lơ đãng họ trở nên hoạt bát, vẻ mệt mỏi biến đi đâu mất, một luồng điện mới làm cơ bắp họ căng lên, mắt sáng lên. Hitler vì thế càng trở nên ghen tị và sốt ruột.

Cuối cùng thì hoàng hôn của ngày thứ tư cũng tới.

Người ta thông báo sẽ tấn công vào tối nay. Không phải là mai phục trong chiến hào mà là ra ngoài tấn công. Đi ra phía đồng bằng. Tấn công bất ngờ vào sườn quân địch. Chiếm thêm đất. Đêm đen sẽ là thời điểm thích hợp nhất.

Hitler hòa mình vào đội quân.

Hắn không ở tuyến đầu - lính liên lạc không bao giờ ở hàng đầu cả - mà hắn sẽ truyền những mệnh lệnh quan trọng của ban chỉ huy, trận đánh sẽ không ra gì nếu không có hắn.

Một loạt đạn vang lên. Đạn pháo rơi như mưa trong màn đêm. Tiếng pháo sáng lách tách vọng lại từ xa, chập chờn.

Đơn vị của Hitler trèo lên khỏi chiến hào tiến vào rừng. Quân Pháp ở cách đó không xa. Một loạt súng vang lên.

Hitler truyền mệnh lệnh. Phải chạy dọc cánh rừng này.

Hắn chạy. Hắn hét. Hắn chạy. Hắn chửi.

Có tiếng súng vang lên. Vài viên đạn bay đến găm vào vỏ cây. Vài người đồng đội hự lên rồi ngã xuống.

Hắn chạy.

Hắn thấy mình to lớn. Hắn thấy mình vĩ đại.

Hắn chạy.

Hắn trở thành một chiến binh. Hắn tấn công. Hắn chẳng sợ gì cả. Hắn không sợ chết, hắn sẽ trao nó cho người khác. Hắn là một chiến binh tuyệt đối.

Hắn chạy. Hắn nằm chúi xuống. Hắn bò. Hắn đứng dậy. Hắn chạy.

Hắn không còn là mình nữa, hắn chỉ còn là những phản xạ; cơ thể hắn thông minh hơn hắn; nó biết tất cả; nó cảm thấy tất cả. Cả cơ thể hắn là một. Cuối cùng cũng là một. Một cái đà. Chỉ là một cái đà. Cả một cái đà. Một cái đà đẩy hắn đi và vượt quá hắn. Sức mạnh tăng đến mức tối đa trong hắn. Cháy sáng trắng.

Hắn chạy.

Sự sống thật mãnh liệt. Mãnh liệt hơn bao giờ hết. Trước đó, hắn chỉ như hư không, vô vị. Giờ đây

hắn tồn tại, siêu tồn tại.

Hắn chạy. Hắn ngã. Hắn chửi. Hắn cười. Hắn chạy.

Máu hắn rần rật trong huyết quản. Các giác quan căng lên nghe ngóng. Một thứ năng lượng tập trung trong hắn những sức mạnh chưa từng biết đến. Hắn chưa bao giờ nhìn rõ như thế, nghe thính đến thế. Chưa bao giờ các giác quan của hắn được mài sắc đến thế. Hắn là một người khổng lồ.

Con thú trong hắn đã thức giấc. Nó - con thú ấy - rất đẹp. Nhanh như tên. Không bao giờ cạn kiệt. Bền năng. Nghìn đời. Nó - con thú ấy - mạnh mẽ. Nó cúi mình xuống đất, khéo léo tránh một viên đạn, nó bắn, nó đứng dậy. Con thú ấy có tài đánh hơi tốt khủng khiếp. Nó luôn luôn tránh được lưỡi hái của tử thần. Ngược lại, nó dùng lưỡi hái ấy một cách đầy hiệu quả. Uyển chuyển. Thành thực.

Đúng vậy, con người trong Hitler đã chết. Con thú đã thể vào đó.

Hắn chạy. Hắn bắn. Hắn chạy.

Đây là lửa. Đây là đạn đã lên nòng. Đây là sự ngây ngất do nó mang lại. Ta hạnh phúc. Ta chưa bao giờ hạnh phúc như bây giờ. Cuối cùng ta cũng tồn tại. Lạy Chúa tôi, cảm ơn Người đã cho con biết chiến tranh là thế nào.

Bây giờ, Adolf H. ghét cay ghét đắng lũ chim. Đó là một trong những hậu quả của cuộc chiến. Từ vài tuần nay, tai hắn động lên mỗi khi nghe thấy tiếng động, dò tìm sự tồn tại của một mối nguy hiểm lớn lao mỗi khi sự yên lặng bị xé rách dù ở mức nhỏ nhất; người hắn căng lên mỗi khi nghe tiếng kêu kìn kịt như chim yến của những trái pháo sáng báo hiệu trận đánh bắt đầu; người hắn lao cúi xuống mỗi khi nghe thấy tiếng xé gió nhẹ, tươi mới của một viên đạn lạc, dán mình xuống đất khi nghe tiếng rít ác hiểm của những quả đạn ghém, toát mồ hôi lạnh khi nghe tiếng xuyết chết người của mảnh đạn sau khi đạn pháo nổ; tóm lại, ngay cả trong những buổi sáng yên bình, rục rịch nhất, những âm thanh lũ chim phát ra cũng không thể không làm hắn nghĩ đến cái chết.

Ngày hôm đó, trời ở Champagne đẹp đến mức người ta ngỡ đó là một thiên đàng nơi hạ giới. Adolf, Neumann, Bernstein và một vài người khác được nghỉ ngơi đôi chút. Họ đi ra đồng cỏ, men theo một con suối và ở lại đó.

Mọi người nhảy ào xuống tắm, trần truồng, giữa làn nước trong mát. Lây có là đi tắm nhưng sự thật là họ cần tìm lại được một thân xác dùng được vào một việc gì đó khác ngoài việc bắn giết. Khi đã trút bỏ bộ quân phục, áo khoác, ghệt, bao đầu gối, dây hai túi, vũ khí, họ mới gầy làm sao! Làm thế nào mà người ta có thể đeo từng ấy thứ trên người nhỉ?

Adolf thả mình theo dòng nước, hơi xa chỗ những người khác đang bơi. Chỉ mỗi Bernstein là không xuống tắm. Anh ngồi im trên bờ, mặc nguyên quần áo, nhá nhá những cọng cỏ. Con mèo nham nhở sọc đang âu yếm cọ cọ vào đôi bốt của anh. Adolf đưa mắt nhìn thân thể những chàng trai quanh mình. Ngay cả sự trần truồng giờ đây cũng trở thành một kiểu đồng phục. Ngay cả những làn da trắng, những đường cong gân guốc vùng thắt lưng, ngay cả những vùng cơ hai đầu săn chắc, những bàn chân to lớn, vụng dại, ngay cả cái bộ phận nam tính vùi trong vùng lông hình tam giác, ngay cả cái bông dưới đũng đưa, vô ích, lạc loài cũng trở thành đồng phục. Những con thú. Ban đêm, ta không chiến đấu như một người Áo chống lại người Pháp, ta thậm chí không chiến đấu như một con người chống lại những con người khác; ta chiến đấu như một con thú chống lại cái chết. Ta cứu cái mạng của mình. Ta bắn vào cái chết, ta ném lựu đạn vào cái chết, không phải vào kẻ thù. Ban ngày, ta cũng là một con thú. Ta chỉ mong tiêu hóa được. Ăn. Ngồi một tiếng trong nhà xí, chổng mông phụt ra một bãi lỏng lỏng. Rồi ăn. Ngủ một chút. Ăn. Cuộc sống bị bó gọn lại thành sự sống. Thành cuộc đấu tranh sinh tồn.

Hắn ra khỏi nước và châm một điếu thuốc. À, có chứ! Mình còn hơn cả một con vật vì mình hút thuốc. Theo mình biết thì một con chuột hay một con hươu cao cổ thì không bao giờ hút thuốc. Cảm ơn quân đội nhé. Ngày ngày, người ta phân phát cái gì đó để cải thiện phần người trong họ, để họ đặt mình

cao hơn cái dĩa man. Năm điều xì gà. Mười điều thuốc lá. Một củ cà rốt để gặm. Trao đổi sau đó ra sao là tùy họ. À đúng rồi, cả cái này nữa, hàng đổi hàng, đó là dấu hiệu của sự tiến hóa. Mình đánh giá thấp bọn mình mất rồi. Xin lỗi nhé. Hấn ngồi xuống, trần truồng, bên cạnh Bernstein. Theo phản xạ, con mèo cọ mình vào đùi hấn nhưng nó chợt nhảy dựng lên, khiếp sợ, khi nhận thấy người Adolf ướt đầm.

Con mèo nhăn nhó làm họ bật cười.

- Cái giống mèo bao giờ cũng khiếp nước.
- Xem ra chúng cũng giống cậu đây, Adolf nói với Bernstein.
- Ôi tớ thì, với tớ thì mọi chuyện phức tạp hơn một chút.

Bernstein ngoảnh mặt ra chỗ khác để Adolf không hỏi nữa.

Neumann lộn nhào rồi nhảy nhót tiến lại gần các bạn, nhí nhảnh đến mức trông như một đứa trẻ nghịch ngợm đang cời truồng. Một lần nữa Adolf chiêm ngưỡng sự tương phản giữa làn da búng beo và bộ râu quá đen, quá bóng, bao lấy cái mũi hếch tự hào và phập phồng của Neumann: trông anh như được vẽ bằng mực tàu.

- Tớ muốn các cậu nói xem lúc bốn mươi tuổi các cậu sẽ ra sao, Bernstein hào hứng nói, tay gãi gãi cái bụng êm ái của con mèo.

- Cậu bảo sao? Trước tiên hãy nói xem tại sao cậu không tắm?

- Ôi, cậu cũng đừng dính mũi vào chuyện đó nữa, Neumann. Hiện nay đang có một thứ dịch truyền nhiễm. Tất cả mọi người đều phải làm cùng một chuyện như nhau. Tất cả đều phải ra trận. Tất cả phải bị giết trên chiến trường. Tất cả cùng phải ăn một thứ đồ ăn chán như cứt. Sau đó, tất cả đều không thể ỉa ra cứt, cứt thật ấy. Tất cả đều phải tắm. Tất...

- Thôi thôi. Tớ hiểu rồi. Tớ thôi đây. Chúng ta phải kể gì đây?

- Kể cái mà mình sẽ làm từ hôm nay đến lúc chúng ta bốn mươi tuổi. Vì không chắc sáng mai có còn sống hay không, tớ thấy tương tượng sẽ là một cái thú. Tại sao lại phải nhìn tương tượng nhỉ? Các cậu đồng ý không?

- Đồng ý, Neumann nói.

- Đồng ý, Adolf nói.

- Ai nói trước đây?

Thật khó có thể suy nghĩ vào lúc này. Nếu gặp câu hỏi này vài tháng trước đây, họ đã trả lời không khó khăn gì nhưng chiến tranh đã áp đặt sự hiện diện mãnh liệt của nó, họ không còn liên hệ cả với quá khứ lẫn tương lai. Mỗi người phải cố gắng mới có thể nhớ lại được con người trước kia của mình và cái mình trông đợi trong một cuộc sống tốt hơn sự sống sót thuần túy hiện nay.

- Tớ nhé? Adolf nói khi chắc chắn rằng mình không cắt ngang mạch suy tư của các bạn.

- Nói đi.

- Nói đi.

- Nếu ngày mai không còn chiến tranh, tớ muốn quay lại Viên với các cậu, dành hấn vài ngày để nấu những món ăn ngon nhất trên đời cho cả bọn, sau đó tớ lại vẽ. Tớ chưa tìm được phong cách của riêng mình. Tớ vẫn đang luôn luôn bắt chước ai đó. Tớ có quá nhiều thần tượng, cả Bernstein trong đó nữa. Tớ ngưỡng mộ thần tượng đến mức tranh của tớ chẳng có chút phong cách cá nhân nào. Tớ muốn vượt qua được giai đoạn làm kỳ nhông của mình.

- Thế năm bốn mươi tuổi cậu sẽ ra sao? Bernstein hỏi.

- Tớ sẽ trở thành một họa sĩ vững tay, kiếm được nhiều tiền, có tranh khổ nhỏ được một số nhà sưu tập tinh tế bỏ tiền mua và họ hy vọng mua được những tấm khổ lớn của tớ.

- Thế còn đời tư của cậu?

- Hoan lạc. Chỉ toàn hoan lạc. Có nhiều người đàn bà bám lấy tớ. Có thể sẽ trẻ hơn tớ một chút,

chủ yếu là để đòi vị so với hiện nay. Đàn bà. Đúng vậy, tớ cần thật nhiều đàn bà.

- Đến lượt cậu, Neumann.

- Tớ thì đơn giản thôi các cậu ạ: ở tuổi bốn mươi, tớ trở thành họa sĩ sân khấu nổi tiếng nhất nước Áo và nước Đức thống nhất. Người ta không thể dựng một vở của Wedekind, của Debussy hay của Richard Strauss mà không có tớ. Còn một điều nữa là tớ lấy tiền công rất cao.

- Thế còn đời tư?

- Chẳng tư riêng gì hết. Tớ muốn có một người vợ chung thủy. Nàng tôn thờ, sùng bái tớ, để cho tớ sáu đứa con, tự tay rửa bát và nuôi dạy chúng. Một vài nhân tình giàu có, những người không cưỡng lại được sức cuốn hút từ tài năng của tớ. Phần lớn họ là những nữ diễn viên. Và một mối tình lớn qua thu với một người đàn bà huyền bí, xa xăm, chỉ nghĩ đến việc bảo vệ thiên tài của tớ.

- Chỉ thế thôi ư?

- Tớ mới phác những nét thô thôi.

Cả bọn phá lên cười. Neumann đã miêu tả cái hoàn toàn trái ngược với hình ảnh của anh bây giờ. Duy có mỗi chi tiết anh say mê thiết kế trang trí sân khấu là đúng.

Adolf quay sang Bernstein.

- Thế còn cậu.

- Tớ ấy à? Tớ hy vọng mình sẽ hoàn thành được một bức vẽ đáng nhìn.

- Nhưng cậu đã vẽ được rồi đấy chứ! Hai mươi bức rồi! Adolf phản đối.

- Không được cắt ngang, đã quy định rồi cơ mà. Tiền bạc ư? Chắc chắn tớ sẽ kiếm được.

- Nhưng cậu đã kiếm được rồi mà. Trên thực tế, cậu có tất cả rồi.

- Có thể. Dù gì thì khi tớ bốn mươi tuổi điều tớ hy vọng nhất là không phải nói dối các cậu nữa.

Adolf và Neumann đầu đón nhìn Bernstein. Lần này, Bernstein không đùa. Môi anh run lên.

- Cậu nói dối bọn tớ, cậu ấy à?

- Các cậu là bạn thân nhất của tớ và tớ vẫn chưa thể trần truồng trước mặt các cậu.

- Trần truồng? Ôi trời! Cậu đùa đấy à! Trần truồng thì có ích gì? Cậu là người hay ngượng ngùng, vậy thôi.

- Thậm chí là kín đáo quá đáng nữa.

- Nhưng điều đó không quan trọng!

Mặc cho Adolf và Neumann phản đối, Bernstein vẫn cụp mắt xuống. Anh không giấu được những giọt nước mắt đang làm xót mi mắt đỏ lựng của mình.

- Tớ không thể để cho các cậu thấy con người thật của mình. Không thể nói với các cậu rằng khi nói chuyện về đàn bà thì tớ toàn giả vờ vậy thôi.

- Giả vờ gì cơ? Cậu không cùng gu với bọn mình, vậy thôi. Cậu thích các cô gầy gầy.

- Không, Bernstein nói. Tớ giả vờ là mình có gu giống bọn cậu. Tớ thích đàn ông cơ.

Adolf và Neumann im lặng.

Bernstein sợ hãi ngẩng đầu lên, nghĩ rằng các bạn vẫn chưa hiểu.

- Tớ thích cái ấy của đàn ông.

Adolf và Neumann ra hiệu để trấn an bạn rằng họ đã hiểu rồi, không cần phải nói thêm nữa.

Một cặp gà lôi bay vút lên từ một bụi cây rậm rạp. Trên dòng sông, đám lính chèo nhàu vì không có súng trong tay. Họ vừa nhìn thấy hai suất gà rô ti bay vòng vòng về phía Nam.

Adolf và Neumann tiếp tục im lặng. Giữa khung cảnh điên viên trữ tình ấy, nơi ngay ngoài rìa kia, chiến trường đang gầm gừ đe dọa, lời thú nhận của Bernstein vừa là chuyện động trời vừa chẳng có gì hệ trọng. Đánh rằng họ có hơi rùng mình vì là bạn thân của một con người đã che giấu một góc tối trong mình như thế, nhưng ở đây, trên cánh đồng này, nơi sáng sáng người ta lại xếp xác những thanh niên đã chết thành từng hàng, bị sốc vì điều đó là chuyện nực cười! Chuyện đụng chạm xác thịt mới vô

nghĩa làm sao khi mỗi ngày người ta phải nhặt nhanh những thân xác bị xé toang, khi người ta ngã lêncáng những con người sắp bị hoại thư hay cưa cắt một phần cơ thể! Làm sao có thể xếp loại người này hơn người khác dựa trên một thứ tầm phào, riêng tư và chẳng ảnh hưởng đến ai như thế? Làm sao Adolf vàNeumann có một giây nào đó dám nghĩ là mình tôn quý hơn Bernstein, người thầy, đứa trẻ, thần tượng của họ chỉ vì họ thích được hưởng cái cảm giác sung sướng giữa hai đùi người đàn bà còn Bernstein thì không?

Adolf chấm dứt sự căng thẳng bằng cách ôm hôn Bernstein.

- Cậu là bạn của bọn mình. Cậu đã làm đúng khi thổ lộ điều ấy với bọn mình. Chẳng có gì phải xấu hổ cả.

Neumann cũng làm như vậy.

Bernstein vẫn còn run, vừa sung sướng vừa e ngại.

- Các cậu nói thật chứ?

- Thật đấy.

- Các cậu không kinh tởm mình ư?

- Không. Nhưng bọn mình cũng muốn cậu tắm táp một chút. Nói đùa thôi.

Bernstein cúi đầu như thể bị bắt lỗi.

- Tớ phải đợi mọi người đi đã. Họ gây “hiệu ứng” lên tớ. Tớ sợ là...

- ...sợ mọi người sẽ nhận ra “hiệu ứng” hả?

Cả ba cùng phá lên cười. Mọi chuyện đã chấm dứt. Họ không còn bị chia rẽ nữa. Cả chuyện đó nữa, họ có thể đùa với nhau được rồi.

- Con chó này của ai?

- Thừa thượng sĩ, của lính liên lạc Hitler ạ.

- Hãy nói với anh ta lên gặp tôi.

Thượng sĩ Hugo Gutmann vừa gãi gãi cái đầu hạ sĩ quan đẹp trai của mình vừa bước vào sở chỉ huy.

Lính liên lạc Hitler rõ ràng là người cuối cùng mà ông nghĩ tới có khả năng nhận nuôi một con chó hoang. Ông thấy anh lính này không có gì để chê trách cả, ngược lại, con người này luôn tỏ ra kiên cường, phục tùng mệnh lệnh, dũng cảm. Hitler cư xử như một người lính hoàn hảo, hoàn thành nhiệm vụ liên lạc một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn bất kỳ một người lính liên lạc nào khác, luôn luôn nguyên vẹn trở về bộ tham mưu, thông tin được chuyển tới nơi. Ông chẳng đã đề bạt anh ta lên cấp hạ sĩ rồi sao. Nhưng chính sự hoàn hảo ấy lại làm ông có đôi phần lo lắng. Hugo Gutmann có cảm giác là lòng yêu nước đã bóp nghẹt tất cả các tình cảm khác trong Hitler. Cô độc, không thư từ, không có nhu cầu nói chuyện tiêu lâm - cái giúp người ta chịu đựng được sự khủng khiếp của chiến trường, anh lính liên lạc này lên án mọi sự bông đùa, những câu chuyện nhả nhót. Hugo Gutmann, người rất yêu đàn bà - và đàn bà làm ông thấy thoải mái - đã vô tình nghe được đoạn đối thoại làm ông sùng sốt:

- Thế nào Adi, cậu chắc là không muốn đi cùng bọn mình đến chỗ mấy em gái vui vẻ hả?

- Thật nhor bần! Không thể chấp nhận được! Các cậu đi ngủ với mấy con người Pháp hay người Bỉ ư! Thế cái danh dự người Đức của các cậu để đâu?

- Không phải ở chỗ đó. Chúng tớ ngứa ngáy lắm rồi. Thôi nào Adi, đi với bọn tớ đi. Dù gì thì cũng có những cô gái người Đức ngon nghề trong nhà chứa.

- Không, tôi không có thời gian để mất vào những chuyện như thế.

- Thôi đi. Cậu đừng khiến chúng tôi tin là cậu lại sẽ tiếp tục đọc cái ông Schob... gì đó của cậu.

- Schopenhauer! Có chứ!

- Nói xem nào Adi, vậy thì người ta nói đúng ư? Rằng cậu chưa bao giờ yêu một cô gái nào?

- Tôi không có thời gian để mất cho những việc tương tự và không phải ngay ngày mai tôi sẽ làm chuyện đó.

Câu chuyện làm Hugo Gutmann ngớ người, ngạc nhiên quá đỗi. Tay lính liên lạc Hitler không nhận ra rằng mình là người lồ bịch. Ngược lại, anh ta cảm thấy tự mãn, không chỉ nghĩ mình làm đúng, anh ta còn cho mình ưu việt hơn người. Đứng trên sự trinh nguyên của mình, anh ta đề bẹp các đồng đội. Gutmann đã rung mình khi nghĩ rằng may mà cấp trên của mình không như thế. Nếu điều đó xảy ra, ông sẽ e ngại mệnh lệnh của họ. Làm thế nào để có thể chỉ huy người ta nếu chính anh không thuộc về loài người? Với ông, Hugo Gutmann, thì dường như việc ông xứng đáng với chức vụ của mình là vì ông giống những người lính dưới quyền mình, không dưng cảm hơn, cũng không hèn nhát hơn, cùng có những ham muốn như nhau, cùng có những lúc tức tưởi như nhau, giống những người khác, tầm thường, nhưng ông chỉ hiểu nhiều hơn họ một chút.

Tiến lại gần cửa sổ, ông nhìn thấy con chó đang rới rít lao về phía chủ, dường như nó đang bị lây sự kích động ấy. Anh ta ngồi xuống, mỉm cười và âu yếm vỗ vỗ vào đầu con vật. Sau đó, anh ta cho nó chơi bằng cách ném một cành cây ra xa. Cuối cùng, khi anh ta đang dạy con chó đứng trên hai chân sau thì có lệnh gọi.

Hugo Gutmann vê vê bộ ria, vê nghi hoặc. Rốt cuộc, ông đã nhầm. Tay Hitler cũng có cái gì đấy con người. Càng tốt. Nhưng điều này không thuận lợi cho ông chút nào. Về mặt nguyên tắc, ông không muốn có con vật nào hiện diện trong trại. Tuy nhiên, nếu tay Hitler này cần phải yêu cái gì đó và được yêu thì... Quý thật! Để rồi xem sao!

- Thừa thượng sĩ.

Gutmann nhìn hạ sĩ Hitler đang giơ tay chào, bơi trong bộ quần áo thùng thình vì quá gầy, da mặt bủng như chì, mắt lõm vào, ria mép bù xù, một gã tội nghiệp. Liệu ông có nên tức bỏ niềm vui duy nhất của gã hay không?

- Hạ sĩ Hitler, tôi cho triệu tập anh đề... thông báo với anh là... tôi đã đề nghị tặng thưởng cho anh huân chương Thập tự sắt.

Nét mặt người lính liên lạc sáng lên, da căng lên vì xúc động. Mi mắt hắn nháy nháy vì không tin.

- Huân chương Thập tự sắt hạng hai, tất nhiên rồi. Với huân chương hạng nhất thì còn phải... chờ sau này.

Gutmann ngoảnh mặt đi, gần như thấy ngại ngùng vì sự xúc động mãnh liệt mà mình vừa gây ra.

- Anh có thể về được rồi.

- Cảm ơn thượng sĩ. Ngày nhận được huân chương sẽ là ngày đẹp nhất đời tôi.

- Tôi không nghi ngờ điều đó. Anh xứng đáng được tặng thưởng như vậy, Hitler, anh xứng đáng với phần thưởng ấy. À mà con chó ở đằng kia là của anh đấy hả?

- Vâng, thừa thượng sĩ. Tôi đã tìm thấy nó trong chiến hào, nó bị lạc. Tôi đang huấn luyện nó.

- Rất tốt, rất tốt.

- Tôi đặt tên cho nó là Foxl.

- Rất tốt. Rất tốt. Nếu nó không làm vương chân đại đội thì tôi nghĩ là... tôi có thể chấp nhận... người bạn đồng hành của hạ sĩ.

- Tôi yêu nó. Nó chỉ nghe lệnh của tôi.

Gutmann ngồi xuống. Ông đặt ngón trỏ lên ria, giả bộ đang vân vê để giấu sự bối rối, vừa thương hại vừa muốn phá lên cười. "Tôi yêu nó. Nó chỉ nghe lệnh của tôi". Con quỷ tội nghiệp, do phải tuân theo quá nhiều mệnh lệnh, đến lượt mình nó cần phải ra lệnh cho người khác. Hitler diễn vai thượng sĩ, con chó làm lính. Làm sao ông không nghĩ ra điều ấy sớm hơn nhỉ? Một sự bù trừ... Không phải là tình yêu mà là một sự bù trừ.

Gutmann biết rằng tính hay giấu cợt của mình sắp làm ông mất vẻ nghiêm túc. Hai giây nữa thôi

ông sẽ phá lên cười... Ông rút khăn mùi soa khỏi túi và giả vờ hắt hơi.

- Chúc thượng sĩ như ý_.(12)

Tay Hitler này thực sự có tài nói những câu ngớ ngẩn: “Chúc thượng sĩ như ý.” Vì thế, Gutmann hắt hơi thêm một lần nữa.

- Cảm ơn hạ sĩ Hitler. Anh đi được rồi.

- Thượng sĩ làm rơi cái này.

Hitler cúi xuống nhặt mẫu vải rơi từ túi thượng sĩ xuống sàn nhà. Hắn nhận ra đó là một cái kippa(13).

Gutmann bối rối chớp lấy cái mũ chòm rồi vội vàng đút ngay vào người. Ông không muốn thuộc cấp biết nguồn gốc của mình. Ông đang chỉ huy với tư cách là một người Đức, không phải với tư cách người Do Thái. Trong các tầng lớp bình dân đã có quá đủ những biểu hiện phân biệt chủng tộc bột phát đe dọa tới sự uy nghiêm của ông.

Ông nhìn Hitler, vẫn đang tươi cười không tỏ chút gì bối rối trước cái vừa phát hiện ra. “Mình gặp may! Anh ta không phải là người bài Do Thái! Hitler là một loại máy móc, không phải là con người, nhưng anh ta không bài Do Thái.”

- Cảm ơn, anh có thể đi được rồi. Đương nhiên, tất cả những gì đã nói ở đây phải được giữ bí mật. Ý tôi là việc đề nghị tặng thưởng huân chương Thập tự sắt cho anh, tất nhiên.

Khi Hitler quay về với con chó của mình, con vật hình như cũng hiểu rằng chủ của mình sắp được tặng thưởng huân chương Thập tự sắt, nó rối rít vui mừng. Hitler kể với con chó hàng mớ chi tiết về cuộc nói chuyện của mình với thượng cấp rồi hân ca ngợi những đức tính của thượng sĩ Gutmann. Hitler yêu quân đội nên hắn yêu thượng sĩ Gutmann, biểu tượng hoàn hảo của một người sĩ quan, đẹp, thanh mảnh, mạnh mẽ, giọng nói sang sảng, ngôn từ nhã nhặn. Như thường lệ, Foxl dành cho ông chủ một sự chú ý hơi phân tán nhưng dường như nó đồng ý với chủ.

Hitler càng sung sướng hơn khi hắn vừa kết thúc ba ngày nghỉ bắt buộc dành cho những người lính liên lạc và ngay từ tối nay, hắn sẽ đi công tác ba đêm.

Để chuẩn bị cho cuộc tấn công, hắn rút quyển sổ nhỏ màu ôliu của mình ra và lẩm nhẩm tính. Từ đầu cuộc chiến, hắn đã thống kê số lượng thương vong của trung đoàn mình: hơn tám mươi phần trăm quân số đã chết. Ban đầu trung đoàn có ba nghìn sáu trăm người, hiện còn sáu trăm mười một người sống sót. Tuy có những cái chết không được tính vào số thương vong vì đó là chết do nhầm lẫn. Trung đoàn xứ Saxe và xứ Wurtemberg đã bắn vào trung đoàn Munich vì nhầm tưởng họ là quân Anh. Nhầm. Không nên giận họ hơn thế để làm gì. Và chẳng, những người đáng lẽ phải tức giận nhất - những tử thi - thì nay không còn khả năng phản đối nữa. Nhưng dù sao thì máu cũng đã chảy nhiều trong vụ này. Trong khi đó, cái làm Hitler quan tâm nhất không phải là con số thương vong mà là con số những người sống sót. Hay chính xác hơn, ai là người sống sót.

Hắn đã thoát khỏi mọi hiểm nguy. Làm thế nào mà hắn chưa bao giờ bị trúng đạn? Tại sao những quả đạn ghém luôn bay trệch khỏi người hắn? Tại sao cả đạn pháo cũng tránh hắn? Hắn buộc phải tự đặt ra cho mình đặt ra câu hỏi đó.

Hai tuần trước, giữa ban ngày, khi hắn đang đứng tương đối xa mặt trận, gần lán tham mưu Fromelles, chợt một trận oanh tạc đổ xuống, trầm đặc, nghe có vẻ êm êm, hắn đi về phía chiếc xe của đại tá List để xem xét. Tay tài xế đang nằm dài trên bãi cỏ cách chiếc xe hai chục mét gọi hắn lại giữa đường để hỏi chuyện. Hitler dừng lại và nói chuyện khoảng ba mươi giây. Một quả đạn pháo rơi xuống làm nổ tung chiếc xe. Ở chính cái chỗ mà lẽ ra Hitler sẽ đứng nếu hắn không dừng lại trả lời tay lái xe. Chỉ còn lại vài mảnh tôn, vài bộ phận của mô tơ tung tóe khắp nơi và một làn khói đen nhạt bốc lên từ những chiếc bánh xe đang cháy.

Ngẫu nhiên chẳng?

Vài phút sau, hắn chạy cùng Schmidt và Bachmann trong đường hào để truyền một mệnh lệnh, liệu có phải cũng lại là ngẫu nhiên chẳng khi điều không thể tin được lại xảy ra? Con lốc lửa không chừa một ai. Mặt đất rung lên vì dư chấn của đạn đại bác. Trong bóng tối, các tia lửa tóe ra loẹt xoẹt. Những tiếng rít lạnh lạnh xé toang không khí, cắm phập phập những mảnh thép vào cây cối và da thịt. Ba người lính liên lạc dán mình xuống đất hồi lâu, vai và đầu chúi dưới bao cát, thu mình lại như rùa. Họ phải chịu đựng một trận bắn dồn dập, từng tràng đạn nổ trên không và đạn nổ khi chạm mục tiêu bay sát sạt. Hitler lăn sang bên phải. Một giây trước đó hắn đã hiểu rằng sau cái tiếng xoèn xoẹt mỗi lúc một thanh hơn, quả đạn pháo sẽ rơi đúng chỗ hắn. Một cú chạm đất nặng nề, mặt đất phía bàn tay phải của hắn rung lên. Đất sét văng đầy người hắn. Quả đạn không nổ.

Tại sao chính quả đạn này lại không nổ? Ngẫu nhiên chăng?

Hay có thể nói là có một sự che chở nào đó?

Đúng vậy. Một sự che chở lạ kỳ đang bao bọc Hitler bằng một tấm áo giáp không gì xuyên thủng được?

Tối hôm đó, quân Anh và quân Pháp mở màn trận đánh một cách rầm rộ và đầy uy lực, dường như họ quyết tâm tiến hành một trận đánh điên cuồng.

Hitler cột con chó của mình sau tòa nhà Fournes nơi đặt ban tham mưu và vội vã đi về phía Fromelles. Ở đó, người ta cử Hitler, Schmidt và Bachmann tới một sở chỉ huy tiền tiêu. Bao giờ người ta cũng gửi lính liên lạc đi thành nhóm để chắc chắn là mệnh lệnh được truyền đạt ngay cả khi một trong số họ bị trúng thương.

Nhọc nhằn lắm họ mới hoàn thành được nhiệm vụ của mình. Khi đi vào tòa nhà, Hitler chợt linh tính một điều gì đó vừa mơ hồ, vừa mãnh liệt. Hắn thấy miệng có vị lạ, thấy mình như cây đèn dầu leo lét và cảm giác có tai họa đang đến. Chúa ơi, nếu chúng ta thua trận đêm nay! Hay đó là Foxl. Ai đó đã cởi dây buộc Foxl. Không, đó là chiến tranh. Tôi không biết. Hắn ra khỏi tòa nhà, hơi mất phương hướng một chút và hít thở thật sâu bầu không khí mát lạnh của buổi đêm để lấy lại sức.

Vụ nổ đẩy hắn ngã chúi xuống đất.

Một quả đạn pháo vừa bắn trúng sở chỉ huy. Nó vừa nổ tung trong tòa nhà. Một lò mỏ. Những thi thể đầm máu. Sọ thủng. Ngực vỡ toác. Chân bị tiện cụt. Trong đó có rất nhiều người: trực tổng đài, lính liên lạc, hai đại úy, một thiếu tá. Schmidt và Bachmann lúc đó đang ở trong và người ta không thể phân biệt được họ ở đâu trong cái đồng bầy nhầy ấy. Người ta phải mất hai tiếng để mang tất cả các thi thể và mảnh sót lại ra khỏi đó. Khi ra vào vận chuyển, những người tải thương giẫm nát những cục máu đông dính đầy bụi. Vài mảnh da người sót lại dính bết vào những vạt tường còn chưa đồ.

Lần này, Hitler không băn khoăn gì nữa. Hắn cả quyết. Không phải ngẫu nhiên mà hắn luôn bình an vô sự. Hắn được bảo vệ. Định mệnh đã cho hắn cái linh tính lạ kỳ xui khiến hắn đi ra ngoài tòa nhà ấy. Một loại khế ước đã được ký kết giữa Ông trời và hắn cho hắn tham gia vào cuộc chiến này. Cho hắn chiến thắng. Và sống sót ra khỏi cuộc chiến.

Khi thượng sĩ Hugo Gutmann đến nơi nhìn thấy cảnh tượng ấy, ông rụng rời chân tay.

Hitler giật nảy mình khi nhìn thấy thượng cấp. Hắn vừa nhận được thêm một lời khẳng định. Trong đầu hắn đã thoáng sợ rằng thượng cấp của mình cũng bị xé nát trong cái đồng đồ nát kia. Nếu quả đạn cối đã tránh thượng sĩ Gutmann, điều ấy có nghĩa là Hitler chắc chắn sẽ có huân chương Thập tự sắt.

Số phận đã trải thảm đỏ cho hắn. Hắn tìm lại được cảm giác ngây ngất hồi còn thơ, cái cảm giác rằng không gì có thể trụ mãi được trước sức mạnh nghị lực của hắn.

Không, hắn đã có bằng chứng, một bằng chứng lặp đi lặp lại: mọi chuyện không phải là ngẫu nhiên. Trời cao đã ưu ái hắn. Sao bản mệnh luôn chỉ đường dẫn lối cho hắn. Hắn không như những người khác: số mệnh của hắn đã được định trước.

Cái rét cũng giết chết nhiều người như lửa đạn.

Những tảng đất đông cứng bị xới lên, khi rơi xuống đất cũng có khả năng sát thương ngang bằng mảnh đạn. Từ chiều muộn đến giờ, bom đạn dồn dập nã xuống mảnh đồi trơ trụi, cháy sém, phủ đầy những người lính rét cứng, người bị thương và xác chết.

Một loạt đạn nổ dồn về phía Adolf H., Neumann và Bernstein. May thay nó quá ngắn; đạn rít lên và chỉ đủ sức bắn những tảng đất sét đóng băng vào mặt họ.

- Trượt rồi! Bernstein nói.

- Uổng quá! Adolf nói.

Đó là cái nghi thức mang tính châm biếm của họ: sau mỗi lần thoát khỏi nguy hiểm, ba người bạn giả bộ thất vọng.

- Trượt rồi!

- Uổng quá!

Đó là cách họ thưởng thức chiến thắng - chiến thắng của họ chứ không phải của nước Đức - là được sống sót.

Adolf vui mừng và không hề ngạc nhiên vì điều đó. Hắn thấy những người lính khác tối tối lại tìm đến những điều phi lý: cầu khẩn, làm dấu thánh, niệm chú, lần giở bùa hay những vật cầu may khác trước khi ra trận, còn hắn thì chẳng còn tin vào cái gì nữa. Tất cả phụ thuộc vào sự ngẫu nhiên. Không ai đi cầu khẩn sự ngẫu nhiên bao giờ. Những cái xảy ra chỉ là chuyện ngẫu nhiên. Người ta ngẫu nhiên được phân về trung đoàn này hay trung đoàn kia. Người ta ngẫu nhiên ở cách quả đạn pháo mười mét hay hai xăng ti mét. Người ta ngẫu nhiên được sinh ra trên đời. Người ta ngẫu nhiên mà chết. Adolf chẳng tin vào cái gì, chẳng trông đợi gì. Hàng đêm, cơ thể hắn tự phản ứng với những chuyện xảy ra xung quanh, dẫn mình theo phản xạ xuống đất trước hiểm nguy. Adolf để mặc cơ thể mình làm việc ấy, cái thân thể này biết rõ rằng đầu óc của nó chẳng để làm gì cả. Do đó, nó chỉ còn duy nhất một câu khẩu hiệu: thờ ơ.

Bernstein và Neumann đều nghĩ như vậy. Họ đang ngụp lặn trong đại dương của thuyết định mệnh. Cái gì phải đến sẽ đến, họ chẳng còn trông chờ gì nữa. Điều này lẽ ra là cái đáng tuyệt vọng nhưng trong hoàn cảnh này, chính hy vọng lại là cái làm cho người ta đau đớn. Sự tuyệt vọng lạnh lùng, linh hoạt, hợp thời này là cái duy nhất cứu giúp được họ.

- Trượt rồi!

- Uổng quá!

Hôm trước, lần đầu tiên Adolf cãi nhau với Bernstein và Neumann. Và với hắn, dù chỉ trong giây phút, đó là điều trầm trọng hơn tất cả phần còn lại của chiến tranh.

Trong một đợt tấn công chiến hào, Adolf đã bắt một tù binh. Tù binh đầu tiên của hắn. Người thanh niên mười chín tuổi ấy đã quỳ xuống và dù không hiểu tiếng Pháp Adolf vẫn hiểu rằng kẻ địch đang xin tha mạng. Adolf hoàn toàn có thể lựa chọn: hắn lẽ ra có thể hành quyết tên tù binh. Nhưng có khác biệt lớn giữa việc bắn vào những cái bóng lấp loáng xa xa và việc giết hành quyết một con người đang đưa mắt cầu khẩn và hơi thở đập dồn vừa chạm vào hơi thở của mình. Adolf đã đầu hàng. Một người lính khác rất có thể cũng sẽ xử sự như thế nhưng là vì một lý do khác: người ta sẽ được tặng thưởng mỗi khi bắt được tù binh. Adolf đã không bắn bởi tay lính pháo binh kia không còn nguy hiểm một chút nào với hắn và nguyên tắc nhà binh của hắn dừng lại ở đó.

Khi hắn giải anh ta về, mọi người lính khác đều xỉ vả tù binh, nhổ vào mặt anh ta, tuôn ra lòng căm thù quân địch vào cái mặt của kẻ thù mà cuối cùng họ cũng được nhìn thấy. Cái gì ở tay thanh niên này cũng đều bị lôi ra chế giễu, trở thành trò cười, bị cho là thô thiển. Chỉ trong vòng vài phút, tay thanh niên bình thường và tầm thường đã trở thành một con quái vật trong mắt mọi người.

Neumann và Bernstein đi đến và góp chung tiếng nói của mình vào mớ hỗn độn ấy.

- Các cậu đã nhìn thấy mồm nó chưa? Bé tí. Ác độc. Đó có thể là cái miệng của một con rắn nếu rắn có mồm.

- Xem cái quần của nó kìa? Đỏ chóc, được mẹ là lượt phẳng phiu. Mẹ ta sẽ buồn đây, mẹ mẹ của nó ấy, khi biết rằng thằng quý tử bị đám Boche(14) độc ác bắt làm tù binh.

- Các cậu đừng làm vậy! Không! Tôi van các cậu: ai cũng được nhưng các cậu thì đừng!

Adolf cắt ngang lời các bạn, cảm thấy bị xúc phạm, chân giạng ra như để bịt kín mọi lối tiếp cận với tay tù binh của mình.

- Không, cậu đừng tham gia vào việc này, Bernstein. Cả cậu nữa, Neumann. Trước hết, các cậu có thể nói tiếng Pháp với anh ta vì các cậu biết tiếng Pháp mà.

- Tôi không biết tiếng Pháp nữa. Tôi đã quên tiếng Pháp ngay từ cái ngày 28 tháng Bảy năm 1914 ấy.

Adolf sững sờ. Chiến tranh đã cướp mất các bạn của hắn khi họ còn sống.

Hắn giao tên tù binh cho viên sĩ quan phụ trách trại giam.

Khi ra khỏi lán giam, Bernstein và Neumann đợi hắn ở ngoài để thanh minh.

- Adolf, chúng tôi ở chiến trường lâu hơn cậu một chút và hãy tin bọn tôi, bọn tôi biết nhiều hơn cậu một tí.

- Chiến tranh và sự gian dối là cần thiết.

- Cần phải sống chung với người khác Adolf ạ, tuân theo luật của bầy đàn, trở nên ngu ngốc nếu không cậu sẽ bị điên hoặc đào ngũ.

- Chúng ta cũng vậy, chúng ta cần đến những ý nghĩ thấp hèn nhất, giả dối, thô lỗ nhất. Nếu không...

- Xin lỗi, Adolf trả lời. Tôi không muốn chấp nhận rằng chiến tranh đã thay đổi các cậu đến mức này.

Bernstein và Neumann cúi đầu, vẻ thảm hại, sự im lặng đầy lúng túng của họ chứng tỏ họ thấy Adolf có lý. Nhưng từ đó đến việc thú nhận thì...

Đêm đó, ba người bạn lại chiến đấu với một sự chia rẽ mong manh khiến họ kém gắn kết với nhau hơn.

Một cái xà vừa rơi xuống phía sau họ do sức ép liên tục của đạn cối. Hỏa lực địch đang tập trung vào họ. Cần phải chạy ra khỏi đoạn hào này.

Họ nhảy sang một đường hào nhánh.

Cũng bị tắc nốt.

Họ ra khỏi chiến hào rồi chạy.

Một tiếng nổ vang lên. Một luồng sáng rực lên. Một tiếng rít.

Adolf, trong một tích tắc, thoáng nhìn thấy một mảnh đạn bay về phía mình. Hắn thấy đau nhói ở dạ dày. Hắn không dám tin vào điều đó. Hắn chợt thấy một cú sốc đột ngột và dữ dội đến mức người như bị cắt làm hai. Hắn tiếp tục chạy. Hắn vẫn làm được điều đó. Hắn không dám dùng tay sờ vào vùng bụng chỗ dạ dày. Hắn quá sợ. Hắn tiếp tục chạy. Cuối cùng, hắn lấy dũng khí sờ khắp người xem mình bị thương ở đâu. Chiếc áo khoác thô ráp ướt đầm. Hắn thấy máu đang trào qua giữa các ngón tay. Hắn phải thừa nhận mình đã bị thương.

Ngay lúc ấy, một viên đạn bay tới găm vào sườn hắn. Kỳ lạ thay, hắn còn kịp nhìn thấy chính xác một túm vải dạ xanh bay lên.

Một ánh chớp lóe lên làm hắn chói mắt rồi không nhìn thấy gì nữa.

Hắn lao đảo.

Hắn ngã xuống.

Hắn chết.

Đêm thánh vô cùng
Giây phút tung bừng
Đất với trời
Xe chữ đồng

Dưới ánh sao khuya vang lên những tiếng hát say sưa, mỗi lúc một to dần. Run lên vì xúc động, tiếng hát của những người đàn ông vang lên, chính họ cũng ngạc nhiên không hiểu sao tiếng mình lại du dương đến thế. Nó vượt lên những tiếng hét - hét để ra lệnh, hét vì sợ hãi, hét vì đau đớn - làm cho tiếng động của kim loại - tiếng đạn, tiếng đại bác, tiếng liên thanh - phải im bật, nó đột nhiên vượt lên trên chiến tranh, mỏng mảnh, rụt rè, nó không tin được rằng khi trở thành âm nhạc mình lại có được cái quyền năng ấy. Nó san sẻ sự hòa cảm của mình sang cả hai bên chiến tuyến. Mỗi thứ tiếng đều mang đến phần lời của cùng một bài hát nhưng nhờ vào sự thần kỳ mang tính hòa giải của âm nhạc và số đông, bài hát Holy Night, Stille Nacht và Douce Nuit(15) tan hòa vào nhau thành một câu duy nhất, hài hòa, xúc động, xé lòng, hát mừng đêm Chúa giáng sinh. Trời hôm ấy lạnh, đất đông cứng, nhưng những người lính lúc bấy giờ đang được sưởi ấm bằng bài hát. Một sự rạo rực ở mỗi người một khác, gần như hơi ứ mị, đang dâng lên trong những lồng ngực trai tráng, tiếng hát tròn trịa, những âm sắc say sưa bởi chính sự gợi cảm của mình, hơi thở tự nuôi dưỡng chính mình bằng một năng lượng dài hơi, đầy không khí, bông bênh và đằng sau những âm thanh trầm trầm, qua tiếng hát đồng thanh của những người lính lông lá và lem luốc này, người ta chợt nghe thấy một dàn đồng ca của trẻ em.

Hitler giận điên người. Lánh lại trong hầm trú ẩn cá nhân, hấn bịt tai lại. Hấn kịch liệt phản đối cuộc đình chiến bột phát trong dịp Noel này giữa những người lính Đức, Anh và Pháp. Họ tụ tập trong mảnh đất hoang vắng giữa những chiến hào của các bên để bắt tay nhau và cất tiếng hát những bài thánh ca. Hitler điên đại giậm chân xuống đất.

- Làm sao có thể để chuyện như thế xảy ra ngay lúc chiến tranh nhỉ!

Foxl, ngồi ngoan ngoãn dưới đất, gãi gãi tai và đưa mắt nhìn Hitler, vẻ không hiểu lắm.

- Đưa anh ta đi!

Adolf H. tỉnh lại đúng vào lúc những người tải thương nhấc tấm bạt mà hấn nằm trong đó, vết thương vẫn tiếp tục chảy máu. Hấn còn kịp nhìn thấy Neumann và Bernstein đang chạy bên chiếc cáng, hấn là họ muốn đưa bạn mình đến tận xe cứu thương. Hấn muốn nói với họ một câu gì đó, muốn ra hiệu cho họ rằng hấn vẫn còn sống nhưng không một âm thanh nào thoát ra khỏi miệng hấn, tứ chi tê liệt. Adolf không hiểu tại sao, trong thâm tâm, hấn đang hét lên gọi và nắm lấy tay các bạn, thế mà không hành động nào trong số đó có vẻ đang xảy ra.

- Ê, nhìn này! Cậu ấy đã mở mắt rồi này!

Trong xe cứu thương, Bernstein và Neumann xúc động cúi xuống nhìn Adolf. Người ta thấy nước mắt long lanh trên mi mắt của họ. Liệu có nghiêm trọng đến thế không nhỉ? Trông họ có vẻ đang bàng hoàng. Liệu có phải mình đang chết đi mà không hề nhận thấy? Lạ thật, Adolf không hề thấy đau và cảm thấy thanh thản. Thậm chí từ vài tháng nay, hấn chưa bao giờ cảm thấy bình tâm như thế. Hay là họ đã tiêm cho mình một mũi? Thuốc phiện chăng?

- Mọi việc rồi sẽ ổn thôi, Adolf ạ. Cậu sẽ được chăm sóc.

- Chúng ta sẽ mau chóng gặp lại nhau thôi, cậu đừng lo lắng gì nhé.

- Hãy cố gắng chống chọi trong mấy tuần tới nhé. Nghiền răng vào và mọi việc sẽ ổn thôi.

- Bọn mình sẽ đến thăm cậu trong kỳ nghỉ phép, cậu nghe rõ chứ?

- Bọn mình sẽ đến và cả ba đứa chúng mình sẽ gặp lại nhau. Cậu rõ chứ?

- Bọn mình yêu cậu, Adolf ạ.

- Bọn mình yêu cậu. Cậu ấy có nghe thấy bọn mình nói không nhỉ?

Adolf không trả lời được. Nhưng hắn gượng hết sức cười với các bạn. Ít nhất liệu họ có nhận ra nụ cười của hắn không nhỉ? Hay là hắn vẫn nhợt nhạt, trống rỗng, không biểu lộ tình cảm gì, giống như hắn từng nhìn thấy bao nhiêu người bị thương khác như vậy? Hắn có cái vẻ cứng đờ xám xịt như những người bị thương đang nằm liệt bại không nhỉ? Trong khi đó, hình như hắn còn đang hiện diện nhiều hơn bất kỳ lúc nào khác. Với một sự nhạy cảm cao độ, các giác quan của hắn nhận biết sức nặng của cơ thể mình trên tấm vải, mùi chloforme, những nét nhăn nhó trên khuôn mặt của hai người bạn đang ở phía trên hắn.

- Xuống đi, xe chạy đây! Người tải thương hết lên.

Bernstein và Neumann biến mất khỏi mắt hắn. Vào lúc đó, Adolf chợt nhận ra rằng mình đang không ở trong một trạng thái bình thường; hắn vừa đi vào một thế giới khác, một thế giới nơi chiến tranh không còn nữa, nơi hắn không còn lo sợ gì nữa, nơi cơ bắp của hắn không bị tê liệt bởi nỗi sợ hãi, một thế giới êm ái, thoải mái, êm như nhung, nơi thời gian dường như đang thêm thiếp, vĩnh hằng. Hắn vẫn còn sống và hắn thoát ra khỏi những dây đường hầm của cái chết. Tất cả những trạng thái khác - đau đớn hay sầu não vì phải chia tay bạn bè - đều biến mất trong một tiếng thở phào nhẹ nhõm không cùng.

Chiếc xe cam nhông cũ kỹ rung lên khục khục rồi lắc lư đi trên con đường nham nhở những mảng nước bị đóng băng và những hố bom, hố đạn. Những cú xóc nảy làm cơn đau quay lại. Khắp người, da thịt hắn bắt đầu đau như bị xé. Hắn run cầm cập vì lạnh. Liệu có phải là cơn sốt?

Cơn đau kéo hắn trở lại với thực tại, Adolf phát hiện ra rằng mỗi bên cánh hắn còn có ba hay bốn chiếc băng ca xếp chồng lên nhau do hai y tá trông chừng.

Người lái xe bắt đầu chửi thề mỗi khi đi qua những chỗ đường gồ ghề, nơi bánh xe xóc nảy lên, như thể anh ta chửi rửa con đường vì sự đau đớn mà nó bắt những hành khách trên chuyến xe này phải chịu đựng, sau đó khi đường đã bằng phẳng hơn, anh ta chụm môi huýt sáo một điệu valse Viên.

Sự đau đớn chìm đi rồi lại nổi lên. Adolf trở thành một con sóng. Đôi khi, những cú xóc nảy ru hắn, đôi khi chúng lại quặn hắn một cách tàn bạo ở một vết thương. Hắn bồng bênh.

Qua khe hở trên bạt xe, hắn nhìn thấy một ngôi sao, một ngôi duy nhất đang lấp lánh trên bầu trời sẫm và lạnh. Hắn có cảm giác như ngôi sao ở đó chỉ dành cho hắn mà thôi. Nó là niềm hy vọng của hắn. Ánh sáng của nó trắng và trắng. Thản nhiên.

Người lái xe vừa đi xuyên qua đêm vừa hát oang oang. Cảm xúc ngập lòng Adolf. Hắn rơm rớm khóc, đó là hiệu ứng của điệu valse Viên: một nhịp điệu vui tươi đến se lòng bởi một nỗi buồn vô hạn.

Giờ đây Hugo Gutmann sợ hắn.

Hitler đứng ngay đơ ở cuối phòng, mặt đỏ gay, một mực cho rằng mình có lý và không chịu giữ im lặng.

- Đó là một tên đào ngũ! Tôi xin cam đoan rằng Schöndorf đã đào ngũ.

Viên thượng sĩ để yên cho lính liên lạc Hitler kịch liệt chỉ trích vì hắn sẽ trở nên hung bạo hơn nếu bị ép phải im lặng. Như thường lệ, khi buồn chán, viên thượng sĩ thường dùng tay kiểm tra độ mượt mà của bộ ria. Không gì làm ông ta an tâm hơn là việc chạm vào cơ thể mình và nhìn thấy mình, đom đống, trong gương.

Chiến tranh cứ kéo dài. Từ nhiều tháng nay, các bên tham chiến giành giật cùng một dải đất, tiến lên hai mươi mét, lùi lại một trăm mét. Ở cả hai phía, sức lực đang cạn kiệt do cứ cô bám giữ mãi một vị trí, họ có cảm giác bị mắc bẫy trong một cái lồng và vĩnh viễn không thoát ra được, trừ khi chết. Bộ chỉ huy đã khẳng định lại điềm xấu này bằng một sai lầm là đưa những người bị thương, sau khi được chữa trị, về nơi chiến đấu cũ, nơi cái chết đã không chọn họ ở lần thứ nhất. Do đó, họ có cảm giác là người ta chuyển lại họ về đây để lần này, thần chết sẽ hoàn thành công việc của mình. Kết cục là tâm

lý nổi loạn xuất hiện đó đây. Kết cục là ngay cả những người lính trung thành cũng thử đào ngũ.

Hugo Gutmann hiểu điều này dù vẫn phải lên án họ. Thậm chí chính ông đã chẳng mơ được thoát khỏi tất cả điều đó hay sao? Không mấy kẻ đào ngũ thoát được một cách êm thấm. Nhiều người bị bắt lại và bị bắn. Vài người đã tìm được cách trốn thoát một cách tinh tế hơn: họ tự làm mình bị thương để được chuyển về tuyến sau.

Lính liên lạc Hitler có một niềm đam mê chiến đấu vì Tổ quốc lớn đến nỗi hắn là người cuối cùng nghi ngờ những người lính khác trí trá như vậy. Khổ nỗi, một hôm, người ta đã nói cho hắn biết trò lừa bịp này và từ đó, Hitler nổi dóa và nghi ngờ tính chân thực của mọi vết thương. Sáng nào cũng vậy, hắn đến cùng những nhân viên quân y và tiến hành điều tra. Quả thực, hắn đã tìm ra một biện pháp đáng gờm để tìm ra những vết thương người ta tự gây cho mình ở khoảng cách gần dựa vào một vết thuốc súng rớt trên da hoặc vải.

Các tiêu chí này được áp đặt trong suốt nhiều tuần bất chấp sự phản đối của một số người và vì nó một vài người đã bị bỏ tù nhiều năm liền. Tuy nhiên, một số lính chiến đấu xuất sắc, gan dạ trên chiến trường, đã đến ban tham mưu phản đối vì trong những trận giáp lá cà, chiến đấu ở cự ly gần, không thể lấy chuyện vết thuốc súng làm cơ sở đánh giá một người lính giả vờ bị thương hay không được. Ban tham mưu sợ rằng lần này sẽ có những sự bất tuân mệnh lệnh nghiêm trọng hơn trong khi cuộc chiến đang kéo dài không hồi kết, đã lùi bước và bỏ các cuộc điều tra kiểu này.

Hitler tức đến phát điên. Hắn thích giải pháp của mình - hắn thích các giải pháp đơn giản - và không chịu nổi việc nó không còn được áp dụng nữa. Vì thế giờ đây hắn nghi ngờ tất cả những ai đang bày ra những vết thương phản quốc. Hắn tra hỏi những thân hình đang hấp hối, hắn cúi người, vẽ nghi hoặc, xem xét những khúc xương lộ ra trên những đồng thịt bày nhầy, hắn trở thành người khám xét giữa những nhân viên y tế. Các bác sĩ cảm thấy bị xúc phạm đã yêu cầu thượng cấp của Hitler bảo hắn tránh xa chuyện này. Hugo Gutmann vừa thực hiện xong yêu cầu đó của họ.

- Nếu để một sự lơ lửng như thế xảy ra thì kết cục quân đội Đức sẽ mất tinh thần, Hitler cự nự.
- Lính liên lạc Hitler, người ta không úy lạo tinh thần bằng sự khủng bố.
- Thượng sĩ phê bình tôi vì sự nhiệt tình của tôi ạ?

- Tôi không phê bình gì anh cả. Anh là một hạ sĩ mà nước Đức tự hào; tâm huân chương Thập tự sắt là bằng chứng. Nếu ai cũng có đức tin vào Tổ quốc như anh thì chúng ra sẽ chẳng phải nghi ngờ ai cả. Nói vậy nhưng tôi vẫn cho anh một mệnh lệnh: cầm anh buổi sáng đi xuống dò xét các thương binh; anh cần phải đề ý kịp y tế làm công việc của họ. Rõ rồi chứ? Nếu không, tôi cho anh vào tù. Anh đi được rồi.

- Tuân lệnh, thưa thượng sĩ.

Hitler chào rồi quay gót đi ra cửa.

Kiệt sức, Hugo Gutmann thả mình xuống một chiếc ghế và châm một điếu thuốc. Một tay cuống tít hết sức! May mắn là người ta chế ngự những con người kiêu như thế này bằng sự tuân lệnh. Thử tưởng tượng nếu hắn ta là người ra lệnh thì... Hugo rung mình thấy điếu thuốc của mình có vị của tàn thuốc.

Bệnh viện.

Cái tòa nhà to và tối này bấy lâu nay vẫn là bệnh viện ư? Đó chẳng phải là một tu viện sao? Hay trường dòng? Dù gì thì các xơ, như những con chim câu trắng thoăn thoắt, vẫn luôn bay trong đó, từ phòng này sang phòng khác, trong tiếng sột soạt của những chiếc mũ dòng, đến cứu những con người đang rên rỉ ngày đêm không ngừng, thường bắt lức, cương quyết khi cần và lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ.

Bệnh viện.

Adolf H. vừa hiểu ra một điều. Hắn đang nằm trong hậu trường của cuộc chiến, hắn nhìn thấy thực tế đằng sau bức phong sơn khảm, những cái được che giấu sau những bức tường giả vờ với những chiếc cửa sổ giả, đúng vậy, chính là ở chỗ này, bệnh viện là thực tế của cuộc chiến.

Những công trình này bị trưng dụng và biến thành trung tâm y tế, những bà xơ bị dứt ra khỏi giờ nguyện ngắm để trở thành y tá, tất cả cho thấy chiến tranh là nghệ sĩ đương đại lớn nhất. Là nguyên nhân gây tử vong hàng đầu, nó lại cũng tạo ra những sáng tạo tinh tế dành cho những người mà nó không giết chết. Chiến tranh làm điêu khắc như một nghệ sĩ Ba-rôc thiên tài, lấy đi một cái chân của người này, của người khác hai cái, một cánh tay, một khuỷu tay, thay đổi kích thước của những móm thịt nơi bộ phận bị cắt lìa, xé rách các khuôn mặt, hủy hoại sự cân đối, làm cho da thịt người này đỏ lỏm, tím ngắt, cháy sém, làm cho người khác xanh ngoét vì chảy máu trong, sợ những gì tron nhẵn, yêu thích da thịt bị tróc lột, yêu thích những vết thương được khâu lại, những vết thương đóng vảy, những vết sẹo, những vết mưng mủ không khép miệng được, làm hết phác thảo này đến bản nháp khác, có thể hủy bỏ trong tích tắc một tác phẩm vốn đang gần hoàn thiện, nó phá cách, vô ưu, không công bằng, tham lam vô độ, với trí tưởng tượng và một năng lượng vô hạn.

Adolf H. đã phải lòng xơ Lucie. Mắt hắn dán vào nàng như bông hướng dương quay theo hướng mặt trời. Trong căn phòng lớn, xơ Lucie nét mặt rạng ngời đang tắt bật hết giường này sang giường khác. Hắn yêu xơ Lucie vì sự hiện diện của nàng là một sự làm lẫn. Trong cái nhà xác đang sôi lên với những tiếng kêu thét và rên la vì đau đớn này, nơi thần Chết xảo quyết đến tiếp tục làm cái công việc hủy diệt của mình, xơ Lucie vẫn vui tươi. Một sự làm lẫn. Vui tươi. Một thiên thần nơi địa ngục. Một sự làm lẫn. Vui tươi.

Khi nàng cúi xuống bên hắn và mỉm cười, hắn có cảm giác nàng đang lung linh tỏa sáng. Thật khó tin. Một thứ ánh sáng thêm vào ánh sáng mặt trời. Và da nàng, căng lên vì nụ cười, không còn là da là thịt nữa mà là những tia lấp lánh. Adolf tin chắc rằng mọi tiếp xúc với xơ Lucie sẽ tốt cho hắn hơn bất kỳ mũi tiêm nào. Hắn thấy bối rối trước người con gái hai mươi tuổi ấy, người không tìm cách làm người khác thích nhưng lại làm ai cũng thích. Hắn đã đánh mất những đặc tính của một gã đàn ông phóng túng nhiều đến mức khi để ý đến làn lông tơ lơ mờ che môi trên của nàng, hắn cảm thấy xấu hổ vì đã làm như vậy, cứ như thể hắn vừa văng một câu chửi thề.

Hắn đã được phẫu thuật. Người ta đã lấy ra khỏi người hắn một viên đạn và một mảnh đạn cối. Các bác sĩ e là hắn bị nhiễm trùng trong, thậm chí là xuất huyết. Hắn không được cứu thoát. Thực tế còn tệ hơn thế nữa.

Do bị sốt cao hắn chỉ lơ mơ theo dõi được những gì xảy ra trong cái nhà ăn trước đây giờ được dùng làm nhà ngủ tập thể. Tuy vậy, hắn vẫn đủ tỉnh táo để nhận ra hai nghi lễ đáng sợ: viết thư và căn phòng ở cuối hành lang.

Khi một thương binh hấp hối, vợ Lucie đến bên anh ta và nhẹ nhàng hỏi:

- Anh có nghĩ là nên viết vài dòng cho mẹ mình không?

Thông thường, người thương binh không hề biết rằng mình đang đọc để người khác chép những lời cuối cùng của mình. Bức thư ấy sẽ bị nhòe trong nước mắt, một bức thư sẽ được mở ra gấp lại cả trăm lần, bức thư mà mẹ anh ta sẽ mang theo mình suốt nhiều năm, như một vật báu để áp vào người bà một cái gì đó của đứa con đã hy sinh. Với sự xúc động khi nghĩ về người thân, với sự giúp đỡ của vợ Lucie luôn ân cần nhắc những từ còn thiếu, kẻ hấp hối sẽ kiệt sức sau khi hoàn thành nhiệm vụ này.

Vài giờ sau, theo một nghi thức bất di bất dịch, các nữ y tá sẽ kéo giường của người đã chết ra khỏi phòng và theo như người ta kháo nhau thì người ta sẽ đặt nó vào cái phòng ở cuối hành lang được mệnh danh là “nhà chờ chết” để không ai nghe thấy tiếng hét lúc lâm chung.

Một ngày nào đó hắn sẽ nói với vợ Lucie rằng hắn yêu nàng? Rằng hắn yêu nàng như người ta yêu khi còn là con trẻ? Sự hiện diện của nàng làm hắn dễ chịu. Hắn thu nhận được một cái gì đó từ niềm hạnh phúc tỏa ra từ nàng. Nàng sẽ phản ứng thế nào khi hắn nói với nàng: “Tôi yêu em”? Chắc hẳn nàng sẽ thấy điều đó hết sức tự nhiên và đáp không ngần ngại: “Em cũng yêu anh.” Tại sao người ta không luôn sống với tính người cao đến mức này? Tại sao cần phải rơi xuống thấp đến thế mới lên được tới tầm cao này?

Vừa lúc đó, vợ Lucie đi về phía hắn.

Hắn định nói với nàng. Nhưng trước khi hắn kịp mở miệng, nàng đã cất lời hỏi bằng một giọng trong trẻo:

- Anh có muốn viết vài dòng cho mẹ anh không?

Hitler điên lên. Người ta buộc hắn phải nghỉ phép. Hắn đã phản đối nhưng Hugo Gutmann đã tỏ ra không thể lay chuyển được.

- Quy định là quy định, lính liên lạc Hitler! Anh có quyền được về nghỉ phép.

- Tôi muốn ở lại chiến trường.

- Anh có nghĩa vụ phải về nghỉ phép.

- Nghĩa vụ ư? Tôi sẽ có ích gì khi trở về hậu phương đây?

- Ủ thì... anh sẽ lấy lại sức.

- Tôi đang rất khỏe mạnh.

- Tôi thấy anh hơi gầy... do đó anh sẽ nghỉ để lấy lại sức và gặp lại người thân...

Nói đến đây Hugo Gutmann chợt nhớ ra rằng Hitler không bao giờ có thư từ gì và cảm thấy mình đã lỡ lời. Ông bình tâm lại và khẳng định, giọng kiên quyết:

- Anh sẽ lên tinh thần cho nhân dân Đức.

Hitler đột nhiên chú ý tới lời viên thượng sĩ. Gutmann sung sướng và hiểu ra rằng mình đã điếm đúng huyệt và bắt đầu huyền thoại một cách vụng về.

- Ở hậu phương, nhân dân cũng đang cố gắng cho cuộc chiến, họ làm ra thức ăn, đạn dược, vũ khí, đào luyện những người lính mới. Nhân dân cần một người lính lão luyện như anh đến để chứng thực với họ rằng tất cả những cố gắng đó đều có ích, để kể lại rằng các chiến sĩ của chúng ta đã chiến đấu anh dũng như thế nào, để trực tiếp kể về những... chiến thắng mang tính quyết định của chúng ta.

Trên đà hùng biện của mình, Hugo đã đánh liều nói câu khẳng định cuối cùng này, một câu nói vừa nực cười vừa nhảm nhí, biết rằng nếu có người lính duy nhất nào đó còn có thể tin rằng nước Đức sẽ chiến thắng, đó chính là lính liên lạc Hitler.

Mắt giương to, nét mặt căng thẳng, mồm há hốc, Hitler nghiêng ngáu tán đồng ý kiến ấy. Hắn chấp nhận nhiệm vụ mới này.

- Vâng thưa thượng sĩ. Tôi sẽ đi nghỉ phép.
- Tốt, anh đi được rồi. Ngày mai anh sẽ lên tàu.

Gutmann nhìn lính liên lạc Hitler đi xa dần rồi thở phào nhẹ nhõm. Ông ta sung sướng vì đã ra mệnh lệnh cuối cùng cho Hitler, vậy là ông sẽ nhẹ nhõm trong vài tuần nữa.

Dù gì thì Gutmann cũng đã chán ngấy việc ra lệnh. Ra lệnh, đó là cách phục tùng mệnh lệnh cấp trên của ông và ông cũng đã chán ngấy việc phục tùng mệnh lệnh rồi.

“Bernstein và Neumann thương mến,
hay là

Neumann và Bernstein thương mến,

Tớ không biết phải bắt đầu với tên ai trong số hai cậu, tớ là người phải ra đi vĩnh viễn.

Người ta đã bảo tớ viết cho mẹ, điều ấy có nghĩa là tớ phải sốt đến hơn bốn mươi độ và chỉ còn ít giờ nữa để sống. Thật không may phải không? Chết ở tuổi hai mươi sáu và thậm chí không có cả gia đình để gửi gắm những dòng suy nghĩ cuối cùng của đời mình. Nhưng sự kém may mắn này nay đang trở thành quá tầm thường. Tớ nghĩ thậm chí mình không có quyền than vãn nữa cơ. Dù gì thì giờ đây tớ cũng sắp chết trên một cái giường sạch sẽ, trắng tinh và phía trên tớ là khuôn mặt kiêu diễm của xơ Lucie. Tớ sẽ không chết thối xác trong bùn hay giữa hai chiến hào; những người còn sống không nhìn thấy chất khí làm trương bụng tớ lên, không phải chịu đựng mùi xú uế từ cái xác đang phân hủy của tớ; vài tuần sau khi tớ chết, khi thu hồi lại vùng đất đã mất, họ không bị buộc phải rắc vôi sống lên người tớ để nó bốc mùi ít đi. Tớ được cưng chiều quá đi: tớ được chết sạch sẽ, chết ở bệnh viện.

Các cậu ơi, tớ viết vài dòng này để nói với các cậu rằng tớ yêu các cậu, rằng tớ ra đi với lòng tự hào vì đã quen biết các cậu, kiêu hãnh vì đã được các cậu chọn làm bạn và được các cậu đánh giá cao và rằng tình bạn của chúng ta chắc chắn là tác phẩm đẹp nhất của đời tớ. Tình bạn thật lạ kỳ. Khi yêu, người ta nói đến tình yêu, giữa những người bạn chân chính với nhau, người ta không nói đến tình bạn. Tình bạn, người ta kết bạn mà không cần phải gọi tên hay bình phẩm gì về nó. Mạnh mẽ và yên ắng. Nó kín đáo. Rắn rồi. Đó là sự lãng mạn của những người đàn ông. Chắc nó phải sâu sắc và bền vững hơn tình yêu để người ta không vung vãi nó một cách ngớ ngẩn bằng ngôn từ, tuyên bố, thơ văn. Nó phải đem lại sự thỏa mãn lớn hơn tình dục bởi nó tách bạch khỏi lạc thú và những lúc người ngựa ngáy vì thèm. Khi chết đi, tớ nghĩ đến và ngả mũ trước bí mật cảm nín lớn lao này.

Các cậu ơi, tớ đã nhìn thấy các cậu râu ria xồm xoàm, người lấm lem, cẩu bẩn, đang gãi, đánh rắm, ợ, ỉa ra những dòng phân lỏng vô tận, thế mà tớ chưa bao giờ ngừng yêu các cậu. Nếu một người đàn bà bắt tớ phải chịu cái mớ bần tiện ấy thì chắc chắn tớ sẽ giận cô ta, tớ đã bỏ cô ta, chửi bới, bỏ rơi cô ta rồi. Với các cậu thì không. Ngược lại là đằng khác. Mỗi lần thấy các cậu trở nên dễ thương hơn, tớ lại càng yêu các cậu. Thật không công bằng phải không? Đàn ông và đàn bà sẽ không bao giờ yêu nhau chân thành bằng hai người bạn vì quan hệ nam nữ bị sự quyến rũ làm cho thối nát. Họ diễn kịch. Tệ hơn, mỗi người trong số họ đều tìm những vai đẹp. Sân khấu. Hải kịch. Dối trá. Trong tình yêu không có sự an toàn vì mỗi người đều nghĩ rằng mình phải che giấu, rằng có thể anh ta không được yêu như chính con người của anh ta. Bề ngoài. Mặt tiền rơm. Một tình yêu lớn là một lời nói dối thành công và luôn luôn được đổi mới. Một tình bạn, đó là một chân lý không ai phủ nhận được. Tình bạn trần trụi còn tình yêu thì được bôi son trát phấn.

Các cậu ơi, con người các cậu như thế nào thì tớ yêu các cậu nguyên xi như thế. Quá đẹp trai, tóc quá nâu, quá thông minh, quá tài năng, bị sự ngờ vực giày vò, tớ yêu cậu Neumann ạ. Bernstein, tớ yêu cậu khi cậu dối, khi cậu vẽ, khi cậu làm bầm, khi cậu làm những trò bẩn thỉu với người đàn ông khác. Đúng vậy, cả hai người, tớ yêu các cậu trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Đừng mong là tớ sống qua được đêm nay. Vì nếu tớ còn được nhìn các cậu, tớ sẽ nói tất cả những điều trên một cách trực tiếp, nhìn thẳng vào mắt các cậu và các cậu sẽ cảm thấy phiền toái ra trò. Nếu trên đời có thiên đường, có một cuộc sống sau cái chết, tớ sẽ đợi các cậu ở đó; tớ muốn các cậu đến gặp tớ sau này khi các cậu rất rất già, rất rất giàu, đầy danh vọng, với các tác phẩm được trưng bày trong các bảo tàng trên toàn thế giới; cứ từ từ mà làm, tớ sẽ cực kỳ kiên nhẫn. Nếu không có gì xảy ra ngoài hư vô, tớ sẽ thoát khỏi nó bằng sức mạnh của tình cảm gắn kết chúng ta và mặc kệ cái hư vô, tớ vẫn cứ đợi các cậu.

Mãi là bạn của các cậu,

Adolf H.”

Hitler ghét cay ghét đắng chuyển nghĩ phép bắt buộc này.

Về tới Munich, hắn bị một cú sốc mạnh: chẳng ai có cùng sự phấn khích như hắn ở chiến trường cả. Họ ủ dột, suy sụp, căng tai nghe ngóng tin xấu, nghi ngờ những tin tức chiến thắng chỉ là sản phẩm tuyên truyền của chính phủ mà thôi. Cuộc sống thường nhật trở nên khó khăn vì bị cắt giảm, ai cũng chỉ mong chiến tranh sớm kết thúc.

- Không, chiến tranh không được kết thúc, nước Đức cần phải chiến thắng. Và lại, nước Đức đang thắng đấy thôi.

Người ta nghi ngờ nghe hắn nói. Hitler có cảm giác khi thể hiện niềm tin mãnh liệt của mình, hắn bị coi như một người bệnh nặng mà người khác phải chịu đựng những thay đổi tính khí bất thường; dù gì, hắn sắp quay lại chiến trường rồi, hắn đương nhiên có quyền tin rằng làm như thế là để chiến thắng quân thù...

Trong một vài quán bia, hắn đã kéo được một vài người dân Munich ra khỏi sự dè dặt đầy nghi hoặc. Tuy nhiên, làm như thế Hitler chỉ tổ phải nghe họ tuôn lời ca thán những người lính Phổ - theo đúng truyền thống của xứ Bavaria - hoặc phàn nàn về việc dân Do Thái đang xâm chiếm khu vực hành chính và văn phòng. Vốn ngưỡng mộ thượng sĩ Hugo Gutmann của mình và đã từng chứng kiến nhiều người Do Thái đã anh dũng ngã xuống trên chiến trường như người Phổ, Hitler không chịu được cái cách vơ đũa cả nắm quá vội vã này và thà từ bỏ cuộc tranh luận còn hơn.

Hắn co mình lại trong im lặng và nóng lòng đếm từng ngày để quay lại chiến hào.

Tuy nhiên hắn cũng đã tận dụng dịp này để đưa Foxl đi thăm thành phố. Con chó tỏ ra rất vui thích.

- Hãy ở lại, nếu không tôi sẽ hét lên đấy!

Xơ Lucie làm như không nghe thấy gì, đưa tay gấp mép ga giường lần thứ ba rồi vỗ vỗ vào vai Adolf H.

- Nửa giờ nữa tôi sẽ quay lại.

- Hãy ở lại, nếu không tôi sẽ hét lên!

- Thôi nào, đừng trẻ con như thế.

- Á! Á!

Adolf không cần cố mới kêu được lên; ngược lại, hắn chỉ cần để nguyên cho cơ thể phản ứng là đủ; hắn đang đau, hắn đang sợ. Hắn quần quai trong cơ thể bé nhỏ, trên cái giường bé nhỏ, trong căn phòng bé nhỏ, ở cuối cái hành lang bé nhỏ này. Hắn biết rõ mình sắp chết.

- Á! Á!

- Adolf, thôi đi nào.
- Hãy ở lại.
- Không. Tôi phải...
- Á! Á!

Xơ Lucie đỏ bừng mặt lên. Nàng kéo ghế và ngồi xuống bên người bệnh, phụng phịu. Adolf có kiểm soát mình, giữ im lặng và cười với nàng.

- Cảm ơn.
- Anh phải xấu hổ mới phải, anh đã đe dọa để ép tôi.
- Vâng, vâng, tôi sắp chết nhưng trước đó tôi phải biết xấu hổ cái đã.
- Adolf, tôi không nói thế.
- Rằng tôi phải xấu hổ? Rằng tôi sắp chết?
- Thôi nào, cần phải cầu nguyện.

Adolf trân trân nhìn xơ Lucie, mắt rân rân.

- Nhưng cầu nguyện ai? Cầu nguyện cái gì?

Lúc đó, xơ Lucie nở một nụ cười làm ấm lòng những người bệnh.

- Tôi sẽ dạy cho anh.
- Tôi còn bao nhiêu giờ nữa để sống?
- Tôi đã nói là sẽ dạy anh cầu nguyện rồi mà.
- Tôi còn bao nhiêu thời gian để học? Liệu có đủ không?
- Anh có đủ thời gian.
- Tôi muốn biết sự thật. Nếu xơ nói cho tôi biết, tôi sẽ học cầu nguyện.
- Lại ép buộc nữa ư?
- Các bác sĩ nói gì?
- Họ có thể nhầm.
- Họ nói nhầm ra sao?
- Rằng anh chắc chắn sẽ không qua khỏi đêm nay.

Nàng nói rành rọt. Adolf cảm thấy gần như yên tâm. Hắn đã nhận diện rõ ràng và định vị được kẻ thù: đêm nay.

- Xơ Lucie này, xơ có muốn ở lại với tôi đêm nay không?
- Anh không phải là người duy nhất...
- Xơ đồng ý hay không?
- Tôi không bị buộc phải...
- Xơ đồng ý hay không?
- Đành rằng điều xảy ra với anh là quan trọng nhưng...
- Xơ đồng ý hay không?
- Có lẽ tôi sẽ dạy anh cầu nguyện?
- Xơ đồng ý hay không?
- Đồng ý.

Nàng đỏ mặt như cô dâu mới cưới. Cầm hai tay hắn trên tấm ga, nàng siết mạnh.

- Tôi hạnh phúc được ở bên anh.
- Đó là lời cầu nguyện đó hả?
- Đúng vậy, cần phải tập trung vào hạnh phúc. Tránh xa bóng tối và tìm ra ánh sáng.
- Tôi đau. Tôi sợ. Tôi chẳng nhìn thấy gì cả.
- Có chứ. Lúc nào cũng có ánh sáng. Hạnh phúc là gì với anh trong lúc này?
- Là xơ.

- À, anh thấy đấy. Rồi sau đó?

- Là xơ. Bàn tay của xơ. Nụ cười của xơ.

- Anh thấy đấy. Lúc nào cũng có ánh sáng. “Hãy tập trung vào ta vì đêm nay, ta là ánh sáng của người.”

- Xơ Lucie, tôi không tin vào Chúa.

- Không sao cả, Người đã dự tính tất cả.

Nàng nghiêng người sát hẳn.

- Anh có cảm thấy sức mạnh tôi truyền sang anh không?

- Có chứ.

- Đó là tình yêu.

Adolf im lặng và nạp đầy năng lượng tỏa sang từ xơ Lucie. Hắn có cảm giác mình như một bông hoa được một ngọn đèn sưởi ấm, hắn cảm thấy mình đang yếu đi một cách nguy hiểm, tuy nhiên, hắn tự nhủ rằng, có thể, với ngọn lửa này, hắn có thể, nếu còn có thời gian, lấy lại sức đôi chút... nhưng liệu hắn có còn thời gian không?

- Đừng suy nghĩ gì cả. Đừng suy nghĩ gì. Hãy lấy tất cả sức mạnh này mà đừng suy nghĩ gì cả. Nào! Lấy đi! Lấy đi!

Nàng nói điều đó bằng một giọng nặng nề, dữ dội, như một người đàn bà đang làm tình. Adolf bắt đầu để sức mạnh ấy thâm nhập vào người mình.

- Nào! Lấy đi! Làm đi!

Đó không còn là xơ Lucie, xơ Lucie nhẹ nhàng, người vẫn duyên dáng bay từ giường bệnh này sang giường bệnh khác, đó là cả một người đàn bà chú tâm vào nhiệm vụ của mình, vào công việc làm mình kiệt sức. Nàng muốn cho ra đời một con người.

- Giờ thì phải cầu nguyện. Hãy xin Chúa ban cho anh sức mạnh.

- Tại sao lại phải ba người? Hai người thế này chẳng phải đang tốt sao?

- Đừng báng bổ. Hãy cầu Chúa ban cho anh sức mạnh để qua khỏi đêm nay đi. Tôi thì dù gì tôi cũng làm thế.

Adolf bắt đầu thấy căn phòng, xơ Lucie rồi chính mình đang trở nên mơ hồ. Liệu có phải dòng sức mạnh chảy dồn vào đang làm hắn rối loạn không? Hay hắn đang sắp chết như bác sĩ đã dự đoán? Ý thức của hắn đang đứt gãy, nó lảo đảo, nó đang trượt từ thế giới này sang những thế giới khác lâu đời hơn, thân mật hơn, sau đó hồi lại, tỉnh lại, rồi lại tiếp tục rơi. Adolf nhận thấy rằng giờ sự sống của mình đã chỉ còn rất mơ hồ. Hắn tận dụng lúc ý thức tỉnh táo để bầu lấy một cái phao và cầu nguyện:

- Lạy Chúa, hãy cho tôi sức mạnh. Tôi không chắc là mình tin ở Ngài, nhất là tối nay, khi điều đó rất có lợi cho tôi. Có thể chính vì nó rất có lợi cho tôi. Tóm lại, lạy Chúa, đây chính là thời điểm thích hợp, nếu Ngài hiện hữu thì xin hãy cúi xuống bên tôi và giúp tôi đứng lên. Tôi không thực sự muốn chết. Tôi không biết cái chết là gì, có thể đó là cái gì rất tốt, một sự bất ngờ thú vị mà Ngài đã dành cho tôi, không, tôi không chỉ trích gì cả, nhưng vấn đề ở chỗ tôi còn chưa biết sống là gì. Tôi đã không có thời gian. Vậy đó. Chỉ có thế mà thôi. Ngài hãy cho thêm chỉ một chút cuộc sống mà Ngài đã cho tôi đến nay. Tôi sẽ sử dụng nó một cách hợp lý. Ôi, tất nhiên, đó là thứ người ta lúc nào cũng hứa hẹn trong những trường hợp như thế này. Bây giờ tôi muốn làm điều đó bao nhiêu thì ngày mai tôi sẽ nóng lòng quên đi bấy nhiêu. Tôi tưởng tượng rằng Ngài đã quen với việc, từ xưa rồi, con người ta đến với Ngài mỗi khi rơi vào cảnh cùng quẫn và rời xa Ngài khi tình hình yên ổn. Con người là như vậy đấy... Vả lại, đó là một trong những cái ngăn cản tôi tin vào Ngài: tôi không thể tin được rằng Ngài còn quan tâm đến loài người. Nhân loại quá thảm hại, không xứng với Ngài. Tại sao Ngài lại quan tâm đến những thằng ngốc hèn nhát, bội bạc, bản thủ và chém giết nhau cơ chứ? Hừm...

- Chúa là tình yêu.

Adolf giật bản mình. Xơ Lucie đã trả lời. Hắn nói to thành lời hay nàng đã đọc được ý nghĩ của hắn?

- Chúa là tình yêu.

Nàng đã nói hay hắn đã mơ là nàng đã nói điều đó? Hay là Chúa đã nói? Adolf tội nghiệp của ta, người đang hoang tưởng tốt độ. Người không biết cái gì đến từ người cái gì từ người khác nữa. Những cơn sốt đẩy Adolf quay mòng mòng trên những con sóng của nó. Adolf bám víu lấy những câu nói này, hắn gọi đó là lời cầu nguyện của mình và hắn không biết chúng được nói lên bằng một giọng, hai giọng hay thậm chí là ba giọng nữa. Khi hấp hối người ta quay lại trạng thái của một đứa trẻ sơ sinh: tri giác u mê, không có khả năng phân biệt cái gì là mình cái gì là người khác, không có khả năng biết liệu bầu vú là của mình hay của mẹ, liệu cái miệng đang hôn khắp vũ trụ mịt mù có thuộc về nó hay không, liệu cái nếp gấp trên ga giường làm đau người được tạc vào xương sống hay ở bên ngoài nó, liệu những ngôn từ, những tình cảm và những ý nghĩ đang hiện hữu là ở trong mình, trên mình hay ngoài mình... Adolf trở lại với đại dương vô tận và náo động này, nơi ý thức nổi lên từ vật chất, chìm trong đó, phản ánh trong đó, bị nuốt chửng trong đó, kiệt sức trong đó, trải rộng trong đó, lướt trên đó, nhìn thấy ngọn hải đăng, không nhìn thấy nữa, biến mất trong vùng tối tăm của một cơn sóng ngầm, rồi thoát khỏi nó mà không hiểu vì sao...

- Adolf! Adolf!

Ai đó gọi hắn.

- Adolf!

Hắn còn phải bơi một quãng dài mới đến được chỗ giọng nói phát ra. Cuối cùng hắn cũng mở mắt và nhìn thấy xơ Lucie trong ánh sáng ban mai huy hoàng.

- Adolf. Anh đã qua được hết đêm rồi. Anh thoát rồi.

Và xơ Lucie, vẻ rạng rỡ, đẩy chiếc giường ra khỏi căn phòng dành cho người hấp hối, kêu người mở cửa phòng chung và giữa hai hàng lính danh dự gồm những con người què cụt, người bị thương vì hơi ngạt và người bị cắt cụt các chi, nàng đẩy chiếc giường trên các bánh xe của nó và đưa Adolf H. về giữa những người thương binh như người ta trao lại vương trượng và ngai vàng cho một vị vua trở về sau chuyến lưu vong.

Bom. Đạn. Pháo. Đêm rách vụn bởi muôn ngàn mảnh đạn.

Hitler chạy. Hắn truyền đi các mệnh lệnh, bắn súng. Hắn sung sướng vì được trở lại chiến trường. Trận đánh là nhà hắn, quân đội là gia đình thực sự của hắn.

Bom. Đạn. Pháo. Đêm rách vụn bởi muôn ngàn mảnh đạn.

Hitler yêu chiến tranh vì nó cởi bỏ cho hắn mọi vấn đề. Nó cho hắn ăn, uống, hút, ngủ, nghỉ, tin, yêu, ghét. Nó đã thâm nhập vào mọi góc ngách trong hắn, tâm hồn và thân thể. Nó đã giúp hắn cởi bỏ chính hắn, những hạn chế và những điều nghi ngờ. Nó đã cho hắn lý do để sống và thậm chí lý do để chết. Vì thế Hitler vô cùng thích chiến tranh. Nó đã trở thành tôn giáo của hắn.

Bom. Đạn. Pháo. Đêm rách vụn bởi muôn ngàn mảnh đạn.

Khả năng chiến đấu của hắn là vô tận vì nỗi căm thù quân địch của hắn là vô tận. Hắn dừng cảm bởi hắn nghĩ rằng chính người bên cạnh sẽ chết chứ không phải hắn.

Bom. Đạn. Pháo. Đêm rách vụn bởi muôn ngàn mảnh đạn.

Hitler yêu chiến tranh vì nó đã giúp hắn giác ngộ được chính mình. Hắn hạnh phúc, từ sau kỳ nghỉ phép, vì giờ đây hắn đã có lòng tin. Đúng vậy. Đêm đầu tiên, trong chiến hào, hắn đã được nhận thân khải. Một sự thân khải thật sự. Lần đầu tiên trong lịch sử ngắn ngủi của đời hắn. Hắn đã phát hiện ra rằng chiến tranh chính là bản chất của sự tồn tại trên đời.

- Chúa ư? Đúng... chắc chắn rồi... Nhưng có nên gọi cái đó như thế không?

Adolf H. tư lự ngắm mặt trời đang bắt đầu xuống dần phía chân trời. Hắn thích cái lúc thiên nhiên trở thành một nghệ sĩ đầy cảm hứng, táo bạo dùng những màu pha lệch lạc, táo bạo tô trời màu xanh vô tảo, màu cam, màu than hồng, mạo hiểm dùng tất cả các sắc độ trên bảng màu của mình chỉ trong khoảng nửa giờ.

- Lúc nào cũng vậy, vấn đề của Chúa là...

Xơ Lucie trả lời Adolf một cách hào hứng nhưng nàng biết thừa là hắn chỉ nghe cho phải phép và chỉ suy nghĩ một cách lười nhác, quá chú tâm quan sát những hình thù kỳ dị nguệch ngoạc trên vòm trời, như bao lần họ đi dạo lần cuối cùng trước khi trời tối. Liệu nàng có thể giận hắn được không? Hắn vừa trở lại từ một nơi xa đến thế. Tình yêu nàng dành cho người thương binh này - ở nơi bí mật trong tim mình nàng gọi hắn là người thương binh “của nàng” - chứa đựng mọi sự bao dung.

- Xong rồi. Bây giờ, ông ta dùng mực tàu tô cho mặt đất đây, Adolf nói.

Quả vậy, người ta chỉ nhìn thấy cây cối, nhà cửa và tường bao ngược sáng, được rút gọn lại thành những cái bóng nhảy múa. Trời xanh đậm và đặc tạo thành một màn phong mờ mờ. Tả màu xanh này như thế nào nhỉ? Màu xanh lơ Nattier? Màu xanh của vua nước Pháp? Thật kỳ lạ khi nghĩ thế đúng không? Bầu trời không phải của Pháp mà màu xanh này thì có. Một màu xanh của Pháp thế kỷ mười bảy hay mười tám.

- Không, xơ ơi, tôi không biết điều gì đã xảy ra đêm hôm đó. Đúng là tôi đã cầu Chúa như xơ đã yêu cầu nhưng đó chẳng phải là cách để huy động mọi sức lực trong tôi để chiến đấu ư? Đó chẳng phải chỉ đơn giản là một cuộc nổi loạn của tất cả sức lực con người tôi ư? Chẳng phải là một trận chiến chống lại tử thần do ý thức và cái xác này của tôi chỉ huy ư?

- Có cả cái đó nữa.

- Và xơ gọi cái đó là Chúa ư? Đó chỉ có thể là của con người. Chỉ con người mà thôi.

- Thế còn lời cầu nguyện của tôi? Cùng lúc với lời cầu nguyện của anh? Ở bên trên lời cầu nguyện của anh?

- Có thể một nguồn năng lượng sống đã chuyển từ người này sang người kia? Xơ đã cho tôi năng lượng sống của xơ.

- Tóm lại, anh tìm cách giải thích chuyện đêm ấy là chỉ nhờ vào hành động của chúng ta, của anh và của tôi?

- Đúng vậy thưa xơ, trong mắt tôi chúng mình như một đôi.

- Đừng bông lơn nữa. Tôi chỉ thấy mỗi điều là anh là người bội ơn, đang dùng hàng tràng “có thể” với giả thiết và lý giải có điều kiện để cố tránh đối diện với Chúa và tránh thể hiện lòng biết ơn với Người.

Xơ Lucie nói điều đó không hề tức giận hay cay đắng. Nàng tin chắc tuyệt đối, trong cái đêm nguy kịch ấy, phép lạ đã xảy ra song nàng không hề nóng lòng buộc hắn phải thừa nhận điều ấy. Nàng đã biết trước rằng một ngày nào đó chân lý sẽ trở thành hiển nhiên, nhưng nó cần có thời gian để mở đường trong một cái đầu ương ngạnh như của Adolf H.

- Tuy nhiên, Adolf à, nếu mọi chuyện xảy ra chỉ nhờ vào nỗ lực của con người trong cái đêm ấy thì anh sẽ giải thích thế nào về sự thành công của nó? Nói thế thì đêm nào cũng vậy, cái ham muốn được sống và cái năng lượng ấy lẽ ra đã phải giành phần thắng trên tất cả các giường bệnh ở đây chứ.

- Xơ Lucie, với xơ thì tất cả các thành công là nhờ thần thánh còn thất bại là do con người.

Xơ Lucie cười. Trong sâu thẳm, nàng thích sự chống đối này của Adolf, điều đó làm nên sức mạnh vô hạn của các cuộc đối thoại giữa họ. Liệu họ có nói với nhau nhiều điều như thế không nếu hai người đồng ý với nhau?

- Anh không muốn tin vào Chúa vì anh quá kiêu ngạo để có thể cảm thấy biết ơn.

- Tôi mà kiêu ngạo? Ngược lại. Tôi không nghĩ là tôi đủ quan trọng để Chúa phải đi lại vì tôi.
- Trong mắt Người ai cũng quan trọng như ai. Người chăm sóc tất cả mọi sinh linh.
- Thế ư? Vậy thì ông ta phải đến chiến trường thường xuyên hơn một chút. Đôi khi những người lính hấp hối cả mấy ngày trước khi cái chết hay một anh tải thương thu lượm họ. Chúa của xơ, xơ Lucie ạ, tôi khó có thể tin vào ông ta trong cuộc chiến này. Trong trí tưởng tượng của tôi, ông ta không phải là người thích cảnh tàn sát đến thế.

- Chính con người đã làm nên chiến tranh giữa họ. Chỉ có họ mà thôi. Xin anh đừng lôi Chúa vào chuyện này.

Nàng có lý, Adolf biết điều đó và không ngừng nghĩ đến việc này.

Các con vật ăn thịt nhau nhưng không gây chiến tranh với nhau. Từ đầu cuộc chiến, hắn đã thống kê những cái làm con người khác con vật; hiện tại hắn thấy có thuốc lá, rượu và chiến tranh. Ba cách tự sát nhanh nhất. Xét cho cùng, con người khác con vật ở chỗ con người nóng lòng muốn chết. Một hôm, xơ Lucie đã nhắc lại cho hắn một đặc điểm khác nữa của con người: tiếng cười. Đây là lần đầu tiên Adolf đồng ý với nàng. Chỉ con người mới cảm nhận được cái nhu cầu không gì cưỡng lại được là chế giễu lẫn nhau.

- Anh đi tốt hơn rồi đây.

- Đúng vậy. Sắp tới tôi sẽ khỏe đến mức được người ta gửi lại ra chiến trường. Nhờ có xơ, xơ Lucie, tôi sẽ lại có thể dùng được và sẽ chết một cách tươi tắn.

Xơ Lucie cắn tay mình.

- Anh đừng nói thế. Tôi muốn được giữ anh lại biết bao.

Adolf trù mến nhìn nàng.

- Hãy đẩy tôi xuống cầu thang... quãng tôi từ trên tháp cao xuống.

Nàng cười, như thể đã được những đề nghị phi lý của Adolf làm cho yên tâm.

- Anh đừng có thách.

Hắn cười. Nàng cũng thế.

Hắn dựa mạnh hơn vào tay nàng.

- Xơ có biết là khi ra đi, tôi sẽ buồn vì phải ra chiến trường, nhưng trước hết là buồn vì phải xa xơ không?

- Đó là số phận của những người y tá và bệnh nhân hồi sức. Sống những giờ phút tươi đẹp bên nhau để rồi không bao giờ gặp lại, nàng nói và gượng gạo tỏ ra bình thường.

- Sống những giờ phút tươi đẹp bên nhau để rồi không bao giờ quên, Adolf sửa lại.

Mắt xơ Lucie nhòe đi. Môi nàng run lên.

- Không bao giờ. Tôi cũng thế, tôi sẽ không bao giờ quên, Adolf.

- Chúa, đó là vấn đề tên gọi mà thôi. Liệu đó có phải là cái tên cần đặt cho việc được chữa khỏi? Tôi nghi ngờ điều này. Ngược lại, tôi biết rất rõ phải gọi thế nào cái mà xơ đã trao cho tôi, từ ngày đầu đến ngày cuối, và trong cái đêm khủng khiếp ấy: đó là tình yêu.

Xơ Lucie quay mặt đi để giấu nổi xúc động.

- Nghĩa vụ của tôi là phải yêu.

- Cái đó thì tôi đã hiểu rõ và ghi tạc trong lòng. Tôi yêu xơ, xơ Lucie ạ.

Xơ Lucie giật nảy mình.

- Tôi yêu anh, Adolf.

Họ để cho những lời nói đó đi vào lòng mình. Họ cảm thấy bớt cô độc trên cõi đời này. Màn đêm dường như ít bao la hơn với họ và ít dày đặc hơn quanh họ.

Tiếng chuông phòng ăn vang lên lạnh lạnh.

- Ta về thôi. Hãy dựa vào tôi.

Họ bước đi người tựa vào nhau, gắn kết, hòa hợp đến mức họ ngỡ là trong giây phút này đây, như trong sự im lặng trước đó, thân thể của họ đã nhập vào thành một.

Khi qua bậc tam cấp, gặp lại cái ánh sáng màu vàng làm họ trở lại với mình và chia rẽ họ, xơ Lucie thì thào vào tai Adolf, trước khi biến mất:

- May quá, lúc nãy anh nói “Tôi yêu xơ, xơ Lucie ạ,” nếu không có chữ “xơ” em không biết là mình sẽ làm gì nữa.

Cuộc chiến đang sa lầy.

Hàng đêm, nó tiếp tục sản xuất ra vẫn chừng ấy tử thi, nhưng tất cả những cái chết này chẳng để làm gì cả. Mặt trận xê dịch được vài mét rồi một tuần sau lại giật lùi, những người lính kiệt sức để bảo vệ dải đất mà họ chưa biết đến trước cuộc chiến và giờ đây họ phải giao nộp mạng sống của mình cho nó. Tình trạng phi lý này đè nặng thêm vào sự chán nản và dưới bầu trời thấp tịt, u ám nơi ánh sáng ảm đạm của miền Bắc đang rỉ ra, tất cả sự hăng hái đã biến mất. Chỉ còn lại nỗi khủng khiếp thường trực.

Về phần mình, sự hăng hái của Hitler và Foxl không hề suy giảm. Chúng đã phát hiện ra một niềm đam mê mới của cả hai: săn chuột.

Không chỉ một lần, giữa đêm, chúng đã bị một đàn chuột tập kích. Bọn gặm nhấm đến, nhảy nhót, kêu chín chít, ào ra từ chỗ ẩn nấp với số lượng đông không thể tưởng, đến mức mặt đất trở thành một cái áo lông sống, lúc nhúc, không có hình dạng, kêu rín rít, đó đây nổi lên một cái hàm nhỏ rắn chắc hay một cái mắt vàng như axit thấm đẫm căm thù, một tấm thảm bóng láng và chuyển động phẳng hết trên đường đi của mình tất cả những cái gì ăn được, bánh mì, túi, đồ hộp, nội tạng hoặc chân, tay rơi rụng của các tử thi. Cánh lính càng ghét cay ghét đắng bọn chuột còn vì biết rằng khi bị thương chí mạng, những con vật ăn xác này sẽ là những gã phùng đòn đầu tiên của họ và sẽ lao vào xé xác họ với bộ răng của chúng.

Vậy là lúc rảnh rỗi ngoài giờ làm liên lạc, Hitler và Foxl dành thời gian săn chuột, mỗi kẻ làm theo cách của mình. Foxl dùng các kỹ thuật cổ điển của giống chó phức tạp, Hitler thì dùng đến những kỹ thuật tinh xảo. Hắn để một mẫu bánh mì làm mồi rồi ngồi không xa đó, dùng báng súng đập và giã nát con vật khi nó đến gần bẫy. Cái làm hắn sung sướng hơn nữa là chiến thuật số hai theo đó hắn rải thuốc súng quanh miếng mồi, lấy từ những quả đạn cối tịt, và châm lửa đốt khi các con vật đến gần: khi đó hắn được hưởng cảm giác được nhìn chúng bị thiêu sống. Từ một trò tiêu khiển đơn giản, săn chuột đã trở thành một nỗi ám ảnh và Hitler tự hứa với mình sẽ hết sức kiên trì để bằng mọi giá, đạt đến giải pháp cuối cùng: tận diệt vĩnh viễn tất cả chuột trên chiến trường.

Hôm đó, Hitler đang sửa soạn làm nhiệm vụ. Hắn và Foxl, sau một cuộc săn thắng lợi vào buổi chiều, chạy trong chiến hào dẫn đến ban chỉ huy số 1, bỗng có tiếng vỏ đồ hộp leng keng, cả hai dừng lại.

Một con chuột nhảy lên từ bờ chiến hào, kéo theo nó là một cái bẫy thép, thứ đó chỉ làm nó bị thương mà không chết. Nó chạy về phía trận địa của đối phương gây ra tiếng ồn ỉ hoảng loạn. Foxl nhảy khỏi đường hầm và đuổi theo con mồi.

- Foxl, lại đây! Foxl quay lại!

Con chuột, điên dại đến mức không biết gì nữa và đau đớn, chạy lung tung kéo theo Foxl trong cơn điên loạn.

- Foxl, quay lại! Foxl, lại đây!

Một tiếng súng vang lên. Foxl đột nhiên kêu ăng ẳng và ngã vật sang một bên.

Con chuột tiếp tục chạy cuống cuồng giữa hai chiến tuyến Pháp và Đức.

- Foxl!

Hitler thò đầu lên trên chiến hào để xem chuyện gì đã xảy ra với con chó của mình. Đúng lúc đó hai viên đạn bay đến bắn tung bao đất ngay cạnh hắn, chỉ cách đầu hắn trong gang tấc. Kẻ địch vừa bắn về phía hắn.

- Khôn kiếp! Khôn kiếp!

Hắn co quắp trong hào. Hắn nghe thấy tiếng con chó đang rên. Foxl đã bị thương. Không thể chịu được. Cần phải làm một cái gì đó. Nhưng làm gì đây? Đêm xuống. Hắn treo cái mũ lên trên khẩu súng dò xem kẻ địch có còn rình rập không và thò nó lên trên hào. Chỉ nháy mắt, một viên đạn đã bay đến găm vào chiếc mũ kim loại.

- Khôn kiếp!

Trời tối đen. Quả pháo sáng đầu tiên đã tỏa sáng trên trời và cái dù bằng lụa của nó phát ra một thứ ánh sáng xanh lục, dấu hiệu cho thấy cuộc chiến lại tiếp tục.

Bom đạn bắt đầu trút xuống.

Màn đêm đen ngòm trở nên điên loạn. Một sự bùng vỡ. Một sự nhiệt cuồng.

Hitler không cử động.

Tất cả pháo binh Đức đã triển khai quanh hắn. Kẻ bắn. Kẻ quạt liên thanh. Kẻ rú hét. Kẻ ngã xuống. Hitler cảm thấy mình không thể quay lại công sự của mình được nữa. Nhưng khi nghe tiếng súng, hắn nghe thấy tiếng rên của Foxl. Hắn tê tái trước sự đau đớn mà con chó đang phải chịu.

- Khôn kiếp, lũ khôn kiếp, hắn rít lên qua kẽ răng.

Đến nửa đêm, tiếng kêu của Foxl thay đổi. Nó tru lên hấp hối. Nó hiểu rằng mình sắp chết, một mình, vào đêm nay, dưới bầu trời bị thép và lửa xé rách tơi tả.

Hitler khóc. Hắn thậm chí không dám gọi con chó của mình, hắn muốn Foxl nghĩ rằng nó đang ở một mình, hắn thà để cho con chó không biết là chủ nó, bất lực, đang ở cách nó có vài mét, dấn mình dưới một cái hố.

Buổi sáng, tiếng rên nghe mạnh hơn, chói hơn, xót xa hơn. Foxl sắp chết đến nơi nhưng vẫn tiếp tục gọi. Hitler lấy hai tay bịt tai lại.

- Khôn kiếp! Không được giết động vật! Chúng mày muốn giết bao nhiêu người tùy ý nhưng không được giết động vật!

Khi tiếng súng ngưng hẳn vào sáng sớm, hắn còn nghe thấy con chó thở thoi thóp. Xung quanh hắn, những người tải thương đang chạy đi chạy lại mang theo hàng đồng người chết và bị thương.

Hắn gượng đứng dậy được, cầm súng, thò đầu khỏi hố để tìm Foxl và bắn.

Cuối cùng tiếng rên cũng im bật. Foxl đã chết. Lòng căm thù bùng phát trong Hitler thế chỗ sự ảo não. Hắn tuôn ra hàng tràng chửi rủa kẻ thù:

- Lũ khôn kiếp! Chúng mày sẽ không bao giờ thắng được, chúng mày nghe rõ chứ, không bao giờ! Nước Đức sẽ đến uống máu chúng mày, chúng mày sẽ quỳ gối trước nước Đức, chúng mày sẽ trở thành nô lệ của chúng tao, Paris sẽ thuộc về nước Đức! Tao căm thù chúng mày! Tao căm thù chúng mày. Tao sẽ trả thù và không gì đủ mạnh để thỏa mối thù này. Tao căm thù chúng mày! Lũ khôn kiếp!

Rồi hắn quay súng bắn bừa bãi về phía quân Pháp, hy vọng sẽ trúng kẻ đã giết Foxl, không nghĩ ngợi một giây rằng hắn đã có thể chết rồi.

Phải bốn người y tá mới giữ được hắn và bác sĩ trưởng phải cho hắn một mũi an thần.

Bernstein, Neumann và Adolf ngồi sưởi dưới ánh mặt trời uể oải cạnh lán tham mưu. Không gian bốc mùi nhựa đường, mùi giấc ngủ trưa và mồ hôi chân.

- Chúng ta sẽ thua.

Neumann vừa đọc tất cả các tờ báo tìm được trong sọt rác của những sĩ quan.

- Chúng ta ư? Bernstein kêu lên. Tớ không còn thuộc về bất cứ cái “chúng ta” nào khác ngoài ”ba

chúng ta”. Với tớ, còn sống sau cuộc chiến đã có nghĩa là chiến thắng. Nếu tớ sống sót trở về từ chiến trường thì tớ cũng báo luôn cho các cậu biết là tớ sẽ không còn là công dân Áo, thậm chí không còn là công dân của bất cứ đất nước nào. Là một người vô quốc tịch và yêu hòa bình, sau cuộc chiến tớ sẽ trở về thế đấy.

- Cũng còn phải giữ được mạng trong mấy tuần nữa, Adolf thêm vào, vẻ lo lắng.

Từ khi quay lại chiến trường và được hưởng niềm vui gặp lại bạn bè và họ vẫn còn sống, không giây phút nào Adolf không sợ một điều gì đó xảy ra với họ. Nhóm của họ đã tái hợp, gần bó hơn vì đã trải qua biết bao nguy hiểm cùng nhau, họ vẫn không bao giờ nói gì về những tình cảm gắn kết họ lại với nhau, mảnh nhân tính duy nhất còn lại trong cái thế giới đã mất đi trái tim và lý trí này.

- Cuộc chiến này không còn là của con người, Adolf tiếp tục nói. Đó là cuộc chiến của kim loại, của hơi ngạt và thép, một cuộc chiến của những nhà hóa học và những tay thợ rèn, một cuộc chiến của những nhà công nghiệp, cuộc chiến trong đó chúng ta, những đồng thịt tội nghiệp không còn được dùng để chiến đấu mà dùng để kiểm tra xem sản phẩm của chúng giết người có hiệu quả không.

- Cậu có lý, Bernstein nói. Đó là cuộc chiến của các nhà máy, không còn là cuộc chiến của con người. Người chiến thắng sẽ là người khắc ra nhiều sắt thép nhất. Còn chúng ta, chúng ta chẳng có ý nghĩa gì. Khi tớ nhìn thấy những chiếc xe tăng đầu tiên đến, cái đồng thép nặng hàng tấn ấy tung hoành khắp nơi và nghiền nát mọi thứ, tớ đã hiểu ra rằng chúng ta chẳng thể làm gì cả. Dững cảm và khéo léo để làm gì trước một cái máy mà trong mọi trường hợp cậu chẳng thể làm gì được nó và bị nó tiêu diệt?

- Các cậu nói cái gì vậy? Neumann thốt lên. Nghe các cậu nói thì các cậu chỉ tham gia chiến tranh khi được giết nhau sát sạt, mặt đối mặt, phải vậy không?

- Đúng vậy.

- Riêng tớ, tớ sung sướng vì không biết mình bắn vào cái gì, quét liên thanh vào cái xa xa, ném lựu đạn về hướng người ta chỉ. Nếu có người trước mặt tớ, tớ không biết mình có thể làm được những việc đó hay không.

- Nói gì đi nữa, Bernstein nói, tớ không muốn chiến tranh. Tớ không còn muốn mình thuộc về bất cứ quốc gia nào nữa.

- Nhưng cậu cũng cần phải sống ở đâu đó chứ, Adolf phản đối.

- Ở đâu đó, đúng vậy, nhưng là ở trong một đất nước chứ không phải trong một quốc gia.

- Có gì khác nhau?

- Một đất nước trở thành một quốc gia khi nó ghét tất cả các nước khác. Chính hận thù là cơ sở tạo nên một quốc gia.

- Tớ không đồng ý, Neumann nói. Một quốc gia, đó là một đất nước được tổ chức để đảm bảo cho cậu sống trong hòa bình.

- Thế à? Liệu có chiến tranh không nếu không có các quốc gia? Chúng ta đang làm gì ở đây nào? Chỉ vì một tay người Serbia đã giết một tay người Áo, người Đức và người Áo đã gây chiến tranh với người Pháp, người Anh, người Ý, người Mỹ, người Nga. Cậu có thể giải thích điều đó bằng một lô gích khác ngoài lô gích hận thù được không? Chủ nghĩa quốc gia là một chứng loạn thần kinh nguy hiểm chết người, Neumann thân mến của tôi ạ, và nói như bác sĩ Freud thì nó trở thành chứng loạn tâm thần không thể đảo ngược khi được biến thành lòng yêu nước. Nếu cậu thừa nhận nguyên tắc quốc gia có nghĩa là cậu thừa nhận nguyên tắc của tình trạng chiến tranh thường trực.

Họ lắng nghe tiếng gầm gừ của chiến trường từ xa vắng lại. Cảnh vật xung quanh như rình rập. Như thường lệ, sắt thép sẽ phát cuồng lên vào ban đêm.

- Sau chiến tranh, tớ sẽ đến sống ở Paris, Bernstein tuyên bố.

- Paris à? Tại sao?

- Vì chính là ở đó mà người ta sáng tạo hội họa hiện đại từ ba mươi năm nay.

- Ở khu Montmartre á?
- Không. Chỗ đó xưa rồi. Ở Montparnasse cơ. Tớ sẽ thuê một cái xưởng thật lớn ở phố Campagne-Première và lập nghiệp ở đó.
- Nói xem nào, cậu có vẻ biết rõ tất cả những cái đó nhỉ.
- Tớ có người quen ở đó.

Bernstein im lặng một cách bí hiểm. Adolf và Neumann không nài hỏi vì biết bạn mình hay e thẹn quá đáng khi nói đến quan hệ yêu đương của mình.

Bernstein ngẩng đầu lên và nhe răng cười.

- Ai yêu tớ thì theo tớ! Đến ở Montparnasse nhé?
- Ở Montparnasse!
- Ở Montparnasse!

Và ba người bạn cùng cười, hạnh phúc với ý nghĩ tươi đẹp rằng tương lai của họ đã được hoàn trả cho họ.

“Trong lúc chờ đợi còn phải giữ được mạng sống cái đã,” Adolf thầm nghĩ, lòng bất ổn.

- Lùi lại phía sau nhanh!

Cả đơn vị lùi lại. Quân Anh đã xâm nhập vào hai đầu chiến hào, quân Đức quyết định không cố thủ và chạy sang trú trong những nhánh hào bên cạnh.

- Bên trái! Cái này cũng bị chiếm rồi. Bên trái! Nhanh!

Họ lại chạy sang bên trái.

Trong đêm tháng Mười năm 1918 này, trung đoàn của lính liên lạc Hitler lại ở trên vùng đất đầy bùn này lần thứ ba kể từ năm 1914. Sau khi trở thành nơi nghỉ mát cho họ, ngôi làng Comines đã trở thành trận địa. Quân Anh tiến lên, giành giật từng thước đất.

Trừ Hitler, mọi người đều biết rằng chiến tranh, sau bốn năm mang bệnh kinh niên, đang tiến gần đến những ngày cuối cùng. Nước Đức đang lùi bước. Trong vòng vài tháng, nó vừa mất đi một triệu người, dốc cạn dự trữ lương thực, đạn dược và tinh thần của mình.

Hitler nhất định không tính đến khả năng nước Đức bị thất bại vì hắn đã nhập mình vào nước Đức. Hắn, Hitler, người bất khả chiến bại, quả cảm, kiên cường, luôn được phép màu bảo vệ không bao giờ ngã xuống, nước Đức sẽ chiến thắng. Để nhận định tình hình, hắn chỉ giữ lại những tin tức giúp củng cố niềm tin của mình: chiến trường Nga sụp đổ, thất bại của người Ý và cuối cùng là huân chương Thập tự sắt hạng nhất, do trung úy Hugo Gutmann trao ngày 4 tháng Tám vừa rồi, một tặng thưởng đặc cách cho một viên hạ sĩ quèn. Vậy thì sao? Đó chẳng phải là bằng chứng rằng chiến tranh đang tiến triển theo chiều hướng tốt hay sao?

- Chạy vào bụi cây, nhanh! Nấp đi!

Hắn bắt đầu thấy việc mình chỉ là một trong số tám triệu người là chuyện bất bình thường. Hắn có ở đúng chỗ của mình không? Liệu có công bằng không khi hắn, người có thể làm được chừng ấy việc cho Tổ quốc, chỉ là một tay hạ sĩ quèn trên chiến trường, bị trưng ra trước hành động ngẫu nhiên của bất cứ một gã nào đối diện?

- Bò ra phía bìa rừng! Nhanh!

Hắn không định thay Foxl bằng một con chó khác vì không muốn lại trao cho kẻ thù cơ hội để hành hạ hắn nhiều như lần trước.

- Cẩn thận: khí độc!

Báo động có khí độc truyền từ người lính này sang người lính khác. Khí độc. Khí độc. Khí độc. Mỗi người đều có một cái mặt nạ để bảo vệ mình.

Số lượng những cuộc tấn công bằng khí độc đang gia tăng. Trong quân đội Đức, người ta nói rằng

quân Anh cho vào trong đạn cối một loại sản phẩm mới, hơi mù tạt, một loại hóa chất tác động ngấm, có độ phát tác tùy theo từng nạn nhân. Mỗi người chỉ biết được tác động của loại chất độc này vào cơ thể mình như thế nào khi bị nó hành hạ. Một vũ khí tinh vi gây khiếp sợ.

Hitler thấy khó thở trong chỗ phình chật hẹp của cái mặt nạ. Hắn thấy khó thở và phát ốm khi nghĩ đến việc mình chỉ có lượng dự trữ không khí đủ cho hơn mười phút.

Phía trước, Hugo Gutmann, nhân cơ hội có pháo sáng, ra hiệu cho quân của mình giữ nguyên mặt nạ.

Họ bị vây trong một cơn mưa đạn cối chứa đầy khí độc, trời lặng không một chút gió, làn khí độc cứ luân quần không chịu tan đi. Những cái mũ nhọn nổi lên trên đại dương khói nhò nhò trắng trông như những con cá đang bay.

Hitler không chịu được nữa. Ngay cả khi ép mình thở tần tiện nhất có thể được, hắn vẫn thấy cơ thể mình thiếu ô xy và yếu đi một cách nguy hiểm. Hắn có thể làm gì đây? Giờ hắn có hai lựa chọn: hoặc là chết ngạt trong cái mặt nạ của mình hoặc chết vì nhiễm khí độc.

Trước mặt hắn, nhiều người đã đứng lên và giật mặt nạ bảo hộ ra.

- Chạy thôi! Trốn khí độc đi! Nhanh!

Hugo Gutmann, khi thấy đồng đội đang trở nên hoảng loạn, cũng bỏ mặt nạ của mình ra để ra lệnh cho họ chạy khỏi vùng đất chết người này.

Hitler bắt đầu lao mình về phía trước, vẫn đeo nguyên mặt nạ, khi cảm thấy ngạt thở, hắn quăng nó đi và rào cẳng chạy nhanh hơn nữa.

Ta là người vô địch. Ta thoát khỏi đạn lửa. Khỏi đạn cối. Khỏi khí độc. Ta thoát khỏi mọi thứ. Sao hộ mệnh của ta tiếp tục bảo vệ ta ngang với tầm vóc của ta. Ta sẽ thoát khỏi chuyện này.

Chạy nhanh khoảng vài trăm mét và thấy nhiều người ngã xuống quanh mình, thêm một lần nữa hắn kết luận rằng tám giáp vô địch của hắn đã làm tròn vai trò của mình.

Cuối cùng hắn cũng đến được chỗ trung úy Gutmann trong một cái hố được pháo binh của họ bảo vệ.

- Anh sao rồi, hạ sĩ Hitler?

- Rất khỏe, thưa trung úy.

Thoát một cái Hitler đã thoát xuống phía hậu cứ, tránh xa nơi bom đạn đang điên cuồng trút xuống.

Sáu giờ sáng, hắn thấy mắt mình nóng lên.

Sáu giờ ba mươi, mắt bỏng rát.

Bảy giờ, mắt hắn nóng như than cháy rực.

Bảy giờ ba mươi, Hitler nghi là mình có thể đã hít phải khí độc.

Tám giờ, trời sáng bảnh nhưng bao quanh Adolf Hitler là một màn đêm đen kịt. Hắn hiểu rằng mình đã bị mù.

Hắn ngã phệt tại chỗ. Ở đâu đây? Hắn không còn nhìn thấy gì nữa và kêu gào:

- Mắt của tôi! Khí độc! Mắt của tôi!

Hốc mắt hắn như có lửa đốt trong khi cả phần còn lại của cơ thể như tê liệt trong băng giá. Người hắn vừa sốt cao vừa run lên bần bật. Hắn thấy mình được đưa lên một cái cang.

Một bàn tay nắm lấy tay hắn.

- Tôi nghĩ là chiến tranh đã chấm dứt với anh, Hitler ạ.

Hắn nhận ra giọng nói của trung úy Gutmann.

Câu nói này làm hắn tê liệt; chiến tranh kết thúc với hắn rồi ư? Cuộc chiến sẽ thế nào nếu không có hắn? Và chiến trường không có hỏa lực của hắn sẽ như thế nào? Và nước Đức sẽ ra sao không có niềm tin của hắn? Hắn muốn phản đối, phủ nhận sự mù lòa của mình, yêu cầu người ta để hắn ở đó, nhưng sức mạnh của hắn đã không trả lời hắn.

“Người sẽ chết ở nơi người mắc tội...”

Vượt lên trên những cái xóc của chiếc xe cam nhông nhỏ, những tiếng rít của tàu hỏa, câu nói mà hắn đã nghe khi còn nhỏ văng bên tai hắn cùng những cơn sốt tăng và giảm liên tục.

“Người sẽ chết ở nơi người mắc tội.”

Hắn là một họa sĩ. Hắn vừa mất đi đôi mắt của mình. Hắn không vẽ nữa và sự tàn tật loại hắn ra khỏi chiến trường. Nếu không chết đi thì hắn sẽ trở thành cái gì?

Adolf H., Neumann và Bernstein biết chắc rằng họ đang chiến đấu trận cuối cùng. Họ chiến đấu mà không chiến đấu, bắn cầm chừng cho có, như trong một buổi tập chứ không phải là đêm diễn thật sự.

Có lẽ họ muốn chiến đấu cầm chừng nhưng hỏa lực mãnh liệt của quân địch không cho phép họ làm thế. Có lẽ họ chỉ muốn tự bảo vệ mình nhưng bạo lực đã cuốn họ đi và buộc họ phải chiến đấu. Có lẽ họ muốn được coi là bệnh binh nhưng, như những kẻ tôn sùng cái đẹp, họ đã bị sự huy hoàng vô ích của trận chiến cuối cùng thu hút một lần cuối.

Đêm nay trăng tròn nên máy bay hoạt động dễ dàng hơn. Đạn pháo rơi ào ạt như mưa, mỗi lần lại chứng tỏ sức mạnh khí tài vượt trội của quân địch.

- Giữ cho đến sáng, Adolf lắm bầm.

Bộ binh Pháp tràn đến từ khắp nơi. Phải rút lui. Ba người bạn bị tách ra theo mệnh lệnh của cấp trên và theo hoàn cảnh.

Adolf đi qua đêm nay như kẻ mộng du. Là chiến binh lão luyện, hắn có những động tác thuần thục, những phản xạ tuyệt vời, nhưng tâm trí hắn đã để ở nơi khác, ở ngày mai, ở ngày kia, ở hòa bình.

- Giữ cho đến sáng.

Đã nhiều lần, hắn thờ ơ nhận thấy mình suýt chết. Những viên đạn bắn sát người hắn. Những quả đạnghém xả khói vào người hắn. Hắn coi thường chuyện đó.

- Giữ cho đến sáng.

Hắn sợ rằng việc mình sớm tách khỏi đội hình sẽ đem lại điều không may. Hắn cố ép mình sợ hãi. Vô ích.

- Giữ cho đến sáng.

Bình minh rõ rệt cũng đến, đầy hứa hẹn. Tiếng súng đạn thưa dần, trời cũng sáng dần lên.

Adolf đi bộ rất lâu để đến được lán tham mưu cuối cùng ở hậu cứ.

Khi đến gần, nhìn về mặt xám xịt của các sĩ quan, hắn biết mình đã đoán đúng. Người ta vừa thông báo chính thức: nước Đức đã thua trận.

Hắn ngồi lên một chiếc ghế băng bằng gỗ và thả mình vào ánh sáng mặt trời. Hắn tắm nắng. Những ngọn lửa nhọt nhọt của mùa đông chậm chậm sưởi ấm, làm cho hắn thư giãn như được tắm một lúc lâu, gột rửa hắn khỏi bốn năm đầy mồ hôi, canh cánh, khỏi những nỗi sợ chết người. Cuối cùng, bình minh hôm nay đã là một bình minh thật sự, bình minh quyết định một ngày mới bắt đầu. Cuộc sống và tương lai đã được trả lại cho hắn.

Neumann nhanh chóng gặp lại Adolf. Anh ngồi xuống không nói một lời. Một sức mạnh duy nhất truyền qua người họ. Họ biết rằng mình đang hạnh phúc.

Những người bị thương trong đêm đang được chuyển đến.

Những người lành lặn giúp những người liệt bại. Hai người tải thương khiêng đến một đồng thịt đang rên rỉ trên cáng.

- Tiêm, người y tá hét lên hãi hùng.

Bác sĩ tiến lại gần và thoáng chững lại trước cảnh tượng ghê rợn. Ông ta quay mặt đi, cầm tay người đàn ông bị thương và tiêm thuốc giảm đau. Adolf và Neumann tiến lại gần. Mặt người lính ấy đã

bị lột da. Anh ta không còn mắt, không còn mũi, không còn miệng. Ấy thế mà anh vẫn còn sống. Trong cái đồng thịt bầy nhầy, máu chảy ròng ròng, vẫn còn một cái miệng muốn nói, một cái cảm động đầy theo thói quen, một chàng trai tìm cách gọi đồng đội, nhưng từ cái đồng thịt toi tả ấy chỉ còn phát ra một mớ âm thanh hỗn độn, rời rạc.

- Nhìn tay kia, Adolf nói.

Người lính ấy đeo một cái nhẫn bạc ở ngón đeo nhẫn. Đó chính là Bernstein.

- Anh bị nhiễm độc hơi ngạt. Dần dần anh sẽ lấy lại thị lực.

Bác sĩ Forster trấn an người bị thương trong phòng lớn giữa bệnh viện đầy ắp tiếng rên la.

- Trái với điều anh nghĩ, mắt anh không hề bị hỏng và anh không bị mù vĩnh viễn. Đó là một ca viêm kết mạc cấp cộng với việc mí mắt bị phồng lên.

Hitler nghe bác sĩ nói nhưng thấy khó mà tin vào những gì anh ta nói. Hắn vẫn bị đóng đinh vào bóng tối. Hắn biết rằng mình đang ở bệnh viện Pasewalk nhưng hắn không nhìn thấy gì xung quanh, hắn biết rằng bác sĩ Forster đang chữa trị cho mình nhưng không thể nói anh ta tóc màu nâu, vàng hoe hay hung đỏ, hắn biết tất cả những người cùng phòng qua tên, qua giọng nói và những câu chuyện của họ và với hắn, việc nằm giữa chừng ấy thân thể và khuôn mặt không quen biết là một sự thân mật không thể tha thứ được.

- Có thể giờ đây anh đã lấy lại thị lực rồi. Thậm chí điều này là chắc chắn. Song để cẩn thận, tôi vẫn buộc anh phải đeo băng kín mắt.

- Nhưng còn tay tôi thưa bác sĩ, tại sao anh lại buộc tay tôi vào giường thế này?

- Tôi không muốn anh dụi mắt. Nếu làm vậy anh có nguy cơ làm viêm nhãn cầu và mi mắt đến mức làm anh mù thực sự.

- Tôi thề với bác sĩ là...

- Đó là để tốt cho anh thôi, hạ sĩ Hitler ạ. Anh nghĩ là tôi muốn còng tay một người anh hùng đã được tặng thưởng huân chương Thập tự sắt hạng nhất hay sao? Tôi muốn chữa khỏi cho anh vì anh xứng đáng với điều ấy.

Hitler im lặng và đồng ý. Bác sĩ Forster biết rằng Hitler sẽ ngoan ngoãn nghe lời khi người ta nịnh hắn một cách hợp lý. “Một con người kỳ lạ, anh nghĩ, có thể chịu đựng tất cả nếu người ta thừa nhận anh ta là một người xuất sắc. Một sự dũng cảm lạ thường dựa trên sự tự đánh giá cao một cách lệch lạc về mình. Hiếm khi gặp một người có cái Tôi mạnh như vậy và yếu như vậy. Mạnh vì anh ta cho rằng mình là trung tâm tuyệt đối của thế giới, một cái đầu nhồi nhét đầy những điều chắc chắn không gì lay chuyển nổi, tin chắc rằng mình luôn luôn nghĩ đúng. Yếu vì anh ta có một nhu cầu ghê gớm được người khác công nhận chiến công của mình, được người khác trấn an rằng mình là người có giá trị. Đó là cái vòng luẩn quẩn của những người có thói coi mình là trung tâm: cái Tôi của họ đòi hỏi nhiều đến mức cuối cùng họ bao giờ cũng cần đến người khác. Điều này có lẽ sẽ làm cho người ta kiệt sức mất. Chỉ là một người ích kỷ bình thường có lẽ sẽ tốt hơn.”

Bác sĩ Forster rời phòng bệnh để đến gặp ê kíp bác sĩ mà anh đang cố thuyết phục mọi người chuyển sang áp dụng những phương pháp nghiên cứu chữa trị mới mà bác sĩ Freud ở Viên đưa ra.

Bên cạnh Hitler, một tay Bruch nào đó nói giọng the thé:

- Không may rồi anh bạn ơi! Nếu anh được chữa khỏi, anh sẽ thậm chí không được nhận trợ cấp thương tật. Tiếc quá! Với một họa sĩ, lại bị mù nữa, thì đó có thể là một chút tiền bỏ ống nỏ nhỏ đến cuối đời.

Hitler không trả lời. Hắn không biết cái gì làm hắn chán nản nhất vào lúc này: mất thị lực hay phải nghe những ý nghĩ của đám thổ đế đục nước béo cò này.

- Các đồng chí ơi, cách mạng sắp đến rồi, Goldschmidt bắt đầu nói.

Hitler thở dài, sốt ruột. Goldschmidt Đỏ sẽ làm ô nhiễm cả buổi chiều nay với cái mớ diễn văn mác xít của hắn. Tất cả sẽ được kể ra trong bài nói ấy: thắng lợi của cuộc cách mạng Nga, kỷ nguyên mới của tự do và bình đẳng, sự năng động của người lao động cuối cùng cũng được nắm vận mệnh của mình trong tay, tố cáo bọn tư bản, những kẻ giết người và làm người khác chết đói... Hitler có những tình cảm mơ hồ đối với ý thức hệ mới này; hắn còn chưa quyết định ngã theo hướng nào vì thiếu một bản tổng hợp. Một vài điểm làm hắn thích, một vài điểm khác thì không. Hắn đánh giá cao việc tố cáo giới tư sản ở các thành phố, những lời lẽ chống lại bọn cơ hội, thị trường chứng khoán, nền tài chính thế giới. Nhưng hắn đã bị sốc vì cuộc đình công cung cấp đạn dược cho mặt trận do các nghiệp đoàn khởi phát để có hòa bình sớm hơn và hắn quyết liệt chống chủ nghĩa quốc tế. Cái học thuyết gốc Do Thái và Slavơ này muốn xóa bỏ sự khác biệt giữa các quốc gia và thành lập một trật tự thượng đẳng không đếm xỉa đến khái niệm Tổ quốc nữa. Vậy thì, Hitler nghĩ, cuộc chiến này có ích gì? Vậy thì việc là người Đức không còn là một sự ưu việt ư? Người ta có bỏ chế độ quân chủ đi không? Hai hay ba lần, hắn đã muốn tham gia vào cuộc tranh luận cuốn hút tất cả thương binh ở Pasewalk nhưng vẫn như mọi khi, vụng về, lộn xộn, không có uy, hắn không làm cho người khác phải chú ý nghe mình được và nhanh chóng chọn việc bó mình lại trong sự im lặng.

Ngày hôm sau, hắn thấy ai đó nhẹ nhàng ấn lên tay hắn.

- Hạ sĩ Hitler, chúng tôi sẽ kiểm tra xem thị lực của anh phục hồi chưa. Tôi sẽ bỏ băng ra cho anh. Chú ý, nghiêng răng vào, có thể sẽ đau đấy.

Hitler sợ kết quả đến mức hắn suýt yêu cầu người ta để nguyên gạc và vải băng cho hắn. Nhờ đâu hắn không nhìn thấy gì nữa thì sao?

Nhưng khuôn mặt của bác sĩ Forster hiện lên trong một thế giới mờ đục đầy chấm đỏ. Khuôn mặt của người bác sĩ to một cách lạ kỳ, trẻ và hồng hồng; anh ta để một vòng râu cằm và đeo kính vào để trông già hơn nhưng những sợi râu tơ màu hung và cặp kính tròn một cách đáng ngạc nhiên lại góp phần làm anh ta trẻ đi, cho anh ta dáng vẻ của một đứa trẻ sơ sinh hóa trang thành sinh viên.

- Tôi nhìn thấy rồi, Adolf nói.

- Tôi có bao nhiêu ngón tay đây? Bác sĩ Forster hỏi và chìa ba ngón ra.

- Ba ngón, Hitler thì thầm và nghĩ rằng người ta đang thực sự coi mình là một thằng ngốc.

- Nhìn theo ngón trỏ của tôi đây.

Hitler nhìn theo bàn tay đang di chuyển từ phải qua trái, từ trên xuống dưới. Điều này làm mặt hắn cau lại vì đau. Hắn nhắm mắt lại.

- Dần dần rồi mọi chuyện sẽ ổn, anh đừng lo lắng gì.

- Liệu tôi được phát báo không?

- Được, nhưng tôi không nghĩ là anh có thể đọc được.

- Tôi cần phải có báo. Ở đây, rất toàn tin vô căn cứ về tình hình của nước Đức. Tôi cần phải có thông tin.

Bác sĩ Forster đặt hai tờ nhật báo lên giường hắn rồi đi ra xa. Hitler cay đắng nhìn những dòng chữ tạo thành một đường liền, chữ nọ dính vào chữ kia mà hắn không tài nào giải mã được. Hắn thở dài ngao ngán.

- Các đồng chí ơi, Goldschmidt hét tướng lên, những người cách mạng vừa đến bệnh viện này. Đó là những người lính thủy đã nổi dậy. Chúng ta cần phải thể hiện sự ủng hộ của mình với họ.

Hitler nhìn những người cùng phòng đang sôi sục sau những câu nói của Goldschmidt. Xem nào, trước đó, hắn chưa từng chú ý tới vẻ ngoài của Goldschmidt, Bruch và cái gã gầy nhẳng ở kia, ba người lãnh đạo đỏ trong phòng, họ đều là người Do Thái. Điều này có ý nghĩa gì không?

Một mục sư bước vào và căn phòng trở nên im lặng. Khuôn mặt ông ta rầu rĩ báo hiệu tin tức chẳng lành.

- Các con! Ông nói giọng run run, nước Đức đã đầu hàng. Chúng ta đã thua.

Một sự yên lặng kéo dài sau những lời nói này. Mỗi thương binh đều tự nhủ rằng mình đã đau đớn và chiến đấu chẳng vì cái gì cả.

- Vậy là số phận chúng ta hoàn toàn nằm trong tay kẻ chiến thắng và chúng ta cần phải cầu Chúa để trông mong vào sự hào hiệp của họ.

Điều đó còn nghiệt ngã hơn nữa: thua trận là một chuyện nhưng phục tùng kẻ thù lại là chuyện khác. Số phận nô lệ đang chờ đợi nước Đức.

- Đó chưa phải là tất cả, vị mục sư nói thêm. Nền quân chủ đã không còn. Hoàng đế Đức đã thoái vị. Nước Đức từ nay sẽ là một nước cộng hòa.

- Hu ra! Goldschmidt hô vang.

- Hu ra! Bruch phụ họa theo.

- Cầm mồm đi! Một người cụt hét lên.

Nếu vị mục sư muốn nói thêm thì ông ta cũng không làm nổi vì căn phòng đã biến thành chốn nghị trường nơi các nghị viên đang chửi bới nhau thậm tệ.

Hitler, mắt giàn giụa nước, nghĩ rằng hắn sẽ chết ngay lập tức. Hắn xoay người, vùi đầu trên gối và khóc nhiều như ngày mẹ mất hay khi Foxl hấp hối. Nước Đức không thể rơi từ trên cao đến thế. Ta cũng không thể vậy.

Đột nhiên, bóng tối lại bao bọc lấy hắn. Hắn đưa tay lên trước mắt và huơ huơ, hắn không nhìn thấy gì nữa. Đó là một bóng tối màu nâu sẫm, giống như cái nền đất sét nơi hắn đã ngủ trong suốt bốn năm, đã bảo vệ trong suốt bốn năm, đã ôm mỗi khi bom đạn trút xuống. Hắn đã trở thành đất, được trả về với đất. Chắc chắn rồi, hắn phải chết.

- Mất tôi! Mất tôi!

Hắn hét toáng lên.

Những người y tá lao đến để ngăn hắn không tự đập vào hốc mắt. Bác sĩ Forster chạy đến tiêm cho hắn một mũi an thần và yêu cầu đưa hắn vào một phòng nhỏ cách ly.

Hitler chìm trong một trạng thái phi lý, một cơn phần nộ bị gián đoạn bởi những đợt hôn mê. Hắn nghe thấy, từ xa vắng lại nhưng không hiểu gì, cuộc tranh luận của bác sĩ trẻ Forster và ông Steiner, viện trưởng bệnh viện quân sự ở Pasewalk.

- Tôi đã nói với viện trưởng rằng đó là một phản ứng tâm lý.

- Anh thôi ngay cái việc lúc nào cũng trưng tâm lý học ra đi, Forster. Xem tình trạng viêm kết niêm mạc vừa rồi của anh ta nặng thế nào thì biết, chỉ cần một cơn rối loạn nước mắt là đủ để bệnh tái phát. Đây là cùng một dạng mù giống lần trước.

- Tôi đảm bảo với ông là không. Lần này, đây là một dạng mù lòa khác hẳn. Bệnh nhân từ chối nhìn thấy mọi vật. Anh ta muốn phủ nhận rằng chúng ta đã thua trong cuộc chiến. Đó là một ca mù có nguồn gốc từ chứng hysteria. Giáo sư Steiner, tôi đề nghị ông cho phép tôi thôi miên bệnh nhân này.

- Tôi cảm ơn.

- Nhưng tại sao?

- Tôi không tin vào những phương pháp lang băm của anh.

- Nếu ông không tin có nghĩa ông coi chúng là vô hại. Vậy hãy cứ để tôi thử xem.

- Không. Bệnh viện của tôi không bao giờ biến thành ổ chứa lũ thầy bói, lang băm. Anh hãy để bệnh nhân tự tìm lại thị lực.

Giáo sư Steiner sập cửa đi ra, tin chắc rằng lời nói của mình sẽ được tuân theo.

- Lão già ngu ngốc, Forster thì thầm qua kẽ răng.

Với bác sĩ Forster, đó là một cuộc xung đột giữa các thế hệ: thế hệ bác sĩ già không chịu đựng được những tiến bộ công nghệ và thẳng thừng từ chối tất cả. Anh ta tiến đến gần Hitler đang rên rỉ, tay

đập đập xuống giường.

- Quá thú vị.

Đúng vậy, thực vậy, ai có thể ngăn anh ta làm cái mà anh ta muốn với người bệnh nhân này? Chấn chẳng phải cái lão rậm râu hủ lậu Steiner, giờ này hẳn đã về nhà và đang nhấm nháp cốc rượu mạnh của lão, để anh ta phụ trách toàn bộ bệnh viện, như mọi đêm.

- Mặc kệ. Ta cứ làm. Một ngày nào đó, ông ta sẽ buộc lòng phải công nhận rằng ta đã đúng.

Bác sĩ Forster rút quyển sổ tay có ghi chép bí mật số lượng những bệnh nhân mà anh ta đã chữa trị theo phương pháp của mình là thôi miên ám thị. Trong bốn năm chiến tranh, có ba mươi lăm ca được anh ta ghi nhận, cho là đã được chữa khỏi bằng phương pháp này. Hạ sĩ Hitler chắc chắn sẽ là người cuối cùng trước khi bác sĩ Forster mở phòng mạch riêng tại Berlin.

Bác sĩ Forster khóa trái cửa rồi cúi xuống hỏi Hitler. Thực hiện thôi miên một bệnh nhân mù không phải dễ. Forster gặp nhiều khó khăn. Cuối cùng, sau hai mươi phút, anh ta cảm thấy mình đã thu hút được sự chú ý của bệnh nhân và người này bắt đầu nghe lệnh anh ta.

- Giơ tay trái lên.

Hitler giơ tay trái lên.

- Xoa tai phải.

Bàn tay trái của Hitler từ từ đưa lên tìm tai phải rồi xoa nó.

- Rất tốt. Bây giờ, anh hãy ghi khắc vào trí nhớ của mình tất cả những gì tôi nói. Đây sẽ là Thánh kinh(16) của anh trong những năm tới. Nếu anh đồng ý, hãy gật nhẹ đầu.

Hitler gật đầu. Forster cảm nhận thấy mối liên hệ thôi miên đã được thành lập.

- Adolf Hitler, nước Đức cần đến anh. Nước Đức đang bị ốm, cũng như anh. Nó cần được chữa khỏi, cũng như anh. Anh không nên giấu mình sự thật nữa, anh không nên làm mờ mắt mình nữa, anh phải trở nên minh mẫn. Hãy tin vào số mệnh của mình, Adolf Hitler, hãy thôi làm kẻ mù lòa và anh sẽ lấy lại thị lực. Hãy tìm lại lòng tin, Adolf Hitler, hãy tin ở chính mình. Những điều trọng đại đang chờ anh, một thế giới cần xây dựng lại, một cuộc sống cần hoàn thành. Đừng bao giờ do dự nữa. Đừng bao giờ để mình lung lay vì các sự kiện. Hãy đi theo con đường của anh. Không nghi ngờ gì cả. Tương lai thuộc về anh. Sáng mai, tôi muốn khi tỉnh giấc, anh sẽ nhìn lại được như xưa. Nước Đức muốn điều đó. Anh phải làm điều đó vì nước Đức.

Bác sĩ Forster cúi xuống gần người thương binh.

- Hãy ra hiệu cho tôi rằng anh đã hiểu. Hãy ngẩng đầu lên.

Hitler ngẩng đầu lên.

- Tôi để anh nghỉ, Adolf Hitler. Tôi sẽ quay lại kiểm tra vào buổi sáng xem anh có nghe lời tôi không.

Anh ta mở cửa và để bệnh nhân lại trong bóng tối.

Sau nửa giờ, Hitler đột nhiên tỉnh giấc trên giường. Hắn cứ ngồi, choáng ngợp bởi sức mạnh của những suy nghĩ trong đầu. Các ý nghĩ xáo trộn đập dồn trong tâm trí hắn nhưng dòng thác ấy làm hắn cảm thấy thoải mái; hắn có cảm giác rằng mọi việc đột nhiên trở nên sáng tỏ.

- Gutmann, Bruch, Goldschmidt... tất cả đều là người Do Thái. Chúng ta đã thua trận vì lũ người Do Thái. Làm thế nào mà ta không nhận ra điều ấy sớm hơn nhỉ? A, Gutmann, ta nhìn thấy lại vẻ lúng túng của người khi ta nhặt cái mũ kippa rơi ra từ túi áo người; và ta, một thằng ngốc, đã không hiểu sự phản trắc của người. Chúng ta đã thua trận vì trong ban tham mưu có đầy người Do Thái như người và người ta không thể nào vừa là người Đức vừa là người Do Thái. Chúng ta đã bị một lũ phản trắc chỉ huy. Chúng có mặt ở tất cả các bên, ở tất cả các nước, chúng không tin vào gì cả vì chúng là Do Thái. Máng nào chúng cũng ăn vì chúng là người Do Thái. Chúng làm nhiễm trùng máu và quốc tịch của chúng ta. Những tên Do Thái ở chiến trường, ở hậu phương - tấn công vào khu vực hành chính và

chính trị, tổ chức những cuộc đình công để ngưng cung cấp đạn dược. Thế ngành tài chính, rồi nền kinh tế chẳng phải nằm trong tay bọn Do Thái ư? Có đất đai trong tay mới là cao quý. Thế mà chúng đã thay thế bằng thị trường chứng khoán và các nhóm cổ đông. Ngoạn mục làm sao! Chúng đã ngấm ngấm phá hoại và găm nhảm thế giới của chúng ta mà chúng ta không biết. Bậc thầy giả tạo. Những kẻ đóng kịch bậc thầy. Ôi Schopenhauer, thứ lỗi cho tôi. Tôi đã không hiểu vì sao ngài viết rằng đám Do Thái là “những bậc thầy về nói dối”. Chúng là quân hai mặt, bề ngoài là người Đức, bên trong là Do Thái. Xin lỗi Nietzsche, xin lỗi Wagner! Tôi đã không nắm bắt được tầm vóc sự minh mẫn của các vị... Các vị đã có thể khai sáng cho tôi bằng quan điểm bài Do Thái của các vị. Thay vào đó, tôi đã lãng tránh lòng hận thù của các vị, tôi thấy nó lúng cùn. Xin thứ lỗi! Chính bản thân tôi đã bị nhiễm văn hóa Do Thái, nhiễm tình cảm thế giới đại đồng, nhiễm thói quen nhìn nhận mọi chuyện với tinh thần phê phán. Chúng đã làm mất đi sinh lực của trí tuệ Đức bằng cách biến dân tộc chúng ta thành những vị giáo sư tử mẫn, những nhà thông thái mà người ta thờ phụng khắp thế giới. Giả tạo làm sao! Cái bấy mới tinh vì làm sao! Sự giáo dục thực sự phải là giáo dục của sức mạnh và ý chí! A, đại tá Repington, người là một sĩ quan Anh cũng chẳng sao, người đã không sai khi tuyên bố trên báo chí: “Cứ ba người Đức có một kẻ phản bội”. Người đã có lý. Một tên phản bội và hai thằng ngu. Một tên Do Thái và hai kẻ ngây thơ bị lợi dụng, lừa bịp, bị phết văn hóa Do Thái đến tận mồm. Nhưng từ nay đã có ta. Ta tin ở ta. Ta sẽ chỉ ra con đường. Ta sẽ giương cao ngọn đuốc của ta trong các chiến hào lúc nhúc chuột, ta sẽ chỉ ra hệ thống ngầm sẽ nuốt chửng chúng ta nếu chúng ta không hành động. Dù gì, thất bại này sẽ là một điều tốt cho nước Đức. Một cuộc khủng hoảng thực sự sẽ bóc trần ra ánh sáng con vi rút cho đến nay vẫn còn chưa lộ diện. Xin lỗi Nietzsche! Xin lỗi Wagner! Xin lỗi Schopenhauer! Các vị đã nói với ta cả trăm lần cái điều mà ta tiếp nhận tối nay như một sự giác ngộ. Một sự thần khai. Các bác sĩ cứ dự báo trước chẳng ích gì, người ta sợ dịch hạch hơn sợ bệnh lao. Bởi dịch hạch làm người ta choáng ngợp, tàn phá nhanh chóng trong khi bệnh lao lại âm thầm và dai dẳng. Do đó, con người chế ngự bệnh dịch hạch nhưng bệnh lao lại chế ngự con người. Thảm kịch này cần cho chúng ta. Nay các con vi trùng đã lộ mặt. Cần phải tổ chức chữa chạy. Ta sẽ là bác sĩ của nước Đức. Ta sẽ tận diệt loài Do Thái. Ta sẽ tố cáo chúng, ngăn cản chúng sinh sản và sẽ đưa chúng đi chỗ khác. Chúng cứ việc làm ô uế những gì không phải là nước Đức. Ta sẽ không yếu lòng. Ta tin vào sứ mệnh của mình. Kể từ tối nay, ta vĩnh biệt với sự bàng quan. Bàng quan, kiềm chế, đó là những trò bịp của bọn Do Thái. Ta sẽ làm một cách có hệ thống, trên diện rộng và không khoan nhượng. Hãy nhìn vũ trụ xem: liệu ở đó có chỗ cho tinh thần phê phán không? Không. Tất cả đều được chi phối bởi sức mạnh. Mặt trăng quay quanh trái đất vì trái đất là mạnh nhất. Trái đất quay quanh mặt trời vì mặt trời là mạnh nhất. Lực hấp dẫn, đó chính là sức mạnh đang ngự trị. Con người không thể tách rời khỏi vũ trụ. Ta sẽ thẳng tiến và không thất bại. Ta đã hiểu sứ mệnh của mình rồi.

Tám giờ, bác sĩ Forster bước vào phòng, kéo ri đô ra và đánh thức người đang ngủ. Hitler mở mắt. Hắn nhìn theo những tia nắng mặt trời đang chảy tràn qua cửa sổ mái xuống giường. Hắn mỉm cười với bác sĩ Forster. Hắn đã nhìn thấy.

Vị bác sĩ ra khỏi phòng, tựa lưng vào tường hành lang, rút quyển sổ bí mật của mình ra và hài lòng viết bốn chữ nhỏ sau: “Adolf Hitler: khỏi bệnh.”

“Lucie thương mến,

Làm sao tôi có thể tưởng tượng được ngày về sau chiến tranh lại đáng thất vọng đến thế? Suốt bốn năm, dưới lửa đạn chiến hào, ở bệnh viện gần Lucie, tôi đã lên lại dây cột tinh thần của mình khi nghĩ đến sau này. Sau này đến sau tất cả những nỗi ghê sợ của chiến tranh, cái sau này vì nó mà chúng ta đã chống chọi vì tất cả và với tất cả. Cái sau này rốt cuộc cũng đến. Trống không. Rỗng tuếch. Đón đau.

Sau khi chôn cất Bernstein, chúng tôi đã quay lại Viên, Neumann và tôi. Không thể chịu đựng

được, chúng tôi có cảm giác bị đóng đinh vào ký ức của mình khi vẫn còn sống. Nhìn đâu cũng thấy Bernstein, trong xưởng vẽ mà chúng tôi đã lấy lại, trong những bức tranh của anh ấy mà chúng tôi lại có dịp chiêm ngưỡng, trong những quán cà phê nơi chúng tôi đã ghé cùng nhau, ở trường Mỹ thuật nơi người ta đã đề nghị chúng tôi đọc bài ca ngợi “người đồng chí can trường đã ngã xuống trong trận đánh” của chúng ta, cứ như thể chúng tôi muốn tôn vinh người lính Bernstein lắm ấy... Chúng tôi đã tìm lại được thế giới của mình nhưng nó đã biến dạng khi trở về với chúng tôi. Tất cả mọi điều ở cái thành Viên năm 1919 này đều làm chúng tôi thương tổn: sự phồn hoa của nó - cứ như thể nó chưa từng bị ảnh hưởng bởi chiến tranh - thế hệ trẻ của nó - tôi vừa nhận ra rằng mình đã ba mươi - thói bài ngoại sâu sắc của nó, khiến cho nguy cơ của những cuộc chiến mới lại lớn vờn quanh đây, những cuộc tranh luận trí thức không có hồi kết mà tôi không còn đủ sức để theo dõi sau bốn năm sống trong man rợ.

Neumann làm tôi lo lắng ngay sau khi Bernstein mất đi. Cái chết của bạn chúng tôi làm anh ấy đau đớn đến nỗi trí óc đảo lộn, không thể chịu được cú sốc lớn như thế, đã biến sào não thành thù hận. Từ đầu, anh ấy đã chửi rủa chiến tranh, bộ chỉ huy, đám bác sĩ bất lực. Khi về đây, anh ấy quay sang thù ghét những người ở hậu phương, những kẻ được truyền chuyển về một vị trí không phải chiến đấu và ở lại hậu phương, những kẻ lợi dụng, những kẻ đã cả gan làm việc và làm giàu trong khi Bernstein bị biến thành bia đỡ đạn. Khi chúng tôi vào xưởng vẽ hay đến nhà những người buôn tranh, lúc nào anh ấy cũng gay gắt chỉ trích những bức tranh dở “không sánh kịp một bức phác họa của Bernstein”. Có hôm, tôi đã phải giữ anh ấy lại khi anh ấy định đâm chết một tay sưu tầm đã chẳng may thú nhận là mình chẳng biết Bernstein là ai cả. Chính anh ấy cũng ngạc nhiên khi thấy đã tự để cho mình trở nên hung hăng quá đáng đến vậy, anh ấy đã thỏa thuận với tôi rằng sẽ không để chuyện này tiếp diễn mãi như vậy được. Từ đó, anh ấy tạo cho tôi cảm giác rằng anh ấy đã bình tĩnh lại cho đến khi tôi phát hiện ra rằng anh ấy đã dùng sự hung hãn của mình vào một việc khác và rằng... nhưng điều đó, tôi sẽ kể cho Lucie nghe sau.

Có một điều lạ lùng đã đến với tôi. Tôi đã trải qua một đêm diệu kỳ như cái đêm với Lucie trong căn phòng nhỏ của những người chờ chết.

Quay lại xưởng vẽ, tôi nhận ra rằng tay mình, mắt mình, đầu óc mình và cả những gì nữa tôi không biết đã bị mòn gi. Như một người nghệ sĩ dương cầm trở về sau kỳ nghỉ, tôi chạy gam bằng những bức ký họa nhanh, tĩnh vật, chép tranh của các danh họa. Tôi đã phung phí giấy và toan để tìm lại được kỹ thuật vẽ của mình. Từ đáy lòng, tôi tương đối hạnh phúc khi vẽ những thứ chắc chắn sẽ đi thẳng vào sọt rác vì nó giúp tôi tránh phải nghĩ đến hai vấn đề cơ bản của một họa sĩ: phong cách và chủ đề.

Như tôi đã nói với xơ, xơ Lucie ạ, tôi là một họa sĩ có tài nhưng không phải là một thiên tài. Ở tôi còn thiếu cái độc đáo. Đó là vấn đề mà tôi đã vấp phải trước cuộc chiến: tôi đã trui rèn được một kỹ thuật vẽ khéo léo đồng thời không biết phải làm gì với nó. Một nhà tỷ phú không ham muốn tiêu pha. Một quyển từ điển tám nghìn trang không có gì để nói. Chắc chắn là đôi khi tôi cũng thể hiện được cảm xúc trong tranh của mình nhưng đó là những tình cảm được quy chuẩn trong một hình thức quy chuẩn.

Một đêm, chán nản vì điều luyện kỹ thuật nhưng vô sinh trong sáng tác, tôi thả mình vẽ lãng nhãng không suy nghĩ. Tôi vẽ bừa bằng bút chì, chắp những yếu tố kỳ quặc vào với nhau như óc tưởng tượng của chúng ta vẫn làm trong những giấc mơ. Tôi vẽ đề chơi, để thể hiện sự điên cuồng, điên cuồng đoạn tuyệt với cái hoàn mỹ kinh điển. Tôi vẽ một nữ tu - có lẽ đó chính là xơ đấy, xơ Lucie ạ - đang bay giữa một đám mây chim mòng biển. Những con mòng biển trắng hình tam giác đang tấn công một đám đạn pháo đen sì và đầy hăm dọa bay song song. Bên dưới là một bãi biển lớn màu sẫm ban lúc triều xuống. Tôi đã đặt những ngôi sao biển lên bầu trời và đặt những ngôi sao trời trên cát. Tôi thêm vài mòm đá trên bãi sỏi, những mòm đá mềm mại và óng ánh dầu mà dưới nét vẽ của tôi, một vài mòm biển thànhnhữngngười phụ nữ khỏa thân, lả lơi, gọi mời, một vài mòm biển thành những đôi uyên

ương đang tình tự. Tôi không hiểu mình đang làm gì nhưng tôi hoan hỉ như một thằng bé đang nghịch dại. Sau đó, tôi cho chui ra từ đá, những con hải cẩu nhỏ, những con hải cẩu non mở to đôi mắt biểu cảm, những sinh vật trắng nhỏ bé, mũm mĩm dễ khiến người ta mềm lòng mà tôi không có từ nào khác để định nghĩa là “xinh xinh”. Ngay khi vẽ cái râu cuối cùng trên bộ ria con cuối cùng, tôi cảm thấy cần phải giết bọn chúng. Đúng, xờ nghe rõ tôi nói chứ, tôi cầm khay màu và bắt đầu chọc thủng những cái tôi dành chừng ấy thời gian để hoàn thiện bằng những vết thương đỏ máu; Thậm chí tôi còn thêm vào những vũng máu. Tiếp đó, tôi vẽ một con hươu cao cổ khổng lồ. Đừng hỏi tôi tại sao, tôi sẽ không thể trả lời cho xờ được; cứ tạm nói là bức tranh cần phải có một chi tiết nằm theo phương thẳng đứng và con hươu cao cổ làm cái nhiệm vụ ấy, và lại tôi cũng không vẽ hết con vật này; thay vào chỗ những cái chân, tôi vẽ chân tháp Eiffel. Tôi cảm thấy cần phải lấp đầy khoảng phía trên bên phải bức tranh và thay vì vẽ một thiên thể tôi vẽ một cái đồng hồ-mặt trời, một tạo vật khủng khiếp và lai tạp đang sưởi ấm và báo giờ nhờ vào những trục, vít, ròng rọc, bánh răng, một bộ máy mà cấu tạo của nó hút tôi như thể nó là một cơ thể sống.

Tôi thực hiện tất cả những điều ấy bằng những chiếc bút vẽ nét mảnh nhất, với một sự chăm chút tỉ mỉ, y như người ta chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi chơi ai đó một ván. Cuối cùng, tôi đặt tên cho bức tranh là Một ly nữa? hay tiếng động làm tôi mất ngủ. Vào lúc đó, cái tên nực cười ngu xuẩn của bức tranh làm tôi buồn cười nhiều đến mức tôi quyết định ghi nó vào bằng chữ hoa ở phía dưới bức tranh. Kiệt sức nhưng hài lòng, thậm chí không đủ sức trèo lên giường đi ngủ, tôi đã ngủ quên trên ghế băng trước kia là chỗ cho người mẫu.

Khi thức giấc, tôi thấy Neumann đang xem xét bức tranh trong ánh sáng ban ngày. Tôi thấy xấu hổ và giả vờ còn ngủ. Nhưng Neumann không đi. Anh ấy đứng trước bức tranh, xem xét, nghiên cứu nó.

- Tớ biết, trông thật lố bịch! Tôi nói với từ xa.

Anh ấy không trả lời.

- Nó đã hút lấy tớ như vậy, tôi giải thích. Tớ vẽ không suy nghĩ, để xả hơi. Tớ sẽ vứt nó vào sọt rác như tất cả các thứ còn lại. Neumann đặt bức tranh xuống và dừng nhạo tớ nữa.

- Cậu có biết bức vẽ thật tuyệt vời không?

Tôi sẽ không kể cho xờ, xờ Lucie ạ, cuộc cãi vã giữa chúng tôi hôm đó. Chúng tôi đã hét vào mặt nhau trong hàng giờ liền vì tôi không thể thừa nhận việc anh ấy coi tám vẽ phác trong một đêm chán chường là chuyện nghiêm túc; tôi cũng không chịu được anh ấy ngưỡng mộ cái tôi vẽ ngoạn cho vui và rằng, qua đó, anh ấy coi thường tất cả những cố gắng của tôi từ trước mà đôi khi tôi cảm thấy tự hào biết bao. Về phần mình, anh ấy phần nộ trước sự mù quáng của tôi.

- Đồ ngốc, cậu vừa hoàn thành tác phẩm độc đáo đầu tiên của mình mà lại không chịu nhận ra điều đó. Cậu vừa thực hiện một bức tranh theo kiểu Freud, một tác phẩm để vô thức được lên tiếng, một tác phẩm trông được vì các yếu tố được kết hợp tự do với nhau và thể hiện tình cảm của cậu một cách hiện đại. Mọi thứ đều thành công ở đây; sự tương phản giữa kỹ thuật vẽ - kinh điển, thậm chí “khoa trương” - và chất thơ hoang dại, kỳ dị; quan hệ giữa tên tranh và bức tranh, cái...

- Nhưng cái tiêu đề chẳng nói lên gì cả!

- Cậu nói lung tung gì thế? Một ly nữa? hay tiếng động làm tôi mất ngủ đương nhiên là câu chuyện về cuộc chiến mà cậu đã trải qua. Cậu đã chiến đấu ở Champagne, do đó có cái ly và màu của bãi biển... và cái tiếng động làm cậu mất ngủ chính là tiếng đạn pháo. Bức tranh của cậu miêu tả cảm giác ghê rợn mà chiến tranh đã gợi nên trong cậu.

Không thể tin được. Anh ấy giải thích tất cả trong khi tôi tin chắc rằng mình đã đáp lại những xung năng rời rạc. Anh ấy bình luận cái đồng hồ công nghiệp đang gặm mòn thời gian của con người, con hươu cao cổ tháp Eiffel thể hiện rõ nước Pháp cuốn hút tôi đến nhường nào, cuộc chiến ngang sức ngang tài giữa Thiện và Ác trong sự đối đầu của những con chim và đạn pháo... Tôi im lặng trong suốt

quá trình anh soi tỏ những điều tôi đã làm.

Anh ấy đã kết luận như thế này:

- Cho tới nay, cậu không làm được một thằng nghệ sĩ vì cậu nghĩ rằng phải làm chủ tất cả. Đêm qua, cậu đã trở thành một họa sĩ vì đó là lần đầu tiên cậu để mặc cho cảm xúc cuốn đi. Cậu có cảm giác là mọi chuyện rời rạc trong khi cậu thể hiện một ý nghĩa vượt ra ngoài tầm hiểu biết của cậu. Với tớ, họa sĩ Adolf H. đã được sinh ra vào đêm qua.

Rúng động, tôi ngừng phản bác và quyết định thử lại một lần nữa. Sau vài tuần, tôi buộc phải thừa nhận rằng Neumann có lý. Cuối cùng, dù không nhận ra và gần như do sơ ý, tôi đã tìm ra được con đường của mình.

Vậy là đêm hôm đó đã đưa tôi về đêm nọ. Đêm của chúng ta, xơ Lucie ạ. Trong cả hai trường hợp, đêm thoát chết và đêm sáng tạo, tôi không thể hiểu chuyện gì đã xảy ra. Mỗi lần có cái gì đó quan trọng đi qua đời tôi, cần phải có người ngoài - Lucie hay Neumann - chỉ cho tôi cái gì đã xảy ra. Càng được cung chiều tôi càng bội bạc. Tôi không thể công nhận một cách dễ dàng rằng Chúa tồn tại hay cảm hứng đã đến với tôi. Đúng là tất cả chỉ là chuyện giải thích nó thế nào và rằng chúng ta có quyền tự do quyết định xem một đêm nào đó là một đêm màu nhiệm hay là một đêm chữa chạy, đầy cảm hứng hay là hoang tưởng. Tuy nhiên, vì Neumann đã thuyết phục tôi về tranh vẽ của mình, tôi đã quyết định, xơ Lucie yêu quý à, rằng trong trường hợp này, tôi sẽ để mình bị xơ thuyết phục về những cái liên quan đến đức tin của tôi. Tôi thừa nhận vai trò của người khác trong việc cấu thành số mệnh của tôi. Tôi sẽ nghe lời hai người, xơ và Neumann. Hiện tại, đó chỉ là một ý nguyện nên nó là cái gì đó mỏng mảnh nhưng như Lucie đã nói trong thư trước, cuối cùng cái hạt cũng sẽ kết trái.

Liệu đó có phải là niềm vui khi cuối cùng cũng được trở thành người họa sĩ mà tôi vẫn hằng mong ước? Tôi trói mình trong công việc và không để ý đến xung quanh. Một tấn thảm kịch đang hình thành quanh Neumann mà tôi còn có thể ngăn chặn được, mà vì thờ ơ, tôi thậm chí không nhìn thấy. Cần phải... nhưng thôi hãy kể lại câu chuyện theo trình tự của nó.

Tuy nhiên, tôi đã có tất cả các dấu hiệu mà đáng lẽ tôi phải giải mã chúng, nối kết chúng để có thể ngăn cản điều không thể tránh khỏi. Neumann, anh ấy cũng vậy, đang trải qua một giai đoạn khó khăn về mặt nghệ thuật. Khác với tôi, anh ấy có vô số ý tưởng nhưng lại chật vật khi thực hiện chúng. Anh ấy đã bị mắc chứng lý thuyết: năng lượng của anh ấy dồn hết vào việc chuẩn bị ý tưởng nên đến khâu thực hiện thì anh ấy chẳng còn gì. Đó là cái làm anh ấy xuất sắc và cuốn hút đến thế khi tranh luận nhưng gây thất vọng nhiều đến thế khi anh ấy cho xem một trong số ít các bức vẽ của anh ấy. Trở lại Viên, anh ấy quyết định chữa cho mình khỏi chứng cạn kiệt năng lượng vì lúc nào cũng gắn liền với một học thuyết nào đó để cuối cùng cũng đánh vật với chuyện chất liệu. Anh ấy khóa mình trong xưởng.

Một hôm, khi anh ấy chấp nhận cho tôi đến đó, tôi đã quan sát được mức độ thiệt hại. Neumann đã tìm cách vẽ như Bernstein, trên thực tế đó là một kiểu tiểu-Bernstein.

- Cậu không thấy tuyệt vời à? Anh ấy hỏi tôi với một sự hào hứng đáng nghi ngờ.

- Thật... đáng ngạc nhiên.

- Xem cái chi tiết này xem, bên trái ấy. Trông gần như là Bernstein.

- Chỗ này thì cậu nói đúng, trông thực sự như là Bernstein.

Anh ấy đỏ mặt vì sung sướng. Làm thế nào để nói với anh ấy cái cả hai chúng tôi ngưỡng mộ ở Bernstein thì tôi không còn ngưỡng mộ ở Neumann nữa? Làm thế nào đủ can đảm chỉ cho anh ấy thấy cái chi tiết trong nét vẽ biến Bernstein thành thiên tài độc nhất vô nhị chỉ còn là một kiểu cách mờ nhạt trên bức vẽ của Neumann? Tôi đã không tìm cách vượt qua trở ngại này. Chắc chắn đó là một sai lầm. Khi đó tôi lẽ ra đã có thể ngăn anh ấy không rơi xuống địa ngục.

Neumann hỏi tôi liệu anh ấy có thể ở trong phòng của Bernstein không? Tôi đồng ý. Sau đó, anh ấy

lôi đồng quần áo cũ của Bernstein ra và mặc vào, như để chơi. Điều này làm lòng tôi chùng xuống. Rồi tôi tới, anh ấy đi đến những nơi mà tôi không biết. Bất chấp những lời rì rầm và sự kín đáo của anh ấy, thỉnh thoảng tôi nghe thấy tiếng anh ấy về với ai đó, nhưng sáng ra, lần nào cũng vậy, chẳng bao giờ thấy mặt người ấy cả.

Tôi phải vắng mặt vài ngày để đến thăm dì Angela, em gái và cháu gái tôi. Trở về sớm hơn dự định, tôi vào xưởng mà không thận trọng gõ cửa để tặng cho anh ấy chỗ mút nhà làm và trong xưởng, tôi phát hiện ra Neumann, trần truồng, đang ve vuốt một người đàn ông, người này cũng không một mảnh vải trên người. Nhìn tư thế nằm dài của họ biết ngay họ đang làm gì...

Tôi lúng búng, thậm chí tôi nghĩ là mình đã xin lỗi, rồi đi về khóa mình trong xưởng riêng. Tất cả đã rõ: Neumann tự coi mình là Bernstein. Bất lực, không chấp nhận nỗi cái chết của bạn, anh ấy đã quyết định làm Bernstein sống lại trong con người mình.

Khi chỉ còn hai đứa chúng tôi, tôi nhận thấy anh ấy thậm chí không cảm thấy ngại ngùng vì đã bị tôi bắt gặp; ngược lại, bất quả tang anh ấy đang sống như Bernstein, tôi đã khẳng định anh ấy trong cái bản thể mới của anh ấy. Anh ấy sung sướng.

Tôi đã rất nghiêm khắc. Dù tôi đã giữ im lặng suốt vài tuần liền, nửa vì thờ ơ, nửa vì tôn trọng, giờ đây tôi ép anh ấy dồn dập.

- Bernstein chết rồi. Cậu không thể làm cậu ấy sống lại bằng cách bắt chước cậu ấy được. Cậu làm rồi. Tranh của cậu đáng vứt đi. Và tớ chắc chắn là chuyện tình ái của cậu cũng thế bởi cậu chỉ yêu phụ nữ. Cậu đang lừa dối chính cậu một cách trầm trọng. Và cả tớ nữa. Tớ có cảm giác mất đi hai người bạn, Bernstein trong chiến tranh và Neumann khi trở về. Cả hai bọn họ đều đã biến mất.

Anh ấy không phản đối.

Anh ấy lặng người. Sau đó, sau hai giờ không nói gì, anh ấy chỉ nói mỗi một câu là tôi nói đúng.

Anh ấy quay vào xưởng của mình.

Khi nghe thấy tiếng ghé đồ, tôi hiểu ngay lập tức. Tôi phá cửa. Anh ấy vừa treo cổ.

Tôi ôm anh ấy trong tay, như xơ đã làm với tôi, xơ Lucie ạ, và tôi đã nói chuyện với anh ấy cả đêm.

Tôi đã nói với anh ấy rằng không nên để mối sầu não hành hạ mình. Rằng bây giờ, sau chuyện này, anh ấy không được sầu não nữa và phải học lại cách sống như thế nào. Tôi đã nói với anh chỉ có một cách duy nhất để sống sót trong cuộc chiến này, đó là quên nó đi. Anh ấy đã để mình bị quá khứ, bị Bernstein, bị nỗi khiếp sợ bắt kịp. Chúng ta phải đặt dấu chấm hết cho những cái đó như chúng ta đã làm ở Champagne, trên nấm mồ của bạn chúng ta và chuyển sang cái khác. Quên đi. Quên hẳn. Say sưa với cái mới. Chén choáng với hiện tại. Không bao giờ nhìn về phía sau. Bernstein, chúng ta mới chỉ biết anh ấy sơ sơ thôi. Chiến tranh, chúng ta không nhớ gì về nó nữa.

Sáng sớm, Neumann bật khóc và tôi biết rằng mình đã thắng. Chúng tôi đi Paris - chạy trốn chăng? - cả hai chúng tôi, ngay từ tối nay, và mãi mãi từ đây. Paris cũng lại là một ý tưởng của Bernstein nhưng đó chỉ là một ý tưởng; cả hồn ma của cậu ấy, cả kỷ niệm về cậu ấy sẽ không theo chúng tôi đến đó nữa. Neumann sẽ bình phục. Tôi sẽ gửi cho xơ địa chỉ mới của tôi ngay khi đến nơi.

Cuộc đời trở trêu thay: sáng nay, chúng tôi vừa khắc xong tám biển tưởng niệm mang tên các học sinh hy sinh trên chiến trường sẽ được treo trong sảnh của trường Mỹ thuật. Chúng tôi đã viết dòng chữ MÃI MÃI KHẮC GHI. Và chúng tôi ra đi tối nay với một khẩu hiệu hoàn toàn khác: Vĩnh viễn quên đi.

Adolf H. của xơ.”

Sau khi được chữa khỏi và trở về từ Pasewalk, Hitler quay lại doanh trại đơn vị cũ giờ đang được các hội đồng công nhân chỉ huy. Xứ Bavaria muốn làm cách mạng theo mô hình của Moskva. Lãnh đạo

Munich Đỏ là Eisner, một người thuộc đảng Xã hội, nhà báo, gốc Do Thái. Vài tháng sau, ông ta bị một thanh niên quý tộc ám sát khiến bang này chìm trong hỗn độn và lâm vào tình trạng vô chính phủ. Vào mùa xuân, các nhóm phản cách mạng của Reichswehr và các lực lượng dân quân đã đến tái lập trật tự, tử hình những thủ phạm chính và kết án những người khác sáu mươi năm tù.

Thả mình theo dòng sự kiện, Hitler chỉ canh cánh một điều: làm tất cả để ở lại quân đội. Vì vậy, hần lúc theo phe đỏ lúc theo phe trắng, lúc là người cách mạng, lúc phản cách mạng, cơ hội một cách nhất quán. Hần phải chặt vật để trụ lại được. Đã hai hoặc ba lần, người ta đã bắt hần phải đứng nói trước công chúng, lên dây cót cho các nhóm vũ trang: hần phải bảo vệ những lý tưởng dân chủ-xã hội và như thường lệ, hần không thu hút được sự chú ý của cử tọa và nhanh chóng bị đẩy khỏi bục diễn thuyết, ê mặt. Và giờ đây, sau khi cánh hữu trở lại, cơ hội duy nhất để ở lại quân đội là trở thành "tuyên truyền viên". Dù chết nửa cỗi lòng, hần vẫn phải đăng ký do chỉ còn hai sự lựa chọn: hoặc làm việc đó hoặc giải ngũ, có nghĩa là ra đường.

Sau chương hồi đỏ này, quân đội, mà trực tiếp là đại úy Mayr, đã đặt ra ưu tiên là giáo dục lại cho đội vũ trang của mình, dạy cho họ một suy nghĩ đúng đắn: chủ nghĩa quốc gia và chống Bôn sê vích. Đại úy Mayr đã trưng dụng phòng ốc của đại học Munich và thử đào tạo những nhân vật sau này có khả năng tuyên truyền cho những người khác. Hiện tại, ông ta cho họ học lịch sử chính trị và kinh tế.

Tất cả đều diễn ra từ một vụ việc nhỏ.

Nhà sử học Karl Alexander von Müller, một người có thân hình gầy guộc và bộ râu cũng quý tộc ngang với tên của ông ta, đang thu dọn sách vở sau buổi dạy và chuẩn bị rời giảng đường thì chợt thấy có một sự náo động khác thường.

Một nhóm người đang vây quanh một học viên, một trong những người nhiều tuổi nhất, gầy gò và chẳng có vẻ gì đặc biệt, Müller không nhớ tên, nhưng luôn làm ông chú ý vì vẻ mặt như một con chó ngơ ngác, mặt mũi, sẵn sàng theo người chủ đầu tiên hứa cho nó một miếng ăn.

Người đàn ông đó đột nhiên biến đổi. Bằng một giọng trầm đục và khàn, anh ta nói với một sự phẫn nộ, và tất cả mọi người lắng nghe. Alexander von Müller tiến lại gần. Không nhận ra rằng chính mình cũng đang lắng nghe.

Người đàn ông cho thấy khả năng thiên phú lạ kỳ của mình, đó là buộc cử tọa phải chú ý lắng nghe và chia sẻ cảm xúc với người nói. Anh ta đã hóa thân thực sự. Đôi mắt xanh nhợt vì nhút nhát, thường sụp xuống nay mở to và mang một màu xanh thần bí, chúng dường như giải mã được từ xa, phía chân trời, những chân lý mà chỉ có chúng mới nhìn thấy và sau đó được giọng nói chuyển tải một cách mạnh mẽ. Người đàn ông nói như một nhà tiên tri, một kẻ lên đồng. Hình như anh ta buộc phải nói điều mình cần nói, bất chấp sự mệt mỏi, buộc phải nói vì lòng trung thực, vì sự tận tâm, trong khi anh ta thích giữ im lặng hơn. Thân thể anh ta chịu đựng đau đớn, bị xé rách, nổi giận, bị lắc giật vì những điều thần khôi hung bạo đang truyền qua anh ta; anh ta trở thành thân thể thánh, một thân thể mang dấu Chúa(17). Cổ họng anh ta cũng cho cái cảm giác là nó không nói hết được những thông điệp nó phải chuyển tải. Có bằng chứng nào của sự trung thực thuyết phục hơn thế không? Alexander von Müller suy nghĩ với con mắt của một chuyên gia. Làm thế nào thuyết phục rằng mình có lý nếu không cho người khác thấy rằng mình đang chết vì chân lý của mình? Diễn giả có cái gì đó của một người tử vì đạo. Anh ta bốc cháy. Anh ta tự thiêu mình để làm chứng. Thế nhưng, có một năng lượng liên tục, bùng nổ, sôi sục đang tỏa ra từ anh ta; thậm chí dường như anh ta càng nói năng lượng này càng tăng. Sau đó, nó được chuyển sang cử tọa.

Alexander von Müller ngạc nhiên khi thấy mình đồng tình với những gì anh ta nói giống như mọi người nghe khác. Ông cười thầm vì điều đó. "Đây là một nhà hùng biện dân gian thực sự."

Sau đó, ông bị nhiễm bầu không khí ấy, mất đi khoảng cách cần thiết và bắt đầu gật đầu mỗi khi người đàn ông nhấn mạnh một ý kiến mới. Toàn bộ tạo thành một lời đả kích cay nghiệt chống lại dân

Do Thái, dân tộc mà người đàn ông này căm ghét, cho là họ tệt hại đủ điều và muốn loại bỏ họ khỏi nước Đức.

Một ý tưởng làm Müller thấy thích thú. Học viên này đã khẳng định rằng thái độ bài Do Thái của mình, mới có gần đây, không dựa trên cảm tính mà là trên những sự kiện; do đó, anh ta phân biệt bài Do Thái cảm tính, dẫn đến những cuộc tàn sát, bạo hành chống dân Do Thái và những hành động bạo lực không hiệu quả khác, với chủ nghĩa bài Do Thái của mình, một loại hình bài Do Thái “lý tính”, nhằm vào việc tận diệt tất cả những người Do Thái trên lãnh thổ Đức. Với anh ta, người ta có cảm giác là mình được phép bài Do Thái.

Đột nhiên, Karl Alexander von Müller lắc đầu để đẩy những ý nghĩ đó khỏi đầu mình: thật phi lý! Con người này đang đưa ra một cái gì đó còn tệ hơn những cuộc tàn sát, bạo hành chống dân Do Thái, anh ta kêu gọi một thứ bạo lực không thể tưởng tượng nổi và ngay chính bản thân ông, Karl Alexander von Müller, một giáo sư đại học, đã suýt bị mắc bẫy bởi bài hùng biện này. “Chắc chắn đây là một con người xuất sắc rồi.”

Ông chạy đến văn phòng chỉ huy, kéo đại úy Mayr vào phòng và cho ông ta chứng kiến cảnh tượng này.

- Tuyệt vời, ông có lý, Mayr nói trong cổ họng.

- Ai đấy? Müller nói.

- Hạ sĩ Hitler thuộc trung đoàn List.

Là người từng trải, Mayr chiêm ngưỡng việc Hitler đang làm giống như một con mèo to đang khoan khoái, mắt nửa nhắm nửa mở.

- Anh ta có tất cả. Một cái mặt. Sự hăng hái. Chúng ta sẽ sử dụng anh ta.

Khi đám đông tản ra, họ đi về phía hạ sĩ Hitler.

- Anh là một diễn giả trời sinh, Mayr nói.

- Tôi à? Nhưng...

Hitler suýt phản đối khi nhớ rằng mình chưa bao giờ có khả năng nói trước công chúng, sau đó hấn kìm lại được, nhớ ra vào phút cuối rằng bát cơm của mình phụ thuộc vào việc mình có ở lại quân ngũ hay không.

- Chúc mừng anh, Karl Alexander von Müller thêm vào. Làm chủ được bài nói chuyện. Ngắt nghỉ đúng điệu. Hâm nóng cử tọa. Bùng nổ. Chia sẻ cảm xúc. Anh đã có một phẩm chất khác thường rồi đấy.

Hitler suýt một lần nữa kêu lên để cải chính lại rằng mình chỉ nói một cách tự phát khi sau buổi học, một học viên đã lên tiếng bảo vệ một người Do Thái và điều đó thì không thể chấp nhận được, rằng mình không thể chịu đựng được điều đó.

- Chúng tôi nhận anh vào làm sĩ quan tuyên huấn để chỉnh huấn lại tinh thần quân đội. Anh sẽ bắt đầu vào tuần tới. Chúc mừng anh.

- Chúc mừng.

Họ bắt tay hấn rồi bước đi.

Hitler nhìn họ đi xa dần, tim đập loạn xạ. Như vậy, cuối cùng hấn cũng đã có lý! Hấn luôn tin rằng mình biết diễn thuyết, rằng hấn có thể chia sẻ những xác tín của mình cho đám đông, nhưng có cái gì đó cho đến nay vẫn ngăn cản hấn truy nhập vào chính hấn, có cái gì đó chặn hấn lại, cản hấn lại, làm hấn trở nên lố bịch và ít tính thuyết phục. Hôm nay, sự kháng cự đó đã tiêu tan. Hấn đã trình bày sự kinh tởm của mình đối với dân Do Thái và lòng khát khao phục thù sau thất bại nhục nhã của cuộc chiến. Hôm nay, cuối cùng hấn cũng trở thành người mà hấn nghĩ. Lòng căm thù đã cho hấn tài hùng biện.

Gã độc tài đồng trình

“Tôi từ chức. Các vị đã đi ngược lại ước nguyện của các đảng viên bằng cách đặt sinh mệnh của Đảng Công nhân Quốc gia-Xã hội vào tay một người có quan điểm không phù hợp. Tôi không thể đứng trong một phong trào như vậy lâu hơn nữa. Việc tôi ra đi là không thể thay đổi được.

Adolf Hitler.”

Các ủy viên Ban chấp hành nhìn nhau chán nản.

- Lại thế rồi, ngôi sao lại lên cơn tiếp.

- Minh tinh Hitler làm chúng ta kiệt sức.

- Mà ông ta đã từ chức bao nhiêu lần rồi nhỉ?

- Mà thôi, mặc kệ, ông ta cứ đi đi! Đảng đã tồn tại khi không có ông ta thì cũng sẽ tồn tại sau khi ông ta đi.

Một sự im lặng đầy nghi ngờ bao trùm lên cử tọa sau câu nói ấy. Mỗi người cố gắng tự thuyết phục rằng điều đó có thể là hiện thực. Nhưng họ có nhà hùng biện nào khác trong tay đây? Ai có khả năng biến một cuộc hội họp dù nhỏ nhất thành một chương trình xiếc đầy hào hứng? Ai có thể khơi dậy những tràng pháo tay không dứt? Ai có thể làm cho nhiều người đột nhiên đăng ký gia nhập Đảng? Ai làm được việc huy động tài chính cho Đảng? Ai là người được trưng ra để nhử mỗi công chúng?

- Tôi biết các vị nghĩ gì nhưng xin đừng thổi phồng tầm quan trọng của ông ta. Hitler chỉ là một cái trống.

- Đúng, nhưng là một cái trống rất vang! Chúng ta không có cái nào vang hơn thế.

- Dù gì chúng ta cũng sẽ không trao quyền lãnh đạo Đảng cho một cái trống.

- Tôi xin nhắc quý vị là chúng ta đã từng làm điều đó. Chúng ta đã đề nghị ông ta hai lần.

- Và lần nào, ông ta cũng từ chối.

- Tại sao?

- Tại sao cái gì? Tại sao chúng ta lại đề nghị với ông ta điều đó? Hay tại sao ông ta đã từ chối?

Một lần nữa, cử tọa lại im lặng. Hitler đã từ chối hai lần chức lãnh đạo Đảng với lý do mình không có chút tài năng nào về mặt tổ chức. Ban chấp hành Đảng đánh giá đó là một thái độ trung thực. Giờ đây, các ủy viên tự hỏi liệu có phải Hitler hành động như vậy để được nhiều hơn.

- Ông ta bị điên. Ông ta có hiểu rằng mình sẽ phải đối đầu với những gì nếu chúng ta chấp nhận đơn từ chức không?

- Nhưng chúng ta chấp nhận thực mà.

- Các ông câm đi! Trong trường hợp ấy, ông ta sẽ đơn độc và buộc phải thành lập một đảng mới.

- Thế thì sao? Đó là chuyện của ông ta.

- Như thường lệ, ông ta chơi bài được ăn cả ngã về không. Không có thỏa hiệp đâu.

- Chúng ta cũng vậy, sẽ không có thỏa hiệp. Ông ta đi thì cứ đi. Rảnh nợ. Vĩnh biệt.

- Chắc rồi, nhưng hãy tưởng tượng khi ông ta thành lập phong trào của riêng mình mà xem. Ông ta sẽ thành công. Phần lớn các đảng viên của chúng ta sẽ theo ông ta. Nhất là khi ông ta chơi bài tử vi đạo, cái màn ông ta diễn rất xuất sắc...

- Vậy thì sao! Ông đề nghị gì đây? Dù gì chúng ta cũng không tới quỳ mọp dưới chân ông ta chứ!

Vài ngày sau, ngày 29 tháng Bảy năm 1921, Hitler trở thành lãnh tụ duy nhất của đảng Quốc gia-Xã hội.

Hitler đứng nhìn đám đông đang hoan hô mình, hân hả mình trọn vẹn theo tiếng hò reo, sự cuồng nhiệt, sự vượt ve của đám đông. Hắn nghĩ tới con đường đã trải qua trong ba năm, từ vị trí tuyên truyền

viên trong quân đội đến các diễn đàn chính trị, từ một nhóm chính trị tí hon tập họp trong những căn phòng tồi tàn phía sau các quán cà phê, không thể đảng viên, không con dấu, không tài liệu in, không áp phích, cái nhúm người hoạt động theo cơ chế dân chủ mà vào thời điểm ấy có bao nhiêu đảng viên thì có bấy nhiêu ủy viên Ban chấp hành, cho đến đám đông này, những người đã bầu hẳn với số phiếu áp đảo tuyệt đối, thừa nhận vị thế lãnh đạo của hẳn, được một đội tự vệ mạnh ngang quân đội giữ trật tự và đang giương cao những cây cờ hiệu của mình. Hitler đặc biệt tự hào về biểu tượng quốc xã, cố gắng nghệ thuật cuối cùng của hẳn: một chữ thập ngoặc đen nổi bật giữa một vòng tròn trắng, đặt trên nền đỏ để thu hút những người cánh tả.

- Heil Hitler! Hoan hô lãnh tụ của chúng ta!

Hẳn biết tất cả những lời mà đám chính trị gia và cánh nhà báo bôi xấu hẳn: một kẻ sách động quân chúng, một cái đầu bốc cháy, một ngôi sao tinh lẻ ngắn ngày, một hạ sĩ thô tục không hề có dáng vẻ của một nguyên thủ quốc gia. Ban đầu, hẳn, kể lúc nào cũng chực lăng mạ các vị thủ hiến và bộ trưởng, kể mà cái lưỡi rắn độc đã giết chết nhiều nhân vật có vai vế trong chính quyền bằng các bài diễn thuyết của mình, cảm thấy khó chịu khi bị xếp vào cùng hạng với những nhân vật đó. Những lời chỉ trích đã gây thương tích cho phần da thịt trong cái Tôi của hẳn, tuy mới được sinh ra nhưng đã to lớn quá khổ. Hẳn thấy việc những “người quan trọng” không cúi đầu quỳ gối trước hẳn như đám đông là không phải phép, những lời giễu cợt tỷ lệ thuận với thành công của hẳn là một sự bất công. Sau đó, hẳn đã rút ra được điều có lợi cho mình khi bị đả kích như vậy: do không nhìn ra việc hẳn đang nổi lên người ta sẽ không đủ cảnh giác với hẳn. Những người cánh trung và cánh hữu kiểu cũ tưởng rằng đã vứt bỏ được ta khi coi ta là kẻ cực đoan; nhưng ta không cực đoan; ngược lại, họ nghĩ vậy càng tốt cho ta. Cán bộ trong phong trào của ta cho rằng ta mềm yếu và đôi khi không quyết đoán; đây chính là cái cho phép ta khích bọn chúng đấu đá nhau mà không biết. Tất cả bọn không chính kiến này tin vào tầm quan trọng của mình đến mức chúng không nghi ngờ một giây nào rằng ta đang điều khiển chúng như những con rối. Ta hiểu sự đam mê thấp hèn nào làm tất cả bọn chúng đều rực cả lên. Chơi bản lại là hay.

Hitler cũng hiểu được một điều mà hẳn không bao giờ tiết lộ với ai: hẳn chỉ đánh trúng những tình cảm tiêu cực của đám đông. Hẳn khơi dậy sự giận dữ, căm thù, hẳn học, thất vọng, nhục nhã của họ. Thật dễ dàng, vì hẳn tìm thấy tất cả những tình cảm ấy trước hết là trong bản thân hẳn. Người ta thần tượng hẳn là vì hẳn nói bằng trái tim, nhưng họ không nhận ra rằng đó chỉ là mặt tối của trái tim.

Bí mật này, Hitler đã phát hiện ra gần như trong những hoàn cảnh bất lợi cho mình.

Lần đầu, đó là lễ thành hôn của hai bạn trẻ đang sung sướng. Hitler không chuẩn bị gì cả, như thường lệ, tin tưởng vào tài năng ứng khẩu của mình; bên bàn cưới, hẳn nâng cốc chúc mừng và lúng búng vài câu. Biết khoa ăn nói của mình cần có thời gian để hâm nóng, hẳn không thấy lo lắng. Nhưng sau vài phút, không có gì diễn ra cả ngoại trừ việc không khí trở nên nặng nề, khó chịu đi đôi với cảm giác bị lừa. Hẳn rút lui bằng cách bắt nhịp một bài hát của thành Viên mà khó nhọc lắm hẳn mới làm cử tọa đang thất vọng tiếp lời. Hẳn ngồi xuống, ê chề. Hẳn đã mất khả năng trời phú rồi ư? Ngày hôm sau, trong cuộc họp ban lãnh đạo, lo lắng, hẳn bám lấy một cái cớ không đâu vào đâu để phát biểu và lao vào đả kích một hồi lâu. Phù, tất cả đã quay lại. Chuyện hôm nọ chỉ là một trục trặc nhất thời.

Sự việc thứ hai làm hẳn hiểu điều gì đã xảy ra. Người ta mời hẳn đọc một bài diếu văn đầy những lời lẽ ca ngợi; kẻ quá cố là một người dũng cảm mà người ta chỉ có thể nói tốt mà thôi, điều này làm Hitler một lần nữa không nói lên lời; hẳn giả vờ bị mệt để trốn tránh nhiệm vụ. Như vậy, tài ăn nói của hẳn chỉ được phát huy khi có những tình cảm hung bạo.

Dù là người hay nổi nóng, Hitler đã tự quan sát mình một cách lạnh lùng. Qua kinh nghiệm riêng, hẳn biết cách làm thế nào để phát huy hấp lực của mình: gãi vào những hận thù, gỡ lớp da non, chọc vào các vết sẹo, làm nó chảy máu thật nhiều để sau đó đưa ra những giải pháp hết sức sơ đẳng, tính chất đơn giản của giải pháp cần phải tỷ lệ với sự đau đớn đã gây ra. Không cần hoa mỹ. Cần phải chỉ

ra. Chỉ tay vào những kẻ bung xung: người Do Thái, nước Pháp, nước Anh, nền cộng hòa, chủ nghĩa Bôn sê vich. Đôi khi, có thể hòa hai kẻ bung xung làm một để có hiệu ứng lớn hơn: chẳng hạn việc trộn lẫn hai khái niệm người Do Thái với người Bôn sê vich, thành Do Thái-Bôn sê vich, đảm bảo rằng đám đông sẽ tung hô diễn giả sau buổi mít tinh, cực điểm của việc này sẽ là bộ ba hỗn hợp Do Thái-Bôn sê vich-cộng hòa. Tất nhiên, vào phút cuối, cần phải thay vào chỗ những hận thù này một giá trị rục rờ để những người tham gia bị hấp hồn và lan tỏa một cách nghĩ lạc quan; khi đó, Hitler quay lại với nước Đức, chủ đề mà hắn đã dùng để bắt đầu và cũng là chủ đề để kết thúc bài diễn thuyết, làm như thế, hắn đã tạo ra cảm giác là mình chưa bao giờ nói về một chủ đề nào khác cả.

Heil Hitler! Hoan hô! Hắn rời bục diễn thuyết trước khi tiếng vỗ tay giảm dần, khoác áo măng tô, nhận lời chúc mừng của những người dưới quyền, vội vã đi ra bằng cửa dành cho nghệ sĩ và chui nhanh vào ô tô, ra hiệu cho tài xế nổ máy.

Về lơ đãng, hắn nhìn Munich và tự hỏi không biết tiếng vỗ tay có còn vang lên trong phòng diễn thuyết hy vọng hắn trở lại sân khấu không. Hắn thở dài, u hoài. Bao giờ cũng nên biến mất trong lúc cử tọa vẫn thòm thèm, đó chính là nguyên lý của sự quyến rũ. Việc xuất hiện muộn rồi về sớm vừa củng cố cho những huyền thoại quanh con người hắn vừa tăng sức mạnh cho các bài diễn văn của hắn.

- Paul, đi đến nhà bà Hofmann.

Hắn có quyền nghỉ ngơi đôi chút sau những biến động trong những ngày qua. Lại một lần nữa, hắn có bằng chứng về việc Định mệnh che chở cho mình. Các sự kiện đều diễn ra theo hướng có lợi cho hắn; những cơn giận dữ, dằn dỗi và sự từ chức của hắn đã cho hắn chức vị chủ tịch Đảng với mọi quyền lực trong tay. Đáng rằng hắn đã mong nhưng không hề trù liệu điều đó; đúng ra, hắn đã làm điều đó vì thất vọng, theo kiểu được ăn cả ngã về không. Kẻ thù của hắn tin rằng hắn là một nhà chiến lược đại tài. Từ nay, hắn biết rằng trong bất cứ trường hợp nào hắn cũng cần phải làm theo bản năng, kể cả khi nó dẫn đến những tình huống nguy hiểm. Có cái gì đó trên trời đền đáp cho hắn và khẳng định vị thế là đứa con được Định mệnh yêu quý nhất.

Bánh xe lạo xạo trên con đường rải sỏi. Hitler bấm chuông ngôi nhà tư sản rộng mênh mông với những ô cửa sổ trên đó những chậu hoa được bày như kiểu nhà binh.

- Dolfi! Tôi không dám tin nữa!

Hitler cúi xuống hôn tay Carola Hofmann, một nhiệm vụ nguy hiểm vì cần phải khéo léo nhắm vào chỗ da duy nhất không có những chiếc nhẫn sắc nhọn tua tủa hay những chiếc vòng đeo tay quá rộng mà lại quá nặng.

- Tôi đã chuẩn bị bánh rồi đấy.

Carola Hofmann ríu rít và rạng rỡ khi nhìn thấy người mình che chở. Từ khi bước vào làm chính trị, Hitler có nhiều “bà mẹ”, những người đàn bà lớn tuổi ngưỡng mộ và giúp đỡ hắn về mặt tài chính, xúc động vì sự tương phản giữa một diễn giả đầy uy lực và một người nhút nhát, vụng về khi không đứng trước công chúng, một cung cách lịch sự thiếu tự nhiên, quá kiểu cách theo lối thành Viên. Bà nào cũng nghĩ là mình làm anh ta bối rối và coi con người trẻ tuổi và đầy triển vọng này như một người tình trong trắng lý tưởng, thêm khát có phụ nữ ở bên. Không ai ngờ rằng cái hắn tìm kiếm ở mình là hình ảnh một người mẹ nhiều hơn hình ảnh người tình. Trong số tất cả những người bao bọc Hitler, Carola Hofmann, vợ góa của một ông hiệu trưởng, là người hắn quý nhất. Bà ta cho Đảng mượn nhà để họp, và đặc biệt, trong những lúc riêng tư, bà ta làm bánh strudel(18) táo-nho-mận nhiều hương và ni nhất và phủ nhiều caramel nhất xứ Bavaria.

- Thế nào, anh đã trị được họ cả rồi chứ, cái đám thanh niên hư đốn ấy? Carola hỏi với cái giọng ân cần của một giáo viên mà bà giữ được của người chồng.

- Toàn bộ quyền lực, Hitler nhồm nhoàm nói.

Carola tán thành như thể Hitler vừa đưa cho bà ta xem một cuốn sổ điểm xuất sắc. Cái cổ già nua

của bà ta oằn xuống một cách nguy hiểm bởi sức nặng của cái đầu và nhất là bởi cái búi tóc to như bình tiểu đêm, bông lên, vuột keo, chải bóng, như một cái mũ cứng thường trực trên đầu làm người ta khiếp sợ mà kiêng nể.

- Thế còn giai đoạn tiếp theo sẽ là thế nào? Được, được, anh cứ ăn tiếp đi, tôi làm riêng cho anh mà, Dolfi thân mến. Vậy giai đoạn sau sẽ là gì?

- Biến Ban thể thao thành Ban đột kích. Chúng ta cần phải có một tổ chức bán vũ trang.

- Rất tốt. Vậy là cần phải dùng tới tay Rôhm xấu xa này rồi.

Carola Hofmann chỉ gọi đại úy Rôhm là “Rôhm xấu xa” vì bộ mặt bị mảnh pháo làm cho biến dạng của anh ta. Như thường lệ, tới chỗ này, Hitler lên tiếng phản đối:

- Carola, anh ta đã bị thương trên chiến trường khi đang phục vụ nước Đức!

- Đúng, tôi biết, nhưng tôi không thể nào ngăn mình nghĩ là hắn ta vẫn sẽ xấu ngay cả khi không có những vết thương trên mặt.

- Đó là một người yêu nước quả cảm.

- Đúng, đúng... nhưng có cái gì đó mà tôi không ưa được ở tay này...

Hitler tấn công miếng bánh thứ ba, nghĩ rằng mình bảo vệ Rôhm thế là đủ. Hắn hoàn toàn hiểu rằng cái làm Carola không thích ở Rôhm, đó là việc anh ta dị ứng với đàn bà. Trong nỗi hoài niệm về chiến trường, sự tôn thờ chủ nghĩa anh hùng, tình yêu lớn lao với cộng đồng nam giới, Rôhm đã tìm ra phương cách thể hiện ham muốn lệch lạc của mình với đàn ông. Từ khi phát hiện ra điều này, Hitler đã quyết định sử dụng không ngưng ngừng gã to mồm này, người đang sở hữu nhiều vũ khí dự trữ và biết chỉ huy các nhóm vũ trang bởi từ khi biết bí mật của Rôhm, Hitler tin rằng mình đã nắm được thóp của gã.

- Anh định bao giờ làm cú putsch đấy?

“Putsch” - đảo chính - đã trở thành cụm từ yêu thích của Carola bất chấp việc phát âm gây ra những khó khăn hết sức nan giải với bộ răng giả của bà ta bởi mỗi khi nói từ này, bộ răng giả của Carola chỉ chực tuột ra; nhưng hình như sự nguy hiểm lại hấp dẫn bà già gan góc này vì bà ta nhiều lần tìm cách sử dụng cụm từ với những phụ âm nổ này.

- Càng sớm càng tốt, Carola ạ. Tôi đang sốt ruột. Sốt ruột cho nước Đức.

- Chàng trai ngoan lắm, chàng trai ngoan lắm, bà ta gừ gừ trong cổ họng.

Trong cùng thời gian này, các đảng viên đảng Quốc xã vừa tản ra khắp Munich, chớm hồi tỉnh sau bài diễn văn nảy lửa của thủ lĩnh, vừa tự hỏi ông ta đang ôm cái tài năng kiệt xuất của mình về nghỉ ngơi ở đâu.

Nhà hùng biện tấn công miếng bánh strudel thứ năm trước mặt bà Carola Hofmann đang cảm động đến trào nước mắt.

- Thêm một chút kem nữa nhé?

- Xin chào. Em tên là Mười-một-giờ-rưỡi.

Cô gái ngồi ngược, tì hai tay lên lưng ghế, mở to cặp mắt tròn nhìn đắm đắm vào hai người đàn ông. Cô cong môi thối lộn tóc đen phá đám xoa xuống che mắt mắt phải, che mắt tầm nhìn của cô. Lộn tóc bay lên, nhẹ bẫng, thoáng tỏa ra thành những sợi tóc nhỏ rồi lại rơi xuống đúng chỗ cũ. Mười-một-giờ-rưỡi khẽ bĩu môi như muốn nói “các anh thấy đấy, em đã cố xử lý nó rồi đấy nhé” rồi mỉm cười để lộ hàm răng chắc khỏe và trắng như ngọc.

- Em đã quan sát các anh một năm rồi và em muốn nói chuyện với các anh.

- Thế à?

Adolf H. và Neumann ngạc nhiên vì đã không để ý tới cô gái sớm hơn. Cô gái trông quen quen mà họ không biết gì về cô cả.

- Em thường xuyên đến quán Rotonde hả?

- Giá mà được thế! Từ mười lăm tháng nay em làm việc ở nhà bếp. Hôm qua, em xin thôi và đã bỏ chỗ làm rồi. Em sẽ không bao giờ đi làm con hầu nữa.

- Mười lăm tháng hả? Neumann lịch sự hỏi.

- Vâng, mười lăm tháng. Người ta muốn em chạy bàn nhưng em trốn biệt ở dưới nhà bếp và tự nhủ rằng có thể mình sẽ lớn lên.

Adolf và Neumann nhận thấy rõ ràng cô gái quả là tí hon. Xinh xắn, tròn trĩnh, cân đối nhưng tí hon.

- Vâng, cô gái tiếp tục, cho đến hôm qua em vẫn hy vọng mình sẽ lớn vồng lên vì em chán ngấy việc cứ phải nhìn vào lỗ mũi người ta rồi.

Cô gái thối lộn tóc bay lên nhưng ngay lập tức nó lại rơi về chỗ cũ.

- Bó tay thôi. Em muốn làm một con ngựa cái nhưng rốt cuộc sẽ chỉ là một con chim cú nhỏ.

- Đáng yêu lắm mà, Adolf cười và nói một cách chân thành.

- Vâng, đáng yêu lắm... Em xinh xắn, ngon lành, đầu ra đầy và chỗ nào cũng ỗn, hết chê, nhưng vấn đề là những cái đó không hợp với tính em! Đúng vậy, em cứ muốn mình cao lớn để làm một cô gái lạnh lùng, kiêu sa, tự phụ, kiểu con gái làm bọn đàn ông đàn cả ra mà chẳng cần phải nói một câu nào. Nhìn dáng em thế này, em cần phải quyết tâm tỏ ra vui vẻ, hồn nhiên, rạng rỡ, kiểu một con bé nhà lành! Làm như thế đỡ mệt hơn làm một con điếm. Có điều, cũng phải có một cơ thể tương xứng.

Hai người đàn ông phá lên cười.

- Thật đấy, cái cô Greta Garbo chẳng hạn, Mười-một-giờ-rưỡi tiếp tục, giọng nóng nảy, có thể cô ta ngu như bò, có thể cô ta ngủ mà mắt vẫn mở trừng trừng khi các anh nghĩ là cô ta đang nhìn các anh, có thể cô ta ngáp nhiều hơn cười, nhưng chẳng ai quan tâm đến điều đó! Không. Người ta tin cô ta vì cô ta cao lớn. Em là đứa lười, nếu em là một cô gái không lười thì mọi chuyện đã tốt hơn. Vì thế hôm qua em mới tự nhủ “cô gái ơi, không phải đến lúc hai mươi tuổi thì cô sẽ cao thêm năm mươi xăng ti mét đâu. Nếu cô tiếp tục ngồi bên mấy cái bếp nấu mà hy vọng điều đó thì không những cô vẫn cứ sẽ bé như vậy mà còn trở thành con cóc nữa. Cô cần phải nói chuyện với hai anh Boche.”

Adolf và Neumann nhìn nhau, nửa tò mò, nửa buồn cười. Họ không tưởng tượng được vai trò mình sẽ đóng trong cái đầu của...

- À mà cô tên gì ấy nhỉ?

- Mười-một-giờ-rưỡi. À em hiểu rồi: các anh khó chịu vì em đã gọi các anh là Boche phải không? Tuy nhiên, từ miệng em thì từ đó không có gì là xấu đâu. Chỉ vì từ trước đến nay em toàn nói thế. “Bô-sơ”, nói vậy cho nhanh, như tên một con chó, có thể rất triu mến, không cần phải ngoác mồm ra để nói “A-lơ-măng”(19). Thực tình là em nghĩ thế đấy.

Rõ ràng, chỉ có điều đó là quan trọng đối với cô gái. Cô gái coi như hai người kia đã bỏ qua cho mình và giờ tay lên.

- Bồi!

Người hầu bàn của quán Rotonde tiến lại gần, vẻ nghi ngại.

- Bồi, cho một ly chambéry-fraisette.

Anh này lắm bầm cái gì đó không rõ và biến mất. Mười-một-giờ-rưỡi phì cười.

- Hắn ta điên lên vì em ra lệnh cho hắn, hắn là người đã quát tháo em trong suốt mấy tháng liền. À mà các anh đãi em cốc chambéry-fraisette nhé? Bởi vì em không mang tiền theo.

Adolf chớp mắt đồng ý. Hắn bị sự vô tư vui vẻ của cô gái hấp dẫn và hắn khó có thể rời mắt khỏi ngực nàng vì nếu như cái gì ở Mười-một-giờ-rưỡi cũng bé bỏng thì ngực nàng lại không. Hai bầu vú tuyệt đẹp, cao, căng tròn, trông sẽ đặc biệt kêu gọi nếu chúng không tròn đến thế, dường như đang vươn về phía tay Adolf. Mười-một-giờ-rưỡi nhận ra Adolf đang nhìn mê đắm và khẽ nháy mắt để hắn

hiếu là nàng thích cái nhìn ấy.

- Cô là ai? Neumann hỏi.

- Anh gọi em là “cô” à? Như một tay cớm hả?

Nàng bật dậy, tự ái. Xung hô “cô” “tôi” là một lời sỉ nhục với nàng; nó có nghĩa là gạt bỏ nàng hoặc bảo nàng xấu xí.

- Thế em là ai? Neumann nói lại, giọng nhẹ nhàng.

- Em là bạn gái mới của bọn anh.

- Anh không biết là bọn anh có bạn gái mới.

- Chính vì thế em mới nói với bọn anh.

Hai người đàn ông phá lên cười. Mười-một-giờ-rưỡi áp đặt sự hiện diện của mình theo cách không gì cưỡng lại được.

- Đồng ý, Adolf nói.

- Đồng ý, Neumann nói.

- Đấy, các anh thấy chưa! Nào, chúng ta cụng ly!

Họ chạm cốc và uống một hơi dài.

- Em là bạn mới của bọn anh và là gì khác nữa? Adolf hỏi Mười-một-giờ-rưỡi trong lúc cổ không nhìn vào ngực nàng.

- Em còn là người đàn bà của đời anh nữa.

Một sự sững sờ ngọt ngào làm Adolf chờ người ra. Cô gái nói ra điều hệ trọng ấy với một sự hiển nhiên lớn đến mức hẳn cảm thấy nàng nói đúng. Đường đột và bất thường, câu nói ấy đầy uy lực, một ánh sáng được thấp lên trong phòng tối; nó hé lộ một sự gần gũi vừa trong quá khứ vừa trong tương lai, một cái gì đó chỉ cần được nói ra là sẽ hiện hữu, và từ nay nó là một sự hiện hữu mang tính tàn phá, một cái đà.

Adolf phản đối lấy lệ:

- Nhưng... nhưng... chúng ta không biết nhau.

- Còn hơn thế nữa: chúng ta nhận ra nhau.

Lời nói quá đúng lại làm Adolf rùng mình, cơn rùng mình từ vai chạy lên gáy.

Hắn nhìn Mười-một-giờ-rưỡi. Nàng cũng nhìn hắn. Trời hôm ấy trong và xanh, mặt trời phun nắng tung tóe lên via hè nơi những người qua đường đang bước vội để tránh nắng, không khí dường như đứng im, bất động, như một thứ thạch anh khô, người ta hít thở thoải mái.

Adolf và Mười-một-giờ-rưỡi không rời mắt khỏi nhau nữa. Lần đầu tiên trong đời, Adolf có cảm giác đang ở trung tâm vũ trụ. Đất đai, con người, mây, xe điện, những ngôi sao, tất cả những thứ đó đang quay quanh hắn.

- Thật khó tin phải không, Mười-một-giờ-rưỡi nói.

- Gì cơ? Adolf hỏi, đột nhiên cảm thấy lo lắng.

- Cảm nhận cái mà anh và em vừa cảm nhận ấy. Phải vậy không?

- Đúng vậy.

Như vậy là hắn không điên. Nàng cảm nhận thấy cái mà hắn cảm nhận. Hay cả hai người bọn họ đều bị một sự điên cuồng xâm chiếm. Trong trường hợp ấy, sự điên cuồng này trở thành quy tắc và việc những người khác nghĩ gì không mấy quan trọng!

Hắn ngửa hai bàn tay rồi đặt lên trên bàn. Hai bàn tay bé nhỏ đậu lên trên ấy một cách thật tự nhiên. Thật vừa vặn. Những ngón tay của hắn nắm lấy nàng đến tận cái cổ tay mồm mồm. Linh tính mách bảo hắn họ sẽ hợp với nhau như thế nào trên giường...

Nàng mở hé đôi môi và chính lúc ấy hắn cũng vậy, như thể họ hôn nhau. Nàng rùng mình.

Trong khốc mắt hắn nhận ra vẻ mặt mỉa mai của Neumann. Ngại ngùng, hắn ép mình rơi xuống lãnh

thônăngh nề của sự tâm thườg.

- Xem nào... xem nào... chắc chắn chúng ta sẽ làm cái gì đó cùng nhau nhưng đừng vội.

Mím chặt môi, hấn giận mình đã nói câu ấy. Hấn sắp làm hỏng mọi chuyện. Bình thường hóa tức là phá hỏng. Tại sao hấn không thể ngăn mình làm điều ấy?

Mười-một-giờ-rưỡi quay sang Neumann.

- Anh có phải bạn em không?

- Có.

- Vậy nếu anh là bạn em anh có sẵn lòng để em một mình với anh Adolf một chút không?

- Nhưng...

- Anh không thấy những gì đang xảy ra vượt quá mọi tưởng tượng của anh ấy ư? Anh không thấy anh ấy đang phải giữ kẽ vì anh ở đây à? Anh không thấy bị coi thường hay sao khi là người bạn thân nhất của em và của Adolf mà lại phải ngồi trơ như phỗng ở đây? Anh không đáng phải chịu điều đó.

Bẽ bàng, bối rối, bị thao túng, cảm thấy thân thể và sự có mặt của mình chươg quá, Neumann lùi bước về phía cuối quán cà phê, trả tiền rồi ra về.

Mười-một-giờ-rưỡi quay lại phía Adolf, thổi lọn tóc của mình bay lên để rồi nó lại rơi về chỗ cũ, nhún vai rồi cười.

- Anh có hiểu được em phải cố đến thế nào để làm việc này không? Cả em nữa, em cũng sợ sự lộ bịch. Em đã mất một năm mới quyết định đi qua suốt quán cà phê này để nói với anh điều mà em biết.

- Cái mà em biết?

- Rằng anh với em sẽ là một cặp ra trò.

Theo phản xạ Adolf muốn phản đối tiếp nhưng một lần nữa hấn lại thôi trước sự hiển nhiên của câu nói ấy.

Hấn có cảm giác mình đã biết Mười-một-giờ-rưỡi từ nhiều năm rồi, rằng hấn đã làm tình với nàng, rằng họ có với nhau cả trăm kỷ niệm rồi.

- Lạ thật, hấn nói, anh nhìn em bây giờ với cái nhìn mà anh sẽ có về em trong mười năm nữa. Em là ký ức của tương lai anh.

- Thật không thể tin nổi, phải không? Với em cũng vậy. Chó chết, em đã làm vỡ không biết bao nhiêu bát đĩa sau cánh cửa, đằng kia kia, khi nghĩ đến anh.

Adolf nhìn nàng và cố định hình nàng, lấy một cái nhìn khách quan, nhót nàng vào trong khung của một bức tranh: hấn không tài nào làm được việc ấy. Nàng vượt khỏi cố gắng của hấn.

- Mình đi chứ? nàng hỏi.

- Đi đâu?

- Em không biết.

- Đồng ý.

Họ đứng dậy. Bàn tay Adolf vừa in bờ vai Mười-một-giờ-rưỡi, ngay lập tức đặt ở độ cao hợp lý, không căng thẳng cũng chẳng gượng ép; một sự tiền định.

- Anh không biết mình đi đâu, hấn thì thăm, nhưng điều chắc chắn là chúng ta sẽ đi.

Nàng rùng mình và họ lao nhanh ra phố như người ta lao mình xuống nước.

Mặt tiền bằng thạch cao của các ngôi nhà trên đại lộ Montparnasse và cây bên đường đứng nghiêm, ưỡn ngực trước đôi tình nhân như hai hàng quân danh dự. Phấn hoa tung bay trên đầu đoàn rước như những chiếc chuông đứt dây, Paris đang chơi ngẫu hứng một bản nhạc hội và những đứa trẻ nhảy múa tung tăng bên những chiếc ghế băng.

- Sẽ tốt hơn nếu chúng ta không ngủ với nhau ngay lập tức, Mười-một-giờ-rưỡi nói, như thế chúng ta có thể nhớ rằng đã có một khoảng thời gian “trước khi...”.

- Ừ, như thế sẽ tốt đấy.

- Chúng ta có thể đợi một hay hai tiếng chứ?

- Ừ, tất nhiên rồi, Adolf tán thành nhưng đột nhiên, một hoặc hai giờ bỗng trở nên một khoảng thời gian dài vô tận với hắn.

Mười-một-giờ-rưỡi khế thờ phào, gần như là trẻ con, một hành động hoàn toàn đáng ngạc nhiên ở một cô gái có vẻ từng trải đến thế. Adolf kết luận rằng chắc nàng muốn chuyện tình của nàng với hắn không giống những mối tình khác.

- Em người ở đâu? Ở Paris?

- Gần như thế. Em ở Lisieux.

Adolf mỉm cười khi nghĩ rằng Mười-một-giờ-rưỡi, tóc cắt khum khum, đầu trần, mặc váy mềm để lộ cặp chân, trông như dân Paris chính cống chính bởi vì nàng không phải là dân Paris; nàng khoác trên mình bộ đồng phục của dân Paris.

- Lisieux là ở đâu?

- Một ngôi làng ở Normandie. Ở đây người ta làm bơ, pho mát và các cô gái già nữa. Nói như vậy để thấy là em chẳng có gì để làm ở đó cả. Em lên Paris năm mười bốn tuổi.

Hắn tròng trĩnh nhìn nàng: người ta có thể tin là nàng mới mười bốn tuổi vì làn da của nàng tươi trẻ như mới được tạo sinh đêm qua và chỉ mới được căng lên vào đúng sáng nay.

- Em làm nhiều việc linh tinh. Công việc lâu nhất là làm người cứu rỗi linh hồn.

- Người cứu rỗi linh hồn?

Adolf dừng lại. Hắn không thể tưởng tượng Mười-một-giờ-rưỡi trong dáng vẻ một bà xơ, đang tát bật cứu rỗi các linh hồn.

- Anh không hiểu. Em có dáng vẻ của một người làm vải linh hồn hơn là cứu rỗi linh hồn.

Mười-một-giờ-rưỡi ngửa cổ ra sau cười ha hả, mồm ngoác to, như thể nàng vừa nuốt một thanh kiếm vù vù vào người. Adolf nhìn nàng, phân vân giữa ham muốn được cắn nàng vì nàng đang chế nhạo hắn, vừa muốn làm tình với nàng vì điệu cười vô duyên ấy làm nàng càng gợi tình hơn.

Nàng dựa người vào hắn để lấy lại hơi.

- Cứu rỗi linh hồn, đó là nghề làm giày, anh chàng Boche lớn xác của em ạ. Linh hồn là từ để chỉ phần đế giày người ta có thể tận dụng để làm đế cho một đôi giày khác.

Nàng nhìn hắn từ dưới lên trên.

- Đúng là cần phải vừa là người nghèo vừa là người Pháp mới có thể biết được điều ấy.

- Đúng vậy, Adolf đáp, còn anh là một tay người Đức nghèo.

- Không sao, không sao. Dù gì thì em cũng không phải là tỷ phú Rothschild. Có điều, em đã tìm thấy một thứ sẽ làm em trở nên giàu có.

- Thế à? Cái... cái gì vậy?

- Anh không định tin là em cứ thế tiết lộ hết bí mật của em đấy chứ? Anh sẽ được biết nếu anh xứng đáng.

- Thế còn các chàng trai thì sao?

- Các chàng trai làm sao?

- Em đã yêu nhiều chưa từ hồi lên Paris?

- Từ bao nhiêu người trở xuống thì anh sẽ chấp nhận em?

- Dù thế nào anh cũng sẽ chấp nhận em.

Nàng kề sát mặt hắn và đặt lên đó một cái hôn.

- Hai? Ba? Mười? Hai mươi? Hắn nài hỏi.

- Em không phải là người giỏi tính nhẩm.

- Thế em có yêu thường xuyên không?

- Ôi không, cái đó thì quá lắm! Không bao giờ!

Nàng phần nộ, bị xúc phạm khi bị coi là người dễ dãi trong chuyện đó. Adolf không thể ngăn mình ngạc nhiên vì đức hạnh khác thường này, một thứ được xác định bằng trái tim chứ không phải là tình dục.

- Em nóng lòng được xem tranh của anh, nàng nói. Từ một năm nay, em có nghe một số khách hàng nói về tranh của anh.

- Người ta nói nhiều hơn người ta mua em ạ.

- Không quan trọng, bắt đầu là thế. Mười năm nữa, tranh của anh sẽ đắt gấp hai mươi lần.

Adolf muốn nói “làm sao em biết được mà nói thế?” nhưng lại thôi, vì hiển nhiên là nàng biết điều ấy. Khi đó, hắn nghi ngờ là nàng đã làm việc với các họa sĩ.

- Em đã bao giờ ngồi mẫu chưa?

- Em ấy à? Không. Tại sao?

- Em xinh và lại làm việc ở Montparnasse nữa. Tất cả các họa sĩ đều đến quán Rotonde.

- Đúng, nhưng từ đó cho đến chỗ họ để ý tới em thì... trước đây anh có bao giờ chú ý đến em không, anh ấy? Anh có hỏi em làm mẫu cho anh vẽ không?

Adolf cúi đầu, hắn giận mình sao không nhìn ra Mười-một-giờ-ruồi sớm hơn.

- Dù gì, nàng vui vẻ thêm vào, em không hề muốn người ta vẽ em tí xíu, em muốn người ta vẽ em cao lớn cơ, như một cô khổng lồ. Như vậy, vì phần lớn các họa sĩ vẽ em như họ nhìn thấy em ngoài đời mà không phải là em như em nghĩ, nên chẳng cần vẽ em làm gì.

- Nghe em nói, anh có cảm giác như em biết ít nhiều về giới nghệ thuật đấy nhỉ.

- Đương nhiên! Em có học mà. Em vẽ.

Adolf phá lên cười. Người ta không thể tưởng tượng cái mẫu phụ nữ bé tí xíu này đứng bên giá vẽ và đang làm cái thứ nghệ thuật bạc bẽo này.

Mười-một-giờ-ruồi nhìn hắn kinh khiếp. Ngay khi nhận thấy bộ mặt thiếu não của nàng hắn cảm bật tiếng cười.

Nhọt nhọt, Mười-một-giờ-ruồi nắm chặt tay lại để ngăn mình không đánh hắn.

- Đồ ngốc! Đồ thảm hại kiêu căng! Tôi nói cho anh biết tôi là họa sĩ và điều đó làm anh thấy nhục cười. Khi thấy ngón tay anh đầy màu và tóc anh dính dầu tôi có cười nhạo không?

- Không, không, em bình tĩnh đi. Anh... anh... ý anh là... anh ngạc nhiên... anh có quen vài nữ họa sĩ nhưng không ai xinh bằng em.

- Đúng, đúng. Xinh có nghĩa là ngu. Thông minh có nghĩa là xấu.

- Anh xin lỗi. Ý anh không phải vậy. Anh tiếc là đã cười như vậy. Anh thật ngu ngốc khi đã làm thế.

- Cái đó, để làm kẻ ngu ngốc thì đúng là ngu ngốc rồi đấy. Dù gì, ai cũng biết tổng đi là không cần phải rất thông minh mới trở thành họa sĩ.

Adolf cứng lưỡi. Chưa bao giờ một người đàn bà tỏ ra xác xược với hắn đến thế và thay vì làm hắn bức tức, điều đó kích thích hắn... hắn không thấy buồn chán khi ở bên Mười-một-giờ-ruồi.

- Tại sao em tên là Mười-một-giờ-ruồi?

- Đúng là một câu hỏi ngớ ngẩn! Adolf, anh hạ thấp mình, không ngóc đầu lên được, anh bị thiếu năng trí tuệ rồi! Hít thở đi, lấy lại độ cao đi, anh chàng ơi. Em có hỏi anh tại sao anh tên là Adolf không? Không.

- Anh tên là Adolf vì mẹ anh đặt thế.

- Còn em, em tự đặt tên cho mình là Mười-một-giờ-ruồi. Em là mẹ của tên em.

- Thế trước đó?

- Tên đầu tiên của em ấy à? Nếu em muốn người ta biết đến cái tên ấy thì em đã giữ nó lại.

- Tại sao lại là Mười-một-giờ-ruồi?

- Sau này anh sẽ biết tại sao.

Nàng rùng mình.

- Em xin anh. Chúng ta đã nói là sẽ dành cho nhau một, hai giờ. Hai giờ mà Adolf và Mười-một-giờ-rưỡi yêu nhau nhưng vẫn còn chưa làm tình với nhau.

- Đi xem tranh của anh đi.

Hắn cầm tay nàng và kéo về phía xưởng mình. Chợt Adolf dừng lại.

- Hay chúng ta đi xem các tác phẩm của em đi.

- Các tác phẩm của em hả? Mười-một-giờ-rưỡi áp ứng.

- Ủ. Cho anh xem đi.

Mười-một-giờ-rưỡi rút tay khỏi tay Adolf và dẫn dỗi.

- Quá đáng quá đấy! Cách đây một phút ai đó còn không tin người ta là họa sĩ thế mà bây giờ lại muốn xem tác phẩm của người ta! Anh trở mặt quá nhanh anh chàng ạ, em đâu phải là đứa dễ dãi. Em còn chưa có thời gian để quên sự xúc phạm ban nãy.

Sau đó nàng nói, giọng lí nhí:

- Thực ra em mới tập vẽ, em có ý tưởng nhưng hiện em gần như chưa có gì cho anh xem.

Adolf hôn lên hai má nàng. Nàng lẩm bẩm cho chính mình:

- Đúng quá rồi còn gì, em mới hai mươi tuổi mà.

Nàng ngẩng đầu hào hứng hỏi Adolf:

- À mà anh bao nhiêu tuổi rồi? Đã nhiều tháng nay em tự hỏi mình điều ấy.

- Ba mươi một tuổi.

Mười-một-giờ-rưỡi huýt sáo khâm phục.

- Ba mươi một tuổi. Thật là tuyệt phải không! Vậy thì nếu em xoay xở tốt thì em còn có anh trong vòng tay em đến khi anh bốn mươi tuổi, phải không?

- Hiện tại, anh vẫn chưa ở trong vòng tay em.

- Thông thả nào! Vậy là em cũng sẽ có anh đến năm bốn mươi tuổi. Không, điều đó hết sức quan trọng, anh có hiểu không, bởi vì với em bốn mươi tuổi là lúc một người đàn ông đẹp nhất.

- Em biết gì về chuyện đó?

- Em biết, thế thôi, nàng cắt ngang, giọng khô khốc. Và anh đừng kêu ca vì những ý nghĩ nông nhênh của em vì, anh biết không, em có những cô bạn gái cùng tuổi thấy anh hơi quá già đối với bọn họ. Già và nẫu rồi.

- Nẫu?

- Tức là hỏng rồi. Như quả chín quá rơi xuống gốc cây. Thậm chí nhặt về cũng chẳng để làm gì.

Nàng tư lự, thối lọn tóc tung lên rồi nó lại ngay lập tức rơi xuống che mắt mắt.

- Tại sao em không cắt lọn tóc đó đi?

- Có chuyện gì à? Anh không thích nó sao?

- Có chứ, có chứ. Anh... thích em như em hiện nay. Nhưng cái lọn tóc này có vẻ như làm em không nhìn được về bên phải.

- Ai bảo anh vậy? Và tại sao anh lại nghĩ là em muốn nhìn về bên phải?

- Chẳng có gì cả. Nhưng lúc nào em cũng phải thối nó đi.

- Thế tại sao em không được thích thối như thế hơn là phải nhìn? Anh thực sự là một tay người Đức kỳ quặc.

Nàng chăm chú nhìn hắn.

- Lỗ mũi anh đẹp quá. Mình đi xem tranh của anh bây giờ nhé?

Khi đi lên cầu thang về xưởng, Adolf hy vọng là Neumann biết ý để xưởng lại cho họ để đi ngủ ở chỗ khác.

Quả vậy, dưới đất, trước cửa ra vào, Neumann đã để lại mẫu giấy nhắn tối nay anh sẽ ở lại nhà Brigitte, bồ hiện nay của anh, người cách đây mấy ngày là bồ của Adolf vì, thường xuyên là như vậy, các cuộc chinh phục của Adolf đều kết thúc trong vòng tay của Neumann, người đẹp trai hơn Adolf nhiều nhưng lại không biết tán tỉnh.

Mười-một-giờ-rưỡi nhận ra ngay lập tức giữa đồng tranh dựa ngổn ngang vào tường, bức nào là của Adolf. Nàng căng đôi mắt tròn nhỏ, chăm chú nhìn hồi lâu. Hắn thích sự im lặng của nàng. Với hắn, không gì chán bằng những lời khen ngay lập tức. Hắn có niềm tự kiêu là vẽ ra những tác phẩm mà cần phải có thời gian để nó tác động đến tâm lý người xem, hắn không nghĩ mình xứng với những câu đại loại như “Vui mắt quá! Thú vị quá! Đẹp làm sao!” những tính ngữ phiến diện này được những người trong giới thượng lưu ban phát khi bước sầm sập qua hành lang của một cuộc triển lãm chó.

Không những Mười-một-giờ-rưỡi không nói gì mà còn không thỏa mãn một cách nhanh chóng cái thú quan sát kỹ của mình. Sau một tiếng rưỡi ngồi xồm trước những vì sao, không nói năng gì, nàng quay lại phía Adolf và nói mỗi một câu:

- Em rất hạnh phúc vì đã được xem chúng.

Nàng tiến đến gần hắn và nhìn hắn với một sự ngưỡng mộ còn lớn hơn với các tác phẩm.

- Nếu bây giờ anh đưa em một cái ghế đầu, em sẽ bảo mình hôn anh.

- Anh cũng có thể ngồi thấp xuống giống em chứ!

- Vâng, nếu điều đó không phải là đòi hỏi anh quá nhiều.

Quanh bờ môi nóng bỏng của nàng, hắn có cảm giác đang uống cả một dòng thác.

- Hạ ri đô xuống đi anh.

- Nhà không có ri đô.

- Vậy thì khép cửa chớp lại, Adolf, làm cái gì đó đi. Tối nay bọn mình học điêu khắc. Bọn mình dùng tay, không dùng mắt.

- Nhưng anh muốn nhìn thấy em.

- Anh thiếu kiên nhẫn quá đấy! Thế còn ngày mai? Ngày kia? Thế nào, điêu khắc chứ?

- Đồng ý. Điêu khắc.

Đêm trôi trong một sự ngây ngất vô tận. Có cái gì đó pha trộn giữa táo bạo và rụt rè ở Mười-một-giờ-rưỡi làm Adolf hết táo bạo lại đến rụt rè. Không giống những người đàn bà khác đã qua đêm trên cái giường này, Mười-một-giờ-rưỡi không rên lên. Khi cởi bỏ quần áo, nàng đã không sắm vai một nhân tình đã sẵn sàng để thỏa mãn. Khi những chuyển động lên xuống của Adolf làm nàng khó chịu hoặc thậm chí làm nàng đau, nàng không ngần ngại nói với Adolf và như thế, hắn, được sự thẳng thắn lạ đời dẫn dắt, biết nhiều lần tìm ra con đường để thỏa mãn cả hai.

Buổi sáng, Adolf nhìn nàng ngủ, co mình áp sát vào hắn, như một đứa trẻ trong bào thai; hắn thấy mềm lòng trước người thiếu nữ tươi trẻ ấy, giấc ngủ đã trả nàng lại về tuổi thơ mà nàng không hay: cặp má tròn, đôi môi hờn dỗi, mi mắt không một nếp nhăn.

Những tia nắng đầu tiên trong ngày đậu lên họ và hắn thấy rõ ràng làn da trắng muốt của nàng, trong cái tranh tối tranh sáng màu xanh như nước biển đêm, hiện lên trong mắt hắn như ngọc như ngà, sống động và ấm nóng.

Hắn không muốn ôm chặt lấy nàng để đánh thức nàng dậy mà lại muốn nhìn tròn vẹn thân hình nàng. Muốn sở hữu nàng bằng cái nhìn mà nàng không hay biết. Một sự cưỡng bức ngọt ngào và thuần khiết bằng thị giác. Sự cưỡng bức của một họa sĩ. Đó sẽ là phần thưởng bình minh dành cho hắn.

Hắn nhắc tấm chăn lên mà nàng không biết vì ngủ say quá. Cái mà hắn phát hiện dưới chăn làm hắn sống người.

Hắn đứng dậy, cảm thấy mình sắp hết lên, mắt nhòe đi.

Hắn chạy vào phòng vệ sinh bé xíu và ngồi xuống, đầu tiên là để kiềm chế cảm xúc sau là để tận

hường nó.

Hắn chưa bao giờ nghĩ đến điều ấy.

Trên tấm ga trải giường, máu loang lổ. Mười-một-giờ-rưỡi đã tặng trình tiết của mình cho hắn.

Ngày cuối tuần đến gần và Hitler vẫn giữ nguyên ý kiến của mình từ ban đầu là phải làm đảo chính vào một ngày thứ Bảy, khi tất cả các cơ quan hành chính đóng cửa. Vài người khác đề nghị tiếp tục đợi. Hitler từ chối. Tiếp tục đợi đồng nghĩa với bỏ cuộc.

- Các anh là loại người vặn ngược kim đồng hồ lại mỗi khi đồng hồ chỉ đến mười hai giờ kém năm, thật không thể tha thứ được! Nước Đức không thể chờ đợi được nữa!

Từ vài tuần nay, hắn có thói quen thể hiện tình cảm của mình bằng cách giương cả quốc gia lên: câu “nước Đức đang mệt mỏi” có nghĩa là Hitler muốn đổi chủ đề; “nước Đức đang đói” cho thấy Hitler sắp ăn món trắng miệng. Nếu có người cảm thấy sự hoang tưởng tự đại này nực cười thì họ sẽ phải từ bỏ ý nghĩ ấy vì, từ bây giờ, thái độ sùng bái lãnh tụ vô điều kiện lớn đến mức kẻ báng bổ sẽ ngay lập tức bị đàn áp.

Hitler để mặc cho xu hướng sùng bái cá nhân mình tự do hình thành. Vì vừa chứng kiến sự sụp đổ của hàng loạt chế độ quân chủ, làm quen một cách không hào hứng với chế độ cộng hòa mờ nhạt, thời đại hắn đang sống cần một con người mạnh mẽ, một Cesar đến từ dân chúng. Mussolini, Công tước Ý, từ khi đội quân Sơ mi đen của ông ta diễu hành trên đường phố Roma và cướp lấy chính quyền, đã trở thành hình mẫu không giấu giếm của Hitler. Trong các bài diễn văn của mình, hắn chúc cho một người nhà trời vĩ đại giống như vậy, người sẽ cứu nước Đức xuất hiện. Đám đông tiếp nhận lời chúc ấy say sưa đến mức hắn tin rằng đó là một ý tưởng hay. Thế nào là một ý tưởng hay đối với Hitler? Đó là một ý tưởng gây hiệu ứng. Ý tưởng ấy lần nào cũng phải đẩy lên một làn sóng hoan lạc. Thực ra, đó là chuyện bình thường. Đám đông - dù gồm toàn đàn ông - là một người đàn bà; lời hứa giả chồng sẽ có tác dụng làm hưng phấn tốt độ. Trong lời khấn của mình, hắn cầu nguyện vĩ nhân mà hắn không nêu tên cụ thể này, hăndường như cũng mơ về người đó, hắn đóng vai người báo tin, nhà tiên tri, thánh Jean Tẩy Giả người đứng trong thung lũng Jourdain loan tin Đấng cứu thế sẽ đến và bèn bỏ đợi Người.

Như hắn đã dự tính, một vài đảng viên trẻ đã đến tỏ lộ riêng với hắn niềm tin của họ: Hitler chính là Vị cứu tinh mà hắn đã loan tin. Hắn không phải là thánh Jean Tẩy Giả mà chính là Jesus. Hắn đã cố giấu niềm vui của mình để phản bác. Điều đó không vô về được những người trẻ đang hưng phấn, những người muốn mình có lý bằng mọi giá. Khi đó, Hitler chọn những người tin mãnh liệt nhất vào điều đó nắm giữ những vị trí chủ chốt trong Đảng. Nhờ cách đó, hắn chọn được Rudolf Hess, một người tư sản, khẳng khiu, râu tóc rậm rạp, xuất thân từ một gia đình vừa phá sản, đang khó nhọc tìm một chỗ đứng trong xã hội sau chiến tranh; là thành viên của giáo phái bí mật Thulé, anh ta đã theo học môn địachính trị ở trường đại học và luôn khẳng định một cách hùng hồn rằng Hitler là nhà độc tài mà thời đại đang chờ đợi và gọi hắn là “Người” hay thậm chí là “Quốc trưởng”. Hitler giao cho Hermann Göring, tay đại úy phi công điển trai, kiêu cách lịch lãm, với đôi mắt hớp hồn màu xanh lơ nhạt và đi tất lụa màu đỏ, phụ trách Ban đột kích, nhóm thể thao trước đây được chuyển thành nhóm vũ trang nhỏ, chuyên tấn công nhanh.

Từ nay, hắn tăng cường sử dụng cách nói như một Đấng cứu thế và biết rằng trong đám đông những thanh niên này sẽ lầm nhầm tên hắn.

- Mussolini của Đức tên là Adolf Hitler.

Hắn còn giả vờ phần nộ khi nhìn thấy những tấm biển mà hắn trông đợi biết bao xuất hiện, chúng khẳng định chiến thuật của hắn đã phát huy tác dụng.

Giờ đây hắn có thể tin tưởng dựa vào sự trung thành vô điều kiện của những người rất khác nhau mà hắn giao du một cách riêng biệt, cho phép hắn dùng người này để chống lại người kia trong những

trường hợp cần thiết nhờ vào những mối liên hệ duy nhất với mỗi cá nhân ấy.

- Đừng đợi thêm nữa! Hành động! Nước Đức không thể nhuộm màu đỏ được.

Sáng hôm ấy Hitler run lên vì sung sướng. Cuộc đời hắn đã trở thành một vở opera, hắn bước đến ngày đăng quang của mình, hắn sẽ là một Siegfried(20) của thời hiện đại, cuộc đảo chính sẽ mang lại quyền lực cho hắn.

Ngày 8 tháng Mười một năm 1923 khoảng mười tám giờ, Hitler, Gôring và một nhóm người có vũ trang đột nhập vào quán bia Bürgerbru nơi chính quyền xứ Bavaria đang tổ chức một cuộc mít tinh.

Hitler trèo lên một chiếc ghế. CỬ tọa gồm những người tư sản xì xào bực tức khi thấy một kẻ quấy rối dám ngắt lời Kahr(21).

Hitler rút súng và bắn một phát lên trần nhà.

CỬ tọa im phăng phắc.

Hắn bước sang một chiếc bàn. Rồi từ bàn bước lên bục phát biểu. Không ai hiểu chuyện gì đang xảy ra. Một vài người tưởng hắn là một tay bồi bàn kỳ quặc; một vài người khác, khi nhìn thấy huân chương Thập tự sắt trên chiếc áo vest đen của hắn, lại ngỡ đó là một cựu chiến binh đang sắp buộc họ phải chịu trận ngồi nghe câu chuyện của anh ta trong chiến tranh; vài người khác đã nhận ra tay quấy rối thuộc phe cực hữu.

Hitler đứng thẳng trước đám đông, kiêu hãnh nhìn họ, cố gắng giảm bớt nhịp đập loạn xạ của tim mình rồi nói như hét bằng cái giọng khàn khàn của mình, xúc động đến nỗi suýt bị hụt hơi:

- Cách mạng quốc gia đã bùng nổ.

Hắn đợi một phản ứng. Hắn nhận ra rằng cử tọa, đang sững sờ, không hiểu hắn đang nói đến cái gì. Điều đó làm hắn nổi đóa.

- Hiện nay, có sáu trăm tay súng đang phong tỏa chỗ này, không ai được phép ra ngoài.

Hắn nhìn thấy vẻ sợ hãi trên khuôn mặt một số người. Điều đó làm hắn vững tâm.

- Hãy nhìn xem! Khẩu liên thanh ở hành lang lầu một sẽ làm quý vị từ bỏ mọi hành động chống cự vô ích.

Hắn mỉm cười với Gôring, đứng giữa một toán SA, đang chĩa súng vào cử tọa. Một người đàn bà lẫn rangát. Người ta bắt đầu xem những cái hắn nói là nghiêm túc.

- Tôi tuyên bố giải tán chính phủ xứ Bavaria. Và tôi tuyên bố giải tán Đế chế. Kể từ giờ phút này chúng tôi sẽ thành lập một chính phủ lâm thời. Tôi thông báo với các vị là hiện nay chúng tôi đã kiểm soát các đơn vị quân đội và cảnh sát, thành viên các đơn vị này đã tự phát đi theo lá cờ chữ thập ngoặc.

Hắn quay về phía các thành viên chính phủ.

- Bây giờ, xin mời các vị sang phòng bên để phân công nhiệm vụ. Cảm ơn.

Hắn để gã diễn trai Gôring diễn thuyết với đám đông đang hoang mang.

Nhốt mình trong phòng với bộ ba lãnh đạo chính phủ, Hitler đề nghị họ chấp thuận những điểm sau: Kahr, người mà hắn đã cắt lời, được bổ nhiệm làm Nhiếp chính xứ Bavaria, hai người kia, Lossow và Seisser, sẽ có quyền lực ở cấp quốc gia, Lossow sẽ là bộ trưởng Quốc phòng và người kia, Seisser, sẽ là bộ trưởng Công an; điều kiện cho tất cả những cái đó là họ đề cử Hitler làm ứng cử viên chức Thủ tướng Đức.

- Cần phải vượt sông Rubicon(22),_ thừa các ngài. Tôi biết bước đi này không dễ với những người làm chính trị hơi quá tính toán và không đủ quyết tâm hành động như các ngài. Nhưng chúng tôi sẽ giúp các ngài vượt sông. Chúng tôi thậm chí có thể đẩy các ngài nếu các ngài dùng dằng không nhảy xuống.

- Nếu tôi hiểu đúng, ông yêu cầu chúng tôi đồng lõa với cuộc đảo chính của ông? Kahr nói.

- Chính xác. Hoặc là đồng lõa hoặc là nạn nhân của tôi. Các ngài không thấy đó là một sự chọn lựa

thực sự hay sao?

- Thế ai sẽ lãnh đạo quân đội Bavaria?
- Ludendorff(23).
- Ông ấy... đứng về phía ông sao?
- Ông ấy sẽ làm thế. Chúng tôi đã đi tìm ông ấy.
- Nếu Ludendorff đồng ý, chúng tôi sẽ đồng ý.

Khi đó, người ta dẫn vị tướng già đến, anh hùng trong chiến tranh, được dân chúng yêu quý, người cánh hữu, ông cũng ngạc nhiên không kém ba vị lãnh đạo chính phủ bang. Cuối cùng ông cũng chấp nhận, kéo theo sự đồng thuận của ba người kia. Hitler nói rõ:

- Tôi cảnh báo các ngài phải trung thành với tôi. Tôi có bốn viên đạn trong súng, mỗi người một viên nếu các ngài phản tôi, và viên cuối cùng dành cho tôi. Các ngài cần phải đấu tranh cùng tôi, chiến thắng cùng tôi. Nếu không thì chết cùng tôi.

Hắn đi vào phòng lớn để giải thích cho công chúng việc gì sẽ đến, cái mà nước Đức sẽ có được trong cuộc cách mạng quốc gia này. Không rõ là nhờ sự đe dọa từ những khẩu súng liên thanh, sự có mặt đông đảo của đám SA hay nhờ vào tài hùng biện của Hitler mà cử tọa trở mặt như chong chóng và quay sang hò hét hào hứng, tung khăn mùi soa và mũ lên trời chúc mừng thủ tướng tương lai.

Rõ ràng, cuộc cách mạng đã khởi đầu thuận lợi.

Trong lúc ấy, Rudolf Hess, với sự trợ giúp của vài thành viên SA đã bắt giữ những thành viên khác của chính phủ mà Hitler không hoan nghênh. Rôhm khẳng định với hắn rằng nhìn chung lực lượng cảnh sát ủng hộ quân đảo chính.

Hitler vui sướng cực điểm. Hắn tưới đầm đoạn kết bài diễn văn của mình với những giọt nước mắt thực sự.

- Giờ đây, tôi sẽ hoàn thành điều mà tôi đã thề với chính mình cách đây năm năm, năm 1918, khi tôi đang mù lòa tàn tật trong quân y viện: hạ gục những tên tội phạm làm ra cuộc đình chiến và bằng cách nào đó, từ đống đổ nát thương tâm của Tổ quốc chúng ta, nước Đức hùng mạnh, tự do và rạng rỡ sẽ đứng dậy. Amen.

- Amen, cử tọa đáp lại.

Sau đó, Hitler đi đến Munich để thị sát tình hình đảo chính trong các doanh trại.

Quá nửa đêm, Hitler quay về căn phòng nhỏ và xúc động về chính mình. Hắn đưa mắt nhìn quanh. Khung cảnh đạm bạc, một cái giường, một cái bàn, một cái ghế, năm mươi quyển vở và hắn lấy làm mừng vì đã thanh bạch như thế. Đó chắc chắn là cái đã giúp hắn thành công.

Năm giờ sáng, người ta đánh thức Hitler dậy để thông báo tin bộ ba lãnh đạo Kahr, Lossow, Seisser đã phản bội hắn. Chính ba người này đã cử đại tá Leupold đến thông báo với Hitler.

- Tướng von Kahr, tướng von Lossow, đại tá von Seisser lên án vụ đảo chính của Hitler. Những cam kết có được bằng sức ép vũ lực tại nhà hàng Bürgerbräu không có giá trị.

Hắn phải mất hơn mười phút mới tin nổi thông báo ấy: hắn đã tính đến tất cả các phương án, trừ việc người ta phản bội hắn.

Hitler đến gặp ông già Ludendorff và những người mưu phản thuộc đảng Quốc xã. Họ phản nộ. Họ quyết định giữ nguyên cuộc điều hành như dự kiến. Như thế họ sẽ có được sự ủng hộ của dân chúng. Họ sẽ làm các đối thủ phải kinh sợ.

- Hãy tuân hành! Ludendorff hét lên. Chưa biết ai được ai thua đâu.

Hitler chấp nhận vì nghĩ rằng cả quân đội và cảnh sát đều sẽ không dám bắn vào ông già Ludendorff. Hắn hứa sẽ bước cạnh ông ta và yêu cầu tất cả những người điều hành bước đi, tay khoác vào nhau.

Đi sau hai người cầm cờ là Hitler, Ludendorff, Scheubner-Richter, Gôring, tiếp đến là các thành

viên SA xếp hàng dọc. Đèn quảng trường Marie, họ được đám đông tán thưởng nhiệt liệt. Hitler lấy lại hy vọng. Việc tiếp tục tiến bước gặp nhiều khó khăn hơn. Hàng rào cảnh sát đã ngăn cản họ vào trung tâm thành phố.

Một tiếng súng vang lên.

Từ đâu? Từ phía họ? Từ phía cảnh sát?

Súng nổ liên hồi. Cuộc chiến bắt đầu.

Scheubner-Richter bị tử thương ngã xuống. Ông ta kéo Hitler ngã theo.

Viên vệ sĩ nằm đè lên Hitler để bảo vệ hắn khỏi những viên đạn sắp găm vào đùi Gôring. Tiếng rú.

Cả Ludendorff cũng nằm bẹp xuống đất. Tiếng kêu. Hỗn loạn. Đạn bắn. Những cú đánh. Bỏ chạy.

Hitler lê được đến tận ô tô nơi bác sĩ Schultz chăm sóc cho hắn.

- Ngài chỉ bị sai khớp vai và đầu gối thôi.

Hắn cho xe nổ máy. Chạy trốn. Để cuộc chiến lại sau lưng. Đến trú ẩn tại một biệt thự rộng lớn ở Uffing. Giam mình trong một căn phòng.

Không, hắn không phải là kẻ hèn nhát. Không, hắn đã không bỏ chạy. Hắn đến để tự tử đấy chứ. Bằng chứng ư? Hắn đang cầm trong tay một khẩu súng lục.

Hắn tiến đến gần một cái gương lớn hoen lỗ chỗ và nhìn mình, người bó trong một chiếc áo măng tô, chiếc mũ nhung up trên đầu, trông kỳ quặc với bộ ria mà hắn không bao giờ biết phải tia như thế nào. Lịch sử sẽ kết thúc ở đây.

Rienzi... Hắn nghĩ đến vở opera đã nâng hắn lên ở Viên, tới cảnh tự tử của Rienzi trên quảng trường Capitole rực lửa. Cuộc đời dữ dội và đung dăng của hắn kết thúc như số phận của người anh hùng ấy. Hắn sẽ đứng thẳng mà chết. Hắn sẽ tự giết mình.

Hắn nhìn mình từ dưới lên trên. Cảnh tượng chẳng hề giống với cái hắn hình dung. Hắn hầu như không nghe thấy tiếng vĩ cầm. Hắn không chắc là tiếng vỗ tay sẽ òa ra từ công chúng. Thực chất, hắn nhớ Wagner và không chắc mình đang ở vị trí của ông ấy.

Chợt một tia tỉnh táo lóe lên trong đầu hắn: hắn không chết vì chủ nghĩa anh hùng mà chết để thoát khỏi lời đàm tiếu; hắn chỉ là một thằng hề thảm hại, kẻ đã cướp chính quyền khi chưa chuẩn bị kỹ kế hoạch của mình. Người ta sẽ cười vào mặt hắn và người ta có lý để làm như thế.

Mắt hắn nhòe đi.

Khẩu súng tuột khỏi tay. Theo phản xạ, hắn nhảy sang một bên; nhưng không có tiếng súng nào vang lên, khẩu súng rơi êm xuống tấm thảm có diềm. Hitler kịp nhìn thấy bóng mình nhảy lên sợ hãi trong gương và điều đó chấm dứt việc hắn tự đánh giá thấp mình. Hắn ngỡ mình đang ở trong một vở opera của Wagner, hắn đang nhại lại Offenbach.

Hắn nhặt súng lên và kê vào thái dương. Hắn phải chấm dứt nỗi đau không thể chịu đựng được này: hắn không yêu mình nữa. Ngón trỏ của hắn vuốt ve cò súng bằng thép với một cảm giác được giải thoát. Hắn bóp cò trong trí tưởng tượng của mình, chưa gì đã khoan khoái vì được hưởng sự an nghỉ thiên thu. Mọi thứ trở nên dễ dàng làm sao...

Nhưng một ý nghĩ đã ngăn hắn lại và đẩy lui khẩu súng: hắn tự tử để thoát khỏi nỗi ô nhục. Hắn thiếu dũng cảm. Hắn sẽ rời bỏ thế giới này mà chưa cứu được nước Đức vì đã thối chí sau thất bại đầu tiên. Hắn chỉ là một Đảng cứu thế tập sự.

Hắn đặt khẩu súng lên bàn ngủ và quyết định đợi cảnh sát đến: hắn sẽ chỉ tự tử mãi sau này khi cuộc đời đã đạt tới tột đỉnh vinh quang.

- Mười một giờ rưỡi, dù có chuyện gì đi nữa, sáng hay chưa sáng, em đều tỉnh giấc.

Nàng nhảy xuống giường và Adolf H. chìa cho nàng một bát trà bột rế diếp xoắn để nàng ghé mặt vào sưởi ấm.

Giờ đây hắn đã biết nguồn gốc biệt danh của nàng: ngày nào cũng vậy, Mười-một-giờ-rưỡi tỉnh giấc vào mười một giờ rưỡi. Sớm hơn, nàng không thể dậy. Muộn hơn, nàng không thể chịu nổi.

Adolf không đủ khả năng tài chính để vẽ dưới ánh sáng nhân tạo nên tiếp tục sáng sáng dút mình ra khỏi chăn ấm và làm việc khi Mười-một-giờ-rưỡi còn ngủ. Những hôm đầu, hắn còn rón rén đi lại như một tên trộm, như một người lạ trong căn nhà của chính mình, cố gắng không gây ra tiếng động nào dù là nhỏ nhất; nhưng, do thiếu cẩn thận, hắn làm rơi mấy cây cọ, làm đổ giá vẽ, hắn chửi thề, thề rồi hắn phát hiện ra rằng không gì có thể kéo Mười-một-giờ-rưỡi khỏi những bến bờ tuyệt diệu nơi nàng đang vùng vẫy. Hơn thế nữa, khi nàng kể lại với hắn những chuyện đó, hắn nhận thấy rằng những giấc mơ của nàng, những người canh gác trung thành cho giấc ngủ của nàng, đã bảo vệ nàng khỏi thức giấc khi đưa những nhiễu loạn về âm thanh ấy vào trong câu chuyện của chúng. Adolf biết rằng từ nay hắn có thể đi lại thoải mái mà không sợ làm ảnh hưởng tới nàng.

Để thoát khỏi sức ép của công việc nặng nhọc, hắn thường tiến đến gần nàng và nhìn nàng ngủ. Nàng đang ở đâu khi cơ thể nàng nghỉ ngơi, cuộn vào trong chăn gối, cặp má biến mất trong cái gối lông chim êm ái kia? Nàng đang tham gia vào cuộc phiêu lưu kỳ thú nào? Chẳng phải mặt nàng đang phác một nụ cười đó sao? Chẳng phải vừa có một thoáng tà dâm vừa chạy qua môi nàng ư? Đúng, nàng cười. Cười với ai? Về cái gì? Nhiều lần, hắn muốn đánh thức nàng dậy, đẩy, ngay lúc ấy, lay nàng dậy để nàng kể hắn nghe nội dung những giấc mơ của nàng, để tát cạn chúng khỏi tâm trí nàng. Em có đang bên tôi không? Có phải em đang bên ai đó? Em trốn đi với ai trong giấc ngủ của mình? Nhưng chừng ấy lần, khuôn mặt của nàng lại trở nên nhẵn nhụi, da thịt đầy đặn nhưng vô hồn, tỏa sáng sự trẻ trung hoàn toàn vật chất. Những lúc ấy, Adolf thấy lòng mình se lại. Nàng sẽ già đi ư? Đúng, nhưng già thế nào? Làm thế nào mà sắc da này, một thứ ánh sáng thuần khiết, lại có thể mờ nhạt đi? Một sắc đẹp hiển hiện đến thế bị tháng năm hủy hoại chẳng phải là một tai họa hay sao? Viện lấy quyền gì? Khi hắn không còn e sợ những người tình tưởng tượng, hắn thấy lo lắng trước đối thủ khó chơi nhất - thời gian, kẻ sẽ cướp đi Mười-một-giờ-rưỡi mà hắn yêu. Và ở đó, không còn là sự ghen tuông mà là sự tuyệt vọng, nó làm hắn muốn gọi nàng dậy để siết chặt lấy nàng vào người hắn và nói: “Anh yêu em”.

Hắn nói chuyện với Mười-một-giờ-rưỡi say ngủ nhiều hơn là với Mười-một-giờ-rưỡi thức. Những khi không nằm trong tầm mắt nàng, hắn cảm nhận những tình cảm thuần khiết nhất và thâm lặng gửi tới nàng những tình cảm ấy. Tự do, không phải chịu sức ép, thoát khỏi sự chế nhạo, không phải sợ những lời châm chọc chết người hoặc những câu nói đùa mà cứ hễ có dịp là nàng tuôn ra, hắn thể hiện niềm vui, sự gắn bó, sự ái mộ của mình, nỗi sợ hãi bị nàng phản bội, sự hoảng sợ mà hắn nhận thấy mỗi khi nàng đề ý tới một người đàn ông khác, mong muốn cao độ được giữ nàng làm tù binh trong tình yêu của hắn, sự chắc chắn rằng mình sẽ không thiết sống nếu nàng không còn đó nữa. Buổi sáng trôi qua như vậy, giữa những đường cọ vẽ và những lời khen có cánh, lặng lẽ gửi đến người đẹp say ngủ.

Khoảng mười một giờ mười, một bên mắt mở ra một cách máy móc. Một cái đồng tử đen, sợ sệt, ngạc nhiên, bông bênh vô định trong làn nước trắng của nhãn cầu, cố gắng phân tích và tập trung vào những cái nhìn thấy. Khi con người đặt vào Adolf, có một ánh sáng lóe lên nhưng không trụ được lâu trước sức nặng của mí mắt. Tất cả các cố gắng sau đó đều thất bại. Đành rằng con mắt cử động ngày càng nhiều nhưng mí mắt xử sự như một kẻ thù của nó và kéo tấm ri đô sắt sập xuống.

Khoảng mười một giờ hai mươi, đôi môi mọng lên vì tinh chất của những giấc mơ khe khẽ động đậy và Adolf có thể nói chuyện ít nhiều với Mười-một-giờ-rưỡi bằng vài từ rời rạc, như thể người ta nói chuyện với một đứa bé mười tám tháng tuổi. Hắn thích thấy nàng mộc mạc như thế lúc vừa ngủ dậy, nó hé lộ một sự dịu dàng mà nàng tìm cách che giấu nhiều hơn khi đã tỉnh; hắn thích bắt gặp nàng cởi bỏ tất cả các sắc thái tình cảm, như khi nàng tắm, trước khi khoác bộ áo ngôn ngữ mỉa mai, nhạo báng lên mình.

- Sắp mười một giờ rưỡi rồi con chim bé bỏng ơi.

- E iết.

Hai âm này có nghĩa là “em biết”, nhưng trước mười một rưỡi, Mười-một-giờ-rưỡi không bao giờ phát âm các phụ âm.

Cuối cùng giờ khắc ấy cũng đến và lúc đó, dù chuông có reo hay không, người đàn bà trẻ ấy vẫn nhòe dậy, thư thái, nóng lòng được bắt đầu ngày mới.

Adolf đã kiểm tra nhiều lần tính chính xác của thời điểm nàng tỉnh dậy. Hắn đã giấu đồng hồ đi, vặn nhanh lên, chậm đi, không có tác dụng gì: theo đúng cái đồng hồ trong cơ thể, Mười-một-giờ-rưỡi tỉnh giấc vào mười một giờ rưỡi đúng.

- Thật đáng kinh ngạc, em chẳng bao giờ dậy sai giờ.

- Thế tại sao anh lại muốn điều đó? Người ta luôn luôn giả định rằng những người thức dậy muộn không có chút khái niệm nào về giờ giấc... điều đó chẳng quan hệ gì với nhau.

Để đùa, Adolf thường ôm nàng vào giờ khắc định mệnh ấy và ghì nàng vào người mình để ru nàng ngủ. Chẳng có tác dụng gì. Nàng chống trả. Trườn mình ra khỏi hắn.

Nàng ghét nằm lại trên giường sau cái phút ấy.

- Buông em ra, anh sẽ làm hỏng ngày hôm nay của em mất. Một ngày bắt đầu từ mười hai giờ trưa là một ngày vứt đi.

Nàng có những nguyên tắc chỉ của riêng mình nhưng nàng tôn trọng chúng một cách nghiêm ngặt.

- Làm như thế em có cảm giác mình là một ả giang hồ, một đứa chả ra gì, một thứ bỏ đi, một cục thịt. Và lại, em cần phải làm việc nữa.

Nàng vẽ trên quạt giấy.

Chỉ sử dụng các màu cơ bản, nàng vẽ đầy trên mặt lụa những mô típ hình học - các tia, hình bán nguyệt, hình tròn, hình thoi và hình vuông - mà nàng chú ý xử lý phá cách. Tác phẩm cuối cùng có màu rực rỡ, bắt mắt, mới mẻ và Mười-một-giờ-rưỡi bán chúng còn chạy hơn Adolf bán các bức tranh của mình.

- Bình thường thôi mà, chàng Boche của em, ít ra thì cái quạt còn dùng vào được việc gì đấy.

Với cửa hàng nho nhỏ của mình, nàng còn kiếm được nhiều tiền hơn Adolf, nhưng nàng làm tất cả để hắn quên điều đó đi và không lấy đó làm hổ thẹn.

- Em bán được vì em làm việc cho những kẻ đua đòi.

- Đua đòi?

- Đua đòi là những kẻ lười nhác không biết suy nghĩ hay đưa ra chính kiến. Để những kẻ đua đòi không ngồi rồi người ta nghĩ ra thời trang, cái gọi là đòi mới nhất, hàng mới nhất. Em ấy à, em làm những cái quạt hiện đại.

- Hiện đại?

- Chứ còn gì nữa! Hiện đại. Cái mà người ta chưa từng thấy trước đó! Hoặc không nhìn thấy đã lâu. Chính vì thế người ta tin rằng nó thuộc về thời đại của chúng ta.

- Chính thế. Như nghệ thuật của người da đen chẳng hạn. Picasso và những người khác đã làm cho người ta tin rằng đó là cái mới trong khi nó đã tồn tại hàng bao thế kỷ nay.

- Vậy đó. Còn em, em làm quạt lập thể. Những đứa con gái ngu ngốc, muốn khác mẹ mình, khác bà mình và bà hàng xóm của mình sẽ mua quạt lập thể của em.

- Đừng phê phán mình nhiều quá. Quạt em làm rất đẹp.

- Em không nói là quạt em làm xấu. Em giải thích cho anh tại sao người ta mua quạt của em.

Adolf vẫn chưa tạo dựng được chút tên tuổi nào trong giới nghệ thuật.

Từ khi đến Paris, bằng tranh vẽ của mình, có tháng hắn sống được có tháng sống lay lắt. Hắn thường xuyên phải trả tiền bữa ăn của mình bằng tranh vẽ hoặc hình vẽ - khi người ta chấp nhận - và hắn có thể chịu được sự ghê tởm này vào thời gian đầu là bởi hắn nghĩ rằng đó chỉ là chuyện tình

thể, với hắn, chuyện này trở nên không thể tha thứ được từ khi hắn thấy những họa sĩ khác thành công, tức là từ khi hắn thấy mình thất bại.

- Anh không phải là một họa sĩ bỏ đi mà là một họa sĩ bị nguyên rủa, Mười-một-giờ-rưỡi nói với hắn.

- Ừa, có gì khác nhau?

- Hãy xem trường hợp của cái ông người Ý điển trai tuyệt vời ấy, cái nhà ông Mobidi gì đó.

- Modigliani.

- Đấy. Ông ta chết trong nghèo khó nhưng bây giờ tranh của ông ta quý như vàng.

- Thế thì ích gì?

- Em sẽ là một bà góa giàu có.

- Không, anh thích nổi tiếng khi còn sống hơn là tên tuổi được lưu truyền hậu thế... và anh còn muốn sống. Sống sung sướng. Cuối cùng cũng được như thế. Picasso đã trở thành triệu phú, Derain đi xe Bugatti, Man Ray đi xe Voisin, Picabia đi Delage và Kisling đi xe do Mỹ sản xuất.

- Coi nào, chàng Boche của em, có những tay già hơn anh, Picasso chẳng hạn, ông ta...

- Tám năm khác biệt! Chỉ tám năm thôi! Liệu điều đó có quan trọng không?

- Tám năm nữa có thể anh sẽ giàu. Coi nào, chàng Boche của em, anh không có quyền chán nản.

Adolf đau khổ vì sống trong nghèo khó nhưng nỗi đau ấy, thể hiện ra được, tầm thường, hiểu được, với hắn là cách để bộc lộ một nỗi đau khác, sâu thẳm hơn mà hắn giữ riêng cho mình: hắn nghi ngờ tài năng của mình.

Về những tác phẩm mà mình không nhất thiết phải thích, đó chính là cái nghiệp của những người cầm cọ. Người nghệ sĩ luôn thích cái mình đang làm chứ không phải cái mình đã làm. Đứng ở vị trí diễn viên hơn là khán giả, anh ta không được chỉ định để tận hưởng kết quả làm ra. Hiếm khi một người ca sĩ thích giọng hát của chính mình, không bao giờ một nhà văn lại đọc tác phẩm của mình, cái chính yếu còn lại là người thứ nhất thì thích hát và người thứ hai thích viết. Về điểm này, Adolf không lo ngại gì vì hắn biết rõ rằng hắn sẽ không bao giờ đánh giá cao tranh vẽ của mình. Nhưng, nghiêm trọng hơn, hắn nghi ngờ rằng đó chỉ là những thứ phỉnh phờ. Bức tranh độc đáo thực sự đầu tiên, hắn đã vẽ nên một cách tình cờ, giữa sự bức bối, bất ổn và hưng phấn. Lẽ ra hắn đã hủy tác phẩm ấy một cách nhanh chóng nếu Neumann đã không mê mẩn nó. Trong khi đó, chưa bao giờ Adolf thấy Neumann sai khi nói về tranh của người khác. Tại sao không tin anh ấy thêm một lần nữa nữa? Để bóp nghẹt sự bi quan của mình, hắn đã cân nhắc tất cả sự tin tưởng mang tính phê phán của mình đối với Neumann. Hắn đã đặt số phận của mình vào sự đánh giá của người khác.

Thiếu thốn vật chất, giới buôn tranh lạnh nhạt, người yêu tranh hờ hững, tất cả những cái đó giờ đây càng mài sắc lưỡi dao nghi ngờ trong hắn. Hắn đã nhầm chăng? Hắn cảm thấy mình chẳng hợp thời mấy. Hắn biết rõ rằng, trong sâu thẳm, hắn chẳng giống một chút nào các họa sĩ ở Montparnasse mà hắn quen: chủ nghĩa lập thể đối với hắn dường như là một ngõ cụt, cả trường phái dã thú nữa, trừu tượng còn tệ hơn thế nữa; Hắn ghét cay ghét đắng cái dầu ấn hoang dã, đậm đặc, dày cộp mà thế kỷ này đã biến thành mốt; hắn khinh bỉ việc làm biến dạng các đường nét - kỹ thuật “ghi chú bên lề” - đang xâm chiếm hình họa nhằm làm cho nó hiện đại hơn. Hắn tiếp tục đến Louvre, ngưỡng mộ Ingres, David và thậm chí là cả Winterhalter; hắn yêu thích những bức tranh hoàn chỉnh, không nhìn thấy nét cọ, không còn thấy hành động của họa sĩ trong bức họa; hắn chỉ đánh giá cao các giá trị truyền thống và trong sâu thẳm, gần như bí mật, hắn tôn trọng các tác phẩm của các họa sĩ kinh viện vốn bị ghét bỏ và chỉ trích nặng nề, những người vẫn bị gọi là “đám khoa trương” với lý do là họ không bao giờ bỏ sót một tia phản chiếu, một ánh sáng lóe lên hay một đường gân nổi trên những chiếc mũ mà họ dùng để phục trang cho các nhân vật trong thần thoại La Mã. Điều luyện làm sao! Hắn chẳng tôn thờ gì ngoài sự điều luyện, trong khi đó, hội họa hiện đại tôn vinh sự táo bạo, hành động đoạn tuyệt, trò diễn của

những thứ chẳng ra gì.

- Chú ý! Có khách!

Mười-một-giờ-rưỡi đã nghe thấy tín hiệu của bà gác cổng mỗi khi nhà có khách. Bà Salomon đã gõ một tiếng vào cái ống nước. Nếu bà tiếp tục gõ hai tiếng nữa, khách sẽ là một người mua; ba tiếng là nhân viên tòa án, bốn tiếng là cảnh sát.

Hai tiếng gõ vang lên trong ống nước. Mười-một-giờ-rưỡi ra mở cửa khi nghe tiếng chân nặng nề vang lên trong cầu thang.

- Slawomir! Bất ngờ quá!

Cao, to, béo như mỡ tảng, nhà buôn tranh Slawomir đưa tay lên quệt mồ hôi, không trả lời Mười-một-giờ-rưỡi vì ông ta có thói quen không cần biết đến sự có mặt của người tình của các nghệ sĩ của mình, hoặc là vì họ bị thay quá nhiều không nhớ nổi tên, hoặc vì nếu họ có ở lại thì cũng sẽ kêu ca với ông ta về sự nghèo khó không thể chấp nhận được của người tình của họ.

- Adolf, cậu cần phải cứu tôi. Có một vị khách quan tâm đến cậu.

- Thế thì sao? Cứ bán cho ông ấy tranh của tôi.

- Ông ta say mê tác phẩm của cậu!

- Ông ngạc nhiên vì điều ấy hả? Hãy bán thật đắt vào!

- Đúng, chắc rồi, nhưng ông ta cũng muốn gặp cậu.

Adolf nhăn mặt vì hắn có những cảm nhận trái ngược đối với những người mua tranh của mình: hắn biết ơn họ vì đã đánh giá cao hắn đồng thời cũng giận vì họ trả rẻ thế và đặc biệt vì đã mang đi các tác phẩm mà hắn còn muốn giữ lại với mình.

- Ôi Adolf, đừng có thế một lần nữa, đừng có trái tính trái nết như bà mẹ vợ thế đi.

Đó là cách Slawomir gọi phản ứng của các họa sĩ xem các tác phẩm bị bán đi của mình là một cô con gái bị cậu con rể cướp mất.

- Nào, mời ông ngồi, ông Slawomir-người-không-thể-nhớ-nổi-tên-tôi-từ-mười-tám-tháng-nay, Mười-một-giờ-rưỡi nói và kéo một chiếc ghế lại phía Slawomir.

Slawomir nhìn nàng kinh ngạc như thể ông ta ngạc nhiên vì nàng biết nói rồi ngồi phịch xuống chiếc ghế duy nhất trong xưởng.

- Ông ta thật tuyệt vời, cái nhà ông Slawo này, Mười-một-giờ-rưỡi rúc rích cười. Tuần thì tóc hung, tuần thì hói, tuần để ria tròn quanh miệng, tuần cắt tóc dựng bần chải. Một sự tương tượng về râu tóc mới phong phú làm sao! Một nghệ sĩ râu tóc! Thật không thể hình dung nổi, cứ như ông đã cưới một cô thợ làm đầu vậy...

Như thường lệ, Slawomir làm bộ như không nghe thấy gì và quay lại phía Adolf.

- Tôi đã đi xuyên qua cả Paris còn khách hàng thì đang đợi, cậu nhanh lên đi.

Đối với Slawomir, “cả Paris” có nghĩa là “tám trăm mét”, nhưng với thân hình đồ sộ của ông, tám trăm mét là cả một hành trình dài.

- Không, tôi không đi đâu cả, tôi làm việc. Ai có việc của người ấy.

- Tôi xin cậu đấy...

- Không. Tôi vẽ. Ông bán.

- Ván cậu!

- Không...

Đó là một trận đấu cốt tử giữa hai người đàn ông: bằng sự từ chối của mình, Adolf đang giải thích với Slawomir rằng hắn là một họa sĩ giỏi còn ông ta là một chủ gallery tồi.

Mười-một-giờ-rưỡi chen vào:

- Đi đi, chàng Boche của em. Anh biết rõ là Slawomir là một nhà buôn giỏi mua hơn bán mà.

Hai người đàn ông sững người khi nghe câu nói này. Mười-một-giờ-rưỡi đã đúng. Nhảy bèn, có

gu, đam mê và dũng cảm, Slawomir luôn luôn biết cách phát hiện các họa sĩ triển vọng, ký hợp đồng với họ khi không ai muốn làm như vậy rồi để họ chìm trong đói khổ vì không biết cách thuyết phục khách hàng tiềm năng, tin tưởng chắc chắn rằng bức tranh tự thân nó nói lên là đủ. Nhiều người trong số các họa sĩ này đã trở nên giàu và nổi tiếng sau khi rời bỏ Slawomir, điều đó khẳng định sự nhạy bén trong cảm nhận cũng như vô duyên trong buôn bán của ông ta.

- Được rồi, tôi mặc quần áo để đi đây, Adolf nói.

- Đừng chần chừ quá, nhất quyết không được chần chừ quá, Mười-một-giờ-rưỡi cười khẩy nói, đừng quên là anh là một họa sĩ bị nguyên rửa đây.

Nàng quay lại phía lò sưởi để lấy cà phê cho Slawomir uống nhưng trước khi nàng kịp đưa thì ông ta đã ngủ mất rồi.

- Bất hạnh làm sao. Giờ này còn ngủ được! Thật đáng xấu hổ! Ông này bạ lúc nào cũng ngủ.

Người lái tranh này nổi tiếng với những vụ ngủ quên bất thành linh, ngắn và thường xuyên. Người ta còn đồn rằng có lần ông ta đã ngủ quên ngay trong lúc đang tranh luận căng thẳng với nhân viên thuế vụ.

- Tệ hơn nữa, nước bọt còn phồng lên thành bong bóng nữa!

Một dải nước dãi đang chảy ra từ đôi môi nhỏ và phồng lên vì hơi thở, dường như muốn bay lên dưới dạng một bong bóng nhỏ.

- Đúng là một hiện tượng. Cần phải làm như thế này trong một rạp xiếc. Ngay sau tiết mục của lũ voi để bọn trẻ con không quá sợ hãi.

- Tôi xong rồi, Adolf nói.

Slawomir mở mắt, hơi đỏ, nhìn quanh để xem mình đang ở đâu.

- Ông quay lại mặt đất rồi ông bạn to béo ạ, Mười-một-giờ-rưỡi nói nhỏ vào tai Slawomir, ông đã trở thành vợ thứ một trăm mười bốn của Sultan Ali Baba. Đó là người duy nhất đủ sức nuôi ông.

Nàng quay lại phía Adolf.

- Đúng vậy, một người như thế này thì phải học cái gì nhỉ?

Slawomir đứng dậy, giả điếc và thản nhiên, cầm tay Adolf kéo đi.

Mười-một-giờ-rưỡi chạy theo ông ta tới tận cầu thang.

- Cứ quay lại bất cứ lúc nào ông muốn, ông Slawomir ạ. Chúng ta đã đùa thật vui. Lần này, tôi đã cho ông xem ngực tôi, lần tới tôi sẽ chia móng trái cho ông xem.

Xuống cầu thang bệ vệ như một thượng nghị sĩ, Slawomir quay lại nói với Adolf:

- Thật không? Cô ta đã cởi quần áo trước mặt tôi?

- Đúng, nhưng điều đó có quan trọng gì? Ông ngủ mà.

- Thật tình! Slawomir sốc nặng, nói. Vậy ra người ta không thể ngủ yên ở bất cứ nơi đâu. Nếu bà mẹ tội nghiệp của tôi biết điều đó...

Xúc động như thể vừa bị hăm hiếp, ông ta chấm chấm mồ hôi trên trán bằng chiếc khăn mùi soa ướt nẹp.

Họ đi qua đoạn đường tám trăm mét đến gallery một cách khó nhọc, Slawomir phải dừng lại nhiều lần để lấy hơi. Một người đàn ông đang đợi họ ở đó.

- Đây, xin giới thiệu với ông Adolf H., Slawomir nói, như bị xuất huyết não, ngồi phịch xuống chiếc phô toi và ngủ ngay lập tức.

Mắt xanh, tóc dài xõa sang hai bên, mặt chữ điền, mũi thẳng, khá đẹp trai, một vẻ đẹp gần như được tạc từ da thịt, người đàn ông nhìn Adolf với một sức mạnh như nam châm. Người họa sĩ trẻ nghĩ rằng ông ta phải là một trong ba vị vua đỡ đầu của Chúa hài đồng mới phải.

- Chúc mừng ông thừa ông, ông đã là người trong nhóm chúng tôi.

- Xin lỗi, tôi không hiểu, Adolf hỏi, sợ là một sự tình tế nào đó trong tiếng Pháp đã ngăn không cho

mình hiểu đúng câu nói.

- Ông đã là người trong nhóm chúng tôi. Ông là một nhân vật lớn. Cái lô gích thoát khỏi mọi quy ước của lý tính, sự phá cách không ổn định tuân theo những xung năng trái ngược nhất, sự đứt đoạn trong diễn ngôn mặc dù ông dùng những phương tiện hội họa cổ điển nhất, tính hiện đại hỗn hào, pha trộn giữa chủ nghĩa kinh viện và sự đoạn tuyệt bạo liệt làm nên tính tiên phong, tóm lại, tôi thừa nhận ông là một người trong nhóm chúng tôi.

Adolf choáng váng, cảm thấy như bị thôi miên bởi con mắt xanh ấy. Nhà hiền triết - chưa gì hắn đã gọi ông ta như thế - tỏa ra một tia sáng đen làm hắn run lên, giữa sự hấp dẫn cứu thế và sự cuốn hút nhục dục bản năng. Cái nhìn dường như chuyển tải những thế giới xa xăm huyền bí, trong khi môi dưới, quá to, quá cong, hé lộ một sự hấp dẫn nhục dục mạnh mẽ. Nhà hiền triết cười mà không một nét đẹp nào bị ảnh hưởng, bằng một thứ ánh sáng bên trong, như kiểu cười của một người đàn bà rất chăm chú cho sắc đẹp của mình.

- Xin lỗi, Adolf đáp ứng, nhưng lúc này, Slawomir đã phát âm rất tồi tên ông và tôi e là...

- Tôi là André Breton, nhà hiền triết nói, người đứng đầu nhóm nghệ sĩ siêu thực. Hãy đi theo tôi.

- Thư cho ông, ông Hitler.

- Hoa cho ông, ông Hitler.

- Một giỏ hoa quả cho ông, ông Hitler.

- Có một phu nhân và một nhà báo ở phòng tiếp khách xin được gặp ông, ông Hitler.

- Người ta đã mang những quyển sách mà ông đặt đến, ông Hitler; người thủ thư sẽ đích thân mang lên cho ông.

Suốt cả ngày, những viên gác tù gõ cửa nhà giam một cách cung kính. Không còn biết để đâu cho hết những quà cáp, thư từ của những người hâm mộ ào ào gửi đến. Người ta chưa bao giờ thấy có nhiều người thăm viếng đến thế. Đám nhân viên trại giam Landsberg thăm hãnh diện được trông coi một vị khách được chúc mừng nhiều đến thế, một trung tâm thu hút giới thượng lưu; từ vài tháng nay, có người thậm chí còn ngây ngất tưởng như mình đang phục vụ trong một khách sạn sang trọng hơn là trong một nhà tù.

Người ta đã dời ngôi sao trước đó - Arco, kẻ đã ám sát thủ tướng xứ Bavaria Eisner - đi chỗ khác, để đưa Hitler vào ở trong xà lim số 7 rộng thênh thang, căn phòng đồ đạc đầy đủ nhất, phòng duy nhất nhìn ra phía ruộng đồng cây cỏ tuyệt đẹp. Mặc áo ngủ sang trọng màu trắng hay vận một chiếc quần cụt truyền thống bằng da, hắn được tự do tiếp đón những tù nhân khác, Rodolf Hess chẳng hạn, người đã vào đây cùng hắn.

Sau khi đứng im hồi lâu, hồi hận vì đã không tự tử, Hitler bình tĩnh lại. Tin tốt thứ nhất là đã có mười sáu đảng viên Quốc xã chết trong cuộc đảo chính: hắn kết luận từ đó là: Định mệnh, như thường lệ, đã một lần nữa che chở cho hắn. Tin tốt thứ hai là Lenin đã chết vào tháng Giêng; hắn không chỉ hài lòng với cái chết của người Do Thái Bôn sê vich này mà còn đọc được trong đó một thông điệp tinh tế của số mệnh, giống như việc số mệnh đã cứu Frédéric Đại đế bằng cái chết của nữ hoàng Nga Elisabeth, đã cứu cơ đồ của hắn bằng cách loại bỏ một trở ngại và khẳng định với hắn, qua sự trùng hợp này, vai trò số một của hắn; tin tốt thứ ba là chính vụ xét xử: Hitler đã nói ở đó suốt nhiều tiếng đồng hồ và ra khỏi tòa án với mức án năm năm, án phạt nực cười nếu như người ta tính đến bốn cảnh sát đã chết và hàng triệu mác bị cướp khi trụ sở tờ Tin điện Munich bị phá hủy và việc bắt cóc những nhà chính trị và các ủy viên Hội đồng thành phố, một hình phạt chắc chắn sẽ được rút ngắn khi hắn cải tạo tốt.

Ở Munich, người ta không còn nghe nói đến Hitler, không còn nhìn thấy những chữ thập ngoặc trên đường phố, cũng không thấy các cuộc họp chính trị nữa; một số người thậm chí đã tin là Hitler và đảng

Quốc xã đã biến mất vĩnh viễn khỏi bản đồ thế giới. Nhưng trong xà lim số 7 ở Landsberg đang diễn ra một thứ khác hẳn: Hitler hoàn tất việc sáng tạo ra Hitler.

Thâm tâm hắn luôn bị ám ảnh bởi hình ảnh gã hề trong chiếc áo măng tô ký giả sợ hình ảnh khẩu súng của mình phản chiếu trong tấm gương xanh nhạt mạ crôm cũ kỹ. Hắn liên tục xóa bỏ hình ảnh đó song song với việc tạo dựng một hình ảnh của Hitler mà hắn tự hào, một Hitler không thất bại, một Hitler sẽ thành công trong cuộc tiến chiếm quyền lực mà không hề chùn tay.

Chẳng bao lâu người ta sẽ quên đi cuộc đảo chính thất bại và không rút ra được điều gì. Còn hắn, Hitler, hắn rút ra được những kinh nghiệm từ đó. Và chỉ có hắn mà thôi.

Đầu tiên, hắn quyết định phải học chữ nhẫn. Có thử thách nào gai góc hơn với một người không kiên nhẫn khi buộc mình phải kiên nhẫn? Hắn đã làm được điều đó khi sắp xếp các ý tưởng của mình theo trật tự: nếu mục tiêu là chiếm được quyền lực thì chỉ có cái đó là cái duy nhất được quyết định thời gian sẽ là bao lâu. Hắn chấp nhận ngay lập tức thời gian mà tham vọng của mình đòi hỏi.

Tiếp đó, hắn sẽ nắm quyền lực bằng con đường hợp pháp. Vì đã từng là cán bộ tuyên truyền hạng nhất, hắn sẽ tham gia vào chiến dịch tranh cử và thu hút phiếu bầu của cử tri. Các kẻ thù của hắn sẽ không ngờ tới sự ngạc nhiên khó chịu này.

Cuối cùng, hắn đang viết về cuộc đời và tư tưởng của mình, hay đúng ra là đọc cho người khác chép vì cảm hứng bạo liệt mà hắn có khi nói sẽ lại tắt ngấm ngay khi hắn ngồi một mình trước trang giấy trắng. Hắn đặt tên cho quyển sách là Cuộc chiến đấu của tôi, hắn khoái trá khám phá trong đó con đường của hắn mạch lạc đến mức nào và làm thế nào mà con đường ấy không có cách nào khác sẽ đưa hắn thành con người vĩ đại mà nước Đức đang chờ đợi. Chính hắn cũng ngạc nhiên về điều đó.

“Một sự tiền định may mắn cho tôi sinh ra ở Braunau am Inn, một thị trấn nằm chính xác ở biên giới giữa hai quốc gia của người Đức mà sự tái hợp nhất là bản phận chính yếu của đời chúng ta, một sự nghiệp phải theo đuổi bằng bất cứ phương tiện nào.” Hắn ngây ngất khi thấy cuộc đời mình ngay lập tức đã có dáng vẻ của một truyền thuyết, báo hiệu ngay từ ngày đầu tiên sự hợp nhất giữa nước Đức và nước Áo mà hắn xếp vào trong chương trình hành động của mình. Trên thực tế, hắn không kể lại đời mình như vốn có mà như nó cần phải có. Hắn không ngần ngại xóa mờ những điều không phù hợp với một vị lãnh tụ của nước Đức, cũng như không ngần ngại thêm vào những chi tiết còn thiếu. Vì thế, về chuyện học hành, không phải hắn bị trượt mà đã chủ động bỏ vì thấy mình phải thực hiện những trọng trách cốt yếu hơn. Hắn bỏ qua sự hung bạo của người cha, chỉ ghi lại việc ông ta phản bác việc hắn muốn trở thành nghệ sĩ, chủ yếu là để nhấn mạnh ý chí mạnh mẽ của nhà lãnh tụ ngay từ khi còn là một đứa trẻ. Hắn biến những năm tháng dài sống trong các nhà tế bần và nhà cứu trợ cho người nghèo thành cuộc sống lang bạt của một chàng sinh viên. Hắn giải thích sự thất bại của mình trong việc trở thành họa sĩ bằng cách gán cho mình có khiếu kiến trúc sư hơn là một họa sĩ. Hắn khai man ngày tháng cốt khỏi để lộ rằng hắn đã tìm cách trốn nghĩa vụ quân sự. Hắn nói rằng từ thời còn rất trẻ đã có quan điểm bài Do Thái - trong khi trên thực tế là mới đây - và ý thức trí tuệ sâu sắc mà hắn cho là mình đang có hiện nay trên nhiều lĩnh vực. Một thiên tài chính trị. Hắn tạc mình vào đá hoa cương. Hắn khẳng khẳng định rằng mình không hề thay đổi. Nếu có thể được, chắc hắn đã vẽ cho mình một bộ ria khi còn nằm nôi.

Trong những chương khác, ít mang tính lý lịch hơn, hắn làm rõ tư tưởng của mình. Rudolf Hess, viên thư lại tận tụy của hắn, giúp đỡ hắn trong việc này ngay cả khi Hess làm Hitler lúng túng với lối suy nghĩ kinh viện của mình.

- Ôi trời, Hess, đừng quấy rầy tôi nữa với mớ kiến thức viện dẫn của anh! Tư tưởng này là của ai, không quan trọng! Tư tưởng thì phải hoặc là tốt, hoặc là xấu, thế thôi. Tôi không biết khái niệm về chủng tộc mình lấy của Chamberlain, Go.. Go gì ấy nhỉ?

- Gobineau.

- Cửa Gobineau hay của...

- Bôlsche.

- ... hay của Bôlsche. Dù gì thì tôi chẳng bao giờ nhớ tên các tác giả cả. Tư tưởng thì không thuộc về ai cả. Hoặc nếu có, chúng thuộc về những người suy nghĩ, làm cho chúng sống động bằng lời nói của mình và truyền đạt chúng cho người khác. Trong trường hợp này là tôi: Adolf Hitler.

Trong thời gian nghỉ ngơi bắt buộc này mà hẳn gọi mỉa mai là “chuyến thực tập của tôi ở trường đại học do nhà nước trả tiền”, cuối cùng hẳn đã có thời gian để nối kết những bình luận rải rác.

- Hess, anh thấy không, tôi cho là tôi đã hiểu hết về con người khi quan sát loài chó. Người ta không thể luyện cho chó Pug những phẩm chất của chó săn thỏ hay của chó xù. Huấn luyện chẳng ích gì. Tốc độ của chó săn hay khả năng nắm bắt của chó xù là cái thiên bẩm gắn liền với giống nòi. Người ta chỉ có thể chấn hưng nước Đức bằng cách coi sóc nước Đức với tâm thế của người dạy chó, có tính đến sự thuần chủng của giống. Điều này dẫn đến hai chương trình song song: chăm sóc sự tái sinh sản nội tại của giống đó, loại bỏ những yếu tố ngoại lai mà không mềm lòng bởi chủ nghĩa tình cảm vốn rất nguy hiểm. Không nên giữ lại những con người khốn khổ, tật nguyền, tàn phế hay ngu xuẩn bằng cách này hay cách khác. Với những con người như thế đang sống, cần phải khẩn cấp triệt sản. Với những con người như thế đang sắp ra đời thì cần phải loại bỏ trước khi bố mẹ chúng nhìn thấy. Tiến bộ thực thụ của ngành y sẽ là quyền lực thực sự để phân tách sức mạnh sinh tồn với sự yếu ớt ngu xuẩn, chứ không phải sự cứng đầu đáng nghi ngờ cố giữ cho sống những cá nhân làm suy thoái dòng giống. Đó là một nền y tế nhân đạo. Phần thứ hai của chương trình sẽ là loại bỏ dân Do Thái.

- Sao ạ?

- Trước tiên, cần phải gom nhót chúng lại để tránh việc chúng tiếp tục làm suy thoái dòng máu của chúng ta. Vả lại, cần phải nhót chung tất cả các đối tượng bị bệnh không chữa được để chúng không lây nhiễm sang những người khỏe mạnh; cần phải ngay lập tức cách ly những người bị bệnh giang mai và những người bệnh lao. Tôi tán đồng việc cách ly không thương tiếc những kẻ bị bệnh không chữa được.

- Gom nhót bọn Do Thái. Sau đó thì sao ạ?

- Tổng cổ chúng khỏi lãnh thổ Đức.

- Sau đó?

- Tôi biết là mình có vẻ thái quá nhưng cần phải dùng đến những phương pháp vệ sinh. Nếu vào đầu cuộc chiến này, một lần nào đó, người ta cho mười hai hoặc mười lăm nghìn đứa trong lũ dân Do Thái hủ hóa này vào hơi độc mà chúng ta đã hít phải sau đó trong chiến hào thì chúng ta đã có thể tránh được cái chết của cả hàng triệu người Đức dũng cảm đầy tương lai.

- Ngài định nói là...

- Hiện tại, hãy nói về những giải pháp liên quan đến lãnh thổ. Tổng cổ chúng đi. Thế là đủ.

- Nhưng đồng thời, ngài nói rằng nước Đức cần phải được mở rộng.

- Đúng, chúng ta cần một không gian sinh tồn!

Khái niệm “không gian sinh tồn” đến với hẳn trong sự giam cầm, chắc hẳn nhờ vào sự chán nản bị giam giữ, chắc hẳn cũng vì hẳn đánh đồng nước Đức với bản thân mình.

- Chúng ta cần phải khẩn cấp sử dụng lại những lời lẽ của bọn Do Thái để áp dụng cho chúng ta. Chúng ta là Dân tộc được lựa chọn. Chúng ta là dân tộc Aryen. Không thể nào có hai dân tộc được chọn. Hoặc nếu như có hai dân tộc như thế, hẳn một dân tộc do Thượng đế, một do quỷ Satăng lựa chọn. Sự xung đột giữa thế giới Aryen và thế giới Do Thái, đó là sự xung đột giữa Thượng đế và quỷ Satăng. Một gã Do Thái là sự cười nhạo con người, khác xa với chúng ta cũng như động vật với loài người. Đó là một sinh vật xa lạ với trật tự tự nhiên, một sinh vật không nằm trong thiên nhiên.

- Tuy nhiên, không dễ xác định Aryen chính xác là như thế nào. Chỉ nội trong nước Đức đã có biết

bao sự pha trộn mà ngài, tôi, chúng ta...

- Không quan trọng. Cái quan trọng là vạch mặt chỉ tên kẻ thù. Và ở đây, đó là điều rõ ràng: chính là dân Do Thái. Vậy thì, nước Đức, dân tộc duy nhất được Thượng đế lựa chọn, phải mở rộng lãnh thổ. Đó là một sự cần thiết. Chúng ta sẽ tiến hành chiến tranh vì thanh gươm đi trước lưỡi cày là chuyện bình thường. Chiến tranh là quyền chính yếu của dân tộc, quyền được nuôi sống những đứa con của mình. Với tôi, hai lãnh thổ sẽ mang lại ruộng đồng, nguyên liệu và những thị trường hấp dẫn cho nước Đức chính là Hoa Kỳ và Liên bang Xô Viết. Chúng ta sẽ bắt đầu từ phía Đông vì chúng ta cần vựa thóc lớn của châu Âu trước khi tấn công sang phía Tây.

- Thật vĩ đại. Nhưng chúng ta sẽ làm gì với bọn Do Thái, nếu nước Đức làm chủ thế giới?

- Chúng ta sẽ sửa lại đường lối vào lúc đó Hess à, chúng ta sẽ sửa lại.

- Vĩ đại!

Hitler khó khăn lắm mới ngủ được sau những buổi làm việc dài như vậy. Những điều táo bạo trong ý nghĩ của hắn làm hắn kiệt sức. Những câu nói tiếp tục được hình thành trong trí óc hắn và không hiếm khi hắn thức giấc và để mặc mình diễn thuyết vào lúc bình minh hé rạng.

- Ta bị thần nhập, hắn lầm bầm khi nhìn trân vào mặt trời mới ló dạng với những tia sáng yếu ớt đang chậm chậm đánh thức lũ gà trống. Ta liên tục bị choáng ngợp bởi những tư tưởng chạy qua đầu mình. Sứ mệnh của ta không cho phép ta nghỉ. Đúng, thực vậy, ta bị thần nhập.

Vị thần mang thiên ý. Không một giây phút nào hắn nghĩ rằng cái nhập vào hắn thực ra là tà ý.

Ngày 20 tháng Chạp năm 1924, giám đốc trại giam đến đọc thông báo thả tự do cho hắn trong khi hắn còn bốn năm nữa mới mãn hạn.

“Nhanh thế ư? Tiếc thật! Hitler mơ màng. Ta sắp hoàn thành quyền sách của mình rồi.”

- Không đội mũ, không quần lót thì không có nhân cách! Có phải thế không?

Mười-một-giờ-rưỡi hết vào mặt tay bồi bàn đang sợ tái mặt, bỏ chỗ bàn ngoài tiệm cà phê để rút lui vào phía trong.

Adolf và Neumann bật cười khi thấy người phụ nữ trẻ nổi cơn thịnh nộ.

- Không thể tha thứ được! Từ chối phục vụ vì tôi không đội mũ à! Coi tôi là một con điếm vì tôi để tóc trần à! Cái lũ ngốc này nghĩ cái gì cơ chứ? Rằng cái để ụp trên đầu thì tốt hơn một cây thánh giá để chứng nhận ai đó là người tôn trọng thuần phong mỹ tục ư? Thế cái mũ rộng vành thì dùng để che đuôi đàn bà cho nó không hở à? Tôi ấy à, tôi biết cả tá con điếm lúc nào cũng cài lông vũ trên đầu, tôi có thể liệt kê cho hắn nghe. Cả một danh sách! Tôi nghĩ rằng nếu bây giờ hắn mang cócchambéry-fraisette cho tôi, tôi sẽ ném thẳng vào cái mặt hắn! Thằng ngu đạo! Đồ bán nước giải khát! Hắn câu com câu gạo bằng cách đầu độc những người khốn khổ với cái thứ rượu pha của hắn, đã thế lại còn lên mặt dạy đời? Đúng là tôi đang mê ngủ rồi...

Sự tức giận là một cách thể hiện tâm trạng vui vẻ ở Mười-một-giờ-rưỡi. Qua những câu chửi, sự tức giận, những câu nhức máng màu mè, nàng thể hiện niềm vui được ở đó, niềm ham sống, ham muốn không để người khác cướp mất phần bánh của mình hoặc để nó rơi vào hư không.

- Thừa bà, nước của bà đây. Hai rượu anít và một chambéry-fraisette.

Người bồi bàn, mặt tái nhợt, đặt những chiếc cốc lên mặt bàn và sợ rằng sẽ có một cơn lôi đình nữa. Nhưng Mười-một-giờ-rưỡi đã thay đổi mối quan tâm của mình.

- Đến xem ông thầy bói này với em đi. Hình như ông ta bói rất tuyệt.

- Không, cảm ơn, Neumann nói, anh không có đủ tiền để ném qua cửa sổ.

- Anh không tin à?

- Anh chỉ tin vào sự ngẫu nhiên giữa những mảnh vật chất. Anh là người duy vật. Vì thế anh không hiểu tại sao một người lại có thể cho rằng mình đọc được tương lai.

- Thế mà người ta đã khuyên em đến gặp ông thầy này.

- Chuyện các nạn nhân tình nguyện truyền miệng cho nhau thông tin là chuyện bình thường.

- Ôi, chán các anh quá, mấy anh Bôn sê vich này. Anh không thấy à Adolf, rằng những kẻ điệu đà như anh Neumann đã biến thành điếm gở, kiểu như biến thành cha cố khoác áo đỏ, thấy không? Thay vì bốc mùi nên tất họ lại sặc mùi lưởi liềm rỉ. Đúng là chẳng tốt đẹp gì hơn.

- Mười-một, em phải tôn trọng Neumann chứ, Adolf âu yếm nói.

- Nhưng em tôn trọng anh ấy đấy chứ. Em tôn trọng vì anh ấy đẹp trai ngay cả khi anh ấy buồn. Em tôn trọng vì anh ấy là bạn anh ngay cả khi anh ấy tắc lềm tiền của anh. Em tôn trọng vì anh ấy là bạn thân của em ngay cả khi chúng em chẳng đồng quan điểm về bất cứ chuyện gì. Ngh-i-ê-m, đồng chí Neumann, tôi lúc nào cũng tôn trọng đồng chí nhưng đầu sao tôi cũng đi gặp ông ta đây.

Nàng chào kiểu nhà binh rồi để hai người đàn ông lại ở quán cà phê trên vỉa hè để đi đến cái sân nơi ông thầy bói hành nghề.

Trong một quán hàng tí hon kẹp giữa hai tòa nhà và một cái kho chứa thùng rác, người đàn ông tiếp khách, bên cạnh là một quyển sổ lớn đặt trên bốn viên gạch, một cái rương đầy văn tự, hai cái ghế cặp kênh đặt quanh một cái bàn cũ tận dụng lại dưới cái nhìn của chúa Jesus được vẽ bằng phấn trên tường. Đầu ông thầy tròn nhỏ bóng như quả cầu pha lê của ông ta, ông thầy chỉ tiếp khách vào thứ Hai và tự cho mình là một nhà thơ dù rằng không ai coi điều đó là nghiêm túc.

- Chào ông Jacob, Mười-một-giờ-rưỡi nói.

- Hãy gọi tôi là Max, ông thầy bói tí hon trả lời.

Họ đóng kín cửa để nói về tương lai.

Ngồi lười sưởi nắng, phần chán vì đã uống rượu anít, Adolf và Neumann nhìn ngắm những cô gái Paris đi ngang quán.

- Tớ sẽ đi Moskva, Neumann nói.

- Tớ biết.

- Tớ đã được mời tới làm việc ở Nhà văn hóa nhân dân. Tớ sẽ ở lại đó ba tháng.

- Cậu sẽ vẽ gì?

- Tớ không biết.

- Neumann, tớ hiểu rất rõ rằng cậu muốn làm chính trị nhưng thật là đáng tiếc nếu điều đó làm cậu từ bỏ hội họa.

- Hội họa đã bỏ qua tớ.

- Đúng, nhưng cậu, liệu cậu có bỏ qua hội họa được không?

Neumann tư lự đáp lại bằng một sự im lặng.

Adolf nói thêm:

- Cậu có tài năng. Cậu phải có trách nhiệm với tài năng ấy. Cậu phải dùng nó vào một việc gì đó.

Neumann há miệng ngáp không cần che.

- Tớ chẳng thấy việc vẽ có lợi ích gì trong thế giới mà chúng ta cần phải xây dựng. Bao nhiêu người không có việc làm, không có cái ăn thế mà cậu lại nghĩ đến vẽ vờ.

- Đúng thế. Tớ đói, không ai muốn mua các tác phẩm của tớ thế mà bắt chấp tất cả, tớ vẫn nghĩ đến việc cầm cọ. Và tớ mong muốn rằng những kẻ giàu có, những tên tư bản bản thủ như cậu nói, những kẻ lợi dụng, sẽ mê đắm các tác phẩm của tớ. Đúng thế.

- Thời ấy qua rồi. Tớ không còn đồng ý với điều ấy, Neumann nói.

- Chiến tranh đã ăn cắp mất cuộc đời chúng ta, thế vẫn còn chưa đủ hay sao? Cậu lại còn muốn để chính trị cướp đi cuộc đời cậu một lần nữa ư?

- Không, Adolf à, cậu chẳng hiểu gì về chiến tranh. Cậu thấy đó là một cái lò sát sinh đã giết chết tài năng của Bernstein, làm chậm lại sự nở rộ tài năng của cậu. Một trở ngại cá nhân. Còn tớ, tớ thấy

đó là một sự khủng khiếp về mặt chính trị. Cuộc chiến mà chúng ta trải qua, đó là do quốc gia đã yêu cầu chúng ta phải hy sinh. Đòi lại cái gì? Chẳng gì cả. Quốc gia, cái đó có nghĩa là gì? Làm người Đức, người Pháp, người Bỉ, người Thụy Điển có nghĩa gì? Chẳng nghĩa gì. Đó chính là cái tở đã rút ra được trong cuộc chiến: cần phải thay Nhà nước vào chỗ quốc gia. Mà không phải là bất cứ loại Nhà nước nào. Đó phải là một nhà nước đảm bảo được hạnh phúc, ấm no và sự công bằng cho mỗi người.

- Đừng mang cái món chủ nghĩa cộng sản ấy ra nói với tở nữa, tở biết rồi Neumann, tở đã nghe cả trăm lần rồi.

- Cậu nghe thấy tở nói chứ cậu không lắng nghe tở...

- Các cậu muốn thay đổi cái xã hội đã đòi hỏi hàng triệu cái chết trong cuộc hiến sinh. Nhưng thay vì đòi hỏi xã hội ấy ít đi các cậu lại đòi hỏi nhiều hơn. Nó đã yêu cầu các cậu phải chết đi, bây giờ các cậu lại đòi hỏi nó phải sống, phải tổ chức cuộc sống của các cậu đến chân tơ kẽ tóc. Theo tở, các cậu bị nhầm lẫn chính ở điểm này. Tở ấy à, tở không muốn nhiều tính tập thể hơn mà là muốn ít hơn. Sau cuộc chiến, tở không còn muốn cống hiến cho cộng đồng bất cứ cái gì nữa, nó hãy cứ để cho tở được yên, tở chẳng nợ nần gì nó cả.

- Hoan hô! Chủ nghĩa vô chính phủ cánh hữu! Câu trả lời mới hay làm sao! Đó không phải cái sẽ làm thay đổi thế giới đâu.

- Nhưng tở nào muốn thay đổi thế giới, Neumann, tở chỉ muốn thành công trong cuộc đời mình.

Mười-một-giờ-rưỡi đến ngồi lại trên chiếc ghế gần chỗ hai người và lặng lẽ đưa chiếc ly đã cạn lên môi. Adolf nhận thấy mũi nàng sưng lên và mắt mọng đỏ.

- Chuyện gì xảy ra vậy? Em khóc à?

- Em ấy à?

Nàng dường như giật mình nhận ra sự có mặt của họ. Nàng trù mến cười với Adolf.

- Không. Thực ra là... có.

- Thằng cha thầy bói ấy nói gì với em à?

- Không. Thực ra là... có.

- Điều gì làm em khóc vậy?

- Không. Chẳng có liên can gì. Em sụt sịt là vì em bị sổ mũi theo mùa. Bây giờ đang là mùa em bị sổ mũi.

- Anh không hề biết là em bị sổ mũi theo mùa đấy, Adolf nói về nghi ngờ.

- Vậy thì bây giờ anh biết, thế thôi!

Dù gì Adolf cũng không còn thời gian để cất vấn Mười-một-giờ-rưỡi thêm nữa vì họ cần phải đến tham dự cuộc họp của nhóm siêu thực ở khán phòng Gaveau nơi vụ xử Anatole France(24) sắp diễn ra.

Khi họ đến gần nhà hát thì những người đeo bảng quảng cáo một trước, một sau đang đi lại trên vỉa hè và thông báo vụ xử.

Những người qua đường bị sốc buông lờn nhieéc mắng:

- Các ông giờ cái trò gì thế, Anatole France đã chết rồi mà. Người ta đã tổ chức quốc tang, làm sao ai lại dám xử ông ấy?

- Ông ấy phạm tội gì?

- Một vụ lăng nhăng tình ái chẳng?

- Một vụ đạo văn?

- Hãy để cho người chết được yên, đúng là một vụ xì căng đan!

Adolf, Neumann và Mười-một-giờ-rưỡi xoa tay khi nhận thấy không khí trong phòng đã rất căng thẳng.

- Sắp có trò vui đây, Mười-một-giờ-rưỡi nói.

Những người rao tin thông báo Charlie Chaplin, Buster Keaton và hoàng tử Monaco sẽ có mặt tại phiên xử. Không ai trong số họ có mặt ở đó nhưng nhiều kẻ hiếu kỳ ngờ ngạc đã đổ xô vào trong phòng.

- Nhanh lên quý vị, một nhà thơ trẻ hét lên, tất cả những ai đến muộn sẽ bị cạo đầu!

Nhiều người do lo lắng nên lần chân đã bị đẩy vào phòng.

Trên sân khấu, người ta đã kê bàn và ghế băng để gọi nên một cách mơ hồ khung cảnh một tòa án. Nhà hiền triết, André Breton, ngồi ở ghế chủ tọa. Bên luận tội có Benjamin Péret. Bên bào chữa là Louis Aragon.

- Cái ông Aragon này lúc nào cũng ăn mặc bảnh bao, Mười-một-giờ-rưỡi ngưỡng mộ thì thầm. Nếu người ta không nói ông ta là nhà thơ, em sẽ nghĩ ông ấy là thợ cắt tóc.

Nhà hiền triết lên tiếng:

- Thưa quý bà, quý ông, bị cáo Anatole France thậm chí không thèm tự giới thiệu mình trước tòa dù rằng ông ta được triệu tới đây. Ông ta đã vội vã rời Paris bằng xe đò mà không nói một lời xin lỗi, trong khi ông ta là người viết nhiều đến vậy.

- Thật đáng xấu hổ! Nói về người chết như vậy ư! Một bà trong cử tọa phần nộ nói.

- Thưa bà, ông ta đã chết từ hồi vẫn còn sống cơ. Lúc nào ông ta cũng bốc mùi tử thi. Chỉ có ông ta với bà mới không nhận thấy điều ấy.

Người đàn bà vung cây ô của mình về phía sân khấu, chồng bà ta cũng bị sốc và đám thanh niên xung quanh trêu chọc họ. Ấu đã nổ ra.

- Vui quá thôi, Mười-một-giờ-rưỡi tán thưởng.

Nhà hiền triết lại cất lời át cả mớ âm thanh ồn ã trong phòng:

- Như vậy bị cáo sẽ được thay bằng một con ma nơ canh vài tin tưởng tuyệt đối rằng mình chính là Anatole France, điều này hoàn toàn phù hợp với chúng ta vì một trong những điều cáo buộc trong vụ này là việc cướp đoạt căn cước. Bị cáo Anatole, hãy đứng lên.

Con ma nơ canh không động dậy.

- Chúng tôi kết tội anh đã ăn cắp tên của một dân tộc u mê đã ngu ngốc yêu quý anh quá đỗi: nước Pháp(25).

- Đả đảo nước Pháp! Một nhà siêu thực trẻ hét lên.

- Nước Pháp và khoai tây chiên muôn năm! Nhà hiền triết phấn khích.

- Nước Đức và lát thịt bê muôn năm! Adolf hét lên.

- Dì tôi và món bò xốt vang của bà muôn năm! Mười-một-giờ-rưỡi chêm vào.

- Hãy làm bọn họ im mồm đi! Người đàn bà cầm ô lúc này hét lên. Các người báng bỏ tất cả những gì thiêng liêng.

- Thưa bà, nhà hiền triết gào lên, anh chỉ thể hiện hết khả năng của mình khi tình hình đã trở nên hỗn loạn, chúng tôi không tôn trọng bất cứ cái gì mà mọi người tôn trọng. Anatole France làm cho mọi người nhất trí khi nói về tài năng và con người của ông ta, thu được phiếu bầu của cả cánh tả và cánh hữu, vinh dự và thói hợm hĩnh thói rữa trên con người ông ta.

- Thưa ông, tôi lúc nào cũng đặc biệt yêu thích Anatole France.

- Tôi coi tất cả những kẻ ngưỡng mộ Anatole France là những sinh vật đồi bại! Aragon hào hứng hô, quên mất rằng mình đang đóng vai luật sư biện hộ.

- Dừng ngay cái trò lơ đãng này lại, một người đàn ông có chòm râu dê trắng phau lịch lãm, mặc quần áo màu xanh nước biển cất tiếng sang sảng. Các ông chỉ là một lũ khốn nạn nhỏ mọn.

- Đúng thưa ông, tất cả chúng tôi ở đây là một lũ khốn nạn, sự khác biệt duy nhất là có những kẻ khốn nạn nặng và khốn nạn nhẹ. Ông thuộc loại nào?

- Loại những người có phẩm giá!

- Tôi ỉa vào phẩm giá!

- Ông chỉ là một thằng ngu.

- Đúng thưa ông, tôi là một thằng ngu hoàn hảo, tôi không giấu giếm điều đó và tôi không tìm cách thoát ra khỏi nhà thương điên nơi tôi đang sống. Ngược lại, tôi khai thác nó. Chính cái đó là chủ nghĩa siêu thực, thưa ông.

- Tôi mặc xác cái chủ nghĩa siêu thực.

- A, cuối cùng cũng có một câu nói thông minh.

- Vui quá đi thôi, Mười-một-giờ-rưỡi nhắc lại.

- Vì các ông tự cho mình là nghệ sĩ, cái ông mặc đồ xanh nước biển lại cất lời, hãy cho chúng tôi xem những cái các ông làm. Thay vì phá hủy thì hãy sáng tác đi.

- Không, trước tiên chúng tôi muốn phá hủy đã. Từ của chúng tôi là đạn, câu của chúng tôi là súng tiểu liên, văn bản của chúng tôi là đội hành quyết. Người nghệ sĩ mới phản kháng, anh ta không vẽ nữa, anh ta tiến hành chiến tranh. Quét sạch! Rửa sạch! Đó là một thái độ siêu hình. Chúng tôi tin vào sức mạnh của hư vô.

- Tầm phào!

- Dada! Dada! Dadadadada!

Để thể hiện sự gắn kết, những thành viên siêu thực trẻ bắt đầu đọc lên cụm từ vô nghĩa này như những đứa trẻ loa loa vào miệng cái bô. Những người muốn giữ vẹn lương tri muốn đứng lên ra về; người ta chửi rửa họ; các cú đấm đá văng ra và cuộc họp biến thành cuộc ẩu đả.

Một cái túi bay đến tận chỗ Adolf và đập vào trán Neumann. Máu nhỏ thành giọt.

- Hôm nay văn chương thế là đủ rồi đấy nhỉ? Mười-một-giờ-rưỡi hỏi khi chìa chiếc khăn mùi soa sạch ra.

- Đúng thế, lý thuyết cũng hòm hòm rồi đấy, Neumann nói.

Cả ba rời khỏi phòng và đi đến một tiệm thuốc gần Champs-Élysées để băng bó cho Neumann.

- Tớ ngạc nhiên là cậu lại quan tâm đến những người bạn mới của tớ, Adolf nói với Neumann. Những cuộc tranh luận nghệ thuật này về mặt nguyên tắc đúng ra phải có vẻ hoàn toàn phù phiếm với cậu chứ nhỉ.

- Breton là đảng viên đảng Cộng sản, Neumann ngần ngại nói, và nhiều nghệ sĩ siêu thực khác nữa.

- Thế à? Adolf nói, đi từ ngạc nhiên này sang ngạc nhiên khác.

- Đúng vậy, hình như có một sự liên hệ giữa sự giải phóng trí tưởng tượng với việc giải phóng các giai cấp bị bóc lột.

- À thế à? Adolf nói vẻ nghi hoặc.

- Dù sao chúng ta cũng đã vui đùa thoải mái, Mười-một-giờ-rưỡi kết luận.

Neumann chia tay hai bạn để đến nhà nhân tình nơi anh ở từ khi Mười-một-giờ-rưỡi xuất hiện trong cuộc đời Adolf và từ khi anh ít nhiều từ bỏ hội họa để đến với chính trị.

Mười-một-giờ-rưỡi và Adolf quyết định đi bộ về nhà ở Montparnasse.

- Thật là, Mười-một, em thấy họ có nghiêm túc không?

- Ai cơ?

- Những người siêu thực ấy.

- Cẩn thận đấy. Em nhắc lại là anh cũng nằm trong số họ. Thuộc dòng hội họa trong chủ nghĩa siêu thực. Với Max Ernst, Chirico, Dali và những người khác. Vả lại, từ khi trào lưu ấy được biết đến, anh bán được nhiều hơn trước một chút.

- Mười-một, anh đang nói chuyện nghiêm túc với em. Em nghĩ sao về chuyện đó?

- Sống động, ồn ào, trẻ trung.

- Ngu ngốc.

- Đúng. Và chúng ta đã vui vẻ

- “Chúng ta đã vui vẻ”, chỉ thế là đủ với em sao?

Hắn xẵng giọng, to tiếng. Khi quay lại, hắn nhận ra nàng đang khóc.

- Đúng vậy, chúng ta đã vui vẻ, thế là đủ với em, đó là điều quan trọng.

Nàng không kìm được nữa, khóc òa lên.

- Mười-một-giờ-rưỡi, có chuyện gì vậy? Không phải em bị sỏ mũi theo mùa. Cái tay thầy bói ấy nói gì với em?

Nàng ngoảnh mặt đi.

- Ô, ông ta nói với em điều em đã biết từ lâu. Nhưng em chỉ cần một lời khẳng định.

- Cái gì cơ?

- Rằng em sẽ không sống lâu. Rằng em sẽ không sống qua tuổi ba mươi.

- Xem nào, nhầm nhứ quá. Làm sao em lại có thể tin...

- Ừ thì em đã biết điều đó từ khi em còn bé tí. Một bà người Digan đã nói vậy khi xem tay cho em.

Sau đó, em tự xem cho mình qua bói bài. Ông Jacob, ông ấy đã đọc thấy điều ấy qua cặn cốc cà phê(26).

- Còn anh, cái đế giày của anh mách bảo rằng anh sẽ đá vào đít cái tay Jacob này!

Hắn ôm Mười-một-giờ-rưỡi trong tay, nhấc bổng nàng lên như nhấc một đứa trẻ và áp sát mặt mình vào mặt nàng. Hắn cọ mũi vào mũi nàng.

- Anh không muốn em để mình phiền muộn bởi những kẻ mồm miệng ác độc. Em có một sức khỏe tuyệt vời và em sẽ sống rất rất rất lâu.

- Thật không? Mười-một-giờ-rưỡi hỏi, mắt mở to vì hy vọng.

- Thật đấy.

Khuôn mặt nàng trở nên rạng rỡ.

- Và em sẽ già đi bên anh, Adolf nói thêm.

- Thật chứ?

- Thật.

Mười-một-giờ-rưỡi choàng tay qua vai và áp đầu vào cổ Adolf, để mặc nước mắt tuôn trào vì nhẹ nhõm.

- Ôi... em thấy mình hạnh phúc... em đã ngu ngốc... anh đã an ủi em... em biết là anh nói đúng.

Adolf rùng mình. Trong khi vừa khẳng định như đinh đóng cột sự lạc quan của mình, cũng với một sự chắc chắn như thế, vậy mà theo một cách không thể hiểu được, hắn linh tính rằng cái tay Jacob loắt choắt ấy chắc chắn đã nói đúng.

Một cái thân phát ra nhạc. Người đàn ông ấy trông giống như một cái gốc cây bị đốn bởi dáng vẻ đồ sộ, màu sắc, sự bất động không chút cảm xúc của mình; tuy vậy, ông ta lại có một cái rãnh xẻ ngang giữa khuôn mặt, như một vết sẹo do bị chém bằng rìu, và từ cái rãnh ấy thoát lên một giọng hát nam tính lấp đầy cả phòng khách mùa hè.

- Hỡi Đáng chí tôn đầy quyền năng hãy cúi xuống nhìn ta. Hãy giữ vẹn nguyên sức mạnh mà Người đã đặt nó một cách diệu kỳ trong ta. Người đã làm cho ta kiên nghị, Người đã cho ta quyền lực tối thượng, Người đã cho ta những phẩm chất cao quý: soi sáng cho những kẻ đang bò lết, vực dậy những kẻ khuynh gia bại sản. Qua Người, ta biến sự sỉ nhục thành vĩ đại, huy hoàng và uy nghiêm.

Trong ngôi biệt thự hướng ra dãy Alpe, cử tọa đang thành kính nghe giọng nam cao trình diễn tác phẩm của Wagner cất tiếng hát lời nguyện cầu của Rienzi. Tất cả các khán giả đều theo dõi cùng một buổi hòa nhạc được tổ chức riêng theo yêu cầu, nhưng mỗi người lại nghe thấy một thứ khác nhau. Nhà

Bechstein, chủ biệt thự và là nhà sản xuất đàn dương cầm danh tiếng, đang kiểm tra âm thanh ngọt ngào tươi mới của mô đàn mới nhất của mình, Winnifred Wagner khám phá vở opera mà bà chưa bao giờ tổ chức trình diễn ở Bayreuth, trong khi về phần mình, Adolf Hitler có cảm giác người ta đang cao giọng hát lên cuốn nhật ký của hắn.

Ca sĩ giọng nam cao đã kết thúc phần trình diễn và đón nhận những tiếng vỗ tay vừa phải của một nhóm thượng lưu đang đi nghỉ; còn Hitler, hắn lại muốn làm dấu thánh. Âm nhạc của Wagner đã trở thành một thứ nhạc lễ, một nghi lễ cá nhân với hắn, và hắn đến dự những buổi biểu diễn gần Bayreuth như thể người ta đến chiêm nghiệm và cầu nguyện trong một giáo đường.

Giờ đây, khi một lần nữa được tới mình trong chủ nghĩa anh hùng của Rienzi, hắn muốn thoát khỏi những người đàn bà vây quanh hắn. Có quá nhiều người đàn bà hâm mộ hắn trong phòng khách này nên phần tiếp theo của buổi chiều dễ biến thành một cuộc ẩu đả giữa những mái đầu đã nhuộm bạc. Hắn bước đến hôn tay Hélène Bechstein, bà chủ nhà, một người ủng hộ nhiệt thành, cách đây hai năm đã từng cầm cổ đồ trang sức của mình để cung cấp tiền cho Đảng; khi nói những lời khen ngợi bà ta, Hitler cố ý để bà ta thấy mình đang đeo chiếc cà vạt mới nhất mà bà ta vừa tặng.

- Ôi không! Ngài không định bỏ chúng tôi sớm như thế chứ!

- Tôi phải về để viết.

- Nếu là vì nước Đức thì tôi sẽ bỏ qua cho ngài.

Hắn biến mất sau cửa chiếc Mercedes, để lại sau mình hàng tá quý bà ngẩn ngơ.

Hắn đi gặp Mimi.

Mimi, Mimilein, Mizzi, Mizzerl, không có biệt danh nào đủ trêu mếu để gọi tên nàng.

Nàng mười sáu tuổi. Hắn ba mươi bảy tuổi.

Nàng nhìn hắn bằng con mắt mà người ta dùng để nhìn những siêu sao chính trị khi người ta là một thiếu nữ buồn chán trong một ngôi làng nhỏ trên vùng núi Alpe thuộc xứ Bavaria. Nàng ngây ngất ngang như được gặp Rudolf Valentino(27).

Trước tiên, hai con chó của họ làm thân với nhau trước cửa hàng của gia đình nàng, điều mà Hitler cho là điềm lành. Trước khi nhìn ra cô gái, Hitler đã cảm thấy sự xúc động hắn gây ra trong lòng cô gái. Sau đó, hắn đã chiêm ngưỡng tấm thân mảnh dẻ, tươi trẻ, vui vẻ, dường như được sinh ra từ những giọt sương, cặp má tròn trịa và êm ái nhường ấy, như trái trên cây, rồi mái tóc vàng vô tư, đôi mắt màu hoa cà. Nàng đã trở thành một người phụ nữ hoàn chỉnh trong mùa hè tươi đẹp này. Hắn nhận thấy nàng đỏ mặt vì cái nhìn của hắn. Với nàng, hắn thật tuyệt vời trong chiếc quần da ngắn, với đôi tất màu ghi nhạt to đùng và chiếc áo trượt tuyết thắt bằng một chiếc dây lưng da như người ta thường thấy hắn trên báo chí và lãng mạn một cách đáng buồn vì vụ bị bắt bỏ tù phi lý. Hắn lại gần, sử dụng cái nhìn trực diện nổi tiếng của mình với cặp đồng tử xanh phốt tím để làm nàng bối rối trước khi cất lời khen con chó của nàng. Họ đã nói chuyện về vật nuôi suốt một giờ đồng hồ. Sau đó, khi Hitler xin phép chị cả của nàng để đưa Mimi đi dạo thì Mimi, bối rối vì đã thu hút sự chú ý của một ngôi sao, chạy biến đi mất.

Hitler cảm thấy được hồi sinh bởi sức trẻ ấy: Mimi không những nghiêng ngả hắn với cùng cặp mắt tình tứ như tất cả những bà mẹ bảo trợ của hắn, mà nhìn nàng còn dễ chịu hơn rất nhiều so với những cặp răng giả gắn ngọc hay mẹ nạ dòng đang tuổi tắt kinh. Hơn nữa, nàng chẳng đòi hỏi hắn điều gì; chưa tấn công, nàng đã bị chinh phục rồi. Khi hắn tán tỉnh nàng, hắn có cảm giác như mình đang quệt một thứ bơ ngon của vùng Alpe lên một lát bánh mì épice(28), tự nó đã ngon lắm rồi.

Để củng cố uy thế của mình, hắn đã mời nàng tới một cuộc mít tinh chính trị nơi hắn biết rằng mình sẽ là ngôi sao. Khi đó, hắn đã trở hết tài hùng biện của mình, biến cuộc tụ họp khiêm nhường trong một biệt thự ở Berchtesgaden thành một cuộc gặp gỡ chính yếu nơi số phận của nước Đức được quyết định; hắn nói liên hồi, chuyển từ cách nói trữ tình sang kiên quyết, từ sự hoài niệm sang niềm hy vọng

vào một ngày mai xán lạn, từ hận thù sang tình cảm ái quốc, tổ chức một liên hoan có bắn pháo hoa, cái đã giúp hắn được đón tiếp nồng hậu không tưởng. Đến bữa ăn, hắn muốn Mimi và chị nàng được ngồi vào ghế danh dự, ngay cạnh hắn và làm nàng nóng bừng má như có lửa đốt khi thú nhận với nàng rằng buổi hôm nay, hắn chỉ nói cho mình nàng. Hắn ngấm cặp môi cong, mềm mại, hồng hồng, và đến lúc ăn tráng miệng, không kìm mình được nữa, hắn dứt cho nàng ăn bánh ga tô. Thoắt cái, hắn coi nàng như một đứa trẻ, thoắt cái, hắn coi nàng như một người đàn bà, điều này làm cô bé vị thành niên căng thẳng. Sau bữa ăn, hắn so sánh mẹ của Mimi vừa mới qua đời vì bệnh ung thư và bà Hitler, mẹ hắn, điều này làm mất hắn nhòa đi và cho phép hắn cõng mình vào đùi cô gái.

Rồi họ đi đêm với nhau. Hitler cúi xuống Mimi, hôn lướt lên vai nàng và tiến lại gần để hôn nàng. Đúng vào thời khắc ấy, hai con chó lao vào cắn nhau chí tử. Hitler điên lên, túm lấy vòng cổ kéo con chó của mình ra và dùng roi quất nó.

- Thôi đi! Thôi đi! Mimi kêu lên.

Hitler trút giận lên con vật giờ đây đang rên rỉ và co rúm lại, chỉ còn là những tiếng rên.

- Thôi đi! Em xin anh! Thôi đi!

Hitler không nghe nữa. Hắn quật tới tấp lên người bạn đồng hành mà hắn nói là không thể sống thiếu được.

- Làm sao anh có thể tàn nhẫn với con vật tội nghiệp này đến thế?

Hitler dừng lại và nhìn nàng, mắt ngơ ngác.

- Cần phải làm như vậy.

Hắn nhìn chiếc roi trên tay mình và tiến lại gần nàng như thể chưa có chuyện gì xảy ra. Mimi lùi lại theo bản năng.

- Sao hả Mimi? Em không muốn hôn tôi nữa à?

- Không.

Hitler trở nên lạnh băng. Tất cả sự tử tế làm sáng bừng khuôn mặt hắn tối nay đã biến mất. Hắn bỏ đi trong bóng tối, mồm lẩm bẩm “Heil”.

Ngày hôm sau, sau khi nói chuyện với Emile, tài xế của mình, người đã đảm bảo với hắn rằng một cô gái trẻ được dạy dỗ tử tế bao giờ cũng từ chối nụ hôn đầu, hắn gửi cho nàng một bó hoa ngụ ý rằng trái tim hắn đang tan nát! Nàng chấp nhận hẹn hò lại với hắn ở nơi hắn đến ngày hôm nay.

Chiếc Mercedes dừng lại trước cửa hàng và mở cửa đón cô gái. Nàng thật rạng rỡ.

Trong xe, nàng trông đợi Hitler sẽ nói chuyện thật ra trò. Vốn là người chỉ nói nhiều trước công chúng và về chính trị, hắn lúng túng bởi sự trông đợi này và hắn cố gắng làm hài lòng nàng được ít nhiều. Sau nửa giờ cố gắng, hắn tìm ra một chiến thuật mới.

- Anh cầm tay em, em có thể đặt lên vai anh, nhắm mắt lại và anh sẽ gửi sang cho em những ước mơ của anh.

Mimi, hân hoan với trò lạ này liền làm như hắn nói. Như thế Hitler có thể chạm vào nàng và thoải mái nhìn nàng, lại không phải mệt vì nói chuyện.

Chiếc xe dừng lại ở nghĩa trang. Mimi ngạc nhiên, nhưng Hitler đã giải thích với vẻ mặt nghiêm nghị:

- Chúng ta sẽ đi thăm mộ mẹ em, cô bé của anh.

Họ đi giữa những lối đi được trang trí một cách điệu đà và đầy hoa. Trời quá đẹp và quá nóng cho những tình cảm đau buồn và Hitler phải ép mình tạo ra một không khí thê lương. Trước bia mộ, hắn nói về mẹ mình, về ánh mắt của bà, về tình thương vĩnh cửu của bà. Hắn khóc nhiều. Mimi khóc một chút. Phù! Hắn đã kéo dài được một tiếng.

Ngày hôm sau, họ đi dạo cùng nhau trong rừng. Họ chạy giữa những hàng cây. Hắn nói rằng nàng là nàng nymphe của hắn - một điều gợi nhớ mơ hồ tới các vở opera - điều làm cho nàng cười nhiều và

họ ngẫu hứng nghĩ ra một vở rượt đuổi như hần đã thấy các cặp tình nhân thường làm trong phim.

Hần quay lại chỗ ô tô đậu, một nhòai. Cô nàng không bao giờ thỏa mãn lại đòi hần tiếp tục nói và hần đã trốn được khi giả vờ thôi miên nàng.

Hần cảm thấy ngày càng không thoải mái vì hần làm nàng thất vọng. Nàng trông chờ hần cư xử như một người đàn ông, đi xa hơn và không dừng lại ở những cái hôn vào cổ nàng. Trong khi đó, hần không thấy mình có thể đi xa hơn. Hoàn toàn chểnh mảng, hần vẫn không dành thời gian để phá bỏ sự trinh trắng của mình. Việc hần liên tục trì hoãn lần đầu tiên ngủ với phụ nữ đã hình thành cho hần một thói quen gìn giữ sự trinh trắng của mình và vẫn cảm thấy thoải mái. Ở tuổi ba mươi bảy, hần cảm nhận một sự sung sướng thực sự khi không có bất kỳ quan hệ tình dục nào vì như thế hần sẽ không bị giang mai, không mất cả thời gian và năng lượng của mình, hần có thể tán tỉnh phụ nữ mà không bao giờ nghĩ đến những điều bậy bạ, hần cảm thấy mình thanh khiết và đạo đức. Như Rienzi! Ý nghĩ cắt đứt sự thanh bìn này làm hần sợ, và nỗi sợ mà hần đã có thể thoải mái vượt qua như mọi người đàn ông khác ở tuổi mười tám đã trở nên không thể vượt qua được ở tuổi ba mươi bảy. Một khả năng bị né tránh trong thời gian dài trở thành một sự bất khả. Một bức tường đã được dựng lên. Một bức tường quá cao cho hần bước qua. Ban đầu, hần tìm lý do biện minh là sự nghèo khó, ở Viên và Munich, rồi chiến tranh, rồi bước khởi đầu đầy đông tố trong sự nghiệp chính trị; giờ đây, hần không còn có nào khác, điều đó còn tệ hại hơn; lần đầu tiên kể từ khi quen biết, đứng trước mặt Mimi, hần cảm thấy nhu cầu có một thân xác dùng vào việc gì đó khác ngoài việc nói, ăn, ỉa và ngủ và cái nhu cầu mới này làm hần tê dại. Hần càng đau khổ hơn vì về điểm này, hần không thể thổ lộ cùng ai, thậm chí là với Emile, tài xế của hần, người mà hần sử dụng để loan tin rằng hần có quan hệ với các vũ công và diễn viên trong khi hần chỉ làm một việc duy nhất với họ là trả tiền ăn uống.

Hần sẽ làm gì?

Hần lần trốn qua những lời có cánh.

- Mimilein, tôi yêu em quá đỗi. Người ta không thể nào yêu nhiều đến như tôi. Tôi sắp chết vì tình yêu.

Những giờ bên nhau trong khung cảnh đồng quê vui thú với Mimi trở thành cơn ác mộng với hần, hần cảm thấy cái bẫy đang dần sập lấy mình.

Một buổi chiều, khi Mimi giả vờ trượt chân để bám lấy tay hần, hần quyết định chơi một ván cờ mới.

- Mimi, anh yêu em quá đỗi. Anh biết em là người đàn bà của đời anh, anh cần phải cưới em, nhưng anh thấy mình chưa sẵn sàng.

Hần đẩy nàng ra, bám lấy một cái cây như thể đó là một cái phao cứu sinh và tiếp tục nói giọng tuyệt vọng:

- Anh không muốn lạm dụng em, cô bé của anh. Anh phải về Viên để suy nghĩ. Em cần hiểu rằng đây là một sự cam kết rất nghiêm túc.

Nàng định cự nự thì hần cắt ngang:

- Không, đừng trả lời anh bây giờ. Em hãy trả lời anh sau này, dù câu trả lời có thể nào đi nữa, khi anh có đủ can đảm hỏi em điều ấy.

Hần quay lại cầm tay nàng và cả hai cùng khóc vì xúc động và thất vọng.

Hitler quay về Munich, thở phào nhẹ nhõm. Lại một lần nữa, hần đã thành công trong việc kéo lùi lại thời điểm phải quan hệ tình dục.

Trong cơn lốc xoáy của các hoạt động chính trị sau kỳ nghỉ, hần vẫn không quên Mimi nhưng hần đã tái tạo lại hình ảnh của nàng trong hần, một hình ảnh không làm hần phiền lòng. Kỷ niệm thì không buộc anh phải lên giường làm chuyện đó. Do vậy, hần để mình nói chuyện về Mimi với những người thân cận, thậm chí còn nói về nàng như là vợ chưa cưới của hần, sống trong một sự thầm kín êm ái với

nàng, không bị ai đánh chính vì nàng ở xa quá.

Vì vậy hắn đang tay đón nàng với cặp mắt rơm rớm khi nàng tranh thủ việc câu lạc bộ trượt pa tanh của nàng đến Munich để gặp lại hắn. Hắn đưa nàng đến quán cà phê Heck, tổng hành dinh của hắn và âu yếm nói chuyện với nàng.

- Anh sẽ tìm một căn hộ rộng hơn. Chúng ta sẽ sống cùng nhau. Chúng ta sẽ rất hạnh phúc. Em sẽ mãi mãi ở bên anh.

- Mãi mãi bên anh, thưa ông Sói.

Họ phá lên cười. Nàng thích gọi hắn là ông Sói, cái tên mà hắn sử dụng khi đi lại bí mật.

- Chúng mình sẽ cùng nhau chọn từng vật dụng một, công chúa bé nhỏ của anh, màu tường, phô toi, tranh vẽ. Xem nào, anh đã tưởng tượng ra rồi đây này: những chiếc ghế phô toi ở phòng khách to và đẹp, phủ nhung lông màu tím.

- Nhưng lông màu tím?

- Em không thích sao?

- Em thích lắm. Và chúng ta sẽ ghi trên thùng thư: “Ông bà Sói. Chú ý: hạnh phúc”.

Tối hôm đó, Hitler thấy nàng tràn ngập hạnh phúc đến nỗi không đòi hỏi một hành động cụ thể, hắn gửi nàng, lâng lâng ngây ngất, về Berchtesgaden.

Hắn đã thề với nàng là sẽ gặp lại nàng trong hai tuần nữa.

Hắn đã không đến.

Ba tháng sau, nàng treo cổ tự vẫn. Tuyệt vọng vì không có tin tức gì, không nhận được bất kỳ hồi âm nào cho những lá thư cũng như các cú điện thoại của mình, nàng lấy một sợi dây phơi, thắt một cái nút thòng lọng và buông mình vào khoảng không. Anh rẽ nàng đến đúng lúc để gỡ nàng ra, thân xác bất động, và cứu sống nàng.

Sợ rằng sự việc sẽ tái diễn, anh ta bí mật đến Munich yêu cầu Hitler giải thích.

Hitler đã biết chuyện tự tử của nàng và đóng chặt cửa một phòng trong quán cà phê Heck để giải thích tất cả với anh ta.

- Tôi đã nhận được nhiều thư nặc danh. Người ta đe dọa sẽ lôi sự việc lên báo chí rằng tôi đã lạm dụng một cô gái vị thành niên. Tôi đã phải dập tắt những lời xì xầm này. Tôi thích giam mình trong một sự im lặng tàn nhẫn còn hơn phá hoại cuộc đời Mimi và tương lai của cô ấy. Hãy tin rằng tôi cũng đau khổ nhiều như cô ấy.

- Ngài có định... ý tôi là... liệu có đúng là ngài đã đề nghị cưới con bé?

- Tôi chỉ yêu thương cô bé như một người cha mà thôi.

- Thế nhưng con bé lại nói là...

- Tôi nghĩ rằng cô bé đã nằm mơ. Đó là điều thường gặp ở tuổi ấy đúng không?

Người anh rẽ yên tâm trở về Berchtesgaden; anh ta đã có đủ thông tin để an ủi Mimi và đồng thời cũng khuyên cô bé chuyển sang chuyện khác.

Điều mà Hitler không tiết lộ là chính hắn là khởi nguyên của các bức thư nặc danh. Hắn đã khéo léo để một trong các bà mẹ của mình, Hélène Bechstein, rỉ tai người ghen dữ nhất, Carola Hofmann, bà góa của ông hiệu trưởng, để bà này viết thư và những lời đe dọa nặc danh nhằm ngăn cản Hitler đi xa hơn trong vụ này.

Hắn đặc biệt hài lòng với mưu kế ấy. Hắn đã phải rút khỏi cuộc phiêu lưu này vì những toan tính chính trị. Trong chừng mực nào đó, đó là vì nước Đức. Cuối cùng, hắn cũng đã tìm ra một cái cớ mới để giữ nguyên sự trinh trắng của mình.

Hắn càng hài lòng hơn khi dù sao cũng sắp được ở một căn hộ lớn, sang trọng nơi hắn sẽ sống với một cô gái rất trẻ.

Hắn dọn đến nhà mới sống với cháu gái Geli Raubal của mình, người cũng xinh đẹp và trẻ như

Mimi, lắm lời hơn nhiều và do đó đỡ tè nhạt hơn nhiều.

Hắn công khai sống với một cô gái trẻ hai mươi tuổi mà không phải đôi mắt với nỗi e sợ nặng đầu là phải đáp ứng về mặt tình dục và cũng không phải sợ mù điếm già Hofmann hay ai đó trong số những mù nạ dòng dơ dáy ho he gì.

COMOEDIA, ngày 27 tháng Giêng năm 1925

“Trường phái Paris có tồn tại. Sau này những nhà viết sử nghệ thuật có thể chỉ ra đặc tính của nó rõ hơn chúng tôi và nghiên cứu các thành tố tạo lập nên trường phái này, nhưng ngay từ bây giờ chúng tôi đã có thể khẳng định sự tồn tại và sức hấp dẫn đã làm nên hoặc lôi kéo đến chỗ chúng ta những nghệ sĩ trên toàn thế giới. Modigliani, van Dongen, Foujita, Soutine, Chagall, Kisling, Adolf H., danh sách còn dài và rục rờ. Với người nghệ sĩ mà Paris là miền đất hứa, miền đất lành của các họa sĩ và nhà điêu khắc, liệu ta có thể coi anh ta là kẻ không được chào đón hay không?

André Warnod”

- Cũng không đến nỗi nào phải không? Mười-một-giờ-rưỡi nói. Bài này miệng lưỡi cũng ngon nghệ đấy nhì.

Adolf mãi bận thắt chiếc nơ bướm lên trên bộ lễ phục mới, nghe câu được câu chẳng. Hắn đã thuộc lòng bài báo ấy.

Mười-một-giờ-rưỡi tiếp tục lục trong đồng báo chí và nhón tay nhặt lấy một tờ tạp chí.

- Xem nào. Em đọc cho anh bài em thích nhất nhé. Đó quả là một tuyệt tác. “Tinh thần Do Thái tiếp tục công việc phá hoại ngầm và âm thầm khẳng định tính quốc tế độc hại của nó. Sau cái gọi là “Lập thể”, nghệ thuật kiểu bọn Đức, đã đè nặng lên những năm đầu thế kỷ, giờ đây lại đến cái tự cho là trường phái Paris, một nhóm ô hợp gồm những thanh niên không được chào mừng, dốt đặc và quấy rối, đã xâm chiếm khu Montparnasse và tụ họp trong một quán cà phê nổi tiếng ngang nổi khói, quán La Rotonde, một địa điểm lâu đời ở Paris mà nay đã trở thành tụ điểm thực sự của bọn Do Thái và dân nhập cư. Chúng sáng tác một thứ nghệ thuật không có liên hệ gì đến gốc gác của mình, một thứ nghệ thuật không Pháp, không Đức, không Slavơ, không Tây Ban Nha cũng chẳng Rumania, tóm lại là một thứ nghệ thuật Do Thái. Ý thức bản địa, tinh thần bản địa, chủ đề bản địa, màu sắc bản địa đang khốn khổ vì những kẻ này bởi một sự suy đồi chắc chắn đến mức chúng còn nói tới một thứ nghệ thuật quốc tế. Làm thế nào để không khỏi lo sợ khi nhìn thấy mọi biên giới và giới hạn bị xóa nhòa? Các vị đã bao giờ nhìn thấy một tác phẩm của Soutine, của Pascin hay của Adolf H. chưa? Một sự tầm thường rõ rệt, màu sắc bần thủ và nghèo nàn về chất liệu, bài Pháp, ử dột, tục tĩu, moi móc, chúng được dựa trên những suy nghĩ mang tính giáo điều và vì thế phản nghệ thuật. Khi mà hội họa trở thành một môn khoa học đầu cơ, bọn Do Thái sẽ nhảy vào. Những tay chép kinh Talmud sẽ đi mua toan và màu vẽ. Trước đây, chúng chỉ là những tay lái buôn; từ nay, chúng tưởng rằng mình là những nhà sáng tạo. Trên thực tế, một dân tộc giết Chúa là một dân tộc giết nghệ thuật. Chúng...”

- Thôi đi Mười-một, nếu không anh sẽ lấy xà phòng ra rửa mồm em đấy.

- Không đời nào, anh phải tự hào mới phải chứ. Làm cho mình được coi là dân Do Thái là bằng chứng rằng anh đã thành công. Em ấy à, em rất hài lòng khi thấy những thằng ngu phỉ nhổ vào anh.

- Em đã mặc xong quần áo để đi chưa?

- Không phải nói, em đã sẵn sàng rồi! Em đã chuẩn bị từ sáng. Đã thay mười lăm bộ quần áo. Em vẫn chưa nghĩ là mình đã tìm thấy cái váy phù hợp nhưng em đã dừng lại chỉ vì mệt.

Adolf nhận thấy Mười-một-giờ-rưỡi có lẽ đẹp hơn với một chiếc áo màu da nổi lên với hình thêu kiểu Nga.

- Ô, Adolf, đừng nhìn em, anh đang kiểm tra em đấy!

- Không hề. Em ngon đến muốn cắn.

- Vậy cứ cần đi.
- Không còn thời gian.
- Thế thì chúng ta sẽ bỏ qua đoạn đầu tiên. Dù sao, đoạn mở đầu của vở ba lê Nga nào cũng tẻ nhạt.

- Không thể được. Anh không thể làm thế với Diaghilev. Đi thôi.

Mười-một-giờ-rưỡi nghe lời và đi theo người tình đến chiếc Bugatti.

Từ khi được những người theo phái siêu thực lăng xê, tranh của Adolf bán chạy, giá cao lên, tiền tài và danh vọng dồn dập đến với hắn.

- Thuộc nằm lòng các kỹ năng chưa phải là tất cả, anh còn phải khiến mọi người thuộc nằm lòng tên anh nữa, Mười-một-giờ-rưỡi thường xuyên nói vậy.

Tranh của Adolf H. không hề thay đổi, nó vẫn y nguyên như hồi 1918, nhưng hiện nay người ta đang đổ xô đi sưu tầm tranh của hắn. Sự quảng cáo của nhà hiền triết đã tạo nên một luồng chú ý mới, nhanh chóng được các nhà buôn tranh như Rosenberg và Kahnweiler cổ xúy, họ bán các tác phẩm này cho những nhà sưu tập giàu có người Mỹ như Gertrude Stein, Paul Barnes, John Quine hay Chester Dale, điều này đã đẩy lên sự quan tâm ở Mỹ.

Adolf đã rời bỏ người chủ gallery trước, Slawomir, bất chấp việc ông này đã rơi nước mắt và buồn thực sự. Slawomir, như thường lệ, đã chấp nhận tất cả rủi ro mà lại không được hưởng chút thành quả nào.

- Ít nhất, điều đó cũng chứng minh rằng người ta không thể làm giàu khi chỉ có ngủ, Mười-một-giờ-rưỡi bình luận.

Sống quá lâu trong bóng tối, Adolf gặp nhiều khó khăn khi tiếp nhận sự thành công chóng vánh này. Hắn biết quá rõ rằng thành công chỉ là chuyện gặp thời hay không; hắn chăm chăm giữ để vẫn là mình như trước, một cánh bướm được gió cuốn đi, nhẹ nhàng, không ổn định, mong manh, không neo đậu; hắn đã đợi quá lâu để không lo sợ thấy nó đã vút cánh bay đi. Chiến thắng của hắn, thay vì làm cho hắn thanh thản, lại làm hắn lo sợ hơn. Ngày mai sẽ ra sao? Nếu hắn lên cao hôm nay, ngày mai hắn chỉ có thể đi xuống mà thôi. Trong thời kỳ tăm tối của mình, hắn sống nhờ hy vọng. Nhưng từ nay, hắn còn có thể hy vọng gì? Hắn chỉ còn đường tuyệt vọng trong thành công. Việc người ta tôn vinh hắn ngày hôm nay chẳng làm thay đổi cái gì cả. Sự thờ ơ vẫn luôn luôn chiến thắng. Một thế giới đã không biết đến hắn trong quá khứ ngay cả khi nó đã thừa nhận hắn hiện nay, vẫn có thể một lần nữa lại lờ hắn đi. Hắn đã chẳng kiếm được gì. Hay đúng hơn, hắn đã thắng một trận đánh nhưng không phải một cuộc chiến. Hắn giày vò mình.

Cái làm hắn day dứt nhất trong tình cảnh mới hiện nay là nghệ thuật của hắn không còn cho hắn nhiều niềm vui như xưa nữa. Trước kia, hắn chỉ tin vào mình để thành công và điều đó đã làm cho hắn tập trung được dễ dàng, huy động sức lực để làm việc từ ngày này sang ngày khác. Tranh của hắn trước kia là một sự cứu rỗi với hắn; nay nó đã trở thành nghề nghiệp. Nhảy ra khỏi giường, hắn lao đến xưởng vẽ như nhân viên chứng khoán lao đến sàn giao dịch; hắn muốn biện minh cho ngôi nhà mới, xe hơi, người hầu; hắn quyết phải đổ mồ hôi thì mới được hưởng sự giàu có của mình. Bị thúc giục bởi cảm giác có lỗi hơn là cảm hứng, hắn buộc mình làm việc quá nhiều, vượt quá mong muốn và sức lực của bản thân, cảm mình không được dành thời gian để mơ và lang thang trong khi đó lại là những cái đặc biệt cần thiết với việc sáng tác.

Vị thế một nghệ sĩ đang nổi buộc hắn phải tham gia những sinh hoạt của giới thượng lưu, hắn thêm những đêm giải trí vào lịch làm việc dày đặc của mình và sự quá sức này làm hắn trở nên cáu bẳn. Mười-một-giờ-rưỡi, vẫn giữ nguyên sự vui tươi của mình, không bực mình vì chuyện đó, nàng quá hạnh phúc được tận hưởng những vật dụng mới, ngôi biệt thự, người hầu, bữa ăn đặt nhà hàng mang tới, đồ trang điểm, các loại mũ và vị thế của “quý bà đang nổi”. Đành rằng nàng có đau khổ khi thấy

Adolf có ít thời gian cho mình đến vậy. Nàng tiếc tuổi thời họ sống vô tư với nhau dù rằng riêng nàng, nàng vẫn vô tư như thế.

Buổi tối, Adolf mặc nguyên quần áo thả mình xuống giường và nàng thích thú cởi quần áo trong khi hần ngủ. Hần không còn đủ năng lượng cho những đêm dài ân ái. Tuy vậy, hần vẫn nói với nàng:

- Anh yêu em. Mười-một, em biết mà. Anh yêu em.

Nhưng hần lại lộ vẻ quá chán chường và như nhận lỗi khi nói thế. Hần nói để xin lỗi vì đã không ở bên nàng, không còn nghiêng ngả chồm lên nàng nữa.

Mười-một đã có thói quen choàng áo ngủ rồi bất thành linh vào xương vẽ.

- Em đến để quấy rối đây.

Nàng mở hé chiếc áo choàng bằng lụa rồi mỉm cười. Adolf buông cọ rồi hôn vào bụng nàng. Họ tiếp tục dưới đất. Tuy nhiên có hôm, Adolf lấy cớ quá mệt, hôm khác, viện cớ vẽ chưa xong, hôm khác nữa... một lý do khác... và Mười-một-giờ-rưỡi hiểu rằng nàng làm phiền Adolf. Vì nàng đã thấy việc đi đòi hỏi cái mà thông thường một người đàn ông là người đòi hỏi là một chuyện chẳng dễ chịu gì, nàng thôi không chấp nhận nguy cơ bị từ chối và họ chỉ còn sinh hoạt tình dục một cách dứt quãng.

Chiếc Bugatti tiến vào đại lộ Montaigne.

- Chàng Boche của em à, anh có thích xem ba lê không?

- Có chứ. Tất nhiên rồi.

- Anh nói chữ “tất nhiên rồi” có nghĩa là anh không thích thực sự mà là anh cảm thấy mình buộc phải thích.

Adolf mỉm cười.

- Đúng vậy. Anh lúc nào cũng thích opera hơn. Nhất là Wagner.

- Ôi Wagner, em thì không thể thích được! Mười-một-giờ-rưỡi kêu lên. Đó là âm nhạc của các giáo phái. Hoặc anh gia nhập được hoặc anh ở ngoài. Nó không tác động lên gu thưởng thức mà là sự đam mê.

- Em có thể có lý.

- Có thể ư? Anh nói thế nào ấy chứ!

Adolf cười nhẹ nhõm. Sự tư sản hóa đã không cướp đi tính nói thẳng của Mười-một-giờ-rưỡi.

Họ đỗ xe và tay trong tay bước về phía nhà hát Champs-Élysées.

- Nói xem nào chàng Boche, một ngày nào đó anh sẽ cưới em chứ?

- Tại sao em muốn anh cưới em?

- Để anh là ông chồng góa của em.

- Mười-một, đừng lại bắt đầu câu chuyện ngu ngốc về những linh tính và chết trẻ nữa. Anh không tin một giây vào những cái đó.

- Thôi được. Cứ cho là em sẽ sống đến lúc thành một miếng thịt già, anh sẽ cưới em chứ?

- Anh sẽ cưới em khi nào anh không còn yêu em nữa.

Tưởng rằng mình đã có một lời tỏ tình tuyệt vời khi nói câu này, hần ngạc nhiên khi thấy nàng trả lời giọng ghen ngào.

- Thế thì nhanh lên, chàng Boche của em, nhanh lên.

Hần dừng lại và nhìn người bạn đời của mình.

- Tại sao em nói vậy? Bởi anh làm việc quá nhiều và không có thời gian để...

- Đúng vậy.

Hần khoát tay chán nản và muốn tránh nhắc đến chủ đề ấy.

- Chúng ta sắp đi nghỉ ở biển rồi, sắp có thời gian vui vẻ bên nhau.

- Vâng, Adolf của em, hãy cứ làm như thế. Em thì em thích thời gian vui vẻ bên anh. Em không thích thời gian vui vẻ lại thuộc về quá khứ.

Hắn cúi xuống hôn lên môi nàng.

- Đồng ý chứ?

- Đồng ý.

- Anh yêu em. Mười-một, em biết thế mà. Anh yêu em.

- Em biết. Nhưng em, em thích cái sờ nắn được, đừng để nó trở nên quá trừu tượng.

Họ cười và hôn nhau lần nữa.

Tươi tỉnh trở lại, phần chần vì chính mình, họ tạo thành một cặp tuyệt vời khi bước vào tiền sảnh chật kín người, diêm dúa, thơm nức của nhà hát.

Mười-một-giờ-ruồi chỉ một chàng trai đẹp như một pho tượng Hy Lạp đang tựa người vào một cái cột.

- Anh có nhìn thấy chàng trai kia không? Trông anh ta đẹp trai phải không?

- Ừ. Ai vậy?

- Đó là Lars Ekström, diễn viên múa chính của đoàn ba lê Thụy Điển.

- Thế à? Nhưng sao em lại biết anh ta?

- Em biết anh ta rất rõ, nàng nói, đó là người tình của em.

- Tôi chưa bao giờ là người bài Do Thái cả.

Hitler ngồi vắt chéo chân, tay cầm một tách trà, vừa phát ngôn điều đó với vẻ bình thản của một người đã kinh qua mọi chuyện và cuối cùng cũng quyết định nói ra sự thật.

Nhà báo người Mỹ giật nảy mình.

- Xin lỗi, ông nói gì ạ?

- Tôi chưa bao giờ là người bài Do Thái cả.

Hitler kẹp ê tô nhà báo bằng mắt mình. Ông này cố chống chọi.

- Ấy vậy mà trong các diễn văn của mình, đôi khi ông kêu gọi kỳ thị chủng tộc.

Hitler đưa mắt nhìn lên trần, thở dài rồi nghiêng người về phía trước để thổ lộ bí mật mới mẻ của mình.

- Nhân dân có lẽ đã không hiểu rằng tôi không làm như vậy.

Đôi mắt của nhà báo sáng lên vì kích động. Ông ta đã tóm được một tin đặc biệt: trên thực tế Hitler không phải là người bài Do Thái, ông ta chỉ giả vờ như vậy do tình thế. Nhà báo vội cảm ơn rồi chạy đi đọc bài báo của mình qua điện thoại.

Còn lại một mình, Hitler ngồi một lúc trong quán bar của khách sạn lớn và cười với hình ảnh của mình trong gương: chuyện đã thành. Hắn không những không còn bị công kích bởi tính lố bịch của cuộc đảo chính mà đảng Quốc xã còn nhận được ngày càng nhiều phiếu trong các cuộc bầu cử. Bây giờ người ta coi Hitler như một trong những khuôn mặt chính trị quan trọng nhất của nước Đức, báo chí trong nước và quốc tế nói đến hắn, phó nháy riêng của hắn, Hoffmann, phân phát các bức hình đã qua kiểm duyệt của hắn. Hắn rất đổi vui mừng khi thấy các đối thủ tiếp tục đánh giá thấp hắn khi cho hắn là một đối thủ vô hại vì quá khác biệt, quá phụ thuộc vào các cơn lên đồng, vào các cơn giận, vào những hô ngữ không tưởng, những lời nói lung tung mang tính thần bí; họ không nhận ra rằng thời đại này đã chán các chính trị gia truyền thống và thích Hitler chính vì điều đó, vì hắn cho mình là liều thuốc giúp tránh được ngày tận thế, một á thánh cứu rỗi-chữa bệnh có thể vực dậy nước Đức.

- Chú Alf? Chú Alf nhỏ bé của cháu đâu rồi?

Geli bước vào, bông bênh trong chiếc áo lông và mùi nước hoa. Cô nhìn thấy bóng Hitler, điệu đà ra hiệu rồi ưỡn ẹo ra chỗ hắn trên đôi guốc quá cao, quá mới.

- Chào chú Alf, giá mà lúc này chú ở chỗ học hát của cháu: cháu đã hát được nốt contre-rê. Một nốt chĩn chu. Không phải một nốt contre-rê kiểu chuột mắc bẫy. Không, một nốt thật sự, thật trôi chảy,

thật thanh khiết, thật dài, kiêu như Elizabeth Schumann. Chú uống gì vậy? Trà à. Khiếp. Không, một ly cốc tai bloody-mary. Vâng, đúng như kiêu Elizabeth Schumann hay Maria Ivogün, chú đã có thể tự hào vì cháu, ông chú nhỏ bé của cháu ạ. Cần phải nói là cháu đã không chú ý. Cháu cứ nghĩ là giọng mình thấp hơn rất nhiều, cháu không dè là mình làm được. Thế nào, người ta có mang ly bloody-mary đến không hay cháu phải gửi cho họ mấy cây cà chua? Cuộc gặp với ông người Mỹ của chú tốt đẹp chứ ạ? Chắc là có, chắc chắn rồi, chú xuất sắc đến thế kia mà. Ông ta có đẹp trai không ạ, cái ông nhà báo ấy?

- Bình thường.

- Bình thường so với một người Đức hay một người Mỹ ạ? Bởi vì một tay người Mỹ, nói gì thì nói, vẫn đẹp hơn một anh chàng người Đức. Ít nhất là trên phim ảnh. À, cảm ơn, tôi sắp chết vì khát đây. Ummm... ngon thật. Một nốt contre-rê lạnh lạnh như còi tàu. Chú sẽ bảo cháu là trong nhạc mục của mình cháu không cần một bài cung contre-rê. Thực ra, có bài dự trữ vẫn yên tâm hơn. Tôi sẽ uống một ly nữa. Chú có thời gian đưa cháu đi thử bộ quần áo của cháu không? Không ạ? Lại cái trò chính trị vớ vẩn của chú chứ gì?

- Được chứ, chú đang rảnh mà.

- Hoan hô! Chú của cháu muôn năm! Cháu gặp may rồi. Cháu không chú ý nhưng cháu biết thừa nhận điều ấy. Phải không chú Alf?

- Ủ.

- Cháu nghĩ là dù gì lời khen đáng được thưởng một cái hôn vào má.

- Đây.

- Thế thôi á? Thế hóa ra cửa hàng bán sơn rồi ư?

- Đây nữa.

- Thế thì tốt hơn. Trên thang điểm từ không đến hai mươi, cháu cho chú... mười một.

- Chỉ thế thôi ư? Thế còn cái này?

- Ừm... mười bốn. Thôi! Không nên đốt cháy giai đoạn. Chú có thời gian để cải thiện kỷ lục của mình từ giờ đến tối. Chúng ta sẽ xem gì tối nay nhỉ?

- Con Dơi.

- Tuyệt! Cháu mới chỉ xem có hai trăm mười sáu lần!

- Thế nhưng...

- Không, không, cháu rất vui. Và như thế ít ra cháu không phải nghe Wagner hay tệ hơn là Bruckner.

- Geli, chú cấm cháu...

- Vâng, cháu biết, ông chú nhỏ bé của cháu, đó là những nhà soạn nhạc yêu thích của chú nhưng cái đó quá cao xa với cháu, mấy cái ông Wagner, hay Bruckner của chú ấy. Ngoài ra, cháu ủng hộ việc cấm tất cả các nhà soạn nhạc có họ gồm hai âm tiết và kết thúc bằng “er”. Chú không muốn thêm cái này vào cương lĩnh của đảng Quốc xã ư?

Họ đứng dậy và đi dạo cửa hàng cùng nhau. Hitler cảm nhận một niềm tự hào thực sự của một con đực để thể hiện khi tay trong tay với Geli. Cô nàng lú lo cả ngày, vui vẻ, xác xược, hay chọc ghẹo; khi không nói có nghĩa là cô đang hát vì nhờ vào sự bảo trợ về mặt tài chính của ông chú, cô đã bỏ học ngành y để theo học opera; và khi cô không hát có nghĩa là cô đang ăn, như thùng không đáy, tham lam. Đối với Hitler, Geli là một cái miệng, một cái miệng không ngưng động đây, một cái miệng sung sướng cản ngạt cuộc đời và trao vô số những nụ hôn cho ông chú yêu thương.

Đó là người duy nhất mà hẳn chấp nhận để mình lu mờ khi đứng bên cạnh. Hẳn mang Geli đi khắp nơi, trong những bữa ăn, hội họp, quán cà phê, để mặc cô nàng đớp các vị khách mời và trở thành tâm điểm của sự chú ý.

Đàn ông thích Geli. Hitler thích điều đó. Hắn đánh giá cao cái luồng điện khiêu dâm sáng lên mỗi khi Geli đi qua, sự dâm dục trong những cái nhìn, độ căng đầy kích động của những cơ thể, ánh lửa đen trong những đồng tử. Những lúc như vậy Hitler cảm thấy mình đầy nam tính, gần như khi hắn diễn thuyết cho quần chúng ban đầu vốn thụ động vụt trở nên kích động. Nhiều lần, hắn cảm thấy run lên vì khoái trá khi từ chối những tay thanh niên đẹp trai đến xin phép hắn được đi chơi với Geli hoặc đi xem hát cùng cô. Hắn đặc biệt thích thưởng thức cái giây phút khi những thanh niên đó hiểu rằng Geli thuộc về hắn; hàng mi chớp chớp vì hốt hoảng mang đến cho Hitler sự thỏa mãn ngang với một cơn cực khoái thực sự. Hắn khoái trận đấu với những chàng rắp ranh bắn sẻ này đến mức không nhận ra rằng Geli gây ra nhiều đam mê bùng cháy như thế là vì cô nàng cư xử như một ả lăng lơ. Geli nhìn mọi người đàn ông như thể họ đẹp trai, quyền uy và sẵn sàng làm nàng mệt nhoài trong vòng tay của họ; thế rồi, một giây sau, cô nàng đã chế giễu và ăn nói xác xược; kết quả của sự trở chứng này dẫn đến việc chàng trai lịch lãm sẽ tiếp cận thử vận may.

Tuy Geli thích cuộc sống kiểu này với chú mình, một người có vai vế, một ngôi sao chính trị, nhiều tiền bạc và rất rộng rãi với cô nhưng sau hai năm cô bắt đầu cảm thấy bị giam cầm. Nhiều lần, cô đã đề nghị với Hitler được đính hôn với người này hay người khác. Hắn lúc nào cũng tìm được có lẽ không đồng ý. Sau khi sa thải tài xế của mình, Emile, người mà Geli đã đầu mày cuối mắt, hắn tiếp tục vui đập từng người một trong đám thanh niên mà cô phải lòng. Ban đầu, cô còn nghe những lập luận của ông chú còn bây giờ cô thậm chí không buồn nghe nữa vì biết rằng ông ta sẽ tiếp tục nghĩ ra những có khác.

- Thế nào chú Alf, chú không thấy chàng trai nào xứng với cháu à?

- Không một ai.

- Vậy là cháu tuyệt đến vậy sao?

- Cháu là công chúa nhỏ của ta.

Câu nói nghe thật sượng tai nhưng cô đã hai mươi ba tuổi rồi và bắt đầu thấy thời gian dài ra và mòn mỏi mong được rơi vào vòng tay một người đàn ông.

Chán chường vì hy vọng có được một tấm chồng, cô quyết định có một người tình.

Jochen là một nghệ sĩ vĩ cầm người Viên, tóc dài như dây cây vĩ của anh ta. Cô đã gặp anh ta ở nhà thầy giáo của mình. Vì anh ta là người trong giới âm nhạc và không nằm trong vòng kiểm tỏa của ông chú, cô quyết định lén lút hẹn hò với anh ta. Mỗi ngày, Geli và Jochen lên giường với nhau hai tiếng.

Nhưng giờ giấc không thuận tiện cho họ, Geli thường xuyên lo sợ bị nhận ra hoặc tệ hơn là có chửa. Nhưng Jochen vốn là người tài tình và lão luyện, anh ta biết cách làm cô sung sướng mà không phải sợ nguy cơ này.

- Chú yêu của cháu ơi, chú không nghĩ là cháu nên hoàn thiện việc học hát của mình ở Viên hay sao?

Hitler tím mặt.

- Ý nghĩ mới ngu ngốc làm sao! Chú ghét cay ghét đắng cái lời đồn thổi rằng nhạc của Viên thì cao quý hơn của Đức.

- Nhưng dù sao...

- Wagner là người Đức hay người Áo?

- Nếu cháu có thể hát vai Isolde, cháu sẽ đồng ý với chú. Nhưng khổ nỗi giọng cháu lại hơi yếu, cháu cần...

- Không phải chỉ có giọng cháu mới yếu mà cả trí lực của cháu nữa.

Geli ngưng nói, hoảng sợ, cảm nhận thấy bão tố đang đến. Quá muộn. Hitler phun ra hàng tràng:

- Chú làm việc quần quật tới ngày để cháu làm những điều cháu thích và đây là cách cháu nói lời

cảm ơn phải không? Bằng cách đòi đi Viên! Liệu khi đó mỗi năm chú còn có vinh dự được nhìn thấy cô nương một lần khi cô ấy trở thành một ngôi sao hay không? Họ hàng gì mà bội bạc làm sao! Chẳng ai tốt hơn ai trong cái gia đình người Áo bản thủ ti tiện này! Đầu tiên là mẹ cháu, người đã...

Geli cho rằng nghe cũng chỉ vô ích, cô cụp mắt và khom lưng chờ đợi cơn giận trôi qua. Cô biết rằng chú mình còn phát điên lên vì tuyệt vọng cả tiếng đồng hồ nữa. Cô nhớ tới Jonchen, người mà làn da phía trong cánh tay mới mềm mại làm sao, nơi những mạch máu nhắc nhở rằng cuộc sống mới mong manh làm sao, và điều này giúp cô không chú ý tới những lời gào thét của ông chú.

Jochen đã kết thúc hợp đồng ở Munich và phải quay về Viên. Cuộc chia tay còn xé lòng hơn nữa bởi họ không có nhiều thời gian, Geli chỉ có thể trốn khỏi sự quản thúc của ông chú trong vòng một tiếng. Cô bắt anh phải thề không được viết thư - chú của Geli kiểm soát từng bức thư của cô - và về phần mình, cô thề với anh sẽ gửi cho anh mỗi ngày một lá thư.

Cô đã làm điều ấy và tác động của việc này là tình yêu tuyệt đối mà cô dành cho Jochen. Làm thế nào mà không điên lên vì một người đàn ông đã làm cho cô biết đến sự khoái lạc và không thể trả lời những lời yêu thương ngày càng nồng cháy của cô? Sự thiếu hụt hoàn toàn làm Geli trở nên bồn loạn.

Cô cho rằng mình bất hạnh nên phải đi Viên để bù lại.

Sau khi đòi Hitler mua cho mình một bộ quần áo mới và hai chiếc váy dài, chiều hôm đó, khi về đến căn hộ rộng thênh thang của họ, cô quyết tâm thuyết phục để được đi Viên.

- Chú cưng chiều cháu quá mức, chú Alf, cháu sẽ không bao giờ nói cảm ơn chú cho đủ được.

Hitler ưỡn ngực kiêu hãnh.

- Cháu nghĩ là mình không xứng có một người chú như vậy. Bởi xét cho cùng, cháu là ai cơ chứ? Một đứa con gái chẳng biết gì, không hiểu gì về chính trị và cố gân cổ lên hát một cách khó nhọc để làm vui lòng ông chú quá đổi yêu nhạc của mình.

- Giọng cháu rất hay, Geli ạ.

- Vâng. Nhưng nó không được phát triển toàn diện.

- Cần phải tập luyện.

- Vâng, nhưng đã ba năm nay cháu đã chạy đi chạy lại đến tất cả các thầy dạy hát ở Munich thế mà giọng cháu vẫn không nổi lên được.

- Cần phải kiên nhẫn.

- Người ta có nói với cháu về một thầy giáo tuyệt vời ở Viên.

Hitler cứng người và nhìn Geli vẻ khó chịu.

- Không, chú Alf, không phải cháu đang nói với chú là cháu muốn dọn đến sống ở Viên mà cháu chỉ muốn đến hát thử cho ông ấy nghe để ông ấy nói thật xem với giọng hát của mình cháu có nên tiếp tục học hát hay không. Chỉ vài ngày thôi mà.

- Cháu muốn gặp ai ở đó?

- Cái ông thầy mà cháu nói đấy.

- Chú hỏi ông ấy tên là gì.

- À? Vôgel. Thầy Vôgel.

- Chưa nghe nói tới bao giờ.

Hitler ngồi nhìn qua cửa sổ vẻ giận dữ. Geli tiến đến gần và cầm tay hắn.

- Chỉ ba hay bốn ngày thôi chú ạ, để lòng cháu được thanh thản.

- Lòng cháu được thanh thản?

Hắn nói điều ấy bằng giọng hồ nghi đến mức cô run lên vì nghĩ rằng Hitler đã đoán được chân tướng sự việc.

- Chú biết rõ mấy ông thầy dạy hát này: “Vâng, thưa cô Raubal, cô có một giọng hát thật tuyệt nhưng cần phải luyện lại toàn bộ phần kỹ thuật. Tôi có thể giúp cô điều đó. Bốn buổi tập một tuần, giá

năm mươi mốt giờ.” Và chính vào lúc đó, cháu sẽ muốn ở lại Viên.

- Chú của cháu ơi, cháu thề là không mà.

Hitler nhìn vào mắt Geli, dò xét.

- Thề tại sao cháu thề với chú là không? Nếu như cái ông Vogel này là thầy giáo giỏi nhất thế giới?

- Cháu thề là không... vì cháu không muốn... rời xa chú.

Hitler mỉm cười. Hắn thậm chí còn quay mặt nhìn sang phía cửa sổ để giấu cảm xúc của mình. Geli biết là mình đã thắng.

- Ba ngày thôi, chú của cháu ạ. Chỉ ba ngày không ở bên chú và cháu sẽ quay lại.

- Đồng ý. Nhưng mẹ cháu sẽ đi kèm cháu.

Geli hất tay của Hitler ra, điên cuồng nổi cơn thịnh nộ.

- Cháu đã hai mươi ba tuổi rồi, có còn nhỏ gì nữa đâu! Cháu có thể ra ngoài mà không cần người đi kèm!

- Điều đó có thay đổi gì đâu nếu cháu làm chuyện chính đáng?

- Cháu không muốn có mẹ cháu đi kèm.

- Mẹ cháu sẽ đi kèm, nếu không, cháu sẽ không đi đâu cả. Đây là lời cuối cùng về chuyện này.

- Nhưng cháu có phải là một tù nhân không đây?

Hitler giật nảy mình.

- Tù nhân? Cháu nói gì vậy?

Geli đi đi lại lại trong căn phòng, nước mắt đầm đìa.

- Cháu đã hai mươi ba tuổi, chú đã đẩy lui tất cả những người đàn ông đến gần cháu và cháu thậm chí không thể ra ngoài mà không bị giám sát. Tương lai của cháu sẽ ra sao? Một năm? Hai năm? Hai mươi năm tù nữa? Tương lai của cháu sẽ ra sao hả chú Alf? Chú nói đi!

Hitler bình thản nhìn Geli và nhẹ nhàng nói:

- Em sẽ cưới ta.

Trước lời đề nghị động trời ấy, Geli cười khẩy một cách hung tợn, khi nhìn thấy ông chú giữ nét mặt không đổi, cô hiểu rằng ông ta không đùa. Cô đến gần Hitler:

- Chú Alf, cháu nghĩ là mình đã nghe lầm. Chú có thể nhắc lại điều chú vừa nói không?

- Em sẽ cưới ta. Em sẽ là bà Hitler. Em không phải là tù nhân. Em là người đàn bà của đời ta.

Geli quá sợ cái nhìn chăm chăm của ông chú đến mức bỏ chạy về phòng đóng chặt cửa.

Hai mươi phút sau, Hitler đến trước cửa phòng cô và nói, giọng đã trở lại bình thường:

- Geli, chú đi Nuremberg. Tối mai chú sẽ về.

Cô nghe tiếng hắn ra lệnh cho đám người hầu rồi đẩy cánh cửa nặng nề ra đi.

Một kẻ điên! Cô đã rơi vào cái bẫy của một kẻ điên. Thái độ của ông ta trong suốt hai năm qua đột nhiên trở nên sáng tỏ. Ông ta đón cô về ở cùng không phải vì tình cảm gia đình mà vì chính mình, vì ông ta yêu cô. Ông ta đã xua đuổi tất cả những người đàn ông tán tỉnh cô bằng cách dùng uy quyền của người chú để giành lấy vị trí người chồng tương lai.

Nằm trên giường, Geli bị giày vò bởi nỗi tuyệt vọng, ngập trong nước mắt, vừa gọi Jochen mong được cứu, vừa điên tiết vì tất cả những mối tình bị tước đoạt, khiếp sợ tình cảnh của mình: vì ngây thơ, tốt bụng, trong trắng mà đã để cho người chú tin rằng ông ta sẽ đạt được mục đích của mình. Cô gái vui vẻ không được chuẩn bị tinh thần để bị giày vò và vỡ mộng nhiều đến thế. Cô cố tìm một ý nghĩ để bám víu lấy nhưng không tìm được ý nghĩ nào.

Đột nhiên, cô đứng bật dậy, chạy sang phòng ông chú, mở ngăn kéo chiếc bàn đầu giường ngủ. Cần nhất là phải hành động nhanh và không suy nghĩ. Cô cầm khẩu súng và chạy về khóa mình trong phòng.

Cô kê súng vào ngực trái và không chần chừ một giây, bóp cò.

Cô gái đổ gục xuống, chết trong vũng máu.

Ngày hôm sau, sau khi không thấy cô trả lời, đám người hầu phá cửa phòng và tìm thấy xác cô. Cảnh sát được gọi đến.

Cuối cùng người ta cũng báo tin được cho Hitler ở Nuremberg.

- Cháu gái của ngài, Geli Raubal đã tự tử bằng khẩu súng của ngài. Cảnh sát đang đợi ngài.

Ý nghĩ đầu tiên hiện lên trong đầu Hitler là người ta sẽ khép hẳn vào tội giết người. Ý nghĩ thứ hai là cảm giác tức giận trước hành động ngu ngốc đó. Thứ ba là cảm giác đau buồn.

Mọi thứ ở nhà bá tước Baumont đều ngưng cuồng nhưng hợp lý.

Đổ xô đến những buổi tiệc hóa trang tại biệt thự của ông trên phố Duroc là tất cả những nhân vật quan trọng ở Paris: họa sĩ, nhà báo, giám đốc nhà hát, diễn viên, nhà thơ, biên đạo, chừng ấy nhân vật nổi đình nổi đám và một số nhân vật kín tiếng hơn vì họ là những triệu phú, chủ nhà băng, nhân viên môi giới chứng khoán hoặc các nhà tài chính. Đây là chốn phô trương của nghệ thuật chứ không phải là sức mạnh. Giới có chức có quyền thì không thấy xuất hiện bởi chẳng nhà chính trị nào có thể len vào được đám đông nghệ sĩ sắc sảo này mà không bị chửi rủa hoặc bị đâm vào bụng.

Dạ hội Shakespeare, đã có ai từng nghe thấy điều gì tương tự chưa! Người ta có thể đến dự một dạ hội vẹt, dạ hội da đen, dạ hội olympic, dạ hội giả trang siêu tâm thức, dạ hội sáo mòn; vào phút cuối, Sở Liêm phóng thành phố đã cấm mọi người không được đến dạ hội khôn cùng vì những người thất nghiệp đã biểu tình trên đại lộ Champs-Élysées, cho rằng chủ đề của dạ hội là một thứ mô-ve-gu; nhưng chưa ai đến dự một dạ hội Shakespeare bao giờ!

Sự phấn khích đã ngự trị ngay từ lối ra vào. Hàng trăm kẻ hiếu kỳ đứng xúm xít để chiêm ngưỡng những vị khách mời bước ra khỏi xe. Bộ phận bảo vệ ngăn không cho họ đến gần. Để gieo thêm nỗi khủng khiếp vào cảm giác nóng lòng, một vài người trong giới thượng lưu thậm chí đã truyền miệng nhau rằng những kẻ đứng ngoài này muốn phá hoại buổi tiệc.

Như thường lệ, với những đêm tiệc kiêu này, những tuần chuẩn bị mới là những tuần tuyệt vời nhất. Khách mời tưởng tượng quần áo mình mặc ra sao, cho đi may, thử, sửa rồi cuối cùng mang ra trưng. Một buổi tiệc hóa trang đạt đến đỉnh điểm và nhanh chóng chết sau khi màn được kéo lên; sau đó, người ta chẳng còn vai diễn gì nữa. Trái tim đập chậm lại và mọi chuyện trở lại bình thường. Vào lúc đó, người ta tìm thấy niềm vui thông tục nhất là tán tỉnh nhau, nhảy múa và tán chuyện.

Adolf H. và Mười-một-giờ-ruồi đột ngột xuất hiện trong đêm tiệc, một người hóa trang thành Othello, một người thành Desdemona, chàng đẹp tuyệt vời, như chàng Mô(29) thực sự, đen giòn, hoang dại, đáng sợ, nàng tóc vàng, óng ánh, thanh khiết, tỏa hương Venice.

Chính Adolf là người đưa ra ý tưởng hóa trang thành Desdemona và Othello.

- Đồng ý, Mười-một-giờ-ruồi vui vẻ trả lời, với điều kiện là chúng ta không diễn hồi cuối.

- Nếu anh phải lấy gối bịt em chết ngạt vì ghen tuông thì anh đã làm rồi.

- Anh ấy à, anh cũng biết ghen hả?

Adolf không trả lời vì hẳn không biết gì về chuyện đó. Ít thạo sử dụng những từ chính xác để nói về cảm xúc của mình, quen hơn với việc biểu đạt tình cảm bằng hội họa, hẳn để mặc những sức mạnh điều khiển mình sôi sục lên trong hẳn, hơn nữa hẳn không thể gọi tên chúng được. Từ khi Mười-một-giờ-ruồi đã thú nhận với hẳn - không phải là thú nhận mà là đập vào mặt hẳn - rằng nàng có tình nhân, hẳn giam mình trong xưởng vẽ và đập đầu vào tường. Trước bức tường bên phải, hẳn hét lên rằng nàng là một con diêm, một thứ rác rưởi, một kẻ ích kỷ, rằng nàng phải biến ngay lập tức khỏi đời hẳn; trước bức tường bên trái, hẳn xin tha lỗi, cho rằng mình là người chịu trách nhiệm, trách mình đã lạnh nhạt, vùi đầu một cách phi lý vào công việc. Chuyện đó chẳng phải là bình thường hay sao khi nàng mới hơn hai mươi tuổi, rằng nàng phải tận dụng cơ thể mình và thay người bạn tình quá bận rộn bằng một diễn viên múa cuồng nhiệt? Họ đã bao giờ hứa chung thủy với nhau chưa? Họ chưa bao giờ thề như

thê trước ban thờ hay trước ông thị trưởng, kể cả khi trần truồng nằm với nhau trên chiếc giường tình yêu, người này đối mặt người kia. Chẳng thể có sự phản bội khi chẳng có hứa hẹn nào. Vậy là Mười-một-giờ-rưỡi không phản bội hẳn. Tuy nhiên... tuy nhiên hẳn lại chưa bao giờ lạc lối vào vòng tay một người đàn bà khác! Chính vì thế, khi hẳn không còn trong vòng tay của nàng, chắc chắn là vì thế, mọi trục trặc đến từ đó... không, hẳn không ghen. Hẳn không có quyền ghen. Và lại, hẳn có còn yêu Mười-một-giờ-rưỡi nữa không? Đó liệu có phải là tình yêu, nỗi cău giận thường trực này? Có phải là tình yêu không, vết thương này? Những giờ phút chửi rủa giữa đồng toan phủ keo, câm lặng, đợi chờ, đó có phải là tình yêu không?

Ngược lại, tối nay, trước tấm gương trong phòng tắm, hẳn đã cảm thấy một sự thỏa mãn mới khi phủ lên mặt và tay những lớp phấn hóa trang; càng bôi đen da mình, cảm xúc của hẳn càng trở nên trong trẻo; nhờ che giấu mình trước con mắt của người khác, cuối cùng hẳn cũng tự nhìn thấy mình: đúng, hẳn ghen, ghen tưởng đến chết đi vì hẳn yêu Mười-một-giờ-rưỡi đến chết đi được. Lòng hẳn đã quyết: hẳn sẽ nói với nàng hẳn yêu nàng biết bao và nàng đang làm hẳn đau khổ đến nhường nào. Nàng sẽ tự dàn xếp chuyện đó.

Nhưng khi Mười-một-giờ-rưỡi đến bên hẳn trong tiền sảnh, hiền dịu và lộng lẫy trong chiếc váy kiêu Phục Hưng, hẳn thấy hoảng sợ. Hẳn có thực sự biết nàng? Chẳng phải nàng vẫn hơi xa lạ với hẳn sao? Hẳn lấy quyền gì mà trút lên nàng tình yêu và sự ghen tuông của mình? Những cái đó liệu có làm nàng bận tâm?

Trên suốt đường đi, ngồi trong xe, hẳn tìm cách tự trấn an mình bằng cách nói chuyện trở lại với nàng.

- Thật là một sự ngạc nhiên thú vị khi thấy em thế này! Cuối cùng, em đã có thể trở thành một cô gái tóc vàng rồi.

Hẳn ghét cái giọng cảnh vẽ mà hẳn không thể ngăn mình thốt ra.

- Có lẽ một tháng nữa chúng ta nên nghĩ đến kỳ nghỉ bên bờ biển rồi nhỉ?

Không thể chịu được! Hẳn đang nói với người đàn bà của đời mình bằng cái giọng của một công tử bột trong một buổi khai mạc triển lãm. Hẳn diễn, hẳn lễ phép, hẳn đang thủ một vai.

- Anh muốn ở bên em nhiều hơn.

Nhặt nhẻo làm sao! Đó là do hẳn nói một cách nhạt nhẽo hay do cảm xúc của hẳn nhạt nhẽo? Làm sao hẳn lại để cho những cuộc nói chuyện trở nên hiếm hoi đến mức này, khiến mỗi câu trao đổi đều vang lên trong một sự trống rỗng quá ư trịnh trọng?

Đám đông trầm trồ khi họ bước vào biệt thự Beaumont, hẳn cảm thấy vững tin. Hẳn hiểu rằng người ta cho là can đảm việc một người đàn ông hóa trang thành Othello khi đi với vợ mình. Đúng, các người hiểu đúng đấy, ta đang ghen, ta cho cả thế giới biết điều đó, ta ghen đến phát cuồng bởi vì ta đang yêu đến phát cuồng.

- Xin mời qua đây, Etienne de Beaumont nói, nhất định phải để Man Ray chụp ảnh ông bà.

Họ tạo dáng trước ống kính của nghệ sĩ Mỹ, Adolf trợn mắt một cách hung tợn, Mười-một-giờ-rưỡi chọn một dáng vẽ cực kỳ thuyết phục của một con chim câu bị nghi oan.

Nhạc jazz tràn ngập khắp phòng. Có đến mười lăm Cleopatre và hai mươi Hamlet đang nhảy điệu Charleston. Vì lịch sự, bá tước de Beaumont đã làm xấu mình thậm tệ khi hóa trang thành Richard Đệ tam. Tấtdài và quần áo bó sát người để lộ những đường nét gợi cảm, cặp đùi săn chắc, bộ mông nở nang và người ta xì xầm khắp nơi rằng vào nửa đêm sẽ có một cuộc thi bắt chân.

Một nhóm thanh niên vây quanh Mười-một-giờ-rưỡi và bắt đầu phá lên cười vì những câu đối đáp dí dỏm của nàng. Adolf lùi ra xa, đứng tựa lưng vào cửa sổ sau khi đã tham gia vài câu xã giao, ẩn mình sau lớp phấn hóa trang, để mặc dòng suy nghĩ cuốn đi. Tại sao ta lại để nàng tràn ngập tâm trí mình thế này? Ta đã để nàng chiếm quá nhiều chỗ trong cuộc đời mình. Hãy nhìn nàng xem, nàng cười

cột, run rẩy, nằng thanh khiết, hùng hực, gợi tình. Nàng cần đến ta ít hơn ta cần đến nàng. Chuyện không thể cứ như thế này mãi được. Ta không có quyền đánh mất kiểm soát cuộc đời mình được. Ta không được để mình bị người khác lấn át. Ta...

- Đêm nay, Othello thật buồn...

Một người đàn bà xuất hiện cắt ngang luồng suy tư của hắn. Đó là một người đàn bà cao lớn, đường nét hoàn mỹ, mềm mại, tóc lượn sóng với ba màu vàng khác nhau, một màu vàng cát, một màu vàng kim loại và một màu vàng như bờm sư tử, ba dải tóc màu vàng khỏe mạnh được tết lại, một sức sống hoang dại chảy tràn đến tận ngang hông.

- Tôi nghĩ trước mặt mình là Ophelia phải không?

- Quan sát đúng lắm. Một nàng Ophelia trầm mình trong rượu vang trắng sherry, người đàn bà vừa nói vừa nâng ly lên ngang đôi mắt hình bán nguyệt của mình.

Ở đó cũng vậy, trong cặp đồng tử của nàng, Adolf nhận thấy một sự pha trộn thừa thãi của tất cả các màu nâu, be đến màu đen, màu hạt dẻ, màu nâu đỏ, màu vàng nghệ, màu đỏ gạch, màu nâu gụ... với một chút ánh xanh lá cây.

- Trí tưởng tượng mới phong phú làm sao, hắn thì thầm.

- Ông đang nói đến cái gì?

- Về sắc màu của bà. Khi tạo ra bà, song thân của bà đã chứng tỏ họ có tài phối hợp màu sắc tuyệt vời.

Nàng thở mạnh, nửa bức tức, nửa như ngượng ngùng.

- Ông có đôi chút giọng Đức phải không?

- Tôi là Adolf H., tôi là người Viên.

- Adolf H. Còn tôi là người Berlin! Nàng thốt lên.

Họ cùng cười thoải mái. Áo và Đức giờ đã trở thành tổ quốc chung khi người ta sống lưu vong tại Paris.

- Tôi là Sarah Rubinstein, tôi làm việc bằng mũi.

Nàng trở hai lỗ mũi hoàn hảo đang héch lên khi người ta nói đến chúng.

- Bà vẽ tranh bằng hương thơm ư?

- Tôi thí nghiệm. Tôi vừa học xong tại hãng Guerlain ở Paris. Sau đó, tôi quay lại Đức để sản xuất nước hoa của chính mình.

- Tình hình ở Đức ra sao?

Adolf hỏi Sarah về tình hình rối ren của nước Đức, những khó khăn mà nền cộng hòa Weimar gặp phải khi điều khiển đất nước. Sinh ra từ một cuộc bại trận, thoát thai từ Hiệp ước Versailles năm 1918, trong mắt nhiều người Đức, nền cộng hòa này bị coi như một sự trừng phạt nhục nhã.

- Điều đó tạo quá nhiều khoảng đất trống cho những kẻ cực đoan. Cả cánh tả lẫn cánh hữu. Những người cộng sản kiếm được nhiều phiếu và phe quốc gia cánh hữu cũng vậy, nhất là khi phe này không ngần ngại chơi lá bài bài Do Thái.

- Thế à? Adolf nói.

Nàng nhìn xuống dưới như thể sắp nói một điều thất thố.

- Như ông có thể đoán được khi nghe tên tôi, tôi là người Do Thái.

- Tôi thì không phải, Adolf nói, mặc dù người ta coi tôi là người Do Thái khi nhìn tranh của tôi.

- Thật ư? Ông không phải là người Do Thái à? Adolf H.? Tôi tưởng là...

- Với tôi đây là một lời trách cứ.

Nàng đỏ mặt, lúng túng.

- Xin ông thứ lỗi, tôi quen mất nét đi rồi. Tôi sinh trưởng trong một gia đình có tinh thần tranh đấu quá cao. Cha tôi là một trong những lãnh đạo của phong trào sionist.

- Có nghĩa là?
- Ông đấu tranh cho việc thành lập một quốc gia Do Thái độc lập.

Những điều này cách xa cả ngàn dặm so với những mối bận tâm thường nhật của Adolf, vốn bị công việc sáng tác và mối ghen tuông hút hết tâm trí. Với hắn, đó là một sự thay đổi hoàn toàn mới mẻ.

Hắn tiếp tục hỏi về tình hình chính trị ở Đức.

- Tôi cảm thấy là nền cộng hòa sẽ trở nên thiên hữu và cứng rắn hơn, Sarah nói thêm, một phái quốc gia cực hữu sẽ phản đối Hiệp ước Versailles. Nhưng tôi không e ngại lắm mức độ nguy hiểm của phái cực hữu ngay cả khi chiêu bài mị dân của họ vẫn có người nghe.

- Tại sao?

- Vì họ không có ai có khả năng diễn thuyết. Chiêu bài mị dân chỉ thành công khi nó được thực hiện bởi một nhà diễn thuyết đại tài. Không có kẻ quyến rũ thì không có sự quyến rũ. Phe cực hữu có gì? Rôhm ư? Một quân nhân có khả năng huy động những chiến binh hoài niệm nhưng chỉ dừng lại ở đó. Goebbels ư? Ông ta quá xấu và quá cao ngạo để thành công.

- Thật hạnh phúc khi biết tin về đất nước mình, Adolf H. kết luận.

Họ rẽ đám đông đến bàn tiệc buýp phê vĩ đại.

Nhìn qua một đôi cánh và một cái khăn vành, Adolf thoáng nhìn thấy Mười-một-giờ-rưỡi đang tranh luận với một người đàn ông rất đẹp...

Adolf cảm thấy tim mình ngưng đập.

Hắn ta! Lars Ekström! Người tình Thụy Điển! Tay diễn viên múa!

Mười-một-giờ-rưỡi, má ửng đỏ, dường như đang nài nỉ để đạt được cái gì đó ở hắn ta. Thỉnh thoảng nàng liếc nhìn xung quanh lo lắng, hình như hắn đã đồng ý với điều nàng nài nỉ, cầm tay nàng rồi họ lên cầu thang và biến mất.

Adolf nghĩ rằng họ tìm cách trốn vào một phòng nào đó để...

- Có chuyện gì không ổn à? Sarah hỏi.

Hắn giật nảy mình. May mắn thay, việc hắn hóa trang thành người da đen đã giúp hắn che giấu được cảm xúc của mình. Hắn mỉm cười.

- Không, tôi nghĩ đến cái gì đó làm tôi vui thích... và có liên quan đến bà.

- Thế à?

- Đúng vậy.

- Tôi muốn vẽ bà.

- Trong vai Ophelia?

- Ophelia vừa tắm xong. Chính xác hơn là trong vai thần Vệ Nữ.

Sarah đỏ bừng mặt.

- Ông muốn tôi trần truồng trước mặt ông?

- Đúng vậy.

- Không thể được. Chỉ người đàn ông nào mà tôi muốn làm tình mới được nhìn thấy tôi như thế.

- Đó cũng chính là cái tôi muốn nói.

Sarah thoáng giật mình. Adolf không để cho nàng có thời gian để nổi giận.

- Bà không muốn vì bà là người phân biệt chủng tộc phải không?

- Ông nói gì cơ?

- Bà không muốn ngủ với một người da đen?

Sarah phá lên cười. Adolf tiếp tục nói và phủ cái nhìn từ đôi mắt xanh phốt hồng của mình lên người đàn bà.

- Hay bà sợ cái mà bà sẽ khám phá ở tôi sau khi tôi cởi bỏ lớp hóa trang?

- Tôi biết rõ cơ thể ông như thế nào, ông Adolf H.

Qua giọng điệu xác xược và cái nhìn long lanh của nàng, Adolf hiểu rằng cái hân vừa mong muốn có lẽ không phải là điều không thực hiện được.

- Ông ta sẽ từ bỏ, đó là điều chắc chắn. Ông ấy đã quá suy sụp.

Ông giám đốc nhà xuất bản Adolf Müller và Joseph Goebbels buồn bã nhìn dáng vẻ tàn tạ của Hitler, như mọi ngày đang đứng hàng giờ nhìn đắm đắm xuống mặt nước ủ dột và phẳng lặng của hồ Tergern.

Mây ngừng trôi, soi bóng xuống mặt nước, bất động, nặng nề, dày đặc. Thiên nhiên đông đặc. Ngay cả đám chim chóc cũng dang cánh lượn mà như bay tại chỗ.

- Vợ tôi sợ rằng ông ấy bắt chước Louis Đệ nhị trầm mình tự tử mất, Müller nói. Tôi đã cho người theo dõi ông ấy liên tục. Ông ấy ngủ trong phòng dành cho khách trong nhà tôi, tôi đã cất vũ khí của ông ấy đi và lắng nghe tiếng chân ông ấy suốt cả đêm.

- Đúng là một đại họa. Hơn bao giờ hết, Đảng cần ông ấy. Ông ấy phải tranh cử tổng thống.

- Hãy bảo các đảng viên đợi thêm một thời gian, Müller nói. Ông là người duy nhất, sau ông ấy, có khả năng hiệu triệu quần chúng.

Müller không có chút cảm tình nào với Goebbels nhưng ông ta cũng phải thừa nhận rằng Goebbels có tài hùng biện; ông ta không có cái hấp lực của Hitler nhưng lại có tài hùng biện và kỹ năng làm điều đó.

“Có những dáng vẻ bên ngoài buộc anh phải là người có tài”, ông ta nghĩ khi nghiên cứu ngoại hình gớm ghiếc của tiến sĩ Goebbels tới lần thứ hai mươi.

Thân hình của Goebbels khiến người ta có cảm giác đã có sự làm lẫn ở đâu đó. Hoặc là cái đầu quá to, hoặc thân hình quá bé, tóm lại, cái đầu không ăn nhập với thân hình. Cái gáy cổ giữ vai trò trung gian, nó mọc lên để giữ cái sọ quá rộng, quá nặng, quá tròn nổi tiếp với cái lưng, giữ cho cái sọ khỏi rơi về phía trước. Thân hình của ông ta căng và ngoe nguẩy như một con cá đục đang cố giữ một trái bóng trên mặt nước. Hơn nữa, khi Goebbels đi, người ta nhận ra rằng cơ thể ông ta không hòa nhịp với chính nó: một bên chân ngắn hơn, càng nổi bật đối với một người chân vẹo, chối bỏ mọi sự đối xứng. Chân tay của Goebbels giống của động vật nhưng mỗi cái lại thuộc về một loài khác nhau; ông ta có đôi chân chim sẻ, móng dưới của ngựa lùn, thân hình nhỏ thó của một con khỉ lười, đầu chim cú, mắt sâu hoắm như mắt chồn và mũi gồ như con chim sẻ ở đảo Galapagos. Khi nghe thấy gã con lai đẻ ra trên thuyền của Noé này nói về sự thuần khiết chủng tộc, đả kích người Do Thái kinh tởm, hủ hóa, mũi khoằm, ngực cao giống nòi Aryen tóc vàng, cao lớn, lực lưỡng, thân trên hình chữ V, bắp đùi cuộn cuộn, tuyên bố trên micro những biện pháp y học để kiểm soát sự sinh sản và ngăn cản việc sinh con của những người tàn tật, Müller nhắm mắt lại để chỉ tập trung vào giọng nói đậm ảm của Goebbels và tránh cảm giác khó chịu. Có thể về thực chất, Goebbels là một nhà diễn thuyết tài năng hơn Hitler vì với ngoại hình như thế, phải có một tài năng xuất chúng thì người ta mới có thể đứng lên bảo vệ thuyết ưu sinh và bảo vệ giống nòi cao quý.

Dường như Goebbels đoán được Müller nghĩ gì, ông ta nói với Müller một cách mộc mạc:

- Tôi chỉ là người số hai. Không gì khác. Tôi yêu lãnh tụ của chúng ta, tôi muốn phục vụ ông ấy và dù các xác tín của tôi như thế nào đi nữa, tôi sẽ không ở lại đảng Quốc xã nếu ông ấy không lãnh đạo Đảng nữa.

- Tôi đã thử hết cách để đưa ông ấy trở lại cuộc sống sau vụ tự tử của Geli, Müller thở dài. Tôi đã hy vọng làm sống lại tinh thần chiến đấu của ông ấy, tôi đã cho ông ấy xem những điều tầm phào mà cánh báo chí đã viết nhằm kết tội ông ấy có quan hệ đồi bại với Geli, giết cô ấy để bịt đầu mối v.v... Vô ích. Ông ấy đã mất đi toàn bộ tính hung hăng rồi. Ông ấy chỉ nói với tôi là “nếu tôi muốn giết cô ấy để tránh một vụ xì căng đan thì tôi không bao giờ ra tay ở nhà tôi với khẩu súng của tôi”.

- Ông ấy có lý.

- Vấn đề không phải ở chỗ đó. Không ai thực sự nghĩ tới việc kết án ông ấy vì lúc đó ông ấy đang ở Nuremberg. Vấn đề là ông ấy muốn từ bỏ chính trị và đang ở bên bờ của một cuộc tự sát.

- Đúng là một tấn thảm kịch. Chưa bao giờ ông ta lại gần đích đến vậy. Ông ấy sẽ được bầu nếu kịp tham gia tranh cử.

Trong khi những nhà lãnh đạo đảng Quốc xã rời bỏ thì Hitler đang nhìn chăm chăm xuống mặt nước hồ buồn tẻ. Cái hồ đã trở thành bia mộ của Geli. Hắn nhìn mặt hoa cương màu ghi gần như trong vắt và gửi cả lòng mình vào đó. Hắn nói với nó về tình yêu. Hắn đã quên rằng chính hắn đã gây ra cái chết của cô gái trẻ. Hắn không hề cảm thấy mình có tội. Không nhìn ra mối liên hệ giữa lời cầu hôn của mình và vụ tự tử, hắn giải thích hành động này như đối với mọi hành động khác của Geli, nghĩa là không giải thích gì cả. Người ta có giải thích một con chim không? Có ai giải thích tiếng nó hót không? Sự duyên dáng của nó? Những cơn biến đổi tâm tính của nó? Geli bao giờ cũng chỉ là một tạo vật nhỏ bé, tràn trề sức sống, tỏa ánh sáng và niềm vui quanh hắn. Hitler không hề nghĩ tới việc ghép cho cô một tâm lý phức tạp, một cuộc sống nội tâm. Hắn khóc nức nở không phải vì Geli mà là về những cái hắn mất.

Khi cảnh sát hỏi hắn về những lý do có thể làm cô gái tự tử, không có gì để trả lời, Hitler kể lại những kỷ niệm xưa, kỷ niệm về một ông thầy bói, người đã nói trong một buổi lên đồng rằng Geli sẽ chết không phải vì tuổi già, cũng không phải vì lý do tự nhiên. Và lại, Hitler đã nổi cáu khi người ta hỏi han hắn nhiều như vậy về chuyện tự tử, khi người ta truy tìm nguyên nhân, với hắn điều đó có vẻ như che giấu điếm chính yếu là Geli đã chết, vậy đó, cô không còn sống với hắn trong căn nhà của hắn, hắn đã vắng cô. Còn lại thì...

Hắn nói chuyện với cái hồ, kể với nó nỗi buồn của hắn và cùng lúc ấy hắn cảm thấy nhẹ nhõm. Mọi dính líu tới đàn bà từ nay đã kết thúc với hắn. Sau Mimi, sau Geli, hắn không yêu nữa. Không phải vì hắn muốn tránh những vụ tự tử khác - ô, cái thói gàn cứ thích đi tâm lý hóa và gán đủ thứ lý lẽ cho đàn bà! - không, hắn không yêu nữa vì hắn đã giải mã được những dấu hiệu của Số phận. Lần nào cũng vậy, Định mệnh cũng đẩy tình yêu ra xa hắn. Muốn hắn giữ trọn sự trinh bạch. Cần trọng và phòng xa, Định mệnh đã gạt bỏ tất cả mọi thứ quanh hắn, đặt hắn lại trên đường, giục hắn bước đi trên con đường của hắn, chỉ cho hắn chân trời duy nhất: nước Đức.

Hitler thở dài. Trong thâm tâm, hắn đã lười biếng không chịu hiểu mọi chuyện. Tất cả đã được hé lộ với hắn vào năm mười tám tuổi khi hắn xem vở Rienzi. Số phận đã rí tai tiết lộ vận mệnh của hắn nhưng hắn đã không dám hiểu điều đó. Giờ đây, hắn thuộc nằm lòng những câu nói ấy: “Ồ, có chứ, ta có yêu. Với một niềm đam mê cháy bỏng, ta yêu vị hôn thê của ta, từ ngày đầu tiên khi ta bắt đầu suy nghĩ, từ khi đông đỏ nát huy hoàng nói cho ta biết về sự vĩ đại xưa kia của chúng ta. Tình yêu này làm ta đau khổ khi vị hôn thê của ta bị đánh đập, đối xử tàn nhẫn, bị sỉ nhục, chặt chân tay, bị lãng nhục, bị la ó và chế nhạo. Ta dành cho nàng trọn cuộc đời ta, chỉ cho nàng mà thôi, ta trao cho nàng tuổi trẻ của ta, sức mạnh của ta. Ta muốn nhìn thấy nàng đội vương miện nữ hoàng của thế giới. Người biết đấy, vị hôn thê của ta là thành Roma!!” Chỉ cần đặt chữ nước Đức thay chỗ Roma trong câu nói và người ta sẽ có con đường số phận của Hitler.

Hắn biết rằng bộ máy quốc xã đang lo lắng vì sự im lặng của hắn. Hắn biết là hắn có thể thắng trong cuộc bầu cử tổng thống. Hắn biết là mình sẽ thắng. Hiện tại, hắn đang tích tụ sức lực trước khi nhảy vọt và làm cho những người khác cảm thấy họ cần hắn đến mức nào trong cuộc tranh đấu. Hắn sẽ vờ lấy lại tinh thần vào cái lúc mà tinh thần của họ sắp sửa đổ vỡ.

- Thế cậu đặt tên cho bức tranh này là gì? Neumann hỏi, mắt mê say không rời khỏi bức tranh.

- Gã độc tài đồng trinh.

Adolf cầm một cây cọc mìn bằng lụa và tiền lại gần giá vẽ.

- Xem này, tớ viết tên bức tranh lên khung. Gã độc tài đồng trinh của Adolf H.

Khi viết xong những nét chữ tròn trịa gần như trẻ con, Adolf lùi ra xa để xem tổng thể bức tranh.

Hắn đã thực hiện một bố cục gây sửng sốt.

Một người đàn ông trần truồng, da trắng vàng như sáp, eo ợt, phần giữa háng trơn tru chẳng có gì, người không một chút lông, đang bước đi trên đầu đám đông gồm những cá thể không lớn hơn một con chuột. Các nạn nhân đang giương cao những lá cờ đen mà máu họ đang phọt lên trên đó. Những người bị nghiền nát là những cá thể khác nhau về màu da, thể hình, chủng tộc, sắc đẹp; thậm chí có hai người trông như người khổng lồ, hai người mà hắn bóp nghẹt giữa hai ngón chân. Những thiên thần sáu cánh ở góc phải bầu trời đang chơi nhạc nhưng qua năm tay khổng lồ đầy vẻ đe dọa đang dứ lên về phía họ, người ta thấy cả họ nữa, họ cũng sẽ bị nghiền nát.

- Trông hắn giống như một đứa trẻ sơ sinh, Neumann phản đối.

- Chính vậy. Không có gì ích kỷ hơn một đứa trẻ sơ sinh. Nó chìa tay ra, nó giật lấy, nó nghiền vụn và đưa tất cả vào mồm. Con người ở thuở ban sơ, ai cũng là một con quái vật vô ý thức vì không có ý thức về người khác. Chúng ta, ban đầu, ai cũng là một bạo chúa. Khi bác bỏ lý lẽ của chúng ta, chính cuộc đời đã thuận phục chúng ta.

- Đó là Mussolini à?

- Hoàn toàn không. Mussolini là một kẻ độc tài, hắn rồi, nhưng hắn không phải là người khủng khiếp nhất mà trái đất có thể có, bởi hắn còn có liên hệ với thực tế, hắn có một người vợ, nhiều nhân tình, con cái, đó là một con đực La tinh thực sự.

- Ý cậu là có kẻ còn tệ hơn cả Mussolini ư?

- Hay tệ hơn cả Stalin chăng? Đúng vậy Neumann, điều đó là có thể. Về mặt lý thuyết là có thể.

Neumann không chinh Adolf vì câu lăng mạ nhắm vào Stalin. Anh biết bạn mình là người chống chủ nghĩa cộng sản quyết liệt và chính anh, trở về sau chuyến đi thứ ba ở Moskva với ít nhiều băn khoăn, không muốn lao vào một cuộc khẩu chiến có hại cho cuộc tái ngộ của họ.

- Cậu đã gặp Mười-một chưa? Adolf hỏi.

- Rồi, bọn mình có nói chuyện đôi chút. Tớ thấy cô ấy hơi... khách sáo.

- Có đúng thế không? Adolf kiêu hãnh nói.

Từ nhiều tháng nay, hắn công khai quan hệ của mình với Sarah Rubinstein, hắn không biết cái gì làm hắn thỏa mãn hơn, những giờ phút bên người tình hay sự ghen tuông của Mười-một-giờ-rưỡi. Nàng không dám công khai chỉ trích mối tình này nhưng thỉnh thoảng Adolf bắt gặp nàng với đôi mắt đỏ hoe, hàm nghiền chặt hoặc tay có những cử chỉ cố kiềm chế cho thấy nàng đang sôi lên vì giận. Những phút giây bên Sarah, người đàn bà tóc vàng, cao và mềm mại với ba tông màu khác nhau, hắn tìm lại được phong vị của thân thể hắn, của thân thể đàn bà và của trò chơi khó đoán định, luôn luôn tươi mới, là trao và tận hưởng hoan lạc.

- Mười-một là một cô gái tốt, cậu biết chứ? Neumann nói giọng buồn buồn. Cô ấy không đáng để bị...

- Tớ đang cảm thấy mình được sống, Neumann ạ. Thật là đơn giản, tớ sung sướng cảm nhận mình đang sống. Từ khi lừa dối Mười-một, tớ chợt nhớ ra rằng mình đang tồn tại.

- Thật không công bằng. Cậu còn được sống hơn nhiều khi bọn cậu mới gặp nhau.

- Thành công đã làm hại tớ, đúng vậy. Tớ vắt kiệt sức lực của mình trong công việc. Mười-một đã phải trả giá nhưng đừng quên là chính cô ấy đã đâm nhát dao đầu tiên vào chuyện của bọn tớ.

- Ai chứng minh với cậu là...

- Anh có thể để bọn em lại với nhau được không Neumann? Mười-một-giờ-rưỡi nói, nàng âm ỉ đi vào xưởng vẽ. Em đã nghe hết nhưng em không muốn anh bảo vệ em. Tự em sẽ làm việc đó. Và nói gì

đi nữa, em không tự vệ mà sẽ tấn công.

Không nói một lời nào, Neumann rời xương vẽ gần như rón rén trên đầu ngón chân.

Mười-một-giờ-rưỡi đến ngồi đối diện Adolf, vênh cằm về phía hắn, nhìn vào mắt hắn chăm chăm.

- Chuyện này không thể kéo dài được nữa. Anh phải chọn: hoặc tôi hoặc cô ta.

Adolf cảm thấy ám áp bởi một làn sóng thỏa mãn.

- Chuyện cái tôi hậu thư này là thế nào? Anh có đòi hỏi em phải chọn giữa anh và tay diễn viên múa đó không?

- Không, nhưng nếu anh hỏi thế thì tốt quá.

- Thế à? Em sẽ chọn ai?

- Chọn anh. Không một giây do dự.

Bất chấp cái giọng hùng hổ của nàng, hắn muốn hôn lên đôi má đang bùng bùng vì giận.

- Còn bây giờ, diễn thế là đủ rồi, anh chọn đi: cô người Đức Do Thái của anh hay tôi?

- Tất nhiên anh chọn em, Mười-một. Chọn em, không một giây do dự.

Đôi mắt của người đàn bà bé nhỏ nhoe đi ngay lập tức; nàng không dám tin vào niềm vui của mình, lấp bấp:

- Thật chứ? Có thật không?

- Ừ. Sarah là một người đàn bà tốt, rất tốt, nhưng... tóm lại, anh chọn em.

Nàng lấy đà rồi nhảy lên quặp chân vào hông Adolf, cọ mũi mình vào mũi hắn và hôn hắn tới tấp.

- Em muốn anh có con với em, nàng nói.

- Như thế này hả? Bây giờ? Ngay lập tức?

- Không. Ngay sau khi anh cắt đứt với cô ta.

Adolf nhắm mắt khi nghĩ đến cảnh khó khăn mà hắn sắp phải trải qua với Sarah.

- Đồng ý, em sẽ phụ trách việc này, Mười-một-giờ-rưỡi nói.

- Không. Anh không phải là thằng hèn. Anh phải...

- Tất nhiên, nhưng từ đây em đã thấy cảnh ấy rồi: “Anh phải chia tay em vì vợ anh ép thế; anh rất tiếc, anh không muốn điều ấy.” Và thế là hấp! Người ta quay lại giường lần cuối để chia tay rồi trở thành bạn tốt. Không, cảm ơn, không có chuyện ấy đâu. Chia sẻ thế là đủ rồi. Bị coi là con điểm cũng được nhưng chính em sẽ làm điều ấy.

Nàng biến mất một lúc rồi quay trở lại, ăn mặc chỉnh tề, đội mũ, đeo găng. Nàng rút một khẩu súng khỏi chiếc túi đen bằng lụa, chĩa về phía Adolf với dáng vẻ tự nhiên nhất.

- Anh nằm lên giường đi.

- Gì cơ?

- Adolf, không nhí nhằng gì cả, em không có thời gian đâu. Nằm lên giường để em trói anh lại.

- Nhưng...

- Adolf, đừng làm em phải bực lên. Em vừa trải qua những tháng ngày khủng khiếp vì anh, em đang sắp phát điên lên đây, em còn có chuyện yêu cầu tình nhân của anh phải làm, vì thế, xin anh đừng làm đầu em nóng lên và hãy nghe lời em nhanh, nếu không em có nguy cơ xử lý vụng về món đồ chơi nhỏ mà em không quen này. Nằm ra đi.

Sau khi đã cột chặt Adolf vào thang ngang dưới chân và đầu giường, nàng hôn lên môi hắn và đóng sập cửa đi.

Adolf nằm ngửa, không di chuyển được, không làm gì khác được ngoài việc thở.

Hai tiếng sau, Mười-một-giờ-rưỡi quay lại. Nàng ngồi xuống cạnh giường và mỉm cười với Adolf.

- Sarah đã hiểu ra. Cô ấy nói với em là cô ấy yêu anh nhưng rõ ràng là không thể yêu anh nhiều như em. Cô ấy rút lui khỏi cuộc chơi. Cô ấy không phải là kẻ ngốc.

Nàng cười áo măng tô và thêm vào, giọng cười cợt:

- Cũng cần phải nói thêm là cô ta không có vũ khí. Thực ra... chỉ có mỗi con dao...

Nàng cởi hết quần áo rồi trèo lên người hắn.

- Thế nào, chúng ta có làm ra đứa con này hay không?

- Em cởi trói cho anh chứ?

- Không. Không bao giờ nữa.

Trong những tháng tiếp đó, Mười-một-giờ-rưỡi và Adolf sống lại mỗi tình mặn nồng thuở trước. Hắn đã dần lòng viết một lá thư chân thành tới Sarah để giải thích với nàng rằng, nếu Mười-một yêu cầu hắn... chừng nào Mười-một còn trong đời hắn... và dù gì đi nữa, hắn sẽ không bao giờ rời Mười-một...

Mùa xuân năm 1929, Mười-một-giờ-rưỡi đột nhiên hay buồn nôn. Adolf bay bổng vì sung sướng, nghĩ rằng cuối cùng nàng đã có mang.

Hắn dẫn nàng đến nhà bác sĩ Toubon, bác sĩ phụ trách phòng mạch tốt nhất Paris, trong phòng đợi được bài trí phảm thẩm mỹ một cách phô trương, chờ đợi sự khẳng định mỹ mãn rằng hắn sắp được làm bố.

Bác sĩ Toubon thò đầu khỏi cửa, bảo hắn đến phòng làm việc của ông ta. Mười-một không ở đó, nàng đang mặc quần áo ở phòng bên.

- Cần phải rất dũng cảm, ông Adolf ạ. Bà nhà bị bệnh lao thể nặng. Tôi không mấy lạc quan. Tôi xin nói thẳng, bà nhà không còn sống được bao lâu.

Đầu tiên hắn làm cho người ta trông ngóng mình.

Hắn đưa ra một cuộc hẹn. Lúc nào cũng rất xa trong tương lai. Lúc nào cũng không chắc chắn. Để mình trở nên quý giá, hắn cho loan tin rằng trọng trách của hắn nhiều đến nỗi hắn buộc phải hủy cuộc hẹn. Đây là điều bịa đặt, nhưng ai biết được? Do đó, Hitler không còn là người đợi đám đông, mà chính đám đông đợi Hitler. Đám đông hy vọng.

Đến ngày hẹn, hắn lập kịch bản cho sự xuất hiện của mình. Hắn yêu cầu rằng nơi tập hợp, dù là ở đâu, phải mất đi cái dáng vẻ thường thấy của mình; cờ xí, băng rôn, những hàng ghế, hàng núi bục, kệ, loa phóng thanh, đèn chiếu đã tước đi cái vẻ thường nhật của nơi ấy; đám đông đợi trong một khung cảnh đã được biến đổi, tươm tươm, trang hoàng rực rỡ. Sau đó, hắn bắt đám đông đợi. Hắn tổ chức chi tiết việc xuất hiện muộn của mình. Hắn tính toán cụ thể thời gian cần thiết để một đám đông trở nên căng thẳng, sốt ruột mà không nổi giận hay cảm thấy bị xúc phạm. Khi đó, hắn biết nhanh nhẹn đi vào và nhảy phóc lên diễn đàn như một giải pháp cho tình trạng căng thẳng ấy.

Hắn hành động nhanh gọn. Động tác chuẩn xác, gọn ghẽ. Hắn biết phải gây bất ngờ bằng vẻ cương quyết của mình. Đám đông chỉ biết đến hắn qua những hình vẽ, bức ảnh, chậm và im lìm, được thực hiện nhờ người bạn Hoffmann của hắn, những hình ảnh trong đó hắn trông quý phái và ưu tư. Giờ đây, trong vòng vài giây, hắn phải thể hiện những phẩm chất ngược lại. Chính nhờ phương pháp ấy mà người ta trở nên cuốn hút, với phương pháp ấy mà người ta trở thành một ngôi sao. Hắn biết điều đó, hắn đã nghiên cứu cách làm của các minh tinh màn bạc. Chỉ có sự đồng hiện của những thái cực đối lập trong cùng một con người mới có thể duy trì được sự hâm mộ của đám đông. Greta Garbo đã thống trị cả thế giới nhờ vào vẻ đẹp kiêu sa, nhã nhặn, ngang như một bức tượng cổ đại kinh điển, hoàn toàn trái ngược với những cử chỉ lóng ngóng của một người đàn bà quá cao, xấu hổ vì quá nổi bật, bước chân như một diễn viên múa vụng về chỉ chực ngã, cái nhìn xúc động vì quá nhạy cảm, cái gáy như con chim trúng thương. Hitler cũng vận hành trong những vùng tương phản như thế: sau khi phát tán hình ảnh của một nhà tiên tri bình thản, mắt màu xanh da trời, bề ngoài uể oải, ngơ ngác trong những mộng tưởng thánh thần của mình, hắn sẽ cho quần chúng thấy hắn, bằng xương bằng thịt, với một năng lượng sắc bén, xung kích, điều luyện, hùng hực, tạo cảm giác có một sức mạnh vô hình ngự trị trong hắn mà

chính hắn cũng không kiểm soát nổi.

Hắn ở đó. Hắn đối diện với đám đông. Đây mới chỉ là vòng bầu cử sơ bộ.

Đám đông là một người đàn bà; đàn bà thì cần phải có thời gian để hưng phấn; Hitler là một người tình vĩ đại vì hắn còn chậm chạp hơn cả nàng. Ngay từ đầu, hắn đưa ra những lý lẽ, những ý tưởng, nhưng chỉ một chút thôi. Hắn thủng thảng. Hắn kìm giữ. Hắn muốn tạo ra niềm ham muốn trong đám đông. Hắn muốn nàng mở ra. Hắn để dành những con bài tấn công của mình cho sau này. Tuy nhiên, khi người hắn đã nóng lên, hắn sẽ mạnh mẽ, căng cứng, tràn trề bất tận.

Trong tình yêu, người ta gọi đó là ông vua chăn gối; trong chính trị, người ta gọi đó là kẻ mị dân. Bí mật của sự thành công đó là chỉ chú tâm đến khoái cảm của bạn tình.

Hitler bắt đầu làm đám đông run lên. Nàng vỗ tay. Nàng muốn tham gia. Hắn khích động nàng, để mặc nàng làm cái nàng muốn, giữ nàng lại, dán môi mình vào môi nàng để nàng không kêu được. Hắn nhấp nhấp, rút ra, bỏ chiếc giẻ bịt miệng ra: nàng cực sướng.

Hắn lại tấn công. Nàng ngạc nhiên. Gì cơ? Lại nữa ngay ư?

Hắn tiến hành. Hắn mời gọi. Nàng theo hắn. Nàng rên lên. Hắn lại tiếp tục.

Nàng rên lên. Hắn thay đổi nhịp. Nàng vừa rên lên sung sướng vừa than thở. Hắn tăng tốc. Trái tim dê mê. Nàng sướng.

Hắn tiếp tục lần mới ngay lập tức. Không. Nàng không chịu được nữa. Nàng đã bị chinh phục. Nàng đã hiểu. Không ai tốt hơn thế. Đúng đây. Hắn cố nài và kỳ lạ thay, nàng lại tiếp tục với hắn. Bây giờ, ý chí của nàng đã bị đánh gục, nàng thuộc về hắn, hắn là ông chủ của nàng, hắn muốn làm gì nàng tùy ý. Hắn là hiện tại, tương lai của nàng vì hắn đã trở thành kỷ niệm đẹp nhất của nàng rồi.

Nàng sướng nữa, lại nữa, lại nữa.

Bây giờ, nàng không còn phân biệt được lần nào sự cực khoái đạt đến đỉnh cao hơn, nàng buông thả hoàn toàn. Nàng liên tục gào rú.

Và trong khi hắn cày nàng, nàng hứa với hắn tất cả những gì hắn muốn. Vâng. Với anh. Không làm gì mà không có anh nữa. Không bao giờ.

Đột nhiên hắn rút ra và bỏ đi.

Nàng đột ngột đau.

Âm nhạc nổi lên song song với nỗi đau ấy. Để tĩnh trí lại, đám đông cất tiếng hát. Nàng hạ xuống thế giới bình thường.

Đúng, hứa rồi đây. Hắn sẽ quay trở lại.

Hitler đã rút về ẩn trong xe của mình. Sau đó, hắn nhảy lên một chiếc máy bay để đến một thành phố khác ngay lúc đó đã ngóng đợi hắn rồi.

Hắn làm đám đông sướng nhưng hắn không sướng.

Hắn khinh bỉ nó vì đã sướng dễ dàng đến thế trong khi hắn không sướng.

Và trong sự khinh bỉ, hắn cảm thấy mình vượt trội.

Và trong sự khinh bỉ này, hắn giữ lấy quyền lực.

Và trong sự thất vọng của mình, hắn tìm thấy sức mạnh để lại tiếp tục chỉ một giờ sau đó.

Buổi sáng nhợt nhạt trên đại lộ Bois.

Từ cửa sổ nhà mình, Adolf H. dõi theo đám lục sự trong sân đang tới lui một cách ác độc và im lặng; họ mang đi tất cả những vết tích của quãng thời gian hạnh phúc của hắn với Mười-một-giờ-ruồi.

“Miễn là em giữ được đến...”

Từ năm 1929, cuộc khủng hoảng kinh tế đã tàn phá thị trường nghệ thuật, người mua đã biến đi đâu cả, phần lớn là vì họ đã phá sản, những người thoát nạn thì cũng đi tìm những chỗ đầu tư an toàn hơn hội họa hiện đại, tuy nhiên, một số ít tỷ phú, những người không bao giờ hề hấn gì và hoàn toàn có thể

tiêu pha không phải nghĩ ngợi, lại đợi tình trạng lạm phát và giá tranh giảm hơn nữa. Adolf không bán được tranh nữa, không còn được chuộng nữa, nhưng vẫn phải trang trải nợ nần.

“Miễn là em giữ được...”

Adolf không muốn Mười-một biết chuyện gia cảnh đang sa sút. Vì nàng không còn đủ sức để ra khỏi giường, hắn đã làm được chuyện giữ nguyên ảo ảnh về mức sống của họ; nàng không hề biết rằng sau cánh cửa kia là ngôi nhà không còn chút đồ đạc nào và trong đám gia nhân, chỉ còn một bà phục vụ quá gắn bó với Mười-một nên không bỏ đi ngay cả khi chưa được trả công từ ba tháng nay. Ngay cả những bức vẽ chưa hoàn thành trong xưởng cũng bị mang đi sáng nay.

- Các ông lấy tranh chưa vẽ xong để làm gì? Adolf bức tức kêu lên với viên lục sự.

- Để bán theo giá toan; ai đó khác vẫn có thể vẽ đề lên trên ấy, luật sư Plissu trả lời với giọng nói êm dịu của mình giống như đang nhấm nháp từng từ như một cái kẹo.

Adolf thậm chí không còn sức để nổi câu nữa. Phản đối ư? Để làm gì? Thế giới đầy rẫy bất công, ta đã biết vậy. Và thực ra, còn có nhiều điều nghiêm trọng hơn thế. Trong hăn giờ chỉ còn chỗ cho nỗi buồn. Hăn nghĩ tới cái thân thể nhỏ bé ngày xưa tràn trề sinh lực là thế, nay đang tắt dần trong căn phòng bên cạnh.

- Tôi có thể nói với ông một câu không?

Adolf giật nảy mình.

Ông bác sĩ Toubon đang đứng ở cuối căn phòng trống trơn và lạnh cóng.

Bác sĩ Toubon, luật sư Plissu, thầy thuốc, lục sự, tất cả những nhân vật chính thức mà lại đổi lẫn cho nhau được, những con hải cẩu béo đầy màu đen với bộ ria mép thể hiện sự trang nghiêm và giọng nói êm ái trơn tru, với âm sắc trái ngược biết bao với những tai họa mà họ thông báo. Kín đáo. Lịch sự. Hài hùng. Từ vài tuần nay, không cảm xúc và chĩn chu như nhà đờn, họ lui tới giật khỏi tay Adolf từng miếng, từng miếng của những gì hăn trân trọng nhất, cuộc sống của hăn với Mười-một, hy vọng về một cuộc sống với nàng...

- Tôi đến để thông báo với ông rằng vợ ông chỉ còn sống được vài tiếng nữa.

- Không!

- Ông H., tôi ngưỡng mộ sự dũng cảm và tình cảm sâu nặng của ông trong thử thách này. Vì tôn trọng cách đối xử ấy của ông, tôi có nghĩa vụ phải nói sự thực với ông. Bà nhà gần như không còn thở được nữa; bà sẽ không qua khỏi ngày hôm nay.

Adolf thả đầu cho đập vào cửa kính. Thế đấy, hăn đã nghe thấy câu nói mà hăn e sợ từ mấy tháng nay, câu nói mà hăn đã đấu tranh với nó, câu nói mà hăn đã huy động năng lượng và tình yêu để chống lại. Tất cả đã bị phá hủy. Không gì trong số đó có tác dụng. Hết rồi. Đến thời điểm, đến giờ của mình, cái chết vẫn cứ đến.

- Ông H. à, ông cần phải coi rằng, với bà nhà đây thực sự là một sự giải thoát.

Tội nghiệp Mười-một bé nhỏ kiên cường đến thế, hồn nhiên đến thế, nàng đã yếu đi mà không hề than thở, sống nốt những giờ cuối cùng của đời mình trước bức tranh, bức duy nhất mà đám lục sự không lấy đi, Chân dung ngoại cỡ của nàng.

Adolf cảm thấy nỗi buồn sắp vỡ òa bèn bỏ đi chỗ khác. Trong cầu thang, hăn gặp Neumann đến chia sẻ với hăn như mọi ngày.

- Neumann, cô ấy chỉ còn sống được có vài giờ thôi. Đến phòng cô ấy đi. Còn tớ, tớ có việc gấp phải làm.

- Nhưng cậu đi đâu mới được?

- Tớ phải đi đến đấy.

- Adolf! Quay lại đi!

- Một việc gấp. Cho cô ấy.

Adolf chạy trên vỉa hè xám xịt. Gió lạnh buốt không ngăn được nước mắt hăn. Hăn cảm thấy quá nhiều sự sống, quá nhiều sức mạnh trong mình, cái gì đó bất tận và vô ích mà hăn muốn trao cho Mười-một.

Đến phố Desbordes-Valmore, hăn lao vào số nhà 12 và chạy lên tầng. Hăn hốt hoảng nhấn chuông nhiều lần, không để cho chiếc chuông kịp hồi lại.

Cuối cùng, Lars Ekstrôm, khoác áo ngủ, cũng mở cửa. Anh ta lùi lại vì sợ khi nhìn thấy Adolf trên thềm nghỉ cầu thang nhưng Adolf đã nắm lấy tay anh ta và van vãn.

- Hãy đi với tôi. Mười-một sắp chết. Tôi mong rằng anh cũng ở bên giường cô ấy.

- Nhưng...

- Không, tôi không giận anh. Cô ấy đã yêu anh. Trong giây phút cuối cùng của cuộc đời mà cô ấy có hai người đàn ông đã đầu gối tay ấp với cô ấy bên mình thì thật tốt biết bao.

- Nhưng...

Adolf nhìn đôi chân đẹp và biến dạng vì tập luyện cực khổ của diễn viên múa. “Tay này mới ngu dốt làm sao, hấn nghĩ khi nhìn thấy chân anh ta... nhưng không quan trọng. Mười-một yêu anh ta.”

Một thanh niên trẻ, trần truồng, quần khăn tắm xấp quanh hông, đến áp vào lưng Lars Ekstrôm và hỏi giọng ngái ngủ:

- Chuyện gì vậy?

- Không có gì, anh diễn viên múa nói, đây là chồng của một cô bạn. Quay vào giường ngủ đi.

Chàng thanh niên kia biến mất.

- Ông nhầm rồi, Lars Ekstrôm nói, tôi chưa bao giờ là tình nhân của vợ ông. Bà ấy đã yêu cầu tôi làm ông tưởng như thế để...

- Để?

- Để làm ông ghen.

Adolf đổ lưng vào bức tường. Hấn ngạt thở. Không, không thể được. Không thể hai lần được. Trong đời mình, Mười-một đã hai lần nói dối. Làm hấn tưởng rằng nàng đã có nhiều tình nhân để Adolf không e ngại cho trình tiết của nàng. Rồi làm hấn tin rằng nàng ngoại tình để hấn thức tỉnh khỏi sự thờ ơ của mình. Vậy ra... hấn là người duy nhất? Người đàn ông duy nhất trong đời nàng? Mười-một...

- Ông không ổn à? Ông có muốn uống gì không? Mời ông vào nhà ...

Adolf lao xuống cầu thang và chạy như tên bắn. Mười-một... hấn không được bỏ phí một phút nào. Từ giờ, hấn đã thấy sợ nàng. Mười-một. Chừng ấy tình yêu từ thuở đầu. Thủy chung nhường ấy... Chừng ấy... Không, người ta không có quyền tước bỏ của nàng điều ấy.

Hấn lao vào căn phòng tối và nằm sõng soài lên giường, hôn điên dại lên đôi bàn tay bé nhỏ ấm của nàng.

- Mười-một... tình yêu bé nhỏ của anh...

- Thế nào, anh đã ở đâu thế, chàng Boche của em? Em đang lo.

- Anh... Lars vừa cho anh biết là...

- Thôi bỏ đi. Sưởi ấm em đi.

Hấn ghì Mười-một vào lòng mình; người nàng nhẹ bồng, hấn không thấy cảm giác nào trong số những cảm giác mà hấn đã có biết bao lần khi ôm nàng. Nàng thì ngược lại, cọ vào người hấn như một người đàn bà đang yêu, thích thú cái thân thể mà nàng rất đổi yêu thương này.

- Chúng ta đã vui vẻ bên nhau, phải không?

- Em nói gì vậy? Tại sao em bảo “đã”?

- Thôi đi. Em biết mà.

Nàng ho và nhắc lại, không chú ý đến câu cắt ngang của hấn.

- Chúng ta đã vui vẻ bên nhau, phải không?

Bị cảm xúc tàn phá tâm trí, Adolf khó khăn lắm mới nói được rành mạch:

- Ừ. Chúng ta đã vui vẻ bên nhau.

Hấn không dám nhìn nàng nữa, hấn không dám siết nàng quá mạnh vào người mình, hấn sợ làm nàng vỡ vụn ra.

- Chàng Boche của em, cần phải nghĩ đến tương lai. Một người như em, anh không tìm được nữa đâu.

- Mười-một... em im đi!

- Em sẽ im khi nào em muốn! Nàng nói, không còn đủ sức lực để nổi cáu rồi bật ho suốt nhiều

phút.

Trong bóng tối nhờ nhờ, Adolf, ôm trọn thân hình bé nhỏ đang rung lên ấy trong vòng tay mình, sợ rằng sợi chỉ cuộc sống sẽ đứt đoạn bất cứ lúc nào.

- Đừng bức tức nữa, Mười-một, nói với anh điều mà em muốn nói đi.

Khó nhọc lắm Mười-một mới lấy lại được hơi thở. Mắt lồi ra.

- Thế đấy. Em không muốn anh buông xuôi mọi việc. Anh phải vẽ, anh phải sống.

- Sống thế nào chứ? Không thể sống không có em.

- Nhìn về phía sau giường đi.

Adolf không hiểu. Mười-một nài nỉ, giọng thều thào đứt quãng:

- Thả em xuống và nhìn về phía sau giường.

Neumann vặn cây đèn ngủ to lên. Adolf lướt mắt qua đầu giường treo những tấm ri đô to nặng và nhìn thấy Sarah Rubinstein đứng dựa vào bức tường màu xanh da trời, nàng nhợt nhạt, lo lắng, rối bời.

- Sarah ư?

- Sau em, cô ấy là người tốt nhất mà anh có thể gặp, Mười-một nói. Em đã mời cô ấy đến vì chuyện đó. Đương nhiên, cô ấy không đồng ý nhưng anh cứ tỏ ra dễ thương một chút là được. Em nhờ cả vào anh đấy.

Adolf tiến lại gần Sarah, người mà hắn chưa từng gặp lại kể từ khi họ chia tay. Nàng ngoảnh mặt về phía tia ánh sáng nhỏ mảnh lọt qua màn cửa đã được khép lại.

Nàng thì thầm giọng không âm sắc:

- Mười-một đã liên hệ lại với em ngay khi biết mình bị bệnh. Em đã đến đây nhiều lần khi anh không ở nhà.Em...

Sarah ép mình nhìn vào Adolf. Mắt nàng, khi lướt qua phía giường, chột ánh lên tia hoảng sợ.

Adolf quay đầu lại.

Đã quá muộn. Mười-một đã chết.

Hitler thắng cử. Hắn trở thành thủ tướng mới của Đức.

Họa sĩ bắt đầu chí, kẻ lang thang xưa kia, gã lính không tài nào lên lon được, kẻ phản loạn trong nhà hàng bia, kẻ đảo chính nức cười, người tình còn tân của đám đông, tay người Áo trở thành người Đức nhờ thủ thuật hành chính đã đứng đầu một trong những nước giàu có và văn hóa phát triển nhất châu Âu.

Hắn đã kêu to đến mức một số người đã nghe thấy hắn. Họ đã bầu cho hắn.

Hắn đã kêu to đến mức một số người thấy hắn thật lộ bịch. Họ đã để hắn điều khiển.

Tuy thế, cả trăm lần, ngàn lần, hắn đã công bố những ý tưởng ma quỷ của mình: tiêu diệt dân Do Thái, tận diệt những người cộng sản, trả thù nước Pháp, mở rộng biên giới về phía Đông rồi phía Tây... Hắn đã luôn luôn nói rằng chiến tranh là một quyền, rằng chiến tranh là cần thiết. Chưa từng có ai chơi một cuộc chơi hung tợn và rõ ràng đến thế. Chưa từng có ai dùng thù hận làm cương lĩnh chính trị duy nhất của mình. Người ta thấy hắn nói có sức thuyết phục. Người ta thấy hắn lộ bịch. Nhưng gần như không ai thấy hắn là người nguy hiểm. Làm thế nào mà người ta có thể điếc đến thế? Hitler không phải là kẻ nói dối. Hắn nói thẳng những sự thật nhơ nhuốc. Và chính điều đó đã che chở cho hắn. Vĩ người ta đã quen phán xét con người qua hành động chứ không phải lời nói của anh ta. Họ biết rằng giữa ý định và việc thực hiện nó còn thiếu một mắt xích: quyền lực để hành động. Vậy mà, cái quyền lực ấy, họ vừa trao cho Hitler. Có thể họ cho rằng việc lãnh đạo đất nước sẽ làm kẻ cực đoan trở nên ôn hòa, như vẫn thường xảy ra như thế? Rằng Hitler sẽ bình tĩnh lại khi học quy luật nghiệt ngã của thực tế?

Họ không biết rằng mình đã không chỉ định một nhà chính trị mà là một nghệ sĩ. Có nghĩa là cái đối

lập hoàn toàn. Một nghệ sĩ không cúi mình trước hiện thực, anh ta sáng tạo nên hiện thực. Đó là vì nghệ sĩ ghét thực tế và chính vì phần chí mà anh ta sáng tạo. Thông thường, những người nghệ sĩ không chấp thuận nhận lấy quyền lực: họ đã thi hành nó từ trước, bằng cách dung hòa cái tưởng tượng với cái thực trong tác phẩm của mình. Còn hấn, Hitler, hấn chấp nhận quyền lực bởi hấn là một nghệ sĩ bỏ đi. Hấn đã lầm nhằm từ mười năm nay: “Chúng ta sẽ chiếm quyền lực một cách hợp pháp. Sau đó...”

Sau đó, quyền lực chính là hấn.

Cùng lúc ấy, có một người đã mất ngủ. Khi ngở đã hành động để làm tròn bổn phận nghề nghiệp của mình, ông ta đã gây ra một thảm họa. Làm thế nào mà khi ấy ông ta có thể dự đoán được điều đó?

Bác sĩ Forster đã lo lắng theo dõi đường thẳng tiến trên chính trường của anh giao liên Hitler, bệnh nhân của ông ta ở Pasewalk năm 1918, người mà ông đã chữa khỏi bệnh mù vì hysteria khi thuyết phục anh ta rằng Chúa đã trao cho anh ta nhiệm vụ cứu nước Đức. Ông ta những tưởng mình đã chữa khỏi bệnh cho con người ấy bằng phương pháp thôi miên, thế nhưng lại tiêm nhiễm cho hấn một căn bệnh. Giờ đây, con người này đã đứng đầu đất nước, bác sĩ Forster kết luận rằng nghĩa vụ của mình là phải nói, ngay cả khi phải vi phạm bí mật nghề nghiệp. Ông thông báo trong một buổi dạy ở trường đại học Greifswald rằng Hitler là một người bị loạn thần kinh đã được điều trị bằng ám thị và thôi miên và rằng ông sẽ công bố hồ sơ bệnh lý tâm thần của hấn.

Gestapo đã phản ứng không chân chừ. Bác sĩ Forster ngay lập tức bị thôi việc vì chứng tâm thần không ổn định. Cùm xích bằng cách bịt miệng.

Bác sĩ Forster bỏ trốn sang Thụy Sĩ và bị mật vụ Đức truy đuổi. Ông chỉ kịp gửi vào một két sắt ở Basel những tấm phiếu bệnh lý tâm thần được viết bằng một loại mật mã, và báo cho một vài người bạn mà không nói rõ là ở nhà băng nào, trước khi người ta tìm thấy xác ông trong phòng khách sạn của mình, tự tử bằng một viên đạn bắn vào đầu.

Mười lăm giờ hai chín

Cuối cùng đời hấn cũng trở thành một vở opera. Trong khung cảnh bề thế của Dinh quốc trưởng, mỗi ngày của Hitler diễn ra theo một kịch bản được căn chỉnh kỹ càng, tham gia vào đó có dàn hợp xướng - một đám đông được Bộ tuyên truyền tuyển chọn và gửi đến, dàn nhạc - những viên chức của Đế chế, từ ông bộ trưởng cho đến anh phụ bếp, các vai phụ - Goebbels, Gôring, Hess, Himmler, Speer, tất cả đều được sắp đặt xung quanh tiếng hát của ca sĩ giọng tenor: Hitler. Không một nốt phô, không lẫn tạp âm, không chơi nhạc ngoại lai. Nghệ sĩ solo duy nhất có quyền ngẫu hứng là Hitler. Trên thực tế, Hitler không bỏ lỡ cơ hội nổi những cơn lôi đình làm rung tường trong dinh, khiến thủ hạ chết điếng, làm các ý tưởng trả thù phải chùn lại và đại sứ các nước sững sờ vì chưa bao giờ thấy một nguyên thủ quốc gia xử sự theo cảm hứng đến thế. Chỉ có một điều làm nó khác với một tác phẩm của Wagner: không có vai nữ. Hitler không chấp nhận chia sẻ vị trí ngôi sao trong vở diễn. Cuộc đời hấn là một vở opera toàn nam. Nước Đức là một vở opera toàn nam.

Vào mười một giờ sáng, người hầu phòng đến gõ cửa phòng, đặt báo chí và những thông điệp quan trọng trước cửa.

Hitler đau đớn tỉnh giấc khi phải khó nhọc giằng mình khỏi sự hư vô. Hấn kiểm tra ngay lập tức trong gương xem mình có đúng là Hitler không. Trong ánh sáng nhờ nhờ màu xanh lục, tấm gương mạ crôm chỉ cho hấn một hình ảnh tương đối.

- Ôi... càng ngày trông mình càng tệ.

Hấn thoáng thấy một khuôn mặt lờn lợt, phì nộn, bù xù, lẫn vết ga giường, một thân hình suy kiệt, béo phì, nhẽo nhột. Trông hấn giống một cái ao. Hấn lại thấy mình như bùn trong ao. Vả lại, hấn cũng bốc mùi giống thế. Trong đêm, thiên nhiên đến trả thù, nó cướp mất hấn của hấn, nó ngăn hấn được là Hitler, nó trả hấn về trạng thái người. Công việc của một người đánh bùn. Nó lợi dụng lúc hấn ngủ để xóa đi những đường nét trên khuôn mặt hấn, làm da hấn phồng lên, mắt hấn vằn máu, những cơn đau dạ

dày nặng hơn, làm hần thối rữa bởi những giấc mơ rời rạc. Ngày nào cũng phải bắt đắ dĩ chịu đựng một thất bại như thế thật đáng khiếp sợ.

Hitler tỉnh dậy mệt mỏi thay vì sáng khoái, phần của hần trong hần ít hơn tối hôm trước, khác xa với những bức ảnh đẹp nhất của hần, gần một cách khủng khiếp với hình ảnh người cha quá cố, người mà hần hận đến tận xương tủy. Hần nhìn kẻ xa lạ này mỗi sáng và tự nói với mình:

- Ta có một tiếng nữa.

Hần có một tiếng để nặn ra ngài Hitler. Đọc thư xong hần đã bắt đầu hình thành một chút; sau đó, đọc các bài báo nói về mình làm tăng cảm giác hần là người quan trọng. Khi đó, hần bước sang phòng tắm nơi người hầu phòng đã vắn đầy nước vào bồn trước khi kín đáo rút lui. Không ai nhìn thấy Hitler trần truồng. Ngay chính hần cũng vậy. Hần tránh nhìn cảnh này bằng cách nhắm hờ mắt khi bước vào bồn tắm. “Không có ai là vĩ nhân đối với người hầu phòng của mình.” Ai đã nói câu đó nhỉ? Talleyrand nói về Napoléon? Hay Chateaubriand nói nhỉ? Không quan trọng. Hitler thường nhếch mép cười mỗi khi nhắc lại câu này vì hần, hần có thể huênh hoang rằng mình vẫn còn là một vĩ nhân ngay cả đối với người hầu phòng của mình. Karl chưa bao giờ bắt gặp hần trong một tư thế khó coi. Cạo râu. Chải tóc. Mặc quần áo. Sau một giờ, sai lầm đã được sửa chữa: chất bùn đã biến đi, hần đã tái tạo lại mình, hần lại giống Hitler.

Hần đã có thể rời nhà riêng để đi gặp các trợ thủ, nghe chính phủ điểm báo và xác nhận các cuộc hẹn với chủ nhiệm Văn phòng Quốc trưởng. Ở đó, hần nói chuyện say sưa quên hết mọi thứ trên đời với một trong những người đối thoại trong khi đi dạo trong vườn kính, cố tình lùi bữa ăn trưa muộn lại. Có bao giờ người quan trọng lại đến ăn đúng giờ không? Khi đã quá giờ nửa tiếng, một tiếng, thậm chí là một tiếng rưỡi hôm nào hần khỏe, cuối cùng hần cũng bước chân vào phòng ăn.

Hần ngự trên ghế, quay lưng về phía cửa sổ để người đối thoại hơi bị chói khi nhìn về phía mình. Hần lèo lái sao cho cuộc nói chuyện luôn luôn xoay quanh những vấn đề của thế giới vì các chủ đề chung là lĩnh vực trong đó hần có thể tỏ ra xuất sắc trong khi bao giờ cũng có một chuyên gia giỏi hơn hần khi đề cập đến những chủ đề cụ thể. Phải cố gắng lắm hần mới buộc được mình lắng nghe những người khách mời nói chuyện và đặt vài ba câu hỏi cho họ. Dù cảm thấy mình siêu việt hơn những người khác, hần cho rằng mình phải có nghĩa vụ xóa bỏ khoảng cách này bằng cách cúi xuống phía những kẻ người trần mắt thịt như một người cha cúi xuống đàn con. Thi thoảng, để làm họ vui lòng, để họ thấy hần tha thứ cho họ vì đã tầm thường đến thế và để họ được hưởng một chút hơi hướm thiên tài, hần tung ra một bài độc thoại chói lòa ý tưởng. Hần tiếc là mình đã không mở miệng sớm hơn vì thậm chí sau một giờ đồng hồ nói liên tục, hần cảm thấy ít mệt hơn mười phút trao đổi với bất kỳ ai. Thời gian hần nói trôi qua với hần mới nhanh làm sao nhưng lại cũng lâu làm sao với những người khác. Vì vậy, hần tự nói chuyện một mình ngày càng thường xuyên hơn, thấy việc bộc lộ suy nghĩ của mình tuôn trào hơn, đỡ mệt mỏi hơn và nhất là đỡ nhàm chán hơn việc để tâm đến sự tầm thường của người khác.

Sau bữa ăn trưa, hần tiếp các quan chức vài phút trong phòng nhạc rồi rút lui về phòng mình để nghỉ ngơi.

Hần nghĩ vì sao?

Vì đã quá siêu việt. Hần thấy mệt mỏi vì lúc nào mình cũng đúng. Điều đó càng làm hần trở nên cô độc. Lại thêm một điều nghịch lý trong hần: khi thật sự ở một mình, hần cảm thấy ít cô độc hơn khi bên cạnh người khác. Việc say sưa trong chiếc phôi với ý nghĩ mình là thiên tài, với lòng tin vào số mệnh và ngắm mây trời còn dễ hơn nhiều ở giữa đám thủ hạ, những người mà hần lại phải biến cảm giác ngây ngất ấy thành mệnh lệnh, thư từ, nghị định, chỉ thị. Như thế đã đủ rồi, nếu lại còn phải chứng minh những thứ ấy thì...

Đôi khi Eva Braun đột nhiên xuất hiện trong nhà hần. Cô được phép làm như vậy. Thậm chí cô còn có cả một căn phòng nhỏ ở đó. Dân chúng không hay biết gì, đám quan chức cũng vậy, chỉ một vài

người thân cận biết chuyện đó. Họ coi Hitler và Eva Braun là một cặp. Sự thực là cô yêu hấn say đắm và hấn khinh bỉ cô ra trò.

Eva Braun là một cô gái trẻ vui tươi và rất ưa sự bất hạnh. Lúc tóc vàng, lúc tóc nâu, lúc nào cũng xinh xắn, cô yêu Quốc trưởng cuồng nhiệt và vì ông ta cưỡng lại điều đó, cô đã nhiều lần tự tử không thành. Điều này làm họ xích lại gần nhau. Chính cái chết hơn là sự sống đã gắn kết hai thực thể này với nhau. Súng lục rồi thuốc ngủ, hai dụng cụ hiến sinh mà Eva Braun đã sử dụng để gào lên nỗi bất hạnh của mình vì bị bỏ mặc làm Hitler nhớ đến Mimi và Geli, những kỷ niệm êm đềm, và thế là hấn lại để mặc Eva Braun bước vào đời mình. Hấn coi tự tử là biểu hiện của tình yêu, đó là chủ đề của truyền thuyết Tristan và Iseult(30), điều đó khẳng định với hấn rằng đây là chuyện tình cảm nghiêm túc. Do đó, hấn đã cho phép Eva Braun có thể lảng vảng trong nhà hấn, ăn ở đó, ngủ ở đó, thỉnh thoảng được gặm một cái xương, ngủ trong cũi của mình. Nói cho cùng, Eva đang thể hiện một sự triu mến vô tận của một con chó, lúc nào cũng sung sướng khi nhìn thấy chủ, ngay cả khi ông chủ đã chênh mảng, quát mắng, đánh đập nó. Trong thế giới loài người, Eva là hiện thân của sự tuân phục và quyến luyến.

Nhưng Hitler còn tỏ ra triu mến với lũ béc giê của mình hơn với Eva xinh đẹp. Eva đã phạm một tội ác không thể gột rửa được, cái tội ác đã trói cô vĩnh viễn vào Hitler và đặt cô vào một vị thế mập mờ giữa sự ghê tởm và sự hấp dẫn, cô có được cái mà Hitler đã không trao cho bất kỳ người đàn bà nào khác: làm tình với hấn.

Cô thư ký trẻ của Hoffmann, nhà nhiếp ảnh chính thức của Hitler từ những ngày đầu, mới mười bảy tuổi khi nhìn thấy Hitler bước vào văn phòng ở Munich. Đó là một sự choáng ngợp. Liệu có phải do ánh nắng, mịn màng, tươi vui, gần như trắng bạch của ngày hôm đó đã tìm đến nấu mình trong cặp mắt xanh phớt hồng nổi tiếng của hấn? Hay tại vì trước đó, cô chỉ được nhìn thấy hấn trên ảnh, hai chiều, cỡ nhỏ, đen trắng và đột nhiên cuộc đời tái hiện cả con người hấn bằng xương bằng thịt, với đầy đủ màu sắc, như một vị thần từ đỉnh Olympe xuống trần để liêu một cuộc phiêu lưu với đám người trần thế? Liệu có phải vì hấn đã tò mò nhìn chăm chăm vào người con gái mới đến, thế rồi, chỉ chốc lát đã nở một nụ cười vừa ga lăng vừa hoang dại với cô như muốn nói “Cô thật là xinh đẹp”? Liệu có phải vì mọi người đều tất bật xoay quanh hấn như thể đó là một ông hoàng? Có thể hay không thì cũng vậy, vào lúc đó, Eva Braun đã nghĩ “Đây chính là người đàn ông của đời ta”. Thực chất, cô đã yêu một cảnh diễn hơn là một con người. Sau đó, xung năng ấy được giữ gìn luôn tươi mới và sống động bằng những khó khăn triền miên mà cô gặp phải. Do đó, quyết tâm của cô gái trẻ đã được thể hiện qua mọi hình thức cổ điển của các trò ve vãn, giao cấu, tự tử, tái hợp, lảng nhục, tóm lại là tất cả những cung bậc, trạng thái thường cho phép những kẻ bệnh hoạn gọi thái độ ương bướng khốn khổ này là một mối tình vĩ đại.

Ham muốn tồn tại được nhờ không thỏa mãn, Hitler có biệt tài duy trì được một ham muốn bất tận. Eva chẳng bao giờ đạt được điều gì, hoặc có chăng thì cũng nhỏ giọt. Không hề nuông chiều quá mức hoặc kể cả làm vừa lòng cô, hấn liên tục giữ Eva trong một trạng thái thèm khát. Một ít tiền, một vị thế mong manh, không được xuất hiện trước công chúng, không bao giờ được âu yếm.

Một đêm nọ, họ đã ngủ cùng nhau. Đó là ít lâu sau khi Hitler trở thành thủ tướng, xóa bỏ tự do báo chí và thiết lập chế độ độc đảng. Họ đã uống sâm banh, Hitler nằm lên người Eva, quần áo họ nhàu nhĩ, đã có vài sự co giật ở đâu đây và Hitler lảng quên mình trong thân xác Eva. Đêm ấy, Eva ngỡ rằng mình đã chiến thắng. Về phần mình, Hitler rút ra kết luận từ đó là hấn vĩnh viễn khinh bỉ Eva, hấn cũng khinh bỉ thân thể chính mình như thế, hoàn toàn như thế. Tình dục cũng giống như mọi dạng thức vật chất, xác thịt hay chất lỏng, thuộc về những cái hấn được nhận và sẽ bị lấy lại, tóm lại là những cái sẽ thoát ra khỏi hấn. Hấn chỉ yêu mỗi tinh thần của mình. Như vậy, ở tuổi bốn mươi tư, hấn đã có kinh nghiệm tình dục đầu tiên và với hấn, đó là một lúc thiếu kiềm chế. Đêm đó, hấn đã hiểu là tại sao mình đã coi nhẹ việc đó đến chừng ấy, hấn lấy làm mừng vì điều đó và kết luận rằng hấn thực sự là người

xuất chúng.

Thỉnh thoảng, hắn lại có một lúc lơ lửng như thế. Hay đúng hơn là hắn muốn kiểm tra lại. Hắn nằm lên Eva Braun. Hắn siết lấy cô trong bóng tối vì hắn sợ rằng khi thực sự nhìn thấy điều mình đang làm, hắn sẽ hoàn toàn ghê tởm hành động này; hắn đặc biệt e sợ hình ảnh của cái bộ phận sinh dục tham lam của đàn bà. Trong cơn cực khoái của mình, Eva Braun, người con gái ấy, có vẻ như đang cảm thấy hạnh phúc tột đỉnh. Càng tốt! Cô ta vẫn mê mê hàng giờ thậm chí hàng ngày sau đó. Sự chênh lệch về độ thỏa mãn này giữa hắn và cô giúp Hitler khẳng định rằng đàn bà là một giống vật hạ đẳng.

Buổi tối, hắn rời nhà đi ăn với những người quen biết vì hắn ghê sợ những khuôn mặt mới. Hắn tha hồ nói về những thứ mình thích, nghệ thuật, sân khấu, lịch sử. Cuối cùng, hắn chọn một bộ phim trong danh sách của người cung cấp phim, Goebbels, và mọi người cùng đến xem phim trong phòng nhạc, kê cả đám người hầu và lái xe của những vị khách mời. Hắn đặc biệt thích chuột Mickey và Greta Garbo. Sau đó, tất cả nói chuyện tới hai giờ sáng cho đến khi Hitler về phòng.

Tất cả đều mang tính xã giao, nghi lễ, hình thức. Hitler chặt bỏ mọi liên hệ dù nhỏ nhất theo kiểu người với người. Hắn cai trị. Hắn thống trị. Hắn không hạnh phúc vì điều ấy, hắn hài lòng vì điều ấy bởi thế giới đã được thiết kế để hoạt động như vậy, với hắn ở trung tâm.

Hạnh phúc ư? Ý nghĩ mới nực cười làm sao! Có ai lại đi hỏi mặt trời có hạnh phúc không?

- Sau bốn mươi tuổi, người nghệ sĩ không còn ảo tưởng về mình. Anh ta biết mình là một nghệ sĩ lớn hay nhỏ.

Những khuôn mặt non tơ say sưa dõi theo Adolf H. Những giờ giảng của ông ở Học viện độc lập Berlin lúc nào cũng đầy ắp người. Người ta đánh giá cao quan điểm cởi mở của vị giáo sư này về nghệ thuật và thời đại ông đang sống. Người ta có thể học ở ông từ những kỹ thuật cổ điển cho đến những trào lưu hiện đại vì ông giảng giải với kiến văn rộng rãi có được trong thời gian sống ở Paris. Picasso, Braque, Léger, Soutine, Chagall, Modigliani, Foujita, van Dongen, Dali, ông đã gần gũi những nghệ sĩ lớn nhất của thời đại và ông nói về chuyện đó với một sự giản dị, gần gũi, thân mật mà riêng bản thân nó đã đủ đảm bảo cho ông một danh tiếng bất tận.

- Lúc hai mươi tuổi, mọi chuyện như trong mơ, treo lơ lửng trên những tầng mây. Năm bốn mươi tuổi, một phần trong số các giấc mơ của ta đã trở thành phần hữu cơ trong cuộc sống. Ta đã vẽ, đã sản xuất những tác phẩm nghệ thuật, đã có thời gian để nhâm, để rút ra bài học kinh nghiệm, ta đã có được niềm vui là đã đẩy ra xa hơn những ranh giới của mình. Ở tuổi bốn mươi, kỹ năng vẽ của người họa sĩ cũng đã thành thục và năng lượng vẫn còn nguyên vẹn: cuối cùng, ta cũng biết mình và biết cái mình còn có thể làm được. Nếu ta chưa làm được một kiệt tác hay kể cả bắt đầu một kiệt tác thì cố nữa cũng chẳng dễ làm gì.

Giọng Adolf run lên vì xúc động. Hắn không biết tại sao mình lại đề cập đến chủ đề này, nhu cầu phải bộc lộ đã mạnh hơn hắn, hắn tự mình thổ lộ ra những điều mình nghĩ. Một cảm giác u buồn đau đớn xâm chiếm hắn. Còn những sinh viên của hắn, họ hiểu rằng mình không còn đang theo dõi một giờ giảng nữa mà đang nghe những lời tâm sự chân tình. Họ biết rằng thầy giáo của họ là họa sĩ trong những năm hai mươi và vì những lý do chưa được biết đến, ông đã từ bỏ nghiệp vẽ khi quay trở về Đức. Không ai từng có dịp được xem các tác phẩm của ông nhưng rất nhiều người thấy tên ông thường xuyên được dẫn ra trong các cuốn danh mục và các bài báo về trường phái Paris, và một huyền thoại đã hình thành trong trường theo đó Adolf H. là một họa sĩ thiên tài nhanh chóng nổi danh rồi giam kín mình trong im lặng do một nỗi thất vọng huyền bí. Ngày hôm ấy, đám sinh viên đồng tai lên để nghe bởi họ đoán rằng có thể mình sẽ tìm được chìa khóa giải cho bí ẩn này.

- Đúng thế. Khi một họa sĩ chưa thành tài, người ta bỏ qua việc nét vẽ chưa được rắn rỏi, màu sắc còn e dè, bố cục chưa sắc nét. Đánh rằng có những quái kiệt như Picasso hay Bernstein, ở tuổi mười

bảy đã đạt tới mức thượng thừa. Nhưng, trước những thành công hiển nhiên này, ta tự nhủ rằng họ sinh ra đã là thiên tài với những năng khiếu thiên bẩm của họ trong khi những người khác mất hàng năm trời để có được những phương tiện thiên tài của mình. Ta chờ đợi, vì thế ta hy vọng. Ta tự hỏi mình sẽ để ra cái gì. Công việc sáng tác sẽ mang lại những gì? Một đứa trẻ đẻ non? Hai đứa trẻ đẻ non? Ba lần sảy thai? Không quan trọng. Cần phải tiếp tục. Người ta phải tự để ra đứa bé. Ta có hẹn với một người không quen biết ở nơi xa xôi, đó là họa sĩ mà ta sẽ trở thành. Ở tuổi bốn mươi, đứa trẻ đã ra đời. Với một số người, đó là một sự ngạc nhiên lớn, là một người khổng lồ. Với một số người khác, thật dễ chịu, đó là một sinh vật sống. Với một số người, thật là một thảm kịch, đó là một đứa trẻ chết ngay lúc sinh ra, một thi thể nhỏ bé nằm lại trên tay họ và hất tất cả những cố gắng trong nhiều năm ròng của họ xuống sông xuống bể.

Adolf có cảm giác máu đang thoát ra khỏi cơ thể như thể hắn vừa tự cắt đứt mạch máu trong một bể nước nóng; tuy thế, sự thần thờ này mang lại cho hắn một cảm giác thoải mái, mơ hồ, gần như sung sướng, đến mức hắn để mình nói thoải mái, không giữ gìn gì nữa.

- Tôi là một người trong số đó. Những kẻ bất đắc chí. Những kẻ tuyệt vọng. Tôi đã dành nửa đầu cuộc đời mình để chạy theo một giấc mơ của chính mình, cái sau đó đã cho thấy chỉ là một ảo ảnh. Bất kể việc tôi đã làm việc nhiều, nghiêm túc, bất kể những thành công mà giới phê bình dành cho tôi và những thành công vật chất trong một thời gian, ở tuổi bốn mươi, tôi đã nhận ra rằng mình không phải là một họa sĩ lớn. Thậm chí một bậc thầy nhỏ cũng chẳng phải. Thực chất, tôi chẳng là gì. Chỉ là một cái bong bóng.

Đám sinh viên muốn phản đối, hoặc vì lòng tin của mình vào thầy, hoặc vì thương cảm, nhưng thấy thầy giáo khi dốc bầu tâm sự trở nên mỏng manh và trần trụi đến nhường nào, họ đành giữ im lặng.

- Vậy là, vì yêu hội họa cuồng nhiệt, vì tôi yêu nó hơn nó yêu tôi, tôi đã quyết định trở thành giáo viên. Giảng viên của các bạn. Truyền đạt lại. Tôi đã tìm thấy vị trí của mình. Và giờ đây, tôi là người hạnh phúc.

Nhưng khi nói đến chữ “hạnh phúc”, nước mắt trào ra trên khóe mắt Adolf H. và buộc hắn phải chạy nhanh khỏi bục giảng.

- Chuyện như thế không thể tiếp diễn được!

Hitler tỏ ra cực kỳ bức dọc từ khi hắn thức dậy. Những bài điểm báo ngoại quốc sáng nay làm hắn điên tiết: “điên, thiếu quyết đoán và vô hại”, đó là những từ ngữ mà báo chí đã dành để nói về hắn. Thông thường, hắn sung sướng khi nghe những lời đánh giá tầm phào vì nhằm lẫn bao giờ cũng che chở cho chân lý như bộ áo giáp bảo vệ chiến binh, nhưng sáng hôm đó, lòng kiêu ngạo của Hitler đã bị đụng chạm. Tại sao? Đêm trước, hắn ngủ không ngon, khôn khổ vì những cơn đau buốt nhói và bông bênh trong dạ dày, điều này làm cho hắn một lần nữa tin chắc là hắn đang bị căn bệnh ung thư ruột chướng như mẹ hắn. Hắn tin là chẳng chóng thì chầy mình sẽ chết.

Như góp phần đẩy tâm trạng cáu bẳn của hắn đến giới hạn cuối cùng, Eva Braun ra khỏi phòng mình, đẹp hơn bao giờ hết - hôm đó cô để mái tóc vàng tẩy màu - đến bên Hitler, cọ mình vào người hắn để nhắc nhở đến điều đã xảy ra hai đêm trước.

- Bao giờ ngài cưới em?

- Ta sẽ cưới em khi không còn bất kỳ tương lai chính trị nào nữa.

- Nhưng ngài đang chẳng có hết tất cả rồi ư! Quyền lực trọn vẹn. Cả nước Đức đang quỳ dưới chân ngài. Cả em nữa.

- Chỉ quyền lực thôi thì không đủ. Ta có một sứ mệnh. Em nghĩ là ta giống như những kẻ ngu đần, một khi đã ngự trên ngai vàng liền lấy làm hài lòng và chỉ còn nghĩ đến việc ngồi mãi ở đấy ư? Em nghĩ là ta sẽ khoan tay bất động ư?

Eva Braun không nói được câu nào; cô cứ ngỡ rằng Hitler đã được thỏa mãn với sự độc tài của mình. Phừng phừng lửa giận, Hitler sập cửa bỏ đi.

Hắn cho gọi bác sĩ riêng đến. Bác sĩ Morell, phúng phính, đầy đà, đảm bảo với hắn rằng chế độ ăn chay của hắn giúp loại trừ gần như hoàn toàn khả năng một chứng ung thư có thể phát triển. Khi hiểu rằng tay bác sĩ nói lung tung cốt để trấn an hắn, trả lời nỗi lo lắng của hắn mà không mấy may chú ý đến những triệu chứng và biểu hiện về mặt thể chất, hắn đuổi ông ta ra và yêu cầu đám thư ký gọi nhà chiêm tinh của hắn đến.

Chuyên gia giải mã thông điệp của các vì sao đến gặp hắn trong vườn kính.

- Hãy nói thật cho tôi biết, tôi có thể nghe. Tôi biết là mình sẽ không còn sống được bao lâu nữa.

- Ấy ngài đừng nói vậy...

- A, đừng có nói với tôi như những tay bác sĩ ngu xuẩn nữa. Tôi bị ốm và họ từ chối không thừa nhận điều ấy. Hôm nọ, ông đã ghi một điểm: ông đã nói năm xảy ra chiến tranh. Năm 1943. Điều này hoàn toàn phù hợp cho tôi.

- Tôi có thể nhầm thưa ngài...

- Im đi! Phải nói hết cho tôi. Ông là người có tài tiên tri, tôi có tài cứu được nước Đức, chúng ta chẳng có tội tình gì, chúng ta là như vậy, đó là số mệnh của chúng ta. Bây giờ hãy nói cho tôi biết bao giờ tôi chết.

- Nhưng...

- Nói!

- Mười lăm giờ hai chín phút.

Hitler sững lại. Mặt hắn cắt không còn một giọt máu. Hắn lo lắng nhìn quanh.

- Hôm nay hả?

- Không. Còn rất lâu thưa ngài. Nhưng các vì sao đảm bảo với tôi là mười lăm giờ hai chín phút. Thật kỳ lạ phải không ạ?

- Khi nào?

- Sau này.

- Khi nào?

Nhà chiêm tinh im lặng, khỏ sở, vắn vẹo người và đưa mắt tìm một cứu cánh.

- Khi nào?

Hitler hét lên. Ông thầy bói run lên bần bật.

- Tôi... tôi cần phải về nhà xem lại bản đồ thiên tượng.

- Tôi cho ông hai giờ đồng hồ. Sau bữa ăn, vào lúc uống trà, tôi muốn ông cho tôi biết ngày chết của tôi. Hiểu chứ?

- Hiểu ạ.

Hitler không nghe những người khác nói gì trong suốt bữa ăn, hắn để mặc cho Gôring má phệ thể vai mình trong một cuộc độc thoại mà hắn không bỏ vào tai một từ nào.

Vào giờ dùng trà, nhà chiêm tinh quay trở lại và ngồi một mình với Hitler trong khu vườn kính của Dinh quốc trưởng.

- Thế nào?

- Ngài có sẵn sàng nghe sự thật không ạ?

- Có. Nói nhanh lên.

- Tôi đã biết giờ và năm. Không biết ngày nào, tháng nào.

- Tốt. Nói nhanh lên.

- Mười lăm giờ hai chín phút...

- Rồi, biết rồi.

- Năm 1947.

Hitler ngồi phịch xuống sau cơn sốc dữ dội. Mười năm!... Hắn chỉ còn mười năm nữa thôi.

- Tất nhiên, tôi có thể nhầm, nhà bói sao lúng búng khi thấy Hitler lả đi như vậy.

- Không, ông không nhầm đâu. Và lại, tôi đã biết trước điều đó rồi.

1937-1947. Mười năm. Hitler thử mò mẫm trong đầu mình bề dày của mười năm sống nhưng không được; không có điểm nào chung giữa mười năm đầu tiên khi mới được sinh ra, khoảng thời gian bao la như đại dương với hắn, với con suối nhỏ hẹp của mười năm bận rộn với việc giành chiếm quyền lực.

Mười năm... Còn mười năm nữa...

Hắn cảm ơn nhà chiêm tinh và đi gặp kiến trúc sư của mình.

Khi nhìn thấy Speer, chàng thanh niên lịch lãm, quyến rũ, môi đẹp như vẽ, căng mọng như môi thiếu nữ, lông mày rậm và tinh nghịch, Hitler chợt rung động.

“Chính là ta đây, hửn tự nhủ, ta hỏi trẻ đây.”

Hắn quen Speer từ nhiều năm nay nhưng chỉ tới hôm nay sự tương đồng mới đập vào mắt hắn.

“Đúng, đó là ta! Chân dung của ta! Đó có thể là con trai ta.” Hắn khoan khoái nhắc lại điều ấy mà quên rằng Speer đẹp trai bao nhiêu thì Hitler tầm thường bấy nhiêu. Hắn luôn luôn thích thú những giây phút ngồi bên kiến trúc sư của mình, những cuộc tranh luận say mê quanh những bản vẽ và sơ đồ. Speer là một nghệ sĩ, như hắn. Anh ta có thể trở thành người kế nghiệp ta. Anh ta còn hơn là Gôring, cái đồng mỡ kinh tởm nghiện thuốc phiện ấy. Ý nghĩ về người kế nghiệp mình làm hắn sung sướng vì hắn thấy trong đó cơ hội làm cho người này phải ganh tị với người kia. Sau này. Ta còn mười năm nữa...

Speer mang cho hắn xem bản ma kết của Berlin mới, Berlin của Đệ tam đế chế, tập hợp của những công trình hoành tráng cho các thế kỷ sau biết về sức mạnh chính trị của Hitler, những đại lộ thênh thang, quảng trường vĩ đại tỏa ra bốn phía, những tòa nhà trụ sở cho các bộ. Cả hai chiêm ngưỡng những tòa kim tự tháp của chủ nghĩa quốc xã. Đỉnh cao là tòa Nhà Vòm, tòa nhà nghị viện mà Hitler, vốn dĩ ứng với chế độ đại nghị, coi đó như một căn phòng khổng lồ cho hắn diễn thuyết hơn là nơi thảo luận, tòa nhà mà hắn đã phác thảo vào năm 1925. Albert Speer đã phát triển từ bản vẽ phác ấy và ghi ra bên cạnh: “Thiết kế theo ý tưởng của Quốc trưởng,” điều này làm Hitler ngây ngất đến mức diễn vai người khiêm tốn.

- Không, không, anh phải ký tên Albert Speer vào, chính anh mới là nhà kiến trúc, sự đóng góp của anh giá trị hơn bản phác thảo năm 1925 của ta nhiều, đó chỉ là mấy đường nguệch ngoạc mà ta đã vẽ trong tù để khỏi phải suy nghĩ thôi.

Speer đỏ mặt, Hitler cũng vậy. Mọi chuyện tiến triển theo hướng tốt đẹp nhất.

Tòa Nhà Vòm sẽ là phòng họp lớn chưa từng có. Hình dáng của tòa nhà đơn giản nhưng kích thước của chúng làm thành một bài thơ say lòng người: một mái vòm đường kính hai trăm năm mươi mét, cao hai trăm hai mươi mét, vươn đến tận mây; nó có thể chứa một trăm tám mươi nghìn thính giả khi Hitler diễn thuyết ở đó, tức có sức chứa gấp mười bảy lần quảng trường Saint-Pierre ở Roma; một trăm cột trụ vuông bằng đá cẩm thạch cao tám mươi mét; một cái tổ cao năm mươi mét và rộng hai mươi tám mét; một con đại bàng đế chế mạ vàng cao mười bốn mét đang quắp lấy một chữ thập ngoặc được trang hoàng bằng những chiếc lá sồi; vòm của tòa nhà được xây trên một khối vuông bằng đá hoa cương màu sáng dài ba trăm mười lăm mét và cao bảy mươi tư mét, thể tích của công trình này chiếm hai mươi một triệu mét khối; từ bên ngoài, công trình có dáng vẻ của một ngọn núi xanh cao hai trăm ba mươi mét vì nó sẽ được phủ ngoài bằng những tấm đồng gỉ xanh; trên đỉnh là một nhà đèn ôp kính cao bốn mươi mét, trên đó cũng đặt một con đại bàng quắp chữ thập ngoặc, sẽ hoàn thiện vẻ huy hoàng của công trình.

Hitler xúc động mạnh. Áo tưởng của hắn sắp trở thành hiện thực. Đã nhiều lần, hắn quyết định nâng cao các con số; đã nhiều lần, hắn tổng cổ viên cổ vấn cấp bộ tên là Knipfer, chuyên gia phòng không, người đã than vãn rằng một công trình vươn tới những tầng mây thấp được xây dựng giữa thủ đô sẽ là điểm mốc lý tưởng cho không quân địch oanh tạc; đã nhiều lần, hắn nhún vai gạt đi những ý kiến nghi ngờ đây là một ý muốn nông cuồng. Tòa Nhà Vòm là minh chứng cho sự vĩ đại của nước Đức, không phải của Hitler. Còn hắn vẫn giữ vẻ tự nhiên và khiêm tốn như những lời rao giảng của Goebbels, chỉ ở trong một ngôi nhà nhỏ giản dị.

- Anh thấy không, Speer thân mến, ta đã có đủ sức mạnh và sự tôn trọng để không cần đến sự hỗ trợ của công trình xa xỉ này. Nhưng những người kế nhiệm ta thì sẽ rất cần đến sự huy hoàng này. Với nhiều người trong số họ, đó thậm chí sẽ là cách duy nhất để trụ lại; ngay cả một cái đầu thiên cận cũng sẽ được lợi từ một sự sắp đặt như vậy. Khi những nơi này khoác trên mình một quá khứ mang tính lịch sử, một sự vĩ đại thực thụ, chúng thậm chí sẽ nâng giá trị cho một người kế nhiệm không mấy nổi bật. Như anh thấy đây, đó chính là lý do chúng ta phải xây dựng tất cả những thứ đó khi ta còn sống: việc ta đến sống ở đó sẽ mang vàng ròng và vẻ tráng lệ cho những bức tường nơi đó. Ngay cả khi ta chỉ ở đó vài năm, cũng đã đủ rồi(31).

- Thưa Quốc trưởng, mục tiêu duy nhất trong đời tôi là được góp phần thực hiện, dù chỉ là chút ít, những ý tưởng thiên tài của ngài.

- Tốt. Bản vẽ đã xong, theo ước tính của anh là bao nhiêu?

- Năm tỷ mác.

- Không, ta hỏi bao nhiêu lâu.

- Nếu mọi chuyện suôn sẻ thì chúng ta có thể hoàn thành vào năm 1951.

Mặt Hitler tối sầm lại, lạnh lùng và xanh nhợt như đá lát mộ.

- 1951?

- Sớm nhất là vậy, thưa Quốc trưởng.

- Ta có điên không hả Speer?

- Dạ, Quốc trưởng bảo sao ạ?

- Ta hỏi anh có coi ta là thằng điên không?

- Thưa Quốc trưởng, tôi không biết mình đã nói gì để Quốc trưởng nghĩ là...

- Bởi anh có thấy không, Speer, nhiều người trên thế giới cho là ta bị điên. Vậy mà ta chưa thấy ai nhất quán và trung thành với ý tưởng của mình như ta. Ta không chỉ có mục đích rõ ràng trong đầu và bố cáo nó ngay khi bước vào chính trường, mà hơn thế, ta chỉ hành động theo những mục đích ấy. Người ta cho ta là kẻ lỗ mãng, hay nổi giận bất thành linh, người ta nói rằng ta hung tợn quá đáng, trong khi ta luôn sắp đặt rõ ràng và có phương pháp: đám cháy ở Reichstag(32), thiết lập chế độ độc đảng, Đem dao dài(33), thiêu hủy sách, áp đặt cuộc sống nghiệt ngã cho bọn Do Thái, việc nào ta cũng tuyên bố rồi, chưa bao giờ ta nói khác cả. Ta mà hung tợn ư? Ta chỉ có sức mạnh của sự thẳng thắn thôi. Ta mà tàn bạo ư? Ta chỉ làm mỗi việc là nghĩ theo lô gích. Ta mà hoang đại ư? Ta đã hủy bỏ Hiệp ước Versailles và Hiệp ước Locarno mà các đối thủ không dám ho he gì. Ta mà nông cạn về mặt trí tuệ ư? Người Anh, người Pháp, người Mỹ, người Áo, người Nga thậm chí không dám nghi ngờ trí thông minh của ta. Hãy tưởng tượng cảnh một người sáng mắt cô độc giữa một đám mù xem: lũ mù sẽ không nghĩ là người sáng mắt có thể nhìn được, chúng đánh giá thấp anh ta, chúng sẽ không dự đoán được sức mạnh và khả năng gây phiền nhiễu của anh ta. Ta, Quốc trưởng của nước Đức, trong chính giới quốc tế ta là thế đấy: kẻ sáng mắt duy nhất giữa đám người mù. Điên! Anh hùng rơm! Vô hại! To mồm! Không nhất quán! Bọn ngớ ngẩn ấy mới đáng thương hại làm sao! Làm thế nào mà chúng có thể tưởng tượng được rằng nước Đức, nước Đức vĩ đại, nước đã có những người như Bismarck và Frédéric Đại đế, một ngày nào đó lại không có Adolf Hitler! Ta không thể chịu đựng thêm nữa, chuyện này không thể

tiếp diễn được.

- Cái gì không thể tiếp diễn được ạ, thưa Quốc trưởng?

- Cái đó. Con ngu mê này. Tiếng ngáy o o này. Cô nàng Eva Braun muốn cưới ta này. Dự án kiến trúc này. Ta còn chưa về hưu cơ mà.

- Thưa Quốc trưởng, tôi không hiểu. Ngài thất vọng vì bản vẽ của tôi ạ?

Dường như đột nhiên Hitler phát hiện rằng Albert Speer đang đứng trước mặt mình; hấn hốt hoảng nhìn chăm chăm vào mặt anh ta như thể anh ta vừa đột nhập vào phòng.

- Ta rất hài lòng về công việc của anh, Speer thân mến. Chúng ta sẽ xây dựng Berlin vĩ đại của Đế tam đế chế. Nhưng anh phải đẩy nhanh tiến độ thi công, đó là tất cả những gì ta yêu cầu anh, đẩy nhanh tối đa tiến độ thi công.

- Tôi là người hạnh phúc nhất trên thế giới, thưa Quốc trưởng. Tôi có mười bốn năm lao động cật lực trước mắt mình, nhưng tôi là người hạnh phúc nhất trên thế giới.

- Hãy rút ngắn thời hạn thi công. Được năm 1947 thì tốt.

- Tôi sẽ cố gắng hết mình thưa Quốc trưởng. Năm 1947 ư? Tôi có thể làm được điều ấy nếu chúng ta không có chiến tranh.

- Chiến tranh? Tại sao anh lại muốn chúng ta có chiến tranh? Người Đức yêu ta vì ta đã mang hòa bình và thịnh vượng đến cho họ. Từ nay, ta chỉ nghĩ đến việc tiếp tục, đến việc xây dựng, và chuẩn bị sự kế nhiệm của mình. Tại sao anh lại muốn ta làm điều điên rồ là phát động một cuộc chiến?

Vừa ngay trước đó, hấn đã quyết định mở rộng không chậm trễ không gian sinh tồn của nước Đức, nó sẽ bao gồm Áo, Tiệp Khắc, Ba Lan.

Sau đó, để xem đã... Có thể là Pháp? Nga?

Adolf H. không chịu để người khác dẫn hai đứa con của mình đến quảng trường. Không ai trong số các cô hầu có thể cướp của hấn công việc mà hấn coi là thanh cao nhất. Vì hấn không chỉ bằng lòng đưa chúng đến đó và để mắt đến chúng, hấn còn chơi với chúng đến mệt rã rời mới thôi, chạy, đào bới, nhảy, trốn tìm, hành đến tơi tả chiếc xích đu đang kêu cọt két mà không sợ trầy xước chân tay hay áo phông vướng vào bụi cây rách toác, cũng không sợ móng quần đen bẩn vì đất cát, đầu gối hấn vết cỏ bị giày, cũng không sợ cát lọt vào trong tất và túi mà sau đó còn rơi ra cả những nếp gấp trên đệm.

- Bố ơi, mình chơi trò mèo mèo cao nhé?

Adolf để cho hai đứa con sinh đôi Rembrandt và Sophie chạy đi.

Hấn hòa hợp với hai đứa con của mình đến mức cảm thấy e sợ khi nhìn chúng lớn lên. Ta sẽ vẫn xứng với chúng chứ? Hiện tại, ta là một người cha tốt vì chúng còn bé. Liệu sau này chúng có còn yêu ta như bây giờ nữa không? Chúng sẽ tôn trọng ta chứ? Chúng sẽ trở thành người như thế nào? Ta thì ta biết mình sẽ yêu chúng mãi mãi, nhưng còn chúng thì sao? Ta đã từng căm ghét cha mình.

Việc hấn yêu con tha thiết càng trở nên mãnh liệt hơn vì có cái gì đó tuyệt vọng trong tình cảm ấy. Hấn đã chấp nhận có chúng vào thời điểm hấn từ bỏ nghiệp vẽ. Sự lựa chọn cái thực tế. Đó là cách hấn thường tự giải thích về bước ngoặt mang tính quyết định này của đời mình. Sau khi Mười-một-giờ-rưỡi chết, suốt nhiều tháng liền, hấn không có khả năng cảm nhận, xúc động, suy nghĩ, hành động. Tá túc trong một căn xép nhỏ mà Neumann đã tìm được cho bạn, hấn ngồi lì hàng giờ trước cửa sổ, bất động, đờ đẫn, không ngạc nhiên trước điều gì ngoài việc nhìn thấy mặt trời có can đảm thức dậy mỗi buổi sáng. Xung quanh hấn, ban đầu người ta nghĩ rằng hấn chỉ buông cộ tạm thời. Người ta đã bỏ qua việc hấn tạm thời không làm gì vì cho rằng hấn quá đau buồn, vì thị trường tranh đã gần như đóng băng từ khi cuộc khủng hoảng kinh tế xảy ra, và vì người chủ gallery chính của hấn thờ ơ, chú trọng đến những nghệ sĩ sung sức hơn và có danh tiếng hơn. Người ta đoán già đoán non bởi không ai tìm ra được đâu là lý do thực sự. Nhưng hấn, dù suy nghĩ rất ít, chỉ chiêm ngưỡng mặt trời hiện lên rồi lại

biên mất mỗi ngày, biết rằng có cái gì đó đồ vỡ mà không lấy lại được. Cái gì vậy? Áo ảnh trữ tình? Nhu cầu biểu đạt? Ý chí thành công? Không. Chỉ đơn thuần là ham muốn.

Ham muốn được vẽ, đến bây giờ hắn vẫn có ham muốn ấy, ở Berlin, hắn vẫn còn miệt mài với nghiệp vẽ trong các giờ giảng. Nhưng ham muốn làm họa sĩ trong hắn thì không còn. Vĩ đại hơn chính mình, mở rộng đường biên năng lực của mình, vật lộn với chất liệu nổi loạn trên toan và sự quần bách tinh thần, hắn không còn muốn sống trong những cảm giác ấy nữa. Hắn thích hạnh phúc hơn. Ngay cả khi trong hạnh phúc có pha vị cay đắng.

- Thế nào đây bố ơi, bố mơ à?

Cô bé kéo tay hắn.

- Mèo! Con chạm vào bố rồi nhé. Đến lượt bố.

Hắn cười thừa nhận rằng mình đã thua cuộc.

- Bây giờ, chúng ta đến chỗ thuyền cát nhé?

- Ôi vâng!

Rembrandt và Sophie nhảy cẫng vì sung sướng. Bố của chúng làm mọi người trên thuyền ngưỡng mộ vì bố biết vẽ những hình đẹp rực rỡ trên cát. Bố làm họ sửng sốt và cùng lúc, làm cho chúng có dịp lên mặt với đám bạn.

Adolf vẽ ngẫu hứng một con thiên nga rồi một con rồng rồi một đàn chim hạc làm thành một đám mây hồng. Mỗi lần như thế đám trẻ và bố mẹ đều vỗ tay tán thưởng.

Khi ấy, Adolf vẽ ra một cảnh tượng thực sự: một cuộc chiến của những con kỳ lân, những con quái vật Goóc-gôn(34) chống lại bầy nhân mã. Cử tọa chăm chú theo dõi đến nín thở.

Một người đàn bà lại gần, cao lớn, mềm mại, tóc tết, kết lẩn ít nhất ba màu tóc vàng khác nhau.

Nàng nhìn bức tranh đang được hình thành và buồn bã thì thầm khi Adolf đi qua trước mặt mình:

- Em ước gì anh không chỉ vẽ trên cát.

Khi rời khỏi cuộc họp với các tư lệnh quân đội ngày 9 tháng Mười một năm 1937, Hitler biết việc còn lại mình phải làm là gì. Dọn dẹp! Hắn đã phát biểu một bài ngắn trong vòng hai tiếng để giải thích tính chính đáng của những yêu sách về lãnh thổ của Đức nhằm mở rộng không gian sinh tồn, nếu không làm như vậy kinh tế, nông nghiệp và sự ổn định xã hội của nước Đức sẽ bị đe dọa nghiêm trọng. Hắn đã phác thảo nhiều kế hoạch khác nhau khi nói về Áo, Tiệp Khắc, Ba Lan. Hắn chủ ý diễn đạt một cách không rõ ràng bởi hắn muốn thử phản ứng của những người đối thoại, sự mập mờ cho phép hắn phát hiện ra những cái mà họ nghĩ rằng họ hiểu trong khi họ không hiểu gì, làm lộ ra hay đánh bật những lo ngại thầm kín của họ khỏi chỗ nấp. Cuộc đi săn mang tính chất quyết định: cần phải loại bỏ tướng Blomberg và tướng Fritsch.

Những viên sĩ quan truyền thống này leo lên được những cấp bậc cao nhất nhờ thâm niên công tác và sự dũng cảm, một sự nghiệp không có mối liên hệ gì với chủ nghĩa quốc xã, đã dám tỏ ra nghi ngại và phản kháng. Họ cho rằng việc sử dụng vũ lực là quá sớm và e ngại một cuộc trả đũa của nước Anh sẽ kéo nước Đức vào chiến tranh. Tóm lại, họ phản đối chính sách của Hitler.

Hitler đã tỏ ra rất cởi mở, sẵn lòng dung hòa quan điểm và làm vẻ chấp nhận thảo luận cũng như những lời phê bình. Hắn tươi cười. Hắn để họ chui vào bẫy của mình. Hắn thậm chí đã làm một việc xa xỉ là tỏ ra nồng nhiệt vào cuối buổi họp, khấn khoản yêu cầu tướng Fritsch dừng hủy kế hoạch đi nghỉ mát của mình.

Hắn cần phải hành động một cách kín đáo. Hắn không thể loại bỏ họ như đã làm với tướng Rôhm, một con người thích làm tình qua hậu môn, đầy tham vọng, trong Đêm dao dài vào năm 1934. Bây giờ, cả thế giới đang dõi mắt theo hắn và việc dùng vũ lực một cách lộ liễu để xử lý những vị tướng cứng đầu sẽ ngay lập tức làm cho kẻ thù hiểu rằng họ phải tăng tốc quá trình tái vũ trang. Không bao giờ lập

lại hai lần cùng một thứ, không bao giờ hai lần. Hẳn hơn hờ. Việc chuẩn bị một cú chơi khăm làm hẳn phần chân. Một cơn mưa rào mang đến sự tươi trẻ.

Vụ việc xảy ra chỉ vài tuần sau đó.

Một hôm, tướng Blomberg, góa vợ, đã có năm đứa con, tất cả đều đã trưởng thành, gặp một người đàn bà xinh đẹp tên là Margarethe Gruhn trong công viên, trẻ hơn ông ba mươi lăm tuổi, và ngay lập tức ông bị choáng ngợp bởi một niềm đam mê xác thịt mạnh mẽ. Điên lên vì si mê, tạ ơn Trời vì đã mang đến cho mình một cuộc phiêu lưu đẹp đến thế khi tuổi đã xế chiều, ông muốn cưới người đàn bà ấy và đến xin phép Hitler, tư lệnh quân đội tối cao. Quốc trưởng đã lắng nghe lời yêu cầu một cách hào hứng và thậm chí còn đề nghị đích thân làm chứng trong lễ cưới, với điều kiện lễ cưới phải được tổ chức một cách kín đáo; hẳn thậm chí còn đề nghị Göring làm người chứng thứ hai. Blomberg, trước đã bị cấp trên chế nhạo vì muốn cưới một cô gái quá trẻ lại chỉ là nhân viên đánh máy, nay phát khóc vì biết ơn Quốc trưởng, xúc động vì hai nhân vật quan trọng nhất của Đế chế đã tỏ ra ưu ái đến thế với mình khi bỏ ngoài tai những định kiến xã hội. Lễ cưới được tổ chức vào ngày 12 tháng Giêng năm 1938, tại Bộ Chiến tranh với lượng khách mời đặc biệt hạn chế và kín đáo.

Mười ngày sau, Hitler có trong tay một hồ sơ gây chấn động: hồ sơ của Margarethe Gruhn, giờ là phu nhân tướng quân Blomberg, trong đó đầy những bức ảnh khiêu dâm mà cô đã chụp vài năm trước cho một tay người Do Thái gốc Séc cũng như phiếu hành nghề mại dâm của cô ở Berlin.

Hitler khoái trá đóng vai mình phải diễn. Hẳn thật vĩ đại. Hẳn kể rằng đã không chợp mắt được suốt đêm, đi đi lại lại trong phòng, tay chấp sau lưng và than thở “nếu một vị tướng Đức cưới một con đĩ thì chẳng có chuyện gì trên đời không thể xảy ra!”, cho bọn gia nhân phao tin là hẳn đã tắm bảy lần để gột rửa nỗi ô nhục vì đã hôn tay tướng Blomberg. Hẳn cũng chơi cả lá bài tuyệt vọng và sĩ nhục: “Ta đã sắm vai người làm chứng trong đám cưới của một con đĩ”. Sau đó là lá bài buồn bã và u sầu cho ông bạn Blomberg: “Ông ấy sẽ tự tử, chắc chắn là như vậy, khi biết vợ mình là ai và mình đã bị lừa như thế nào, việc làm của mình đã đặt Bộ chỉ huy quân sự tối cao của Đế chế trong tình thế khó xử ra sao, ông ấy sẽ tự tử bằng súng lục, đó là giải pháp duy nhất. Một sự lãng phí mới đáng buồn làm sao!” Khi hẳn đã làm đủ để giải pháp trở nên rõ ràng với mọi người, hẳn cử Göring đến nhà Blomberg vì nghĩ rằng vụ tự tử đã diễn ra vào buổi tối.

Trước sự ngạc nhiên tột độ của hẳn, Blomberg xuất hiện bình an vô sự vào sáng hôm sau. Hẳn buộc phải tiếp ông ta.

- Tôi biết mình cưới ai, thưa Quốc trưởng, nhưng niềm đam mê của tôi quá lớn. Giờ đây nó vẫn lớn như thế. Tôi không thể rời xa người đàn bà này được. Tôi điên lên vì cô ấy. Tôi xin từ chức. Tôi sẽ đi Ý.

Hitler tỏ ra tuyệt vời trong vai hiểu rõ những đau đớn dằn vặt của tình yêu. Hẳn trấn an vị tướng rằng việc từ chức của ông chỉ mang tính tạm thời; ngay khi sự việc trôi vào quên lãng, ông ta sẽ được phục chức. Để chứng minh tình bạn của mình, hẳn thậm chí đã tặng năm mươi nghìn mác và toàn bộ tiền lương hưu cho vị tướng. Blomberg rời Dinh quốc trưởng mà không một giây nghi ngờ rằng mình đã bị xỏ mũi.

Vụ của Fritsch, Tư lệnh lục quân, cũng được sắp đặt êm thấm. Himmler trình cho Hitler một hồ sơ trong đó nói bóng gió rằng một tay đĩ độn trẻ tuổi người Berlin tên là Otto đang tống tiền tướng Fritsch khi đưa ra những chứng cứ về những cuộc phiêu lưu tình ái đồng tính của ông ta năm 1933. Lại một lần nữa, Hitler giả bộ không thể tin vào điều đó. Tướng Fritsch, khi biết tin, xin giải trình và được Hitler đồng ý tiếp trong thư viện của hẳn. Xuất phát từ quan điểm không có lửa làm sao có khói, ông ta đã suy nghĩ và lục lọi trong quá khứ của mình. Chắc chắn tay đĩ độn Otto đã bêu xấu thanh danh của ông khi nói đến những quan hệ gần gũi sâu sắc giữa ông và một thành viên của Đoàn thanh niên Hitler vào năm 1933. Việc tự bào chữa của tướng Fritsch đã gây ra một hiệu ứng đầy tai họa. Người ta cho

gọi Otto, tay điếm đực, đền thờ viện và tay này, theo đúng bài người ta đã trả tiền cho hắn nói, đã xỏ ra những lời bần thiêu về viên Tư lệnh lục quân và gã người tình xinh xắn của ông ta vào thời ấy. Ai là người đáng tin hơn, một nhân vật khả kính hay tay lính đánh thuê tình dục được ra tù một đêm? Tướng Fritsch từ chức và Hitler buộc phải cải tổ lại cơ cấu lãnh đạo của quân đội: để tránh một vụ xi căng đan mới và thoát khỏi một vụ khủng hoảng trên diện rộng, đích thân Hitler lãnh đạo quân đội Đức - Wehrmacht và không bỏ nhiệm bất cứ người kế nhiệm nào tại Bộ chiến tranh.

Cho đến lúc này, mọi cái gai trong quân đội đã bị nhổ sạch, không ai có thể kìm giữ Hitler bằng những lời khuyên thận trọng nữa, vậy là Hitler đã có toàn quyền hành động.

Và hắn cũng cảm thấy ngứa ngáy lắm rồi...

Người sinh viên đứng đợi trong sân.

- Em không đồng ý với thầy, thưa thầy H.

Adolf H. không hiểu ngay ra người ta đang nói chuyện với mình. Hắn chiêm ngưỡng. Hắn không biết mình cần phải ngưỡng mộ cái gì nhất, chàng sinh viên tóc vàng với sắc da gần như phi thực như sắc màu trong tranh Raphael cách đây bốn trăm năm, hay cây hoa anh đào Nhật Bản, cái cây duy nhất trỗi lên khỏi đường nhựa, vung vãi vào ánh nắng muôn ngàn cánh hoa màu hồng của nó.

Chàng sinh viên, lòng ngập tràn những điều chất chứa từ nhiều ngày nay, không để mất bình tĩnh bởi cái vẻ ngoài thần nhiên của ông thầy.

- Tại sao thầy lại nói mình là một họa sĩ tầm thường? Thầy có phải là người phán quyết chính xác hay không? Ai cho phép thầy làm điều ấy?

Adolf giật nảy mình trước cơn tức giận của người thanh niên.

- Heinrich, em bị làm sao vậy?

- Em phần nộ vì lời... thú nhận của thầy hôm nọ. Khác với các bạn mình, em đã có may mắn được nhìn thấy các bức vẽ của thầy.

- Ở đâu? Adolf hỏi giọng gay gắt như thể người ta mới nói với hắn rằng đồ đặc cá nhân của hắn vừa bị lục lọi.

- Ở Paris, ở nhà bá tước Beaumont. Ông ấy có ba bức. Em đã rất ấn tượng trước những bức tranh ấy - không dính dáng gì đến việc nó là của thầy - chúng đã làm em suy nghĩ, đặc biệt là bức Gã độc tài đồng trinh.

- Thế à?

Adolf không nhớ ra rằng bức tranh ấy đã được bá tước Beaumont mua. Thật buồn cười là điều đó lại làm hắn yên tâm. Hắn được biết rằng tác phẩm ấy được bảo quản ở nơi đáng tin cậy.

- Thầy H., em nghĩ là thầy đang tự dối mình khi nói rằng thầy đã từ bỏ hội họa vì thấy mình tầm thường.

- Không, tôi không dối mình và tôi không nhầm. Tôi thậm chí không phải là một bậc thầy cỡ nhỏ của chủ nghĩa siêu thực.

- Thầy không phải là người quyết định điều ấy! Heinrich hét lên.

Chàng thanh niên đỏ bừng mặt vì tức giận. Adolf chạnh lòng. Ta cũng vậy, ta cũng như thế ở tuổi này, không chịu lùi bước.

- Người ta không thể một mình làm nên cuộc đời mình, Heinrich tiếp. Không phải thầy là người tự ban cho mình cuộc đời của mình. Không phải thầy là người chọn những khả năng thiên bẩm của mình. Thầy có thể nghĩ là mình có khả năng âm nhạc nhưng hội họa lại thích thầy hơn và chính những người khác mới có thể cho thầy biết sự thực về thầy. “Không, anh không phải là nhà soạn nhạc cừ. Đúng, anh vẽ rất đẹp.” Thế giới thừa nhận thầy, chuẩn đoán thầy, định hướng cho thầy.

- Có thể, Adolf tư lự nói.

- Chắc chắn là như vậy! Thế mà thầy, cái mà thầy không còn chấp nhận trong cuộc đời thầy từ năm bốn mươi tuổi, chính là phần của kẻ khác.

- Đừng tuyệt đối hóa như thế Heinrich. Ngược lại, từ năm bốn mươi tuổi, thầy đã nhường chỗ cho người khác. Thầy đã có con và thầy yêu chúng. Thầy chú tâm dạy dỗ các học trò của mình.

- Thế thì sao ạ? Đó là kiểu “hoặc là... hoặc là...” ư? Hoặc là ta vẽ. Hoặc là ta sống. Cái này loại trừ cái kia?

- Không, Adolf ngần ngại, thầy không nói vậy.

- Có đấy ạ. Ở tuổi bốn mươi, thầy quyết định có con và thầy quyết định không vẽ nữa. Thực chất, cái thầy muốn là được quyết định. Làm chủ cuộc đời mình. Thống trị nó. Bằng cách bóp nghẹt cái day dứt trong thầy và cái thầy không nắm giữ được. Rất có thể đó mới là cái quý giá hơn. Vậy đó, thầy đã xóa bỏ phần của kẻ khác trong mình cũng như ngoài mình. Và tất cả những cái đó là để có kiểm soát. Nhưng kiểm soát cái gì mới được cơ chứ?

- Heinrich, cậu có quyền gì mà nói năng với tôi như vậy?

Adolf đã hét lên, chứng tỏ câu nói ấy đã chạm đúng chỗ đau trong hắn.

- Quyền của người ngưỡng mộ thầy. Hay đúng hơn là không ngưỡng mộ. Của người ngưỡng mộ thầy giáonhưng còn ngưỡng mộ người họa sĩ ba mươi tuổi ký tên Adolf H. hơn.

Adolf chợt cảm thấy xúc động lạ kỳ. Hắn có cảm giác Mười-một-giờ-rưỡi đang chạy lại và nhảy lên ghì lấy cổ hắn.

Heinrich quay gót và nói câu cuối cùng:

- Tôi giận thầy tôi vì đã giết chết người họa sĩ ấy.

“Một dân tộc duy nhất, một Đế chế duy nhất, một lãnh tụ duy nhất!”

Hitler đi qua cây cầu nhỏ ở ngôi làng nơi hắn đã sinh ra, ngôi làng đã từng đánh dấu biên giới giữa Đức và Áo, từ nay chỉ còn là một con đường nhỏ liên xã trong một đất nước thống nhất. Chuông nhà thờ rung lên hồi hả, hàng nghìn người hân hoan và cuồng nhiệt đứng đầy hai bên đường. Người ta tung hoa, kẹo, những dải giấy nhiều màu sắc về phía hắn, dàn kèn đồng chơi ngẫu hứng một bản tụng ca, người ta bế bồng những đứa trẻ xinh đẹp nhất lên cao để chào mừng.

Hitler vừa chinh phục nước Áo và hắn được tiếp đón như một vị cứu tinh. Braunau am Inn, cái thị trấn nhỏ đồng đánh năm sát đường biên Đức-Áo này, nơi hắn được sinh ra và nơi hắn hình thành từ rất sớm ý tưởng không nên chia cắt hai đất nước, đang kiêu hãnh chào đón hắn như một vĩ nhân xuất thân từ địa phương mình.

- Ngài có muốn chúng ta dừng lại không ạ, thưa Quốc trưởng? Tướng von Bock cất tiếng hỏi, ông này đang ngồi bên nhà độc tài trong chiếc xe Mercedes và xúc động đến rơi nước mắt trước sự đón tiếp nồng nhiệt của dân chúng.

- Không, Hitler đáp khô khốc, việc chúng ta qua đây chủ yếu mang tính tượng trưng.

Thực ra, Hitler không còn nhớ bất cứ điều gì về Braunau am Inn. Điều hắn sợ hơn cả là phải gặp những người có ký ức nhiều hơn hắn. Và cũng không nên nhầm lẫn, hắn không phải là một vĩ nhân tỉnh lẻ mà là một con người vinh quang tầm cỡ thế giới: hắn không chinh phục Braunau am Inn, hắn xâm chiếm nước Áo.

Đoàn xe tiếp tục cuộc diễu hành chiến thắng của mình tới tận Linz.

Ở đó, Hitler mới thực sự xúc động. Hắn luôn thích Linz hơn Viên vì ở đây hắn đã được hạnh phúc bên mẹ. Màn đêm buông xuống, khi đám đông dày đặc và mê mẩn rầm rĩ hoan nghênh trên quảng trường bên chợ, hét lên “Heil” hay “Một dân tộc duy nhất, một Đế chế duy nhất, một lãnh tụ duy nhất”, hắn mới cảm thấy dòng nước mắt giàn giụa trên má mình và thấm ướt cả cái cổ áo cứng.

Từ ban công tòa thị chính, hắn để mặc mặt sùng tín trong tính cách của mình...

- Hôm nay, tôi biết rằng Định mệnh đã chọn tôi để đưa Tổ quốc của mình vào lòng Đế chế Đức. Các vị là những người đầu tiên được chứng kiến tôi hoàn thành sứ mệnh này.

Đám đông hăng say, cuồng nhiệt đến mức Hitler quyết định hoãn đến Viên để ở lại Linz một ngày.

Ban đêm, ở khách sạn Weininger, hắn không tài nào ngủ được, mặc dù mắt đang nhắm nhắm nhìn vào dòng Danube chậm rãi như ru. Sự việc diễn ra quá dễ dàng. Anh và Pháp đã xẹp hơi trước mặt ta! Ta có được Áo chỉ bằng những lời đe dọa. Không một viên đạn. Điều đó cho thấy việc ta làm hoàn toàn chính đáng. Ai cũng can ta đừng mạo hiểm làm việc đó. Ta đã quyết định cứ làm một mình. Và ta đã có lý. Từ nay, ta sẽ không nghe bất cứ ai. Ngày mai, ta sẽ đi thăm mộ cha mẹ ta. Sẽ rất đẹp. Goebbels đã hứa sẽ đưa đám nhiếp ảnh và quay phim đến. Đó là một hình ảnh rất đẹp, chinh phục nước Áo với một bó hoa trên tay. Rõ ràng đó chỉ rất một lũ ngu, một lũ thỏ đế, một lũ đàn độn. Không bao giờ nghe ai nữa hết. Không bao giờ.

Ngày hôm sau, cảnh tượng diễn ra thật nhàm chán, do Hitler đã tưởng tượng ra tất cả trong đêm nên mọi việc trên thực tế lại làm hắn thất vọng. Hắn chẳng cảm thấy gì khi đến thăm mộ cha mẹ mình; hắn thực hiện chuyến thăm viếng trước mắt các phóng viên như một diễn viên kịch câm, hoảng sợ vì nghĩ điệu bộ của mình không đủ thuyết phục, sau đó lại phải chịu đựng niềm vui và những kỷ niệm của người khác; hắn cảm thấy hoàn toàn dừng đọng.

Hắn lên đường đi Viên, nơi hắn được tiếp đón nồng nhiệt. Viên, thành phố đã sỉ nhục hắn, chối bỏ hắn, ném hắn ra đường, biến hắn thành kẻ ăn xin và bụi đời, thành Viên, nơi hắn đã phải chịu đói rét, nơi hắn nghi ngờ chính mình, thành Viên phù phiếm như xứ Byzantine, thành Viên Á đông, thành Viên Do Thái hóa, thành Viên lẳng lơ, lũng lẳng trang sức, thành Viên nằm lẩn như một con mèo cái động đực dưới chân hắn. Đứng trên hai trăm năm mươi nghìn người đang rên lên sung sướng ở quảng trường Anh hùng, hắn thấy quá khứ, thấy những thất bại của mình chết đi, chứng kiến những kẻ đã từng xua đuổi mình đang khúm núm và hắn nhăm nháp, giữa hàm răng nghiến chặt, cái hương vị tuyệt hảo của máu đi kèm với cảm giác mê ly của sự hận thù. Ở Linz, hắn sung sướng vì niềm vui. Ở Viên, hắn sung sướng vì sự báo thù.

Cuối buổi chiều, hắn dự một cuộc điều binh rồi hội kiến ngắn với Hồng y Innitzer, cai quản giáo phận Áo, cùng các giám mục và tổng giám mục của ông ta, người mang tới cho hắn sự ủng hộ vô bờ của những người Công giáo Áo với chế độ mới. Trò hề, Hitler thầm nghĩ khi đứng trước vị Hồng y, người không còn sắm vai quan trọng được lâu nữa đâu. Không có chỗ cho tôn giáo của người trong nhà nước quốc xã. Đã đến lúc cũng phải làm cho Cơ đốc giáo chết đi. Năm năm nữa, người ta sẽ không thấy một cây thập tự nào nữa! Hắn nghiêng mình vài lần trước bộ quần áo màu đỏ sẫm rồi lên máy bay về Berlin.

Về lại Dinh quốc trưởng, hắn được báo cáo trong những ngày tiếp đó rằng Gestapo đã hoàn thành rất tốt nhiệm vụ ở Viên: họ đã lấy lại được những hồ sơ của cảnh sát, cần quét đám Xã hội và Cộng sản; các cửa hiệu và nhà ở của người Do Thái bị cướp phá, người Do Thái bị tước đoạt hết tiền, đồ trang sức, áo lông thú và bị tạm giam. Một làn sóng tự tử đến theo những động thái thanh lọc. Những người còn chưa bị động đến nhờ quy chế bảo vệ quốc tế như bác sĩ Sigmund Freud thì đang chuẩn bị ra đi. Như vậy, chế độ mới có thể chống kẻ thù từ bên trong một cách hữu hiệu hơn. Chiến tranh là điều kiện duy nhất đảm bảo tính lô gích và hiệu quả, Hitler vừa có được sự khẳng định ấy.

Rất nhanh, hắn bỏ qua Áo và không nghĩ gì đến nó nữa. Bây giờ, mối quan tâm của hắn chuyển sang Tiệp Khắc.

Biên hiệu "Lạc viên"(35) trương lên không xa Bộ chiến tranh là mấy, nhờ đó thêm vào danh sách khách quen hay lui tới cửa hàng các tướng lĩnh và đô đốc, phu nhân các vị tướng, phu nhân các vị đô đốc, nhân tình của các vị tướng, nhân tình của các vị đô đốc. Cái tập hợp thượng lưu này mê đắm các

loại nước hoa của Sarah Rubinstein, trước hết là bởi đó là các loại nước hoa hiếm có, sau là bởi giá bán cao ngất của chúng, cuối cùng là vì Sarah tự tay làm ra các sản phẩm ấy, theo một quy trình thủ công bằng hệ thống nồi đun và bình cổ cong ở phía sau cửa hiệu. Cửa hàng được dựng từ gỗ dát vàng và gỗ mun, với những chiếc lọ pha lê nặng nề có nắp đậy nhiều cạnh lóng lánh màu cầu vồng vĩnh cửu và trên nhãn ghi bằng nét chữ thanh tao những cái tên làm người ta mơ màng: Hoan thủy, Nước của Nàng thơ, Bóng soi Narcisse(36), Dòng lệ Echo(37), không lúc nào ngớt khách từ ngày mở cửa, những bộ quân phục cùng các tà váy thướt tha nối đuôi nhau giữa những bùm hơi nước nhỏ mùi đậu khấu, đàn hương và hoa hồng nghệ phụt ra từ những bình xịt khắp nơi.

Sophie và Rembrandt thực sự có cảm giác ở trong thế giới người lớn khi bước vào cửa hàng nước hoa. Bố chúng, với những hình vẽ của mình, giống một người bạn chơi thuộc về thế giới trẻ thơ bao nhiêu thì mẹ chúng, với những nhân viên, người bán hàng, người kế toán, người giao hàng của mình, những cuộc chiến đấu với dân bán hoa Hà Lan hay miền Nam nước Pháp để họ giao hàng đúng hạn, những chồng tiền xu và tiền giấy mà bà mang về nhà mỗi tối, những cuộc tranh luận om sòm với ông chủ nhà băng về hối phiếu, tín dụng và tỷ lệ lãi suất, lại thuộc về thế giới thực đầy hấp dẫn bấy nhiêu. Sarah Rubinstein trò chuyện với các vị bộ trưởng, các sĩ quan, các nhà quý tộc; nàng tán gẫu với vợ của họ; nàng thường xuyên biết trước cả cánh nhà báo những tin tức mà sau đó sẽ khiến mọi người bình luận xôn xao.

Adolf H. thích đi vào thế giới của vợ mình. Thế giới ấy còn xa lạ với hắn. Cả nàng nữa. Hắn ngưỡng mộ người đàn bà hiện đại, độc lập này; hắn biết ít về nàng và làm tình với nàng rất tuyệt vời; trong thâm tâm, hắn cảm thấy mình như một người tình hơn là chồng nàng, một người tình còn trong thời gian tìm hiểu, khám phá, một người tình không quen thuộc. Hắn tự nhủ rằng một ngày nào đó hắn sẽ hiểu nàng rõ hơn, rằng hắn còn thời gian trước mắt. Hắn đã cưới nàng bởi nàng muốn điều đó và vì Mười-một-giờ-rưỡi đã mong hắn làm như thế trước khi qua đời. Đó không phải là một quyết định cá nhân. Hắn làm vì thuận tình nhiều hơn là mong muốn. Đó chắc chắn là lý do khiến hắn ngạc nhiên về cuộc sống của hắn và vợ, về những đứa con, về sự hòa hợp giữa họ. Có lúc, ý nghĩ mình là kẻ bịp bợm thoáng qua đầu hắn nhưng từ khi Mười-một mất đi, hắn vẫn luôn gặp khó khăn mỗi lần cập bến thực tế.

- Bố ơi, tại sao lúc nào nhìn con bố cũng có vẻ ngạc nhiên?

Sophie hỏi câu ấy nghiêm túc đến mức hắn không thể né tránh câu trả lời được.

- Bố... bố không biết... bởi vì con thay đổi... bởi vì ngày nào cũng vậy, bố khám phá con.

- Ấy vậy mà con thì con lại quá quen với bố.

- Đúng, nhưng người lớn thì không thay đổi. Trong khi trẻ con thì lớn lên từng ngày.

Cô bé chấp nhận lời giải thích nhưng không tin lắm. Con bé có lý. Làm thế nào ta có thể thú nhận với nó rằng ta đặt tên nó là Sophie chỉ bởi vì đó là tên thật của Mười-một-giờ-rưỡi. Vợ hắn có biết điều đó không? Hắn nghi là có. Một trong những điểm quyến rũ ở Sarah là không bao giờ người ta biết được nàng biết những gì. Và làm thế nào ta có thể thú nhận rằng khi gọi con gái là Sophie ta chờ đợi một cô Mười-một-giờ-rưỡi nhỏ lớn dần lên theo năm tháng? Một người y hệt, chỉ có điều nhỏ hơn. Vậy mà Sophie chỉ giống mỗi chính nó, đây là điều quá thành công bởi dù mới lên năm, nó đã có cái gì đó nữ tính một cách sâu sắc, một nét ý nhị, một sự bí ẩn đang báo trước - hơn cả một bản phác thảo - người phụ nữ mà sau này nó sẽ trở thành.

- Adolf, em thực sự lo lắng đấy.

Sarah kéo riêng chồng ra một chỗ và dẫn Adolf về phía cuối cửa hiệu.

- Sao vậy em yêu?

- Tình hình chính trị. Anh biết là ở đây em nghe thấy mọi chuyện mà. Nhờ khách hàng của mình, những người từ Bộ chiến tranh ra mua hàng, em biết tin trước cả báo giới.

- Thế thì sao?

- Em nghĩ là sắp có chiến tranh.

Nhà Nâu, ngày 30 tháng Mười năm 1938, hai giờ ba mươi sáng: hiệp ước Munich cuối cùng cũng được ký kết. Không có mặt một đại diện nào của Tiệp, người ta vừa pha đất nước Tiệp Khắc thành nhiều mảnh để cho Hitler ăn. Mussolini, Chamberlain và Daladier - tức là Ý, Anh và Pháp - cúi xuống xem xét tử thi để xoa dịu cơn đói của con yêu tinh và chia cho nó những miếng ngon nhất.

Tuy vậy Hitler vẫn tức điên người. Hắn muốn toàn bộ nước Tiệp Khắc cơ, kể cả phải trả giá bằng chiến tranh. Vậy mà người ta lại buộc hắn phải đàm phán.

Quay lại Berlin, cảnh hoan nghênh khải hoàn của dân chúng rốt cuộc càng làm hắn nổi cáu: sự hoan của người Đức cho thấy trên hết cái thờ phào nhẹ nhõm vì đã tránh được phải đi quân dịch. Họ chào mừng Hitler, vị lãnh tụ theo xu hướng quốc gia, đã trả lại mảnh đất Sudètes cho họ, hắn rồi, nhưng chủ yếu là chào mừng hắn với tư cách vị cứu tinh của hòa bình.

- Vị cứu tinh của hòa bình, ý nghĩ mới lố bịch làm sao! Ta chỉ huy một bọn hèn nhát, mềm yếu, bọn phải gai móng toi. Chúng đã mang sẵn tâm thế bại trận.

Nỗi sợ chiến tranh... Những tháng gần đây, hắn vừa hiểu rằng ý nghĩ ấy là cái duy nhất đang ngự trị tâm trí mọi người, cả kẻ thù lẫn những thuộc cấp của hắn. Tránh xung đột vũ trang! Pháp và Anh đã vứt bỏ hiệp ước tương trợ Tiệp Khắc vì họ sợ chiến tranh. Mussolini đã van Hitler đừng đưa xe tăng vào Tiệp Khắc và chấp thuận hội nghị ở Munich vì ông ta sợ chiến tranh. Cánh tay phải của hắn, Göring, và tất cả các tướng lĩnh của Đế chế, thích giải pháp ngoại giao hơn bởi họ sợ chiến tranh. Nhân dân Đức, nhân dân Anh, nhân dân Pháp và nhân dân Ý thờ phào nhẹ nhõm chào đón lãnh đạo của họ bởi họ sợ chiến tranh. Nỗi sợ chiến tranh không phải là gót chân Asin của các quốc gia mà là xương sống của họ!

- Nhưng ta thì ta không sợ chiến tranh. Và ta muốn có nó, cuộc chiến này! Và ta sẽ làm điều ấy.

Hitler bảo người hầu chuẩn bị một bồn tắm đầy bọt. Chỉ khi ngâm mình thật lâu trong nước ấm, đầy xà phòng, dịu dàng từ mẫu, thơm mùi hoa violet, hắn mới cảm thấy được xoa dịu.

- Tuyệt đối không để Eva Braun vào đây. Hãy để ta yên tĩnh!

Người hầu đi ra ngoài, Hitler cởi bỏ quần áo và dù không muốn, vẫn bắt gặp hình ảnh của mình đang trần truồng trong gương. Hắn mỉm cười. Đây, con người làm cả thế giới phải run sợ đây! Thật nực cười! Thế giới thật nực cười!

Hắn biến mất trong làn nước, dưới tác dụng của nước ấm, hắn có cảm giác tan thành nước và đang phồng mình ra theo kích thích của khoang bồn tắm tròn rộng mênh mông.

Hắn chưa bao giờ hiểu tại sao mình không có được một thân hình giống tâm hồn hắn, một thân hình mạnh khỏe, rắn chắc, cường tráng, vạm vỡ, sắt đá như ý chí của hắn, một thân hình lực sĩ Aryen như hắn đã cho đặt khắp nơi trong các công trình của Đế chế.

Hắn thò một chân khỏi mặt nước: không, rõ ràng, đùi hắn không tương xứng với tâm hồn hắn. Hắn lặn mò dưới nước: cả cặp mông cũng không. Hắn nhìn đôi cánh tay mềm oặt, lợt lạt, từng nhúm thịt nhỏ rệu xuống trên khung xương khẳng khiu, thịt ở ngực chảy xệ như những con sên bò về phía nách nhão nhẹt, cái bụng nhão nhiều hơn là căng. Hắn tránh làm động tác gây thất vọng là kiểm tra hạ bộ của mình đang ngày càng teo đi dưới sức ép tâm lý, cái bộ phận mà Eva Braun thậm chí không còn được đến gần vì hắn chú trọng giữ toàn bộ năng lượng cho các dự định của mình. Hắn ngày càng căm ghét cái thể xác không giống với mình, không xứng với mình, và chắc chắn sẽ rời bỏ hắn trong thời gian không xa. Từ lâu rồi, mỗi khi nhìn thấy ở một góc phố, trên một tạp chí, trong một cuộc thăm viếng, cái thân thể thực sự của hắn, cái sắc đẹp vô song xứng với con người hắn lại đang chứa tâm hồn ngu ngốc của kẻ khác, hắn lại cảm thấy đau đớn. Những lúc ấy, có một mũi tên xuyên qua và đầu độc trái tim hắn. Phẫn chí. Bất công. Ghen tức. Hắn chỉ thoát khỏi những cảm giác ấy vào kỳ Thế vận hội Berlin năm

1936 khi các vận động viên Mỹ chiến thắng. Thoạt tiên hấn bị sốc vì một nước tự coi là cường quốc như Mỹ lại cử những người da đen đại diện cho mình, nhưng khi quan sát những nhà vô địch này, khách quan mà nói rất cân đối và cơ bắp cuồn cuộn này - dù là người da đen - và khách quan mà nói, cường tráng và xuất sắc, hấn kết luận chắc chắn là thân xác không phản ánh sự thật về tinh thần. Từ đó, hấn khinh bỉ mọi thân xác, của mình cũng như của người khác.

Chỉ có mỗi tâm hồn hấn là đẹp. Hấn yêu tâm hồn mình. Hấn chưa bao giờ biết đến cái gì hấp dẫn hơn thế. Thanh khiết, lý tưởng, không vụ lợi, khinh bỉ tiền tài và tiện nghi vật chất, lúc nào cũng canh cánh việc làm thế nào để làm cuộc đời trở nên thanh cao hơn, đúng đắn hơn, vĩ đại hơn, lúc nào cũng đau đáu nghĩ về quyền lợi chung, tâm hồn đó tỏa ra ánh sáng chói lòa. Hitler chưa gặp ai ít quan tâm đến bản thân và quan tâm tới lợi ích chung nhiều như hấn. Tuy nhiên lợi ích chung không có nghĩa là của “người khác” - bởi “người khác” nhanh chóng làm hấn phát ngáy - mà là những nguyên tắc của xã hội và quốc gia. Hấn có một tâm hồn hào hiệp và khôn ngoan.

Hấn vận thêm chút nước nóng để duy trì trạng thái ngáy ngất.

Chamberlain sợ chiến tranh và muốn chiều lòng dân chúng, đối tượng mà ông ta cũng sợ. Daladier sợ chiến tranh và muốn chiều lòng dân chúng, đối tượng mà ông ta cũng sợ. Còn hấn, Hitler, hấn không sợ chiến tranh, hấn không muốn chiều lòng bất cứ ai. Thế nào là quyền lực tuyệt đối chứ? Làm mọi người sợ còn mình không sợ cái gì cả.

Hitler thở ra khoan khoái.

Từ nay, hấn sẽ không để ai cản bước mình trong cuộc chinh phục vì hấn có sự siêu việt bất khả chiến bại, đó là biết người khác suy nghĩ và hành động như thế nào mà lại không vận hành như họ.

Sẽ có chiến tranh. Chiến tranh khốc liệt.

Chương ngại vật duy nhất lại đến từ người Đức. Họ muốn hòa bình. Người Đức chắc chắn không xứng với tầm vóc của nước Đức. Như thân hình của Adolf Hitler không xứng với tâm hồn hấn. Giống hệt. Goebbels cần phải đẩy mạnh hơn nữa những cố gắng về mặt tuyên truyền. Hoặc nếu không làm thay đổi được cách nghĩ của dân chúng thì phải đặt họ trước sự đã rồi và kéo họ vào cuộc dù có trong tâm thế miễn cưỡng đi nữa. Một khi đã rơi vào lô gích chiến đấu, họ sẽ không thể lùi bước được nữa. Các nhà lãnh đạo cần sự tán đồng của dân chúng trong thời bình; vào thời chiến, chính chiến tranh là kẻ ra lệnh.

Adolf H. đi tiễn các sinh viên của mình ở ga. Khi nhìn thấy họ mặc quân phục, cồng kèn nào mũ, xà cọt và súng tiểu liên, hấn hiểu rằng mình sẽ mất họ vĩnh viễn. Ngay cả khi cuộc động viên không kéo dài, ngay cả khi Học viện độc lập sẽ sớm mở cửa lại và trong ba tháng nữa sẽ đón tiếp những người thanh niên này mặc quần áo dân sự, đứng sau giá vẽ, thì họ cũng sẽ không bao giờ giống như trước nữa. Chỉ nội việc họ hăng hái lên đường ra mặt trận Ba Lan đã đủ làm hỏng họ rồi. Sau đó là những kinh nghiệm trận mạc, sự kè cận với tử thần trong nhiều giờ, bị găm nhăm bởi nỗi sợ hãi, những vết thương, những cái chết. Adolf đã sống qua tất cả những thứ ấy vào thời của mình. Chiến tranh đã từng biến hấn thành người họa sĩ ngày xưa trong những năm hai mươi-ba mươi, yêu hòa bình, tham lam, mất trí, thèm khát cái mới. Dù hấn đã từng căm ghét chiến tranh, nhưng nó đã làm nhiều điều cho hấn cũng ngang với những gì hấn làm cho nó.

Ngay cả Heinrich, học trò cưng của hấn, giống như một thiên thần bị Raphael bỏ quên ở cõi trần, cũng đã mặc quân phục màu xanh xám, cắt tóc ngắn và ngập tràn niềm vui được sống trong kỷ luật.

- Đả đảo hiệp ước Versailles! Beck là tên khốn nạn! Nước Đức muôn năm! Hãy trả lại cho nước Đức những vùng đất bị bọn Ba Lan tiếm đoạt.

Từ đầu những năm ba mươi, nền Cộng hòa đã nhường chỗ cho một chế độ độc tài thiên hữu. Anh bạn Neumann, vẫn về phe đỏ, chửi bới chính phủ mà anh cho là phát xít; nhưng Adolf biết rằng tín điều

xấu xacủa đám Bôn sê vich đã đẩy bạn mình đến chỗ bơi xấu đối thủ. Chính quyền thiên hữu ở Đức, dù có dựa trên quân đội, vẫn không có điểm gì giống với chế độ của Mussolini. Độc tài nhưng không toàn trị, bảo thủ và không mang tính cách mạng, dựa trên giới tinh hoa cũ chứ không phải trên lực lượng quần chúng, chế độ ấy biết tận dụng cuộc khủng hoảng kinh tế để lên nắm quyền và khai thác tinh thần quốc gia chủ nghĩa để giữ vị trí. Sau khi bãi bỏ nhiều điều khoản trong hiệp ước đình chiến, lấy lại vùng thung lũng sông Rhine và lấy được quyền tái vũ trang, giờ đây, nước Đức lên án tám bản đồ được vẽ lại vào năm 1918 ở Versailles. Cả nước Đức lên tiếng đòi lại những vùng đất và dân cư xưa kia vốn thuộc về Đế chế Bismarck đã được trao quá tự tiện và hấp tấp cho Ba Lan.

- Đòi lại! Cái gì của người Đức phải trả cho người Đức!

Chế độ này không có ý định dòm ngó nước Áo, đối tác kinh tế hàng đầu của Đức, cũng như Tiệp Khắc; Đức chỉ đòi lại những vùng lãnh thổ được các nước chiến thắng giao cho Ba Lan.

Ba Lan, dưới quyền tổng thống Beck, không tìm được ai che chở cho mình. Cả Anh và Pháp đều không sẵn sàng cho một cuộc chiến vì vùng lãnh thổ đang tranh chấp này; và Nga thì càng không vì chính nước này cũng muốn lấy lại đất đai ở Ba Lan. Một vài đại sứ, để lẩn tránh vấn đề, thậm chí còn nói đến quyền tự quyết của các dân tộc vùng đó. Vì thế, chế độ đương quyền ở Đức hiểu rằng họ có thể tấn công Ba Lan giữa sự thờ ơ của các nước khác, gần như một việc chính đáng, mà không sợ làm dấy lên một cuộc chiến ở châu Âu.

Người Ba Lan sẽ tự vệ một cách mạnh mẽ.

Đành rằng họ dũng cảm và tinh nhuệ nhưng xét trên bình diện quân số, nước Đức sẽ chiến thắng.

“Trên bình diện quân số... Adolf nghĩ. Ta hy vọng trong số những người ngã xuống không có ai là sinh viên của ta. Và nhất không phải là Heinrich.”

Đoàn tàu đã khởi hành đưa đi người thanh niên, không có người thân nào ở Berlin, đang vẫy tay chào người thầy giáo già của mình.

“Lạy Chúa, xin Người đừng cướp nó đi. Đừng cướp đi người tài năng nhất. Người đã để vuột mất Bernstein. Đừng làm như thế một lần nữa.”

Sinh nhật lần thứ năm mươi của Hitler.

Các hoạt động chào mừng diễn ra một cách xa hoa và phô trương.

Hitler dẫn đầu một đoàn năm mươi chiếc Limousine đến khánh thành trục giao thông mới Đông-Tây chia Berlin làm hai, bảy ki lô mét đường trải nhựa bóng như sáp, bảy ki lô mét cờ xí quốc xã được chiếu rọi bởi hàng nghìn cây đuốc, bảy ki lô mét đám đông say mê lãnh tụ, bị hàng dây bảo vệ cản lại.

Camera di động trên ray và cáp, như vệ tinh quanh mặt trời, ghi lại những phút giây lịch sử khi quay phim Adolf Hitler.

Ở Dinh quốc trưởng, quà tặng chất đồng: nào là tượng khỏa thân bằng đá hoa cương trắng, tượng đồng, đồ sứ vùng Meissen, nào là tranh sơn dầu, thảm, tiền hiếm, nào là vũ khí cổ, gối đệm thêu. Hitler đi giữa đồng quà, để mắt tới vài món, buông lời mĩa mai trước một số món khác, lờ đi phần lớn trong số chúng, tỏ ra hững hờ một cách độc đoán cốt chỉ để tỏ ra mình là Quốc trưởng.

Buổi tối, Albert Speer tặng hân bản ma kết của Khải hoàn môn thu nhỏ bằng thạch cao và gỗ cao bốn mét. Nhiều lần trong đêm, Hitler rời phòng ngủ để lại được xúc động trước công trình minh chứng cho sự vĩ đại của hân trong những thế kỷ tới.

Ngày hôm sau, trong lễ diễu binh, hân làm mọi người sững sờ khi đứng năm tiếng liền, không mệt mỏi, tay giơ thẳng, cứng đờ, tập trung, điềm tĩnh như thể một bức tượng của chính mình. Hân quyết định làm cuộc biểu dương lực lượng vĩ đại nhất để cho các cường quốc phương Tây biết điều gì chờ đợi họ nếu cản đường nước Đức. Đương nhiên, ghé dành cho đại sứ của Pháp, Anh, Mỹ và Ba Lan

không có người ngồi, nhưng nào có quan trọng gì! Mười nghìn thước phim đã ghi lại sự kiện và sẽ được phát đi nhanh chóng trong các rạp chiếu bóng trên toàn thế giới.

Hắn biết rằng về mặt quân sự, Đức chưa sẵn sàng cho một cuộc chiến nhưng đã sẵn sàng hơn các nước khác. Hắn tiếp tục tăng cường tái vũ trang và vì cương quyết muốn sáp nhập Ba Lan vào Đức càng nhanh càng tốt nên hắn đã chấp nhận thương thuyết với lãnh tụ cộng sản Stalin.

Mùa hè năm đó, điều tưởng như khó xảy ra đã trở thành sự thực.

Hitler và Stalin, hai kẻ thù không đội trời chung về mặt ý thức hệ hơn là về mặt phương pháp, đã ký hiệp ước bất tương xâm Đức-Xô qua trung gian là hai đại diện, hai vị bộ trưởng Ribbentrop và Molotov.

Tại Berlin, Hitler cho nổ sâm banh ăn mừng. Hắn đập đèn đét vào đầu gối như thể vừa diễn một trò vui.

- Bọn Pháp và Anh không tin được vào chuyện này, hắn cười rú lên. Cả các tướng lĩnh của ta nữa!

Ngày 1 tháng Chín, vào bốn giờ bốn mươi lăm sáng, hắn ra lệnh cho quân đội tấn công Ba Lan.

Pháp và Anh mất hai ngày mới hiểu ra rằng Hitler sẽ đi đến cùng trong công cuộc chinh phục thế giới của mình. Ngày 3 tháng Chín, mười một giờ, qua sóng BBC, Chamberlain tuyên chiến với Đức. Mười bảy giờ, Daladier, gần như lùi bước, làm động thái tương tự ở Paris.

Chiều hôm ấy, Hitler, đứng trên sân thượng ở Berchtesgaden, chiêm ngưỡng những ngọn núi. Thiên nhiên đang mở hội bằng cách tặng cho hắn một cảnh tượng mê hồn: ánh rạng đông vào buổi hoàng hôn. Một ngôi sao băng màu hồng, chói lọi, sáng rực nhuộm lên rừng cây đen như tảo một ánh màu ửng đỏ trong khi bầu trời bày ra tất cả các sắc độ khác nhau của cầu vồng.

Hitler và các thuộc cấp bị hấp hồn bởi cảnh tượng ấy, không nói lên lời. Khuôn mặt và bàn tay của họ đã mang một sắc màu phi thực. Cả vũ trụ dường như đang rơi vào một cơn mơ. Ngay cả sự im lặng tỏa ra từ rừng cây cũng mang vị Wagner.

Hiện tượng ấy diễn ra trong vòng một giờ đồng hồ. Các lãnh đạo quốc xã cao cấp trở về trạng thái trẻ thơ. Vừa chiêm ngưỡng bầu trời vằn vãi những luồng sáng xé toang, họ nhìn thấy lãnh tụ của mình như bức tượng ở mũi tàu đang đứng ở ban công như một nhà phù thủy cao tay biết hô phong hoán vũ.

Khi màn đêm khép kín bầu trời, Hitler quay lại phía họ và thì thầm:

- Lần này máu sẽ đổ nhiều đây.

- Phải có chiến tranh thì chúng ta mới tìm lại được nhau ư?

Sarah vừa nói vừa tuột khỏi giường để vào phòng tắm. Adolf H. nghe tiếng nước chảy ào ào vào bồn tắm và tiếng ống nước khọt khọt. Có phải cái ống nước nổi giận khi người ta đòi hỏi nó hơn mức bình thường một chút?

Chưa gì mùi thơm của sung và thông bá hương trắng đã lan tỏa khắp căn phòng và lan đến tận giường.

- Anh có thể tắm với em được không? Adolf hỏi.

- Em đang đợi anh.

“Phải có chiến tranh thì chúng ta mới tìm lại được nhau ư?” Nàng biết gì? Nàng vừa ám chỉ điều gì? Chỉ bởi vì Adolf ngày càng có nhu cầu kéo vợ khỏi cửa hàng để đi uống cà phê, ăn nhà hàng, đến nhà hát và đặc biệt là để bên nhau hàng giờ, trần truồng trên giường, để tranh luận và chỉ tạm ngừng để làm tình? Hay nàng cũng đã phát hiện ra rằng...

Hắn bước vào căn phòng trên tường treo kín đồ sành đến từ Ma rốc. Hắn đứng thẳng trước gương và quan sát mình từ dưới lên trên.

- Anh yêu em chứ? Sarah vừa hỏi vừa cười.

- Có. Được rồi. Thân xác anh luôn để làm một cái gì đó. Nhất là để sướng. Có thể chính vì thế mà

anh đỡ xấu trai hơn nhiều người đàn ông ở tuổi năm mươi.

- Có thể. Dù gì thì em cũng yêu anh.

- Chắc là như thế. Anh già mà vẫn phong độ vì anh già đi trong mắt em.

Hắn bước vào bồn tắm đầy bọt xà phòng và hét lên đau đớn; Sarah rất thích nước nóng đến độ mà hắn không thể chịu được. Hắn đứng nguyên đó, trơ trẽn, dăng hiến, và mỉm cười nhìn nàng.

Nàng có lý. Từ khi những người trai trẻ ngã xuống trên chiến trường Ba Lan, hắn đã thay đổi. Hắn cảm thấy buồn và thèm khát.

Buồn khi nghĩ đến những sinh mệnh bị đốn phạt vì quốc gia, cái giá trị không có chút giá trị này là nguồn gốc của mọi cuộc chém giết. Nhưng đồng thời hắn cũng thèm khát bởi trên ke ga, nơi hắn chứng kiến cảnh những sinh viên ra đi, hắn thấy mình phải sống, sống gấp, sống mãnh liệt để không bỏ lỡ điều gì. Hắn trở nên ích kỷ và quyến rũ. Để cảm thấy hạnh phúc, hắn cần những người khác phải hạnh phúc. Một cái gì đó trong cái triết lý vị tha trước kia của hắn đã tan biến, cái phần chán chường, cái phần suy sụp, cái phần làm cho hắn quan tâm đến thế giới nói chung mà không phải là quan tâm đến lợi ích riêng của hắn.

- Lúc này em nói gì hả Sarah?

- Cần phải có một cuộc chiến để ta tìm lại được nhau. Em có cảm giác anh sống động hơn trước.

- Đúng vậy. Đáng lẽ anh phải xấu hổ, có lẽ vậy phải không?

- Có lẽ vậy. Nhưng không quan trọng. Em vui sướng vì điều ấy. Em đã biết là một ngày nào đó anh sẽ thoát khỏi bóng ma ám anh nhưng em không biết là khi nào.

- Bóng ma ám anh?

- Mười-một-giờ-rưỡi. Anh đã dành cho cô ấy một chỗ trong anh lớn hơn cả khi cô ấy còn sống.

Nàng mỉm cười khi nói điều ấy, nàng nghịch những đám bọt xà phòng, để chúng bám lấy kẽ tay, nàng không trách gì hắn cả.

Một làn sóng hạnh phúc tràn qua hắn. Giờ đây, sức nóng của nước không còn quan trọng nữa, hắn trườn vào nước và kéo thân hình ướt đẫm và êm ái của Sarah vào mình.

- Anh rất may mắn với những người phụ nữ của đời anh.

- Cảm ơn vì chữ “những”, nàng thì thầm, giọng nghẹn ngào xúc động.

Nàng tựa người vào Adolf, phiêu diêu, tin tưởng.

- Khi nào anh cho em xem tranh của anh đây?

- Gì cơ? Em đã biết rồi à?

Ra thế, nàng đã biết rồi! Làm thế nào mà nàng biết được hắn lại bắt đầu vẽ vào tất cả các buổi chiều, trong phòng học vắng vẻ ở trường Mỹ thuật?

Một hồi còi báo động vang lên, xé rách không khí bằng thứ tiếng động chói tai, hải hùng của nó. Adolf và Sarah cứng đờ, người căng lên nghe ngóng. Tất cả hệ thống báo động của Berlin ù ù trên các mái nhà.

Điều đó có nghĩa gì?

Hitler vừa bị ám sát hụt bởi tay bản sao của mình.

Hắn ngạc nhiên nhiều hơn là sợ hãi. Một sự ngạc nhiên câm nín và đau đớn. Bởi người muốn giết hắn ở Munich không có gì giống với tượng tượng của Hitler về những kẻ thù của hắn; đúng hơn, hắn nhìn thấy ở đó hình ảnh phản chiếu của mình trong gương.

Một người Đức, một người Đức chính cống, không phải Do Thái, không phải Séc, không phải Digan, không phải Ba Lan, một người lao động quả cảm người Đức, ba mươi lăm tuổi, Georg Elser, một mình, không có sự hỗ trợ của bất cứ đảng phái nào, đã quyết định loại bỏ Hitler, Gôring và Goebbels, ba con quái vật mà anh ta cho là đã kéo nước Đức đến chỗ diệt vong. Anh ta cho rằng, từ

năm 1933, mức sống của giai cấp công nhân đã sụt giảm, rằng chế độ quốc xã đã làm tổn hại đến tự do nghiệp đoàn, tự do trong gia đình, tự do cá nhân và tín ngưỡng. Kể từ nghị định ra ngày 4 tháng Chín quy định nền kinh tế thời chiến, mức thuế thì tăng lên, tiền công cho các giờ làm thêm thì giảm đi, người lao động phải làm tới cả ngày cuối tuần, tiền lương không được trả, cảnh sát thâm nhập vào các nhà máy để dọa đưa những người chống đối vào trại lao dịch. Elser đã từ chối sự lãnh đạo mà đảng Quốc xã đã áp đặt lên đất nước này, từ khi hiệp ước Munich được ký kết, anh biết rằng không gì có thể ngăn cản lòng hiếu chiến sôi sục ở đây, rằng khủng bố sẽ thống trị cho đến tận ngày tận thế và do đó, anh ta quyết định cứu nước Đức bằng những phương tiện hạn hẹp của mình.

Là thợ mộc ở vùng Wurtemberg, anh ta đến Munich, biết rằng hàng năm Hitler sẽ đến đó cùng các quan chức cao cấp của chế độ, đọc diễn văn kỷ niệm vụ đảo chính ngày 8 tháng Mười một năm 1923 và các nạn nhân của sự kiện này. Theo thông lệ, lễ kỷ niệm diễn ra trong nhà hàng bia Bürgerbru. Anh ta đã quyết định cài một quả bom nổ chậm vào cái cột gỗ phía sau khán đài.

Elser xin vào làm trong một nhà máy sản xuất vũ khí để ăn cắp chất nổ, rồi vào làm ở một mỏ đá để lấy thuốc nổ. Với các hiểu biết sơ đẳng về sửa chữa đồng hồ, anh ta đã tự làm phần cơ của quả bom và thử vài quả ở cuối vườn nhà bố mẹ mình. Sau đó, anh ta đã lén lút đến nhà hàng bia ba mươi đêm liền để khoét một cái lỗ trong cột gỗ. Ngày 7 tháng 11, trước hôm Hitler phát biểu, anh ta gài quả bom nổ chậm, chính giờ nổ là hai mươi một giờ hai mươi phút rồi lên đường đi Thụy Sĩ.

Hitler thường diễn thuyết từ hai mươi giờ ba mươi đến hai mươi hai giờ. Nhưng tối hôm đó, do bận bịu với chiến trường phía Đông cũng như phía Tây, Hitler không có lòng dạ nào để kỷ niệm nữa và đã ngừng nói vào hai mươi một giờ để lên tàu về Berlin.

Vào hai mươi một giờ hai mươi, quả bom phát nổ làm tám người chết và sáu mươi người bị thương, gồm những người cuồng nhiệt ở lại uống bia và thao thao bất tuyệt cùng nhau, nhưng quả bom đã không đụng chạm đến Hitler và những viên chức cao cấp của chế độ quốc xã.

Bị bắt ở trạm hải quan gần Constance vì đã tìm cách vượt biên trái phép, Georg Elser bị lục soát người và nhanh chóng thú nhận âm mưu ám sát của mình.

Đó là một con người bé nhỏ, mắt sáng, tóc nâu và lượn sóng, bộ ria được cắt tỉa, một người điềm tĩnh, dè dặt, tỉ mỉ trong công việc, anh ta giải thích hành động của mình bằng lý do đạo lý. Đó là một người con của dân tộc như Hitler. Là một người Đức nghĩ về nước Đức trên hết như Hitler. Một người Aryen như Hitler.

Quốc trưởng phủ nhận lễ hiển nhiên này. Gestapo đã được lệnh tìm kiếm trong vụ việc mọi liên hệ với người Anh, người Pháp hay người Nga, rồi những âm mưu có thể có với các tướng lĩnh hay quý tộc Đức. Không có mối liên hệ nào. Elser đã hành động một mình. Hoàn toàn ý thức được việc mình làm. Điều này không lọt ra ngoài và người ta chỉ được nghe những thông tin chính thống, được soạn ra ngay buổi tối hôm đó, rằng mật vụ Anh là tác giả của vụ ám sát bất thiêu này.

Điều đáng ngạc nhiên là Hitler từ chối cho hành quyết Georg Elser. Hẳn chỉ cho bỏ tù anh ta. Trên thực tế, hẳn mơ được gặp kẻ âm mưu giết mình. Được nói chuyện với anh ta một buổi chiều. Hiện tại, do tình hình chiến trường phía Đông và phía Tây bận bịu, hẳn không có thời gian nhưng sẽ để dành sự sung sướng này về sau. Đúng vậy, hẳn giữ anh ta được sống, từ chối mọi ý kiến phản đối hay lời khuyên của những người thân tín. Đúng, hẳn đợi chiến tranh kết thúc. Trên thực tế, hẳn mong muốn thuyết phục được kẻ âm mưu ám sát mình rằng anh ta đã lầm. Hẳn thậm chí còn lên kế hoạch hòng khiến anh ta quay lại yêu quý hẳn. Dù gì, anh chàng Elser này chính là nước Đức, nước Đức đang lo lắng, nước Đức chưa sẵn sàng, nước Đức không thấu hiểu. Hẳn sẽ thuyết phục cả anh ta và nước Đức. Và người ta không đời nào lại giết nước Đức cả.

Nỗi đau đã nguôi, Hitler thoát khỏi vụ ám sát càng vững vàng hơn. Một lần nữa, Định mệnh đã che chở cho hẳn. Bằng sự ủng hộ đặc biệt này, Định mệnh làm cho hẳn hiểu rằng hẳn đúng và hẳn phải đi

đến tận cùng sứ mệnh của mình. Điều này ngay lập tức được nhà chiêm tinh của hắn khẳng định vào ngày hôm sau; sự bố trí của các hành tinh đã làm thành một lá chắn bất khả chiến bại với hắn trong bốn năm tới; không một viên đạn, không một quả bom hay quả đạn pháo nào có thể sát thương hắn. Hắn được các vì sao bảo vệ. Nhưng để cẩn thận, hắn vẫn yêu cầu Goring tăng cường gấp đôi lính gác và nói với Goebbels rằng hắn từ chối mọi cuộc xuất hiện chỗ đông người hay đọc diễn văn trước công chúng.

Elser đã cứu mạng hắn...

Một cuộc chiến chớp nhoáng. Một chiến thắng.

Hắn đã gặp lại Heinrich trên ke ga như một người cha gặp lại con trai mình. Khi ôm Heinrich, hắn nhận ra rằng tình cảm giữa họ đã lớn lên qua suốt thời gian cuộc chiến chia cách họ. Họ có biết bao điều để kể cho nhau, người nói về kinh nghiệm vừa trải qua trên chiến trường, người nói về việc mình đã quay lại cầm cò. Sau khi hiểm nguy - tức là khả năng không còn được gặp lại nhau nữa - đã qua đi thì dường như với họ, việc thể hiện tình cảm, bộc lộ cảm xúc là chuyện bình thường và kể từ đó, hai người đàn ông vốn hay e thẹn đã có thói quen làm việc này.

Ba Lan đã trả lại các vùng lãnh thổ tranh chấp. Nước Đức đã tìm lại được biên giới của mình như thời Bismarck, đường ranh giới trước khi bị sỉ nhục. Cái giá phải trả cho điều này là ba tháng lửa đạn, gần mười nghìn người chết, nhưng nó cũng mang lại cho nước Đức một niềm tự hào mới, một niềm tự hào trọn vẹn, không giống chút nào với sự hung hăng trước đây.

- Thầy sẽ thấy, Heinrich nói với Adolf, chính phủ sẽ bắt đầu bằng việc tận dụng thắng lợi của mình nhưng chẳng bao lâu sẽ buộc phải xuống nước và nhượng bộ. Chiến thắng này là lý do của chế độ độc tài này, là đỉnh cao nhất của nó, chính nó sẽ rung lên hồi chuông báo tử cho chế độ.

Sarah đã dành cho Hitler căn nhà phụ, lợp kính, ở phía sau cửa hàng để hắn làm xưởng vẽ. Ngoài các giờ dạy ở Học viện độc lập, hắn ở cửa hàng "Lạc viên" để nói lại con đường hội họa trong khi cách đó một bức vách, Sarah tiếp tục các thử nghiệm để sáng tạo những loại nước hoa mới nhờ pha trộn các hương liệu khác nhau.

Heinrich thường xuyên đến thăm thầy. Anh chăm chú ngắm nhìn loạt tranh mới của thầy, những bộ cục đồng đánh và quần quai mang tên những hương liệu tỏa sang từ xưởng bào chế của Sarah như Rêu, Nhựa hương, Quế hoa, Mộc qua, Lục bạc hà, Cỏ khô mùa thu. Anh ngưỡng mộ những sáng tác của Adolf, khả năng ông kết hợp một con hươu cao cổ với một cái chân nến, đổ lửa vào đại dương hay tái tạo hình dáng giải phẫu học của con người từ những chiếc lá và những bông hoa mang màu sắc không tưởng.

- Thầy đã làm thế nào vậy?

- Thầy mơ. Thầy không còn suy nghĩ theo lô gích nữa. Thầy để mặc mình tưởng tượng. Hơn nữa, nước hoa là một con thuyền lý tưởng cho chuyến du hành siêu thực. Ngược lại, một khi đề tài bức tranh đã hình thành xong trong cơn mê sảng, thầy bắt tay vào làm việc và vẽ tỉ mỉ như Ingres(38).

Tuy nhiên, Adolf để Heinrich đến xưởng của mình và chịu nói chuyện với anh về các tác phẩm đang sáng tác, chủ yếu là để chàng sinh viên làm việc, bởi nếu hắn luôn tự coi mình là một họa sĩ tồi thì hắn lại thấy trong Heinrich những tố chất của một họa sĩ đại tài.

Heinrich nắm được mọi thứ. Anh nhào trộn chúng thành thứ tinh hoa của mình. Anh làm Adolf nhớ lại tay họa sĩ khủng khiếp Picasso, người tài năng nhất trong số họa sĩ Adolf quen ở Paris, và do đó là kẻ đáng ghét nhất. Trong những năm hai mươi, không họa sĩ nào chịu để Picasso đến xưởng vẽ của mình vì biết rằng vào tuần sau, Picasso sẽ làm được ngay từ lần múa bút đầu tiên bức tranh mà anh kia đã phải bỏ ra hàng tháng trời để đạt đến mức đó.

- Không có gì đáng xúc động hơn là được chứng kiến một thiên tài ra đời, một hôm hắn nói với

Sarah như vậy. Nếu không yêu quý cậu ấy, anh sẽ căm thù cậu. Cậu ấy khám phá bí quyết thành công của các thiên tài như người ta mở một gói kẹo. Sau ba ngày, cậu ấy đã tường tận đến phát chán một kỹ thuật mà những người như chúng ta, những kẻ người trần mắt thịt đáng thương, phải hàng năm trời lao động. Cậu ấy ngông nghênh chinh phục tất cả, vậy mà điều ấy không cướp đi niềm vui được vẽ của anh. Ngược lại là khác.

- Cậu ấy tôn sùng anh đấy, anh biết không?

- Ấy là quyền được sai lầm của cậu ấy.

- Cậu ấy quả quyết rằng trong mắt cậu ấy, không họa sĩ nào bằng được anh.

- Cậu ấy nói vậy vì đã hình dung đến việc cậu ấy sẽ vượt qua anh như thế nào, cậu ấy sẽ làm được những cái mà anh thất bại như thế nào. Cậu ấy nghĩ rằng mình ngưỡng mộ anh trong khi với anh, chỉ đơn giản là cậu ấy đang lấy đà.

Adolf vuốt ve mái tóc ba màu của Sarah. Hắn nói thêm khi cọ mũi vào cổ vợ:

- Anh thích điều ấy. Niềm tự hào lớn nhất của anh với tư cách người nghệ sĩ là đã gặp cậu ấy trên con đường của mình. Cậu ấy sẽ là tấm giấy thông hành của anh trong hậu thế.

- Anh cứ nói quá thế.

- Cậu ấy sẽ là nghệ sĩ lớn, em biết mà!

Hắn xoắn lấy Sarah và bắt đầu nắn bóp bầu vú nở nang và êm ái của nàng.

- Ôi, anh thì anh quyết tâm sống và quyết tâm hạnh phúc. Thế là đủ lắm rồi. Anh không muốn có tiếng tăm gì cả.

Một chiếc máy bay nhỏ đáp xuống sân bay Bourget. Lúc ấy là năm giờ ba mươi sáng. Quang cảnh nhộn nhịp, im ắng, say ngủ, và chưa hết nhàu nhĩ. Những hạt sương đầu đêm còn vương giá.

Bấy giờ là mùa hè.

Nước Pháp buông xuôi cho người ta hái như hái một bông hoa bên đường. Chiến thắng dễ dàng đến mức chính Hitler cũng cảm thấy bất ngờ. Tuy vậy hắn vẫn muốn coi thắng lợi của chiến dịch mà hắn đã đề ra phương án tác chiến cùng tướng Guderian là của mình.

- Ta đã được giúp sức rất nhiều nhờ một quyển sách mà ta đã đọc nhiều lần, phải, phải, quyển sách của một tay đại tá de Gaulle nào đó tên là Hướng tới một quân đội chuyên nghiệp, một quyển sách đã dạy ta rất nhiều về khả năng các đội quân có thể được cơ giới hóa hoàn toàn trong chiến tranh hiện đại.

Hitler xuống máy bay, theo sau là một vài họa sĩ Đức trong đó có Albert Speer, kiến trúc sư của hắn. Ba chiếc Mercedes đen đợi sẵn để đưa họ về Paris.

Tim Hitler đập rộn rã. Hắn xúc động như một thiếu nữ lần đầu tiên được tham dự dạ hội. Từ hồi còn thanh niên, hắn đã mơ đến Paris, thành phố mà hắn đã nghiên cứu kiến trúc, quy hoạch, nơi hắn chưa bao giờ được đặt chân đến. Sáng hôm ấy, cuối cùng hắn cũng sắp được khám phá Paris. Và hơn thế nữa, Paris thuộc về hắn. Một chuyến viếng thăm kỳ lạ của chồng chưa cưới với vợ chưa cưới trong khi nàng còn mơ màng giấc điệp. Cứ như thể đó là điều không chính đáng. Cứ như thể người đàn ông không chắc mình sẽ làm vừa lòng mỹ nhân. Cứ như thể anh ta cần phải bước nhón chân mà tán tỉnh.

Trước tiên, hắn đi qua vùng ngoại ô thành phố, những bản nháp làm người ta chán nản trước khi được nhìn thấy kiệt tác. Cuối cùng, đột nhiên, Paris hiện ra, Paris đầy áp đặt. Những mặt tiền cao ngất cười nhạo, mỉa mai, nuốt chửng ba chiếc Mercedes. Hitler choáng ngợp bởi thứ ánh sáng phản chiếu từ những mái nhà lợp tôn màu ghi xám xộc xọc và những viên đá màu be của các ngôi nhà.

Trước cửa nhà hát Opera, đại tá Speidel đang nhong nhóng đợi. Người ta đã dựng ông gác cổng già người Alsace biết nói tiếng Đức khỏi giường để ông ta đưa Hitler đi thăm nhà hát.

Nhưng Hitler ra hiệu cho ông ta không cần nói gì. Hắn thuộc lòng sơ đồ nhà hát bởi đã nghiên cứu

nó biết bao lần, hẳn thậm chí diễn vai người hướng dẫn tham quan cho đoàn tùy tùng của mình; hẳn chỉ nói với ông già vài câu để kiểm tra lại ngày tháng hay một sự thay đổi; còn ông già, hiểu mình đang đối diện với ai, cố gắng che giấu sự chán ghét của mình bằng cách giữ lịch sự, tránh không nói năng gì cả.

Hitler trở nên hào hứng.

- Đây là một giấc mơ bằng đá, như một bản giao hưởng là một giấc mơ của âm thanh. Ta đánh giá âm nhạc và kiến trúc là hai môn nghệ thuật cao hơn tất cả. Bởi chỉ có chúng mới có thể mạnh mẽ thiết lập một trật tự thượng đẳng trong dòng chảy hỗn loạn của vạn vật. Kiến trúc sư lập nên trật tự của vật chất, nhạc sĩ lập nên trật tự của âm thanh; cả hai đều tổ chức được sự hài hòa và kết hợp các yếu tố thô mộc với thi vị của tinh thần.

Hắn sôi sục vì hứng khởi khi đứng trước mặt tiền, khi nhìn thấy cái cầu thang lớn đáng giá đưa đến mọi cuộc biểu diễn ở đây, mê mẩn vì tuy thế, bức tượng nào, bức tranh nào cũng ăn nhập vào một ý tưởng chung tạo nên sự hài hòa.

- Các vị không hiểu đâu, Garnier đã làm được cái mà không ai có thể làm được bởi nhà hát Opera Paris là tác phẩm của một người duy nhất! Ông ta đã biết sử dụng mọi nghệ sĩ của thời đại mình bằng cách đưa họ vào trong thiết kế của mình. Một tư tưởng xuyên suốt, bao trùm mọi phát triển đỉnh cao của các cá nhân riêng lẻ. Đẹp như chính trị.

Hắn ngoảnh lại, ngược mắt nhìn những phần nhô ra, những bức tượng và chi tiết đắp nổi quán lầy nhau:

- Anh thấy không Speer, tất cả các chi tiết đều đẹp đẽ nhưng chỉ có hiệu quả chung là quan trọng. Rừng bao giờ cũng che mất cây. Đó chính là một xã hội hoàn hảo. Nếu một ngày nào đó ta giảng môn triết học chính trị, ta sẽ đưa các sinh viên đến đây nghiên cứu tuyệt tác này.

Hắn thực sự xúc động trước sự kết hợp của màu sắc trên thực tế mà không có bản vẽ nào trong số những cái hắn đã xem trước đó làm hắn cảm nhận được như thế. Hắn ca ngợi Garnier đã bỏ màu ghi bột mì để làm nổi bật màu của đá, làm cho chúng giống như một dàn nhạc; màu đá hoa cương đỏ vùng Mouzère là kèn trompét, đá xanh Thụy Điển là kèn ôboa, đá pofia là kèn fagô và tất cả các tấm đá hoa cương, vân đục, nhiều hình vẽ và lẫn lộn tạo thành bản giao hưởng của bộ dây, đá hoa vàng vân trắng là vĩ cầm, hoa đào màu da là đàn antô, hoa đào tím mạch đen là violông xen.

- Speer thân mến, anh có biết là từ bao giờ người ta không xây dựng được các nhà thờ đẹp nữa không?

- Không, thưa Quốc trưởng.

- Từ thời Phục Hưng! Từ khi người ta xây những nhà hát Opera đầu tiên! Về mặt lịch sử, nhà hát Opera thế chỗ cho các nhà thờ khi đưa ra những nghi thức phi tôn giáo, nghi thức của sự hài hòa, cảm xúc và ý tưởng về vẻ đẹp của vũ trụ. Về phần mình, ta sẽ làm tất cả để đẩy nhanh sự tiến bộ của nhân loại và nhanh chóng đưa chúng ta vào một thế giới không còn nhà thờ Thiên chúa, giáo đường Tin lành hay thánh đường Do Thái, thay vào đó sẽ toàn là những nhà hát Opera.

Cuối chuyến thăm, quá hài lòng về những lời bình luận của mình, hắn nhất quyết muốn cho ông gác cổng năm mươi mác tiền boa. Ông này từ chối cương quyết đến mức suýt xảy ra một rắc rối về mặt ngoại giao. Ông ta không bị bắt giữ nhờ lời khẳng định rằng mình chỉ làm đúng bổn phận nên không dám nhận tiền.

Ba chiếc Mercedes lại lên đường trong lòng Paris, thành phố đang mắt nhắm mắt mở với những cánh cửa sắt vừa được kéo lên chút ít, những người lao công đứng đầy trên vỉa hè vắng vẻ, những người bán bánh đang kéo một hơi thuốc, mơ màng đợi mẻ bánh chín.

Đoàn xe đi ngang qua nhà thờ thánh Madeleine, công trình làm thỏa mãn sở thích đồ cổ của Hitler, rồi đi vào đại lộ Champs-Élysées kích cỡ có vẻ nhỏ hơn so với trục giao thông Đông-Tây mới ở

Berlin, rồi qua Khải hoàn môn nơi hắn lại thảo luận với Speer về Khải hoàn môn của chính hắn.

Cuối cùng, sau một lúc đứng chân đầy tò mò trước tháp Eiffel, Hitler đến thăm Điện Invalides để viếng lăng mộ của Napoléon.

Ở đó, cảm xúc của hắn mạnh đến mức nó vang lên trong hắn như một linh tính. Một ngày nào đó, hắn, Adolf Hitler, cũng sẽ có một đền thờ lạnh lùng bằng đá với quy mô đồ sộ giống như Napoléon, một lăng mộ khổng lồ mà đứng trước nó người ta phải im lặng, cảm thấy bị chinh phục, cảm thấy mình nhỏ bé, thần thờ trước sự vĩ đại không gì chối cãi được. Một người đảo Corse nhỏ bé và một người Áo nhỏ bé! Kỳ lạ không! Những vĩ nhân của các cường quốc lại toàn có xuất thân tầm thường ở những phần lãnh thổ chur hầu nhỏ bé. Napoléon, người sánh ngang với hắn, hắn thậm chí tha thứ cho ông ta cái tội là người Pháp. Trước lăng mộ của Hoàng đế, Hitler sung sướng vì sự tôn thờ dành cho chính mình, hắn tưởng tượng tới hiệu ứng mà mình gây ra cho những người khách thăm tầm thường đến từ khắp nơi trên thế giới trong những thế kỷ tới. Hắn ra khỏi lăng mộ trong trạng thái lâng lâng và rất hài lòng về chính mình.

Hắn còn đôi chút hào hứng khi đứng trước Điện Panthéon, ngôi đền thế tục dành cho những vĩ nhân, nhưng lại ngáp trước quảng trường Vosges, cung điện Louvre và nhà thờ Sainte-Chapelle. Hắn hoạt bát trở lại trước nhà thờ Sacré-Coeur, đồi Montmartre nơi hắn có thể nhìn toàn cảnh Paris.

Tuy nhiên, hắn cần phải lên đường vì cuối cùng người dân Paris sẽ ra khỏi nhà và sẽ nhận ra hắn.

Trong máy bay, hắn ân cần quay sang phía Speer:

- Giấc mơ của đời ta chính là thăm Paris. Ta thực sự hạnh phúc vì hôm nay đã làm được điều ấy.

Nói rồi hắn chau mày và lẩm bẩm thành tiếng:

- Chúng ta cần phải khôi phục ngay lập tức công việc xây dựng ở Berlin. Hãy chuẩn bị một sắc lệnh. Hãy viết thật rõ ràng, Speer ạ, Paris hoành tráng hơn Berlin và đó là điều không thể chấp nhận được. Phải làm việc! Khi chúng ta xây dựng xong Berlin thì Paris sẽ chỉ còn là cái bóng, một lớp kính trong bảo tàng, một di chỉ khảo cổ học, một thứ trang trí lỗi thời, nhân chứng của một thời kỳ đã qua, một cái gì đó như một thành phố ở Ý...

- Ngài nói rất đúng, thưa Quốc trưởng. Ngài là người bảo hộ nghệ thuật và nghệ sĩ mà.

- Cách đây vài ngày ta tự hỏi mình có nên phá hủy Paris hay không. Ta đã từ bỏ ý định này. Làm cho Berlin trở nên đẹp nhất thế giới là cách triệt hạ Paris thực sự.

Dù đã cố gắng rồi nhưng bộ, Adolf H. vẫn không tài nào làm vừa mắt ông bố vợ Joseph Rubinstein được. Trong cặp mắt xanh da trời nhạt của ông già lúc nào cũng hiện lên sự chán nản mỗi khi chúng vô tình đặt vào hắn.

- Nếu em là anh, Sarah nhún vai nói, em thậm chí sẽ không cố làm gì cả. Ngay cả khi thể hiện rằng mình yêu quý ông hay phủ lên ông hàng núi quà anh cũng chẳng bao giờ bù đắp được khiếm khuyết căn bản của anh đâu.

- Cái gì? Khiếm khuyết nào?

- Anh không phải là người Do Thái.

Mối liên hệ của hắn với gia đình vợ lúc nào cũng chỉ là ở mức ấy. Dù hắn có làm gì, nói những gì đi nữa, dù Sarah hạnh phúc đến mức nào đi nữa, dù những đứa con có hoàn hảo đến đâu, thì Adolf vẫn không xóa được vết vĩnh viễn: hắn không phải là người Do Thái, hắn không sinh ra như người ta cần được sinh ra.

Trong những buổi họp gia đình, Adolf biến mình thành kẻ vô hình trong mắt giáo trưởng Joseph Rubinstein mà dải tóc tết và bộ râu càng làm tăng thêm vẻ uy nghi. Các thành viên trong gia đình nhìn nhau mà ánh mắt không bao giờ dừng lại một giây để chú ý đến sự có mặt hay cơ thể hắn đang chinh lĩnh ở đấy. Hắn cảm thấy mình bị xóa khỏi tầm toan. Ngay cả bà Myriam hiền dịu cũng bị lây bệnh mù

của ông chồng. Điều này càng đáng ngạc nhiên khi các biểu hiện tình cảm di chuyển, bay trong phòng như những quả bóng tennis, những cái hôn, quà tặng, lời cảm thán, những tiếng gọi triu mến - “con gái ta, cháu trai ta, cháu gái ta” - lúc nào cũng tránh được hắn. Đôi khi, hắn muốn đứng bật dậy để giữ một quả bóng lại, dựng nên một chướng ngại vật. “Này các người! Tôi đang ở đây đây! Hai đứa con sinh đôi, Sophie và Rembrandt, đâu phải là cháu các người nếu không có tôi làm bố chúng.” Hắn thậm chí muốn văng tục. “Thế còn dái tôi thì sao? Tinh trùng của tôi thì sao? Các người quên rằng không có những cái ấy thì làm sao các người có cháu bông cháu bé. Tôi muốn người ta tối thiểu cũng phải tôn trọng mình như người ta tôn trọng một thằng có cái dái tốt.” Nhưng bao giờ hắn cũng kiềm chế vì biết rằng làm thế chỉ tổ làm mối quan hệ giữa Sarah và cha mẹ nàng càng khó khăn hơn. Vợ hắn đã dùng cảm chống chọi với bão tố trong gia đình khi quyết định lấy Adolf, tay người Áo dị giáo khi đó thậm chí còn không về nữa. Gia đình đã dọa sẽ truất quyền thừa kế của nàng, ngăn cản nàng mở cửa hàng, không thừa nhận con nàng nếu nàng điên rồ có con với hắn. Khi thấy những lời đe dọa không ngăn cản được nàng, họ đã đón nhận lại nàng rồi những đứa trẻ - bởi, xét cho cùng, tính Do Thái bao giờ cũng do người mẹ truyền lại, có phải không Myriam? - họ đã chấp nhận cái anh chồng vô dụng của nàng tối đa trong giới hạn cho phép - có nghĩa là cũng cho anh ta một cái ghế để ngồi và một bộ đồ ăn.

Adolf chẳng bao giờ nổi giận với Joseph Rubinstein nhưng đã tìm được cách làm cho ông nổi khùng bằng cách chia sẻ sự đồng cảm với các lý thuyết sionist của ông.

- Bô à, con thấy bố có lý. Cần phải thành lập một nhà nước Do Thái. Theodor Herzl đã mở ra con đường ấy. Vụ án Dreyfus ở Pháp, cuộc tàn sát ở Kichinev, ở Jaffa, những cuộc thảm sát ở Hébron, Safed, tất cả các hành động bài Do Thái này đã đủ để thấy lý tưởng sionist là chính đáng, bất kể nó gây ra vấn đề gì.

Joseph Rubinstein, nhà đấu tranh sionist hàng đầu, không thể chịu được việc gã con rể dị giáo này xướng lên những xác tín máu thịt của ông. Ông gần như muốn phản đối hắn, một cơn tức giận nổi lên trong lòng làm môi ông run lên.

Adolf khoan khoái vì sự trả thù của mình. Hắn bồi thêm cú nữa.

- Thế còn bố, bố đồng ý chọn Uganda hay Palestine?

- Uganda à! Ông già Joseph không kim được nữa. Nhưng từ năm 1905 đến nay không ai nghĩ đến việc thành lập một nhà nước Do Thái ở Uganda! Đó là lời đề nghị đầy lãng nhục của lũ người Anh. Ở châu Phi đen ư! Không, chúng ta phải đến Palestine.

- Con cũng nghĩ như bố. Israel phải được đặt ở Palestine. Đó cũng chính là điều con tin tưởng.

Sarah buộc phải đá vào chân hắn dưới gầm bàn để hắn dừng lại vì nàng sợ cha mình sẽ hộc máu ra mắt.

Sau những bữa ăn nặng nề chiều thứ Sáu này, nàng hỏi hắn:

- Anh đùa hay anh đồng ý với bố em vậy?

- Đương nhiên, mục tiêu đầu tiên của anh là làm ông bức. Nhưng...

- Nói thẳng đi, Adolf?

- Nói thẳng ra anh cũng không biết gì! Anh nghĩ là ý tưởng thành lập nhà nước Israel vừa chính đáng vừa khó thực hiện. Anh không hiểu làm thế nào chuyện đó có thể xảy ra được về mặt lý thuyết. Và nhất là, anh ngạc nhiên là phong trào ấy lại sinh ra ở nước Đức.

- Tại sao?

- Bởi một người vừa là người Đức vừa là người Do Thái cũng chẳng sao cả. Chính em cũng nhận thấy điều ấy mà. Chúng ta sống hòa bình và trong tương lai dài nữa cũng vậy. Đất nước đang hiện đại hóa và tự do hóa. Chủ nghĩa bài Do Thái chỉ chiếm vị trí ngoại vi ở đây, nó là chuyện đáng xấu hổ, trừ đối với tay điên cuồng Goebbels mà thôi, em biết đấy, thằng cha cực hữu này không chiếm nổi một phần trăm phiếu ủng hộ. Là người Do Thái ở Ba Lan, ở Nga, Mỹ hoặc Pháp thì mới khó. Chính các

chủ, các cậu em chả nói thế là gì.

- Đúng vậy.

- Vậy thì tại sao nó lại sinh ra ở đây? Nước Đức có liên hệ gì với số phận chủ nghĩa phục quốc của Israel? Anh không tài nào hiểu được.

- Không, chúng ta sẽ không lùi bước!

Hitler nói tràn giang đại hải về chủ đề này hàng tiếng đồng hồ mỗi ngày.

- Không rút quân! Chúng ta không lùi bước trước quân Nga. Chúng ta không lùi bước trước mùa đông. Nếu không chúng ta sẽ có kết cục như Napoléon! Người của ta phải bám giữ những vùng đất mà chúng ta chiếm được, họ phải đào công sự ở chính nơi đó và giữ vững từng mét đất.

- Nhưng mặt đất đóng băng, thừa Quốc trưởng.

- Thế thì sao? Ta cũng từng là lính ở vùng Flandres trong những năm 14-18, lúc đó mặt đất cũng đóng băng, bọn ta đã dùng đạn pháo để tạo thành các hố.

- Nhưng thừa Quốc trưởng, băng phủ dày đến một mét rưỡi. Nga không phải là Bỉ.

- Im ngay! Ông chẳng biết gì cả.

- Tồn thất về người sẽ rất nặng nề.

- Thế ông tưởng những người lính của Frédéric Đại đế nóng lòng muốn chết lắm sao? Họ muốn sống, cả họ nữa, nhưng Nga hoàng yêu cầu họ phải hy sinh. Ta, Adolf Hitler cũng nghĩ vậy, ta cũng có quyền đòi hỏi những người lính Đức phải dâng hiến cuộc sống của họ cho ta.

- Tôi không thể yêu cầu người của mình phải hy sinh.

- Ông không đủ khách quan để hiểu chuyện này, tướng quân ạ. Ông phải lùi xa ra một chút. Hãy tin ta đi, tình hình sáng sủa hơn nhiều nếu xem xét nó từ xa.

Ở Dinh quốc trưởng, các tướng lĩnh bị thay như thay áo. Như người ta dự đoán, hiệp ước trên giấy giữa Hitler và Stalin đã nhanh chóng bị xé rách trước sự hằn thù giữa hai bên. Chiến tranh nổ ra dữ dội. Hitler lần lượt sa thải các vị tướng Fôrster, Sponeck, Hoepner, rồi Strauss... Và có lẽ sa thải thôi vẫn chưa đủ để họ hiểu ra vấn đề, tướng Reichenau bị đột tử còn tướng Sponeck bị xử tử hình.

- Cái lũ ngu này sẽ biến ta thành Napoléon mất nếu ta để mặc chúng muốn làm gì thì làm! Không lùi bước! Không thoái quân! Mùa đông ở nước Đức cũng khắc nghiệt như ở Nga.

Ban đầu, Hitler ngỡ rằng chỉ cần hai tuần là đủ để xâm chiếm nước Nga. Nhưng người khổng lồ Xô Viết đã cầm cự được suốt mùa hè rồi chiếm lại được đất vào mùa đông năm 41-42.

Quốc trưởng Đức giờ đây không rời khỏi chỗ trú ẩn mang tên Hang Sói, một hệ thống boong ke được ngụy trang trong khu rừng tăm tối ở Đông Phổ. Giữa mảnh đất bị gió địa cực hành hạ, giữa những đóng đá đen và những cành cây cong queo nhô nhô trên tuyết, Hitler đã thay đổi. Thân hình hắn đã phô ra những thất bại mà hắn đã phải nhận. Hắn cử động khó khăn và đau đớn, da tái đi, mí mắt dường như khó khăn lắm mới không sung huyết dưới sức nặng của đôi mắt nhoe nhoẹt mà lòng trắng đã ngả sang màu vàng, hắn ăn uống còn khó khăn hơn nữa và hơi thở tỏa ra một mùi đầy lo âu. Đột nhiên hắn trở nên già nua, nhưng già theo cái kiểu chỉ có được ở tuổi năm mươi, khi cuộc đời đã bắt phải chịu đủ điều khổ sở, già vì da thịt phù lên thì đúng hơn là vì khô đi, già vì chối bỏ cuộc đời hơn là vì tuổi tác, già vì thói rửa hơn là chín chắn, hắn già vì sự già nua ngập úng trong người vốn là một căn bệnh của người trẻ.

Hiện Đức đã có Nhật Bản là đồng minh nhưng Mỹ lại là kẻ thù. Hitler khinh bỉ Mỹ chẳng ích gì vì hắn không biết làm thế nào để đánh bại được đối thủ này. Nếu không tìm ra cách thắng Nga nhanh chóng, hắn ngờ rằng mình sẽ thua trong cuộc chiến này mất. Lúc im lặng thiếu não khi độc thoại gay gắt, chính hắn cũng nhận thấy giữa cơn độc thoại rằng mình đang nhắc lại những câu nói hùng hồn trước, và bắt đầu nhại lại chính mình một cách lố bịch. Hắn khao khát được hành động nhưng bị sa lầy

trong một cuộc chiến quá dài đang lan ra toàn thế giới.

Cả trăm lần, hắn đã cố tìm lối thoát. Hắn thậm chí đã bí mật chìa tay với Anh khi đề nghị nước này ngưng chiến và cùng chia nhau châu Âu. Nhưng Luân Đôn đã giả điếc. Đó là vì Churchill, tay nghị viên bị bọn Do Thái trên thế giới mua chuộc, cái tay họa sĩ nghiệp dư này! Những lời chửi rủa của họa sĩ bất thành Hitler dành cho họa sĩ nghiệp dư Churchill chủ yếu nhằm để che giấu sự tôn trọng. Churchill từ lâu đã trở thành đối thủ duy nhất đáng kể mà Hitler công nhận trong thâm tâm từ nhiều năm nay, nhưng hắn thà chết chứ không chịu thừa nhận điều ấy. Việc Churchill nhất quyết chối bỏ các lời đề nghị càng làm hắn thêm hận thù. Cái thằng Rudolf Hess đốn mạt ấy đang chết gí trong một nhà tù của Anh... Hitler thầm nghĩ, nhưng ngoài mặt, hắn chỉ nhắc đến Rudolf Hess như một kẻ phản bội, kẻ đã làm hắn thất vọng tốt cùng bằng hành động điên rồ của mình.

Rudolf Hess, người ủng hộ trung thành từ những ngày đầu tiên, người mà, khi còn ở trong tù năm 1924, Hitler đã đọc cho chép quyển Cuộc chiến đầu của tôi, đã làm gì? Người cựu phi công, sau trở thành bộ trưởng, đã ăn cắp một chiếc máy bay Messerschmitt 110, đổ đầy nhiên liệu rồi bay sang Anh và hạ cánh xuống lãnh địa của công tước Hamilton, một trong các vị lãnh đạo của đảng Bảo thủ tại Thượng nghị viện, người luôn chủ trương hòa giải với Đức. Sau khi hạ cánh, ông ta đã yêu cầu được gặp Churchill để đưa ra đề nghị về một hiệp ước hòa bình Anh-Đức. Churchill đã cho nhốt ông ta vào tù mà không thèm nghe một lời nào.

Ở Đức và Anh, ai cũng nghĩ rằng đó là một cuộc đào thoát mang tính cá nhân do ý muốn của chỉ riêng Hess. Trên thực tế, Hitler đã dàn dựng tất cả, theo thói quen điều khiển những người thân tín một cách riêng lẻ sao cho người khác không được biết, điều này cho phép hắn nhân rộng các toan tính khác nhau, kể cả những toan tính trái ngược, và xác định xem đâu là phương án có tương lai nhất, đâu là phương án không có tương lai. Vì vụ việc đã chìm trong bí mật của các nhà tù Anh, Hitler đã đóng vai người bạn bị phản bội, người bạn thất vọng và để đổi hướng dư luận, hắn rêu rao rằng mỗi khi nghe thấy người ta nhắc đến Rudolf Hess là hắn lại đau đớn.

Càng cảm nhận thấy chiến tranh sẽ kéo dài, hắn càng tự hỏi về sứ mệnh lịch sử của mình. Nếu thua, chuyện gì sẽ xảy ra? Không, tất nhiên rồi, hắn sẽ không thua, nhưng nếu chẳng may như thế thì sao? Sự trừng phạt sẽ thật khủng khiếp.

Những kẻ báo thù trong tương lai... Cần phải loại bỏ những kẻ báo thù trong tương lai.

Ngay khi gặp khó khăn trên chiến trường Nga, hắn đã bị ám ảnh bởi ý nghĩ bị báo thù sau này. Họ là ai? Vợ con của những người Do Thái mà người ta đã xả súng bắn chết hàng nghìn ở chiến trường phía Đông...

Vào thời điểm đầu của cuộc xâm chiếm, các đội hành quyết Einsatzgruppen đã tiến hành các hành động hiệu quả và nhất quán, tàn sát, xả súng, đàn áp có hệ thống, tất cả những hành động ấy lên đến đỉnh điểm trong cuộc thảm sát Babi Yar nơi ba mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi một đàn ông Do Thái bị giết. Sau đó, ngay từ tháng Tám, Hitler đã yêu cầu đưa cả phụ nữ và trẻ em - “những kẻ báo thù trong tương lai” - vào đối tượng hành quyết. Năm mươi nghìn người Do Thái đã chết vào giữa tháng Tám và sau đó, nhờ các tiến bộ kỹ thuật - súng liên thanh thay vì súng trường - năm trăm nghìn người đã bị hành quyết trong ba tháng sau đó.

Himmler thường xuyên đến Hang Sói báo cáo tình hình tiến triển của công cuộc thanh lọc.

- Chúng ta đã tìm ra phương pháp tốt hơn là cho bọn Do Thái đứng phía trên các hố chôn tập thể nơi chúng sẽ chông lên nhau khi rơi xuống rồi xả súng liên thanh.

- Rất tốt.

- Vâng thưa Quốc trưởng, nhưng chúng ta còn có thể làm tốt hơn.

Hitler hài lòng nhìn Himmler. Himmler, nhu nhược và béo đến lút cằm, đường nét hay biểu cảm không nhiều hơn một con sên, nhưng con sên này biết cười và dường như là người thân cận duy nhất

không để ý đến sự sa sút về thể lực của hắn. Himmler luôn nhìn Hitler như Hitler của những năm ba mươi, Đấng cứu thế xuất hiện trong thời suy đồi cực điểm, nhà tiên tri, “người mà cả nhân loại đang dõi nhìn với lòng tin, như họ đã làm ngày xưa trước chúa Jesus”. Chiếc kính một mắt của hắn giữ lại hình ảnh đã khắc trong tâm khảm và không để một hình nào khác về Hitler lọt vào mắt mình nữa. Hitler ưa cái tham vọng và sự phục tùng trong Himmler. Hai nét tính cách này đều tuyệt đối như nhau. Hắn là mẫu hình một thủ hạ lý tưởng, không bao giờ biết chủ động đưa ra giải pháp nhưng vô cùng tỉ mỉ khi thực thi mệnh lệnh, một con người nhỏ bé đến mức không thể nghĩ ra cho mình một nhiệm vụ to lớn nhưng bao giờ cũng hoàn thành cho kỳ được nhiệm vụ được giao. Bất cứ điều gì được yêu cầu thực thi cũng trở thành một nhiệm vụ với hắn. Hắn sẽ hợp lý hóa các bước tiến hành một cách có hệ thống. Mục tiêu sẽ tổ chức và biện minh cho mọi phương tiện. Hắn được sinh ra với những đặc tính lý tưởng của một tay đồ tể: chính xác, thiên cận và làm việc như viên chức. Cái tâm thường ở những kẻ thi hành.

Mỗi lần Hitler cho gọi, Himmler đều run lên như sắp vào phòng thi. Gã độc tài thích người ta sợ như vậy vì ở đó hắn nhận thấy một dấu hiệu đúng đắn về sự tỏa sáng của mình và hắn nghĩ rằng gã thủ hạ này, trong mọi trường hợp, sẽ không phản bội hắn.

- Anh có chứng kiến cuộc hành quyết ở Minsk không?

- Dạ có, thưa Quốc trưởng.

- Thế nào?

- Đã xong, thưa Quốc trưởng.

- Không, ta hỏi cảm nhận của anh thế nào.

Con sên hoảng sợ suýt rơi mất kính. Himmler chẳng bao giờ tin vào cảm xúc hay phản ứng cả. Hitler biết điều đó và xoáy một cách quái ác vào đáy sâu cất giấu những điều không chắc chắn.

- Thưa Quốc trưởng, bọn đó đều mang hình dạng con người. Chúng có mắt, có mồm, có tay, có chân... nhưng trên thực tế, đó là những sinh vật gớm ghiếc mà ý thức và tâm hồn còn bị vùi sâu hơn cả loài vật. Đó là những sinh vật nguyên thủy. Tôi có cảm nhận giống như đi thăm một lò mổ.

- Rất tốt, rất tốt, Hitler nói, không thích sự so sánh mà Himmler vừa đưa ra vì hắn yêu động vật một cách say mê, nhất là Blondi, con chó mới của hắn, sống bên hắn ở Hang Sói và làm hắn vui hơn rất nhiều so với Eva Braun. Ông bạn Himmler thân mến, ông đã hỏi tôi nhiều lần xem chúng ta phải làm gì với bọn Do Thái ở trong nước, những người Do Thái nói tiếng Đức. Tôi hoãn câu trả lời vì tôi nghĩ việc quan trọng trước mắt là phải thắng được Nga. Bây giờ mọi chuyện đã có tiến triển rồi. Chúng ta sẽ dành ra vài năm để đánh bại quân Nga.

Hắn nghĩ thầm: Chúng ta sẽ chẳng bao giờ thắng được người Nga.

- Nước Mỹ đã bắt cần bước vào cuộc xung đột này và sẽ bị người Nhật hủy diệt.

Hắn thầm nghĩ: Người Nhật không là gì trước người Mỹ cả.

- Nước Anh đã kiệt lực.

Hắn thầm nghĩ: Churchill rất biết hô hào bọn người Anh quý tha ma bắt ấy để chiến thắng.

- Do đó, chúng ta cần phải tiếp tục công việc đã tiến hành cả ở trong và ngoài nước.

Hãy hoạt động ở trong nước nhanh lên, chúng ta chậm như thế là đủ rồi.

- Bọn Do Thái là kẻ đã gây ra cuộc chiến 14-18. Chúng phải chịu trách nhiệm về cả cuộc chiến hiện nay nữa.

Ta đã tuyên chiến, đúng vậy, nhưng ta đã dự định một cuộc chiến chớp nhoáng kia, nếu nó kéo dài thì đó là do âm mưu toàn cầu của bọn Do Thái.

- Năm 1939, ngày 30 tháng Giêng, trong bài diễn văn của ta ở Reichstag, ta đã cảnh báo rằng nếu chiến tranh nổ ra trên quy mô toàn thế giới thì đó là lỗi của bọn Do Thái và chính chúng sẽ phải trả giá.

Đó không phải là một lời cảnh báo mà là một lời đe dọa. Ta đã giương cao các hình thức trừng

phạt để rắn đe Mỹ không tham chiến.

- Sự cảnh báo này đã trở thành một lời tiên tri.

Chúng chỉ cần lùi bước là được, cái lũ ngu này, chính bọn chúng muốn vậy mà.

- Chiến tranh sẽ không kết thúc như bọn Do Thái đã tưởng tượng, giống nòi Aryen sẽ không bị tuyệt diệt mà ngược lại, chính chúng, bọn Do Thái sẽ bị hủy diệt.

Nhanh lên, nhanh lên, trước khi việc ngược lại xảy ra.

- Ta sẽ áp dụng câu nói của bọn Do Thái một lần duy nhất: lấy răng trả răng, lấy mắt trả mắt(39).

Tỷ giá sẽ là một trăm cặp mắt đổi một con mắt, một nghìn răng trả cho một răng, đó sẽ là một cuộc tàn sát.

- Chúng ta cần phải áp dụng một chính sách kiên quyết.

Hủy diệt, hủy diệt hoàn toàn.

- Để người ta đừng có nghĩ rằng ta muốn trả thù cho những khó khăn vấp phải trên chiến trường miền Đông...

Chính xác, đúng là như vậy, ta đang trả thù. Hơn nữa, ta đang buồn đến chết đây.

- Ta làm điều đó chỉ để đáp lại áp lực từ phía người dân Đức đang phẫn nộ vì sự phồn thịnh của bọn Do Thái trong thời buổi khốn khó này.

Nhất thiết không để mọi người biết cái chúng ta sẽ làm.

- Để không biến bọn Do Thái thành tay trong của địch ngay trên đất của chúng ta...

Làm sao để người dân Đức đừng biết đến điều ấy.

- Chúng ta sẽ bắt đầu một cách kín đáo...

Bí mật nhất có thể được.

- Chúng ta sẽ nói cho họ biết vào thời điểm thích hợp.

Khi tất cả bọn họ ướm đầm đìa, ngập đến tận cổ và sẽ là quá muộn để rút lui.

- Vậy thì họ sẽ rất hạnh phúc.

Đồng lõa.

- Và sẽ rất biết ơn.

Thủ phạm.

- Tại sao anh không đi cùng tôi cho Blondi đi dạo nhỉ?

Ta muốn chắc chắn rằng không ai nghe lén được.

Hitler và Himmler đưa con chó đi dạo, nó điên lên vì sướng. Sau khi nó đã ra sức chạy ba lần trên con đường trắng xóa nổi đầy rễ cây và đá vụn để mang về cây gậy mà ông chủ đã ném vào các bụi cây, hai người đàn ông tiến vào khu rừng rậm rạp, nhuộm màu xanh da trời. Tiếng răng rắc, lạo xạo vang trong rừng. Mùa đông phả ra mùi nước thum thum, ngọt ngào. Hitler đi vào chi tiết.

- Tôi từ bỏ hết các ý nghĩ trước đây của mình là cho lưu đầy tất cả bọn Do Thái về đảo Madagascar. Hay về Sibéria.

Điều đó sẽ giúp chúng thành lập một nhà nước Do Thái mà bọn sionist đòi hỏi. Không đời nào ta lại đi làm kẻ thành lập nhà nước Israel cho chúng.

- Dù rằng ở Sibéria...

Chúng sẽ chết vì đói và lạnh ở Sibéria.

- Không đời nào. Ta có một ý tưởng.

Thực ra đó không phải của ta mà là của Stalin.

- Chúng ta sẽ lưu đầy chúng.

Stalin vừa lưu đầy một triệu người Đức khỏi lưu vực sông Volga.

- Bằng tàu hỏa.

Hắn đã dồn họ như những con vật trong các toa tàu.

- Tiến về hướng Đông, đến Ba Lan.

Hắn đã gửi họ đến miền Bắc Kazakhstan.

- Chúng ta sẽ dồn bọn Do Thái vào các trại. Chúng ta sẽ tách những đứa làm việc được và những đứa không.

Chúng ta sẽ giết đàn bà, trẻ con và phần lớn đàn ông.

- Đã đến lúc phải tìm ra giải pháp cuối cùng cho vấn đề này.

Diệt chủng. Một cuộc diệt chủng tới tận gốc rễ. Vĩnh viễn.

- Về chuyện triển khai chi tiết, tôi tin tưởng ở anh, Himmler thân mến.

Xả súng, xả hơi ngạt, thiêu đốt, muốn làm gì chúng thì làm miễn cứ hiệu quả là được.

Himmler tự cho phép mình đưa ra một gợi ý:

- Tôi không nghĩ là chúng ta sẽ dùng lại các toa xe xả hơi ngạt như ở đây, ở Đông Phổ này hồi năm 1940 để tiến hành cuộc kết liễu sự sống. Phương pháp này có quá nhiều nhược điểm. Theo tôi, dùng hơi ngạt nhưng là hơi xả trong các cơ sở cố định thì tốt hơn.

- Đúng, đúng, chắc chắn rồi Himmler, chắc chắn rồi.

Ta mặc xác, ta không thèm quan tâm, làm công việc của người đi và để ta yên. Ta đời nào lại đi kiểm tra công việc của bọn vét bùn, móc cống. Ta chỉ đưa ra đường hướng, không bao giờ ta lại để tay mình vấy bẩn cả.

- Tôi nghĩ là Zyklon B là loại khí ga sẽ làm chúng ta hài lòng.

- Zyklon B?

Ta không muốn nghe nói đến khí ga, ta đã chẳng suýt mù vì khí ga vào năm 1918 đó sao. Cái gã cần mẫn này cứ làm việc của mình đi và đừng làm phiền ta với các chi tiết! Đúng là một gã ngu ngốc hay ra điều quan trọng!

- Tôi tin tưởng tuyệt đối vào anh, Himmler ạ. Anh như là một đứa con tinh thần của tôi.

Vậy đó! Con sên lại mít ướt rồi. Nó, con sên đang xúc động.

- Những thành phố đầu tiên được thanh lọc khỏi bọn Do Thái sẽ là Berlin, Viên và Praha. Sau đó, chúng ta sẽ tính đến nước Pháp. Bọn Do Thái muốn chiến tranh ư? Bây giờ chúng sẽ phải trả giá!

Cuối cùng ta cũng chinh phục thế giới. Ta là người vĩ đại nhất thế kỷ này. Dù nước Đức thắng hay bại thì ta cũng giúp nhân loại xóa bỏ được bọn Do Thái. Thế nhân sẽ cảm ơn ta trong hàng thế kỷ tới. Ta không tiêu hóa được cái gì nữa khi đang đói mềm người, thật ngu ngốc quá. Thế nếu ta ép con Blondi ăn chay thì sao nhỉ?

- Himmler, anh hãy cạo ngay cái chòm ria kia đi. Trông lở bịch quá...

- Nhưng...

Vào phút cuối, Himmler đã tìm mình được. Hắn suýt buột miệng nói: “Nhưng nó giống hệt của ngài mà, thưa Quốc trưởng.”

Adolf H. có một cuộc sống bí mật.

Hắn thường nói với gia đình rằng mình đi dạo về phía quảng trường Alexandre “để lấy ý tưởng về các khuôn mặt” trong khi hắn lại nhảy lên xe điện và rời Berlin đi về phía ngoại ô xa xôi, ẩm ướt, nhiều cây cối.

Hắn thấy không thể thú nhận được việc mình đến gặp người phụ nữ này. Không thú nhận được với Sarah và tất nhiên là với Heinrich cũng không. Với Neumann thì có thể thổ lộ được bí mật này nhưng anh ấy đã sống quá lâu ở Moskva với tư cách đại diện đảng Cộng sản Đức đến mức những lần hiếm hoi họ gặp nhau chẳng có mấy thời gian dành cho những chuyện thầm kín thế này. Và lại, nói thế nào đây? Adolf thậm chí không thể xác định được với chính mình tình cảm mà hắn dành cho người phụ nữ ấy là như thế nào.

- Anh nói với tôi về người thân của anh, nàng nói, nhưng anh không bao giờ nói với họ về tôi cả. Tôi làm anh xấu hổ chăng?

- Không.

- Vậy tại sao?

- Một ngày nào đó, tôi sẽ nói với họ về em. Khi ấy, em sẽ là niềm tự hào của tôi. Trong lúc chờ đợi, em là nơi trú ẩn cho sự thẹn thùng của tôi.

Nàng cười, nụ cười muôn thuở, một nụ cười không có bất kỳ sự chế giễu nào, hoàn toàn là một niềm vui sống. Bí mật của Adolf là gì? Chỉ cần ở bên nàng một giờ hắn đã nạp lại được năng lượng, ý chí và cảm xúc. Hắn thấy mình ấm lên khi tiếp xúc với nàng. Hắn gột rửa. Hắn trẻ lại. Khi rời xa nàng, hắn hít thở sâu hơn. Ngay cả bầu trời dường như cũng cao hơn, quang mây hơn, sáng sủa hơn. Hắn chỉ chia tay nàng khi trời đã về đêm, khi con đường trải nhựa của vùng ngoại ô đã lấp lánh những ánh sao.

Một hôm, vô tình nhặt được một bức thư trong xưởng, Sarah sinh nghi và theo dõi hắn. Nàng đã không theo hắn đến tận điểm cuối của cuộc hành trình. Khi đã kiểm chứng được rằng Adolf nói dối, rằng hắn không đi dạo trên quảng trường Alexandre mà lại đi theo một hành trình dường như đã quen đi, nàng kín đáo rời xe điện và đợi hắn ở nhà.

Adolf về nhà và thấy Sarah đầm đìa nước mắt, cảm thấy bị xúc phạm vì sự phản bội này. Hắn buộc lòng phải thú nhận sự thực với nàng: từ nhiều năm nay, mỗi tháng một hai lần, hắn đi gặp xơ Lucie, người y tá đã chăm sóc hắn năm 1918 ở tu viện.

Đám thư ký của Hitler không chịu được nữa; họ mơ được giải thoát mỗi khi nhà độc tài cho họ một vài giờ để ngủ.

- Ngay cả trong tù cũng đỡ buồn hơn là ở đây, Johanna nói, bởi ở đó, bọn cai ngục còn tôn trọng giấc ngủ của tù nhân.

- Hơn nữa, Christa nói thêm, ở đó người ta còn được thay đổi bạn tù trong xà lim, còn có người ra, người vào, được đi ra ngoài. Ở đây, chẳng có gì sất.

Hang Sói, nằm giữa vùng rừng ẩm ướt, một cái boong ke xám xám, không màu sắc, bị đầu độc bởi một thứ không khí tẻ nhạt và mùi giày bột, một tòa nhà hình khối nơi những cánh cửa hiem hoi chỉ mang lại một thứ ánh sáng phương Bắc nhợt nhạt, không chấp nhận bất cứ khuôn mặt mới nào, không một quyển sách mới, không một đĩa nhạc mới, không một ý tưởng mới, không một quan điểm cá nhân. Hitler cấm nói đến chính trị hay chiến tranh, hắn chỉ cho phép nói những câu chuyện tào lao, tán gẫu bên những tách trà hay những cái bánh ngọt. Nhưng có thể nói gì khi câu chuyện mở đầu bằng những lời ca thán rằng hiện đang thiếu những ca sĩ giọng nam cao hát được Wagner, nhắc đi nhắc lại rằng không có nhạc trưởng nào bằng được cái móng chân của Furtwngler? Ba hoa được gì đây khi bị cắt đứt khỏi thế giới bên ngoài?

Mùa đông đã qua, cuộc chiến chống Liên Xô lại tiếp tục. Nhưng chiến trường Đức, bị kéo giãn vô độ, đang trụ lại hết sức vất vả.

Người ta có thể đọc được tình hình chiến trường khi nhìn vào thân xác Hitler: hắn là tấm bản đồ sống của cuộc chiến, lấy lại năng lượng mỗi khi có chiến thắng, dù là nhỏ nhất, nứt rạn và sưng vù sau mỗi thất bại. Sức khỏe hắn xuống cấp ngày càng nghiêm trọng. Hắn gần như không ngủ được nữa. Để không bị chứng mất ngủ hành hạ, hắn luôn mồm làm nhảm với Christa và Johanna, khiến họ phải chịu những đêm khốn khổ.

- Các cô sẽ thấy, ngay khi chúng ta chiến thắng Nga, Anh và Mỹ, ta sẽ xử lý nốt những điểm còn đang đau đớn. Không phải vì bọn Do Thái mà chúng ta đã mở các trại lao động để nhét chúng vào, mà là vì những bọn khác. Ta sẽ tiêu diệt các nhà thờ Cơ đốc, không sót cái nào, ta không muốn nhìn thấy dù chỉ một cây thánh giá nữa trên nước Đức. Thời ấy qua rồi. Sau đó, ta sẽ xử lý vấn đề lương thực: ta

sẽ buộc mọi người phải ăn chay, chế độ tốt nhất cho sức khỏe. Làm sao người ta có thể ăn được những xác chết thế nhỉ? Thật đáng phẫn nộ phải không?

Christa và Johanna đã luyện được cách ngáp mà không ai biết, một động tác bí mật ngay khi nét mặt và dáng vẻ vẫn tỏ ra hết sức chăm chú. Họ đã thuộc lòng những câu độc thoại này bởi đã phải nghe đến cả nghìn lần, và thú vị hơn hôm nay cả nghìn lần bởi Quốc trưởng hiện đang bơ phờ, không còn đủ sức để làm mới mình và tỏ ra xuất sắc nữa. Hắn nói cốt chỉ để đỡ hoảng sợ.

- Nói là thuốc của ta, Hitler đã nói với các bác sĩ của mình như vậy.

Đó là bệnh của ông ta thì đúng hơn, Christa và Johanna nghĩ, mắt nhón nhác, mí mắt sưng húp.

Hắn thậm chí không nghe nhạc nữa. Vào thời điểm đầu cuộc chiến, để thư giãn, hắn nhắm mắt lại và yêu cầu bật vài bản nhạc bất di bất dịch: các bản giao hưởng của Beethoven, một trích đoạn Wagner hay vài lieder của Hugo Wolf; hồi đó Christa và Johanna phải cố chịu đựng mà nghe còn hắn chẳng bao giờ nghe đĩa nào khác cả. Giờ đây, họ tiếc nuối thời gian đó vì ít nhất âm nhạc cũng có quyền lực là mỗi lần nghe mang lại những điều mới mẻ. Hitler thì không. Hắn thậm chí còn không cho phép nghe hết một mặt đĩa 78 vòng và nói lảm nhảm một mình không dứt.

Eva Braun cũng ít đến. Hitler chỉ chịu được cô khi hắn ở Bavaria, ở Berghof. Khi cô nằn nì được ở lại Hang Sói, Hitler đã thóa mạ cô không thương tiếc trước mặt mọi người, lăng nhục cô, làm cô khóc, thậm chí còn trả cô một tệp tiền như thể cô chỉ là gái điếm. Cô bỏ đi.

Christa và Johanna ghen tị với Eva.

Và lại họ đã thay đổi cách nhìn về Eva Braun. Ban đầu, họ phẫn nộ khi thấy cô gái đẹp như vậy mà lại chấp nhận bị Hitler đối xử tồi tệ như thế, ngay cả khi ông ta là chúa tể nước Đức. Bây giờ, họ biết rằng Hitler từ chối sống với Eva nhưng cũng ngăn cản cô làm lại cuộc đời ở nơi khác. Cũng như họ, Eva đã trở thành tù nhân của nhà độc tài. Không ai có thể thoát khỏi tay hắn ta được. Đẳng nào cũng là nạn nhân, cả hai bọn họ đều ước chi bằng mình được là người tình bị đối xử tệ bạc của Hitler bởi Eva Braun ít khi phải gặp Hitler trong khi Christa và Johanna phải chịu đựng hắn cả ngày lẫn đêm.

- Ta ghê tởm loài người, Hitler nói. Loài người chỉ là một thứ vi khuẩn vũ trụ bẩn thỉu.

- Xem này, có lẽ ông ta đã mất cả tiếng đứng trước gương ấy nhỉ, Johanna thì thầm vào tai Christa.

Cả hai cười thầm ngay cả khi đang đứng thẳng, bộ dạng không chê vào đâu được, kính đeo cằm chú trên đầu mũi và sổ ghi ngay ngắn trên tay.

Tháng Mười một năm 1942, quân Mỹ đổ bộ vào Bắc Phi và quân Anh tăng cường ném bom nước Đức vào ban đêm. Munich, Brême, Düsseldorf chịu thiệt hại nặng nề.

- Nhà của ta ở Munich có bị phá hủy không? Hitler hỏi.

Christa không biết có nên nói thật hay không. Ông ta sẽ phản ứng thế nào đây?

Hitler đập bàn quát:

- Cô có điếc không? Ta hỏi nhà của ta ở Munich có bị phá hủy không?

- Có, thưa Quốc trưởng.

- Thật không?

- Nhà bị hỏng nặng.

Hitler lắc đầu về hài lòng và vôn vôn bộ ria.

- Thế thì càng tốt! Càng tốt! Người dân Đức sẽ biết rằng ngay cả nhà của ta cũng không phải là ngoại lệ. Nếu nhà không hỏng tí nào thì không tốt. Quá vui. Quá vui.

Christa nhìn vào các con số thiệt hại trong bản báo cáo của mình, số lượng thương vong và bị chết. Cái này thì Hitler không quan tâm đến.

- Thực ra, các cuộc oanh kích này rất tốt cho tinh thần mọi người. Nó cho phép người dân Munich hiểu rằng nước Đức đang ở trong tình trạng chiến tranh. Điều đó sẽ mang lại một tác động cứu rỗi với chúng ta. Và saulà, dù sao cũng phải phá hủy các tòa nhà sau khi chiến tranh kết thúc để cải tạo quy

hoạch thành phố. Thực chất, bọn Anh đang làm hộ việc của chúng ta.

Chính vào cái ngày ấy Christa hiểu rằng sự điên rồ của Hitler không đến từ những ý nghĩ kỳ quặc, lòng thù hận hay sự quá khích, cũng không đến từ quyết tâm sắt đá muốn bỏ qua mọi trở ngại của thực tế mà có thể nó đến từ sự nhần tâm tuyệt đối ở Hitler.

Chủ nhật nào xơ Lucie cũng đến nhà họ chơi.

Đám trẻ đợi nàng như trẻ con chờ kẹo.

Hoạt bát, vui vẻ, những câu đối đáp đầy bất ngờ thú vị, nụ cười tươi sáng và hồn nhiên, nàng làm chúng sung sướng và nhất là làm chúng có cảm giác độc nhất vô nhị là đang chơi với một người lớn trẻ hơn chúng. Bằng những phản ứng ngạc nhiên của mình, bằng khả năng vô tận trong việc tỏ ra ngưỡng mộ hoặc tức giận, những cơn giận đỉnh điểm, nàng dường như còn bé bỏng hơn chúng rất nhiều trong khi chúng đã có thói quen tự kiềm chế hoặc giữ gìn ý tứ, điều mà chúng đã được luyện ở trường, trong sân chơi, với thầy giáo hoặc bạn bè hay thậm chí là trong cả gia đình.

Về phía mình, Sarah cảm ơn đối thủ vì những đức tính của cô. Ban đầu, nàng cảm thấy yên tâm, sau đó, nàng phát hiện ra sự gấn bó mật thiết, kỳ lạ giữa Lucie và Adolf; lòng ghen tuông đã suýt vọt lên đến khi một người bạn phải kêu lên với nàng:

- Cậu không định ghen với một bà xơ đấy chứ? Nhất là cậu, một phụ nữ Do Thái cơ đấy!

Câu châm chọc lại là một liều thuốc hữu hiệu.

Cuối cùng, an tâm rằng không ai cướp Adolf của mình đi, nàng cam lòng chấp nhận mối liên hệ kỳ quặc của chồng mình với người phụ nữ đã cứu anh khi xưa, mặc dù nàng vẫn không biết được sự thực xa gần thế nào...

Về phần xơ Lucie và Adolf, họ thực sự là những người ít biết rõ nhất tại sao họ đi lại với nhau.

- Tôi thậm chí không chắc là mình tin vào Chúa, Adolf nói.

- Tôi thậm chí không chắc là mình yêu tranh của anh, Lucie trả lời.

Và họ cùng cười.

- Điều đáng chú ý là, Adolf nói tiếp, đôi khi chính tôi cũng không chắc chắn mình thích tranh của mình hay không.

- Còn tôi, không phải ngày nào tôi cũng chắc chắn về Chúa.

Chiều Chủ nhật, trong những thời khắc ỉ ề, bất động và chậm chạp khi bọn trẻ mới lớn thường muốn tự tử, hấn dẫn nàng đến xưởng của mình, lấy cớ để xem tranh, họ ngồi nói chuyện riêng với nhau.

- Tôi không chắc về bất cứ điều gì. Không chắc là mình vẽ tốt. Không chắc đã hành động đúng. Không chắc đã yêu vợ con mình đủ như cần thiết.

- Càng tốt! Sự chắc chắn thường làm nên những kẻ ngu ngốc.

- Nói gì thì nói chứ! Đôi khi, trong tôi cũng có một chút tin tưởng, điều đó cho phép tôi đi xa hơn.

- Xa hơn những người khác, Adolf ạ, chỉ thế thôi.

- Nói gì thì nói chứ! Nếu một ngày nào đó tôi có thể hết nghi ngờ...

- Đừng hết nghi ngờ, đó chính là cái đã làm nên con người anh bây giờ. Một con người đáng tôn trọng. Điều đó cho anh cảm giác bất an, đành là vậy, nhưng chính sự bất an ấy là hơi thở của anh, cuộc sống của anh, tính người trong anh. Nếu anh muốn kết thúc sự bất an này, anh sẽ trở thành một kẻ cuồng tín. Cuồng tín vì một sự nghiệp nào đó! Hay tệ hơn: cuồng tín chính mình!

- Nhưng còn xơ, Lucie, xơ không bao giờ tin chắc hay sao?

- Không bao giờ. Tôi có đức tin. Nhưng đó không phải là một xác tín. Đó chỉ là một niềm hy vọng.

- Thế còn năng lượng của xơ? Tôi chưa thấy ai nhiều năng lượng như xơ.

Một Chủ nhật, Adolf bảo Heinrich đến xưởng và giới thiệu anh với xơ Lucie. Hấn sung sướng vì hai người mà hấn yêu thương nhất ngoài gia đình được gặp nhau.

Heinrich cho thấy anh xuất sắc, quyền rũ, đam mê như thế nào. Anh biết cách tiết lộ cho xơ Lucie bí quyết thưởng thức tranh của Adolf H.. Anh làm thầy của mình ngạc nhiên vì những kiến thức về lịch sử tôn giáo và thần học. Khi Heinrich ra về vào ban đêm, Adolf quay lại phía xơ Lucie mà vẫn còn chưa hết choáng váng vì cuộc gặp ngày hôm đó.

- Heinrich thật tuyệt vời phải không? Đó là một thiên thần.

Hitler chưa bao giờ thấy xơ Lucie nhăn mặt như vậy.

- Hấn ấy à? Hấn là quỷ dữ.

Đêm thánh vô cùng, giây phút tung bùng

Các gia đình ở Đức xúc động ghé tai vào chiếc đài vào cái đêm 24 tháng Mười hai năm 1942 này. Những người phụ nữ nước mắt lưng tròng khi nghĩ có thể tiếng nói đang thoát ra từ cái hộp gỗ to đặt trên chiếc tủ buýp phê cạnh cây thông là của con mình, chồng mình, anh em mình, cháu trai hay chồng chưa cưới của mình.

Đài phát thanh Đức truyền lại tiếng hát của những người lính ở chiến trường Stalingrad. Dàn hợp xướng của quân Đức tan vào trong tiếng hát của những người lính Nga, cuộc đình chiến nhân dịp Noel giao hòa hai đội quân đang quyết tử với nhau từ nhiều tuần nay bên bờ sông Volga.

Bất chấp những tuyên bố lạc quan của Goebbels, dân chúng vẫn lo lắng; người ta xì xào rằng quân Nga đang bóp chết quân đoàn VI bằng ưu thế về quân số, bằng cái lạnh, cái đói; danh sách người tử trận ngày càng dài trên báo chí.

Tuy nhiên, vào cái đêm tình cảm Cơ đốc đang làm hai kẻ cựu thù xích lại gần nhau ấy, các gia đình ở Đức lấy lại được đôi chút hy vọng rằng xét cho cùng, chiến tranh cũng không man rợ đến thế vì giọng hát của người Nga hòa vào giọng hát của người Đức; xét cho cùng, cuộc xung đột có thể sẽ chấm dứt nay mai; dù thế nào đi nữa tối nay sẽ không có ai phải chết.

Từ Hang Sói, trong màn đêm tối như mực của những cánh rừng miền Đông Phổ, Hitler cũng nghe những giọng hát đôi đang giao hòa với nhau, loẹt xoẹt phát ra từ đài thu thanh, một cái máng cỏ lấp lánh giữa boongke.

Christa và Johanna đọc cho hấn nghe những bức thư cho thấy tinh thần suy sụp do các hạ sĩ quan ở Stalingrad viết và gửi về cho người thân, Hitler bắt họ mở ra đọc trước. Khi khám phá ra quy mô của nỗi ghê rợn và của cuộc chém giết, hấn hiểu rằng hấn sẽ thua trận. Tai họa là điều không thể tránh khỏi. Hấn bảo các cô thư ký không đọc nữa và nghe những nốt nhạc sâu lắng cuối cùng của bản thánh ca Giáng sinh.

- Ý tưởng tốt thật. Đúng vậy, chúng ta dàn dựng như thế này quả là đúng đắn.

Đương nhiên, đây là một trò lừa gạt.

Đêm hôm đó, ở Stalingrad, không có ai hát cả và lại thêm một nghìn ba trăm người lính ngã xuống.

- Tại sao bố lại nhìn con như vậy?

Adolf quay mặt đi.

- Từ khi con còn bé, mỗi lần nhìn con bố đều có vẻ ngạc nhiên như vậy.

- Đúng thế, bây giờ bố nhìn như vậy chính là vì con không còn là một đứa trẻ nữa.

Sophie khó chịu, dần cây cọ lên mặt toan. Mới mười ba tuổi nhưng cô trông đã lớn hơn thế nhiều. Tuy còn chưa biết mình sẽ được gì khi trở thành người lớn, cô bé đã tính toán đến những cái mình sẽ mất khi không còn là trẻ thơ. Bố cô không còn đặt cô lên vai nữa, không xoa xoa vào lưng khi cô thức dậy, chần chừ mỗi khi ôm cô vào lòng, không còn cho cô nằm lên người trên chiếc sô pha phủ thảm kilim(40) nơi ông nằm nghỉ, mơ màng vào các buổi chiều.

Adolf ngây ngất chiêm ngưỡng con mình đang trở thành một người xa lạ. Bí mật nằm ở đâu nhỉ?

Sophie phồng phao hần lên. Sự đầy đặn của nó không đến từ bộ ngực mới nhú làm căng mẩy thân trên, cũng không phải đôi hông đang nở ra trong khi eo thắt lại và dâng lên thành cái bụng phẳng tuyệt đẹp, cũng không đến từ đôi chân dài đến vô tận. Không, bí mật không phải ở thành quả của hoạt động miệt mài, kín đáo và cơ học của giai đoạn dậy thì, hay sự bền bỉ của các loại hoóc môn; Sophie trở nên huyền bí khi nó bắt đầu mơ màng, trầm lắng, vẩn vơ muôn ngàn ý nghĩ trong đầu, những xúc cảm chưa từng biết đến.

Sophie tiếp tục vẽ bên cha mình trên một cái giá vẽ nhỏ mà ông đã đặt cho cô và Rembrandt. Cô vẽ tự nhiên như người ta hít thở bởi từ bé đã nhìn thấy cha mình vẽ và vì cô thích ở bên cha.

Heinrich bước vào, má đỏ hây, thở hồn hển.

- Thật tuyệt vời, anh nói khi tựa lưng vào vách kính. Thầy sẽ đến Paris vào tháng Sáu tới đây ạ.

- Gì cơ?

Để trả công cho các buổi học với thầy, Heinrich nhận làm thư ký cho ông. Anh giờ bức thư vừa nhận được lên.

- Đại điện Grand Palais(41) tổ chức một triển lãm lớn về trường phái Paris. Thầy không chỉ ở trong đó mà gallery Marceau ở Matignon muốn nhân cơ hội này tổ chức một triển lãm hồi cố tất cả các tác phẩm của thầy.

- Gì cơ?

Adolf gần như nổi đóa. Heinrich và Sophie đang sung sướng vì tin mới này nhìn hẩn lạ lẫm.

- Ta sẽ không đi.

Hắn ném bảng màu và bút vẽ xuống đất.

- Bố à, bố sao vậy?

- Bố còn quá trẻ. Bố chưa đến tuổi để người ta tổ chức một triển lãm hồi cố. Bố sẽ không đi.

Trận chiến Stalingrad đã thất bại.

Sau hàng tháng trời chiến đấu anh dũng, tướng von Paulus đã đầu hàng.

Hitler nổi giận cả tuần liền, một cơn thịnh nộ làm hẩn lúc mất tiếng, lúc gầm lên trong Hang Sói.

- Không thể được. Không thể hiểu được. Không thể tha thứ được. Vậy đó, một con người mà ta phong hàm thống chế ngày 30 tháng Giêng lại đầu hàng ngày 1 tháng Hai. Ta phong hàm thống chế cho hẩn chỉ vì ta nghĩ rằng hẩn sẽ chết trên chiến trường. Kiên cường. Anh dũng. Ta phong hàm cho một anh hùng quá cố cơ mà. Không phải cho một tên phản bội đang nắm quyền lực trong tay. Thật nhục nhã! Một người đã chiến đấu hàng tháng trời đột nhiên lại đầu hàng bọn Bôn sê vich.

Trong đám thủ hạ quanh hẩn, có người nghĩ là hai trăm nghìn người chết và một trăm ba mươi nghìn người bị bắt làm tù binh đã là đủ để hiểu rằng chiến bại là điều không thể tránh khỏi và tướng von Paulus đã có lý khi hạn chế đổ máu không cần thiết. Tất nhiên, không ai dám nói thẳng ý nghĩ của mình cả.

- Với ta, chúng ta không thất bại ở Stalingrad mà bị phản bội! Từ nay không ai được phong thống chế trong cuộc chiến này nữa. Cái gã Paulus phản bội này bây giờ đang ở đâu? Bị nhốt trong một nhà tù Xô Viết và đang bị lũ chuột gặm: làm sao người ta có thể hèn nhát đến thế nhỉ? Đã là thống chế thì không đời nào chịu bị cầm tù, ông ta sẽ tự tử. Còn hẩn ta thì không những buông xuôi tay mà còn sống nữa chứ! Hẩn đã làm ô uế sự anh dũng của tất cả những người khác. Thêm một phút nữa, hẩn đã trút bỏ được những thứ khốn nạn này và bước vào vĩnh cửu, vào sự bất tử của quốc gia rồi. Hẩn, kẻ đã đầu hàng Stalin! Làm sao có thể xử sự như vậy được nhỉ? Thật là điên rồ. Con người này không có chút ý chí nào cả...

Với hẩn, người mà thân thể đang rã rời thêm mỗi ngày một chút, mọi chuyện đều từ ý chí mà ra và chỉ ý chí mà thôi.

- Sức mạnh của ý chí! Đó chính là cái làm nên một số phận, một quốc gia! Trong suốt cuộc đời mình, ta đã trải qua những cơn khủng hoảng thử thách ý chí nhưng lúc nào cũng vượt lên tất cả. Liệu ta có thể khẳng định thiên hướng nghệ thuật của mình mà không có ý chí không? Liệu ta có thể sống sót trong cuộc chiến 14-18 mà không có ý chí không? Liệu ta có thể lên nắm quyền nếu không có ý chí không? Liệu ta có trụ được khi không có ý chí? Máu trong người các tướng lĩnh Đức đều là nước củ cải cả, ý chí của họ không nhiều hơn một cái bản lề cánh cửa!

Trên thực tế, các vị tướng lĩnh cũng nhiều ý chí như hấn nhưng không cùng một loại ý chí. Người dân Đức cũng vậy. Cả đất nước này đã bỏ rơi Hitler và chống lại hấn, kết tội hấn đã kéo họ vào một cuộc chiến vô ích với kết cục tất sẽ bị thảm. Trên những bức tường ở Berlin đã xuất hiện những dòng chữ “Hitler dối trá”, “Hitler sát nhân”. Nhiều nhóm phản kháng đã được thành lập, chủ yếu là trong giới bảo thủ và Cơ đốc giáo, trong đó một số nhóm âm mưu ám sát Quốc trưởng.

Biết vậy nên Hitler tránh mọi sự xuất hiện trước công chúng, chỉ làm mỗi việc thuyết phục và đe dọa thủ hạ. Người ta đồn rằng hấn đang già đi trước tuổi, thường xuyên điên loạn, khi có ai nói trái ý mình thì hấn nổi điên lên đến mức cắn vào khăn trải bàn, dãi rớt lòng thòng.

Để bịt những lời xì xào báng bổ này, bộ trưởng Bộ tuyên truyền Goebbels đề nghị Quốc trưởng xuất hiện trước công chúng Berlin ngày 21 tháng Ba năm 1943. Đây là lễ Tưởng niệm những anh hùng đã ngã xuống cho nước Đức. Lần đầu tiên kể từ trận Stalingrad, Hitler nói chuyện với quốc dân. Hấn kiểm soát thoái thác viện lý do quân Anh sẽ lợi dụng để oanh tạc Berlin nhưng Goebbels đã thành công khi nói rằng nếu dân chúng không sợ mà vẫn đến thì Quốc trưởng cũng không việc gì phải sợ.

Như thường lệ, Hitler chuẩn bị rất ít, tin vào cảm hứng đến với mình ngay khi thấy đám đông chăm chú nghe và đòi hỏi mình.

Hấn tập trung sức lực để leo lên diễn đàn, nhưng cố gắng ấy làm hấn mệt đến mức hấn đột nhiên xuất hiện trên diễn đàn vụng về như một con rối đứt dây, chỉ kịp luống cuống chụp lấy micro.

Hấn bắt đầu bằng một tràng đả kích chủ nghĩa Bôn sê vich. Bất chấp việc các thành viên Gestapo trà trộn để cổ vũ, đám đông không hào hứng và cuồng nhiệt như xưa. Hitler nói nhảm; mặc dù không hề muốn nhưng hấn lại nhảm chủ nghĩa Bôn sê vich với đạo Do Thái. Trong đầu hấn là hình ảnh một chiếc đĩa hát đã xước mà hấn phải vứt đi. Hấn cố cổ vũ mình khi tự nhủ “Không, người không phải là một tuyên truyền viên già nua” và lại tiếp tục. Nhưng khi cần phải tưởng niệm những nạn nhân của Stalingrad, hấn lại bị cuốn theo một cơn cuồng nộ, chửi bới tướng Paulus và bỏ qua chủ đề này. Sau đó, khi phải nhắc đến tất cả những người Đức đã bỏ mạng từ đầu cuộc chiến, hấn không ngăn được mình rút gọn một cách đầy xúc phạm con số ấy, điều này đã gây ra một sự im lặng, ngột ngạt. Cuối cùng, hấn cảm thấy mệt mỏi vô chừng khi nói đến hồi kết, hấn cần phải kêu gọi mọi người hãy sưởi ấm trái tim và đừng đánh mất hy vọng vào chiến thắng cuối cùng; đột nhiên, hấn cảm thấy quá cô độc, quá trần trụi, hấn đả kích một lần cuối âm mưu Do Thái trên toàn thế giới rồi biến mất.

Hôm sau, tin đồn bay khắp nước Đức rằng trên thực tế hôm ấy, Hitler không hề diễn thuyết ở Berlin cũng như trên đài phát thanh. Người ta cho rằng Hitler thật, tự nhốt mình vì suy sụp tinh thần, đã gửi người đóng thế cho mình đến diễn thuyết.

Vì thế, hấn ở lại nhà dưỡng bệnh và không đi đâu cả.

- Gì cơ? Bà không có bức nào của Adolf H. hả? Tôi ấy à, tôi có những ba bức trong phòng khách.
- Ở Paris, giờ người ta chỉ nói đến cái ông Adolf H. này thôi.
- Hôm nọ, nhà Rothschild thậm chí đã tổ chức một dạ hội dành cho ông ta.
- Nhà Weil cũng sẽ làm như vậy vào tháng tới.
- Ủ, đó là họa sĩ đang mất mả.
- Ông ta còn hơn cả mả nữa, bà bạn thân mến ạ, bởi mả thì sẽ hết thời. Còn ông ta thì ông ta có

phong cách.

- Chồng tôi vừa mua một bức khổ lớn của ông ta cho ngôi nhà của chúng tôi ở Normandie. Chúng tôi thật may mắn vì ông ta rất ít vẽ tranh khổ lớn. Chúng tôi chẳng bao giờ biết phải treo cái gì trên cầu thang của căn nhà rộng thênh thang ấy.

- Nếu không có gì bí mật thì ông bà đã trả bao nhiêu?

- Cho cái gì? Ngôi nhà ấy hả? Đó là của thừa kế.

- Tôi nói đến bức tranh cơ.

- Bốn trăm nghìn phrăng. Nhưng nó đáng giá ấy. Tin tôi đi. Đắt nhưng nó đáng giá ấy.

- Dù sao thì... cách đây ba tháng, giá bức tranh ấy chỉ bằng một nửa.

- Nó sẽ tăng gấp đôi trong ba tháng nữa. Giá tranh của Adolf H. đang tăng vọt. Tranh vừa đẹp, vừa dễ thờ, không quần quai quá lại vừa là một khoản đầu tư.

- À mà cái tên này, Adolf H., là tên người Đức hay là người Do Thái nhỉ?

- Cả hai, bà bạn thân mến ạ.

- Số lượng những họa sĩ người Do Thái và Đức đang tung hoành trong hội họa hiện nay thật không thể tin nổi phải không? Chúng ta đang sống trong kỷ nguyên Do Thái-Đức.

- Bà bạn ơi, không chỉ có hội họa đâu, còn âm nhạc nữa. Những Schönberg, Weill, Hindemith. Và những nhạc trưởng nổi tiếng nhất nữa chứ: Bruno Walter, Otto Klemperer, Furtwngler.

- Furtwngler là người Do Thái? Bà chắc chứ?

- Ồ, chắc chắn là như vậy.

- Dù gì thì chắc chắn Adolf H. là người Do Thái. Bố vợ ông ta không phải ai khác chính là Joseph Rubinstein, một trong các trụ cột của chủ nghĩa phục quốc ở Đức.

- Thảo nào!

- Thảo nào gì?

- Tôi nói thảo nào.

- Đúng vậy nhưng cách nói của bà có ám chỉ điều gì đó.

- Tôi nói thảo nào vì bây giờ tôi đã hiểu mối liên hệ với nhà Rothschild.

- Không. Họ yêu các nghệ sĩ, vậy thôi. Nói như vậy thì Picasso cũng là người Do Thái luôn.

- Gì cơ, thế Picasso không phải người Do Thái à?

- Thế hôm nhà Rothschild mở tiệc bà có ở đó không?

- Tất nhiên rồi.

- Thế trông cái tay Adolf H. này như thế nào?

- Đẹp lắm. Một đôi mắt thôi miên. Còn lại thì không có gì đặc biệt. Thậm chí tầm thường nữa là khác. Nhưng đôi mắt thì...

- Ông ta đi với ai?

- Với một cậu thanh niên, đẹp vô cùng, mặt như một thiên thần. Ông ta đã giới thiệu đó là học trò kiêm thư ký của mình.

- Sao qua nỗi mắt tôi! Đó là tình nhân của ông ta đấy, rõ quá rồi còn gì.

- Tại sao bà nói vậy?

- Bởi vì tất cả các nghệ sĩ đều... như thế cả. Tôi chưa thấy họa sĩ nào lại có một cuộc sống bình thường cả.

- Không hề, bà nói lung tung rồi! Nói như thế chẳng nhẽ Picasso cũng là người đồng tính chắc.

- Sao, thế Picasso lại không phải là người đồng tính à?

- Thừa Quốc trưởng, ngài cần phải xuất hiện trước công chúng.

- Không.

- Nhân dân cần sự hiện diện của ngài.

- Không. Ta chỉ xuất hiện sau khi chúng ta đã chiến thắng. Không chiến thắng thì ta chẳng muốn nói gì cả. Vì sự bất tài của các tướng lĩnh mà ta cũng chẳng còn cơ hội để làm điều ấy nữa. Không và không.

- Thừa Quốc trưởng, với tư cách bộ trưởng Bộ tuyên truyền, tôi cần đến sự hiện diện không gì so sánh được của ngài. Chúng ta cần phải quay phim, chụp ảnh. Ví dụ như cảnh ngài đến thăm các thành phố và vùng bị không quân địch oanh tạc.

- Gì cơ? Ông định ghi hình ta giữa đồng đồ nát vĩnh viễn vào các cuộn phim hay sao? Rằng ta thừa nhận các thiệt hại ư? Ông có điên không đây?

- Dân chúng thích điều đó, họ sẽ có cảm giác rằng ngài chia sẻ nỗi đau với họ. Ngài cũng có thể đến thăm các thương binh. Tất cả những điều đó cho thấy ngài có lòng thương xót đến người khác.

- Lòng cảm thương? Đừng nực cười như thế.

- Không thể lờ là việc quan tâm đến dân chúng quá lâu. Dù gì thì họ cũng là nòng cốt trong các nỗ lực chiến tranh của chúng ta.

- Thôi nào, chính ta mới đang làm tất cả. Ta tàn phá sức khỏe của mình để giữ vững mục tiêu của chúng ta. Mỗi đêm ta chỉ ngủ chưa đầy ba tiếng.

Người hoạt khẩu như Goebbels cũng không thể nói lại Hitler ở điểm này: trông Hitler giờ thật khó coi. Cứng đờ, tím tái, tóc lốm đốm sợi bạc, mắt sưng húp, lưng còng, đôi khi hần khó nhọc tìm một từ để diễn đạt trong khi tay trái run run không kiểm soát được. Hắn đã bỏ lối sống tài tử trước kia với những đêm dài, những giấc ngủ trưa, những buổi thư giãn hàng ngày khi xem phim chiếu riêng cho mình, tán chuyện về nghệ thuật và những giây phút hứng khởi mơ màng bên ma kết các công trình kiến trúc. Từ khi cuộc chiến bị sa lầy và từ khi hắn quyết định sẽ tự mình chỉ huy tất cả các trận đánh, hắn ôm hết mọi việc vào người và do đó, trở nên không hiệu quả. Trong núi ý tưởng lộn xộn ấy, chẳng có cái gì ra hồn cả. Sức ép thần kinh liên tục này làm hắn suy sụp ngay cả khi hắn không muốn thừa nhận điều ấy. Hitler không muốn biết đến giới hạn khả năng của mình là hắn chỉ xuất sắc khi đứng trên diễn đàn và chỉ hiệu quả khi tấn công. Nghiệp dư và phá hoại. Không chuyên nghiệp cũng không biết tự vệ.

- Nhân dân Đức cần những tín hiệu từ phía ngài, thừa Quốc trưởng. Nhân dân Đức nhớ ngài.

- Đủ rồi! Nhân dân Đức làm ta bức mình. Họ không ngang tầm với tình hình. Ta thậm chí còn tự hỏi họ có xứng đáng với ta không.

- Cần phải hiểu rằng...

- Không! Bí mật của thành công nằm trong ý chí. Ý chí của ta sẽ không bao giờ khuất phục. Ta biết rằng một vài người Đức muốn thỏa thuận hòa bình. Không bao giờ. Chiến tranh hết mức! Chiến tranh tổng lực! Không đầu hàng! Một vài người Đức còn chưa hiểu sự bất khoan dung có giá trị tới mức nào. Nhưng họ hãy nhìn vào thiên nhiên xem! Không có chút khoan dung nào trong thế giới động vật và thực vật: thiên nhiên hủy diệt tất cả những gì không sống được. Chúng ta cần trụ vững không nao núng. Hoặc chiến thắng hoặc bị hủy diệt. Hoặc là tất cả hoặc là không gì cả. Trong đời mình, ta chưa bao giờ đầu hàng. Ta làm nên mình từ hai bàn tay trắng, anh nghe rõ chưa, một mình ta từ hai bàn tay trắng. Với ta, tình hình của chúng ta hiện nay không có gì mới mẻ cả. Ta đã trải qua những thứ còn tệ hơn kia. Ta theo đuổi mục tiêu của mình một cách cuồng tín bởi anh là người biết rất rõ, Goebbels thân mến ạ, chỉ có sự cuồng tín mới là quan trọng, chỉ có sự cuồng tín mới có sức mạnh cứu rỗi. Không có cuồng tín thì không có gì vĩ đại diễn ra trên trái đất này.

- Tất nhiên, thừa Quốc trưởng, nhưng...

- Nghe ta nói đây này, Goebbels: nếu dân tộc Đức yếu ớt, họ không xứng với số phận nào khác ngoài bị tiêu diệt bởi một dân tộc khác mạnh hơn. Khi đó, người ta không thể thương hại họ được, trong mọi trường hợp, ta sẽ không thương hại.

Hitler ra hiệu cho Goebbels nhỏ bé và lịch lãm ra về. Khi Goebbels ra đến cửa, Hitler gọi giật lại hỏi thăm con cái của Goebbels. Goebbels nói vắn tắt rằng sáu đứa con của mình vẫn khỏe. Đột nhiên, Hitler tỏ ra dễ chịu, hỏi thêm chi tiết về mỗi đứa. Trong suốt hai mươi phút, Goebbels thao thao kể về những đứa con của mình, dường như có làm Hitler vui lên, rồi Goebbels ra về, nhẹ nhõm, sung sướng vì Quốc trưởng trìu mến đến nhường ấy với mình trong giờ phút khó khăn này.

Hitler quay lại với con chó cái của mình, Blondi, đang rồi rít chồm lên người hần và Hitler kể cho con chó nghe chuyện con cái nhà Goebbels. Hần rất quý những đứa trẻ này và khi nói chuyện với Blondi, hần gọi chúng là “những chữ H nhỏ”, coi chúng gần như những bộ phận bổ sung cho mình. Do quá ngưỡng mộ thần tượng, Goebbels đã đặt tên con là Helga, Hilde, Hellmut, Holde, Hedda và Heide, như thế hần có thể tô điểm tới sáu lần chữ cái đầu của Quốc trưởng tôn kính.

Sau đó, Hitler tiếp Himmler, vừa được phong là bộ trưởng Nội vụ của Đế chế, một nhiệm vụ mà con sênđảm nhiệm rất hiệu quả. Hần nhận thấy Himmler đã tĩa bớt bộ ria thành hai đường dọc nhưng vẫn chưa cạo hết hần. Dù gì, biết đâu làm như thế có thể sẽ giữ vững được vẻ oai phong, thậm chí là cả quyền uy của Himmler đối với thủ hạ, cho dù hần chỉ có một cái bóng của bộ ria kiểu Hitler?

- Himmler, nước Đức làm tôi lo lắng. Tinh thần của nhân dân Đức đang xuống thấp và quả nho khô Goebbels ở Bộ tuyên truyền dường như đang bất lực trong việc cải thiện tình hình. Chính anh là người sẽ cứu vãn được tình thế.

- Cần phải làm gì, thưa Quốc trưởng?

Những ngày sau đó, Himmler triệu tập tất cả các lãnh đạo SS tại Posen rồi đến các nhân vật cao cấp của Đế chế. Hần phổ biến một cách thẳng thừng tất cả mọi chuyện về các chuyến tàu chở ghệt người Do Thái khi đi và trở về trống rỗng. Hần thừa nhận về hoạt động thực sự của các trại tập trung, chết chóc.

- Với chương trình hủy diệt bọn Do Thái ở châu Âu này, chúng ta vừa thực hiện một trang chói lọi trong lịch sử của chúng ta, cái chưa bao giờ được lưu thành văn bản và cũng sẽ không bao giờ như vậy. Chúng ta có quyền tinh thần và hơn hết, có nghĩa vụ đối với dân tộc là phải hủy diệt chủng tộc đang muốn hủy diệt dân tộc ta. Chúng ta sẽ tận diệt vi khuẩn Do Thái, cái có thể làm ta ngã bệnh hay giết chết chúng ta. Hitler sẽ được ghi tên trong lịch sử như Robert Koch, người đã tận diệt bệnh lao và chúng ta tự hào vì tất cả chúng ta đã là những y tá của loài người.

Hitler xoa xoa tay sau bản báo cáo của Himmler.

- Vậy đó. Bây giờ tất cả bọn họ đều liên lụy. Họ đã biết khá đủ về điều này nên sẽ không muốn biết nhiều hơn về nó nữa.

Hần lại gần cửa sổ nơi hoàng hôn nhuộm màu đỏ rực.

- Bây giờ, tất cả các lãnh đạo Đức đều đã nhúng chàm. Họ đã bị trúng bẫy. Từ nay, họ sẽ không chỉ ngậm miệng lại mà hơn nữa lại còn phải theo lao.

Im lặng bao trùm căn phòng được sưởi ấm không đủ.

Rất bình thản, Hitler thêm vào một câu nhận xét lần đầu tiên không hề đao to búa lớn:

- Từ nay, sau lưng chúng ta, mọi cây cầu đã bị chặt đứt.

- Vui lòng cho về khách sạn Ritz.

Adolf H. chui tuột vào trong chiếc taxi. Đứng ra thì hần đồ người vào đó bởi hần đã quá say.

Paris đãi tiệc mừng hần. Người ta yêu tranh của hần một cách cuồng nhiệt và cảm thấy rất vinh hạnh vì hần đã từng sống ở Pháp. Một sự quay ngoắt kỳ lạ. Giới nhà báo và thượng lưu tìm hiểu từng chi tiết nhỏ nhặt nhất trong thời gian hần sống ở Paris những năm hai mươi - phố nào, căn hộ nào, quán ăn nào, nhà hàng nào, cứ như đó là điều thú vị lắm - trong khi vào thời hần sống ở đó, người ta quay lưng lại với hần và hần, một người ngoại quốc không có thu nhập ổn định, phải khó nhọc lắm mới kiếm

được một nơi ở hay được ông chủ quán cho chịu vài đồng. Tối nay cũng vậy, hắn về khách sạn Ritz nơi chủ gallery đã thuê cho hắn một phòng suite thêm một tuần nữa để cảm ơn hắn vì giá tranh tăng vọt.

Khách sạn Ritz... khi hắn đến Paris năm 1919 hắn đã ở trong một khách sạn tồi tàn, cao và hẹp, khách sạn Tia chớp gần nhà ga phía Đông; ở đó, nhà vệ sinh trên tầng hắn ở bị vỡ kính, gió lạnh lùa vào làm tê cóng cả móng, gái điếm và khách làng chơi đi lại nườm nượp trên cái cầu thang kẽo kẹt, những tấm thảm cả đời không ai giặt mốc xanh mốc đỏ, hắn đã ở chung với Neumann trong một căn phòng bé xíu; và hồi đó, hắn rất hạnh phúc. Giờ đây, hắn cho Heinrich và Sophie đi theo hắn và ở một phòng suite; mọi thứ đều dát vàng, đồ dùng pha lê, rượu sâm banh và trà kỷ rộng, êm và tiện nghi, hắn nhìn thấy bộ mặt giàu có của thành phố và hắn cũng hạnh phúc.

Có điều, hạnh phúc ấy không giống trước.

Hắn cảm nhận vị cay đắng của thời gian đã qua. Adolf H. đã chinh phục Paris một thời gian ngắn trước khi Mười-một chết và trước khi cuộc khủng hoảng kinh tế hoành hành; hắn chinh phục nó một lần nữa và điều đó chẳng mang lại cho hắn điều gì lớn lao cả trừ việc cảm thấy mình đã già và thấy những người cách đây mười năm lờ hắn đi, nay lại tôn hắn là thiên tài chỉ là những cái chong chóng, phát ra những lời nhận xét vô bổ và tự hạ mình xuống thành những tiếng xì xào mà chính họ phát ra. Tất cả đều ngắn ngủi, phù phiếm. Cái say khi uống một loại rượu vang ngon. Không hơn. Hắn đã tỏ ra nghiêm khắc với những người ca tụng mình đến mức cảm thấy mình có lỗi. Để chuộc lỗi, hắn dành trọn thời gian của mình ở đây để gây dựng danh tiếng cho Heinrich. Hắn đồng ý đến những cuộc hẹn vô bổ để nói đến Heinrich, hắn đi gặp các chủ gallery để họ quan tâm đến Heinrich, hắn vào thành phố chỉ để giới thiệu Heinrich, biết rằng các vị khách mời sẽ bị vẻ đẹp và sức quyến rũ của Heinrich thuyết phục hơn là những cái nhìn lướt qua dành cho tranh của anh, những tác phẩm mà dù sao họ cũng chẳng nhìn ra cái gì.

Heinrich sung sướng khi ở Paris và Adolf vui vì điều ấy. Hắn có cảm giác đang tặng cả thành phố này cho Heinrich để chúc mừng anh tròn hai mươi lăm tuổi. Những mối liên hệ nghiêm túc với giới nghệ thuật nay đã được thiết lập. Heinrich chỉ còn mỗi việc là vẽ. Đó gần như là con ta, Heinrich, con trai trong hội họa của ta bởi Rembrandt lại được trời phú cho khả năng học toán và Sophie vẫn đang tiếp tục tìm kiếm lỗi đi cho riêng mình. Ta sẽ là người cha hội họa của Heinrich. Sự hào phóng này của Adolf cũng là phương tiện để vượt qua nỗi đau mà mọi nghệ sĩ phải chịu khi nhìn thấy một thiên tài rất trẻ xuất hiện. Adolf cảm thấy mình bị những khả năng thiên bẩm của Heinrich bỏ xa đến mức hắn hài lòng coi mình là thầy và người đỡ đầu cho nghệ sĩ vĩ đại nhất của nửa sau thế kỷ này.

- Bốn mươi phrăng đây, thừa hoàng tử của tôi.

Adolf không mặc cả dù giá tay lái xe đưa ra cao ngất bởi hắn cảm thấy xấu hổ khi kỳ kèo bốn mươi phrăng trước mặt những người gác cổng của khách sạn Ritz.

Hắn trả tiền và lên phòng. Hắn ở phòng chính rộng nhất, Sophie ở phòng thứ hai và một phòng phía trên cầu thang rất đẹp cho Heinrich.

Adolf cởi quần áo, đứng dưới vòi nước ấm thật lâu để gột hết cơn say rồi khoác chiếc pyjama bằng lụa vào.

Khi đi ngang phòng Sophie, hắn nhìn thấy một tia sáng lọt qua và thấy bức tức theo phản xạ của một người cha tần tiện nghĩ rằng con mình lại để quên đèn khi ngủ.

Hắn đẩy cửa và thấy trên cái giường nhàu nhĩ, lộn xộn, Heinrich đang trần truồng ôm lấy Sophie, cũng không mảnh vải trên người.

Cả hai mở mắt khi nghe tiếng cửa mở và hoảng sợ nhìn Adolf.

Hai nhà độc tài ngồi giữa đồng cỏ nát đang còn bốc khói.

Giữa đồng mảnh vụn, Hitler đã tìm thấy một cái hòm chưa bị vụ nổ thổi bay đi. Mussolini tựa vào

một cái xà lơ rơi, phân sát lại cuối cùng của khung nhà.

Tro than còn bay vẩn vơ trong không khí, ngơ ngác, rời rạc giữa tòa nhà bị xé toang và Paul Schmidt, người phiên dịch, đang kinh sợ kiểm tra xem giữa đồng bàn ghế nát vụn, những mảnh vỡ của kính và tường, những mảnh quần áo rách nát loang lổ máu, có cái gì nguy hiểm nữa không.

Quanh họ, cánh rừng thâm thẳm của vùng đất biên cương đang phả ra từng cơn, từng cơn hơi thở giá băng của nó.

Tóc cháy khét, tay buộc khăn thả trước ngực, Hitler bình tĩnh, mỉm cười khi chỉ cho mọi người xem những thứ còn lại của phòng họp trước kia của hắn.

- Vậy đó. Khi này, ta đang ở đó, cúi xuống bàn để xem xét tám bản đồ không quân thì nhìn thấy, trong một phần tư giây, một ngọn lửa vàng xanh. Sau đó là một tiếng nổ khủng khiếp. Ta chìm trong một đám khói đen, dày đặc, xoáy tròn. Sau đó, một trận mưa mảnh kính và mảnh gỗ rơi xuống người ta. Các mảnh vỡ rơi lạch cạch khắp nơi. Lúc đó có hai mươi tư người trong phòng. Khi màn khói tan đi, ta nhìn thấy những bóng người động đậy, đầu tóc, quần áo bắt lửa. Khi đó ta kiểm tra và nhận thấy mình còn nguyên vẹn và có thể cử động. Một vài mảnh vỡ găm vào tay và đùi, ngoài ra không sao hết. Khi bước về phía có ánh sáng, ta vấp phải một xác chết. Một vài thuốc cấp đã chết, một số bị thương nặng. Khi ta bước chân ra ngoài, tướng Keitel tốt bụng đã lao về phía ta, ôm ta và hét lên “Quốc trưởng ơi, ngài còn sống, ngài còn sống!” Ông ấy đã bật khóc, cái ông Keitel trung hậu này.

Nói đến đó Hitler dừng lại nhỏ vài giọt nước mắt, cảm động vì tình cảm của vị tướng hơn là việc mình đã may mắn thoát chết. Mussolini nghe câu chuyện chậm hơn vì còn phải đợi người dịch, cuối cùng cũng làm ra được một vẻ mặt thương cảm.

- Schmidt, bao nhiêu người bị thương nặng? Hitler hỏi to.
- Thừa Quốc trưởng, mười một người.
- Sao cơ? Hitler gầm lên.
- Mười một người.
- Ông thấy đấy Mussolini: mười một người bị thương nặng, rất nặng, chắc chắn họ sẽ chết trong vài giờ tới.

Hắn tuyên bố điều ấy một cách tự hào như thể người ta nói đến một thắng lợi cá nhân.

- Thừa Quốc trưởng, nhân viên tốc ký của người, anh Berger, đã chết trong xe cứu thương. Anh ấy bị đứt lìa hai chân...

- Ai cơ?
- Berger ạ.
- A, ông thấy đấy, Hitler đặc thẳng quay sang Mussolini nói như quát.
- Đại tá Brandt chỉ còn sống được vài tiếng, người phiên dịch nói gần như hết hơi.
- A!

Hitler vui sướng. Hậu quả của cuộc ám sát càng lớn, hắn càng kiêu hãnh vì mình vẫn còn sống; vụ thảm sát càng nhấn mạnh rằng hắn là người ngoại lệ.

Mussolini, già nua, sức khỏe sa sút, từng trải, kiệt sức, không còn biết mình đang ở đây làm gì. Bị người dân Ý lật đổ, bị cầm tù, được Hitler giải thoát, được người Đức dùng sức mạnh dựng lên làm người đứng đầu nước cộng hòa Salò bé nhỏ ở phía Bắc nước Ý, ông ta hỏi người phiên dịch tại sao Hitler lại gào lên như vậy.

- Quốc trưởng bị thủng màng nhĩ vì vụ nổ.
- Ông ấy có biết không?
- Không ai dám nói với ông cả.

Mussolini lắc đầu. Ông ta cũng chẳng đại gì chuốc lấy nguy hiểm để nói với Hitler điều ấy.

Hitler nhìn thấy miệng Mussolini và Schmidt mấp máy nên biết là họ đang nói chuyện.

- Thế nào Schmidt, anh bị làm sao vậy? Anh dám nói chuyện riêng với ngài Công tước à!
- Tôi đang cho ngài Công tước biết những tin tức tốt lành về sức khỏe của ngài, thưa Quốc trưởng, Schmidt hét tướng lên.

- Ta rất khỏe, khỏe vô cùng, chỉ sây sát đôi chút.

Hắn đứng dậy và kiêu hãnh quay một vòng để chứng tỏ mình còn khỏe. Trông cứ như hắn vừa sáng tạo ra chính mình.

Khi ấy, Mussolini nhận ra rằng mắt Hitler lệch về bên phải. Vả lại, cả người hắn cũng nghiêng về cùng bên ấy.

- Chắc chắn là thủng màng nhĩ rồi, Mussolini nói với Schmidt, về tư lự.

- Nói gì cơ?

- Ngài khỏe lắm ạ!

Hitler mỉm cười.

- Công tước thân mến, vụ ám sát này đã làm tôi trẻ lại. Nó chứng minh rằng Định mệnh che chở và bảo vệ tôi cho đến khi tôi hoàn thành sứ mệnh của mình. Chúng ta phải vững tâm bất chấp những thử thách tạm thời gặp phải. Phe Đồng minh bị chia rẽ nhiều hơn lời người ta nói và tôi không nghĩ là chúng có thể hòa hợp với nhau lâu nữa đâu. Làm thế nào mà Anh và Mỹ còn đoàn kết với Liên Xô được? Người theo chủ nghĩa tự do với người Bôn sê vich? Chúng sẽ sớm hiểu ra thôi.

Mussolini suýt buột miệng nói rằng Hitler, chính hắn đã là đồng minh của Stalin trong nhiều tháng. Nhưng rồi, ông ta lại yên lặng.

- Nước Đức vừa gặp phải một số khó khăn ở mặt trận miền Đông, người Mỹ đã đổ bộ vào Pháp nhưng chúng tôi sẽ trụ được. Các tướng lĩnh và chỉ huy, những người không xứng đáng với chức vụ được giữ, chẳng giúp tôi được bao nhiêu nhưng tôi đang tự mình nắm lại mọi việc trong tay. Bằng chứng đây! Ông có biết tôi nghi ai trong vụ ám sát này không? Đại tá Claus Schenk, Graf von Stauffenberg: hắn ta đã rời bàn họp nửa tiếng trước vụ nổ và trốn chạy bằng ô tô. Quân đội đó! Lại là quân đội! Tôi toàn phải chịu khó khăn từ đám nhà binh ăn hại và phản bội. Nhưng tôi tin tưởng chắc chắn vào tương lai. À mà ông đã nhìn thấy quần của tôi chưa?

- Gì cơ?

- Schmidt, hãy cho Công tước xem quần của ta.

Paul Schmidt ngượng ngùng rút khỏi túi xách cái quần rách bươm mà Hitler mặc vào thời điểm vụ ám sát. Anh ta lần mở từng nếp gấp, trải chiếc quần trước mắt Công tước, người sẽ phải trầm trồ mỗi khi nhìn thấy một lỗ thủng, một vết rách.

- Thật đáng ngưỡng mộ phải không? Hitler rống vào tai Mussolini.

Tay người Ý gật gù tỏ vẻ hiểu biết như thể đang xem xét một loại vũ khí mới.

- Ông có muốn xem quần áo lót của tôi không? Hitler gào tướng lên.

Hắn cầm tay Mussolini kéo về phía boong ke. Bùn đất dính cả vào giày boots, Mussolini phải đỡ Hitler đang tì cả người lên ông ta mà không biết.

- Đúng vậy, Công tước thân mến, chúng ta vừa trải qua vài thử thách đối với ý chí nhưng chúng ta sẽ vượt qua. Tôi trông đợi rất nhiều vào các loại vũ khí thần kỳ sắp xuất xưởng tại các nhà máy của mình. Giáo sư Willy Messerschmitt đã chế tạo được một loại máy bay phản lực có thể đạt tới vận tốc tám trăm ki lô mét giờ và phá tan máy bay địch. Nhưng vũ khí thú vị nhất sẽ là tên lửa A4, một loại tên lửa tầm xa do nhà sáng chế đại tài von Braun chế tạo, nó có thể cho phép chúng ta hủy diệt toàn bộ Luân Đôn với chương trình Kusch Kern. Ông nói gì cơ?

- Không gì cả.

- Gì cơ?

- Thật tuyệt vời!

- Đúng, thật tuyệt vời. Đáng ngạc nhiên. Mang tính quyết định. Churchill sắp bị nướng như một con gà rô ti.

Mussolini thở dài, không còn kiên nhẫn được nữa, mệt lử vì sức nặng của người đồng hành, choáng váng vì những lời gào thét của ông ta.

- Tôi rất yêu ông, Mussolini ạ, và tôi ngưỡng mộ ông. Không có ông làm mẫu, có thể tôi đã không dám làm vụ tấn công nước Đức vào thời điểm ấy. Không có Mussolini sẽ không có Hitler.

- Và rồi, không có Hitler sẽ không có Mussolini, Công tước hét lên, rầu rầu nghĩ đến cái quyền lực còn con của mình đang được quân đội Đức duy trì một cách tạm bợ.

- Ra thế sao, khôì hài thật. Thật quá sức khôì hài. Thế mà tôi không biết đấy nhé. Quả là quá sức khôì hài. Xem này, nó làm tôi nghĩ đến chuyện vào năm 31 ở Munich...

Mussolini không bao giờ biết cái mà Hitler nghĩ đến. Ông ta để mặc Hitler gào tướng lên đến nỗi cả tĩnh mạch cổ mà không buồn đáp lại một câu. Họ còn lảo đảo cả mười lăm lần nữa trước khi đi đến chỗ ô tô.

Ân cần, thao thao bất tuyệt, Hitler tiễn ông ta ra tận ga, đến tận ke, tận cửa toa xe. Là người tin vào số mệnh, Mussolini nghĩ đến cô bồ của mình, tới những cái sẽ được ăn trên tàu tối nay. Ông ta không còn chú ý đến người đồng nhiệm độc tài của mình nữa. Xét cho cùng, Hitler chẳng bao giờ cần người khác phải nghe mình nói và hắn đã bị điếc từ nhiều năm nay rồi.

“Xor Lucie thân mến,

Sự phản bội là một thứ ánh sáng thô mộc mang thực tế đến với mọi thứ mà nó soi rọi. Có thể đó là thứ ánh sáng trung thực duy nhất... Từ khi phát hiện vào cái đêm ghê rợn ấy rằng Heinrich ngủ với con gái mới mười ba tuổi của tôi, tôi đã nhìn rõ chân tướng của nó. Không tài nào chịu nổi.

Hôm đó, khi đã trấn tĩnh lại, tôi đã kéo Heinrich, trần truồng, ra phòng khách.

- Mặc quần áo vào và hãy giải thích cho tôi xem.

Hắn quơ lấy một cái khăn choàng buộc ngang hông rồi nhìn tôi, cười ngạo nghễ.

- Chẳng có gì để nói cả.

- Giải thích cho tôi xem! Làm sao mà cậu lại làm như thế với Sophie được?

Hắn cười phá lên.

- Dễ như lấy đồ trong túi.

- Nó mới mười ba tuổi.

- Thế thì sao? Không ai ép cô ấy cả. Cô ấy yêu tôi.

- Không thể như thế được.

- Thế thầy nghĩ là thế nào? Thầy hỏi cô ấy thì biết. Tôi không hề cưỡng ép cô ấy. Không một phút giây nào. Tôi thậm chí còn mất một thời gian mới nhượng bộ. Thầy cứ hỏi đi thì biết.

- Không thể như thế được.

- Tại sao không? Thế thầy thích một vụ cưỡng bức hơn à?

Hắn nhảy lên nằm dài trên tràng kỷ, dửng dưng, lãnh đạm, mỉa mai. Hắn thậm chí còn không hiểu sự đổ vỡ trong lòng tôi.

- Nhưng Heinrich, làm sao cậu có thể làm như thế với tôi? Với tôi đây?

- Thầy và cô ấy là hai người khác nhau. Tôi không thấy chuyện này có liên hệ gì.

- Đó là con gái tôi, Heinrich, tôi có trách nhiệm với nó, tôi phải bảo vệ nó. Thế còn cậu, cậu gần như là con trai tôi và tôi cứ ngỡ cậu là bạn tôi và cậu cũng bảo vệ nó.

Tôi chờ đợi. Tôi để hắn có thời gian suy nghĩ để nhận ra vấn đề, để xấu hổ, hối tiếc, xin lỗi. Sau mười phút, hắn đứng bật dậy, nhìn tôi sột ruột nếu không muốn nói là khó chịu, và hỏi cộc lốc:

- Thế nào, đã xong chưa? Tôi ghét cay ghét đắng những cảnh kiểu như thế này. Tôi lên phòng đi

tầm đây.

Nói rồi hắn bỏ đi.

Chỉ khi ấy, thực sự là như vậy, tôi mới hiểu ra.

Heinrich không hề có chút ý thức đạo đức hay tình cảm nào cả. Hắn đã ngủ với một con bé con bởi hắn có nhu cầu và con bé muốn như thế. Với hắn, câu chuyện chỉ có vậy.

Tôi quay về phòng Sophie nơi con bé đang khóc trên giường. Tôi muốn ôm nó vào lòng để vỗ về, an ủi rằng tôi vẫn thương nó nhưng nó cứng đờ người và lùi về phía cuối giường. Nó chỉ còn chịu được vòng tay ôm ấp của Heinrich!

Tôi cố thử nói chuyện với nó và phát hiện ra sự tàn phá mà con quỷ ấy đã gây ra. Đúng, nó yêu hắn. Và lại, cả gia đình tôi yêu quý hắn và cả tôi nữa, bố của nó là người đầu tiên, và đã buộc mọi người phải theo mình. Con bé làm thế thì sai ở đâu? Heinrich đẹp trai và chính tôi, tôi cũng nói, rằng hắn là một thiên tài. Thế thì còn nói được gì?

- Cái nhìn của con và hắn không giống nhau, con gái ạ. Con yêu hắn còn hắn thì không.

- Làm sao bố có thể nói như vậy được? Con là đứa không ai thêm yêu có phải không?

- Ồ có chứ, con là người đáng yêu. Và bố rất yêu con, và mẹ con nữa và anh Rembrandt nữa, cả xơ Lucie và biết bao người khác và trong tương lai sẽ còn nhiều người yêu con nữa, nhưng trong đó không có Heinrich.

- Tại sao?

- Vì Heinrich là một con quái vật. Một con thú tham lam, chỉ nghe theo tiếng gọi của những ham muốn trong mình, không có một hàng rào đạo đức hay ý thức về tình bạn nào cả, nó không thể yêu ai.

- Con ghét bố. Bố nói vậy vì bố ghen với anh ấy.

Xơ Lucie thân mến, tôi không kể với xơ những gì xảy ra sau đó trong đêm ấy. Sophie một mực giữ lấy hình ảnh Heinrich là một chàng hoàng tử quyến rũ, còn tôi, người đã hết mực tin vào điều đó, làm sao tôi có thể thuyết phục nó tin vào điều ngược lại?

Heinrich biến mất vào sáng hôm sau. Không một dòng chữ, không một lời giải thích. Trong số các món quà của hắn, sự đường đột này là món quà tôi thích nhất vì nó cho phép tôi thuyết phục được Sophie rằng tôi đã đúng. Từ đó, nó cứ bỏ nhà đi lang thang.

Sau đó, chúng tôi biết rằng Heinrich ở nhiều nhà - một bà tỷ phú người Mỹ động lòng trước vẻ đẹp như một đồng nam Hy Lạp của hắn, một ông chủ gallery già, độc thân cũng rung động như thế, một cặp vợ chồng nhà báo trẻ của tờ Figaro muốn lăng xê hắn, v.v... - rồi hắn đến tất cả những nơi tôi giới thiệu hắn để nói những điều rác rưởi về tôi. Theo những gì hắn nói, hắn đã phải bỏ đi bởi tôi không chịu được khi bị lu mờ trước tài năng xuất chúng của hắn, rằng tôi đã hiểu ra là vì hắn mà tôi chỉ còn là một tay họa sĩ siêu thực hạng ba. Để đòi tiền dạy và đỡ đầu hắn, tôi muốn hắn trả giá cao, ép hắn lấy con gái mình. Tôi sẽ không nhắc lại với xơ rằng hắn dám nói xấu Sophie trong câu chuyện của hắn ra sao bởi đó là điều quá ghê tởm đến mức mỗi lần nghĩ đến điều đó là tôi lại muốn phang cho thẳng đó một trận.

Xơ Lucie, xơ giải thích sao về hành động của Cain? Và nụ hôn của Judas? Tên phản bội làm tôi bối rối và hụt hẫng. Từ khi bị giày vò không dứt bởi sự việc này, tôi cố tìm xem lý do nào làm Heinrich cư xử như vậy. Hiểu không phải để cho đó là chính đáng. Hiểu không phải để thôi lên án nó. Hiểu để bớt đau đớn hơn. Cái ác là một sự bí hiểm sâu xa hơn cái thiện bởi trong cái thiện có một luồng sáng, một động lực, một sự khẳng định về cuộc sống. Làm sao người ta có thể chọn sự u tối nhỉ?

Adolf H. tận tụy và rối bời của xơ.”

Giờ đây, quân Nga đã tiến sát cửa ngõ Berlin.

Từ Dinh quốc trưởng của Đế chế, người ta đã nghe thấy tiếng đạn găm liên hồi.

Máy bay Anh oanh tạc thành phố không ngừng nghỉ. Khi được trả về với ánh sáng mặt trời và sự yên lặng, thành phố thủ đô chỉ còn giống như một cái kho cũ kỹ đựng đồ trang trí sân khấu cho một đoàn opera tỉnh lẻ; những tòa nhà cao và kiêu hãnh xưa kia nay chỉ còn là một mảng tường, một mặt tiền hoặc một bức tường phủ đầy mỗi tầng mỗi loại thảm khác nhau, không một cái sàn nào còn lại; những mảnh vụn của cuộc sống riêng tư treo lủng lẳng đây đó, lơ lửng trong khoảng không, một cái bồn rửa mặt, một cái mắc áo, một cái bàn trang điểm bầu vịu vào mấy chiếc vít còn sót lại, một bức tranh tổ tiên nay không còn người nổi dõi. Phía trên đồng đồ nát và các mảnh vụn, chỉ còn thấy những phần thứ yếu của những cuộc sống bị đứt đoạn ấy. Bom đạn dường như đã làm công việc bẻ khóa, trộm cắp và để lại một thứ mùi cổ điển của các cuộc cướp phá và cưỡng dâm tập thể.

Hitler chỉ sống dưới mặt đất.

Quay trở lại Berlin - hẳn còn có thể đi đâu nữa khi gọng kìm đang siết chặt? Quân Nga tiến từ phía Đông và quân Đồng minh tiến công từ phía Tây - hẳn chỉ còn thấy những đồng đồ nát của cung điện kiểu tân Ba-rốc đã được dùng làm Dinh quốc trưởng từ thời Bismarck và chỉ còn vài bức tường của Dinh quốc trưởng mới do Speer thiết kế, các căn hộ của hắn xưa kia đã bị bom xăng phá nát. Do đó, hắn đã quay lại boong ke, một nơi trú ẩn chống bom, xây năm 1943 trong vườn, một mê cung ngột ngạt làm bằng bê tông thô với lối vào là một loạt cầu thang dài lê thê, một thứ hang chuột chũi được chiếu sáng một cách sang trọng và chập chờn nhờ một máy phát điện diesel làm sặc mùi dây hành lang lạnh lẽo, thiếu khí, một thứ hầm mộ mà Quốc trưởng bước vào khi vẫn còn sống.

- Không giải pháp chính trị, không đàm phán, ta sẽ không đầu hàng. Ta sẽ chiến đấu đến người lính cuối cùng. Khi người lính cuối cùng bỏ ta đi, ta sẽ bắn một viên đạn vào đầu mình. Đích thân ta đã cứu nước Đức khỏi một cuộc đình chiến ô nhục. Đích thân ta tránh cho nước Đức khỏi rơi vào thảm họa.

Phần lớn người Đức lại nghĩ ngược lại: Đích thân Hitler đã kéo họ vào ngày tận thế. Một nhà lãnh đạo biết lo lắng cho vận mệnh dân tộc mình, cho thành phố và các công trình công nghiệp, trong trường hợp này sẽ đàm phán để ngăn cuộc hủy diệt lại; lẽ ra ông ta nhận phần xấu hổ ấy về mình và tránh được việc có thêm hàng nghìn dân thường và binh lính phải hy sinh.

Còn hắn, Hitler, hắn đã ra lệnh cho Speer phá hủy các cây cầu, các con đường xa lộ và các tổ hợp công nghiệp: kẻ thù sẽ chỉ chiếm được những vùng đất chìm trong lửa. Lần đầu tiên trong đời, Speer không tuân lệnh Hitler để hy vọng nước Đức sẽ nhanh chóng ngẩng đầu lên được sau chiến bại và ngay từ lúc này, Speer đã tham vọng nghĩ đến tương lai của mình trong Đế chế sau thời đại của Quốc trưởng.

Khi được thông báo về những thỏa thuận khủng khiếp tại hội nghị Yalta nơi Churchill, Roosevelt và Stalin đã tuyên bố cách xử lý nước Đức bại trận, Hitler tỏ ra bình tĩnh, điều làm cho thủ hạ của hắn cảm thấy tê tái.

- Các vị thấy đấy, ta đã nói rồi mà.

- Nhưng thưa Quốc trưởng, đó sẽ là điều khủng khiếp: chặt đứt nước ra làm hai và giải trừ quân bị, đảng Quốc xã sẽ bị cấm, công nghiệp bị kiểm soát, phải trả tiền bồi thường chiến tranh và rồi những “tội phạm chiến tranh” sẽ bị đưa ra xét xử.

- Đó là cái mà ta đã nói với các vị từ lâu: đàm phán chẳng ích gì. Cần phải chống cự, chống cự cho đến lúc lật ngược được tình thế. Hay chống cự đến lúc chúng ta biến mất khỏi cõi đời này.

- Nhân dân yêu cầu phải đình chiến càng nhanh càng tốt.

- Đừng tính đến nhân dân làm gì. Họ yếu ớt và muốn tiết kiệm. Còn ta, ta có tiết kiệm không? Ta sẽ chiến đấu đến cùng và khi không còn sức nữa, ta sẽ tự bắn một viên đạn vào đầu. Thực ra cũng không có gì phức tạp, phải không?

Như thường lệ, cơ thể của Hitler chỉ còn là một triệu chứng bằng xương thịt: nó thể hiện tình trạng

của nước Đức. Lòng không, run lẩy bẩy vì bệnh Parkinson, tay mềm oặt, vẻ ngơ ngác, da mặt bệnh bạch, Quốc trưởng nói một cách khó nhọc để mặc dải nhỏ rệu hai bên mép. Mỗi lần cử động là một lần đau ghê gớm và đôi tai mừng mủ không ngừng chảy nước.

- Ta sẽ chiến đấu tới cùng.

Hắn không chiến đấu nhưng bản thân việc sống trong đồng hoang tàn này đã là một cuộc chiến.

Ông bác sĩ Morell, tròn trịa, da vàng và mặt như bôi kem lúc nào cũng tung tẩy trong boong ke để chăm sóc Hitler: thuốc an thần để ngủ, thuốc kích thích để dậy được, thuốc nước để tiêu hóa, viên nén để phân rắn, thuốc nhuận tràng để đi ngoài được, giờ đây, ngay cả hoạt động sống nhỏ nhất của hắn cũng cần được hỗ trợ. Dùng ma túy, bị nhiễm độc, trở nên nghiện, cái thân hình da bọc xương của Hitler giờ trở thành một cửa hàng thuốc nghiền ngấu những stricnin và cà dược để chống đầy hơi, thuốc phiện để làm dịu những rối loạn đường ruột, cocain trong thuốc nhỏ mắt và amphetamin để chống mệt mỏi. Các chuyên gia ăn uống chuẩn bị tỉ mỉ các món ăn trong khi hắn không buồn động vào vì sợ bị đầu độc và bác sĩ Morell phải lập luận hàng giờ để thuyết phục rằng hắn đã không bị một vài nhiễm trùng thể hiếm mà hắn còn chưa mắc phải. Do số người chết trận quá nhiều, Hitler không quan tâm đến các căn bệnh không nguy hiểm ngay tức khắc như ung thư hay yếu tim như trước và chỉ yêu cầu tìm các bệnh nguy hiểm có thể làm chết người ngay. Nỗi ám ảnh bệnh tật và sức khỏe của hắn đã thích nghi với hoàn cảnh thời chiến.

Hắn đọc lại lịch sử cuộc đời Frédéric Đại đế, có tâm chân dung hắn đã cho đặt trong văn phòng dưới mặt đất của mình, và tiếp tục nghĩ rằng sự kiên định của mình sẽ giúp giải quyết được mọi chuyện. Khi người ta thông báo cho hắn rằng tổng thống Mỹ Roosevelt đã chết, hắn cho rằng đó là một dấu hiệu mang tính quyết định mà Định mệnh gửi đến. Roosevelt chết khi cuộc chiến đang hồi ác liệt như nữ hoàng Nga Elisabeth trong cuộc chiến với Frédéric Đại đế! Điều đó có nghĩa là tình thế sắp đảo ngược.

- Như trong Chiến tranh Bảy năm. Với chúng ta, thời hạn đó chỉ là năm năm. Chúng ta không có quyền phàn nàn!

Hôm ấy, hắn chơi nhiều giờ liền với con Loup, con của Blondi. Tương lai xán lạn lại lóe rạng nơi chân trời.

Trong thời gian ấy, các vị trí quan sát đặt trong vườn thú đã khẳng định rằng pháo binh Nga đang tiến vào Berlin.

Thời điểm ấy đã đến, khi Hồng quân chỉ còn cách boong ke của Hitler có vài trăm mét.

Hitler chửi bới om sòm trong suốt một giờ.

- Cái tay Goring ngu xuẩn này chưa bao giờ có khả năng trợ giúp ta, đó là một thằng nghiện moócphin, một thằng biến chất, một đồng thịt lúc nào cũng chỉ nghĩ đến việc cứu cái thân mình và kho tàng chiến lợi phẩm của mình. Các người tưởng ta không nhận ra rằng hắn đã trang điểm hay sao, rằng hắn đã đánh phấn để đẹp hơn trên ảnh hay sao? Các người tưởng ta chưa bao giờ chú ý đến cách ăn mặc phô trương của hắn sao, những bộ quần áo dạ hội bằng lụa màu ghi bò câu và những cái áo ngủ như một thầy tu Ấn Độ của hắn hay sao? Các người tưởng ta không biết rằng hắn đã cướp bóc tất cả các bảo tàng trong các nước chúng ta chiếm đóng để làm đầy cái kho của hắn sao? Ta biết tất cả những điều đó nhưng ta đã bỏ qua vì nghĩ rằng hắn trung thành với ta! Và cả con giới Himmler nữa, một con sên có ria, các người tưởng ta không biết hắn đang cố gắng dùng bọn Do Thái trong các trại tập trung để đàm phán với Bernadotte của Thụy Điển ư! Dùng bọn Do Thái còn lại như một thứ con tin để đàm phán đình chiến thay vì tiêu diệt bọn chúng! Các người tưởng ta không biết rằng hắn đang cố gắng chuẩn bị tương lai của mình với bọn Đồng minh sao! Xử bắn! Ta muốn mang chúng ra bắn hết! Ta đã bị phản bội! Đám tướng lĩnh đã phản bội ta. Lục quân đã phản bội ta! SS đã phản bội ta! Không quân đã phản bội ta! Công nghiệp đã phản bội ta! Xung quanh ta rặt một lũ phản bội hay những kẻ chẳng ra

gì! Chết đi! Chết đi!

Đột nhiên hắn ngừng sửa. Giọng hắn vỡ tan. Chính hắn cũng không đứng được nữa. Hắn đổ vật xuống bàn và thều thào, mặt tái nhợt:

- Cuộc chiến đã thất bại.

Bác sĩ Morell muốn tiêm cho hắn một mũi glucoza.

Hitler đứng bật dậy và hãi hùng nhìn ông ta.

- Ông muốn tiêm ma túy cho ta. Ông muốn ngăn ta thoát khỏi vũng lầy này. Ta sẽ mang ông đi xử bắn.

- Nhưng thưa Quốc trưởng, đây chỉ là glucoza thôi.

- Xử bắn! Đồ đầu độc! Bắn ngay tại trận!

Bác sĩ Morell lúc tức chạy ra ngoài và dán mình vào phòng giặt để đợi cơn dông qua.

Hitler căm thù nhìn những người quanh mình.

- Ta sẽ tự tử.

- Nhưng thưa Quốc trưởng...

- Đó là cơ hội duy nhất để khôi phục danh tiếng cá nhân của ta. Nếu ta rời sân khấu thế gian này một cách ô nhục thì đời ta vô nghĩa. Ra ngoài! Ra ngoài hết!

Hắn chợt thấy lòng se lại: cả đời mình, hắn đã nói đến tự tử; những tháng gần đây, hắn thậm chí đã nói đến chuyện đó nhiều hơn bao giờ hết nhưng lúc nào giọng hắn cũng vui vẻ, như một biểu hiện của nam tính, một sự dí dỏm, một sự khẳng định mình, một dấu hiệu của sức khỏe tốt; ngày hôm nay, lần đầu tiên hắn nghĩ đó là chuyện nghiêm túc và biết rằng mình sẽ làm điều ấy. Điều này tạo ra một hiệu ứng khác hẳn.

Hắn đứng dậy, thấy mình loạng choạng và nhìn mình trong chiếc gương trong phòng tắm.

Hắn kinh hoàng khi nhìn vào tấm gương. Hình trong gương không phải hắn mà là dì Johanna, em của mẹ hắn. Những lớp thịt xệ xuống, những nếp nhăn, chỗ dưới mắt sưng phồng và vằn máu, những sợi bạc trong mái tóc xơ xác, tất cả thuộc về dì Johanna như lần cuối cùng hắn gặp bà chứ không phải thuộc về hắn, Adolf Hitler. Nhảm rồi! Hắn thấy chán chường, trong chiếc gương phía trên bồn rửa tay, hắn cũ nát như khuôn mặt của dì Johanna.

Quay lại phòng làm việc, hắn thả người xuống chiếc tràng kỷ. Phải quen. Ta cần phải có vài ngày để quen. Ta luôn biết rằng mình sẽ chết nhưng điều đó có vẻ quá xa vời với ta... Hắn nhìn chân dung Frédéric Đại đế treo ở phía trên để lấy lại dũng khí nhưng vị vua chẳng phản ứng gì. Hy sinh là một cảnh tượng đẹp. Dù gì, không được để cho bọn Nga bắt sống mình, nếu không... Đúng vậy, một vụ xử, chúng hoàn toàn có thể xét xử ta. Như một tội phạm chiến tranh. Thật nực cười. Chính bọn Do Thái, Bôn sê vich, Anh, Mỹ là người khởi xướng cuộc chiến tranh đầy tội ác này, thế mà chúng lại coi ta, chính ta, là “tội phạm chiến tranh”. Mọi thứ đảo lộn cả. Rồi bỏ thế giới đang điên loạn này. Và chúng sẽ xử bắn ta. Ta, Adolf Hitler, bị một nhóm sát thủ cộng sản bắt tựa lưng vào tường, không bao giờ! Đương nhiên, ta còn có thể trụ thêm vài ngày ở Bavaria. Nhưng để làm gì cơ chứ? Nhà độc tài Hitler không quyền lực lẫn lút trong dãy Alpe? Như một vai phụ? Còn lâu, ta sẽ không thành kẻ tị nạn ở Berchtesgaden. Chúng sẽ nhanh chóng tìm ra ta. Sống thêm vài ngày nữa, nhưng mất thể diện. Không, cần phải chết ở đây. Giữa lòng Đế chế. Bị phản bội và bị bao vây. Nhưng vẫn đường hoàng. Một tấm gương tuyệt vời làm sao cho các thế hệ mai sau. Hitler, người anh hùng. Hitler, biểu trưng của một sự phản kháng đến cùng. Năm năm nữa, cả châu Âu sẽ trở thành Bôn sê vich, chủ nghĩa quốc xã sẽ là một huyền thoại và ta sẽ trở thành thần thoại. Người ta sẽ nghĩ đến ta như nghĩ đến Socrates hay Jesus. Siegfried. Rienzi. Nhân vật của Wagner đến đúng lúc để chuyển hắn từ trạng thái khởi động sang phản kích. Rienzi, người La Mã quả cảm bị bọn dân đen bạc béo bỏ rơi, những kẻ đang bị ngọn lửa quảng trường Capitole thiêu đốt. Cảm ơn Wagner. Cảm ơn Định mệnh đã gửi đến cho ta, từ hồi ta còn rất trẻ,

điêm báo cho vận mệnh của ta. Rienzi. Đúng vậy. Rienzi.

Do đó, hần tiến về phía máy quay đĩa và bật phần mở đầu của vở Rienzi. Giọng hát hào hùng, trầm ấm, kiêu hãnh, đầy nam tính đưa giấc mơ của hần mở rộng đến tâm vũ trụ khiến hần cảm thấy cực kỳ sáng khoái.

Nằm dài, mắt nhắm, gáy tựa lên gối, hần say sưa với những hình ảnh trong tương lai, cảnh người ta thờ phụng hần, những đám rước linh đình nhân ngày giỗ và ngày sinh của hần, những cây cờ đỏ và đen mang hình chữ thập ngược, những đám đông đứng tưởng niệm, hài hòa và thống nhất như một dàn hợp xướng trong nhà hát, cả bộ mặt đẹp đẽ của hần trên những bức ảnh dài mười mét, rộng mười mét, với cặp mắt sáng bao dung nhìn vào các thế hệ mai sau. Hần nghĩ đến niềm xúc động của các em nhỏ người Đức khi lần đầu tiên trong đời, trong một không gian thơm mùi mực viết và hồ dán hương hạnh nhân, được nghe thầy cô kể câu chuyện hấp dẫn về cuộc đời của Hitler, hần thấy mình sống trong trái tim thuần khiết và dễ xúc động của các em. Hần thoáng thấy cái sức mạnh mà những thanh niên mới lớn có thể trích ra được trong hàng thế kỷ sau, từ ý chí sắt đá của hần, từ cuộc đời của một con người được căng lên như cánh cung từ ngày đầu đến ngày cuối cùng. Đúng vậy, cuộc đời hần cần phải được kết thúc bằng một cuộc tự sát, một cái chết tự hần quyết định, bởi trong cuộc đời mình, tất cả những gì hần có là do ý chí của hần mà ra. Ý chí! Ý chí! Cả cái chết cũng vậy!

Khi cái đĩa ngừng quay, Hitler đã quá yêu cái chết của mình rồi.

Eva Braun phủ phục dưới chân hần, van lơn.

- Em ở lại đây. Em muốn được chết bên anh.

Phản ứng đầu tiên của Hitler là từ chối. Không, người không định đánh cắp cái chết của ta đấy chứ. Một lối thoát đẹp đẽ ta đang chuẩn bị, thế mà ngươi, ngươi đã muốn thó các mảnh vụn của nó ngay từ bây giờ sao?

Hần nghiêng người và phát hiện ra hôm ấy Eva đẹp, trẻ trung, rạng ngời. Hôm đó, tóc của cô màu nâu bởi ngành công nghiệp khó khăn của thời chiến không sản xuất đủ thuốc nhuộm tóc vàng cho cô. Cô mỉm cười với hần, rùng mình.

- Adolf, em muốn chết bên anh.

Hình ảnh đi vào đầu Hitler như một tia chớp: cặp nhân tình nằm chết bên nhau, Tristan và Iseult. Đúng vậy. Một lớp vàng son mới cho truyền thuyết về hần. Adolf và Eva, những người tình anh hùng và vĩnh cửu. Adolf và Eva như Romeo và Juliette hay Tristan và Iseult.

- Được. Em sẽ chết bên ta.

Cảm ơn Wagner.

- Em hạnh phúc quá, Adolf. Anh chưa bao giờ làm em sung sướng đến vậy.

Hitler nhắm mắt. Hần thích không nghĩ gì về quá khứ nữa, những cảnh chờ đợi dai dẳng, những lời nhĩe móc, những sự sỉ nhục mà hần đã bắt cô phải chịu đựng. Tất cả bắt đầu lại từ số 0. Xét cho cùng, với hần, câu chuyện giữa họ mới bắt đầu vào ngày hôm nay. Đúng vậy. Hần chưa bao giờ để công chúng biết đến Eva Braun, hần đã giấu kỹ cô nhưng hần sắp chính thức hóa quan hệ giữa họ. Quốc trưởng bước vào sự tĩnh mịch của cái chết với một con người xinh đẹp, yêu hần, ở bên. Thật tuyệt vời.

- Em có muốn lấy ta không?

Eva Braun ngỡ mình nghe nhầm.

- Eva, ta hỏi em có muốn lấy ta không? Hitler hét lên, hần vẫn rống lên như thể từ hồi bị thùng mangan nhĩ.

Mắt Eva rơm rớm: cuối cùng hần cũng đưa ra lời đề nghị mà cô đã đòi hỏi cả trăm lần và cũng là lời đề nghị gây ra mọi cuộc cãi vã giữa họ. Cô nằm sõng soài dưới đất và khóc nức nở.

- Eva, ta hỏi em câu hỏi mà đời ta chưa đặt ra với ai bao giờ. Ta muốn có câu trả lời.

Eva ôm chầm lấy Hitler hôn lấy hôn để.

- Dương nhiên rồi, tình yêu của em. Tất nhiên là có chứ. Đó là giấc mơ tuyệt vời nhất của em. Em đã yêu cầu anh điều ấy từ bao lâu nay.

Cô hôn khắp người Hitler làm hắn buồn nôn nhưng trong tình thế này, hắn ghì mình không đẩy Eva ra.

- Em có hạnh phúc không?

- Đây là ngày đẹp nhất của đời em.

- Rất tốt. Vậy thì chúng ta sẽ làm lễ cưới tối nay và ngày mai chúng ta sẽ tự tử.

Hắn đứng dậy để chặn lại cơn cuồng nhiệt của Eva và đi về phía kết sắt.

- Ta phải thiêu hủy tài liệu.

- Vâng, tình yêu của em.

- Vậy hãy gọi thư ký của ta và chuẩn bị tổ chức buổi lễ tối nay cùng với họ.

Eva vẫn chưa tin được sự thay đổi đột ngột này.

- Adolf, dù sao em cũng muốn biết...

- Sao cơ? Hitler gầm lên vì không nghe thấy gì.

- Em muốn biết...

- Gì?

- Sao lại là bây giờ? Tại sao giờ đây anh lại trao cho em... niềm vinh dự lớn lao mà trước đây anh một mực từ chối?

- Để đảm bảo tính nhất quán.

- Để gì cơ?

- Để đảm bảo tính nhất quán. Ta luôn nhắc lại rằng: chừng nào tương lai chính trị của ta còn, ta sẽ loại trừ đám cưới. Giờ ta không còn tương lai chính trị vậy nên ta cưới em.

Eva tần ngần vài giây, không biết mình nên đón nhận lời cầu hôn kỳ quặc này như thế nào, nhưng vì chưa bao giờ có lời đề nghị nào khác, Eva quyết định mình sẽ là người đàn bà hạnh phúc nhất trên đời.

Khi nhìn thấy những chồng tài liệu lấy từ kết sắt ra cháy bùng bùng, những tài liệu về tài sản riêng của hắn, về việc tổ chức chương trình diệt chủng, phá hủy các nhà thờ Cơ đốc giáo và một vài bản phác thảo kiến trúc cũ, Hitler mơ màng nghĩ về sự đặc sắc của mình.

“Ta mới khác biệt làm sao. Quanh ta, tất cả đều chỉ nghĩ đến việc cứu bản thân và tài sản của mình. Ta thì khác, ta đốt hết. Thanh bạch làm sao! Cao quý làm sao! Tất cả đều cao quý. Và cao quý đến phút cuối. Thực ra, ta phải quyết định như thế nào về mồ mả của mình đây nhỉ?”

- Christa! Johanna!

Hai thư ký của hắn xuất hiện, vẻ mặt nhợt nhạt.

- Nào, đừng buồn như thế. Ra đi như thế tốt hơn là chấp nhận sự sỉ nhục.

- Thừa Quốc trưởng, chúng ta vừa nhận được một bức điện liên quan đến Mussolini.

- Thế nào?

- Ông ta đã chết.

- À...

Hitler đã quá bận tâm đến mình để có thể cảm thấy một chút thương cảm nào đó. Hắn muốn chấm dứt cuộc đối thoại này và khỏi phải nhìn thấy vẻ mặt u sầu của các thư ký.

- Vì sao chết?

- Ông ấy và người tình của mình, Clara Petacci, bị treo cổ một cách rùng rợn, đầu chúc xuống dưới, và đám dân đen đã ném đá vào người họ.

Hitler rùng mình. Thế nếu quân Nga cũng làm như vậy với xác hắn thì sao nhỉ? Hắn cần phải thận trọng. Hắn giải thích cho hai người thư ký đang khiếp sợ rằng sau khi hắn và Eva Braun chết thì xác

của họ phải được đốt ngay lập tức. Sau đó phải cẩn trọng lấy lại tro xác để đặt trong lăng mộ khổng lồ mà sau này hậu thế sẽ chắc chắn dành cho họ. Điều quan trọng là phải thiêu càng nhanh càng tốt. Thi thể để trong sân, rưới xăng lên, rồi que diêm là xong! Hẳn không chịu được hình ảnh người ta lấy xác hẳn ra làm trò tiêu khiển! Không bao giờ bắt được ta, sống hay chết. Không ai bắt được gì ở ta.

Lễ cưới diễn ra trong boong ke vào lúc nửa đêm. Xúc động vì niềm vui của Eva khi thông báo với mọi người rằng cuối cùng cô cũng có được đêm tân hôn, nữ thư ký Christa đã tặng Eva lọ thuốc nhuộm cuối cùng để Eva có mái tóc vàng bạch kim trong bộ váy xinh xắn màu xanh da trời.

Eva sung sướng khôn cùng. Cô lúc nào cũng yêu Hitler nhưng chưa bao giờ chắc chắn rằng hẳn yêu cô. Với cô, đám cưới hôm nay là một bằng chứng của tình yêu ấy.

Trong căn hầm trú ẩn chốc chốc lại rung lên sau những tiếng nổ, trước một ủy viên Hội đồng thành phố mặc đồng phục quốc xã tên là Wagner, Adolf và Eva Braun thề chung thủy với nhau suốt đời. Rồi cử tọa chúc mừng cặp vợ chồng mới cưới, sâm banh nổ lộp bộp và có cả bánh ga tô nhỏ nữa.

Goebbels đến vào lúc bốn giờ sáng, rất xúc động, nước mắt chảy ròng trên má và thông báo rằng vợ và các con của hẳn đến ở trong boong ke và sẽ chết theo họ.

Hitler rất cảm kích vì nghĩa cử này.

Hẳn hôn sáu “chữ H nhỏ”, Helga, Hilde, Hellmut, Holde, Hedda và Heide, đang vô tư không chút nghiêng ngà và mừng đến không tin nổi rằng mình còn bé thế, mới từ bốn đến mười hai tuổi, mà lại được thức đêm cùng với người lớn. Hitler chơi đùa với chúng một lát rồi về nghỉ. Khi về đến phòng hợp hôn, hẳn nghĩ rằng kết cục của hẳn một mình thì giống Rienzi, có thêm Eva thì giống Tristan và Isolde, và khi có cả sáu “chữ H nhỏ”, thì lại giống vở Hoàng hôn của các vị thần(42).

Eva và hẳn làm những tư thế mà sự mệt mỏi và đêm tân hôn còn cho phép. Lần đầu tiên, Hitler ngủ mà không cần thuốc an thần.

Bảy giờ sáng, hẳn bị đánh thức bởi một sự nghi ngờ. Nếu ống thuốc độc là giả thì sao nhỉ? Một âm mưu chẳng hạn?

Hẳn đánh thức Eva dậy.

- Eva, ta cần kiểm tra xem ống thuốc mà em sẽ nuốt có tác dụng hay không. Ví thử như...

Eva không tài nào hiểu được còn có thể tưởng tượng ra cái gì tệ hơn thế, nhưng vẫn cố thử trấn an chồng.

- Eva, em không hiểu đâu. Ai cũng nói dối. Ai cũng lừa gạt. Ai cũng phản bội. Cái gì đảm bảo cho ta rằng những ống axit xianhidric(43) của bác sĩ Stumpfegger, cái tay phản trắc ấy, lại có tác dụng? Blondi! Phải rồi! Ta phải thử trên Blondi.

Hẳn gọi con chó cưng của mình đến, chắc chắn đó là sinh vật mà hẳn âu yếm nhất trên trái đất này, rồi cho người giữ chặt con chó, gang mồm nó ra rồi đập vỡ cái lọ thủy tinh chứa axit xianhidric vào mồm nó.

Ngay lập tức con chó lăn ra đất chết.

Loup, con của Blondi, đến bên ngửi ngửi cái xác của mẹ, không hiểu tại sao mẹ không cựa quậy nữa. Một mùi hạnh nhân nồng nặc, mùi đặc trưng của loại thuốc độc này, bốc lên từ xác con vật. Điều này làm con Sói nhỏ hoảng hốt lùi lại và kêu ăng ăng chạy biến đi.

Hitler nhìn cảnh tượng không nói một câu rồi nhốt mình trong văn phòng. Hẳn không muốn người ta nhìn thấy hẳn khóc.

Hẳn quyết định cho mình thêm một ngày nữa. Dù gì, có thể Hồng quân sẽ lùi bước chẳng? Có thể...

Thuộc cấp đến báo cáo tình hình với hẳn: thất bại nặng nề đến mức Hitler không còn gì để nói. Hẳn đi ngủ và thì thầm với Eva:

- Ta đã cho chúng ta thêm một ngày để làm chồng em ít nhất hai mươi tư giờ nữa.

Eva Braun bật khóc nức nở, bình thường trông cô vui tươi đến thế nên Hitler ngạc nhiên khi thấy

cô nước mắt đầm đìa như vậy.

Ngày hôm sau, Hitler được báo qua điện thoại rằng lính Xô Viết có thể tiến vào khu vườn bất cứ lúc nào.

Hitler vận đồng phục, Eva mặc chiếc váy màu xanh hôm cưới và hân thông báo rằng họ sẽ tự tử ngày hôm nay.

Tuy nhiên, Hitler vẫn giữ bữa ăn trưa vào mười ba giờ như thường lệ bởi hân thấy đói. Vào giờ ăn sa lát, hân chợt nhớ ra Georg Elser, kẻ mưu sát, phiên bản của hân, người Đức trung lưu mà hân cho giam giữ; hân gọi điện sai người hành quyết anh ta. Xong việc, hân ăn ngon miệng hơn.

Bữa ăn tráng miệng của hân bị làm phiền bởi Magda Goebbels, hết sức bồn loạn, đến van vi Quốc trưởng miễn cho bọn trẻ chết chung và thuyết phục chồng bà ta thay đổi ý kiến.

- Thừa bà, cái gì đã nói ra thì không thay đổi được.

Hân gạt bà ta sang một bên và rút về phòng làm việc của mình. Eva Braun cũng đi theo hân ngay lập tức.

Mọi người đợi sau cánh cửa. Goebbels, Bormann, Axmann, người hầu phòng và những thành viên khác trong boong ke căng tai lên nghe ngóng. Vô ích. Át hết tất cả là tiếng máy diesel ồn ồn và tiếng cười đùa ồn ã của bọn trẻ nhà Goebbels, không hề biết mình đã ăn bữa ăn cuối đời mình với các cô thư ký.

Khoảng mười phút sau, người hầu phòng quyết định mở cửa.

Eva Braun, ngã gục phía bên trái, người bốc lên mùi thạch tín khủng khiếp.

Máu Hitler nhỏ ròng ròng, bất động, khẩu súng rơi dưới chân.

Lúc ấy là mười lăm giờ hai mươi chín phút.

“Adolf H. thân mến,

Tôi đã rất hạnh phúc khi cuối cùng cũng được gặp lại Adolf và Sophie vào cuối ngày Chủ nhật vừa rồi, sau chuyến đông tố ở Paris. Nổi bật hơn tất cả là sự âu yếm mà Sophie dành cho anh, điều đó cho thấy con bé đã vượt qua được thử thách này và đã trưởng thành hơn, từ nay có lẽ con bé sẽ đánh giá một người đàn ông qua cả những phẩm chất đạo đức và vẻ bên ngoài trước khi tính đến chuyện đi xa hơn trong mối quan hệ. Thực ra, đó chính là những gì mà bà xơ già Lucie của anh hy vọng. Về phần Rembrandt và Sarah, tốt hơn hết là họ hãy tiếp tục tin rằng sự tuyệt giao-phản bội của Heinrich chỉ dừng lại ở anh mà thôi. Sự thật sẽ được sáng tỏ khi thời điểm đến; với anh, người không có sự lựa chọn nào, sự thật ấy đến sớm dưới dạng một cuộc khủng hoảng; với họ, nó sẽ đến muộn hơn, vào một tối mùa hè, một tối dành cho tâm sự, như một món quà có được sau một buổi ngồi cùng nhau.

Trong không khí của cuộc hội ngộ, chúng ta chưa có dịp để nói về Heinrich.

Theo tôi, Cain, Judas hay tay Heinrich của Adolf không phải là những kẻ phản bội. Mà họ trước hết là những con quái vật, sự phản bội chỉ là một phần nhỏ trong sự gớm ghiếc của chúng.

Thế nào là một con quái vật? Đó là một người liên tục làm điều ác.

Hân có ý thức được rằng mình đang làm điều ác không? Trong phần lớn trường hợp là không. Cũng có khi hân biết, nhưng sự ý thức này không làm hân thay đổi. Bởi con quái vật cho là nó làm đúng khi nói rằng nó chẳng bao giờ muốn điều ác cả. Đó chỉ đơn thuần là một tai nạn nhỏ mà thôi.

Trong khi bao điều ác đang xảy ra trên thế giới này thì không kẻ nào bảo rằng hân mong muốn làm điều ác. Không có ai độc ác một cách cố ý cả, ngay cả người thất hứa nhiều nhất, tên sát nhân tồi tệ nhất hay tên độc tài khát máu nhất. Ai cũng nghĩ là mình hành động đúng, hoặc ít ra là đúng theo cái mà hân gọi là tốt, và nếu cái tốt ấy không phải là cái tốt với những người khác, nếu nó gây ra đau đớn, muộn phiền, đổ nát, đó chỉ là một hậu quả mang tính dây chuyền, người tạo ra nó không cố ý làm vậy. Thằng khốn nạn nào cũng nói tay mình sạch sẽ. Tôi, người làm nhiệm vụ của một xơ - thăm tù trong

các trại giam khắp nước Phổ, tôi có thể khẳng định điều này với Adolf: tên khốn nạn thanh thần nhìn mình trong gương, hấn yêu mình, hấn tự chiêm ngưỡng mình, hấn tự bào chữa cho hành động của mình, hấn có cảm giác - chừng nào hấn chưa thất bại - rằng mình đã vượt qua những thử thách làm chùn bước những kẻ khác; hấn không xa việc tự coi mình là anh hùng là mấy.

Heinrich cũng thế. Nó chỉ nghĩ đến quyền lợi và khoái lạc của mình - nó gọi đó là cái thiện - và không gì, trừ một thất bại, có thể ngăn bước chân của nó lại. Nó sẽ còn làm rất nhiều điều ác và vẽ được rất nhiều bức tranh đẹp.

Nhưng Heinrich chỉ là một tên vô lại tầm thường. Còn có những tên tồi tệ hơn.

Tôi nghĩ là có hai loại quái vật trên cõi đời này: những kẻ chỉ nghĩ đến mình và những kẻ chỉ nghĩ đến người khác. Nói khác đi những kẻ khốn nạn vị kỷ và những kẻ khốn nạn vị tha. Heinrich thuộc loại thứ nhất bởi nó đặt sự sung sướng và thành công của mình lên trên tất cả. Tuy vậy, dù có gây hại đến đâu, nó cũng không bao giờ gây nhiều hậu quả như những kẻ thuộc nhóm thứ hai.

Những kẻ khốn nạn vị tha gây nên những thiệt hại nghiêm trọng hơn bởi không gì có thể làm chúng dừng lại được, cả lạc thú, cả sự no nê, cả tiền bạc lẫn danh vọng. Tại sao vậy? Bởi vì những kẻ khốn nạn vị tha chỉ nghĩ đến người khác, chúng vượt khỏi ranh giới của cái khốn nạn riêng mình, chúng có thành công lớn về mặt chính trị. Mussolini, Franco hay Stalin cảm thấy mình có một sứ mệnh, trong đầu họ, tất cả những gì họ làm là để tốt cho lợi ích chung, họ tin chắc mình làm đúng khi bãi bỏ tự do, bỏ tù thậm chí là xử bắn những người chống đối. Họ không thấy phần của kẻ khác. Họ chùi bàn tay nhuộm máu vào cái giẻ lý tưởng của họ, họ chăm chăm nhìn về phía chân trời tương lai, không có khả năng nhìn con người ở vị thế một con người, họ nói với dân chúng của mình rằng thời đại huy hoàng sẽ đến trong khi bắt những người ấy phải sống trong những điều kiện tồi tệ nhất. Và không gì, không bao giờ có bất cứ cái gì đi ngược lại cái họ nói. Bởi họ có lý trước kia mà. Họ biết vậy. Không phải quan điểm của họ làm người ta chết mà là mối quan hệ giữa họ với những quan điểm ấy: một sự tin chắc.

Một kẻ tin chắc là một người được vũ trang. Một kẻ tin chắc bị người khác phủ nhận thì trong chớp mắt sẽ biến thành kẻ giết người. Hấn ta giết sự nghi ngờ. Sự chắc chắn cho hấn quyền lực để phủ nhận mà không tranh luận hay hồi tiếc gì cả. Hấn suy nghĩ với một khẩu súng phun lửa trên tay. Hấn khẳng định bằng đại bác.

Vì thế, mối nguy hại lớn nhất không liên quan đến mức độ thông minh hay ngu dốt. Một kẻ đàn biết nghi ngờ còn ít nguy hiểm hơn một thằng ngu tin chắc mình đúng. Ai cũng có thể nhầm, thiên tài hay một kẻ thiếu năng trí tuệ, sai lầm không phải là điều nguy hiểm mà chính sự cuồng tín của kẻ tin rằng mình không nhầm mới nguy hiểm. Những kẻ khốn nạn vị tha có một luận thuyết, một hệ thống những lời giải thích hoặc một lòng tin rằng chính mình có thể mang cả nhân loại tiến thật xa trong sự cuồng tín vào khái niệm thuần túy của mình. Ai muốn làm thiên thần thì cũng làm thú vật. Tôi sợ Adolf ạ, tôi sợ vì thế chưa phải đã hết, tôi sợ những cái ngày nay họ có thể làm được với những tiến bộ trong sản xuất vũ khí và tiến bộ trong kỹ thuật truyền thông. Tôi e rằng sẽ có những thảm họa triệt để, không thể sửa chữa được, những đồng xác người, những đồ nát hoang tàn...

Adolf không tin vào Chúa phải không, Adolf thương mến của tôi? Tôi thì tôi không tin vào quỷ dữ! Bởi tôi không thể tưởng tượng được một con quỷ muốn làm điều ác chỉ vì cái ác. Ý định thâm hiểm thuần túy không tồn tại. Ai cũng tự cho là mình làm đúng. Quỷ dữ lúc nào cũng cho mình là thiên thần. Và chính vì thế tôi sợ đến vậy. Có thể một ngày nào đó sẽ có một kẻ khốn khổ, bất đắc chí, do đó mà quần trí, một kẻ tội nghiệp muốn làm tốt như Chúa, thậm chí tốt hơn, một người cải cách đầy kích động, trở thành quỷ dữ chỉ vì muốn thách thức Chúa, trở thành quỷ vì ghen tị với Chúa, trở thành quỷ vì tự phụ, một sự bất chước lỗi bịch, một thằng hề.

Nhưng tôi không biết tại sao mình lại nổi nóng đến vậy. Như mẹ tôi đã nói, trí tưởng tượng của tôi đi nhanh như sữa sủi khi bị đun và đôi khi tôi đi lang thang trong những thế giới chắc là hấn không có

thực. Có thể chính vì thế mà tôi cũng tin vào Chúa. Đó là cái bể thời lửa cho trí tưởng tượng của tôi... Trong khi nóng lòng được gặp anh Chủ nhật tới, vẫn xin gửi tới những lời triu mến. Xơ Lucie.
TB: Tôi rất lo cho sức khỏe của bố vợ anh, Joseph Rubinstein. Hãy sớm báo tin để tôi được yên lòng.”

Ngày 6 tháng Tám năm 1945. Người Mỹ thả quả bom nguyên tử đầu tiên xuống Hiroshima.

Ngày 9 tháng Tám năm 1945. Quả bom thứ hai được thả xuống Nagasaki, thành phố bị hủy diệt hoàn toàn trong lưới lửa hạt nhân.

Những tuần sau đó, các trận đánh chấm dứt.

Người ta đã thống kê. Ngoài hai cái xác cháy thành tro của Adolf và Eva Braun vụn ra vì bom trong sân Dinh quốc trưởng, người ta còn tính rằng cuộc chiến đã cướp đi sinh mạng của năm mươi lăm triệu người, trong đó có tám triệu người Đức và hai mươi một triệu người Nga: cần thêm vào bản tổng kết này ba mươi lăm triệu người bị thương và ba triệu người mất tích.

Sophie và Rembrandt, hai đứa trẻ sinh đôi, tiếp tục đứng canh thi thể của ông ngoại mình trong căn phòng được che bằng những tấm ri đô dày kéo căng. Một hàng dài những người mặc quần áo màu đen, lặng lẽ đứng đợi trước cánh cổng xe nhà Joseph Rubinstein để tưởng niệm bạn của họ lần cuối.

Adolf H. và Sarah trốn trong chỗ tối nhất của căn nhà, trong cái gác xép sát mái mà người ta gọi là phòng chơi, nơi nhiều thế hệ trẻ con nhà Rubinstein đã cất album ảnh, sách được thưởng, búp bê, ngựa bập bênh, con rối và hàng loạt cô tiên nữa. Trên bàn bìa a, Adolf làm tình với Sarah.

Đó là tất cả những gì hấn làm được khi Sarah, rồi bời, chạy ra khỏi căn phòng nơi cha nàng đang hấp hối. Ban đầu, hấn đã khóc với nàng rồi khi hôn lên má nàng và cọ mũi mình vào mái tóc nàng mang màu sắc và hương thơm của mọi loại mật ngọt trên đời, khi cảm thấy nàng tựa cả thân hình mềm mại và mạnh mẽ lên người mình, hấn đã hôn nàng đến ngập miệng rồi thì thào vào tai nàng “lại đây em”.

Nàng đã hiểu ngay lập tức cái hấn muốn và cách hấn muốn đưa nàng lại với sự sống như thế nào: nàng trao cả cho hấn, bụng sát bụng, vẫn khóc, một vài giọt nước mắt cho người cha đã bỏ nàng đi, vài giọt cho người chồng yêu nàng vô cùng, giữa đau buồn và ngây ngất, nàng cảm thấy sự sống trong mình vô cùng mãnh liệt.

Joseph Rubinstein bị thương trong chuyến đi Palestine. Trong một cuộc cãi vã kịch liệt giữa những người chủ trang trại Do Thái và các chủ trại người Ả Rập, ông đã bị một viên đá ném vào đầu. Nhưng vết thương này che giấu một vết thương khác, sâu hơn: ở đó, ông đã hiểu ra rằng giấc mơ của ông sẽ không bao giờ thực hiện được. Israel giữa đất Palestine, thành lập một nhà nước Do Thái, sự nghiệp mà ông đã cống hiến sức lực của mình suốt sáu mươi năm nay chỉ còn là một cái u trong hộp sọ đau nhức của ông. Người Anh, những người được ủy quyền quản lý Palestine, đã định ra hạn ngạch người Do Thái nhập cư do chịu sức ép của các nước Ả Rập, vốn không muốn nhường thêm đất cho người Do Thái. Người Ba Lan và người Nga thậm chí vừa bị đẩy ra khỏi biên giới. Trái với mọi hy vọng, bất chấp các hoạt động chính trị của phong trào sionist, bất chấp các khoản tiền do một vài nhà mạnh thường quân như Rothschild rót xuống, tình hình giậm chân tại chỗ và người ta có thể đưa ý tưởng này vào nghĩa trang của những điều không tưởng ngay từ bây giờ.

Khi họ về tới Berlin, Myriam Rubinstein còn chưa hiểu được tính chất nghiêm trọng của cú đòn giáng vào chồng mình. Bà chỉ biết đáp cho chồng vài miếng gạc và thở dài với một sự chân thành ngây thơ.

- Em mới hạnh phúc làm sao khi chúng ta lại được ở Berlin. Palestine mới ử ê làm sao.

Ông Joseph qua đời và bà Myriam, choáng váng vì nỗi đau buồn và vì những viên thuốc an thần mà bác sĩ Wiezmann cho, đã tìm cách trốn vào giấc ngủ.

Sarah và Adolf sống cùng lúc. Họ lẫn trên lớp dạ màu xanh lục bốc mùi ẩm mốc.

- Đừng xa em, Sarah nói, đó là tất cả những gì em yêu cầu anh: đừng xa em.

Một tuần nữa, vợ Lucie sẽ đi Jerusalem với một cái lọ trong hành lý. Lucie đã hứa với Sarah sẽ rải tro của cha nàng trên mảnh đất quê hương mà ông hằng mơ ước.

Các tờ báo phát hành số lượng lớn trên toàn thế giới đăng tải những bức ảnh bóc trần sự thật ở các trại tập trung: Auschwitz, Dachau, Buchenwald. Công luận sôi sục. Người ta thống kê có tới sáu triệu người Do Thái đã bị giết trong các trại tập trung.

Sự phản nộ trước cuộc đại đồ sát lớn đến mức mọi chính sách bài Do Thái trở thành điều không thể chấp nhận được. Người ta muốn giúp đỡ những người sống sót. Liên hợp quốc, tổ chức mới được thành lập để duy trì hòa bình trên thế giới, lắng nghe những lời yêu cầu của các nhà hoạt động sionist và đề nghị chia sẻ vùng đất Palestine.

Ngày 14 tháng Năm năm 1948, Israel, nhà nước Do Thái mới ra đời.

Sâm banh. Kêu hét. Đèn chớp. Tiếng tung hô. Chạm cốc. Nhảy múa. Phát biểu. Những cặp mắt rung rung. Tung hô. Những bài hát.

Hai lễ cưới được cử hành cùng lúc. Hai người con sinh đôi đã sắp xếp để hai hôn lễ được cử hành cùng ngày. Rembrandt cưới một nhà vật lý đồng nghiệp, quen nhau từ hồi còn ở trường Đại học Berlin. Sophie cưới một người Mỹ làm trợ lý đạo diễn cho các trường quay ở Babelsberg.

- Cuộc sống trở nên ngày càng tầm thường.

Neumann đã thì thầm như thế bằng một giọng uể oải khi nhìn hàng núi bánh được bê đi bê lại tấp nập, giống với tất cả mọi núi bánh mà tất cả những người thợ làm bánh làm cho tất cả các đám cưới trên khắp nước Đức.

Adolf mỉm cười với bạn mình.

- Càng tốt.

Neumann đáng lẽ đã là một ông già đẹp lão nếu không có cái gì đó đổ vỡ trong ông. Ông trở về từ nước Nga và không bao giờ quay lại đấy nữa. Vào thời kỳ đầu những năm sáu mươi này, chế độ cộng sản ở đó đã sụp đổ vì sự bất bình của dân chúng vốn đã tuyệt vọng bởi những thiếu thốn vật chất và sự thiếu tự do. Tất nhiên, sự hỗn loạn đã thế chỗ cho trật tự - dù là trật tự chuyên chế - nhưng thất bại của chủ nghĩa Bôn sẽ vạch lại rất rõ ràng. Neumann, giờ trở thành một nhà chính trị không có lý tưởng, đã thất bại trong cuộc sống như một chiếc thuyền buồm mất buồm.

- Càng tốt, Adolf lại nói. Sự tầm thường muôn năm!

- Ôi, tôi xin ông. Dù sao cũng đừng bắt tôi tin rằng ông là kẻ tầm thường, Adolf H. à, Neumann bực tức kêu lên.

- Không. Nhưng tôi đã chọn sự tầm thường.

Neumann nhún vai. Trong thời gian nghỉ dưỡng sức về ý thức hệ, ông không còn lòng dạ nào để tranh luận nữa.

- Ông sẽ sống bằng gì bây giờ? Adolf hỏi.

- Tôi có tiền lương hưu dành cho thành viên của Đảng. Đảng Cộng sản Đức tiếp tục tồn tại; sẽ rất hữu ích cho cái nước Đức liên tục thuộc về cánh hữu này.

-Ồ, ông nói quá đấy thôi. Chúng ta đang sống trong một chế độ dân chủ thực sự.

- Đúng, nhưng là một nền dân chủ do phe hữu lãnh đạo với những trù hoạch của cánh hữu. Nước Đức sẽ không bao giờ là gì khác cả, Adolf thân mến ạ.

- Đừng bao giờ nói không bao giờ, Adolf chỉ trả lời như vậy.

Rembrandt và vợ tiến lại chạm cốc. Khi họ đã đi xa, Neumann còn nhìn hồi lâu vào phần sau nơ nang của cô dâu.

- Cô bé chuyên gia vật lý này cũng không đến nỗi nào, Neumann thì thầm. Thế ông có thích thú với ý tưởng được làm tình với một người có cùng trình độ tri thức với mình không?

- Theo tôi, bao nhiêu người đàn ông đã trải qua điều này mà thậm chí còn không biết.

- Thực tình, cậu có biết chúng nói gì với tôi không, thằng Rembrandt của cậu và con bé học toán cùng nó ấy? Rằng các nghiên cứu mà chúng đang tiến hành với Bohr và Heisenberg tiến triển tốt và một quả bom nguyên tử có thể hủy diệt sự sống trong bán kính hàng chục ki lô mét sắp trở thành hiện thực. Họ lẽ ra đã hoàn thành nó nếu nhận được nhiều ngân sách từ nhà nước hơn.

- Tôi hiểu! Chúng cần một cuộc chiến ra trò để tạo động lực phải không?

- Đúng vậy. Nền hòa bình mà chúng ta đang sống từ sau cuộc chiến chớp nhoáng với Ba Lan không thuận lợi gì cho các nghiên cứu vũ khí mới. Tất cả các nhà bác học đang hy vọng sẽ có xung đột xảy ra...

- Tôi hy vọng mình chết trước khi có điều đó, Adolf thờ dãi nói.

Chiến tranh lạnh. Bất chấp những thiệt hại dân sự và quân sự trong cuộc chiến, Liên bang Xô Viết trở thành một cường quốc trên thế giới và đòi Mỹ để họ quản lý toàn bộ khối Đông Âu. Trung Quốc trở thành một nước cộng sản và nhiều nước Trung Âu đã biến thành vệ tinh Bôn sê vich.

Từ đó, Mỹ chống chủ nghĩa cộng sản trên quy mô toàn thế giới và ủng hộ các chế độ độc tài.

Nước Đức bị xẻ làm hai, phía Tây theo mô hình dân chủ tư bản, phía Đông theo mô hình dân chủ cộng sản. Thủ đô cũ, Berlin, bị cắt đôi với những hàng rào dây thép và khu vực quân sự. Từ thời Hitler, ý thức Đức chỉ còn là một vết thương lẫn lộn giữa sự xấu hổ và tâm thần bất ổn.

Giờ đây, cuộc sống diễn ra quá gấp gáp với hần.

Berlin rạn vỡ trước tám triệu dân, ồn ã tiếng ô tô và những hồi còi, Berlin ban tặng ánh sáng của những biển hiệu thấp sáng suốt đêm cho những người khách du lịch sừng sốt đến từ khắp nơi trên thế giới để thăm thủ đô của châu Âu. Berlin rực rỡ vượt Paris và Luân Đôn. Mỗi tháng một cuộc cách mạng nghệ thuật. Mỗi tuần một một mới. Những căn hầm lúc nào cũng chật ních những khán giả tò mò trước nghệ thuật tiên phong trong khi các rạp hát, khán phòng cũng chật kín với các vở diễn cổ điển. Nền điện ảnh Đức cạnh tranh với điện ảnh Mỹ, đưa ra những thần tượng khổng lồ là hai ngôi sao đang cạnh tranh nhau, cô đào tóc nâu Zarah Leander và cô đào tóc vàng Marlene Dietrich. Các khu phố đèn đỏ chào mời khách với những cô gái đủ mọi màu da đứng sau cửa kính. Những người lái taxi trong thành phố nói tiếng Nga hoặc tiếng Phần Lan. Người ta có thể ăn kiểu Tàu, kiểu Nhật, kiểu Ý, Pháp, Hy Lạp hay Thổ Nhĩ Kỳ tùy thích. Thậm chí còn có thể không ăn gì, như nhiều tay bụi đời không nhà cửa không được hưởng lợi từ sự giàu có của nước Đức nhưng vẫn đến sưởi ấm sự nghèo khổ của mình dưới ánh đèn nê ông của thành phố Berlin.

Adolf H. không tìm được chỗ của mình nữa.

Sarah đã bỏ hần. Một căn bệnh ung thư đến như sét giáng, chắc hẳn là do những hóa chất mà nàng đã hít cả đời trong phòng thí nghiệm nước hoa.

Adolf H. lần thứ hai mất đi một người vợ trẻ tuổi hơn mình.

Hần không yêu ai nữa. Yêu làm người ta đau. Hần chấp nhận để mình già đi.

Trong cái thế giới acrylic và đầy công nghệ này, hần nhận ra rằng mình đã thuộc về thế kỷ trước. Tranh của hần không làm ai quan tâm nữa. Hội họa biểu hình đã chết. Nhiều thể loại trừu tượng đang chia nhau thị trường, trào lưu thời thượng hiện là “trừu tượng duy vật” mà Heinrich là chủ soái. Gã

xuất hiện tràn lan trên các mặt báo khắp thế giới, liên tục phát ngôn những câu khẳng định chắc nịch, hăm dọa, câu sau ngu ngốc và cực đoan hơn câu trước, có khi tự mâu thuẫn, nhưng dường như không ai nhận ra điều ấy. Tất nhiên, Heinrich đã ném vào nghĩa trang tất cả dòng hội họa biểu hiện, trong đó trào lưu siêu thực theo gã đã hấp hối và gã cũng đã tìm ra phương tiện để khắc nhỏ vào người thầy và bạn cũ khi rêu rao định nghĩa: “Adolf H., họa sĩ siêu thực số một và họa sĩ hạng bét”. Tương tự, gã nói rằng tranh của Adolf H. chẳng có giá trị gì, có chăng chỉ làm cho vài người hâm mộ hiếm hoi, vẫn cố đắm ăn xôi trung bày chúng, bị coi là cổ lỗ và bị sỉ vả.

Adolf bỏ ngoài tai những chuyện ấy. Cuộc đời hắn đủ dài để nghe thấy nhiều lần mọi chuyện và những điều trái ngược hoàn toàn. Hắn chưa bao giờ cho rằng mình đã làm nên những kiệt tác và dù sao đi nữa, từ sau khi Sarah chết, hắn đã vĩnh viễn buông cọ.

Hôm ấy, hắn gửi điện cho Sophie nói rằng hắn đồng ý nhận lời mời của cô sang sống ở Mỹ.

Cũng ngày hôm ấy, người Đức phóng vệ tinh đầu tiên lên quỹ đạo quanh trái đất và Adolf thậm chí không gọi được cho Rembrandt vì anh đang tham gia vào dự án này.

Trong nửa sau thế kỷ hai mươi, năm mươi phần trăm các giải Nobel khoa học thuộc về nước Mỹ, các trường đại học của Mỹ đã là nơi trú ẩn cho các nhà bác học, nhà nghiên cứu và giáo sư đã trốn thoát khỏi sự truy bức của chế độ Hitler.

- Sống ở Mỹ như sống ở nông thôn. Già rồi ai cũng muốn về tỉnh lẻ sống. Vì thế ông thầy ở đây rất thoải mái.

Adolf thử khiêu khích các cháu ngoại của mình một chút bằng câu đó nhưng mũi tiêm không có tác động vì bọn trẻ người California này chưa bao giờ rời Los Angeles cả.

Hơi thở mằn mằn của biển làm mặt lão nóng lên. Lão khoan khoái thu người trong chiếc ghế dài và tưởng tượng mình là một con thần lặn. Lão yêu thích sự đơn sơ điển viên của thiên nhiên và con người nơi đây: biển xanh như màu xanh của bụng sóng, cát màu be như cát, chân trời xa như mọi chân trời, người bán sữa vui vẻ như một người bán sữa, người làm vườn đẹp như một người làm vườn, cô giúp việc người Mê hi cô má phính lông tơ như một cô nàng Maria, lão nghỉ ngơi trong thế giới toàn khuôn sáo này. Ngay cả những đứa cháu của lão, ba đứa con trai của John và Sophie, cũng cho lão cảm tưởng đó là những đứa trẻ chụp trong album, khỏe mạnh, hoạt bát, có giáo dục. Chúng ngưỡng mộ ông mình vì ở Santa Monica, người ta bán trên vỉa hè những bức tranh thạch bản theo các bức tranh xưa của ông chúng. Lão nghĩ con rể mình đã đầu tư tiền trong vụ này và phản ứng một cách cay độc khi người ta nói với lão điều ấy.

- Không đời nào như thế bố ơi, Sophie đã thề với lão như thế. Một nhà xuất bản ở New York làm chuyện ấy. Và tranh bán chạy lắm đấy.

- Phải, phải, bố nên cười khoái chí mới đúng. Thế tất cả những quý bà Do Thái ở New York và Los Angeles đều muốn có một bức tranh của Adolf H. để treo trên tràng kỷ nhà mình hay sao?

- Đúng vậy ạ. Và đó sẽ là hiệu ứng đòn bẩy. Con chắc là điều đó sẽ đẩy giá tranh gốc lên cao.

- Dù gì, bố cũng mặc kệ chuyện đó.

Ngược lại, khi Bob đưa cháu nhỏ nhất mang cho lão xem một bức tranh thạch bản hình Mười-một-giờ-ruồi, bức Chân dung ngoại cỡ của lão, tấm thân già nua của lão rung lên nức nở.

- Bố đang làm gì đây? Lão nói với Sophie đang tìm cách an ủi mình. Tại sao bố còn sống vất vưởng thế này? Nếu chuyện người ta gặp lại nhau sau khi chết là đúng...

- Có thể đấy bố ạ, có thể.

Lão mỉm cười và hỉ mũi. Những con mòng biển xa xa giống như những chấm trắng mà lão vừa thêm vào toan vẽ. Lucie cũng ở xa, tận châu Phi. Lão thích nhất là những bóng ma.

- Nhưng dù gì, ta đã đến quá muộn. Trên đó, cả mẹ con, cả cô Mười-một đều không để mắt đến một con ngựa già như ta.

Bán đấu giá bí mật ở Nuremberg. Một bức tranh màu nước ký tên “Adolf Hitler 1913” vẽ phong cảnh xứ Bavaria đã đạt mức giá kỷ lục tám trăm nghìn马克. Tác phẩm là những lớp màu chồng vung về lên nhau và nhà sưu tập không muốn công khai danh tính.

Ngày 21 tháng Sáu năm 1970, mười lăm giờ hai mươi chín, người đầu tiên đặt chân lên mặt trăng là một người Đức. Nhà du hành Kurt Makart đã nhảy từ tàu vũ trụ Siegfried xuống và tung tẩy trên những miệng núi lửa. Các đài truyền hình trên toàn thế giới truyền đi những hình ảnh lịch sử này. Chúng chứng minh những tiến bộ kỹ thuật mà nhân loại đã đạt được ở thế kỷ hai mươi cũng như sức mạnh của nước Đức, đất nước giàu nhất thế giới. Nước Đức đã có một chiến thắng mới, một chiến thắng hòa bình, một chiến thắng không cướp đi cái gì từ các nước khác.

Ngày 21 tháng Sáu năm 1970, Adolf H. qua đời tại Santa Monica, Los Angeles, ở nhà con gái và trong vòng tay của gia đình. Trong lúc dõi theo cuộc chinh phục không gian qua màn ảnh nhỏ, lão bị co thắt cơ tim. Sophie viết cho Rembrandt rằng cô tin chắc khi ấy cha đã biết mình sắp chết: ông quay đầu về phía bầu trời trong xanh, không gợn một chút mây và trong đôi mắt xanh phớt hồng của ông có một tia bôn chôn ánh lên, sự bôn chôn của một người đàn ông muốn nhanh chóng gặp lại những người phụ nữ mình yêu mến trong một cuộc hẹn rất gần.

Tháng Sáu năm 1970. Một đứa trẻ được cha mẹ dẫn đi xem chiếu bóng. Như thường lệ, nó đợi được xem những con thú biết nói, những bông hoa biết hát hay một điệu nhảy của những con hà mã và đà điểu. Nhưng người ta không cho nó xem bộ phim hoạt hình quen thuộc chiếu từ mười năm nay; thay vào đó, trên màn ảnh hiện lên những hình ảnh đen trắng, những hình ảnh nhiễu và rung, âm thanh rất tồi, tồi hơn cả những thước phim gia đình quay trong kỳ nghỉ. Thằng bé không hiểu. Một người đàn ông có ria và cái nhìn chăm chăm hét lên bằng một thứ tiếng giống như tiếng của bà thằng bé là người Alsace, đúng vậy, cùng một thứ tiếng, có khác là kém dịu dàng và độc đoán hơn, nó khiến người ta muốn đứng dậy và nghe lời. Thằng bé vẫn chưa hiểu. Rồi hình ảnh những trận càn, những đám cháy, những đoàn tàu nơi người bị lèn chặt như những con vật. Đứa trẻ lại càng không hiểu. Cuối cùng, sau những trái bom mà máy bay trên trời rạn ra, những tiếng nổ ngày càng to, pháo hoa, đến lúc đẹp nhất, một cây nấm khổng lồ từ khói bụi hạt nhân hiện ra. Đứa bé sợ, nó tụt người xuống dưới ghế để khỏi phải nhìn thấy màn ảnh. Nhưng những hình ảnh lại tiếp tục, dồn dập, những trại rào dây thép gai xung quanh, những người còn sống nhưng trông như những bộ xương với cặp mắt đen, những căn phòng hơi ngạt, rồi những thi thể trần truồng, chất đông, vừa cứng đỏ vừa mềm oặt bị những chiếc xe ủi đẩy xuống đất hay ngược lại, đứa bé không biết nữa, nó ngạt thở, nó muốn đi ra ngoài, nó không muốn biết đó là thế giới thật hay không nữa, nó không muốn lớn lên, nó muốn chết.

Bên ngoài, nó ngạc nhiên vì mặt trời vẫn tỏa sáng, người qua đường vẫn đi lại và các cô gái vẫn tươi cười. Họ làm thế nào mà vẫn vui tươi được nhỉ?

Mất đồ hoe, cha mẹ nó giải thích nhẹ nhàng rằng họ biết là bộ phim sẽ rất khó chịu nhưng họ vẫn muốn cho nó xem.

- Điều đó đã thực sự xảy ra. Đó là lịch sử chính trị của chúng ta.

“Vậy ra, chính trị là thế sao, đứa trẻ nghĩ, quyền lực mà người ta có để tự làm ra chừng ấy điều xấu?”

- Nhưng cái ông Hitler này, ông ấy bị điên có phải không ạ?

- Không. Không điên hơn con hay ba...

- Thế còn những người Đức, ở đằng sau ấy, họ cũng không điên chứ ạ?

- Đó là những người y như con với ba.

Tin mới tốt lành làm sao! Vậy ra làm người là một trò khốn nạn khó chịu.

- Con người là gì? Người cha nói. Con người được hình thành từ một loạt chọn lựa và hoàn cảnh.

Không ai có quyền thay đổi hoàn cảnh, nhưng ai cũng có quyền chọn lựa.

Từ hôm đó, giấc ngủ đêm của cậu bé trở nên khó khăn và ban ngày còn khó hơn. Nó muốn hiểu. Hiểu rằng con quái vật không phải là một sinh vật khác nó hay không thuộc về loài người, mà con quái vật là một sinh vật như nó nhưng đưa ra những lựa chọn khác nó. Từ hôm ấy, đứa trẻ sợ chính mình, nó biết rằng nó đang sống chung với một con thú hung bạo và khát máu, nó mong giam con vật ấy trong lồng suốt đời.

Đứa trẻ ấy là tác giả của quyển sách này.

Tôi không phải là người Do Thái, không phải là người Đức, không phải là người Nhật và tôi sinh ra muộn hơn thời điểm đó; nhưng Auschwitz, sự hủy diệt Berlin, ngọn lửa ở Hiroshima từ nay đã trở thành một phần của đời tôi.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>